DANH SÁCH VÀO VÒNG 2 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR 2015
(TOEFL JUNIOR CHALLENGE 2015)

Sắp xếp theo quận/huyện

Ngày thi: ***11/Oct/15***

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: **HỒ CHÍ MINH**

Tổng số thí sinh tham dự: **21078**

Tổng số thí sinh được vào vòng 2: **9646**

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Hà Ngọc Đông	Nghi	11-May-02	50107782	8	8/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
2	Thái Ngọc Thành	Đạt	04-May-01	50107836	9	9/7	Vĩnh Lộc B	Huyện Bình Chánh
3	Lê Kim Quốc	Thống	10-Mar-01	50107808	9	9/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
4	Thái Nguyễn Đăng	Khoa	14-Mar-04	50107636	6	6A12	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
5	Nguyễn Lê Minh	Nhật	19-Jul-01	50107646	9	9A7	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
6	Nguyễn Diệp Khánh	Phương	12-Aug-01	50107813	9	9/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
7	Nguyễn Mai Thanh	Thảo	25-Apr-01	50107832	9	9/2	Tân Kiên	Huyện Bình Chánh
8	Hoàng Minh	Quân	05-Jan-01	50107928	9	9.2	Hưng Long	Huyện Bình Chánh
9	Huỳnh Duy Hướng	Dương	08-Jun-01	50107670	9	9-1	Đồng Đen	Huyện Bình Chánh
10	Nguyễn Trần Thanh	Như	28-Oct-03	50107677	7	7-9	Đồng Đen	Huyện Bình Chánh
11	Nguyễn Hồ	Quang	04-May-02	50107791	8	8/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
12	Mai Hoàng Cao	Sang	06-Mar-01	50107805	9	9/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
13	Nguyễn Trân Phương	Nguyên	20-Jun-01	50107814	9	9/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
14	Trương Mỹ	Uyên	12-May-01	50107839	9	9/11	Vĩnh Lộc B	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
15	Võ Quốc	Bảo	17-Apr-03	50107851	7	7a1	Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
16	Nguyễn Kiều Anh	Thư	31-Oct-02	50107946	8	8/6	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
17	Đào Thị Thanh	Hường	13-Oct-02	50107660	8	8-1	Đồng Đen	Huyện Bình Chánh
18	Hà Lý Trúc	Anh	26-May-01	50107662	9	9-4	Đồng Đen	Huyện Bình Chánh
19	Phạm Hồ Thiên	Nhật	16-Dec-03	50107743	7	7/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
20	Phạm Hồ Thiên	Nga	03-May-01	50107800	9	9/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
21	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	20-May-01	50107816	9	9/3	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
22	Nguyễn Thanh Vĩnh	Tường	05-Mar-01	50107822	9	9.3	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
23	Huỳnh Thanh	Hiền	24-May-04	50107842	6	6a1	Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
24	Đoàn Bảo	Trung	15-Jan-03	50107880	7	7.1	Hưng Long	Huyện Bình Chánh
25	Hồ Minh	Thiện	20-Feb-03	50107899	7	7.7	Hưng Long	Huyện Bình Chánh
26	Nguyễn Phạm Hoàng	Anh	22-May-04	50107613	6	6A5	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
27	Thái Nguyễn Quỳnh	Ly	4-Jun-02	50107651	8	8A1	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
28	Hồ Thị Kim	Ngân	7-Oct-01	50107809	9	9/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
29	Lê Tuấn	Kiệt	7-Nov-04	50107843	6	6a1	Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
30	Nguyễn Thiệu	Khiêm	09-Jan-02	50107650	8	8A1	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
31	Nguyễn Võ Hoàng	Huy	29-May-02	50107653	8	8A1	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
32	Nguyễn Huỳnh Nhã	Thi	24-Jan-02	50107793	8	8/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
33	Đỗ Nguyên	Ngọc	24-Mar-01	50107838	9	9/11	Vĩnh Lộc B	Huyện Bình Chánh
34	Trần Ngọc	Trinh	27-Feb-03	50107938	7	7/7	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
35	Phạm Hải	Nguyên	20-Sep-01	50107673	9	9-1	Đồng Đen	Huyện Bình Chánh
36	Trần Thị Thanh	Ngân	17-Jan-03	50107764	7	7/3	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
37	Nguyễn Hiền	Mai	13-Jun-02	50107779	8	8/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
38	Hồ Đắc Trung	Tín	06-Mar-01	50107811	9	9/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
39	Trần Minh	Quân	01-Jan-04	50107610	6	6A5	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
40	Đặng Thị Thùy	Duyên	03-May-02	50107655	8	8-1	Đồng Đen	Huyện Bình Chánh
41	Nguyễn Phúc Uyên	Thanh	19-Oct-04	50107694	6	6.6	Phong Phú	Huyện Bình Chánh
42	Mai Phạm Thanh	Bình	19-Jul-01	50107812	9	9/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
43	Lê Ngọc Khánh	Linh	03-Mar-01	50107840	9	9/10	Vĩnh Lộc B	Huyện Bình Chánh
44	Nguyễn Vĩnh	Tiến	26-Mar-04	50107846	6	6a1	Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
45	Phạm Nguyễn Trọng	Nghĩa	01-Mar-04	50107847	6	6a1	Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
46	Trần Ngọc Huyền	Trân	20-Oct-04	50107848	6	6a1	Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
47	Võ Quốc	Huy	22-Aug-03	50107904	7	7.8	Hưng Long	Huyện Bình Chánh
48	Nguyễn Phan Châu	Thy	17-Apr-02	50107917	8	8.6	Hưng Long	Huyện Bình Chánh
49	Nguyễn Thanh	Tuấn	02-Oct-01	50107934	9	9.3	Hưng Long	Huyện Bình Chánh
50	Nguyễn Bùi Thanh	Sơn	20-Aug-02	50107648	8	8A1	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
51	Trần Ngọc Yến	Vy	28-Jul-03	50107688	7	7 8	Tân Quý Tây	Huyện Bình Chánh
52	Lư Huệ	Quyên	13-Apr-01	50107691	9	9 2	Tân Quý Tây	Huyện Bình Chánh
53	Nguyễn Bạch Huy	Hạnh	11-Sep-02	50107776	8	8/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
54	Phạm Minh	Hiển	23-Sep-02	50107777	8	8/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
55	Đỗ Thúy	Vy	23-Feb-01	50107837	9	9/7	Vĩnh Lộc B	Huyện Bình Chánh
56	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	22-Feb-03	50107856	7	7a1	Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
57	Nguyễn Nhật Yến	Nhi	07-Nov-03	50107944	7	7/7	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
58	Võ Phú	Phát	14-Nov-02	50107649	8	8A1	Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh
59	Nguyễn Trần Khánh	Duy	09-Jul-02	50107656	8	8-1	Đồng Đen	Huyện Bình Chánh
60	Võ Thị Ngọc	Chi	05-Nov-02	50107657	8	8-1	Đồng Đen	Huyện Bình Chánh
61	Võ Hoàng Phương	Uyên	30-Oct-01	50107664	9	9-1	Đồng Đen	Huyện Bình Chánh
62	Nguyễn Bảo Linh	Nhi	11-Apr-04	50107716	6	6/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
63	Nguyễn Trần Thạch	Lam	19-Nov-03	50107736	7	7/1	Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh
64	Ngô Đức	Thịnh	23-Jun-01	50107835	9	9/5	Vĩnh Lộc B	Huyện Bình Chánh
65	Hà Minh	Khôi	15-Nov-03	50107852	7	7a1	Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
66	Võ Nhật	Linh	13-Nov-03	50107854	7	7a1	Bình Chánh	Huyện Bình Chánh
67	Trương Công	Lý	15-Jul-02	50107914	8	8.5	Hưng Long	Huyện Bình Chánh
68	Phu Dự	Thắng	30-May-02	50107916	8	8.6	Hưng Long	Huyện Bình Chánh
69	Võ Thị Nhã	Quỳnh	28-Oct-01	50107923	9	9.1	Hưng Long	Huyện Bình Chánh
70	Phan Nguyễn Xuân	Quỳnh	23-Sep-03	50107941	7	7/7	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
71	Trần Trung	Hiếu	04-Sep-02	50107947	8	8/7	Tân Túc	Huyện Bình Chánh
72	Hồ Nguyễn Tuấn	Khôi	03-Jun-01	50129362	9		Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
73	Lê Hoàng	Phúc	27-Apr-02	50113174	8	8/6	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
74	Nguyễn Kiều Bảo	Khánh	17-Jan-03	50113159	7	7/9	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
75	Nguyễn Chấn	Lâm	21-Oct-01	50114043	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
76	Phạm Ngọc Cao	Vũ	21-Feb-02	50114080	8	8A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
77	Nguyễn Đỗ Thành	Nhân	08-Jan-02	50113445	8	8/3	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
78	Lâm Tiểu	Minh	10-Oct-04	50113461	6	6/8	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
79	Nguyễn Việt	Vương	06-Mar-02	50113470	8	8/4	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
80	Huỳnh Thị Kim	Thoa	04-Jul-02	50113546	8	8A2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
81	Trương Huỳnh	Nhi	16-Aug-01	50113105	9	9/2	Bình Hòa	Huyện Củ Chi
82	Nguyễn Việt	Thành	31-Mar-02	50113475	8	8/4	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
83	Phạm Quốc	Huy	13-Sep-02	50113549	8	8A3	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
84	Nguyễn Ngọc	Anh	09-Aug-02	50114059	8	8a4	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
85	Lê Nguyên	Khánh	14-May-02	50114081	8	8A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
86	Trần Minh	Tân	11-Apr-01	50113179	9	9/1	Phước Vĩnh An	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
87	Võ Hoàng	Khôi	08-Apr-01	50113257	9	9/2	Trung An	Huyện Củ Chi
88	Trịnh Minh	Đăng	04-May-04	50113694	6	6A2	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
89	Đỗ Bảo	Kha	24-Mar-03	50113783	7	7a1	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
90	Nguyễn Tấn	Cường	03-Nov-02	50113096	8	8/1	Bình Hòa	Huyện Củ Chi
91	Trần Minh	Quý	15-Nov-01	50113178	9	9/3	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
92	Đặng Thị Thu	Hà	18-Feb-01	50113677	9	9/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
93	Trần Nguyễn Kiều	Anh	07-Jun-01	50114036	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
94	Lê Thanh	Thảo	05-Apr-03	50113088	7	7/3	Bình Hòa	Huyện Củ Chi
95	Trần Nguyễn Quí	Ngọc	02-Mar-01	50113327	9	9A4	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
96	Phan Bích	Châu	08-Jan-01	50113339	9	9/1	Tân An Hội	Huyện Củ Chi
97	Trần Minh	Quyết	29-May-02	50113471	8	8/4	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
98	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	18-Mar-01	50113520	9	9A1	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
99	Nguyễn Thanh	Ngọc	13-Aug-02	50113547	8	8A2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
100	Huỳnh Nguyễn Trọng	Triết	28-Oct-03	50113550	7	7A2	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
101	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	15-Mar-04	50113617	6	6/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
102	Trần Thị Hồng	Nhung	10-Apr-01	50113816	9	9a10	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
103	Nguyễn Đặng Thúy	Trâm	05-Oct-01	50113818	9	9a10	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
104	Huỳnh Minh	Khánh	14-Jun-04	50113987	6	6a1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
105	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	14-Apr-01	50114044	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
106	Lê Thị Khánh	Thy	06-Aug-01	50114052	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
107	Nguyễn Hà Kim	Anh	07-Nov-02	50114082	8	8A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
108	Lê Phú	Ngân	27-Feb-01	50129360	9		Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
109	Hồ Nguyễn Phú	Quý	10-Feb-02	50113473	8	8/4	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
110	Phạm Anh	Duy	01-Aug-04	50113568	6	6A6	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
111	Nguyễn Thị Thu	Hiền	15-Apr-01	50113584	9	9A1	An Phú	Huyện Củ Chi
112	Dương Thanh	Nhi	20-Aug-01	50113941	9	91	Nguyễn Văn Xơ	Huyện Củ Chi
113	Biện Liên	Anh	02-Sep-02	50114111	8	8A4	Phước Hiệp	Huyện Củ Chi
114	Trần Thị Thảo	My	14-Jul-01	50113139	9	9A1	Hòa Phú	Huyện Củ Chi
115	Nguyễn Trần Anh	Quốc	15-May-02	50113173	8	8/3	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
116	Nguyễn Trần Trung	Hậu	09-Jul-03	50113238	7	7/5	Trung An	Huyện Củ Chi
117	Dương Nguyễn Trọng	Phú	13-Nov-01	50113259	9	9/3	Trung An	Huyện Củ Chi
118	Lê Thanh	Hồng	16-Jun-01	50113334	9	9A7	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
119	Phan Kim	Hân	21-Oct-01	50113336	9	9/1	Tân An Hội	Huyện Củ Chi
120	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	11-Jul-04	50113625	6	6/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
121	Bùi Trần Hải	Ngọc	18-Dec-02	50113686	8	8a11	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
122	Đặng Phương	Nghi	19-Feb-03	50113781	7	7a1	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
123	Nguyễn Đình	Khôi	1-Jul-02	50113890	8	8A2	Phú Mỹ Hưng	Huyện Củ Chi
124	Trần Huỳnh Kim	Ngân	9-Aug-01	50114094	9	9A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
125	Hồ Thanh	Tuyền	21-Nov-01	50114102	9	9A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
126	Nguyễn Anh	Duy	13-Sep-02	50113097	8	8/3	Bình Hòa	Huyện Củ Chi
127	Phan Quang	Đạo	09-Jun-03	50113155	7	7/7	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
128	Phạm Thành	Nam	02-Apr-03	50113169	7	7/12	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
129	Trần Thị	Hương	30-Apr-01	50113182	9	9/1	Phước Vĩnh An	Huyện Củ Chi
130	Võ Trương Châu	Ngọc	03-Jul-01	50113254	9	9/1	Trung An	Huyện Củ Chi
131	Phan Thanh	Hiền	13-May-02	50113304	8	8A2	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
132	Sơn Thị Hồng	Diễm	30-Aug-01	50113330	9	9A7	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
133	Lâm Kiều	Khanh	30-Jan-01	50113428	9	9A1	Nhuận Đức	Huyện Củ Chi
134	Huỳnh Tường	Vy	09-Jan-01	50113492	9	9/3	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
135	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	06-Jun-04	50113622	6	6/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
136	Nguyễn Phước	Trinh	22-Sep-02	50113688	8	8a11	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
137	Phạm Trần Thương	Thương	20-Jan-01	50113974	9	94	Nguyễn Văn Xơ	Huyện Củ Chi
138	Phan Thị Thùy	Duyên	01-Oct-01	50114035	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
139	Trần Quang	Sơn	15-Apr-01	50114054	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
140	Đỗ	Đạt	08-May-01	50114086	9	9A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	02-Jul-01	50113109	9	9/4	Bình Hòa	Huyện Củ Chi
142	Phạm Lê Khánh	Chi	07-Mar-03	50113154	7	7/7	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
143	Nguyễn Thành	Nhân	15-Jan-03	50113162	7	7/10	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
144	Trương Thanh	Như	16-May-01	50113177	9	9/3	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
145	Võ Phương	Khánh	04-Sep-02	50113291	8	8a4	Trung Lập	Huyện Củ Chi
146	Nguyễn Thế	Hùng	29-Aug-02	50113311	8	8A4	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
147	Nguyễn Huỳnh Hải	Ngân	03-Sep-02	50113315	8	8A5	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
148	Lê Nguyễn Tường	Vy	11-Jun-01	50113325	9	9A2	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
149	Nguyễn Tường	Vy	03-Jan-01	50113338	9	9/1	Tân An Hội	Huyện Củ Chi
150	Huỳnh Đỗ Trung	Hiếu	18-Aug-04	50113497	6	6/9	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
151	Trần Thành	Nhân	01-Sep-04	50113505	6	6/9	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
152	Huỳnh Tấn	Tài	27-Jun-01	50113608	9	9a1	An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi
153	Phạm Chí	Hiếu	05-Sep-01	50113681	9	9/1	Trung Lập Hạ	Huyện Củ Chi
154	Trần Hoàng	Châu	29-Mar-04	50113692	6	6A2	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
155	Cao Thái	Đạt	24-Nov-03	50113776	7	7a1	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
156	Tống Khắc	Minh	28-Feb-03	50113784	7	7a1	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
157	Vũ Thị Ngọc	Vy	14-Jul-03	50113787	7	7a1	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
158	Nguyễn Phương Khánh	Linh	06-Feb-01	50113813	9	9a10	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
159	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhã	12-May-02	50113839	8	8a1	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
160	Trát Bạch Bảo	Thanh	11-Jun-03	50113865	7	7A14	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
161	Phí Thị Thanh	Thủy	28-Feb-03	50113874	7	7A14	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
162	Lê Nguyên	Khang	05-Sep-01	50114055	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
163	Nguyễn Thị Kim	Nhung	12-Dec-04	50114070	6	6A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
164	Trần Minh	Đức	23-Mar-01	50114087	9	9A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
165	Nguyễn Nhược Phi	Thanh	10-Jun-01	50114122	9	9A3	Phước Hiệp	Huyện Củ Chi
166	Lê Ngọc Kỳ	Duyên	24-Apr-01	50129361	9		Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
167	Võ Bích	Ngọc	17-Aug-01	50113106	9	9/3	Bình Hòa	Huyện Củ Chi
168	Lê Trần Thanh	Ngân	02-Feb-03	50113153	7	7/7	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
169	Đào Ngọc Quỳnh	Anh	22-Sep-03	50113165	7	7/11	Tân Thạnh Đông	Huyện Củ Chi
170	Lâm Ngọc Phương	Vy	02-Jan-01	50113192	9	9/4	Phước Vĩnh An	Huyện Củ Chi
171	Mai Ngọc Anh	Thư	30-Nov-02	50113199	8	8/3	Phước Vĩnh An	Huyện Củ Chi
172	Trần Thị Kim	Anh	16-Mar-03	50113231	7	7/3	Trung An	Huyện Củ Chi
173	Bùi Bảo	Duy	10-Jun-02	50113250	8	8/4	Trung An	Huyện Củ Chi
174	Đào Mỹ	Uyên	07-Oct-01	50113258	9	9/2	Trung An	Huyện Củ Chi
175	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23-Sep-02	50113306	8	8A2	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
176	Nguyễn Xuân	Thảo	16-Apr-01	50113320	9	9A1	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
177	Nguyễn Lâm Hồng	Châu	06-Mar-01	50113337	9	9/1	Tân An Hội	Huyện Củ Chi
178	Võ Nguyễn Trúc	Quỳnh	06-Mar-02	50113419	8	8A1	Nhuận Đức	Huyện Củ Chi
179	Phạm Đoàn Minh	Vân	17-Oct-03	50113462	7	7/7	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
180	Vương Tố	Trúc	23-Oct-03	50113463	7	7/7	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
181	Lê Hoàng Thảo	Trang	07-Dec-03	50113477	7	7/9	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
182	Trần Thị Như	Quỳnh	01-Nov-03	50113481	7	7/9	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
183	Nguyễn Đức Hoàng	Ân	27-Oct-03	50113485	7	7/1	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
184	Phạm Quang	Huy	03-Jun-03	50113488	7	7/8	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
185	Nguyễn Thái Đan	Sâm	30-Mar-03	50113491	7	7/8	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
186	Cao Thị Mỹ	Hiền	10-Sep-01	50113540	9	9A5	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
187	Nguyễn Tiến	Anh	04-Sep-01	50113610	9	9a1	An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi
188	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	29-Nov-04	50113618	6	6/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
189	Trần Gia	Phúc	17-Sep-03	50113642	7	7/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
190	Nguyễn Trần Thành	Tâm	15-Nov-03	50113647	7	7/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
191	Trần Thị Huyền	Trang	27-Jul-02	50113656	8	8/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
192	Bùi Tấn	Tài	20-Aug-02	50113663	8	8/2	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
193	Hùynh Như	Ngọc	23-Jul-01	50113679	9	9/3	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
194	Nguyễn Minh	Hậu	29-Jul-03	50113725	7	7A9	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
195	Phạm Huy	Hiệp	06-Nov-03	50113774	7	7a1	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
196	Nguyễn Ngọc	Linh	07-Jul-00	50113814	9	9a10	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
197	Hoàng Bảo	Khánh	23-Feb-01	50113841	9	9a7	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
198	Nguyễn Ngọc Đoan	Trinh	10-Feb-03	50113876	7	7A14	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
199	Trương Hoài	Phương	01-Jan-01	50113891	9	9A2	Phú Mỹ Hưng	Huyện Củ Chi
200	Phạm Mai	Thy	29-May-01	50114034	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
201	Trần Huệ	Trúc	06-Jan-01	50114041	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
202	Nguyễn Diệp Yến	Trinh	22-Jul-02	50114083	8	8A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
203	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	25-Dec-01	50114103	9	9A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
204	Nguyễn Thị Anh	Hào	06-Nov-02	50114113	8	8A4	Phước Hiệp	Huyện Củ Chi
205	Phan Ngọc Minh	Châu	05-Sep-03	50113087	7	7/3	Bình Hòa	Huyện Củ Chi
206	Lương Thảo	Vy	23-Apr-01	50113107	9	9/3	Bình Hòa	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
207	Võ Tiến	Cường	13-Sep-01	50113189	9	9/3	Phước Vĩnh An	Huyện Củ Chi
208	Lê Hoàng	Quý	01-Mar-02	50113197	8	8/2	Phước Vĩnh An	Huyện Củ Chi
209	Lê Hà	Nam	20-Sep-02	50113203	8	8/5	Phước Vĩnh An	Huyện Củ Chi
210	Nguyễn Đăng Hoàng	Long	09-Nov-04	50113205	6	6/3	Phước Vĩnh An	Huyện Củ Chi
211	Võ Thái Thảo	Nhi	01-Jan-04	50113226	6	6/5	Trung An	Huyện Củ Chi
212	Nguyễn Tòng	Bá	12-Aug-01	50113260	9	9/3	Trung An	Huyện Củ Chi
213	Võ Ngọc Trâm	Anh	28-Oct-03	50113273	7	7a1	Trung Lập	Huyện Củ Chi
214	Cao Hiếu	Nghĩa	24-Jun-03	50113283	7	7a4	Trung Lập	Huyện Củ Chi
215	Hà Thư	Hoàng	24-Nov-02	50113293	8	8a6	Trung Lập	Huyện Củ Chi
216	Nguyễn Hoài	Liên	15-Mar-02	50113317	8	8A6	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
217	Lê Hoàng	Bảo	08-Oct-01	50113328	9	9A4	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
218	Châu	Pha	26-Mar-01	50113331	9	9A7	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
219	Đặng Hữu	Phước	03-Oct-01	50113333	9	9A7	Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi
220	Trương Ngọc	Diễm	28-Jan-01	50113335	9	9/1	Tân An Hội	Huyện Củ Chi
221	Mạc Thanh	Thảo	30-Sep-03	50113403	7	7A1	Nhuận Đức	Huyện Củ Chi
222	Trần Nguyễn Diễm	Quỳnh	10-Jan-03	50113406	7	7A2	Nhuận Đức	Huyện Củ Chi
223	Trương Lê Uyên	Phương	14-Nov-04	50113507	6	6/9	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
224	Lâm Gia	Thuận	07-Aug-04	50113511	6	6/9	Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi
225	Phan Ái	Vy	28-Jul-03	50113552	7	7A4	Phước Thạnh	Huyện Củ Chi
226	Nguyễn Đình	Dũng	19-Nov-01	50113587	9	9A1	An Phú	Huyện Củ Chi
227	Trần Nguyễn Thu	Thảo	24-Sep-01	50113596	9	9a1	An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi
228	Phan Hồ Duy	Khánh	13-Oct-01	50113599	9	9a1	An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi
229	Nguyễn Huỳnh Tất	Đạt	15-Dec-01	50113602	9	9a1	An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi
230	Lê Minh	Phục	18-Apr-01	50113603	9	9a1	An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
231	Quách Hà Gia	Ngân	06-Jul-01	50113604	9	9a1	An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi
232	Nguyễn Lê Thùy	Dương	26-Jan-01	50113615	9	9a1	An Nhơn Tây	Huyện Củ Chi
233	Trương Thị Cẩm	Hồng	02-Feb-04	50113624	6	6/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
234	Nguyễn Công	Dư	10-Oct-03	50113636	7	7/1	Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
235	Phạm Duy Anh	Hào	06-Sep-04	50113696	6	6A2	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
236	Phí Phương	Thảo	02-Jan-04	50113704	6	6A2	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
237	Nguyễn Hồng Triều	Vỹ	15-Feb-04	50113712	6	6A2	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
238	Hứa Hồng	Huế	05-Mar-01	50113812	9	9a10	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
239	Nguyễn Ngọc	Tuấn	08-Nov-02	50113832	8	8a6	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
240	Phan Thị Thúy	Nga	09-Jun-03	50113858	7	7A14	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
241	Trần Ngọc	Thảo	01-Jun-03	50113867	7	7A14	Tân Phú Trung	Huyện Củ Chi
242	Vi Thành	Đạt	06-May-03	50113922	7	71	Nguyễn Văn Xơ	Huyện Củ Chi
243	Võ Tường Phương	Vũ	06-Dec-03	50113923	7	72	Nguyễn Văn Xơ	Huyện Củ Chi
244	Võ Thị Anh	Thư	24-Aug-02	50113930	8	83	Nguyễn Văn Xơ	Huyện Củ Chi
245	Phan Gia	Nguyên	19-Dec-04	50113985	6	6a1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
246	Lê Thị Tuyết	Mai	09-Sep-01	50114042	9	9A1	Tân Thạnh Tây	Huyện Củ Chi
247	Phan Thị Khánh	Quỳnh	13-Mar-01	50114098	9	9A1	Tân Tiến	Huyện Củ Chi
248	Trần Hải	Đăng	05-Dec-02	50114114	8	8A4	Phước Hiệp	Huyện Củ Chi
249	Đỗ Ngọc Mỹ	Duyên	13-Apr-01	50114130	9	9A2	Phước Hiệp	Huyện Củ Chi
250	Phạm Trung	Nguyên	31-Jul-03	50114442	7	7AT2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
251	Tô Diệp Khánh	An	24-Jul-02	50114454	8	8A4	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
252	Nguyễn Huy	Hoàng	10-Jan-01	50114481	9	9AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
253	Phùng Hoàng	Hiệp	21-Mar-02	50114238	8	8/1	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
254	Ngô Thanh	Quế	05-Apr-01	50114482	9	9AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
255	Lê Minh	Triết	14-Dec-01	50114562	9	9.6	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
256	Nguyễn Hà Minh	Thi	23-Sep-01	50114773	9	9.1	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
257	Huỳnh Anh	Quân	11-Sep-01	50114281	9	9TC	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
258	Phan Lê Minh	Thùy	18-Jan-03	50114438	7	7AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
259	Nguyễn Khánh	Duy	7-Oct-01	50114472	9	9A2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
260	Lê	Biển	21-Feb-02	50114799	8	8.4	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
261	Nghiêm Đắc	Hiếu	20-Apr-01	50114277	9	9A1	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
262	Nguyễn Hữu Minh	Triết	19-Dec-04	50114370	6	6AT6	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
263	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	12-Jul-02	50114456	8	8AT2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
264	Đổng Nhã	Quỳnh	02-Sep-02	50114467	8	8AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
265	Võ Thiện Bảo	Châu	24-Apr-01	50114479	9	9AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
266	Mai Bách	Tùng	05-Dec-04	50114494	6	6.3	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
267	Nguyễn Dương Đình	Thế	01-Mar-03	50114530	7	7.1	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
268	Trần Đình	Hưng	17-Apr-02	50114542	8	8.6	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
269	Ngô Minh	Khang	07-May-02	50114762	8	8.5	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
270	Nguyễn Trần Thanh	Hà	19-Jul-02	50114237	8	8/1	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
271	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	21-Jul-03	50114429	7	7AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
272	Bùi Quốc	Thắng	28-May-03	50114437	7	7AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
273	Phạm Tân	Mỹ	04-Jan-02	50114459	8	8AT2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
274	Lê Hoàng Anh	Duy	06-Jan-02	50114471	8	8A5	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
275	Phạm Nguyễn Nhật	Huy	07-Mar-01	50114284	9	9TC	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
276	Lâm Gia	Bảo	16-Jul-03	50114428	7	7AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
277	Đỗ Trần Phương	Nam	20-Aug-03	50114433	7	7AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
278	Nguyễn Trọng	Nhân	24-Apr-03	50114434	7	7AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
279	Lưu Trọng	Đạt	11-Apr-02	50114541	8	8.6	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
280	Lê Tú	Anh	23-Dec-01	50114554	9	9.2	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
281	Đỗ Ngọc	Diệp	24-Jun-01	50114737	9	9.1	Tô Ký	Huyện Hóc Môn
282	Phạm Huy	Bảo	01-Dec-03	50114770	7	7.2	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
283	Nguyễn Minh	Huy	29-Sep-01	50114150	9	9\7	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
284	Trần Lâm Thanh	Trúc	01-Jun-02	50114243	8	8/1	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
285	Đoàn Cao Hoàng	Yên	21-Mar-04	50114373	6	6AT6	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
286	Nguyễn Đoàn Tùng	Nguyên	15-Jan-03	50114387	7	7A1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
287	Nguyễn Lưu Bảo	Ngân	20-Feb-01	50114558	9	9.4	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
288	Nguyễn Lê Toàn	Phước	20-Sep-01	50114576	9	9.12	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
289	Đào Nguyêễn Bảo	Ngọc	06-Apr-01	50114785	9	9.3	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
290	Nguyễn Lê Tuấn	Kiệt	21-Nov-02	50114158	8	8\1	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
291	Nguyễn Thái	Bình	23-Mar-01	50114276	9	9A1	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
292	Vũ Ngọc Mỹ	Duyên	10-Dec-01	50114288	9	9TC	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
293	Ngô Minh Quốc	Bảo	25-Jul-04	50114344	6	6AT5	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
294	Phan Minh	Quân	09-Jan-03	50114400	7	7A3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
295	Lê Khánh	Linh	22-Dec-03	50114432	7	7AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
296	Trần Hoàng	Lâm	22-Sep-03	50114440	7	7AT2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
297	Nguyễn Tấn	Lộc	04-Aug-03	50114441	7	7AT2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
298	Trần Anh	Tuấn	09-May-01	50114474	9	9A2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
299	Phan Thị Mỹ	Hằng	14-May-02	50114543	8	8.1	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
300	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	15-Nov-01	50114572	9	9.8	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
301	Chếnh Thiết Lan	Anh	01-Feb-02	50114690	8	8.8	Tam Đông 1	Huyện Hóc Môn
302	Vũ Tiểu Bảo	Ngọc	19-Jan-03	50114725	7	7.4	Tô Ký	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
303	Trần Hoàng	Trinh	18-May-01	50114837	9	9	Xuan Thoi Thuong	Huyện Hóc Môn
304	Trần Bảo	Ngọc	12-Jan-01	50114152	9	9\9	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
305	Trần Thị Phương	Quỳnh	27-Nov-03	50114191	7	7/5	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
306	Nguyễn Thanh	Minh	19-Apr-02	50114250	8	8/2	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
307	Nguyễn Thùy Nhất	Duy	24-Jan-01	50114253	9	9/4	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
308	Đinh Thế	Bảo	10-Oct-01	50114285	9	9TC	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
309	Cao Kim	Đô	15-May-04	50114318	6	6AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
310	Hoàng Minh	Trí	01-Jan-03	50114403	7	7A3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
311	Nguyễn Vũ Minh	Anh	26-Sep-03	50114443	7	7AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
312	Mai Trần Trường	Sơn	24-Jul-02	50114451	8	8A3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
313	Trần Trung	Kiên	19-Aug-02	50114457	8	8AT2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
314	Huỳnh Duy	Bảo	02-Oct-02	50114460	8	8AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
315	Đặng Minh	Trúc	25-Feb-02	50114468	8	8AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
316	Nguyễn Phạm Huy	Hoàng	22-Oct-03	50114771	7	7.2	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
317	Võ Anh	Thư	11-Jul-01	50114775	9	9.5	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
318	Lê Trần Trâm	Anh	06-May-02	50114156	8	8\4	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
319	Lê Thanh	Phong	25-Jun-02	50114159	8	8\2	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
320	Đào Vân	Nhi	23-Jun-04	50114314	6	6AT2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
321	Lý Quốc	Hưng	28-Jan-04	50114320	6	6AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
322	Trần Anh	Kiệt	28-Jan-04	50114348	6	6AT5	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
323	Nguyễn Thanh	Bách	21-Jan-03	50114377	7	7A1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
324	Nguyễn Quốc	Việt	22-Apr-03	50114395	7	7A1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
325	Nguyễn Thái Ngọc	Hân	09-May-03	50114431	7	7AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
326	Nguyễn Đặng Bảo	Ngọc	18-Apr-02	50114465	8	8AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
327	Đặng Trần Phương	Uyên	17-Sep-02	50114469	8	8AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
328	Trương Gia	Hân	26-Jul-01	50114480	9	9AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
329	Phan Văn	Đô	29-Dec-03	50114539	7	7.13	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
330	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	11-Mar-01	50114155	9	9\9	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
331	Đỗ Thị Kiều	Vy	29-Jun-01	50114278	9	9A3	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
332	Nguyễn Ngọc	Việt	13-Aug-04	50114305	6	6A2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
333	Nguyễn Tường Thảo	My	13-Nov-04	50114323	6	6AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
334	Nguyễn Thành	Trung	10-May-04	50114341	6	6AT4	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
335	Đặng Quốc	Đạt	11-Jan-04	50114345	6	6AT5	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
336	Lê Thị Phương	Ngân	08-Sep-03	50114396	7	7A2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
337	Nguyễn Đăng Minh	Trực	09-Mar-03	50114404	7	7A3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
338	Trần Minh	Tuấn	02-Nov-02	50114453	8	8A3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
339	Hứa Thoại	Vy	23-Jul-02	50114470	8	8AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
340	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	11-Apr-01	50114564	9	9.6	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
341	Lê Quỳnh	Như	19-Jun-01	50114573	9	9.9	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
342	Lại Mỹ	Hà	10-Jun-01	50114577	9	9.13	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
343	Võ Duy Mỹ	Linh	23-Jan-01	50114695	9	9.5	Tam Đông 1	Huyện Hóc Môn
344	Trần Bảo	Tuấn	14-Apr-02	50114761	8	8.1	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
345	Nguyễn Ngọc Trường	Sơn	01-Feb-02	50114763	8	8.5	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
346	Nguyễn Thị Thùy	Dương	23-Feb-04	50114177	6	6\6	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
347	Nguyễn Thành	Vinh	01-Aug-03	50114231	7	7/7	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
348	Lê Phạm Mai	Trinh	06-Jan-02	50114242	8	8/1	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
349	Nguyễn Thanh Mai	Thúy	26-Mar-03	50114402	7	7A3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
350	Nguyễn Hoàng	Phúc	01-May-03	50114435	7	7AT1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
351	Tăng Gia	Bảo	04-Jan-03	50114444	7	7AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
352	Nguyễn Phương	Nam	24-Dec-03	50114448	7	7AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
353	Dương Thị Khánh	Hạ	10-Feb-03	50114533	7	7.11	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
354	Nguyễn Vũ Gia	Hy	17-Oct-03	50114538	7	7.13	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
355	Lâm Như	Quỳnh	13-Jul-03	50114236	7	7/11	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
356	Mai Thị Ngọc	Khanh	27-Oct-01	50114254	9	9/4	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
357	Nguyễn Văn	Thông	22-Feb-04	50114261	6	6A4	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
358	Nguyễn Nhật	Đan	01-Dec-03	50114266	7	7TC	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
359	Ngô Thanh	Vân	19-Dec-03	50114274	7	7A1	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
360	Nguyễn Thị Phương	Linh	12-Oct-04	50114311	6	6AT2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
361	Phạm Huỳnh Tấn	Khang	15-Feb-04	50114330	6	6AT4	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
362	Ngô Minh	Ý	23-Jul-04	50114353	6	6AT5	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
363	Lưu Phước	Tài	08-Mar-04	50114365	6	6AT6	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
364	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	02-Dec-03	50114376	7	7A1	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
365	Nguyễn Đức	Nhân	30-Sep-03	50114409	7	7A4	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
366	Trần Ngọc Thùy	Trinh	01-May-03	50114410	7	7A4	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
367	Võ Phan Bảo	Ngọc	12-Jul-01	50114484	9	9AT2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
368	Bùi Quốc	Huy	16-Oct-01	50114565	9	9.7	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
369	Đặng Vĩnh	Khương	12-Aug-03	50114724	7	7.6	Tô Ký	Huyện Hóc Môn
370	Đoàn Ngọc	Tân	27-May-03	50114162	7	7\2	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
371	Nguyễn Xuân	Mai	19-Jan-04	50114173	6	6\2	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
372	Lê Nguyễn Phương	Vy	01-Jan-04	50114183	6	6/9	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
373	Phạm Võ Hoàng	Trung	24-Nov-02	50114202	8	8/5	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
374	Lê Nguyễn Minh	Thuận	19-Apr-02	50114241	8	8/1	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
375	Lê Nguyễn Hồng	Ánh	18-Aug-01	50114275	9	9A1	Lý Chính Thắng 1	Huyện Hóc Môn
376	Bùi Kim Quỳnh	Giang	10-Oct-04	50114354	6	6AT6	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
377	Phan Tâm	Nguyên	13-Apr-03	50114397	7	7A2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
378	Võ Việt	Cường	28-Oct-03	50114445	7	7AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
379	Nguyễn Thị Thùy	Dung	07-May-03	50114524	7	7.7	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
380	Phan Lương Bảo	Ngọc	17-May-03	50114536	7	7.13	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
381	Nguyễn Anh Huyền	Thanh	06-Sep-02	50114545	8	8.1	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
382	Nguyễn Vũ Minh	Tú	13-Oct-02	50114547	8	8.11	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
383	Nguyễn Ngọc Ánh	Linh	12-Mar-01	50114556	9	9.3	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
384	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	08-Jul-04	50114624	6	6.8	Tam Đông 1	Huyện Hóc Môn
385	Lê Thị Vân	Anh	14-Apr-02	50114687	8	8.7	Tam Đông 1	Huyện Hóc Môn
386	Nguyễn Mạnh	Tường	25-Jul-01	50114691	9	9.2	Tam Đông 1	Huyện Hóc Môn
387	Nguyễn Thị Hải	Yến	09-Jul-01	50114786	9	9.3	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
388	Đinh Quốc	Khanh	01-Feb-04	50114798	6	6.4	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
389	Nguyễn Khánh	Hân	20-Jun-01	50114839	9	9	Xuan Thoi Thuong	Huyện Hóc Môn
390	Huỳnh Vũ Tâm	Như	10-Mar-01	50114146	9	9\5	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
391	Trần Nguyễn Anh	Thư	09-Mar-04	50114178	6	6\1	Đỗ Văn Dậy	Huyện Hóc Môn
392	Huỳnh Yến	Nhi	18-Oct-02	50114198	8	8/1	Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
393	Phạm Ngọc Bảo	Nghi	16-Dec-02	50114240	8	8/1	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
394	Nguyễn Thảo	Nhi	31-Mar-02	50114251	8	8/2	Nguyễn Hồng Đào	Huyện Hóc Môn
395	Trần Ngọc Quỳnh	Hương	16-Apr-04	50114321	6	6AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
396	Nguyễn Phạm Hạ	Như	03-Jun-04	50114334	6	6AT4	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
397	Phạm Thanh Tường	Minh	20-Sep-04	50114362	6	6AT6	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
398	Nguyễn Ánh	Ngọc	19-Jan-04	50114364	6	6AT6	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
399	Đào Ngọc Anh	Thy	13-Jan-04	50114368	6	6AT6	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
400	Nguyễn Hoàng	Tú	22-Dec-04	50114371	6	6AT6	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
401	Nguyễn Ngọc Bảo	San	30-Sep-03	50114398	7	7A2	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
402	Đặng Thị Kim	Nguyên	30-Dec-03	50114422	7	7A6	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
403	Nguyễn Ngọc Khánh	Đoan	12-Jul-02	50114461	8	8AT3	Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn
404	Liêu Đỗ Tố	Như	24-Mar-04	50114503	6	6.4	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
405	Nguyễn Tường	Vy	26-Mar-02	50114544	8	8.1	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
406	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	07-Dec-01	50114555	9	9.3	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
407	Lê Ngọc Bảo	Trân	25-Nov-01	50114559	9	9.5	Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn
408	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13-Dec-03	50114651	7	7.5	Tam Đông 1	Huyện Hóc Môn
409	Dương Thị Huyền	Nhi	25-Apr-02	50114685	8	8.5	Tam Đông 1	Huyện Hóc Môn
410	Hồ Ngọc Mai	Quỳnh	11-Mar-04	50114739	6	6.1	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
411	Tô Nguyễn Anh	Quân	26-Aug-04	50114787	6	6.4	Trung Mỹ Tây 1	Huyện Hóc Môn
412	Nguyễn Minh	Anh	02-Feb-01	50114833	9	9	Xuan Thoi Thuong	Huyện Hóc Môn
413	Nguyễn Thượng Cẩm	Giang	13-Oct-01	50114840	9	9	Xuan Thoi Thuong	Huyện Hóc Môn
414	Nguyễn Lê Tiến	Phát	15-Oct-01	50118613	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
415	Đặng Thị Ngọc	Phụng	21-Oct-01	50118368	9	9a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
416	Lý Bội	Dung	07-May-02	50118364	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
417	Phạm Ngọc Thu	Ngân	08-Jan-01	50118609	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
418	Phạm Thạch Thanh	Trúc	19-Sep-04	50118374	6	6a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
419	Nguyễn Anh	Phát	26-Feb-04	50118203	6	6A2	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
420	Đặng Đình Bích	Ngân	22-Jan-01	50118327	9	9A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
421	Nguyễn Khánh	Ly	04-Apr-02	50118353	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
422	Nguyễn Đỗ Quốc	Bảo	29-Sep-02	50118293	8	8A2	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
423	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	27-Jan-01	50118345	9	9A6	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
424	Nguyễn Khánh	Hà	22-Oct-03	50118482	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
425	Đoàn Ngọc Xuân	Nhi	01-Dec-03	50118488	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
426	Lương Nguyễn Tường	Vy	27-Nov-01	50118619	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
427	Lê Quốc	Thái	04-Feb-01	50118625	9	9A3	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
428	Trương Đức	Thắng	24-Nov-01	50118626	9	9A3	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
429	Nguyễn Thị	Giang	22-Feb-02	50118294	8	8A2	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
430	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	24-Feb-01	50118336	9	9A2	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
431	Nguyễn Thị Lan	Anh	09-Feb-02	50118355	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
432	Trần Thanh	Hải	16-May-02	50118361	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
433	Nguyễn Ngọc Gia	Hương	06-Jun-02	50118363	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
434	Bùi Tuấn	Hưng	10-Dec-02	50118365	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
435	Trần Thị	Mai	26-Jun-02	50118366	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
436	Phan Lê Chí	Trung	02-Jun-03	50118370	7	7a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
437	Nguyễn Hoàng Phúc	Hậu	04-Jan-04	50118372	6	6a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
438	Hồ Huỳnh Bảo	Trân	01-Jun-04	50118377	6	6a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
439	Lê Minh	Thiện	23-May-03	50118491	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
440	Nguyễn Hồng Minh	Anh	05-Jul-02	50118522	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
441	Đặng Hùng	Cường	10-Nov-02	50118525	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
442	Vũ Viết	Thiện	17-Oct-02	50118541	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
443	Trịnh Thế	Anh	07-Jul-02	50118549	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
444	Nguyễn Thị Tuyết	Hồng	23-Dec-02	50118557	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
445	Trần Bảo	Ngọc	30-Oct-01	50118610	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
446	Lương Gia	Huy	25-Aug-02	50118282	8	8A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
447	Nguyễn Phan Hiếu	Ngân	16-Feb-02	50118301	8	8A2	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
448	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	11-Dec-03	50118369	7	7a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
449	Trầm Thị Mỹ	Duyên	02-Oct-01	50118415	9	9A1	Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè
450	Lâm Yến	Nhi	28-Jun-01	50118425	9	9A2	Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè
451	Trịnh Nguyễn Anh	Khôi	02-Oct-04	50118460	6	6A4	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
452	Trần Văn Cát	Lượng	07-May-03	50118487	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
453	Trần Nhật	Linh	05-Feb-03	50118500	7	7A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
454	Trần Huỳnh Minh	Trường	02-Aug-02	50118545	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
455	Phạm Minh	Thuận	28-Apr-01	50118616	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
456	Bùi Anh	Dương	14-Aug-04	50118373	6	6a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
457	Lục Thị Mộng	Huyền	04-Jan-04	50118458	6	6A4	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
458	Võ Thị Minh	Thơ	18-Apr-03	50118492	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
459	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	01-Sep-01	50118607	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
460	Lê Đoàn Gia	Huy	08-Jan-02	50118311	8	8A3	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
461	Nguyễn Thành	Đạt	13-Feb-02	50118319	8	8A5	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
462	Quách Uyển	My	01-Mar-02	50118360	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
463	Trương Bảo	Trân	23-Dec-01	50118426	9	9A2	Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè
464	Phan Khắc	Tường	02-Aug-01	50118427	9	9A2	Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè
465	Khuất Hồng Trúc	Vy	01-Aug-03	50118497	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
466	Nguyễn Anh Nhật	Tiến	06-Sep-03	50118518	7	7A4	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
467	Lê Hồng Anh	Thư	29-May-03	50118520	7	7A4	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
468	Nguyễn Phan Gia	Hân	24-Apr-02	50118554	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
469	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	14-Sep-02	50118570	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
470	Huỳnh Anh	Khoa	25-Feb-03	50118239	7	7A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
471	Nguyễn Ngọc	Lâm	05-Dec-03	50118240	7	7A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
472	Dư Tuấn	Hòa	26-Dec-03	50118268	7	7A5	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
473	Trương Thái	Huy	21-Aug-02	50118283	8	8A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
474	Bùi Nguyễn Mỹ	Trinh	04-Sep-02	50118308	8	8A2	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
475	Nguyễn Thị Ái	Xuân	26-Oct-01	50118335	9	9A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
476	Lăng Trúc	Phương	01-Feb-02	50118354	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
477	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	22-Aug-04	50118379	6	6a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
478	Ngô Hoàng	Thái	27-May-03	50118490	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
479	Nguyễn Lê Phúc	Lợi	21-Jan-03	50118501	7	7A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
480	Lý Thanh	Vy	18-Mar-03	50118507	7	7A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
481	Phạm Trần Ngọc	Duyên	07-Jan-02	50118528	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
482	Nguyễn Hà Vân	Anh	01-Dec-02	50118548	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
483	Lê Ngọc Minh	Châu	25-Jan-02	50118550	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
484	Phan Văn	Hoàng	14-Mar-02	50118556	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
485	Nguyễn Thị Thanh	Dung	07-Feb-01	50118602	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
486	Lê Mỹ	Uyên	08-Dec-03	50118265	7	7A2	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
487	Lý Thị Trà	My	13-Jan-02	50118300	8	8A2	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
488	Nguyễn Thị Thanh	Phương	17-Mar-01	50118328	9	9A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
489	Đinh Phương	Vi	11-Dec-01	50118423	9	9A1	Hiệp Phước	Huyện Nhà Bè
490	Trần Minh Kim	Phụng	25-Feb-04	50118430	6	6A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
491	Nguyễn Thị Kim	Hoa	07-Aug-04	50118454	6	6A4	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
492	Phạm Thị Thảo	Nguyên	02-Oct-04	50118469	6	6A4	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
493	Nguyễn Tấn	Đạt	05-Sep-03	50118499	7	7A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
494	Trần Ngọc Phương	Nghi	12-Aug-03	50118503	7	7A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
495	Trần Thanh	Vy	18-Oct-02	50118547	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
496	Huỳnh Ngọc	Hà	19-Jun-02	50118552	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
497	Hồ Ngọc Khánh	Như	22-May-02	50118566	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
498	Hồ Thị Quỳnh	Như	07-Dec-02	50118594	8	8A3	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
499	Nguyễn Thị Thanh	Hương	23-Nov-01	50118605	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
500	Trần Lê Anh	Lợi	20-Jan-04	50118229	6	6A7	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
501	Nguyễn Hoàng	Minh	16-Dec-04	50118230	6	6A7	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
502	Lâm Đường Ngọc	Duy	03-Dec-03	50118236	7	7A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
503	Nguyễn Phương Tường	Linh	26-Nov-03	50118241	7	7A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
504	Ngô Quang	Trường	29-Apr-03	50118263	7	7A2	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
505	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	26-Dec-02	50118287	8	8A1	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
506	Trần Thu	Thịnh	08-Oct-01	50118344	9	9A6	Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè
507	Đoàn Mai Phát	Đạt	06-Apr-02	50118358	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
508	Hoàng Lê	Vân	23-Mar-02	50118359	8	8a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
509	Phạm Thị Minh	Thư	16-May-04	50118378	6	6a1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Huyện Nhà Bè
510	Trần Thị Nhật	Nam	12-Dec-04	50118428	6	6A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
511	Trần Lê Thiên	Tâm	01-Jan-04	50118438	6	6A3	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
512	Nguyễn Trúc	Lam	04-Aug-04	50118462	6	6A4	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
513	Lê Hồng	Thuận	05-Feb-04	50118471	6	6A4	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
514	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	11-Jan-03	50118481	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
515	Tô Ngọc	Hân	01-May-03	50118483	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
516	Nhữ Đào Nhật	Tiên	24-Jan-03	50118494	7	7A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
517	Nguyễn Thủy	Cúc	20-Jun-02	50118524	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
518	Nguyễn Anh	Duy	04-Oct-02	50118526	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
519	Nguyễn Ngọc	Hân	06-Feb-02	50118529	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
520	Phan Thị Tuyết	Nhi	12-Jul-02	50118534	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
521	Võ Đặng Phong	Thạch	24-Oct-02	50118539	8	8A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
522	Mai Thị Thu	Thảo	22-Jan-02	50118572	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
523	Trương Thị Ánh	Tuyết	02-Apr-02	50118586	8	8A2	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
524	Đào Trọng	Nhân	26-Sep-02	50118593	8	8A3	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
525	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	26-Feb-01	50118603	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
526	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	01-Dec-01	50118604	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
527	Huỳnh Tấn	Phát	12-Oct-01	50118612	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
528	Nguyễn Nam	Phúc	14-Jan-01	50118614	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
529	Trần Hữu	Quyết	25-Feb-01	50118615	9	9A1	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
530	Lý Ngọc Trí	Việt	13-Nov-01	50118628	9	9A3	Lê Văn Hưu	Huyện Nhà Bè
531	Nguyễn Võ Toàn	Thịnh	03-Feb-04	50100127	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
532	Lê Lâm Minh	Châu	05-Sep-04	50100131	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
533	Hoàng Đình Thục	Anh	24-Apr-04	50100167	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
534	Đỗ Trần Bảo	Hân	31-May-04	50100240	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
535	Lê Huỳnh Mỹ	Tâm	02-Jun-03	50100291	7	7A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
536	Kiều Gia	Minh	02-Jul-02	50100313	8	8A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
537	Võ Minh	Khoa	18-Apr-02	50100329	8	8A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
538	Nguyễn Duy	Quân	25-Oct-02	50100335	8	8A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
539	Bùi Mai Thanh	Vân	09-Dec-02	50100369	8	8A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
540	Nguyễn Ngọc	Mẫn	14-Aug-04	50106709	6	6/6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
541	Huỳnh Trần Phương	Anh	12-May-02	50106745	8	8/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
542	Nguyễn Tố	Trân	24-Oct-01	50106767	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
543	Trần Thành	Thái	30-Apr-03	50106818	7	7/9	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
544	Nguyễn Hoàng Bảo	Long	05-Oct-03	50107000	7	7A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
545	Trần Minh	Khang	17-Apr-01	50107176	9	9A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
546	Nguyễn Nhật	Quang	20-Nov-01	50107183	9	9A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
547	Bradley Quỳnh	Liên	29-Sep-03	50119601	7	'7.1	VAS	Quận 01
548	Trần Thy	Thư	27-Feb-03	50119604	7	'7.1	VAS	Quận 01
549	Nguyễn Tố	Uyên	27-Jul-02	50119651	8	'8.2	VAS	Quận 01
550	Huỳnh Quang	Minh	05-Mar-01	50119654	9	'9.1	VAS	Quận 01
551	Ng. Ngọc Quang	Phúc	22-Mar-03	50119873	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
552	Trần Đông	Anh	05-Feb-02	50119962	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
553	Nguyễn Đình Quốc	Đại	05-May-02	50120012	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
554	Lương Gia	Huy	01-Nov-02	50120019	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
555	Dương Văn Tuấn	Kiệt	02-Jan-01	50120115	9	' 9/5	Võ Trường Toản	Quận 01
556	Nguyễn Lê Minh	Khôi	06-Aug-01	50120204	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
557	Công Anh	Kiệt	09-Nov-01	50120205	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
558	Nguyễn Thái Hoàng	Minh	10-Nov-01	50120255	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
559	Nguyễn Huy	Anh	03-May-01	50120283	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
560	Lê Nhật	Anh	10-Aug-01	50120750	9	'9	Minh Đức	Quận 01
561	Nguyễn Đoàn Hiển	Nhân	02-Jan-01	50120780	9	'9.11	Minh Đức	Quận 01
562	Lê Bảo Đăng	Tuyên	13-Dec-01	50120799	9	'9.12	Minh Đức	Quận 01
563	Lê Hà Tấn	Thiên	12-Jun-01	50120806	9	'9.1	Minh Đức	Quận 01
564	Nguyễn Phi	Long	22-Feb-02	50120985	8	'8a6	Đức Trí	Quận 01
565	Nguyễn Phương	Nghi	14-Feb-02	50120988	8	'8a6	Đức Trí	Quận 01
566	Phạm Lê Linh	Đan	04-Sep-02	50121211	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
567	Phạm	Duy	22-Jun-02	50121238	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
568	Bùi Minh	Khải	23-Dec-02	50121240	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
569	Vũ Hà	Vy	28-Jan-02	50121263	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
570	Trần Ngọc Uyên	Vy	16-May-01	50121292	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
571	Huỳnh Nguyễn Phương	Anh	11-Jul-01	50121300	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
572	Nguyễn Ngô Quang	Thiện	02-Jan-01	50121343	9	'9/5	Nguyễn Du	Quận 01
573	Phạm Minh	Luân	13-Jul-01	50127449	9	9A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
574	Huỳnh Mai	Anh	12-May-03	50128001	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
575	Tiết Lê Duy	Phong	15-Sep-04	50100098	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
576	Nguyễn Phạm Gia	Huy	29-Jan-04	50100112	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
577	Đỗ Ngọc Quý	Thanh	04-Feb-04	50100124	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
578	Lê Mạnh	Tuấn	10-Aug-04	50100166	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
579	Bùi Quốc	Khải	06-Aug-04	50100244	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
580	Võ Quang	Khải	27-Mar-03	50100263	7	7A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
581	Trần Thúc Minh	Trí	17-Jun-03	50100286	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
582	Ngô Thái Tuệ	Anh	07-Mar-02	50100301	7	7A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
583	Đoàn Nguyễn Khánh	Thư	10-Jan-03	50100305	7	7A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
584	Võ Thảo	Dung	17-Mar-02	50100326	8	8A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
585	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	17-Aug-02	50100361	8	8A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
586	Bùi Nhật	Vy	22-Aug-02	50100370	8	8A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
587	Nguyễn Hà	An	05-Apr-01	50100386	9	9A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
588	Mai Đặng Khánh	Nhi	03-Dec-01	50100389	9	9A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
589	Quách Thanh	Tùng	28-Apr-02	50100400	8	8A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
590	Trần Trọng Uyên	Phương	17-Jan-03	50106720	7	7/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
591	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	13-Sep-02	50106728	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
592	Đoàn Mai	Khanh	28-Aug-02	50106731	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
593	Lê Hải	Thu	12-Jun-02	50106735	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
594	Nguyễn Thu	Thảo	16-Dec-01	50106764	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
595	Nguyễn Ngọc Minh	Hiếu	15-Nov-02	50107015	8	8A3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
596	Nguyễn Quang	Dự	03-Mar-02	50107030	8	8A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
597	Nguyễn Thanh Trung	Nghĩa	20-Oct-01	50107133	9	9A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
598	Trương Nhật	Huy	14-Aug-03	50119598	7	'7.1	VAS	Quận 01
599	Vũ Thị Minh	Ngọc	30-Jan-03	50119906	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
600	Lưu Thị Vân	Quynh	11-Nov-03	50119914	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
601	Nguyễn Trí	Đức	23-May-02	50120014	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
602	Quách Thanh Thủy	An	01-Jan-01	50120148	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
603	Huỳnh Duy	Bảo	13-Dec-01	50120155	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
604	Phạm Bảo	Hân	06-Jul-01	50120161	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
605	Nghiêm Trà	My	15-Dec-01	50120172	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
606	Nguyễn Phương Quỳnh	Anh	30-Jul-01	50120190	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
607	Vũ Gia	Bảo	27-Jun-01	50120193	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
608	Trịnh Thanh	Bình	10-Jul-01	50120195	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
609	Châu Đỗ Ngọc	Uyên	14-Aug-01	50120232	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
610	Lê Hoàng Như	Ý	25-Oct-01	50120235	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
611	Đỗ Thùy	Dương	09-Jan-01	50120240	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
612	Nguyễn Cao Minh	Thư	26-Mar-02	50120728	8	'8.12	Minh Đức	Quận 01
613	Võ Thuỳ	Trang	17-Sep-02	50120736	8	'8.10	Minh Đức	Quận 01
614	Mai Đặng Khánh	Tuyền	03-Dec-01	50120800	9	'9.9	Minh Đức	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
615	Lê Bùi Hải	Yến	25-Jan-01	50120802	9	'9.9	Minh Đức	Quận 01
616	Lê Việt	Thành	12-Jun-03	50120934	7	'7a1	Đức Trí	Quận 01
617	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	05-Dec-02	50120987	8	'8a6	Đức Trí	Quận 01
618	Từ Khánh	Phương	05-Feb-01	50121010	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
619	Nguyễn Xuân Quỳnh	Phương	01-Mar-01	50121032	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
620	Huỳnh Hoàng	Yến	02-Nov-02	50121212	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
621	Phạm Minh	Thư	23-Jun-02	50121213	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
622	Phạm Nguyễn Hoàng	Phụng	21-Dec-02	50121217	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
623	Nguyễn Nhật	Quang	18-Jan-02	50121219	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
624	Nguyễn Khánh	Linh	10-Oct-02	50121224	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
625	Nguyễn Minh Xuân	Hải	12-Feb-02	50121227	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
626	Nguyễn Quỳnh	Anh	06-Feb-02	50121233	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
627	Bùi Ngọc Bảo	Nhi	04-Apr-02	50121242	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
628	Nguyễn Trọng Nhật	Minh	27-Sep-02	50121248	8	'8/3	Nguyễn Du	Quận 01
629	Nguyễn Huỳnh Phương	Ngân	12-Jan-02	50121250	8	'8/3	Nguyễn Du	Quận 01
630	Bùi Trương Uyên	Khanh	17-Jun-02	50121252	8	'8/3	Nguyễn Du	Quận 01
631	Lưu Hoàng Nguyên	Thư	08-Dec-01	50121291	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
632	Nguyễn Đoàn Trực	Nhân	07-Aug-01	50121293	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
633	Tống Uyên	Phương	30-Aug-01	50121295	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
634	Trần Trí	Nguyên	06-Nov-01	50121311	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
635	Bùi Tiến	Huy	30-Dec-01	50121327	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
636	Trần Tuấn	Việt	26-May-01	50121348	9	'9/6	Nguyễn Du	Quận 01
637	Trần Quang	Huy	07-Oct-04	50127302	6	6A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
638	Võ Vương Quỳnh	Giao	30-Mar-02	50127441	8	8A7	Trần Văn Ơn	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
639	Trương Thảo	Vy	5-Apr-01	50127445	9	9A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
640	Trần Hoàng	Ngân	17-Oct-01	50127448	9	9A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
641	Phạm Thảo	Nguyên	10-Jan-03	50127532	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
642	Nguyễn Duy	Thành	07-Sep-01	50127656	9	'9A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
643	Lê Thị Hà Bảo	Khánh	03-Oct-01	50127657	9	'9A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
644	Tôn Thất Minh	Khôi	06-Sep-04	50100038	6	6A11	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
645	Lê Phú Anh	Khang	09-Oct-04	50100079	6	6A14	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
646	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	12-Jan-04	50100104	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
647	Nguyễn Nam Chí	Hiếu	31-Aug-04	50100135	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
648	Cao Ngọc Duy	Khoa	20-Jan-04	50100158	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
649	Nguyễn Lâm	Uyên	29-Sep-04	50100203	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
650	Đào Gia	Bảo	09-Apr-03	50100267	7	7A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
651	Lê Hồng	Ngọc	26-Feb-03	50100280	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
652	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	19-Sep-03	50100295	7	7A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
653	Trần Vân	Ánh	27-Jul-02	50100310	8	8A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
654	Chang Nhã	Bình	15-Oct-02	50100311	8	8A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
655	Lê Phan Tuấn	Kiệt	21-Sep-02	50100331	8	8A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
656	Nguyễn Đăng	Nhật	30-Jan-02	50100348	8	8A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
657	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	14-Jan-02	50100360	8	8A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
658	Trần Phương	Châu	04-Apr-02	50100367	8	8A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
659	Hoàng Đức	Nam	21-Apr-01	50100385	9	9A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
660	Lâm Nguyễn Hà	My	12-Sep-03	50106726	7	7/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
661	Trần Xuân	Bách	30-May-02	50106729	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
662	Lý Nhật Nguyên	Huân	05-Jan-01	50106757	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
663	Hồ An	Thịnh	03-Jul-01	50106765	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
664	Phạm Quốc	Bảo	11-Jan-01	50106775	9	9/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
665	Nguyễn Hoàng Minh	Châu	05-Mar-04	50106897	6	6A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01
666	Nguyễn Hà Bảo	Ngọc	28-Jul-03	50106961	7	7A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
667	Phạm Nguyễn Ngân	Quỳnh	22-Dec-02	50107022	8	8A3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
668	Nguyễn Trần Minh	Tâm	27-May-02	50107039	8	8A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
669	Nguyễn Minh	Luân	29-Apr-02	50107053	8	8A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
670	Huỳnh Gia	Hân	17-Jan-01	50107107	9	9A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
671	Phạm Mỹ	Lan	04-Apr-01	50107192	9	9A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01
672	Nguyễn Ngọc Phương	Lan	30-Apr-04	50119587	6	'6.3	VAS	Quận 01
673	Nguyễn Xuân Quang	Anh	1-Jan-03	50119610	7	'7.2	VAS	Quận 01
674	Nguyễn Hoàng Thiên	Lam	28-Jul-03	50119627	7	'7.3	VAS	Quận 01
675	Đoàn Thiên	Phú	7-Aug-04	50119698	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
676	Nuyễn Lê Minh	Hiền	12-Feb-03	50119891	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
677	Đoàn Vĩnh	Lộc	14-Jan-02	50119979	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
678	Tạ Nguyễn Thảo	Nguyên	23-Dec-02	50120029	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
679	Phạm Minh	Thu	13-Apr-02	50120039	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
680	Nguyễn Minh	Thư	7-Feb-02	50120040	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
681	Nguyễn Hiền	Phương	6-Oct-01	50120180	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
682	Nguyễn Trung	Hiếu	4-Jul-01	50120201	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
683	Nguyễn Bảo	Ngọc	1-Jan-01	50120213	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
684	Huỳnh Minh	Thảo	28-Dec-01	50120224	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
685	Phạm Đình	Dũng	5-Mar-01	50120239	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
686	Trần Đức	Phú	15-Nov-01	50120265	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
687	Đặng Lê	Minh	3-Sep-01	50120299	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
688	Phan Thụy Bảo	Nhi	16-Nov-01	50120306	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
689	Nguyễn Lâm Thu	An	8-Jun-01	50120328	9	'9/12	Võ Trường Toản	Quận 01
690	Huỳnh Gia	Huy	7-May-02	50120689	8		Minh Đức	Quận 01
691	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	2-Jan-02	50120697	8		Minh Đức	Quận 01
692	Đoàn Vũ Thanh	Hải	20-May-01	50120761	9	'9.12	Minh Đức	Quận 01
693	Đặng Nguyên	Hy	21-Aug-01	50120768	9	'9.11	Minh Đức	Quận 01
694	Nguyễn Trần Minh	Quân	19-Aug-01	50120999	9	'9a2	Đức Trí	Quận 01
695	Nguyễn Ngọc	Hào	24-Feb-04	50121063	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
696	Nguyễn Hồng Uyên	Vy	18-Oct-03	50121181	7	'7/4	Nguyễn Du	Quận 01
697	Bùi Vũ	Khoa	26-Dec-03	50121202	7	'7/8	Nguyễn Du	Quận 01
698	Đoàn Nguyễn Khánh	Đăng	23-Nov-02	50121223	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
699	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	1-Aug-02	50121246	8	'8/3	Nguyễn Du	Quận 01
700	Trần Công	Minh	2-Mar-02	50121256	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
701	Huỳnh Vĩnh	Khang	15-Sep-02	50121264	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
702	Trần Nhật Phương	Nghi	16-Jun-02	50121266	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
703	Từ Thanh	Liêm	30-May-02	50121270	8	'8/5	Nguyễn Du	Quận 01
704	Võ Minh	Nhật	22-Aug-01	50121298	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
705	Lê Hà	Vy	16-Feb-01	50121310	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
706	Nguyễn Trần Khánh	Uyên	18-Jan-01	50121316	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
707	Nguyễn Tiến	Phong	30-Sep-03	50127374	7	7A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
708	Nguyễn Giang Minh	Khôi	27-Oct-02	50127420	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
709	Huỳnh Mạnh	Khang	13-Sep-01	50127447	9	9A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
710	Trần Bảo	Trân	01-Jan-01	50127651	9	'9A10	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
711	Nguyễn Dương	Minh	16-Mar-03	50128113	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
712	Nguyễn Minh	Quân	29-Jul-02	50128133	8	8A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
713	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	31-Mar-04	50100002	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
714	Phạm Đức	Hiếu	05-Oct-04	50100027	6	6A10	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
715	Nguyễn Quang	Hưng	01-Jan-04	50100078	6	6A14	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
716	Nông Minh	Hà	28-May-04	50100089	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
717	Phạm Nhật	Quang	20-Sep-04	50100100	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
718	Huỳnh Trần Tâm	Anh	08-Sep-04	50100106	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
719	Lê Thạch Phước	Hưng	26-May-04	50100113	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
720	Đinh Đức	Thịnh	23-Mar-04	50100126	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
721	Trần Phạm Thiên	Ân	10-May-04	50100151	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
722	Dương Tấn	Đạt	07-Jul-04	50100153	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
723	Trương Quang Anh	Nguyên	24-May-04	50100161	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
724	Nguyễn Hoàng Mai	Hân	09-Aug-04	50100190	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
725	Tống Duy	Khang	15-Aug-04	50100207	6	6A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
726	Bùi Nguyễn Đức	Tân	29-Nov-04	50100231	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
727	Lê Hoàng	Danh	07-Nov-04	50100237	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
728	Cao Võ Bảo	Nguyên	06-Nov-03	50100272	7	7A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
729	Lê Nhật	Minh	10-Mar-03	50100278	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
730	Trần Minh	Nhật	12-Jun-03	50100281	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
731	Đỗ Thành	Tín	09-Apr-03	50100285	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
732	Mã Lệ	Hoa	27-Mar-03	50100302	7	7A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
733	Huỳnh Tấn	Quân	28-Jun-03	50100303	7	7A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
734	Bùi Khải	Linh	01-Dec-02	50100319	8	8A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
735	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	23-Nov-02	50100333	8	8A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
736	Nguyễn Khánh	Hà	16-Jul-02	50100338	8	8A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
737	Nguyễn Minh	Hiển	28-Jan-02	50100339	8	8A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
738	Đỗ Trần Bảo	Ngọc	31-Dec-02	50100341	8	8A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
739	Lâm Xuân	Vy	06-May-02	50100345	8	8A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
740	Nguyễn Ngọc	Hân	15-Aug-02	50100346	8	8A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
741	Huỳnh Thái Bảo	Trân	15-Mar-02	50100363	8	8A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
742	Trần Vũ	Duy	23-Mar-02	50100397	8	8A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
743	Phạm Thị Cẩm	Tú	16-Aug-02	50106738	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
744	Đỗ Thanh	Trúc	30-Apr-02	50106744	8	8/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
745	Nguyễn Đức Thương	Dn	09-Jan-01	50106754	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
746	Bun Quốc	Hoàng	23-Jan-01	50106756	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
747	Phạm Đăng	Khôi	21-Jan-01	50106758	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
748	Phạm Phương	Thảo	18-Sep-01	50106763	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
749	Đoàn Phương	Mai	12-Oct-01	50106773	9	9/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
750	Phạm Sơn Thủy	Nguyên	23-Aug-04	50106781	6	6/10	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
751	Võ Nguyễn Thái	Dương	30-Jul-04	50106790	6	6/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
752	Phạm Hoàng	Việt	13-Nov-03	50106822	7	7/9	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
753	Trần Nguyễn Minh	Đăng	26-Dec-03	50106844	7	7/12	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
754	Đỗ Ngọc	Lam	14-Mar-02	50106850	8	8/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
755	Phạm Tâm	Khanh	28-Jul-03	50106980	7	7A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
756	Lý Tuyết	Naomi	29-Sep-01	50107002	7	7A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
757	Nguyễn Tiến	Long	29-May-02	50107033	8	8A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
758	Đặng Hoàng	Nguyên	20-Nov-02	50107034	8	8A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
759	Phạm Minh	Trí	27-Apr-01	50107155	9	9A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
760	Phan Thy Ngân	Vũ	15-Sep-01	50107171	9	9A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
761	Vũ Giao	Thủy	14-Jul-01	50107202	9	9A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01
762	Đinh Phúc	Anh	13-Jan-01	50107206	9	9A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
763	Trần Quý Kim	Ngân	17-Apr-03	50119602	7	'7.1	VAS	Quận 01
764	Trần Nam	Phương	19-Sep-03	50119618	7	'7.2	VAS	Quận 01
765	Phan Thị Nguyệt	Minh	13-Aug-03	50119635	7	'7.4	VAS	Quận 01
766	Lê Anh	Minh	29-Jul-02	50119646	8	'8.1	VAS	Quận 01
767	Lê Ngọc Thiên	An	21-May-02	50119648	8	'8.1	VAS	Quận 01
768	Phan Vũ Tuấn	Anh	24-Dec-03	50119836	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
769	Trần Hữu	Đạt	14-Jun-02	50119964	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
770	Trịnh Lê Thúy	Vy	11-Jul-02	50120003	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
771	Vương Trần Linh	Linh	15-May-02	50120022	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
772	Trần Bảo	Thạch	31-Jul-02	50120037	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
773	Nguyễn Phương	Thúy	19-Aug-02	50120043	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
774	Nguyễn Phú	Thành	30-Aug-01	50120105	9	'9/1	Võ Trường Toản	Quận 01
775	Cao Hưng	Thịnh	13-Nov-01	50120182	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
776	Nguyễn Quỳnh	Giang	23-Jul-01	50120200	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
777	Mai Thành Ngọc	Hương	01-Jul-01	50120202	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
778	Nguyễn Lê Thanh	Phương	21-Nov-01	50120218	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
779	Nguyễn Tiến	Phương	19-Feb-01	50120219	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
780	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	28-Sep-01	50120225	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
781	Ngô Bá	Lộc	22-Dec-01	50120254	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
782	Nguyễn Văn	Quang	03-Oct-01	50120267	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
783	Hồ Tấn Thành	Đạt	17-Sep-01	50120287	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
784	Thái Mai Ngọc	Minh	06-Oct-01	50120301	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
785	Huỳnh Minh	Phú	03-May-01	50120307	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
786	Phạm Ngọc Anh	Thư	24-Apr-01	50120319	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
787	Bùi Nguyễn Thanh	Xuân	15-Feb-01	50120326	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
788	Lê Thanh	Vân	25-Apr-04	50120551	6	'6.11	Minh Đức	Quận 01
789	Nguyễn Phước Toàn	Đức	28-May-02	50120671	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
790	Bạch Gia	Phúc	20-Mar-02	50120717	8	'8.7	Minh Đức	Quận 01
791	Lê Vĩnh	Trọng	09-Sep-02	50120738	8	'8.12	Minh Đức	Quận 01
792	Vũ Mai Quốc	Đạt	07-Dec-01	50120758	9	'9.12	Minh Đức	Quận 01
793	Trần Thế	Huy	08-Mar-01	50120765	9	'9.11	Minh Đức	Quận 01
794	Dương Minh	Khôi	22-Feb-01	50120773	9	'9.11	Minh Đức	Quận 01
795	Tạ Gia	Minh	20-Aug-01	50120776	9	'9.12	Minh Đức	Quận 01
796	Bùi Minh	Phước	21-Feb-01	50120784	9	'9.11	Minh Đức	Quận 01
797	Trần Võ Minh	Quân	01-Jan-01	50120785	9	'9.11	Minh Đức	Quận 01
798	Bùi Thị Thiên	Kim	20-Apr-03	50120836	7		Minh Đức	Quận 01
799	Phạm Duy	Khiêm	23-Jun-02	50120993	8	'8a7	Đức Trí	Quận 01
800	Nguyễn Phan Hoàng	Vy	27-Mar-02	50120995	8	'8a7	Đức Trí	Quận 01
801	Nguyễn Nhật	Khang	30-Oct-02	50120996	8	'8a7	Đức Trí	Quận 01
802	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	22-Oct-01	50121017	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
803	Nguyễn Thị Mai	Hoa	24-May-04	50121091	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
804	Trần Thị Hiếu	Hậu	01-Feb-04	50121093	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
805	Ngô Tuấn	Kiên	10-May-03	50121182	7	'7/4	Nguyễn Du	Quận 01
806	Vũ Thu	Giang	11-Mar-03	50121183	7	'7/4	Nguyễn Du	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
807	Đinh Hồ Thanh	Trang	14-Jan-03	50121204	7	'7/8	Nguyễn Du	Quận 01
808	Nguyễn Hoàng	Long	07-Jun-02	50121221	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
809	Lại Thiện	Nhân	09-Sep-02	50121234	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
810	Nguyễn Thành	Quang	07-Mar-02	50121235	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
811	Hoàng Thị Hồng	Ánh	30-Jan-02	50121249	8	'8/3	Nguyễn Du	Quận 01
812	Thái Nhũ	Huy	03-Apr-02	50121254	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
813	Lê Nguyễn Khoa	Điềm	19-Nov-02	50121274	8	'8/6	Nguyễn Du	Quận 01
814	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	18-Oct-01	50121286	9	'9/1	Nguyễn Du	Quận 01
815	Thân Ngọc Minh	Khuê	13-Aug-01	50121287	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
816	Võ Ánh	Linh	22-Jul-01	50121288	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
817	Nguyễn Dũng	Nhân	22-Sep-01	50121289	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
818	Lý Huỳnh Tú	Anh	16-Dec-01	50121306	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
819	Trần Thanh	Nhàn	02-Jan-01	50121307	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
820	Vũ Nguyễn Vân	Anh	09-Aug-01	50121313	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
821	Tạ Anh	Nhi	05-Jul-01	50121319	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
822	Đỗ Ngọc Xuân	Đức	01-May-01	50121326	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
823	Đào Duy	Khánh	12-Sep-01	50121329	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
824	Nguyễn Minh	Tâm	17-Oct-01	50121331	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
825	Lại Minh	Trung	07-Nov-01	50121339	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
826	Bùi Mai Phương	Vy	22-Sep-01	50121341	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
827	Phạm Tấn	Lộc	26-Oct-04	50127303	6	6A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
828	Lê Hồ Khánh	An	27-Jun-03	50127354	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
829	Ngô Hoàng Đức	Hải	16-May-02	50127436	8	8A4	Trần Văn Ơn	Quận 01
830	Nguyễn Trầm Uyển	Nhi	07-Feb-02	50127440	8	8A4	Trần Văn Ơn	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
831	Nguyễn Đào Duy	Tiến	20-May-01	50127453	9	9A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
832	Vương Thị Thanh	Thảo	28-Oct-01	50127467	9	9A9	Trần Văn Ơn	Quận 01
833	Ngô Văn Hồng	Phương	24-Mar-03	50127533	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
834	Yang Tú	Anh	31-Jan-03	50127546	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
835	Lâm Vĩnh	Khánh	02-Feb-02	50127576	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
836	Hồ Ngọc	Như	30-May-02	50127584	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
837	Trần Ngọc	Oanh	23-Nov-02	50127586	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
838	Lê Anh	Quân	09-Aug-02	50127587	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
839	Trần Thanh	Huy	21-May-01	50127615	9	'9A2	Lương Thế Vinh	Quận 01
840	Nguyễn Vũ	Dũng	31-Aug-01	50127620	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
841	Nguyễn Ngọc	Hoàng	30-Oct-01	50127648	9	'9A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
842	Đỗ Quỳnh	Chi	31-Jan-04	50127838	6	6A5	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
843	Nguyễn Hồng	Anh	18-Feb-03	50127931	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
844	Phạm Quang	Khang	10-Jun-03	50127940	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
845	Lâm Thảo	Như	07-Dec-03	50127951	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
846	Phạm Xuân Anh	Thơ	27-Nov-03	50127954	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
847	Nguyễn Sơn	Tùng	25-Apr-03	50127959	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
848	Lê Đặng Hoàng	Xinh	20-Jan-03	50128035	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
849	Nguyễn Hà	Linh	30-Dec-03	50128082	7	7A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
850	Lê Quang	Tiến	18-Jan-02	50128242	8	8A2	Chu Van An	Quận 01
851	Phạm Ngọc Gia	Hân	31-Oct-01	50128258	9	9A1	Chu Van An	Quận 01
852	Ngô Uyên	Thư	13-Sep-01	50128262	9	9A1	Chu Van An	Quận 01
853	Lý Uyển	Nhi	22-Oct-01	50128285	9	'9A2	Chu Van An	Quận 01
854	Nguyễn Vũ Anh	Khoa	17-Jun-04	50129610			Trần Đại Nghĩa	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
855	Phạm Hồng	Quân	10-May-04	50129612			Trần Đại Nghĩa	Quận 01
856	Nguyễn Thu	Trang	21-Sep-04	50100023	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
857	Nguyễn Ý	My	14-Mar-04	50100096	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
858	Phan Ngọc	Minh	12-Feb-04	50100117	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
859	Trần Thanh	Sơn	12-Feb-04	50100122	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
860	Nguyễn Đức Thảo	Ngân	06-Feb-04	50100141	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
861	Trần Phương	Linh	07-Sep-04	50100193	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
862	Phạm Khả	Hân	16-Jan-04	50100217	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
863	Trần Gia	Quý	25-Nov-03	50100304	7	7A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
864	Đỗ Minh	Quân	11-Sep-03	50100308	7	7A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
865	Khau Liên	Kiệt	05-Jan-02	50100312	8	8A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
866	Nguyễn Quốc Minh	Khôi	21-Feb-02	50100318	8	8A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
867	Nguyễn Trọng Huy	Tâm	12-Mar-02	50100322	8	8A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
868	Phạm Ngọc	Diệp	18-Apr-02	50100325	8	8A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
869	Phạm Ngọc	Thịnh	14-Jul-02	50106734	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
870	Đỗ Huỳnh Kim Vụ Khánh	Đoan	30-Jan-02	50106746	8	8/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
871	Trần Trọng Trường	Ân	23-Nov-01	50106753	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
872	Lại Hà Anh	Thu	22-Apr-03	50106809	7	7/8	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
873	Phạm Quốc	Thịnh	06-Nov-02	50106836	7	7/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
874	Bae Kyung	Eun	10-Feb-02	50106851	8	8/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
875	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	31-Aug-04	50106882	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
876	Văn Cảnh Yến	Vy	23-Aug-04	50106895	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
877	Lê Gia	Phát	06-Sep-03	50106951	7	7A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
878	Nguyễn Phan Thu	Hiền	29-Jul-02	50107014	8	8A3	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
879	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	05-Nov-02	50107118	9	9A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
880	Trần Thị Hương	Thủy	22-May-01	50107185	9	9A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
881	Hà Trần Bảo	Châu	19-May-04	50119584	6	'6.3	VAS	Quận 01
882	Hà Minh	Triết	09-Jan-04	50119592	6	'6.3	VAS	Quận 01
883	Trần Nam	Anh	11-Jun-01	50119656	9	'9.1	VAS	Quận 01
884	Trần Ngọc	Bình	10-Jun-01	50119658	9	'9.1	VAS	Quận 01
885	Thái Anh	Khôi	08-Jan-04	50119748	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
886	Nguyễn Chí Gia	Ngọc	19-Jul-03	50119825	7	'7/5	Võ Trường Toản	Quận 01
887	Phùng Hữu	Trí	07-Nov-03	50119829	7	'7/5	Võ Trường Toản	Quận 01
888	Lâm Vĩ	Nguyên	02-Jun-02	50119989	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
889	Trần Phương	Quỳnh	03-Jun-02	50119993	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
890	Lê Nguyễn Gia	Khánh	01-Jun-02	50120020	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
891	Huỳnh Ngọc	Bách	17-Sep-01	50120154	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
892	Vũ Nguyễn	Khánh	20-Jul-01	50120166	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
893	Châu Bảo	Ngọc	23-Feb-01	50120173	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
894	Trương Đức Anh	Thư	16-Aug-01	50120184	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
895	Trịnh Nguyễn Nhật	Tân	20-Feb-01	50120223	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
896	Đặng Bảo	Trân	28-Apr-01	50120229	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
897	Tạ Mai	Khanh	01-Nov-01	50120295	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
898	Đặng Minh	Phương	22-Mar-01	50120309	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
899	Lê Võ Xuân	Phong	18-Aug-04	50120481	6	'6.6	Minh Đức	Quận 01
900	Nguyễn Phương Tú	Anh	01-May-02	50120660	9	'9	Minh Đức	Quận 01
901	Tiêu Nhật	Lam	12-Oct-02	50120699	8		Minh Đức	Quận 01
902	Võ Uyên	Phương	05-Jan-02	50120719	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
903	Nguyễn Đoan	Thư	19-Aug-02	50120726	8	'8.6	Minh Đức	Quận 01
904	Phan Thanh	Huy	09-Feb-01	50120766	9	'9.11	Minh Đức	Quận 01
905	Lương Ngọc Hoàng	Long	12-Jan-01	50120774	9	'9.12	Minh Đức	Quận 01
906	Nguyễn Tiến	Khánh	17-Feb-03	50120941	7	'7a2	Đức Trí	Quận 01
907	Trần Đăng	Khoa	26-Feb-02	50120989	8	'8a7	Đức Trí	Quận 01
908	Trần Hà Đức	Huy	15-Aug-02	50120992	8	'8a7	Đức Trí	Quận 01
909	Trương Trí	Đức	17-Dec-02	50120994	8	'8a7	Đức Trí	Quận 01
910	Trần Hà	Thu	29-Apr-04	50121059	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
911	Lê Kim	Hoàng	08-Jun-04	50121060	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
912	Nguyễn Việt	Phương	06-Oct-02	50121239	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
913	Vũ Nguyễn Hoàng	Thịnh	12-May-02	50121241	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
914	Lê Hà	Phương	18-Jan-01	50121290	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
915	Huỳnh Thị Phương	Nghi	10-Jan-01	50121305	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
916	Võ Hiền Trà	My	17-Apr-01	50121318	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
917	Lê Nguyễn Kim	Uyên	04-May-01	50121340	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
918	Lê Đoàn Minh	Khôi	20-Sep-01	50121344	9	'9/5	Nguyễn Du	Quận 01
919	Lê Trung	Hiếu	09-Apr-01	50121359	9	'9/7	Nguyễn Du	Quận 01
920	Nguyễn Trung	Kiên	02-Oct-03	50127343	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
921	Nguyễn Hữu Túc	Trí	23-May-02	50127417	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
922	Võ Hoàng	Quân	12-Feb-03	50127541	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
923	Huỳnh Phạm Anh	Tuấn	09-Apr-03	50127551	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
924	Lâm Hoàng	Dung	14-Oct-02	50127574	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
925	Võ Vân	Khanh	11-Jul-02	50127575	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
926	Bùi Minh	Anh	22-Jun-01	50127617	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
927	Trần Chí	Cơ	17-Aug-01	50127619	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
928	Đặng Vĩnh	Sâm	12-Aug-01	50127627	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
929	Tăng Đức	Thuận	27-Aug-01	50127629	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
930	Huỳnh Kiên	Thành	20-Jan-01	50127640	9	'9A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
931	Nguyễn Duy Thiên	Trân	26-Jul-02	50127670	8	8	Úc Châu	Quận 01
932	Vũ Duy	Phúc	16-Mar-02	50128229	8	8A1	Chu Van An	Quận 01
933	Trương Khánh	An	31-Oct-01	50128267	9	'9A2	Chu Van An	Quận 01
934	Phạm Gia	Huy	01-Dec-01	50128270	9	'9A2	Chu Van An	Quận 01
935	Bóc Minh	Khôi	26-Jun-04	50100009	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
936	Nguyễn Duy	Tân	20-Aug-04	50100021	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
937	Đỗ Khoa	Nguyên	01-Jan-04	50100039	6	6A11	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
938	Phan Đỗ Minh	Hoàng	30-Mar-04	50100057	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
939	Nguyễn Tuấn	Tài	13-Jan-04	50100071	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
940	Lê Mai Việt	Hoàn	30-Sep-04	50100077	6	6A14	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
941	Nguyễn Trần Bảo	Duy	02-Nov-04	50100087	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
942	Phương Phạm Quang	Huy	05-Jan-04	50100091	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
943	Phạm Huy	Khang	25-Oct-04	50100092	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
944	Đỗ Nguyên	Khôi	26-Mar-04	50100115	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
945	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	27-Mar-04	50100119	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
946	Nguyễn Phạm Minh	Quân	20-Apr-04	50100120	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
947	Võ Xuân	Nghi	02-Aug-04	50100142	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
948	Võ Hữu	Thọ	06-May-04	50100146	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
949	Lương Đức	Trí	19-Dec-04	50100148	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
950	Đinh Trung	Quân	14-Mar-04	50100199	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
951	Nguyễn Hồng	Liên	17-Jan-04	50100223	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
952	Võ Minh	Thắng	02-May-04	50100232	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
953	Huỳnh Dương Phương	Vy	12-Feb-04	50100252	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
954	Nguyễn Kim Huế	Nam	10-Aug-03	50100264	7	7A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
955	Đặng Trường	An	13-Aug-03	50100266	7	7A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
956	Bùi Đình	Sáng	01-Jan-03	50100273	7	7A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
957	Nguyễn Hoài Vân	Giang	19-Nov-03	50100276	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
958	Phan Trần Vy	Thảo	26-Sep-03	50100283	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
959	Ngô Gia	Bảo	21-Aug-03	50100307	7	7A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
960	Trần Hồng	Anh	06-Oct-02	50100309	8	8A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
961	Trương Minh	Hạnh	17-Dec-02	50100316	8	8A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
962	Nguyễn Hoàng	Thịnh	08-Apr-02	50100324	8	8A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
963	Huỳnh Minh	Nhật	30-Jun-02	50100349	8	8A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
964	Trần Viết Tùng	Đông	09-Nov-02	50100368	8	8A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
965	Nguyễn Tăng	Hiếu	18-Mar-04	50106645	6	6/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
966	Bùi Thị Minh	Ngọc	12-Aug-04	50106688	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
967	Nguyễn Lê Hạ	Vân	21-May-04	50106713	6	6/6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
968	Nguyễn Thế	Hy	05-Aug-03	50106724	7	7/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
969	Hồ Vũ Khánh	Vy	18-Mar-02	50106739	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
970	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	25-Jan-02	50106740	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
971	Nguyễn Lâm Ngọc	Hân	09-Aug-02	50106751	8	8/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
972	Đỗ Lê Thanh	Thủy	27-Oct-01	50106766	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
973	Phạm Nguyên	Vũ	24-Feb-01	50106768	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
974	Nguyễn Tú	Anh	25-Jan-01	50106776	9	9/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
975	Nguyễn Gia	Hòa	03-Oct-00	50106778	9	9/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
976	Đinh Anh	Vũ	22-Aug-04	50106782	6	6/10	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
977	Phạm Quỳnh	Anh	30-Nov-04	50106800	6	6/12	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
978	Lê Hoàng Bảo	Khang	30-Oct-03	50106841	7	7/12	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
979	Nguyễn	Khoa	26-Feb-04	50106881	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
980	Đỗ Nguyễn Linh	Đan	14-Aug-03	50106977	7	7A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
981	Huỳnh Lê Hồng	Ánh	16-May-02	50107009	8	8A3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
982	Vũ Ngọc	Lân	30-Jan-02	50107018	8	8A3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
983	Nguyễn Phi	Khang	03-Jul-02	50107032	8	8A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
984	Trần Thy Uyên	My	28-Feb-02	50107054	8	8A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
985	Hồ Phương	Nghi	07-Jul-02	50107056	8	8A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
986	Nguyễn Thanh Trọng	Nghĩa	20-Oct-01	50107132	9	9A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
987	Sư Tùng	Lộc	20-Sep-01	50107163	9	9A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
988	Tạ Cao	Lâm	18-Jan-01	50107178	9	9A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
989	Bùi Nguyên Phương	Parice	23-Oct-04	50119568	6	'6.1	VAS	Quận 01
990	Tống Bá	Quân	30-Jun-04	50119569	6	'6.1	VAS	Quận 01
991	Phạm Hùng	Justin	21-Nov-04	50119577	6	'6.2	VAS	Quận 01
992	Trần Vi	Vi	11-Jun-04	50119582	6	'6.2	VAS	Quận 01
993	Nguyễn Hữu Minh	Hoàng	03-Feb-04	50119585	6	'6.3	VAS	Quận 01
994	Phạm Lê Hoàng	Anh	04-Jan-03	50119611	7	'7.2	VAS	Quận 01
995	Trịnh Xuân Tuấn	Kiệt	30-Aug-03	50119613	7	'7.2	VAS	Quận 01
996	Ivan Gabriel Dandan	Meneses	25-Oct-03	50119615	7	'7.2	VAS	Quận 01
997	Nguyễn Minh Vân	My	19-Nov-03	50119616	7	'7.2	VAS	Quận 01
998	Nguyễn Văn Nhật	Minh	22-Sep-03	50119634	7	'7.4	VAS	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
999	Lê Hồng	Ngọc	28-Mar-03	50119639	7	'7.4	VAS	Quận 01
1000	Nguyễn Hồng	Trinh	23-Oct-02	50119645	8	'8.1	VAS	Quận 01
1001	Trần Hoàng	Minh	28-Dec-02	50119647	8	'8.1	VAS	Quận 01
1002	Trần Gia Bảo	Khang	22-Jan-04	50119687	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
1003	Nguyễn Kinh	Luân	11-Oct-03	50119828	7	'7/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1004	Nguyễn Hồng Phương	Uyên	11-May-03	50119831	7	'7/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1005	Võ Thị Thùy	Dung	01-Jan-03	50119842	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1006	Trần Ng. Thảo	Nguyên	05-Jan-03	50119867	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1007	Trần Danh	Sơn	29-Sep-03	50119876	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1008	Hà Mai	Khanh	25-Feb-03	50119894	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1009	Lê Tuấn	Nguyên	24-Jan-03	50119907	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1010	Phạm Phương	Oanh	12-Jun-03	50119910	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1011	Trần Nguyễn Minh	Quân	1-Jan-03	50119912	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1012	Nguyễn Đình Thiên	Phúc	26-Jun-03	50119943	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1013	Lê Hoàng	Hạc	6-Apr-02	50119967	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1014	Nguyễn Thanh	Hiền	24-Jun-02	50119969	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1015	Phan Thanh	Hương	2-Nov-02	50120018	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1016	Trần Lâm Thảo	Nguyên	27-Sep-02	50120030	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1017	Nguyễn Ngọc Việt	Phi	12-Feb-02	50120035	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1018	Nguyễn Trần Thanh	Tâm	24-Feb-02	50120036	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1019	Lâm Hiền	Xương	7-Aug-02	50120047	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1020	Nguyễn	Xưởng	27-Apr-02	50120048	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1021	Nguyễn Minh	Hiển	17-Nov-02	50120065	8	'8/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1022	Lâm Nhật	Quang	29-Oct-02	50120086	8	'8/10	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1023	Lương Trường	Sinh	19-Jan-01	50120132	9	' 9/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1024	Đinh Như	Ngọc	3-Oct-01	50120174	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1025	Trịnh Mỹ	Thuận	21-Dec-01	50120185	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1026	Nguyễn Minh	Châu	27-Jan-01	50120196	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1027	Nguyễn Phương	Nam	23-Feb-01	50120211	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1028	Trần Nguyễn Hương	Thủy	11-Jan-01	50120226	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1029	Nguyễn Thái	Dương	19-Sep-01	50120241	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1030	Trần Mai	Loan	11-Dec-01	50120253	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1031	Lương Minh	Nhật	23-Dec-01	50120260	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1032	Lê Ngọc Bảo	Châu	22-Oct-01	50120286	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1033	Bùi Hồng	Phúc	3-Jul-01	50120308	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1034	Trịnh Minh	Quân	6-Nov-01	50120311	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1035	Tăng Thanh	Truúc	16-Sep-01	50120321	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1036	Hoàng Khánh	Vân	31-Jan-01	50120324	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1037	Nguyễn Phạm Uyên	Thi	02-Feb-04	50120528	6	'6.11	Minh Đức	Quận 01
1038	Tào Vĩnh	Thành	11-Sep-03	50120623	7	'7.11	Minh Đức	Quận 01
1039	Trần Khánh	Huy	01-Aug-02	50120688	8		Minh Đức	Quận 01
1040	Nguyễn Khánh	Linh	03-Apr-02	50120701	8		Minh Đức	Quận 01
1041	Nguyễn Trọng	Nghĩa	02-Jan-02	50120708	8		Minh Đức	Quận 01
1042	Trần Đăng	Khôi	15-Sep-03	50120834	7		Minh Đức	Quận 01
1043	Bùi Lê	Phương	18-Dec-04	50120914	6	'6a3	Đức Trí	Quận 01
1044	Nguyễn Minh	Quân	10-May-01	50121001	9	'9a5	Đức Trí	Quận 01
1045	Ninh Đăng	Quang	08-Jan-04	50121054	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1046	Trần Minh	Hiếu	02-Dec-04	50121084	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1047	Trương Ngọc Lam	Hồng	26-Mar-03	50121184	7	'7/4	Nguyễn Du	Quận 01
1048	Lê Quốc	Cường	27-Jun-03	50121187	7	'7/5	Nguyễn Du	Quận 01
1049	Trần Ngọc Bảo	Hân	08-Sep-02	50121214	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
1050	Nguyễn Kiến Phương	Chi	19-Apr-02	50121216	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
1051	Nguyễn Lê Vân	Khanh	17-Dec-02	50121220	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
1052	Lê Hồng	Thịnh	19-Sep-02	50121237	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
1053	Trần Cao Gia	Bảo	05-Jun-02	50121258	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
1054	Nguyễn Ngọc Minh	Tuyết	08-Mar-02	50121271	8	'8/5	Nguyễn Du	Quận 01
1055	Nguyễn Hiếu	Ngân	01-Aug-01	50121296	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
1056	Dương Linh	Đan	19-Dec-01	50121299	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
1057	Phạm Lê	Quý	10-Apr-01	50121322	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
1058	Đinh Xuân An	Khang	05-Dec-01	50121332	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
1059	Đàm Lệ Kha	Linh	17-Jul-01	50121349	9	'9/6	Nguyễn Du	Quận 01
1060	Nguyễn Hoàng	Khang	25-Sep-01	50121351	9	'9/6	Nguyễn Du	Quận 01
1061	Phạm Phú Trường	An	06-Dec-01	50121358	9	'9/7	Nguyễn Du	Quận 01
1062	Nguyễn Quỳnh	Anh	29-Oct-04	50127307	6	6A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
1063	Phạm Hoàng An	Khanh	18-Apr-04	50127333	6	6A12	Trần Văn Ơn	Quận 01
1064	Trần Hoàng	Khuê	24-Dec-03	50127347	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1065	Đỗ Ngọc Đằng	Giao	28-Oct-03	50127360	7	7A12	Trần Văn Ơn	Quận 01
1066	Lê Bình Phương	Uyên	27-Feb-02	50127419	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1067	Nguyễn Đào Quỳnh	Chi	20-Jun-02	50127439	8	8A4	Trần Văn Ơn	Quận 01
1068	Nguyễn Minh Gia	Thy	06-Mar-04	50127505	6	6A7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1069	Thang Huỳnh Phương	Nghi	13-Sep-04	50127515	6	6A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1070	Lý Minh	Hân	29-Aug-03	50127524	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1071	Nguyễn Phương	Anh	27-Dec-02	50127568	8	'8A2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1072	Nguyễn Quang	Ngọc	11-May-02	50127583	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
1073	Nguyễn Mỹ	Uyên	22-Jan-02	50127589	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
1074	Trần Mai	Nhung	22-Nov-01	50127625	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1075	Trần Gia	Khánh	22-Sep-01	50127635	9	'9A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1076	Nguyễn Hà	Anh	01-Oct-01	50127650	9	'9A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1077	Đỗ Ngọc Trung	Nguyên	06-Aug-04	50127662	6	6	Úc Châu	Quận 01
1078	Nguyễn Hà Hoàng	Yến	06-Jun-02	50127664	8	8	Úc Châu	Quận 01
1079	Trần Gia	Bảo	14-Jan-04	50127667	6	6	Úc Châu	Quận 01
1080	Trần	Thức	14-Oct-01	50127671	9	9	Úc Châu	Quận 01
1081	On Gia	Bảo	23-Feb-04	50127676	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1082	Nguyễn Minh	Mẫn	06-Mar-04	50127694	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1083	Lê Khương Vân	Thụy	22-Jan-04	50127708	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1084	Lê Lam	Điền	19-Dec-04	50127721	6	6A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1085	Phạm Nguyễn Phan	Anh	02-Aug-04	50127754	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1086	Hà Quốc	Anh	15-Mar-03	50127891	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1087	Lê Hiền	Minh	06-Oct-03	50127911	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1088	Phaạm Ngọc Thảo	Vy	30-Mar-03	50127926	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1089	Lưu Hà	My	02-Nov-03	50127944	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1090	Nguyễn Phúc Thu	Ngân	21-Jan-03	50127945	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1091	Trần Thiện	Tường	06-Aug-03	50127960	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1092	Trần Đình	Dũng	15-Jan-03	50127967	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1093	Lê Ngọc	Hà	19-Nov-03	50128008	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1094	Nguyễn Minh Trường	Phúc	28-Sep-03	50128115	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1095	Châu Tấn	Đạt	14-Nov-02	50128227	8	8A1	Chu Van An	Quận 01
1096	Trần Cao Duy	Trường	12-Oct-02	50128232	8	8A1	Chu Van An	Quận 01
1097	Nguyễn Trần Thảo	Vy	04-Jul-01	50128282	9	'9A2	Chu Van An	Quận 01
1098	Tào Đoàn Quang	Nguyên	15-Jun-04	50100040	6	6A11	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1099	Nguyễn Văn	Sơn	05-May-04	50100050	6	6A12	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1100	Nguyễn Khánh	Linh	01-Jan-04	50100062	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1101	Lê Hà	Miên	12-Sep-04	50100095	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1102	Trương Khánh	Đường	08-Feb-04	50100134	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1103	Huỳnh Đắc	Lộc	12-Oct-04	50100139	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1104	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	06-Apr-04	50100210	6	6A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1105	Phạm Hoàng	Sơn	01-Jan-04	50100249	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1106	Nguyễn Khánh Thuỳ	Dương	03-Oct-03	50100254	7	7A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1107	Lê Nguyễn Lan	Chi	10-Jul-03	50100293	7	7A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1108	Trương Nguyễn Hoàng	Long	20-Oct-02	50100320	8	8A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1109	Nguyễn Quốc Anh	Thư	31-May-04	50106651	6	6/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1110	Trần Thanh Khánh	Đoan	26-Apr-04	50106656	6	6/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1111	Nguyễn Đức Minh	Quân	25-Jan-04	50106674	6	6/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1112	Nguyễn Thủy Quỳnh	Nhi	04-Feb-03	50106794	6	6/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1113	Cadungo Buenaventura	Kathlene	23-Sep-04	50106804	6	6/12	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1114	Nguyễn Phước Thiên	Phú	02-Mar-03	50106814	7	7/9	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1115	Đỗ Nhân	Minh	16-Jul-03	50106827	7	7/10	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1116	Phan	Long	13-Apr-03	50106840	7	7/12	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1117	Trần Lê Thoại	Nhiên	04-Feb-04	50106860	6	6A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1118	Phạm Ngọc Khánh	Đăng	04-Aug-03	50106996	7	7A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1119	Chang Chin	Wen	23-Jun-02	50107027	8	8A3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1120	Châu Huỳnh Tú	Anh	26-May-01	50107144	9	9A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1121	Nguyễn Huỳnh	Nhi	13-May-01	50107151	9	9A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1122	Nguyễn Anh	Khoa	25-Feb-03	50107207	7	7A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1123	Nguyễn Khánh	Như	15-Sep-04	50119589	6	'6.3	VAS	Quận 01
1124	Lương Gia	Khanh	16-May-03	50119599	7	'7.1	VAS	Quận 01
1125	Hồ Khánh	Ngọc	20-Dec-01	50119657	9	'9.1	VAS	Quận 01
1126	Ngô Thanh	Tuấn	25-Apr-03	50119834	7	'7/7	Võ Trường Toản	Quận 01
1127	Nguyễn Minh	Khoa	13-Apr-03	50119856	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1128	Kiều Ng. Vân	Nhi	01-Oct-03	50119868	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1129	Ng. Hồng Minh	Tú	12-Jul-03	50119881	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1130	Nguyễn Hải	Minh	09-Apr-03	50119901	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1131	Nguyễn Hoàng Minh	Khoa	18-May-02	50119974	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1132	Mao Bích	Uyên	31-Jul-02	50119999	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1133	Lê Khang	Anh	12-Jan-02	50120005	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1134	Trần Đức	Duy	08-Feb-02	50120015	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1135	Nguyễn Thu	Hà	10-Aug-02	50120016	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1136	Võ Thanh	Tuyền	21-Jul-01	50120144	9	' 9/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1137	Trần Phạm Hoài	Bảo	11-Jul-01	50120156	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1138	Nguyễn Công	Đạt	31-Oct-01	50120159	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1139	Nguyễn Hồ Quốc	Hưng	10-Jul-01	50120162	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1140	Hồ Mai	Anh	24-Feb-01	50120188	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1141	Phạm Phú Minh	Quang	13-Jun-01	50120220	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1142	Nguyễn Hoàng Phúc	Huy	09-Jun-01	50120293	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1143	Trịnh Quốc	Hưng	12-Sep-02	50120684	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1144	Trần Phong	Lâm	17-Mar-02	50120700	8		Minh Đức	Quận 01
1145	Tiêu Kim	Hiếu	22-Feb-01	50120764	9	'9.7	Minh Đức	Quận 01
1146	Phan Tâm	Như	15-Aug-03	50120933	7	'7a1	Đức Trí	Quận 01
1147	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	14-Jun-01	50121022	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
1148	Nguyễn Lê	Nguyên	11-Aug-04	50121045	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1149	Phó Trí	Khải	12-Oct-04	50121073	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1150	Nguyễn Phan Bảo	Huân	21-Oct-04	50121083	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1151	Nguyễn Hồng	Đạt	08-Jan-04	50121115	6	'6/5	Nguyễn Du	Quận 01
1152	Võ Hồ Phúc	An	01-Oct-03	50121168	7	'7/2	Nguyễn Du	Quận 01
1153	Phạm Thanh	Chi	23-Apr-02	50121230	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
1154	Nguyễn Ngọc Phương	Hà	08-Jun-01	50121315	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
1155	Trần Hoài Bảo	Di	07-Jan-04	50127281	6	6A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1156	Nguyễn Triều	Vỹ	07-May-03	50127352	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1157	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	15-Dec-02	50127422	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1158	Nguyễn Vũ Doanh	Khoa	15-Oct-02	50127577	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
1159	Thiều Vĩnh	Nghi	06-Apr-02	50127581	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
1160	Nguyễn Hoàng Yến	Linh	12-Nov-02	50127601	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1161	Trần Hồng	Tân	15-Oct-01	50127628	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1162	Võ Minh	Khôi	11-Feb-02	50127669	8	8	Úc Châu	Quận 01
1163	Nguyễn Hương	Giang	04-Jul-03	50127896	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1164	Nguyễn Hoàng	Hoa	20-Mar-03	50127900	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1165	Võ Ngọc	Khánh	13-Jun-03	50127906	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1166	Hoàng Vũ Tường	Vy	22-Dec-03	50127925	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1167	Nguyễn Gia	Phú	16-Jan-03	50127983	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1168	Huỳnh Phan Phú	Vinh	13-Nov-03	50128032	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1169	Nguyễn Tiến	Dũng	09-Jul-03	50128077	7	7A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1170	Lý Nguyễn Vũ	Hà	28-Jun-01	50128268	9	'9A2	Chu Van An	Quận 01
1171	Đinh Nhã Thùy	Khanh	20-Jan-04	50100008	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1172	Nguyễn Hà Phương	Trâm	21-Feb-04	50100024	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1173	Nguyễn Phan Kỳ	Anh	25-Oct-04	50100044	6	6A12	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1174	Nguyễn Hoàng	Quân	20-Jul-04	50100070	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1175	Lê Tuấn	Anh	30-May-04	50100076	6	6A14	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1176	Nguyễn Khang	Vỹ	06-Nov-04	50100105	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1177	Lê Vương Hải	Yến	20-Aug-04	50100129	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1178	Dương Quỳnh	Anh	18-Jan-04	50100150	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1179	Trương Quân	Bảo	23-Apr-04	50100152	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1180	Lê Nam	Kha	16-Apr-04	50100155	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1181	Lê Nguyễn Khánh	Nhi	06-Oct-04	50100163	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1182	Lê Hoàng Tuấn	Dương	17-Jul-04	50100169	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1183	Đào Quang	Đạt	18-Mar-04	50100170	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1184	Nguyễn Minh	Quân	24-Oct-04	50100181	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1185	Hồ Sĩ Thành	Đạt	25-Feb-04	50100189	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1186	Đoàn Ngọc Yến	Phương	09-Apr-04	50100198	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1187	Trần Lâm Bảo	Ngọc	19-Nov-04	50100209	6	6A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1188	Dương Ngọc Phương	Anh	25-Sep-04	50100212	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1189	Nguyễn Thị Mỹ	Hà	22-Sep-04	50100219	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1190	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	13-Apr-04	50100220	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1191	Phan Bảo	Kha	21-May-04	50100242	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1192	Ngô Gia	Hân	19-Dec-03	50100258	7	7A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1193	Võ Duy	Khoa	19-Jun-03	50100260	7	7A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1194	Lim Hoa My	Huy	26-Jan-03	50100262	7	7A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1195	Trương Anh	Huy	25-Nov-04	50106687	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1196	Ngô Quỳnh	Phương	14-Feb-02	50106750	8	8/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1197	Trần Thiện Minh	Nghĩa	28-Oct-02	50106752	8	8/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1198	Nguyễn Lê Khánh	Duy	17-Dec-01	50106755	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1199	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	22-Apr-04	50106792	6	6/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1200	Nguyễn Huy	Hoàng	18-Sep-03	50106812	7	7/9	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1201	Hoàng Võ Thùy	Dương	23-Nov-03	50106835	7	7/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1202	Trương Đại	Đường	11-Mar-02	50106846	8	8/8	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1203	Huỳnh Hoàng	Nhân	01-Jan-04	50106859	6	6A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1204	Kim Vân	Khánh	17-Sep-03	50106926	7	7A3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1205	Hồ Tâm	Như	27-May-03	50106989	7	7A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1206	Phạm Nghiêm	Trác	02-Nov-03	50107007	7	7A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1207	Lê Đình Hoàng	Quân	17-Apr-04	50119701	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
1208	Phí Trung	Việt	18-Jan-04	50119774	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1209	Phạm Minh	Thịnh	11-Apr-03	50119879	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1210	Nguyễn Huyền	Băng	16-Apr-03	50119888	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1211	Diêu Hà Uyên	Linh	25-Jan-03	50119897	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1212	Lương Hoàng	Mỹ	03-Mar-03	50119902	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1213	Trần Kim	Ngân	15-Jun-03	50119903	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1214	Nguyễn Trần Quang	Minh	09-Oct-02	50119983	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1215	Chu Khánh	Ngân	28-May-02	50119988	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1216	Nguyễn Bảo	Duy	13-Feb-01	50120108	9	' 9/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1217	Nguyễn Thiên	Ân	16-Jan-01	50120187	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1218	Trần Minh	Trung	13-Aug-01	50120322	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1219	Nguyễn Phi	Phụng	27-Oct-04	50120487	6	'6.9	Minh Đức	Quận 01
1220	Nguyễn Minh	Châu	08-Dec-02	50120667	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1221	Trần Minh	Hải	08-Dec-02	50120677	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1222	Phạm Thị Phú	Hiền	14-Oct-02	50120682	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1223	Đào Ngọc Liên	Hương	28-Jan-02	50120686	8	'8.10	Minh Đức	Quận 01
1224	Phạm Hoàng Anh	Khôi	21-Aug-02	50120696	8		Minh Đức	Quận 01
1225	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	10-Jun-03	50120928	7	'7a1	Đức Trí	Quận 01
1226	Đinh Nguyễn Bảo	Uyên	11-Feb-02	50120990	8	'8a7	Đức Trí	Quận 01
1227	Nguyễn Như	Quỳnh	25-Mar-01	50121024	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
1228	Trần Anh	Quân	15-Dec-04	50121119	6	'6/5	Nguyễn Du	Quận 01
1229	Trần Quỳnh	Anh	31-Jan-03	50121206	7	'7/8	Nguyễn Du	Quận 01
1230	Nguyễn Minh	Anh	23-Feb-02	50121222	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
1231	Nguyễn Bảo	Trâm	07-May-02	50121232	8	'8/2	Nguyễn Du	Quận 01
1232	Đỗ Thùy	Vân	15-Feb-02	50121243	8	'8/3	Nguyễn Du	Quận 01
1233	Nguyễn Hồ Uyên	Thu	22-Jun-02	50121261	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
1234	Nguyễn Gia	Huy	04-Jul-02	50121277	8	'8/7	Nguyễn Du	Quận 01
1235	Đinh Hoàng	Hiệp	07-Oct-02	50121280	8	'8/7	Nguyễn Du	Quận 01
1236	Đỗ Ngọc Xuân	Anh	07-Nov-01	50121304	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
1237	Nguyễn Quỳnh	Nhi	19-Feb-03	50127372	7	7A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
1238	Lê Ngọc Vy	Khánh	18-Aug-01	50127459	9	9A4	Trần Văn Ơn	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1239	Phạm Phi	Long	01-Nov-03	50127548	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1240	Đoàn Minh	Mẫn	18-Oct-01	50127660	9	'9A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1241	Nguyễn Đỗ Gia	Huy	01-Jan-04	50127666	6	6	Úc Châu	Quận 01
1242	Trương Minh	Anh	07-Jan-04	50127674	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1243	Hồ Đinh Xuân	Khanh	20-Nov-04	50127762	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1244	Thái Ngọc Quỳnh	Anh	07-Aug-04	50127793	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1245	Nguyễn Lê Nhật	Hạ	01-May-03	50127898	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1246	Nguyễn Huỳnh	Khoa	11-Jun-03	50127907	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1247	Hồ Quỳnh	Tâm	03-Nov-03	50127919	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1248	Phạm Minh	Thư	18-Nov-03	50127922	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1249	Phạm Huỳnh Nguyệt	Anh	20-Apr-03	50127935	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1250	Hồ Minh	Tuấn	09-Dec-03	50127958	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1251	Phạm Phan Hoàng	Phúc	22-Jun-03	50127984	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1252	Hồ Bửu Gia	Phú	14-Nov-03	50128114	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1253	Phan Nguyễn Trung	Dũng	03-Jan-02	50128236	8	8A2	Chu Van An	Quận 01
1254	Trần Hoàng	Yến	12-Nov-02	50128246	8	8A2	Chu Van An	Quận 01
1255	Đặng Thị Hiếu	Ngân	25-Jan-01	50128261	9	9A1	Chu Van An	Quận 01
1256	Võ Đức	Duy	17-Sep-01	50128284	9	'9A2	Chu Van An	Quận 01
1257	Nguyễn Quốc Chí	Đỉnh	01-Apr-04	50100005	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1258	Chu Phúc Gia	Hân	07-Dec-04	50100006	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1259	Phạm Ngọc Khánh	Linh	24-Dec-04	50100012	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1260	Trần Võ Bảo	Ngọc	12-Mar-04	50100017	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1261	Thái Bảo	Long	22-Feb-04	50100031	6	6A10	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1262	Nguyễn Đăng	Khoa	17-Feb-04	50100037	6	6A11	Trần Đại Nghĩa	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1263	Trần Nam	Phương	19-Nov-04	50100049	6	6A12	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1264	Nguyễn Bình Phương	Nga	13-May-04	50100066	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1265	Đinh Nguyễn Khánh	Trình	22-Feb-04	50100073	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1266	Trần Nguyễn Anh	Minh	16-Jan-04	50100081	6	6A14	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1267	Phan Minh Hiếu	Nhân	07-Mar-04	50100097	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1268	Lê Đăng	Khoa	18-Dec-04	50100114	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1269	Chung Bội	Anh	29-Mar-04	50100130	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1270	Nguyễn Tuấn	Phong	13-Oct-04	50100144	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1271	Hoàng Ngọc Lan	Hương	13-Jan-04	50100154	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1272	Trần Hà	Nguyên	13-Mar-04	50100162	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1273	Nguyễn Trần Vy	Ân	13-Apr-04	50100168	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1274	Trần Cẩm	Yến	15-Oct-04	50100184	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1275	Nguyễn Trọng Duy	Bảo	12-Aug-04	50100186	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1276	Nguyễn Thanh	Bình	13-Mar-04	50100204	6	6A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1277	Thái Quỳnh	Anh	28-Mar-04	50100213	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1278	Nguyễn Trường	Phát	20-Feb-04	50100226	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1279	Trì Nguyên	Thành	10-Apr-04	50100251	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1280	Huỳnh Trung	Lương	25-May-03	50100261	7	7A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1281	Phạm Gia	Hân	26-Jun-03	50100269	7	7A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1282	Trần Ngọc	Nhi	16-Apr-03	50100282	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1283	Phan Hoàng	Thịnh	29-Aug-03	50100284	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1284	Nguyễn Hoàng	Khánh	14-Jun-03	50100296	7	7A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1285	Lê Hoàng Minh	Thư	03-Mar-02	50100314	8	8A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1286	Trần Ngọc Nhật	Linh	25-Aug-04	50106658	6	6/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1287	Nguyễn Nhật	Minh	24-Oct-04	50106660	6	6/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1288	Phạm Thị Tố	Tâm	22-Oct-04	50106691	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1289	Lê Công Quốc	Huân	17-Oct-04	50106699	6	6/5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1290	Đặng Nguyên	Khang	06-Aug-04	50106701	6	6/5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1291	Dư Đào Anh	Thư	27-Apr-03	50106721	7	7/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1292	Đào Nguyễn Thiên	Trí	24-Sep-03	50106722	7	7/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1293	Nguyễn Thụy Yến	Nhi	14-Feb-02	50106747	8	8/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1294	Nguyễn Tấn	Đức	02-Feb-02	50106748	8	8/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1295	Bùi Minh	Đăng	06-Mar-02	50106749	8	8/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1296	Huỳnh Yến	Nhung	13-Jan-01	50106762	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1297	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	06-Apr-04	50106780	6	6/10	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1298	Lê Phương	Anh	19-Nov-03	50106808	7	7/8	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1299	Võ Ngọc Bảo	Nghi	29-Jul-03	50106825	7	7/9	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1300	Nguyễn Đặng Đăng	Khoa	25-Nov-03	50106830	7	7/10	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1301	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	17-May-02	50106847	8	8/9	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1302	Nguyễn Minh	Thư	03-Jan-04	50106866	6	6A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1303	Phạm Nguyễn Minh	Thư	08-May-04	50106867	6	6A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1304	Phạm Lê	Minh	01-Nov-04	50106904	6	6A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1305	Đoàn Nguyễn Hải	Thanh	06-May-03	50106935	7	7A3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1306	Đào Quang Nam	Anh	29-Aug-03	50106938	7	7A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1307	Phạm Hồng	Lam	07-May-03	50106947	7	7A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1308	Nguyễn Song Uyên	Nhi	14-Jul-03	50106988	7	7A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1309	Cao Xuân	Quỳnh	03-Apr-02	50107038	8	8A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1310	Lê Kim	Ngân	18-Aug-02	50107055	8	8A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1311	Ngô Huyền	My	19-Apr-01	50107195	9	9A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1312	Lê Mỹ	Uyên	24-Apr-04	50119581	6	'6.2	VAS	Quận 01
1313	Lê Nguyễn Anh	Tú	04-Nov-04	50119594	6	'6.3	VAS	Quận 01
1314	Nguyễn Bảo Nhật	Vy	21-Jan-04	50119596	6	'6.3	VAS	Quận 01
1315	Phan Hà Thục	Anh	29-Nov-03	50119597	7	'7.1	VAS	Quận 01
1316	Nguyễn Vũ Trâm	Anh	14-May-03	50119609	7	'7.2	VAS	Quận 01
1317	Bùi Công	Duy	19-Mar-03	50119623	7	'7.3	VAS	Quận 01
1318	Nguyễn Trọng	Nghĩa	18-Apr-03	50119636	7	'7.4	VAS	Quận 01
1319	Trần Gia	Vinh	15-Apr-04	50119670	6	'6/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1320	Hà Xuân	Khôi	05-Dec-04	50119723	6	'6/7	Võ Trường Toản	Quận 01
1321	Lưu Trần Nguyên	Khôi	01-Jan-04	50119747	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1322	Nguyễn Trương Linh	Nguyên	13-May-04	50119757	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1323	Lê Thị Ngọc	Anh	06-Jan-03	50119835	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1324	Lê Huỳnh Khánh	Vân	01-Jun-03	50119882	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1325	Nguyễn Quế	Anh	17-Apr-03	50119885	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1326	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	11-Mar-03	50119887	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1327	Lê Trung	Hiếu	14-Mar-03	50119892	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1328	Nguyễn Phương	Khanh	15-May-03	50119895	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1329	Trịnh Nguyễn Phương	Khanh	24-Jan-03	50119896	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1330	Phạm Thiên	Đan	27-Mar-03	50119925	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1331	Đặng Duy	Anh	08-Aug-02	50119960	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1332	Lê Quang	Huy	29-Sep-02	50119971	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1333	Phan Vân	Khanh	27-Apr-02	50119973	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1334	Ngô Quỳnh	Anh	28-Sep-02	50120006	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1335	Trần Nguyễn Bảo	Như	27-Jun-02	50120034	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1336	Đỗ Minh	Trí	27-Sep-01	50120142	9	' 9/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1337	Nguyễn Ngọc	Hân	26-Aug-01	50120160	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1338	Trương Thế	Tiến	18-Sep-01	50120227	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1339	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	10-Feb-01	50120238	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1340	Trương Thanh	Bảo	19-Jun-01	50120285	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1341	Nguyễn Lâm Minh	Quân	17-Mar-01	50120310	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1342	Lê Thái	Sơn	16-Jun-01	50120315	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1343	Nguyễn Nhật	Thanh	08-Oct-01	50120318	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1344	Phan Kỳ	Đăng	16-Jul-04	50120395	6	'6.8	Minh Đức	Quận 01
1345	Trần Tuấn	Hào	30-Mar-04	50120409	6	'6.12	Minh Đức	Quận 01
1346	Lê Lâm Phương	Như	27-Nov-04	50120478	6	'6.12	Minh Đức	Quận 01
1347	Lưu Bội	Hân	15-Oct-03	50120577	7	'7.12	Minh Đức	Quận 01
1348	Trương Thị Bình	Anh	29-May-02	50120662	8	'8	Minh Đức	Quận 01
1349	Phan Minh	Châu	10-Dec-02	50120666	8	'8.7	Minh Đức	Quận 01
1350	Lê Thuỳ Bảo	Châu	27-Mar-02	50120668	8	'8.12	Minh Đức	Quận 01
1351	Đặng Nguyễn Quế	Hương	28-Aug-02	50120687	8		Minh Đức	Quận 01
1352	Nguyễn Gia	Huy	10-Apr-02	50120690	8		Minh Đức	Quận 01
1353	Trần Đăng	Khoa	06-Feb-02	50120695	8		Minh Đức	Quận 01
1354	Huỳnh Thanh	Vinh	01-Jan-02	50120702	8		Minh Đức	Quận 01
1355	Nguyễn Huyền Khánh	Minh	13-Sep-02	50120705	8		Minh Đức	Quận 01
1356	Nguyễn Hữu Minh	Quang	11-Jun-02	50120721	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1357	Nguyễn Minh	Thư	14-May-02	50120727	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1358	Đỗ Hồng Bảo	Trân	18-Jul-02	50120734	8	'8.12	Minh Đức	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1359	Triệu Hoàng Thảo	Vy	17-May-01	50120819	9	'9	Minh Đức	Quận 01
1360	Đặng Trung	Kiên	15-Oct-03	50120835	7		Minh Đức	Quận 01
1361	Phạm Vũ	Quang	09-Nov-03	50120854	7		Minh Đức	Quận 01
1362	Nguyễn Quang	Thắng	09-Dec-03	50120957	7	'7a4	Đức Trí	Quận 01
1363	Nguyễn Quốc Đăng	Quang	10-Feb-02	50120972	8	'8a1	Đức Trí	Quận 01
1364	Nguyễn Trung Đức	Huy	08-Apr-04	50121085	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1365	Nguyễn Ngọc	Dung	01-Feb-04	50121121	6	'6/5	Nguyễn Du	Quận 01
1366	Nguyễn Mỹ	Vân	08-Feb-04	50121127	6	'6/3	Nguyễn Du	Quận 01
1367	Nguyễn Trúc	Anh	07-Jun-04	50121131	6	'6/3	Nguyễn Du	Quận 01
1368	Ô Nguyễn Anh	Phúc	23-Mar-04	50121136	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1369	Nguyễn Tuấn	Anh	09-Aug-04	50121142	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1370	Lê Hải Long	Quân	25-Aug-04	50121153	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1371	Bùi Quý	Hải	10-Jul-04	50121157	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1372	Dương Ngọc Diễm	Hân	08-Sep-03	50121161	7	'7/1	Nguyễn Du	Quận 01
1373	Trần Phương Hoàng	Hạc	31-May-03	50121173	7	'7/2	Nguyễn Du	Quận 01
1374	Võ Việt	Hưng	18-May-03	50121177	7	'7/3	Nguyễn Du	Quận 01
1375	Nguyễn Lê Bảo	Khanh	11-Feb-03	50121188	7	'7/6	Nguyễn Du	Quận 01
1376	Lê Phương	Vy	13-Mar-03	50121198	7	'7/7	Nguyễn Du	Quận 01
1377	Vuũ Thùy	Trang	22-Feb-03	50121207	7	'7/8	Nguyễn Du	Quận 01
1378	Trần Trí	Khang	05-Sep-02	50121225	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
1379	Lưu Võ Quế	Anh	27-Jan-02	50121245	8	'8/3	Nguyễn Du	Quận 01
1380	Cát Huy	Nhật	21-Feb-02	50121247	8	'8/3	Nguyễn Du	Quận 01
1381	Nguyễn Quy Minh	Kha	30-Aug-02	50121255	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
1382	Tiêu Khánh	Phương	17-Oct-01	50121302	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1383	Cao Hoàng	Anh	28-Aug-01	50121333	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
1384	Hồ Công Khánh	Mỹ	12-Oct-01	50121334	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
1385	Nguyễn Bích	Trâm	05-Mar-01	50121338	9	'9/4	Nguyễn Du	Quận 01
1386	Phạm Lan	Vy	09-Aug-04	50127279	6	6A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1387	Nguyễn Minh Bảo	Huy	10-Apr-04	50127299	6	6A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1388	Hồ Khả Thiện	Ân	18-Sep-04	50127306	6	6A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
1389	Hồ Ngọc Minh	Uyên	24-Mar-03	50127345	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1390	Vũ Hoàng Lê	Vân	11-Sep-03	50127346	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1391	Phạm Thị Uyên	Minh	16-Dec-03	50127385	7	7A3	Trần Văn Ơn	Quận 01
1392	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	15-Dec-03	50127387	7	7A4	Trần Văn Ơn	Quận 01
1393	Lê Nguyễn Huyền	Thanh	22-Jul-02	50127413	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1394	Phạm Hoàng Minh	Khôi	15-Apr-02	50127428	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1395	Lê	Tân	10-Nov-04	50127484	6	6A7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1396	Võ Minh	Lộc	26-Feb-04	50127490	6	6A7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1397	Trần Long	Huy	02-Nov-03	50127561	7	7A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
1398	Lê Nguyễn Thùy	Nhung	12-Dec-02	50127564	8	8A2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1399	Võ Minh	Thắng	11-Dec-02	50127565	8	8A2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1400	Chu Cát	Chân	31-Jul-02	50127573	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
1401	Phan Thanh	Thùy	02-Jan-02	50127592	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1402	Vũ Công	Khang	12-Nov-02	50127593	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1403	Trần Nguyễn Mai	Phương	10-Apr-02	50127599	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1404	Võ Minh	Tài	21-Sep-02	50127606	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1405	Nguyễn Văn	Phước	21-May-01	50127626	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1406	Nguyễn Phúc	Long	26-Nov-01	50127637	9	'9A8	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1407	Nguyễn Lan	Vy	11-Jul-01	50127649	9	'9A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1408	Lê Nguyễn Kim	Trang	24-Jan-02	50127663	8	8	Úc Châu	Quận 01
1409	Đào Gia	Hân	16-Jun-04	50127680	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1410	Trần Bùi Minh	Hoàng	28-Jan-04	50127682	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1411	Trần Phúc Nguyên	Khang	19-Dec-04	50127687	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1412	Bùi Diễm	Ngọc	21-Jan-04	50127771	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1413	Nguyên Vy Nhật	Trúc	30-Mar-04	50127786	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1414	Cao Ngọc Phương	Khanh	02-Nov-04	50127810	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1415	Nguyễn Đức Bảo	Trân	16-Nov-04	50127879	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1416	Nguyễn Duy	Khương	17-Nov-04	50127882	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1417	Nguyễn Mỹ Ngọc	Hân	28-Mar-04	50127884	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1418	Nguyễn Tiến	Dũng	26-Feb-03	50127892	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1419	Huỳnh Sơn	Hà	26-Oct-03	50127897	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1420	Huỳnh Minh	Khương	02-Feb-03	50127908	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1421	Phan Hoàng Thảo	Nguyên	03-Mar-03	50127913	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1422	Nguyễn Hoàng Khánh	An	15-Feb-03	50127927	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1423	Đào Linh	Đan	23-Jan-03	50127936	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1424	Nguyễn Phương	Giang	18-Jan-03	50127937	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1425	Hồ Cao Nhật	Linh	16-Sep-03	50127942	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1426	Nguyễn Khắc	Thành	09-Aug-03	50127953	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1427	Nguyễn Đinh Gia	Bảo	31-Aug-03	50127965	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1428	Đỗ Tấn	Hưng	30-Sep-03	50127974	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1429	Đoàn Mộng Phương	Trinh	22-Aug-03	50127994	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1430	Trịnh Phúc	Duy	19-Mar-03	50128005	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1431	Phan Lan	Phương	12-Sep-03	50128021	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1432	Nguyễn Trần Tố	Linh	05-Dec-03	50128100	7	7A7	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1433	Trương Hoàng Sơ	Dương	03-Jan-03	50128106	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1434	Trần Hùng	Quân	27-Jan-03	50128116	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1435	Nguyễn Võ Phước	Thịnh	26-Oct-03	50128118	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1436	Huỳnh Minh	Trị	09-Jul-03	50128122	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1437	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	13-Sep-03	50128203	7	7A2	Chu Van An	Quận 01
1438	Phan Hoàng Gia	Tiến	25-Jul-02	50128231	8	8A1	Chu Van An	Quận 01
1439	Vũ Nguyễn Thanh	Trúc	28-Mar-02	50128243	8	8A2	Chu Van An	Quận 01
1440	Phan Hoàng	Long	7-Jun-01	50128259	9	9A1	Chu Van An	Quận 01
1441	Đặng Thiên	Minh	30-Jan-01	50128260	9	9A1	Chu Van An	Quận 01
1442	Tai Quế	Anh	2-Aug-01	50128266	9	9A2	Chu Van An	Quận 01
1443	Đoàn Nguyễn Ngọc	Anh	09-Jun-04	50100001	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1444	Phan Công	Danh	14-Dec-04	50100003	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1445	Dương Thảo	Khanh	03-Sep-04	50100058	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1446	Đặng Trần Nhật	Minh	13-Aug-04	50100065	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1447	Nguyễn Nguyên	Phương	18-Nov-04	50100068	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1448	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hân	24-Mar-04	50100088	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1449	Nguyễn Tài Minh	Huy	08-Mar-04	50100136	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1450	Lục Ngọc	Phương	06-Jun-04	50100145	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1451	Nguyễn Lê Minh	Trang	19-Feb-04	50100147	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1452	Nguyễn Ngọc Trúc	Vy	18-Mar-04	50100149	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1453	Lê Ngọc Đan	Khanh	21-Dec-04	50100157	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1454	Trương Gia	Hân	02-Jul-04	50100171	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1455	Dương Mai	Phương	19-Aug-04	50100180	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1456	Trần Ngọc	Quỳnh	09-Jan-04	50100182	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1457	Trương Quỳnh	Lan	04-Aug-04	50100222	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1458	Phạm Gia	Phát	14-Oct-04	50106646	6	6/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1459	Hoàng	Ngân	06-Apr-04	50106661	6	6/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1460	Đào Trịnh	Thịnh	09-Nov-04	50106665	6	6/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1461	Vũ Chí	Cường	14-Aug-04	50106667	6	6/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1462	La Quốc	Huy	13-Jan-04	50106670	6	6/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1463	Lưu Thanh	Thảo	19-Sep-04	50106676	6	6/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1464	Trần Ngọc Minh	Uyên	08-Apr-04	50106708	6	6/5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1465	Võ Ngọc Thanh	Trà	11-Jan-02	50106737	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1466	Nguyễn Minh	Hiếu	27-Apr-02	50106741	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1467	Ngô Thảo	Ngân	29-Dec-02	50106807	7	7/8	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1468	Phan Thị Hải	Nguyên	30-Dec-04	50106858	6	6A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1469	Trần Nhật	Vy	20-Jan-04	50106894	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1470	Đỗ Toàn	Thắng	06-Oct-03	50106952	7	7A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1471	Nghiêm Minh	Anh	18-Sep-03	50106956	7	7A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1472	Trần Thiên	Ý	26-Feb-03	50106975	7	7A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1473	Nguyễn Võ Thảo	My	23-Feb-03	50106985	7	7A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1474	Lê Phạm Linh	Đan	06-Apr-02	50107048	8	8A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1475	Bùi Minh	Trí	21-Jun-02	50107081	8	8A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1476	Nguyễn Minh	Thức	07-Nov-01	50107153	9	9A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1477	Trần Duy	Khôi	8-Jul-01	50107177	9	9A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1478	Nguyễn Đức	Thiện	02-Feb-03	50119641	7	'7.4	VAS	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1479	Nguyễn Châu Phương	Anh	15-Jan-04	50119673	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
1480	Vũ	Hà	13-Feb-04	50119677	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
1481	Nguyễn Quang	Ngọc	10-Oct-04	50119696	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
1482	Trương Ng. Gia	Khang	30-May-03	50119854	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1483	Bùi Đào Duy	Khánh	02-Apr-03	50119855	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1484	Dương Thảo	Nguyên	04-Apr-03	50119865	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1485	Nguyễn Bảo	Trân	05-Feb-03	50119951	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1486	Hoàng Trần Quỳnh	Như	06-Mar-02	50119990	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1487	Nguyễn Minh	Hạnh	09-Dec-02	50120017	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1488	Nguyễn Thành	Nhân	07-Jul-01	50120215	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1489	Phan Thị Thùy	Trâm	17-Jun-01	50120228	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1490	Phạm Thiên	Kim	04-Oct-01	50120297	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1491	Phan Thu	Ngân	15-Jan-01	50120352	9	'9/12	Võ Trường Toản	Quận 01
1492	Giáp Xuân	Nghi	03-Mar-04	50120468	6	'6.9	Minh Đức	Quận 01
1493	Nguyễn Vũ Hà	Vy	06-May-04	50120556	6	'6.6	Minh Đức	Quận 01
1494	Nguyễn Phan Hồng	Ngọc	17-Oct-03	50120609	7	'7.12	Minh Đức	Quận 01
1495	Võ Trần Vân	Anh	22-Jul-02	50120661	9	'9	Minh Đức	Quận 01
1496	Nguyễn Ánh	Bình	25-Oct-02	50120665	8	'8.10	Minh Đức	Quận 01
1497	Hô Bá	Nam	31-Jul-02	50120706	8		Minh Đức	Quận 01
1498	Phan Lê Thảo	Nguyên	26-Oct-02	50120712	8		Minh Đức	Quận 01
1499	Lê Thụy Tú	Trân	30-Apr-02	50120732	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1500	Đỗ Minh	Triết	16-Mar-03	50120863	7		Minh Đức	Quận 01
1501	Trần Nguyễn Minh	Duy	26-Jan-03	50120929	7	'7a1	Đức Trí	Quận 01
1502	Nguyễn Ngọc	Khánh	03-Sep-01	50121026	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1503	Trần Hoàng	Khang	17-Dec-04	50121042	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1504	Phạm Võ Minh	Thư	12-Apr-04	50121087	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1505	Nguyễn Khánh	Phương	06-Feb-04	50121104	6	'6/6	Nguyễn Du	Quận 01
1506	Tăng Thiều	Anh	15-Nov-04	50121137	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1507	Bùi Phạm Minh	Tuyền	16-Jul-04	50121156	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1508	Nguyễn Hà Tùng	Chi	03-Jan-03	50121180	7	'7/4	Nguyễn Du	Quận 01
1509	Nguyễn Trần Thùy	Khanh	10-Jul-03	50121186	7	'7/5	Nguyễn Du	Quận 01
1510	Nguyễn Cửu Hoài	An	15-Aug-02	50121269	8	'8/5	Nguyễn Du	Quận 01
1511	Đỗ Minh	Quân	07-Sep-02	50121275	8	'8/6	Nguyễn Du	Quận 01
1512	Lê Ngô Thúy	Cúc	06-May-01	50121303	9	'9/2	Nguyễn Du	Quận 01
1513	Trần Thanh	Vy	05-Apr-03	50127382	7	7A3	Trần Văn Ơn	Quận 01
1514	Đinh Kiều	Nhi	15-Dec-03	50127531	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1515	Nguyễn Minh Bảo	Ân	08-Mar-02	50127566	8	8A2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1516	Ngô Xuân	Mai	09-Apr-02	50127596	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1517	Lai Hoàng Cát	Tường	04-Sep-02	50127598	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1518	Phạm Hồng	Phúc	08-Oct-02	50127613	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1519	Mạc văn	Hưng	29-Jul-01	50127622	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1520	Hồ Hữu	Nghĩa	10-Feb-01	50127638	9	'9A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
1521	Trần Tuấn	Đạt	06-Sep-01	50127653	9	'9A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1522	Lại Minh	Khanh	28-Jul-04	50127688	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1523	Hoàng Lê Thảo	Linh	26-Oct-04	50127691	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1524	Võ Hồng	Phúc	28-May-04	50127703	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1525	Nguyễn Thảo	Anh	09-Mar-04	50127752	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1526	Hồ Bảo	Trân	17-Oct-04	50127784	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1527	Trần Lê Hải	Long	02-Jan-04	50127872	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1528	Hàng Gia	Minh	19-Mar-04	50127874	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1529	Huỳnh Minh	Tín	29-Jan-04	50127878	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1530	Lê Bá	Siêu	16-Jun-04	50127881	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1531	Trần Ngọc Như	Phương	01-Aug-03	50127916	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1532	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	23-Apr-03	50127923	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1533	Nguyễn Xuân Quỳnh	Anh	26-Feb-03	50127934	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1534	Cao Trần Quang	Ngọc	27-Feb-03	50127947	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1535	Bùi Thị Minh	Như	03-May-03	50127950	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1536	Nguyễn Đặng Minh	Đức	18-Jul-03	50127970	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1537	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	18-Oct-03	50128105	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1538	Đặng Duy	Luân	11-Jun-02	50128129	8	8A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1539	Mai Đoàn Quang	Long	24-Sep-04	50128175	6	6A4	Chu Van An	Quận 01
1540	Võ Đông	Nghi	09-Jun-03	50128219	7	7A3	Chu Van An	Quận 01
1541	Dương Bảo	Minh	09-Nov-02	50128228	8	8A1	Chu Van An	Quận 01
1542	Nguyễn Thiện	Nhân	08-Dec-02	50128240	8	8A2	Chu Van An	Quận 01
1543	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	04-Jan-02	50128247	8	8A3	Chu Van An	Quận 01
1544	Nguyễn Minh	Hoàng	18-Aug-01	50128287	9	'9A3	Chu Van An	Quận 01
1545	Ngô Minh	Anh	10-Apr-04	50129611			Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1546	Vũ Hoàng	Duy	02-Mar-04	50100004	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1547	Trần Thái Hoàng	Nhi	28-May-04	50100033	6	6A10	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1548	Hoàng Trí	Nam	03-Jun-04	50100118	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1549	Trần Bách Gia	Thế	01-Jan-04	50100233	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1550	Nguyễn Thùy	Khanh	13-Dec-04	50100243	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1551	La Phương	Nghi	23-Mar-04	50106662	6	6/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1552	Nguyễn Trần Đông	Nghi	26-Sep-04	50106692	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1553	Võ Minh	Thư	26-Mar-03	50106719	7	7/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1554	Nguyễn Lê Đức	Duy	18-Nov-03	50106723	7	7/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1555	Trịnh Bảo Khuê	Đài	05-Jul-02	50106730	8	8/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1556	Huỳnh Phúc Ái	Như	28-Jul-01	50106761	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1557	Huỳnh Phương Thảo	Nhi	21-Aug-03	50106834	7	7/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1558	Trần Thanh Bảo	Hân	14-Jan-04	50106853	6	6A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1559	Phạm Uyên	Vy	03-Nov-04	50106872	6	6A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1560	Nguyễn Quốc Phương	Nghi	16-Jun-04	50106906	6	6A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1561	Nguyễn Minh	Anh	29-May-03	50106940	7	7A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1562	Nguyễn Ngọc	Nam	24-Jan-03	50106986	7	7A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1563	Phạm Phan Đức	Anh	15-Jun-03	50106995	7	7A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1564	Phạm Nguyễn Mai	Anh	23-Mar-02	50107067	8	8A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1565	Nguyễn Thị Thụy	Nhi	01-May-01	50107198	9	9A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1566	Nguyễn Đức	Tuấn	26-Nov-04	50119571	6	'6.1	VAS	Quận 01
1567	Lương Quế	Khanh	16-May-03	50119600	7	'7.1	VAS	Quận 01
1568	Nguyễn Thị Thu	Hiền	05-Feb-02	50119649	8	'8.1	VAS	Quận 01
1569	Nguyễn Gia	Quỳnh	24-Sep-02	50119653	8	'8.2	VAS	Quận 01
1570	Trần Tiến	Phong	14-Feb-04	50119763	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1571	Lê Nguyễn Khải	Hoàn	06-Dec-03	50119848	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1572	Đặng Hàng Quốc	Khang	01-Nov-03	50119853	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1573	Ng. Phúc Hoàng	Long	11-Dec-03	50119860	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1574	Tạ Nguyễn Minh	Thư	22-May-03	50119880	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1575	Nguyễn Đình Thiên	Huy	22-Sep-03	50119893	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1576	Thân Đức Minh	Nhân	24-Mar-03	50119908	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1577	Lê Trrần Diệu	Tú	15-Dec-03	50119918	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1578	Nguyễn Duy	Anh	19-Jul-03	50119921	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1579	Nguyễn Vũ Anh	Khoa	11-Nov-03	50119932	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1580	Nguyễn Phú	Thịnh	13-Dec-03	50119949	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1581	Hồ Kỳ	Anh	20-Jun-02	50119961	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1582	Lê Ngọc	Hân	14-Sep-02	50119968	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1583	Võ Thanh Thụy	My	23-Oct-02	50119986	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1584	Dương Hoàng Phương	Thảo	14-Aug-02	50119994	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1585	Nguyễn Khánh	Vân	02-Jul-02	50120001	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1586	Trần Ngọc Hồng	Anh	26-Nov-02	50120009	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1587	Trần Kim Vy	Phượng	28-Sep-01	50120130	9	' 9/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1588	Mã Lê Ngọc	Minh	21-May-01	50120170	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1589	Lại Phúc Khánh	Như	19-Jul-01	50120263	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1590	Cao Nguyễn Minh	Tân	10-Nov-01	50120269	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1591	Châu Dương Quỳnh	Duyên	21-Feb-01	50120289	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1592	Lê Triều Hạnh	Nhi	17-Apr-01	50120305	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1593	Đinh Viết	Quang	05-Feb-01	50120312	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1594	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	20-Jul-04	50120477	6	'6.9	Minh Đức	Quận 01
1595	Lê Hoàng	Thông	01-Aug-04	50120520	6	'6.1	Minh Đức	Quận 01
1596	Cù Vũ Thúy	Hà	23-Apr-02	50120675	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1597	Trần Thu	Nga	30-Dec-02	50120707	8		Minh Đức	Quận 01
1598	Tiền Đức Khôi	Nguyên	07-Sep-02	50120711	8		Minh Đức	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1599	Lã Minh	Trung	26-Feb-02	50120739	8	'8.7	Minh Đức	Quận 01
1600	Trà Ngọc Diễm	Quỳnh	29-Jan-04	50120906	6	'6a3	Đức Trí	Quận 01
1601	Nguyễn Thế	Khương	14-Jun-03	50120924	7	'7a1	Đức Trí	Quận 01
1602	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	27-Jul-03	50120926	7	'7a1	Đức Trí	Quận 01
1603	Đinh Trọng	Hiếu	02-Sep-04	50121056	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1604	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	19-Jul-04	50121065	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1605	Cao Hồ Vân	Anh	28-Feb-04	50121071	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1606	Đặng Anh	Khoa	26-Oct-04	50121141	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1607	Nguyễn Lương	Thắng	01-May-04	50121148	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1608	Trần Đình Anh	Khoa	23-Feb-04	50121149	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1609	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	15-May-03	50121164	7	'7/1	Nguyễn Du	Quận 01
1610	Võ Hạnh	Chi	02-Jun-02	50121259	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
1611	Hồ Nhật	Hạ	17-Apr-01	50121355	9	'9/6	Nguyễn Du	Quận 01
1612	Đỗ Như Quỳnh	Giao	11-Mar-04	50127329	6	6A6	Trần Văn Ơn	Quận 01
1613	Nguyễn Trần Minh	Hiền	19-Jul-03	50127355	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1614	Nguyễn Đức	Chính	06-Oct-03	50127370	7	7A14	Trần Văn Ơn	Quận 01
1615	Nguyễn Minh Quỳnh	Đan	24-Jan-03	50127378	7	7A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
1616	Trần Khánh	Hoàng	03-May-03	50127380	7	7A3	Trần Văn Ơn	Quận 01
1617	Tống Phương Minh	Anh	05-Apr-03	50127390	7	7A4	Trần Văn Ơn	Quận 01
1618	Đặng Đoàn	Nguyên	06-Dec-03	50127400	7	7A8	Trần Văn Ơn	Quận 01
1619	Nguyễn Đức Anh	Phúc	12-Sep-02	50127426	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1620	Võ Trương Nhật	Lam	13-Jul-03	50127544	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1621	Bùi Ngọc Minh	Thy	26-Oct-02	50127569	8	'8A2	Lương Thế Vinh	Quận 01
1622	Đặng Ngọc Phương	Uyên	05-Jul-02	50127588	8	'8A9	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1623	Phạm Phùng Thủy	Trúc	28-Jul-02	50127607	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1624	Lê Trần Minh	Nhật	05-Jun-01	50127624	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1625	Lê Trần Khánh	Linh	08-Mar-04	50127692	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1626	Dương Ngọc Khánh	Quỳnh	16-Aug-04	50127706	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1627	Phạm Nguyễn Thảo	Quyên	18-Apr-04	50127778	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1628	Nguyễn Việt	Thanh	23-Aug-04	50127780	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1629	Trương Thanh	Trà	14-Nov-04	50127783	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1630	Phan Diễm Quỳnh	Anh	14-Oct-04	50127792	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1631	Trần Hương	Anh	28-Sep-04	50127794	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1632	Phùng Quang	Hòa	26-Oct-04	50127807	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1633	Trần Tường	Vân	13-Dec-04	50127825	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1634	Đoàn Lương Phương	Anh	17-Sep-03	50127890	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1635	Hồ Trọng Kinh	Luân	18-Jul-03	50127909	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1636	Nguyễn Đan	Anh	16-Jun-03	50127929	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1637	Phạm Tuấn	Kiệt	29-Jan-03	50127976	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1638	Đinh Lê Anh	Vũ	28-Aug-03	50127996	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1639	Lê Nam	Quốc	12-Oct-03	50128064	7	7A5	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1640	Nguyễn Huỳnh Bảo	Khương	02-Nov-02	50128132	8	8A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1641	Nguyễn Võ Tuấn	Kiệt	26-Nov-04	50128173	6	6A4	Chu Van An	Quận 01
1642	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	04-Dec-02	50128250	8	8A3	Chu Van An	Quận 01
1643	Lê Minh	Khôi	14-Nov-02	50128251	8	8A3	Chu Van An	Quận 01
1644	Đỗ Trương Gia	Khương	19-Feb-02	50128252	8	8A3	Chu Van An	Quận 01
1645	Nguyễn Long	Hưng	16-Mar-04	50100047	6	6A12	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1646	Lê Hải	Long	17-Sep-04	50100048	6	6A12	Trần Đại Nghĩa	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1647	Trần Minh	Châu	08-Oct-04	50100055	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1648	Trần Lê Công	Anh	26-Apr-04	50100084	6	6A15	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1649	Viên Thanh	Tâm	05-Jan-04	50100123	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1650	Lê Võ Quốc	Thái	05-Aug-04	50100125	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1651	Nguyễn Trí	Nhân	17-Mar-04	50100143	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1652	Trần Vinh	Nghi	14-Dec-04	50100160	6	6A4	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1653	Hoàng Đình An	Phú	07-Oct-04	50100179	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1654	Phạm Nguyễn Ngọc	Hân	08-Apr-04	50100218	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1655	Hoàng Bảo	Nghi	05-Jan-04	50100224	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1656	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	11-Jan-04	50100236	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1657	Lý Mỹ	Uyên	02-May-03	50100287	7	7A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1658	Phạm Bảo	Trân	28-Mar-04	50106652	6	6/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1659	Ngô Nguyễn Bảo	Ngọc	10-May-04	50106682	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1660	Nguyễn Thục	Nhi	01-Feb-04	50106686	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1661	Trần Hoàng Thảo	Linh	24-Aug-01	50106759	9	9/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1662	Lê Tuấn	Anh	18-Sep-04	50106805	6	6/12	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1663	Phạm Thùy	Trang	28-Jun-03	50106832	7	7/10	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1664	Đỗ Lâm Minh	Khôi	22-Jun-03	50106833	7	7/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1665	Nguyễn Minh	Nguyên	08-Oct-03	50106838	7	7/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1666	Lê Minh	Phát	13-Sep-03	50106842	7	7/12	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1667	Lê Gia	Bảo	20-Mar-03	50106845	7	7/12	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1668	Huỳnh Vũ Phương	Khánh	10-Aug-02	50106849	8	8/9	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1669	Trần Nguyễn Việt	Huy	30-Jun-04	50106855	6	6A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1670	Võ Huỳnh Xuân	Mai	30-Jan-04	50106857	6	6A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1671	Lê Ngọc Anh	Đào	25-May-04	50106875	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1672	Trần Nguyễn Kim	Khánh	05-Sep-04	50106880	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1673	Lê Minh	Quang	02-Nov-04	50106889	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1674	Nguyễn Quốc Phổ	Nghi	26-Dec-02	50106949	7	7A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1675	Chang Rong	Chuan	04-Aug-03	50106957	7	7A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1676	Đinh Hoàng	Trâm	29-May-03	50106969	7	7A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1677	Ngô Mẫn	Nhi	20-Aug-02	50107073	8	8A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1678	Đinh Trần Hoàng	Minh	02-Nov-04	50119567	6	'6.1	VAS	Quận 01
1679	Nguyễn Đỗ Phương	Vy	01-Jan-04	50119583	6	'6.2	VAS	Quận 01
1680	Lại Ca	Thy	18-Jun-03	50119606	7	'7.1	VAS	Quận 01
1681	Nguyễn Quốc	Dũng	09-Nov-03	50119612	7	'7.2	VAS	Quận 01
1682	Trần Thiên	Kim	10-Sep-03	50119614	7	'7.2	VAS	Quận 01
1683	Bùi Thị Bích	Ngà	15-Oct-03	50119617	7	'7.2	VAS	Quận 01
1684	Lê Trần Xuân	Hà	25-Sep-01	50119655	9	'9.1	VAS	Quận 01
1685	Nguyễn Minh Yến	Linh	10-Oct-04	50119692	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
1686	Cao Trọng	Phước	17-Mar-04	50119699	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
1687	Bùi Tuấn	Đạt	27-Nov-04	50119716	6	'6/7	Võ Trường Toản	Quận 01
1688	Ng. Thiêm Nhật	Hoàng	13-Sep-03	50119849	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1689	Phạm Minh	Hưng	11-Apr-03	50119852	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1690	Nguyễn Bảo	Trân	15-Dec-03	50119916	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1691	Lưu Lê Minh	Mẫn	04-Dec-02	50119982	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1692	Nguyễn Khánh	Như	27-Jul-02	50120033	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1693	Phạm Huỳnh Anh	Thư	27-Feb-01	50120139	9	' 9/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1694	Từ Gia	Mẫn	12-Oct-01	50120169	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1695	Phạm Thị Minh	Ngọc	04-Sep-01	50120357	9	'9/12	Võ Trường Toản	Quận 01
1696	Lê Trần Bảo	Nhi	25-Feb-01	50120359	9	'9/12	Võ Trường Toản	Quận 01
1697	Nguyễn Minh	Khôi	01-Mar-04	50120434	6	'6.12	Minh Đức	Quận 01
1698	Cao Nguyễn Hải	Vy	04-Apr-04	50120558	6	'6.12	Minh Đức	Quận 01
1699	Phạm Trần Khánh	Nguyên	20-Apr-03	50120610	7	'7.12	Minh Đức	Quận 01
1700	Dương Ngọc Bảo	Trân	11-Sep-03	50120631	7	'7.12	Minh Đức	Quận 01
1701	Lương Gia	Bảo	15-May-02	50120664	8	'8.10	Minh Đức	Quận 01
1702	Hoàng Phú	Phát	02-Dec-02	50120716	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1703	Trần Đức	Thành	28-May-02	50120723	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1704	Lâm Ngọc Bảo	Trân	14-Feb-02	50120735	8	'8.12	Minh Đức	Quận 01
1705	Huỳnh Mai	Tuấn	15-Oct-02	50120741	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1706	Đào Phương Lan	Vy	21-Nov-02	50120747	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1707	Đỗ Minh	Duy	29-Sep-04	50120883	6		Đức Trí	Quận 01
1708	Nguyễn Hoàng Thi	Ân	26-Aug-03	50120967	7	'7a6	Đức Trí	Quận 01
1709	Chu Nguyễn Đăng	Khoa	03-Oct-03	50120971	7	'7a6	Đức Trí	Quận 01
1710	Lê Hồ Phương	Thùy	13-Oct-02	50120991	8	'8a7	Đức Trí	Quận 01
1711	Lưu Minh	Khuê	14-Nov-01	50121018	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
1712	Kiều Xuân	Lâm	09-Jan-04	50121055	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1713	Lý Quốc	Thắng	15-Sep-04	50121077	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1714	Hà Đức	Anh	06-Jun-04	50121078	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1715	Nguyễn Võ Bảo	Ngọc	10-Feb-04	50121079	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1716	Dương Hoàng Gia	Tuệ	12-Aug-04	50121106	6	'6/6	Nguyễn Du	Quận 01
1717	Nguyễn Đăng Anh	Quân	04-Jun-04	50121120	6	'6/5	Nguyễn Du	Quận 01
1718	Nguyễn Tấn	Đại	28-Jul-04	50121125	6	'6/5	Nguyễn Du	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1719	Nguyễn Khánh	Yên	16-Oct-04	50121140	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1720	Nguyễn Hoàng	Khang	15-Sep-04	50121145	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1721	Đỗ Gia Nhật	Anh	28-Apr-03	50121171	7	'7/2	Nguyễn Du	Quận 01
1722	Trần Khánh	Thịnh	22-Apr-03	50121172	7	'7/2	Nguyễn Du	Quận 01
1723	Nguyễn Gia	Bảo	18-May-03	50121199	7	'7/7	Nguyễn Du	Quận 01
1724	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	08-Feb-03	50121208	7	'7/8	Nguyễn Du	Quận 01
1725	Lê Ngọc	Khôi	21-Feb-02	50121257	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
1726	Lê Minh Việt	Thư	06-Aug-02	50121262	8	'8/4	Nguyễn Du	Quận 01
1727	Dương Nữ Quý	Nghi	24-Feb-01	50121346	9	'9/6	Nguyễn Du	Quận 01
1728	Nguyễn Đinh Tường	Vy	23-May-04	50127285	6	6A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1729	Nguyễn Bá Phương	Quỳnh	11-Jun-04	50127294	6	6A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1730	Phạm Vũ	Long	21-Nov-04	50127296	6	6A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1731	Nguyễn Thanh Minh	Thiện	13-Feb-04	50127304	6	6A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
1732	Trương Mai Phương	Thảo	30-May-04	50127305	6	6A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
1733	Nguyễn Ngọc Bảo	Lâm	18-Nov-03	50127350	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1734	Nguyễn Vân Minh	Uyên	30-Aug-03	50127351	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1735	Trần Nhã Chân	Trân	27-May-03	50127371	7	7A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
1736	Đỗ Lê Quang	Phúc	03-Nov-03	50127377	7	7A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
1737	Lê Quang	Vinh	19-Nov-03	50127404	7	7A8	Trần Văn Ơn	Quận 01
1738	Trần Việt Mai	Phương	23-Feb-02	50127430	8	8A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1739	Đoàn Đặng Hải	Nhiên	07-Nov-02	50127442	8	8A7	Trần Văn Ơn	Quận 01
1740	Nguyễn Trí	Quân	18-Oct-01	50127456	9	9A3	Trần Văn Ơn	Quận 01
1741	Lê Hiếu	Nhi	20-Feb-04	50127496	6	6A7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1742	Phạm Anh Hải	Trí	24-Dec-04	50127507	6	6A7	Lương Thế Vinh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1743	Võ Huỳnh Hoàng	Lộc	20-Aug-04	50127516	6	6A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1744	Trần Lâm Linh	An	09-Dec-02	50127603	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1745	Nguyễn Phạm Thanh	Nguyên	23-Jan-02	50127611	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1746	Trương Vương Tiến	Kim	07-Dec-01	50127623	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1747	Võ Kim	Tiên	20-Oct-01	50127672	9	9	Úc Châu	Quận 01
1748	Nguyễn Yến	Ngọc	03-Oct-04	50127699	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1749	Lê Viết Khánh	Quân	25-Jan-04	50127704	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1750	Nguyễn Phúc	Nam	09-Aug-04	50127770	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1751	Trần Hoàng	Phúc	29-Jan-04	50127775	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1752	Lê Ngọc	Quỳnh	05-May-04	50127779	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1753	Trịnh Phúc Hoàng	Ân	19-Dec-04	50127790	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1754	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	13-Dec-04	50127877	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1755	Đào Minh	Huy	20-Apr-03	50127902	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1756	Lê Nguyễn Nhật	Huy	26-May-03	50127904	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1757	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	03-Jul-03	50127921	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1758	Lê Phương	Uyên	10-Jun-03	50127961	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1759	Nguyễn Minh	Nam	04-Jan-03	50127981	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1760	Lê Hoàng	Long	08-Oct-03	50128014	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1761	Lê Vân	Khanh	17-May-03	50128101	7	7A7	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1762	Nguyễn Khánh	Linh	05-Aug-03	50128110	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1763	Trần Tuấn	Thông	01-Nov-03	50128119	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1764	Hứa Minh	Trí	02-Nov-03	50128121	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1765	Lê Huỳnh Đức	Minh	11-Apr-02	50128130	8	8A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1766	Nguyễn Xuân	Trang	04-Dec-03	50128226	7	7A3	Chu Van An	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1767	Hoàng Linh	Vy	16-Jun-02	50128245	8	8A2	Chu Van An	Quận 01
1768	Huỳnh Tố	Uyên	26-Sep-02	50128256	8	8A3	Chu Van An	Quận 01
1769	Trần Nguyễn	Sinh	22-Mar-04	50100020	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1770	Đặng Đoàn Đức	Hoàng	15-Sep-04	50100029	6	6A10	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1771	Phạm Hoàng	Khôi	10-Oct-04	50100030	6	6A10	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1772	Trần Minh	Quang	22-Oct-04	50100069	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1773	Nguyễn Phúc	Điền	03-Jan-04	50100108	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1774	Nguyễn Vũ Đức	Khuê	29-Aug-04	50100116	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1775	Trần Minh	Sơn	19-Mar-04	50100121	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1776	Nguyễn Tuấn	Minh	03-Nov-04	50100175	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1777	Hoàng Ngọc Xuân	An	09-Feb-04	50100185	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1778	Nguyễn Thái Quỳnh	Như	12-Mar-04	50100225	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1779	Nguyễn Mậu	Sơn	28-Jan-04	50100230	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1780	Nguyễn Chánh	Lộc	16-Aug-03	50100297	7	7A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1781	Viên Triều	Phúc	28-Jun-04	50106663	6	6/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1782	Phùng Nguyễn Thiên	Hương	09-May-04	50106669	6	6/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1783	Trần Sỹ Minh	Việt	22-Jul-04	50106680	6	6/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1784	Phạm Quang	Minh	26-Nov-04	50106685	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1785	Mai Hoàng Đăng	Khoa	10-Feb-03	50106725	7	7/2	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1786	Vũ Lê Thục	Anh	24-Jan-04	50106779	6	6/10	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1787	Nguyễn Thủy Quỳnh	Như	04-Feb-03	50106795	6	6/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1788	Trần Nhật Đông	Nghi	24-May-04	50106887	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1789	Huỳnh Ngọc	Nhơn	13-Jun-04	50106888	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1790	Lê Nguyễn Khánh	Quỳnh	23-Jun-01	50107139	9	9A5	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1791	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	4-Jul-03	50119640	7	'7.4	VAS	Quận 01
1792	Trần Thị Bảo	Châu	8-Jul-04	50119661	6	'6/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1793	Đỗ Ngô Trà	My	8-Feb-04	50119694	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
1794	Lê Hồ Thiên	Phát	20-Apr-04	50119697	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
1795	Nguyễn Minh	Mẫn	15-Jun-04	50119726	6	'6/7	Võ Trường Toản	Quận 01
1796	Nguyễn Bảo	Ngọc	11-Jan-04	50119728	6	'6/7	Võ Trường Toản	Quận 01
1797	Nguyễn Tâm	Phước	25-Dec-04	50119767	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1798	Nguyễn Quốc Hải	Thanh	23-Nov-04	50119769	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1799	Triệu Nguyễn Thanh	Thư	12-Oct-04	50119771	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1800	Lý Ngọc Quỳnh	Thư	18-Jun-04	50119814	6	'6/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1801	Nguyễn Minh	Hiếu	2-May-03	50119846	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1802	Nguyễn Xuân	Hoàng	11-Nov-03	50119850	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1803	Trần Trí	Kiên	19-Dec-03	50119858	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1804	Phan Ng. Thanh	Ngân	8-Mar-03	50119863	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1805	Ng. Đức Đăng	Quang	5-Jan-03	50119874	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1806	Nguyễn Phương	Thảo	6-Apr-03	50119915	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1807	Hoàng Phạm Quỳnh	Anh	12-Jun-03	50119919	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1808	Nguyễn Công Hoàng	Khôi	28-Jun-03	50119934	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1809	Nguyễn Vũ Tùng	Lâm	14-Jun-03	50119937	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1810	Phạm Ngọc Quỳnh	Thư	9-Apr-02	50120041	8	'8/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1811	Nguyễn Dương Anh	Phương	26-Mar-01	50120128	9	' 9/5	Võ Trường Toản	Quận 01
1812	Vũ Thiện Nam	Anh	30-May-01	50120153	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1813	Nguyễn Quốc	Khánh	1-Sep-01	50120165	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1814	Nguyễn Đức	Duy	15-Nov-01	50120242	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1815	Võ Thục Đoan	Thanh	28-Jan-01	50120271	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1816	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	05-Jun-01	50120284	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1817	Lưu Thị Vân	Hoa	08-Oct-01	50120291	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1818	Nguyễn Quốc	Khánh	28-Aug-01	50120296	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1819	Phạm Đông	Nghi	04-Nov-04	50120467	6	'6.12	Minh Đức	Quận 01
1820	Phạm Mai	Thy	24-Oct-03	50120627	7	'7.12	Minh Đức	Quận 01
1821	Ngô Lạc	Nhi	12-Jun-02	50120715	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1822	Nguyễn Ngọc Yến	Linh	07-Mar-03	50120838	7		Minh Đức	Quận 01
1823	Tiêu Chí	Vỹ	19-Jan-04	50120890	6		Đức Trí	Quận 01
1824	Nguyễn Thành	Vinh	25-Oct-04	50120893	6		Đức Trí	Quận 01
1825	Hoàng Khánh	Vy	24-Jan-04	50120897	6	'6a2	Đức Trí	Quận 01
1826	Lâm Nhật	Hạ	22-May-04	50120908	6	'6a3	Đức Trí	Quận 01
1827	Hồ Tiến	Vinh	01-Sep-04	50120920	6	'6a4	Đức Trí	Quận 01
1828	Trương Ngọc	Thảo	11-Aug-04	50120923	6	'6a4	Đức Trí	Quận 01
1829	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	07-Feb-03	50120927	7	'7a1	Đức Trí	Quận 01
1830	Phan Phi	Phụng	27-Mar-01	50121019	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
1831	Nguyễn Trịnh Xuân	Lộc	26-Dec-04	50121064	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1832	Văn Trung	Tín	26-Mar-04	50121066	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1833	Lâm Uyên	Nhi	23-Jul-04	50121068	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1834	Nguyễn Duy	Khang	18-Apr-04	50121072	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1835	Trương Nguyễn Hồng	Thy	19-May-04	50121089	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1836	Dương Linh	Chi	02-Dec-04	50121092	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1837	Huỳnh Trung	Kiên	17-Feb-04	50121109	6	'6/6	Nguyễn Du	Quận 01
1838	Nguyễn Phương Hoài	Yên	20-Oct-04	50121116	6	'6/5	Nguyễn Du	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1839	Phạm Xuân	Nhi	19-Dec-04	50121135	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1840	Võ Hoàng	Khải	21-Apr-03	50121169	7	'7/2	Nguyễn Du	Quận 01
1841	Nguyễn Linh	Chi	13-Nov-03	50121170	7	'7/2	Nguyễn Du	Quận 01
1842	Cao Minh Lệ	Quỳnh	23-Feb-02	50121244	8	'8/3	Nguyễn Du	Quận 01
1843	Phạm Nguyễn Thủy	Anh	06-Oct-02	50121272	8	'8/6	Nguyễn Du	Quận 01
1844	Huỳnh Trương	Minh	26-Aug-02	50121273	8	'8/6	Nguyễn Du	Quận 01
1845	Ngô Quang	Thiên	16-Feb-01	50121312	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
1846	Phan Lưu Thiên	Kim	10-Nov-01	50121320	9	'9/3	Nguyễn Du	Quận 01
1847	Lê Trần Minh	Anh	05-Jun-04	50127289	6	6A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1848	Nguyễn Thái Quang	Duy	26-Dec-04	50127318	6	6A4	Trần Văn Ơn	Quận 01
1849	Cao Lê Trúc	Linh	28-Dec-03	50127349	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1850	Lê Thụy Nhật	Anh	24-Aug-03	50127361	7	7A12	Trần Văn Ơn	Quận 01
1851	Phạm Tố	Như	21-May-03	50127363	7	7A13	Trần Văn Ơn	Quận 01
1852	Lê Vinh	Hiển	25-Jul-03	50127373	7	7A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
1853	Trương Xuân	Bách	24-Nov-03	50127394	7	7A4	Trần Văn Ơn	Quận 01
1854	Đoàn Nguyễn Thảo	Trang	14-Apr-03	50127395	7	7A5	Trần Văn Ơn	Quận 01
1855	Trần Khánh	Ngân	22-Feb-04	50127493	6	6A7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1856	Võ Lê Thùy Ngọc	Thảo	11-May-03	50127543	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1857	Nguyễn Thùy	Dương	20-Aug-02	50127610	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1858	Trần Ái	Linh	05-Jul-02	50127612	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
1859	Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	11-Mar-04	50127710	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1860	Lê Huy	Hoàng	11-Jan-04	50127724	6	6A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1861	Trần Hồng	Vy	14-Feb-04	50127749	6	6A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1862	Nguyễn Thanh	Phương	09-Oct-04	50127776	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1863	Võ Hà	Anh	19-Apr-04	50127795	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1864	Lê Quang	Nghĩa	24-Dec-04	50127815	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1865	Đỗ Hoàng Phương	Vy	13-Oct-04	50127880	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1866	Hồ Minh	Thư	29-Nov-04	50127883	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1867	Hà Phươnog Bả	Hân	22-Aug-03	50127899	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1868	Vương Tuệ	Nghi	11-Feb-03	50127912	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1869	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	28-Feb-03	50127930	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1870	Trần Thị Minh	Hiếu	07-Aug-03	50127939	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1871	Huỳnh Ngọc Khánh	Tâm	18-Nov-03	50127952	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1872	Lê Triệu Minh	Thư	11-Dec-03	50127956	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1873	Nguyễn Hữu	Đạt	06-Apr-03	50128006	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1874	Vũ Trương Minh	Đức	11-Dec-03	50128007	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1875	Nguyễn Phan Ngọc	Hải	15-Mar-03	50128009	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1876	Nguyễn Thiên	Phước	05-Nov-03	50128019	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1877	Phan Tấn	Phương	12-Sep-03	50128022	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1878	Ngô Tôn Nữ	Khánh Vy	24-Feb-03	50128033	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1879	Phạm Võ Gia	Khang	09-Apr-03	50128049	7	7A5	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1880	Trần Đức	Minh	13-Feb-03	50128056	7	7A5	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1881	Nguyễn Nhã Thảo	Uyên	01-May-03	50128071	7	7A5	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1882	Huỳnh Anh	Thư	22-Jun-03	50128095	7	7A7	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1883	Vũ Duy	Anh	14-Aug-03	50128104	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1884	Trần Ngọc Thủy	Trúc	02-Sep-03	50128124	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1885	Nguyễn Ngọc	Minh	16-Dec-02	50128131	8	8A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1886	Trần Trọng	Kiên	22-May-04	50128172	6	6A4	Chu Van An	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1887	Đặng Ngọc	Ánh	11-Apr-03	50128195	7	7A1	Chu Van An	Quận 01
1888	Nguyễn Quan	Lượng	11-Jun-03	50128207	7	7A2	Chu Van An	Quận 01
1889	Châu Quốc	Bảo	03-Sep-02	50128233	8	8A2	Chu Van An	Quận 01
1890	Trần Đức	Phát	10-Nov-04	50100034	6	6A10	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1891	Lê Xuân	Vĩnh	14-Nov-04	50100052	6	6A12	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1892	Lê Đoàn Khương	Duy	4-Feb-04	50100056	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1893	Tạ Tấn	Vương	17-Aug-04	50100075	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1894	Phạm Huỳnh Bảo	Đại	19-Jan-04	50100133	6	6A3	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1895	Nguyễn Cao Thiên	Phúc	16-Feb-04	50100197	6	6A6	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1896	Nguyễn Khánh	Hùng	17-Jan-04	50100206	6	6A7	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1897	Đỗ Lan	Phương	12-Jul-04	50100227	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1898	Phạm Lê	Duy	1-Feb-04	50100238	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1899	Nguyễn Trọng	Phát	18-Dec-04	50100248	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1900	Trương Vũ Hoàng	Lam	10-Aug-04	50106671	6	6/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1901	Nguyễn Bá Tuệ	Tĩnh	19-Sep-04	50106683	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1902	Trần Tấn	Lâm	03-Jul-04	50106684	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1903	Trương Trí	Khôi	14-Feb-04	50106787	6	6/11	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1904	Hoàng Trung	Kiên	06-Mar-04	50106799	6	6/12	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1905	Đặng Nguyễn Xuân	Tiên	25-Sep-03	50106810	7	7/8	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1906	Nguyễn Hoàng Phương	Nhi	08-May-03	50106819	7	7/9	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1907	Nguyễn Vân	Anh	14-Jun-03	50106826	7	7/10	Quốc Tế Á Châu	Quận 01
1908	Nguyễn Trần Phương	Anh	06-Feb-04	50106874	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1909	Lâm Diễm	Phúc	09-Dec-04	50106910	6	6A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1910	Trương Lê Hoài	An	19-Oct-03	50106937	7	7A4	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1911	Đào Anh	Minh	13-Feb-03	50106982	7	7A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1912	Nguyễn Thanh Bình	Minh	10-Nov-03	50106983	7	7A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1913	Trần Ngọc	Khánh	11-Nov-02	50107092	8	8A7	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1914	Phạm Thị Nam	Phương	20-Nov-04	50119590	6	'6.3	VAS	Quận 01
1915	Võ Lê	Quý	25-Oct-03	50119619	7	'7.2	VAS	Quận 01
1916	Vũ Hương	Giang	02-Mar-04	50119717	6	'6/7	Võ Trường Toản	Quận 01
1917	Nguyễn Mai	Chi	24-Nov-04	50119742	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1918	Đỗ Khánh	Linh	28-Jan-04	50119751	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1919	Phạm Tuấn	Khanh	23-Nov-04	50119786	6	'6/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1920	Trịnh Ngọc Thanh	Ngân	01-Dec-04	50119797	6	'6/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1921	Mai Thế Gia	Phúc	28-Oct-03	50119911	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
1922	Phan Trần Anh	Duy	18-Jan-03	50119926	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1923	Nguyễn Vũ Thanh	Lâm	14-Jun-03	50119936	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1924	Phan Nguyễn Công	Vinh	10-Jan-03	50119954	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1925	Lương Phúc Minh	Duy	15-Mar-02	50119966	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1926	Nguyễn Phương	Nam	17-Sep-02	50119987	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1927	Triệu Lê	Vy	16-Dec-01	50120101	9	'9/1	Võ Trường Toản	Quận 01
1928	Nguyễn Hà	Huy	13-Nov-01	50120163	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1929	Trần Huy Đức	Minh	28-Jan-01	50120171	9	'9/8	Võ Trường Toản	Quận 01
1930	Mai Bảo	Trân	17-Apr-01	50120230	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
1931	Phạm Ngọc Minh	Tú	23-Mar-01	50120323	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
1932	Lưu Nguyễn Minh	Khôi	24-May-04	50120433	6	'6.7	Minh Đức	Quận 01
1933	Phan Gia	Kiệt	01-Feb-04	50120436	6	'6.8	Minh Đức	Quận 01
1934	Nguyễn Gia	Phúc	16-Jan-04	50120483	6	'6.7	Minh Đức	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1935	Lê Thị Hà Bảo	Tâm	13-May-04	50120504	6	'6.7	Minh Đức	Quận 01
1936	Đỗ Lê Minh	Thư	22-May-04	50120523	6	'6.12	Minh Đức	Quận 01
1937	Đoàn	Tuấn	19-Mar-04	50120545	6	'6.9	Minh Đức	Quận 01
1938	Trần Hữu Linh	Chi	15-Dec-02	50120669	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1939	Nguyễn Ngọc Phương	Hân	23-Mar-02	50120678	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1940	Lưu Nguyễn Nhật	Thi	18-Jul-02	50120725	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1941	Trần Thị Quế	Trân	07-Jul-02	50120733	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1942	Lê Thái	Xuân	17-Sep-02	50120748	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
1943	Võ Ngọc Bình	Minh	07-May-03	50120839	7		Minh Đức	Quận 01
1944	Trần Thanh Cẩm	Ly	24-May-03	50120960	7	'7a4	Đức Trí	Quận 01
1945	Nguyễn Hùng Minh	Ân	20-Mar-03	50120961	7	'7a4	Đức Trí	Quận 01
1946	Nguyễn Hà Minh	Anh	08-Nov-02	50120976	8	'8a1	Đức Trí	Quận 01
1947	Phạm Thị Phương	Vân	17-May-02	50120977	8	'8a3	Đức Trí	Quận 01
1948	Nguyễn Mạnh	Cường	05-Apr-01	50120998	9	'9a1	Đức Trí	Quận 01
1949	Nguyễn Bình Phương	Linh	02-Dec-01	50121008	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
1950	Phạm Quỳnh	Như	31-Jul-01	50121025	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
1951	Trần Hà Yến	Nhi	28-Mar-01	50121027	9	'9a6	Đức Trí	Quận 01
1952	Tô Nguyễn Hoàng	Dung	20-May-04	50121061	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1953	Quản Lê Thùy	Dung	23-Aug-04	50121062	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1954	Phạm Đức	Anh	19-Jul-04	50121067	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
1955	Thạch Khiết	Minh	24-Nov-04	50121081	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
1956	Ngô Hoàng Ngọc	My	13-Jun-04	50121103	6	'6/6	Nguyễn Du	Quận 01
1957	Đỗ Phước	Nguyên	07-Apr-04	50121123	6	'6/5	Nguyễn Du	Quận 01
1958	Nguyễn Hồ Tuệ	San	13-May-04	50121151	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1959	Thần Vĩnh Nguyên	Khoa	12-Jul-04	50121160	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
1960	Nguyễn Trần Minh	Quân	05-Sep-03	50121175	7	'7/3	Nguyễn Du	Quận 01
1961	Huỳnh Ngọc Kim	Thư	07-Apr-04	50127331	6	6A12	Trần Văn Ơn	Quận 01
1962	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	21-Oct-04	50127342	6	6A12	Trần Văn Ơn	Quận 01
1963	Nguyễn Tài	Hiếu	07-Oct-03	50127344	7	7A1	Trần Văn Ơn	Quận 01
1964	Trần Xuân	Thành	29-Oct-03	50127392	7	7A4	Trần Văn Ơn	Quận 01
1965	Phạm Quỳnh	Như	08-Jun-02	50127438	8	8A4	Trần Văn Ơn	Quận 01
1966	Đào Nguyễn Hiếu	Thảo	11-Apr-04	50127470	6	6A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1967	Lê Phú	Tài	04-Jan-04	50127502	6	6A7	Lương Thế Vinh	Quận 01
1968	Phạm Phú Gia	Hân	19-Aug-04	50127521	6	6A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1969	Phạm Bình Phương	Nhi	20-Dec-03	50127525	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1970	Ngô Văn Duy	Phương	24-Mar-03	50127537	7	7A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
1971	Trần Thụy Phương	Đông	31-Jan-03	50127555	7	7A9	Lương Thế Vinh	Quận 01
1972	Lương Nguyễn Trung Thanh	Huyền	11-Nov-01	50127621	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1973	Từ Trung	Vinh	27-Dec-01	50127630	9	'9A6	Lương Thế Vinh	Quận 01
1974	Trần Lê Duy	Khương	07-Nov-04	50127764	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1975	Lê Minh	Thành	11-Nov-04	50127888	6	6A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1976	Mai Nguyễn Quỳnh	Như	22-Aug-03	50127914	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1977	Lại Minh	Khánh	07-Feb-03	50127941	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1978	Bùi Tuấn	Nghĩa	06-Apr-03	50128017	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1979	Tạ Đức	Kiên	07-Nov-03	50128096	7	7A7	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
1980	Nguyễn Trọng	Hùng	07-Aug-04	50128141	6	6A1	Chu Van An	Quận 01
1981	Vương Chí	Hào	30-Aug-04	50128168	6	6A4	Chu Van An	Quận 01
1982	Đặng Tú	Vy	13-Aug-03	50128200	7	7A1	Chu Van An	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1983	Huỳnh Trương Minh	Khang	04-Jun-02	50128238	8	8A2	Chu Van An	Quận 01
1984	Lê Quang	Nhật	26-Jan-02	50128253	8	8A3	Chu Van An	Quận 01
1985	Đặng Hoàng Anh	Quốc	16-Jan-02	50128254	8	8A3	Chu Van An	Quận 01
1986	Bùi Tấn	Thuận	31-Aug-02	50128255	8	8A3	Chu Van An	Quận 01
1987	Lê Huy	Tuấn	29-Jan-01	50128264	9	9A1	Chu Van An	Quận 01
1988	Hồ Gia	Minh	25-Apr-01	50128272	9	'9A2	Chu Van An	Quận 01
1989	Lê Minh	Thiện	14-Oct-01	50128288	9	'9A3	Chu Van An	Quận 01
1990	Lê	Huân	29-Apr-04	50100007	6	6A1	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1991	Đỗ Thị Ngọc	Minh	06-Aug-04	50100064	6	6A13	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1992	Nguyễn Đức	Danh	11-Oct-04	50100107	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1993	Trương Kỳ	Tông	05-Jul-04	50100128	6	6A2	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1994	Nguyễn Huỳnh Châu	Nhi	03-Apr-04	50100177	6	6A5	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1995	Nguyễn Tuấn	Minh	22-Jan-04	50100246	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1996	Nguyễn Thanh	Ngân	14-Sep-04	50100247	6	6A9	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1997	Đinh Quang	Hiển	01-Jul-04	50100396	6	6A8	Trần Đại Nghĩa	Quận 01
1998	Tăng Thượng	Thời	19-Feb-04	50106650	6	6/1	Quốc tế Á Châu	Quận 01
1999	Phan Nguyễn Sỹ	Nguyên	09-Jan-04	50106678	6	6/3	Quốc tế Á Châu	Quận 01
2000	Phạm Kim	Ngân	05-May-04	50106689	6	6/4	Quốc tế Á Châu	Quận 01
2001	Đoàn Ngọc Như	Phương	07-Aug-04	50106705	6	6/5	Quốc tế Á Châu	Quận 01
2002	Trịnh Lan	Chi	01-Feb-04	50106711	6	6/6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
2003	Hồ Hùng	Anh	14-Jan-04	50106873	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
2004	Nguyễn Lâm Ngọc	Khôi	22-Mar-04	50106883	6	6A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
2005	Phan Hoàng Yến	Phương	22-May-04	50106912	6	6A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01
2006	Đặng Trần Phúc	Thiên	12-Aug-04	50106916	6	6A9	Quốc tế Á Châu	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2007	Nguyễn Huỳnh Vạn	Phúc	09-Oct-02	50107077	8	8A6	Quốc tế Á Châu	Quận 01
2008	Phạm Ngọc Trâm	Anh	18-Mar-01	50107172	9	9A8	Quốc tế Á Châu	Quận 01
2009	Huỳnh Chí	Thành	12-May-04	50119591	6	'6.3	VAS	Quận 01
2010	Võ Lê	Khương	14-Sep-03	50119626	7	'7.3	VAS	Quận 01
2011	Nguyễn Mai	Anh	27-Feb-04	50119660	6	'6/5	Võ Trường Toản	Quận 01
2012	Nguyễn Trương Lê	Thư	15-Nov-04	50119707	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
2013	Đặng Minh	Tuấn	03-Oct-04	50119713	6	'6/6	Võ Trường Toản	Quận 01
2014	Phạm Nguyễn Hoàng	Phi	01-Jun-04	50119762	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
2015	Phạm Minh	Thư	04-Dec-04	50119770	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
2016	Huỳnh Dũng Xuyên	Việt	28-Dec-04	50119773	6	'6/9	Võ Trường Toản	Quận 01
2017	Hoàng Quang	Hiếu	02-Jul-04	50119785	6	'6/10	Võ Trường Toản	Quận 01
2018	Nguyễn Lê	Nguyên	10-Jan-04	50119800	6	'6/10	Võ Trường Toản	Quận 01
2019	Nguyễn Quang	Nhật	02-Jan-04	50119802	6	'6/10	Võ Trường Toản	Quận 01
2020	Trần Diệu	Thúy	31-Oct-03	50119830	7	'7/5	Võ Trường Toản	Quận 01
2021	Nguyễn Đức Trí	Dũng	23-Aug-03	50119843	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
2022	Lâm Ngọc Xuân	Hồng	31-Aug-03	50119851	7	'7/9	Võ Trường Toản	Quận 01
2023	Trần Nguyệt Quế	Anh	12-Feb-03	50119886	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
2024	Trần Nguyễn Khánh	Linh	27-Nov-03	50119898	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
2025	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	07-Mar-03	50119917	7	'7/10	Võ Trường Toản	Quận 01
2026	Lý Gia	Hân	02-Oct-03	50119927	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
2027	Nguyễn Tuấn	Nam	18-Jan-03	50119941	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
2028	Ngô Minh	Thư	15-Mar-03	50119950	7	'7/11	Võ Trường Toản	Quận 01
2029	Lưu Khánh	Châu	23-Jan-02	50119963	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
2030	Đào Vũ Thùy	Linh	27-Sep-02	50119976	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2031	Bùi Minh	Thư	26-Aug-02	50119995	8	'8/8	Võ Trường Toản	Quận 01
2032	Nguyễn Tấn Phú	Khang	17-Sep-02	50120070	8	'8/10	Võ Trường Toản	Quận 01
2033	Đỗ Uyên	Vy	24-Feb-01	50120145	9	' 9/5	Võ Trường Toản	Quận 01
2034	Lê Trương Triều	Dâng	21-Nov-01	50120197	9	'9/9	Võ Trường Toản	Quận 01
2035	Trần Vinh	Quang	17-Aug-01	50120268	9	'9/10	Võ Trường Toản	Quận 01
2036	Dương Vũ Cao	Huy	08-Jan-01	50120292	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
2037	Hồ Phúc	Luân	13-Dec-01	50120298	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
2038	Nguyễn Hà	Vân	05-Jun-01	50120325	9	'9/11	Võ Trường Toản	Quận 01
2039	Dương Phạm Hoàng	Duy	08-Jan-01	50120338	9	'9/12	Võ Trường Toản	Quận 01
2040	Nguyễn Anh	Khôi	07-Mar-01	50120346	9	'9/12	Võ Trường Toản	Quận 01
2041	Phạm Nguyễn Minh	Khánh	02-Sep-04	50120427	6	'6.12	Minh Đức	Quận 01
2042	Phan	Nhân	13-Oct-04	50120471	6	'6.8	Minh Đức	Quận 01
2043	Lý An	Nhi	14-Jan-04	50120474	6	'6.1	Minh Đức	Quận 01
2044	Nguyễn Chí	Thành	20-May-04	50120510	6	'6.8	Minh Đức	Quận 01
2045	Nguyễn Hoàng Đông	Thơ	30-Mar-04	50120519	6	'6.12	Minh Đức	Quận 01
2046	Đoàn Khả	Tú	29-Oct-04	50120542	6	'6.1	Minh Đức	Quận 01
2047	Phan Ngọc Minh	Phương	20-Apr-03	50120616	7	'7.12	Minh Đức	Quận 01
2048	Phan Ngọc Đoan	Thư	20-Feb-03	50120654	7	'7.6	Minh Đức	Quận 01
2049	Nguyễn Tiến An	Hưng	11-Mar-02	50120685	8	'8.9	Minh Đức	Quận 01
2050	Cao Thị Khánh	Ngọc	09-Aug-02	50120710	8		Minh Đức	Quận 01
2051	Trương Trần Tuyết	Anh	06-Feb-04	50120901	6	'6a3	Đức Trí	Quận 01
2052	Trương Quang Minh	Tâm	12-Jan-04	50120907	6	'6a3	Đức Trí	Quận 01
2053	Nguyễn Nhật	Thảo	24-Apr-04	50120919	6	'6a4	Đức Trí	Quận 01
2054	Nguyễn Xuân	Yến	07-May-03	50120935	7	'7a1	Đức Trí	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2055	Nguyễn Hoàng Minh	Khuê	16-Oct-03	50120954	7	'7a3	Đức Trí	Quận 01
2056	Vũ Nguyễn Tuấn	Anh	18-Sep-04	50121044	6	'6/7	Nguyễn Du	Quận 01
2057	Phạm Nguyễn Bảo	Hân	08-Apr-04	50121082	6	'6/2	Nguyễn Du	Quận 01
2058	Phạm Bích	Phương	05-Apr-04	50121118	6	'6/5	Nguyễn Du	Quận 01
2059	Lưu Ngọc Khánh	Khuyên	17-Apr-04	50121129	6	'6/3	Nguyễn Du	Quận 01
2060	Trần Gia	Huy	11-Oct-04	50121133	6	'6/3	Nguyễn Du	Quận 01
2061	Phạm Hoàng Gia	Nghi	18-Oct-04	50121155	6	'6/1	Nguyễn Du	Quận 01
2062	Hồ Quang	Long	09-Oct-03	50121193	7	'7/7	Nguyễn Du	Quận 01
2063	Ngô Gia	Khiêm	25-Nov-03	50121209	7	'7/8	Nguyễn Du	Quận 01
2064	Trần Nguyễn Minh	Anh	06-Dec-02	50121229	8	'8/1	Nguyễn Du	Quận 01
2065	Phạm Nguyễn Hoàng	Linh	21-Jun-04	50127312	6	6A3	Trần Văn Ơn	Quận 01
2066	Nguyễn Hùng	Vũ	14-Jul-04	50127325	6	6A4	Trần Văn Ơn	Quận 01
2067	Dương Bảo	Long	26-Feb-04	50127332	6	6A12	Trần Văn Ơn	Quận 01
2068	Trần Mai	Ly	09-Jun-04	50127335	6	6A12	Trần Văn Ơn	Quận 01
2069	Phạm Gia	Phúc	13-Apr-04	50127336	6	6A12	Trần Văn Ơn	Quận 01
2070	Trần Trương Thanh	Trường	20-Jul-03	50127364	7	7A13	Trần Văn Ơn	Quận 01
2071	Ngô Bảo	Đại	15-Oct-03	50127375	7	7A2	Trần Văn Ơn	Quận 01
2072	Huỳnh Lý	Minh	06-Oct-03	50127401	7	7A8	Trần Văn Ơn	Quận 01
2073	Nguyễn Thị Thanh	Hân	01-Sep-04	50127511	6	6A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
2074	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06-May-04	50127513	6	6A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
2075	Nguyễn Quốc Đông	Duy	26-Aug-04	50127522	6	6A8	Lương Thế Vinh	Quận 01
2076	Lê Ngọc Bảo	Trâm	09-Oct-02	50127609	8	'8A10	Lương Thế Vinh	Quận 01
2077	Nguyễn Quang	Dũng	11-Jan-04	50127678	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2078	Bùi Trọng	Khang	25-Feb-04	50127686	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2079	Trần Thái Mỹ	Linh	22-Mar-04	50127693	6	6A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2080	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	05-Feb-04	50127755	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2081	Trần Tuấn	Đức	12-Jan-04	50127760	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2082	Nguyễn Anh	Minh	08-Dec-04	50127769	6	6A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2083	Nguyễn Gia	Minh	29-Apr-04	50127813	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2084	Lý Anh	Quân	16-Feb-04	50127818	6	6A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2085	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	11-Mar-04	50127829	6	6A5	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2086	Tôn Nguyễn Mai	Khanh	21-Aug-03	50127905	7	7A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2087	Đào Phương	Anh	28-Jan-03	50127928	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2088	Phạm Bùi Hương	Nguyên	08-Feb-03	50127949	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2089	Huỳnh Phạm Anh	Thư	27-Oct-03	50127955	7	7A2	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2090	Võ Văn Hải	Minh	27-Nov-03	50127980	7	7A3	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2091	Đinh Đức Bảo	An	29-Apr-03	50127999	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2092	Phan Thu	Anh	08-May-03	50128002	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2093	Lê Ngọc Đông	Hiền	19-Nov-03	50128011	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2094	Trần Nguyễn Xuân	Khải	09-Oct-03	50128012	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2095	Đặng Ngọc Phương	Trinh	07-Jan-03	50128029	7	7A4	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2096	Nguyễn Hữu Huy	Minh	25-Nov-03	50128084	7	7A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2097	Nguyễn Lê Hữu	Phát	04-Mar-03	50128086	7	7A6	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2098	Nguyễn Minh	Như	06-Oct-03	50128099	7	7A7	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2099	Vũ Nhật	Thăng	14-Feb-03	50128117	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2100	Nguyễn Đoan	Trang	12-Jun-03	50128120	7	7A8	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2101	Lê Quang	Sang	06-Sep-02	50128137	8	8A1	Huỳnh Khương Ninh	Quận 01
2102	Nguyễn	Hưng	20-Oct-04	50128169	6	6A4	Chu Van An	Quận 01

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2103	Lý Bửu	Thanh	14-Oct-04	50128183	6	6A4	Chu Van An	Quận 01
2104	Thạch Minh	Thảo	07-Jun-04	50128184	6	6A4	Chu Van An	Quận 01
2105	Phạm Lê Nhã	Hân	01-Oct-03	50128204	7	7A2	Chu Van An	Quận 01
2106	Trần Nguyệt	Quế	06-Feb-02	50128230	8	8A1	Chu Van An	Quận 01
2107	Châu Võ Bảo	Đại	14-Feb-02	50128234	8	8A2	Chu Van An	Quận 01
2108	Đặng Thảo	Vy	28-Sep-01	50128265	9	9A1	Chu Van An	Quận 01
2109	Châu Quế	Chi	15-Feb-04	50102138	6	'6TH	Lương Định Của	Quận 02
2110	Phan Trịnh Xuân	Duy	27-Mar-02	50102061	8	'8A2	An Phú	Quận 02
2111	Nguyễn Mai Vũ	Khúc	04-Oct-02	50102069	8	'8A2	An Phú	Quận 02
2112	Trần Phan Minh	Ngọc	13-Feb-03	50102048	7	'7A2	An Phú	Quận 02
2113	Trần Thị Phương	Thảo	09-Sep-02	50102062	8	'8A2	An Phú	Quận 02
2114	Nguyễn Huỳnh Thanh	Vy	15-Oct-01	50102112	9	'9A	An Phú	Quận 02
2115	Nguyễn Nhật	Minh	31-Jul-01	50102119	9	'9A	An Phú	Quận 02
2116	Phan Đặng Hùng	Anh	03-Apr-01	50102133	9	'9B	Lương Định Của	Quận 02
2117	Phan Vĩnh	Khang	13-Jun-04	50102174	6	'6TH	Lương Định Của	Quận 02
2118	Trần Ngọc Thanh	Nguyên	06-Oct-02	50102200	8	'8B	Lương Định Của	Quận 02
2119	Trịnh Minh	Trí	13-Apr-04	50102236	6	6TH	Lương Định Của	Quận 02
2120	Vũ Đức	Trung	12-May-02	50102241	8	8B	Lương Định Của	Quận 02
2121	Đỗ Hà	Vi	06-Nov-03	50102279	7	7/5	Bình An	Quận 02
2122	Đỗ Quang	Vinh	08-Oct-02	50102070	8	'8A2	An Phú	Quận 02
2123	Phạm Thanh	Nghĩa	17-Jun-04	50102090	6	'6A1	An Phú	Quận 02
2124	Phạm Lê Minh	Phương	15-Mar-01	50102127	9	'9A	An Phú	Quận 02
2125	Đỗ Duy	Anh	12-Sep-03	50102132	7	'7C	Lương Định Của	Quận 02
2126	Bùi Minh	Hằng	30-Sep-04	50102091	6	'6A1	An Phú	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2127	Nguyễn Hồ Phương	Uyên	27-Sep-01	50102100	9	'9A	An Phú	Quận 02
2128	Bùi Đức	Minh	16-Oct-01	50102110	9	'9A	An Phú	Quận 02
2129	Đặng Ngọc Kiều	Giang	17-Jul-01	50102117	9	'9A	An Phú	Quận 02
2130	Lê Đỗ Minh	Khuê	27-Aug-04	50102180	6	'6A	Lương Định Của	Quận 02
2131	Vương Thị Trúc	Phương	25-Nov-01	50102211	9	9B	Lương Định Của	Quận 02
2132	Khúc Thị Huyền	Trang	09-Sep-03	50102233	7	7B	Lương Định Của	Quận 02
2133	Phạm Đình	Trung	12-Oct-01	50102242	9	9B	Lương Định Của	Quận 02
2134	Ngô Hồng	Yến	10-Dec-04	50102253	6	6B	Lương Định Của	Quận 02
2135	Nguyễn Lê Ngọc	Cường	08-Dec-03	50102289	7	7/5	Bình An	Quận 02
2136	Đoàn Thị Anh	Thư	23-Feb-04	50102049	6	'6C	An Phú	Quận 02
2137	Nguyễn Hữu Minh	Tân	07-Dec-00	50102108	9	'9A	An Phú	Quận 02
2138	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	22-Nov-01	50102122	9	'9A	An Phú	Quận 02
2139	Phạm Đỗ Bích	Ngọc	17-Aug-02	50102199	8	'8B	Lương Định Của	Quận 02
2140	Vũ Minh	Đức	27-May-04	50102298	6	6/1	Bình An	Quận 02
2141	Triệu Chu Quốc	Thái	30-Sep-01	50102078	9	'9B	An Phú	Quận 02
2142	Huỳnh Minh	Anh	18-Oct-01	50102079	9	'9B	An Phú	Quận 02
2143	Lê Nguyễn Tiến	Hưng	9-Apr-02	50102164	8	'8B	Lương Định Của	Quận 02
2144	Trương Bảo	Phúc	30-Jan-02	50102209	8	8B	Lương Định Của	Quận 02
2145	Nguyễn Anh	Tuấn	10-Oct-01	50102244	9	9B	Lương Định Của	Quận 02
2146	Tô Anh	Tuấn	16-Apr-03	50102055	7	'7A3	An Phú	Quận 02
2147	Đặng Hải	Dương	18-Mar-02	50102064	8	'8A2	An Phú	Quận 02
2148	Bạch Trần Bảo	Khanh	11-Mar-02	50102072	8	'8A2	An Phú	Quận 02
2149	Lê Tấn	Khoa	01-Jul-01	50102098	9	'9A	An Phú	Quận 02
2150	Ngô Mẫn	Nghi	17-Dec-01	50102103	9	'9A	An Phú	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2151	Mai Trung	Hiếu	11-Feb-01	50102105	9	'9A	An Phú	Quận 02
2152	Bùi Nguyễn Quỳnh	Anh	01-Nov-01	50102111	9	'9A	An Phú	Quận 02
2153	Nguyễn Đăng	Khoa	21-May-01	50102114	9	'9A	An Phú	Quận 02
2154	Huỳnh Thị Thảo	Vân	28-Jun-01	50102121	9	'9A	An Phú	Quận 02
2155	Chu Bảo	Trâm	04-Jan-01	50102124	9	'9A	An Phú	Quận 02
2156	Cao Minh	Hiếu	25-Aug-01	50102160	9	'9B	Lương Định Của	Quận 02
2157	Nguyễn Huy	Hoàng	27-May-02	50102163	8	'8B	Lương Định Của	Quận 02
2158	Đoàn Nguyễn Thanh	Thảo	08-Dec-01	50102218	9	9C	Lương Định Của	Quận 02
2159	Nguyễn Hạnh	Thi	22-Feb-03	50102220	7	7B	Lương Định Của	Quận 02
2160	Lê Linh	Chi	21-Jul-02	50102264	8	8/1	Giồng Ông Tố	Quận 02
2161	Phan Lê	Huy	13-Dec-03	50102268	7	7/1	Bình An	Quận 02
2162	Văn	Khoa	09-Jan-04	50102326	6	6/8	Bình An	Quận 02
2163	Đỗ Mai	Phương	04-Feb-03	50102333	7	7A1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2164	Nguyễn Chí	Thanh	26-Apr-03	50102334	7	7A1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2165	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	16-Aug-01	50102074	9	'9B	An Phú	Quận 02
2166	Trần Ngọc	Anh	07-Jul-04	50102087	6	'6A1	An Phú	Quận 02
2167	Dương Huỳnh Siêu	Phú	27-May-04	50102089	6	'6A1	An Phú	Quận 02
2168	Lê Hồ Hải	Anh	08-Dec-04	50102129	6	'6TH	Lương Định Của	Quận 02
2169	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	16-Nov-01	50102134	9	'9C	Lương Định Của	Quận 02
2170	Mai Bùi Xuân	Hoàn	07-Oct-01	50102161	9	'9B	Lương Định Của	Quận 02
2171	Phan Ngọc Hà	Thái	22-Sep-01	50102216	9	9B	Lương Định Của	Quận 02
2172	Nguyễn Hồng	Tỷ	17-Feb-01	50102247	9	9C	Lương Định Của	Quận 02
2173	Nguyễn Xuân	Phúc	28-Dec-03	50102278	7	7/5	Bình An	Quận 02
2174	Mai Quỳnh	Giang	01-Dec-03	50102051	7	'7A2	An Phú	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2175	Chu Thị Phương	Lê	23-Oct-01	50102081	9	'9B	An Phú	Quận 02
2176	Phan Thị Ngọc	Diễm	27-Apr-01	50102109	9	'9A	An Phú	Quận 02
2177	Nguyễn Anh	Thư	18-Sep-01	50102116	9	'9A	An Phú	Quận 02
2178	Nguyễn Hương	Giang	15-Mar-02	50102151	8	'8B	Lương Định Của	Quận 02
2179	Nguyễn Nhật	Nam	27-Nov-01	50102193	9	'9C	Lương Định Của	Quận 02
2180	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	31-Dec-03	50102224	7	7C	Lương Định Của	Quận 02
2181	Trần Thanh Kiều	Vy	06-Sep-03	50102054	7	'7A3	An Phú	Quận 02
2182	Lê Võ Huỳnh	Hương	19-Jul-04	50102092	6	'6A1	An Phú	Quận 02
2183	Mai Nguyễn Nhật	Nhi	30-Jul-01	50102099	9	'9A	An Phú	Quận 02
2184	Trần Minh	Hải	28-Oct-02	50102153	8	'8B	Lương Định Của	Quận 02
2185	Nguyễn Thị Xuân	Liễu	06-Feb-01	50102184	9	'9C	Lương Định Của	Quận 02
2186	Lê Thị Như	Phương	28-Jan-04	50102210	6	6A	Lương Định Của	Quận 02
2187	Đinh Kim	Thảo	21-Jun-04	50102217	6	6TH	Lương Định Của	Quận 02
2188	Nuyễn Ngọc Yến	Xuân	26-Nov-04	50102316	6	6/5	Bình An	Quận 02
2189	Trương Nguyễn Uyển	Nhi	14-Mar-04	50102330	6	6A1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2190	Lê Nguyễn Thanh	Hiền	24-Oct-01	50102076	9	'9B	An Phú	Quận 02
2191	Nguyễn Thành	An	15-Sep-01	50102086	9	'9C	An Phú	Quận 02
2192	Phạm Thanh	Mai	23-Oct-01	50102118	9	'9A	An Phú	Quận 02
2193	Đinh Phan Hùng	Cường	22-Sep-01	50102140	9	'9B	Lương Định Của	Quận 02
2194	Nguyễn Gia	Huy	19-Sep-04	50102167	6	'6TH	Lương Định Của	Quận 02
2195	Tống Gia	Khánh	05-Jan-04	50102175	6	'6B	Lương Định Của	Quận 02
2196	Vũ Thị Hồng	Ngọc	26-Sep-04	50102198	6	'6TH	Lương Định Của	Quận 02
2197	Nguyễn Ngọc Như	Yến	04-Sep-03	50102280	7	7/5	Bình An	Quận 02
2198	Nguyễn Hoàng	Nhân	16-Sep-03	50102282	7	7/5	Bình An	Quận 02

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2199	Nguyễn Minh	Đức	26-Jul-04	50102324	6	6/8	Bình An	Quận 02
2200	Đỗ Duy	Hoàng	20-Nov-04	50102325	6	6/8	Bình An	Quận 02
2201	Nguyễn Xuân	Thảo	22-Apr-03	50102045	7	'7B	An Phú	Quận 02
2202	Nguyễn Hoài	Thơ	05-Aug-01	50102075	9	'9B	An Phú	Quận 02
2203	Vũ Phạm Minh	Anh	11-Jan-04	50102088	6	'6A1	An Phú	Quận 02
2204	Dương Quốc	Đạt	08-Jan-01	50102115	9	'9A	An Phú	Quận 02
2205	Võ Phương	Quỳnh	01-Jun-04	50102214	6	6TH	Lương Định Của	Quận 02
2206	Lương Vĩnh	Thi	15-Sep-03	50102274	7	7/1	Bình An	Quận 02
2207	Trần Nguyễn Ngọc	Linh	15-Jul-03	50102286	7	7/5	Bình An	Quận 02
2208	Nguyễn Ngọc	Hân	14-Jul-04	50102299	6	6/1	Bình An	Quận 02
2209	Nguyễn Minh	Châu	03-Aug-04	50102323	6	6/5	Bình An	Quận 02
2210	Lê Minh	Quân	28-Jan-03	50102337	7	7A1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2211	Lê Nguyễn Ngọc	Hằng	08-Dec-03	50102338	7	7A2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 02
2212	Trịnh Kim	Mai	19-Dec-02	50102063	8	'8A2	An Phú	Quận 02
2213	Đặng Trịnh Anh	Duy	11-Jan-04	50102146	6	'6TH	Lương Định Của	Quận 02
2214	Vũ Viết	Hữu	21-Jan-04	50102166	6	'6TH	Lương Định Của	Quận 02
2215	Nguyễn Hoàng Ánh	Vân	23-May-03	50102249	7	7B	Lương Định Của	Quận 02
2216	Trần Minh	Khang	05-Jun-03	50102285	7	7/5	Bình An	Quận 02
2217	Bùi Ngọc Thảo	Anh	24-Oct-04	50102300	6	6/1	Bình An	Quận 02
2218	Vũ Khải	Anh	18-Apr-02	50100693	8	8/11	Lê Lợi	Quận 03
2219	Trần Anh	Khôi	11-Sep-01	50100747	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2220	Bùi Thiên	Phúc	22-Apr-01	50100761	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2221	Lê Dương Khánh	Chi	30-Jan-02	50122054	8	'8/9	Hai Bà Trưng	Quận 03
2222	Nguyễn Tất Thành	Tín	18-Feb-02	50122057	8	'8/9	Hai Bà Trưng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2223	Đoàn Trí	Duy	27-Sep-02	50122158	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2224	Hoàng Túy	Minh	27-Mar-04	50122320	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2225	Phạm Gia	Hy	24-Feb-02	50122603	8	'8.1	COLETTE	Quận 03
2226	Phùng Thiên	Phúc	17-Jan-03	50100586	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2227	Trần Vũ Minh	Quân	27-Jan-02	50100676	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2228	Mai Thanh	Nhã	29-Apr-01	50100795	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2229	Vương Đình Phúc	Thảo	18-Aug-03	50121466	7	'7a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2230	Nguyễn Hoàng	Minh	27-Feb-03	50122023	7	'7/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2231	Trần Phan	Anh	22-Apr-02	50122071	8	'8/10	Hai Bà Trưng	Quận 03
2232	Ung Thu	Hà	02-Aug-01	50122105	9	'9/2	Bàn Cờ	Quận 03
2233	Lâm Quốc	Anh	26-Oct-03	50122126	6	'6/2	Bàn Cờ	Quận 03
2234	Lê Nhật	Duy	27-Jun-02	50122130	8	'8/3	Bàn Cờ	Quận 03
2235	Cao Minh	Thiền	21-Nov-02	50122131	8	'8/3	Bàn Cờ	Quận 03
2236	Phan Anh	Huy	13-Jun-02	50122138	8	'8/2	Bàn Cờ	Quận 03
2237	Vũ Thế	Anh	28-May-02	50122156	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2238	Nguyễn Thiện	Nhân	02-Jun-02	50122166	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2239	Phan Nguyễn Hoàng	Nhật	07-Dec-02	50122176	8	'8/11	Lê Quý Đôn	Quận 03
2240	Nguyễn Phúc Anh	Khôi	13-Oct-03	50122368	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2241	Hứa Nam	Huy	12-Nov-02	50122569	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2242	Trần Hoàng Minh	Châu	13-Aug-01	50129679	9		COLETTE	Quận 03
2243	Trịnh Minh	Tâm	9-Sep-01	50121533	9	'9a5	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2244	Hồ Thanh	Ngân	5-Jan-02	50121727	8	'8/1	Bạch Đằng	Quận 03
2245	Phạm Thị Thu	Hà	6-Apr-03	50122037	7	'7/9	Hai Bà Trưng	Quận 03
2246	Nguyễn Trần Nhã	Thanh	9-Jul-02	50122056	8	'8/9	Hai Bà Trưng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2247	Trần Vũ Hải	Đăng	20-Nov-03	50122088	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2248	Phan Lê Bảo	Hân	6-Feb-01	50122115	9	'9/3	Bàn Cờ	Quận 03
2249	Nguyễn Đình	Long	26-Sep-02	50122162	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2250	Lê Hoàng	Tâm	23-Aug-02	50122178	8	'8/11	Lê Quý Đôn	Quận 03
2251	Phạm Trần Nam	Phương	28-Apr-02	50122191	8	'8/8	Lê Quý Đôn	Quận 03
2252	Lương Hoàng Thảo	Nguyên	19-Oct-04	50122325	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2253	Trà Hiểu	Ngân	13-May-02	50122600	8	'8.1	COLETTE	Quận 03
2254	Lê Trần Tuấn	Kiệt	12-Apr-03	50100617	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2255	Hùynh Trang Thanh	Nhã	11-Dec-02	50100667	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2256	Lâm Tố	Hảo	08-Mar-02	50100701	8	8/11	Lê Lợi	Quận 03
2257	Trần Hoàng	Long	12-Sep-01	50100749	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2258	Bạch Hoàng	Nam	28-Aug-01	50100754	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2259	Trần Thảo	Nhi	10-Aug-01	50100796	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2260	Nguyễn Trần Ý	Nhi	02-May-03	50121484	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2261	Đỗ Nhật	Trung	15-Mar-02	50121526	8	'8a5	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2262	Nguyễn Vĩnh Gia	Bảo	01-Mar-04	50121547	6	'6/1	Bạch Đằng	Quận 03
2263	Nguyễn Phúc An	Thư	14-Apr-02	50121728	8	'8/1	Bạch Đằng	Quận 03
2264	Nguyễn Trần Mai	Phương	05-Jul-02	50121748	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2265	Lý Kim	Phước	01-Sep-01	50121887	9	'9/2	Lương Thế Vinh	Quận 03
2266	Lê Anh	Thảo	04-Jun-04	50121922	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2267	Nguyễn Nhật	Hy	02-Jan-03	50122000	7	'7/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2268	Lê Nguyên	Phúc	25-Jun-03	50122013	7	'7/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2269	Lê Phương	Anh	01-Dec-03	50122031	7	'7/9	Hai Bà Trưng	Quận 03
2270	Võ Hoàng Kim	Ngân	20-Jan-01	50122103	9	'9/2	Bàn Cờ	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2271	Trần Nguyễn Minh	Triết	10-Mar-01	50122106	9	'9/2	Bàn Cờ	Quận 03
2272	Vũ Trần An	Phố	07-Mar-01	50122113	9	'9/3	Bàn Cờ	Quận 03
2273	Lê Đặng Phúc	Nguyên	03-Mar-02	50122132	8	'8/3	Bàn Cờ	Quận 03
2274	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	12-Apr-02	50122133	8	'8/3	Bàn Cờ	Quận 03
2275	Phạm Hoàng	Việt	15-Nov-02	50122134	8	'8/3	Bàn Cờ	Quận 03
2276	Hồ Thuận	Khang	21-Sep-02	50122137	8	'8/2	Bàn Cờ	Quận 03
2277	Ngô Phạm Hoàng	Khôi	30-Oct-02	50122144	8	'8/1	Bàn Cờ	Quận 03
2278	Nguyễn Hoài Phương	Khanh	07-Jan-03	50122343	7	'7/11	Lê Quý Đôn	Quận 03
2279	Võ Hoàng	Trân	23-Jul-03	50122382	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2280	Trần Lê Hồng	Ngọc	17-Jun-03	50122482	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2281	Lâm Phước Trường	Khanh	10-Oct-02	50122573	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2282	Nguyễn Thị Thanh	Nga	14-Nov-02	50122581	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2283	Tô Duy	Thái	08-Apr-02	50122605	8	'8.1	COLETTE	Quận 03
2284	Phan Đặng Hiếu	Ngọc	23-Dec-02	50122688	8	'8.1	COLETTE	Quận 03
2285	Hồ Thị Kim	Hằng	11-May-01	50129678	9		COLETTE	Quận 03
2286	Nguyễn Thái	Dương	24-Jan-04	50100492	6	6/11	Lê Lợi	Quận 03
2287	Vũ Trần Thu	Uyên	08-Nov-03	50100648	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2288	Bùi Ngọc Cát	Khuê	17-Jun-01	50100662	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2289	Nguyễn Phúc	Hiên	01-May-02	50100702	8	8/11	Lê Lợi	Quận 03
2290	Nguyễn Khanh	Quân	31-Mar-01	50100764	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2291	Nguyễn Ngọc Anh	Đào	10-Jan-01	50100779	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2292	Phạm Thiên	Kim	24-Oct-02	50121744	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2293	Trần Đỗ	Khoa	01-Feb-01	50122111	9	'9/2	Bàn Cờ	Quận 03
2294	Nguyễn Trọng	Nhân	15-Feb-02	50122167	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2295	Phạm Ngọc Tuấn	Khôi	02-Jun-02	50122193	8	'8/8	Lê Quý Đôn	Quận 03
2296	Nguyễn Hoàng	Phương	08-Nov-04	50122265	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2297	Ngô Nguyễn Vân	Quỳnh	18-Jun-03	50122378	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2298	Thân Trọng Thảo	Nguyên	22-Jul-04	50122405	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2299	Trần Phan Anh	Danh	01-Jun-04	50122703	6	'6A1	COLETTE	Quận 03
2300	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	30-Jan-02	50100658	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2301	Nguyễn Vũ Huyền	Thanh	27-Jan-02	50100680	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2302	Đỗ Minh	Mai	18-Mar-01	50100753	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2303	Phạm Quang	Bằng	22-Sep-01	50100776	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2304	Lê Ngọc Vân	Khánh	08-Jul-01	50100787	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2305	Lê Trung	Khánh	31-Jan-01	50100788	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2306	Trần Duy	Khang	22-Mar-03	50121478	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2307	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	11-Jul-03	50121482	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2308	Nguyễn Hà Thanh	Hậu	09-Feb-02	50121529	8	'8a6	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2309	Huỳnh Phạm Thành	Danh	09-May-03	50121684	7	'7/1	Bạch Đằng	Quận 03
2310	Trần Văn	Sỹ	23-Jan-03	50121686	7	'7/1	Bạch Đằng	Quận 03
2311	Bùi Khánh	Duy	03-Sep-02	50121735	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2312	Nguyễn Bảo	Ngọc	16-Sep-03	50121831	7	'7A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2313	Lê Thị Thanh	Thảo	14-Mar-01	50121856	9	'9A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2314	Nguyễn Phạm Sương	Mai	17-Feb-04	50121931	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2315	Lê Ngô Song	Hoàng	03-Jun-03	50122010	7	'7/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2316	Thái Phương	Quỳnh	18-Jul-03	50122012	7	'7/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2317	Nguyễn Quốc	Anh	21-Apr-03	50122018	7	'7/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2318	Trịnh Vũ Đức	Anh	05-Mar-03	50122034	7	'7/9	Hai Bà Trưng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2319	Vũ Thị Ngọc	Hậu	11-Oct-02	50122070	8	'8/9	Hai Bà Trưng	Quận 03
2320	Lê Đông	Thức	06-May-02	50122074	8	'8/10	Hai Bà Trưng	Quận 03
2321	Châu Minh	Nhân	24-Sep-03	50122084	7	'7/3	Bàn Cờ	Quận 03
2322	Triệu Minh	Phú	04-Jun-03	50122093	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2323	Nguyễn Minh	Tuân	12-Aug-03	50122096	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2324	Phùng Nguyễn Phương	Nhi	04-Jun-01	50122112	9	'9/2	Bàn Cờ	Quận 03
2325	Nguyễn Mai	Anh	28-Jul-01	50122117	9	'9/3	Bàn Cờ	Quận 03
2326	Phạm Quang	Khánh	20-Feb-01	50122119	9	'9/3	Bàn Cờ	Quận 03
2327	Vũ Trần Kiều	Phan	30-May-04	50122124	6	'6/2	Bàn Cờ	Quận 03
2328	Trần Dương Xuân	Quang	14-Dec-02	50122136	8	'8/2	Bàn Cờ	Quận 03
2329	Nguyễn Trúc	Anh	24-May-02	50122145	8	'8/1	Bàn Cờ	Quận 03
2330	Nguyễn Đăng	Minh	24-Oct-02	50122164	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2331	Lê Đoàn Quỳnh	Như	10-Mar-02	50122168	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2332	Nguyễn Ngọc Thủy	Nguyên	26-Oct-02	50122192	8	'8/8	Lê Quý Đôn	Quận 03
2333	Lã Quý	Tâm	03-Apr-03	50122379	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2334	Mo Diệu	Huy	09-Jun-04	50122394	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2335	Châu Bảo	Nghi	01-Jun-03	50122481	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2336	Lưu Nhã	Thanh	04-Apr-04	50122543	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2337	Trần Hà Quang	Huy	18-Jan-02	50122570	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2338	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	03-Dec-02	50122601	8	'8.1	COLETTE	Quận 03
2339	Phùng Nguyễn Bảo	Huy	21-Jul-04	50122740	6	'6 1	Kiến Thiết	Quận 03
2340	Đặng Đăng	Khoa	30-Nov-04	50122742	6	'6 1	Kiến Thiết	Quận 03
2341	Phạm Duy	Ân	10-May-01	50129677	9		COLETTE	Quận 03
2342	Đoàn Huy	Bảo	03-Jun-02	50100651	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2343	Phạm Hoàng Minh	Hiền	03-Apr-02	50100656	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2344	Đồng Khánh	Linh	04-May-02	50100663	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2345	Thái Bình Anh	Khoa	30-May-01	50100746	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2346	Trần Võ Quỳnh	Như	05-Sep-01	50100797	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2347	Võ Thùy Minh	Anh	08-Sep-04	50121399	6	'6a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2348	Phùng Quốc	Trung	23-Aug-03	50121469	7	'7a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2349	Nguyễn Minh	Khuê	21-Jan-04	50121541	6	'6/1	Bạch Đằng	Quận 03
2350	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	31-Jan-01	50121855	9	'9A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2351	Nguyễn Thị Minh	Tâm	24-Aug-03	50122022	7	'7/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2352	Nguyễn Việt	Khang	12-Aug-03	50122028	7	'7/9	Hai Bà Trưng	Quận 03
2353	Chiêu Âu Vương	Các	25-Oct-03	50122087	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2354	Trần Ngọc	Tài	19-Dec-01	50122108	9	'9/2	Bàn Cờ	Quận 03
2355	Trần Phước San	Di	01-Sep-01	50122114	9	'9/3	Bàn Cờ	Quận 03
2356	Tạ Đức	Huy	22-Oct-01	50122116	9	'9/3	Bàn Cờ	Quận 03
2357	Nguyễn Thanh Quyền	Oanh	20-May-02	50122181	8	'8/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2358	Trương Đỗ Nguyên	Long	06-Jul-03	50122344	7	'7/11	Lê Quý Đôn	Quận 03
2359	Lê Lâm Hải	Nguyệt	13-Jan-03	50122372	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2360	Trần Nguyễn Ngọc	Nhi	20-Nov-03	50122374	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2361	Lê Ngọc Minh	Châu	02-Feb-03	50122462	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2362	Lê Minh	Hạnh	14-Feb-02	50122567	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2363	Phạm Vũ Kim	Thư	15-Jun-02	50129732	8	'8	Lê Quý Đôn	Quận 03
2364	Nguyễn Minh	Trí	05-Feb-04	50100480	6	6/2	Lê Lợi	Quận 03
2365	Nguyễn Thị Bảo	Trân	17-Sep-03	50100643	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2366	Nguyễn Thuỳ Minh	Tú	30-May-01	50100770	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2367	Bùi Hạnh	Dung	22-Jan-01	50100778	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2368	Lý Kim	Khánh	28-Oct-01	50100789	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2369	Lê Hoàng Minh	Tú	13-Feb-01	50100801	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2370	Bùi Phát	Đạt	17-May-02	50121729	8	'8/1	Bạch Đằng	Quận 03
2371	Đỗ Huy	Du	01-Dec-02	50121734	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2372	Phan Nhật	Thành	10-May-03	50121979	7	'7/1	Hai Bà Trưng	Quận 03
2373	Võ Hồng Khánh	Trân	02-Nov-03	50122004	7	'7/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2374	Lê Thanh	Tâm	02-Sep-03	50122024	7	'7/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2375	Lê Trần Thu	Phương	18-Jul-03	50122027	7	'7/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2376	Nguyễn Quang Gia	Bảo	08-Feb-02	50122067	8	'8/9	Hai Bà Trưng	Quận 03
2377	Vũ Đan	Vy	09-Apr-03	50122098	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2378	Nguyễn Lê Hồng	Ân	22-Dec-01	50122102	9	'9/2	Bàn Cờ	Quận 03
2379	Nguyễn Đạo	Phúc	05-Mar-02	50122135	8	'8/2	Bàn Cờ	Quận 03
2380	Nguyễn Ngô Phương	Thảo	07-Nov-02	50122153	8	'8/4	Bàn Cờ	Quận 03
2381	Huỳnh Vương Bảo	Châu	01-Jan-02	50122157	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2382	Trần Anh	Vũ	19-Dec-02	50122172	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2383	Hà Quỳnh	Anh	08-Apr-04	50122267	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2384	Trần Khương	My	29-Aug-04	50122287	6	'6/16	Lê Quý Đôn	Quận 03
2385	Nguyễn Tạ Khánh	Linh	25-Feb-04	50122297	6	'6/6	Lê Quý Đôn	Quận 03
2386	Lê Trần Quỳnh	Anh	21-Jun-04	50122310	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2387	Nguyễn Phương	Anh	08-Jul-03	50122335	7	'7/8	Lê Quý Đôn	Quận 03
2388	Vương Anh Thiên	Tâm	29-Mar-03	50122380	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2389	Hoàng Thanh	Thảo	27-Apr-03	50122492	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2390	Nguyễn Hoàng	Duy	30-Dec-02	50122566	8	'8.3	COLETTE	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2391	Mai Ngọc Quỳnh	Anh	07-Nov-03	50122814	7	'7 5	Kiến Thiết	Quận 03
2392	Trương Gia	Bảo	23-Jul-03	50122815	7	'7 5	Kiến Thiết	Quận 03
2393	Nguyễn Ngọc	Thảo	14-Mar-03	50100596	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2394	Tạ Vũ Anh	Thư	15-Aug-03	50100598	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2395	Lê Bá	Khang	29-Jan-03	50100618	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2396	Nguyễn Hoàng Thanh	Ngân	08-Jan-02	50100710	8	8/11	Lê Lợi	Quận 03
2397	Đỗ Nguyễn Thanh	Tú	09-Jan-02	50100720	8	8/11	Lê Lợi	Quận 03
2398	Phạm Kim	Anh	24-Feb-01	50100736	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2399	Lê Nguyễn Tường	Ân	11-Nov-01	50100739	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2400	Diệc Nguyễn An	Khang	20-Jan-01	50100745	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2401	Trương Bùi Ngọc	Hân	19-Jan-01	50100784	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2402	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	19-May-04	50121398	6	'6a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2403	Nguyễn Thị Thuận	Ninh	11-Mar-03	50121486	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2404	Nguyễn Tường	Huy	28-Jul-04	50121548	6	'6/1	Bạch Đằng	Quận 03
2405	Trương Thái	Hồng	29-Mar-02	50121741	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2406	Huỳnh Tuệ	Phương	12-Jan-01	50121758	9	'9/1	Bạch Đằng	Quận 03
2407	Nguyễn Trương Nhật	Minh	24-Aug-04	50121779	6	'6A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2408	Trịnh Khánh	Quân	25-Nov-02	50121843	8	'8A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2409	Huỳnh Tấn	Khải	12-Oct-02	50121844	8	'8A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2410	Nguyễn Vũ Phương	Vy	07-Aug-01	50121882	9	'9/1	Lương Thế Vinh	Quận 03
2411	Nguyễn Quang	Huy	29-Mar-01	50121894	9	'9/3	Lương Thế Vinh	Quận 03
2412	Dương Nguyễn Minh	Nghĩa	21-Dec-01	50121898	9	'9/4	Lương Thế Vinh	Quận 03
2413	Nguyễn Tấn	Tài	15-Jul-04	50121921	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2414	Đinh Hoàng	Khang	12-Jan-04	50121928	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2415	Ngô Ngọc Anh	Khuê	15-Oct-03	50122017	7	'7/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2416	Nguyễn Đại	Nghĩa	29-Sep-03	50122040	7	'7/10	Hai Bà Trưng	Quận 03
2417	Lê Minh	Khánh	19-Jul-02	50122052	8	'8/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2418	Dương Gia	Huy	19-Sep-03	50122082	7	'7/3	Bàn Cờ	Quận 03
2419	Nguyễn Hồ Sơn	Tùng	06-Dec-01	50122101	9	'9/2	Bàn Cờ	Quận 03
2420	Phạm Gia	Bảo	01-Oct-04	50122123	6	'6/2	Bàn Cờ	Quận 03
2421	Lê Hoàng Phượng	Thảo	15-Mar-02	50122200	8	'8	Lê Quý Đôn	Quận 03
2422	Bạch Long	Vĩ	18-Sep-04	50122215	6	'6/11	Lê Quý Đôn	Quận 03
2423	Nguyễn Hoàng Nhật	Tiên	02-Feb-04	50122240	6	'6/13	Lê Quý Đôn	Quận 03
2424	Đỗ Ngọc Phương	Nghi	10-Aug-04	50122251	6	'6/14	Lê Quý Đôn	Quận 03
2425	Phan Ngọc Châu	Anh	14-Jan-04	50122270	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2426	Phùng Phú	Sang	09-Apr-04	50122271	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2427	Dương Ngọc Bảo	Hân	11-Oct-04	50122274	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2428	Huỳnh Minh	Quang	29-Dec-04	50122305	6	'6/6	Lê Quý Đôn	Quận 03
2429	Đinh Ngọc Gia	Minh	14-Jun-04	50122318	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2430	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	07-Mar-04	50122319	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2431	Hồ Nguyễn Thiên	Kim	18-Jul-03	50122360	7	'7/13	Lê Quý Đôn	Quận 03
2432	Nguyễn Hữu	Lộc	17-Mar-03	50122370	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2433	Vương Minh	Nhi	10-Oct-03	50122373	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2434	Trần Khánh	An	14-Sep-04	50122383	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2435	Lê Minh	Khôi	02-Aug-04	50122398	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2436	Nguyễn Khải	Tâm	31-Jan-04	50122416	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2437	Nguyễn Trang	Anh	10-Nov-03	50122455	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2438	Huỳnh Kim Thái	Bảo	07-Jan-03	50122461	7	'7.3	COLETTE	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2439	Nguyễn Phúc Khang	Hy	07-May-03	50122473	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2440	Trần Nguyễn Minh	Quân	07-Jul-03	50122489	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2441	Trần Thảo	Trân	07-Nov-03	50122496	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2442	Trần Minh	Quân	08-Oct-02	50122588	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2443	Lê Nhật	Tiến	06-May-02	50122594	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2444	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	03-Jun-02	50122597	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2445	Phùng Tấn	Đạt	20-Jul-02	50122671	8	'8.1	COLETTE	Quận 03
2446	Bùi Thanh	Thảo	20-May-02	50122696	8	'8.1	COLETTE	Quận 03
2447	Nguyễn Khánh Bảo	Trân	13-Oct-03	50122809	7	'7 1	Kiến Thiết	Quận 03
2448	Đỗ Trọng	Khôi	24-Mar-04	50100419	6	6/1	Lê Lợi	Quận 03
2449	Lâm Quang	Nhật	23-Jun-04	50100464	6	6/2	Lê Lợi	Quận 03
2450	Bùi Nguyễn Quang	Duy	01-Jan-03	50100572	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2451	Lâm Nguyễn Quang	Tuệ	19-Nov-03	50100594	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2452	Nguyễn Minh	Triết	08-Feb-03	50100601	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2453	Nguyễn Đỗ Hiền	Thảo	10-Mar-03	50100638	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2454	Lê Trần Bảo	Duy	12-Nov-02	50100697	8	8/11	Lê Lợi	Quận 03
2455	Trần Đoàn Đăng	Khoa	26-Sep-01	50100792	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2456	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	17-Jan-01	50100802	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2457	Lê Trần Trúc	Nhi	01-Jan-03	50121462	7	'7a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2458	Nguyễn Phạm Đông	Anh	07-Jun-04	50121539	6	'6/1	Bạch Đằng	Quận 03
2459	Huỳnh Anh	Quân	14-Nov-04	50121544	6	'6/1	Bạch Đằng	Quận 03
2460	Nguyễn Phúc	Vinh	28-Aug-04	50121546	6	'6/1	Bạch Đằng	Quận 03
2461	Nguyễn Phương	Ly	17-Dec-03	50121680	7	'7/1	Bạch Đằng	Quận 03
2462	Trẩn Khánh	Duy	26-Dec-03	50121689	7	'7/1	Bạch Đằng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2463	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	30-Oct-03	50121697	7	'7/2	Bạch Đằng	Quận 03
2464	Đoàn Thị Tường	Vy	08-Aug-01	50121774	9	'9/6	Bạch Đằng	Quận 03
2465	Đặng Quốc	Bảo	03-Aug-04	50121775	6	'6A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2466	Diệp Hưng	Phát	16-Aug-03	50121822	7	'7A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2467	Huỳnh Việt	Dũng	06-May-02	50121842	8	'8A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2468	Văn Mạnh	An	07-Dec-02	50121873	8	'8/4	Lương Thế Vinh	Quận 03
2469	Trần Hoàng Thành	Tâm	07-May-02	50122047	8	'8/2	Hai Bà Trưng	Quận 03
2470	Lê Trương Thanh	Uyên	14-Apr-02	50122146	8	'8/1	Bàn Cờ	Quận 03
2471	Triịnh Bửu	Thống	25-Dec-02	50122152	8	'8/4	Bàn Cờ	Quận 03
2472	Trần Ngọc Hoàng	Khanh	11-Aug-02	50122161	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2473	Trương Đỗ Cát	Vy	15-Nov-04	50122208	6	'6/11	Lê Quý Đôn	Quận 03
2474	Nguyễn Đức	Hùng	23-Feb-04	50122209	6	'6/11	Lê Quý Đôn	Quận 03
2475	Nguyễn Nam	Khang	24-Dec-04	50122224	6	'6/11	Lê Quý Đôn	Quận 03
2476	Phạm Ngọc Minh	Thư	30-Sep-04	50122269	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2477	Phạm Đặng Viết	My	01-Apr-04	50122286	6	'6/16	Lê Quý Đôn	Quận 03
2478	Dương Song	Hào	06-Oct-04	50122311	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2479	Phan Xuân	Mai	08-Oct-04	50122317	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2480	Phạm Thanh Bảo	Trân	07-Jun-04	50122331	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2481	Nguyễn Mỹ	Uyên	02-Jul-04	50122332	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2482	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	13-Jul-03	50122345	7	'7/11	Lê Quý Đôn	Quận 03
2483	Lâm Kỳ	Nam	31-Aug-03	50122371	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2484	Nguyễn Vũ Thái	Uyên	18-Jan-03	50122500	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2485	Trần Lương Tú	Uyên	15-May-03	50122502	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2486	Lương Hoàng	Minh	02-Sep-04	50122533	6	'6.3	COLETTE	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2487	Lê Phan Nguyên	Hương	13-Jun-02	50122571	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2488	Nguyễn Phúc	Khang	09-Oct-02	50122572	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2489	Tăng Kim	Anh	16-Feb-04	50122732	6	'6 1	Kiến Thiết	Quận 03
2490	Trương Vĩnh	Khang	28-Mar-04	50122741	6	'6 1	Kiến Thiết	Quận 03
2491	Nguyễn Trần Thảo	Vy	20-Jan-03	50122812	7	'7 1	Kiến Thiết	Quận 03
2492	Vũ Phương	Uyên	15-Oct-01	50122891	9	'9 3	Kiến Thiết	Quận 03
2493	Nguyễn Huy Thiên	Hòa	19-Mar-04	50129680	6		Lê Quý Đôn	Quận 03
2494	Lã Trọng Thiên	Việt	05-Jan-04	50100441	6	6/1	Lê Lợi	Quận 03
2495	Phan Trần Vân	Khánh	08-Mar-02	50100659	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2496	Tân Hoàng Ý	Nhi	26-Dec-01	50100760	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2497	Trần Bảo	Hân	14-Feb-01	50100783	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2498	Nguyễn Thanh Khánh	Quỳnh	13-Dec-04	50121413	6	'6a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2499	Trần Nguyễn Xuân	Yến	21-Jan-04	50121424	6	'6a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2500	Lê Phi	Anh	14-Jan-03	50121472	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2501	Nguyễn Quốc	Văn	28-Jan-02	50121525	8	'8a2	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2502	Phạm Tuyết	Minh	21-Dec-04	50121543	6	'6/1	Bạch Đằng	Quận 03
2503	Pham Đan	Tâm	05-Sep-03	50121683	7	'7/1	Bạch Đằng	Quận 03
2504	Lý Trần Phước	Trí	30-Sep-03	50121696	7	'7/2	Bạch Đằng	Quận 03
2505	Hồ Thái	Bình	23-Jun-02	50121733	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2506	Trần Khánh	Uyên	31-Oct-02	50121752	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2507	Trần Cao	Quân	04-Nov-04	50121961	6	'6/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2508	Phan Nhật Khánh	Vy	03-Sep-04	50121972	6	'6/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2509	Lâm Tuấn	Kiệt	13-May-04	50121973	6	'6/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2510	Phạm Ngọc	Bảo	10-Jun-03	50121978	7	'7/1	Hai Bà Trưng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2511	Lê	Quân	04-Jul-03	50122001	7	'7/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2512	Đỗ Minh	Nhật	25-Apr-02	50122060	8	'8/9	Hai Bà Trưng	Quận 03
2513	Nguyễn Hoàng	Kim	17-Oct-03	50122091	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2514	Vân Hồngminh	Anh	14-Dec-01	50122118	9	'9/3	Bàn Cờ	Quận 03
2515	Lê Gia	Hân	01-Jan-04	50122122	6	'6/2	Bàn Cờ	Quận 03
2516	Hồ Thùy Sơn	Khuê	23-Jul-04	50122125	6	'6/2	Bàn Cờ	Quận 03
2517	Đỗ Minh	Thư	11-Mar-02	50122171	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2518	Hoàng Thuận	Minh	30-Aug-02	50122187	8	'8/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2519	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15-Aug-04	50122296	6	'6/6	Lê Quý Đôn	Quận 03
2520	Ngô Bảo	Ngọc	22-Nov-04	50122301	6	'6/6	Lê Quý Đôn	Quận 03
2521	Nguyễn Phạm Vũ	Vi	06-Aug-03	50122346	7	'7/13	Lê Quý Đôn	Quận 03
2522	Nguyễn Minh	Đức	20-May-03	50122352	7	'7/13	Lê Quý Đôn	Quận 03
2523	Trần Đặng Thanh	Khang	25-Sep-04	50122396	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2524	Lê Hữu Phúc	Minh	20-Sep-04	50122400	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2525	Trầm Đặng Phương	Uyên	19-Aug-03	50122501	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2526	Trương Quốc	Anh	11-Jan-04	50122514	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2527	Võ Lương Khánh	Linh	10-Aug-04	50122532	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2528	Huỳnh Thanh	Tuấn	10-Feb-04	50122549	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2529	Trần Bảo	Minh	12-Dec-03	50122611	7	'7.8	COLETTE	Quận 03
2530	Phạm Quang	Thái	15-Mar-04	50122758	6	'6 1	Kiến Thiết	Quận 03
2531	Mai Hồng	Ngọc	04-Jul-03	50122798	7	'7 1	Kiến Thiết	Quận 03
2532	Nguyễn Minh	Quân	03-Mar-04	50100511	6	6/11	Lê Lợi	Quận 03
2533	Trần Lan	Vy	02-Nov-03	50100565	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03
2534	Lê Trần	Hiếu	07-Jan-03	50100573	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2535	Nguyễn Ngọc Hoàng	Triều	09-Oct-03	50100602	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2536	Lê Ngọc Thúy	Vy	11-Nov-03	50100604	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2537	Đặng Hải	Đăng	08-Sep-03	50100610	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2538	Bùi Lê Ngọc	Linh	13-Dec-03	50100621	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2539	Trần Lâm Thanh	Tú	15-Sep-03	50100636	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2540	Nguyễn Ngọc	Khoa	14-Sep-02	50100661	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2541	Bùi Ngọc	Thuận	12-Mar-02	50100682	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2542	Lương Diệu	Huê	28-Jan-01	50100743	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2543	Nguyễn Hồng	Anh	20-Mar-01	50100774	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2544	Trần Minh Diệu	Khánh	08-Mar-01	50100790	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2545	Nguyễn Thanh	Ngân	31-Aug-01	50100794	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2546	Lương Ngọc Uyển	My	06-Sep-04	50121390	6	'6a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2547	Lê Gia	Thành	25-Sep-04	50121394	6	'6a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2548	Trần Tuấn	An	23-Mar-03	50121448	7	'7a1	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2549	Lê Hoàng	Duy	02-Oct-03	50121449	7	'7a1	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2550	Trần Quỳnh	Anh	15-Feb-02	50121509	8	'8a1	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2551	Vũ Quốc Thái	Bình	08-Apr-02	50121527	8	'8a6	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2552	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	06-Jan-01	50121532	9	'9a5	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2553	Đỗ Hồng	Anh	22-Oct-04	50121536	6	'6/1	Bạch Đằng	Quận 03
2554	Nguyễn Trứ	Kiệt	09-Oct-04	50121550	6	'6/2	Bạch Đằng	Quận 03
2555	Trần Khải	Hoàn	04-Apr-03	50121719	7	'7/3	Bạch Đằng	Quận 03
2556	Nguyễn Thanh Huyền	My	17-Mar-02	50121730	8	'8/1	Bạch Đằng	Quận 03
2557	Nguyễn Lê Quỳnh	Nhi	18-Feb-01	50121860	9	'9A3	Phan Sào Nam	Quận 03
2558	Huỳnh Bảo	Di	26-Sep-01	50121875	9	'9/1	Lương Thế Vinh	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2559	Hoàng Phương	Anh	30-Oct-04	50121932	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2560	Nguyễn Đông	Khoa	20-Jul-04	50121933	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2561	Nguyễn Ngọc	Hiền	19-Jan-04	50121959	6	'6/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2562	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	8-Oct-04	50121969	6	'6/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2563	Nguyễn Thanh	Hằng	13-Nov-03	50122089	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2564	Đinh Hồng	Kiên	22-Nov-03	50122090	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2565	Nguyễn Đan	Dung	31-Mar-04	50122266	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2566	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	21-Apr-04	50122307	6	'6/6	Lê Quý Đôn	Quận 03
2567	Lê Công	Hiếu	2-Apr-04	50122312	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2568	Lê Trần Thụy	Khê	14-Nov-04	50122314	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2569	Đặng Gia	Linh	10-Jun-04	50122315	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2570	Nguyễn Hữu	Phước	17-Mar-03	50122377	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2571	Lê Trọng	Hiếu	19-Jul-04	50122392	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2572	Phạm Hữu Trung	Nhân	6-Oct-04	50122436	6	'6.7	COLETTE	Quận 03
2573	Tống Mai	Anh	4-Jan-03	50122457	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2574	Nguyễn Thanh	Vân	22-Feb-03	50122503	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2575	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	17-Feb-04	50122520	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2576	Lê Đại	Phát	9-Aug-04	50122538	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2577	Phạm Hoàng	Anh	3-Aug-02	50122559	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2578	Đỗ Thanh	Ngọc	6-Dec-02	50122582	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2579	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	18-Jan-02	50122589	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2580	Nguyễn Lê Minh	Trang	10-Mar-04	50122763	6	'6 1	Kiến Thiết	Quận 03
2581	Lê Xuân	Hà	14-Sep-01	50122884	9	'9 2	Kiến Thiết	Quận 03
2582	Triệu Khánh	Duy	28-Nov-03	50100530	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2583	Nguyễn Thanh Anh	Tiến	16-Mar-03	50100593	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2584	Đinh Bảo	Hân	10-Dec-03	50100613	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2585	Phạm Đình	Huy	30-Oct-03	50100616	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2586	Phan Thục	Trâm	30-Aug-03	50100641	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2587	Phan Nhật	Minh	05-Mar-02	50100664	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2588	Nguyễn Kim	Vũ	18-Sep-02	50100688	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2589	Lê Ngọc	Anh	11-Oct-01	50100733	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2590	Nguyễn Thụy Bảo	Hân	10-May-01	50100782	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2591	Lê Phạm Quỳnh	Hương	02-Jan-04	50121405	6	'6a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2592	Trần Tuyên	Triệu	04-Nov-04	50121418	6	'6a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2593	La Dũng	Tiến	12-Mar-03	50121467	7	'7a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2594	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	18-Mar-03	50121473	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2595	Nguyễn Hồng	Hải	23-Jun-03	50121506	7	'7a6	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2596	Võ Thị Ngọc	Ánh	26-Nov-02	50121510	8	'8a2	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2597	Nguyễn Thị Minh	Thư	16-Mar-02	50121523	8	'8a2	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2598	Nguyễn Thị Phương	Thanh	04-Jul-02	50121530	8	'8a6	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2599	Nguyễn Thị Huyền	Vy	12-Mar-04	50121556	6	'6/2	Bạch Đằng	Quận 03
2600	Đỗ Duy	Khoa	08-Nov-04	50121557	6	'6/2	Bạch Đằng	Quận 03
2601	Cao Thủy	Quỳnh	26-Sep-03	50121682	7	'7/1	Bạch Đằng	Quận 03
2602	Nguyễn Lê Ngọc	Quỳnh	07-Jan-03	50121713	7	'7/2	Bạch Đằng	Quận 03
2603	Lê Nguyên	Bảo	12-Mar-03	50121716	7	'7/3	Bạch Đằng	Quận 03
2604	Lê Trần Hoàng	Anh	27-Feb-02	50121731	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2605	Lê Đình	Đô	24-May-02	50121737	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2606	Vũ Gia	Hân	28-Oct-01	50121759	9	'9/1	Bạch Đằng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2607	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	09-Aug-04	50121788	6	'6A2	Phan Sào Nam	Quận 03
2608	Trần Quốc	Huy	06-Dec-03	50121834	7	'7A2	Phan Sào Nam	Quận 03
2609	Trang Mỹ	Hân	15-May-01	50121864	9	'9A4	Phan Sào Nam	Quận 03
2610	Lê Hồ Hồng	Nhật	25-Sep-99	50121886	9	'9/2	Lương Thế Vinh	Quận 03
2611	Trần Nguyễn Anh	Phước	27-Aug-03	50122085	7	'7/3	Bàn Cờ	Quận 03
2612	Nguyễn Thanh Nhật	Đăng	31-Aug-04	50122128	6	'6/2	Bàn Cờ	Quận 03
2613	Trần Minh	Thư	11-Jan-04	50122232	6	'6/13	Lê Quý Đôn	Quận 03
2614	Nguyễn Minh	Khôi	26-May-04	50122268	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2615	Từ Khánh	Minh	12-Jan-04	50122277	6	'6/10	Lê Quý Đôn	Quận 03
2616	Nguyễn Hoài Phương	Nghi	06-Nov-04	50122322	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2617	Nguyễn Quang	Phú	18-Apr-04	50122328	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2618	Nguyễn Đức Anh	Tú	05-Sep-03	50122338	7	'7/9	Lê Quý Đôn	Quận 03
2619	Dương Minh	Khuê	02-Jun-03	50122340	7	'7/9	Lê Quý Đôn	Quận 03
2620	Trần Tiến Minh	Đăng	01-Jan-04	50122390	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2621	Trịnh Nguyễn Tiến	Phát	05-Sep-04	50122407	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2622	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	17-Oct-04	50122410	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2623	Quản Thị Minh	Thư	29-Jan-04	50122423	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2624	Từ Ngô Đan	Thư	03-Feb-04	50122424	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2625	Đoàn Cao Mỹ	Duyên	01-Jan-03	50122466	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2626	Bùi Phạm Kim	Ngân	26-May-03	50122480	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2627	Trần Nguyễn Khánh	Vy	20-Mar-03	50122505	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2628	Nguyễn Xuân Hải	Hà	13-Jun-04	50122519	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2629	Lê Nguyễn Gia	Huy	12-Jul-04	50122521	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2630	Trần Đình Vân	Khanh	20-Feb-04	50122523	6	'6.3	COLETTE	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2631	Tân Hoàng Khánh	Phương	15-Jun-04	50122541	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2632	Lê Trịnh Bảo	Ngọc	15-Aug-02	50122583	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2633	Trịnh Hoàng Mỹ	Tâm	13-Apr-02	50122591	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2634	Văn Thị Thùy	Trang	27-Jan-03	50122613	7	'7.8	COLETTE	Quận 03
2635	Bùi Duy	Anh	05-May-04	50122724	6	'6A4	COLETTE	Quận 03
2636	Bùi Lâm Nhật	Hoàng	27-Jun-03	50122788	7	'7 1	Kiến Thiết	Quận 03
2637	Nguyễn Xuân	Quốc	23-Oct-03	50122803	7	'7 1	Kiến Thiết	Quận 03
2638	Trần Nguyễn Thanh	Thùy	26-Jul-04	50100443	6	6/1	Lê Lợi	Quận 03
2639	Phan Hoàng	Anh	10-Nov-04	50100444	6	6/2	Lê Lợi	Quận 03
2640	Hoàng Gia	Bảo	19-Aug-03	50100529	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03
2641	Nguyễn Trung	Hiếu	11-Jul-03	50100533	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03
2642	Lê Hà Phạm	Hưng	6-Feb-03	50100534	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03
2643	Trần Minh Tuệ	Hải	12-Feb-03	50100612	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2644	Nguyễn Tất Uyên	Nhi	5-May-03	50100628	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2645	Ngô Phúc Quỳnh	Như	12-Sep-02	50100669	8	8/1	Lê Lợi	Quận 03
2646	Lưu Hiển	Huy	25-Jul-01	50100744	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2647	Phạm Nguyễn Uyên	Nhi	10-Jul-01	50100759	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2648	Trần Trung	Hiếu	15-Apr-01	50100785	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2649	Nguyễn Thanh	Trúc	03-Sep-04	50121419	6	'6a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2650	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	28-Jun-03	50121465	7	'7a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2651	Tất Thúy	Hằng	25-Oct-03	50121474	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2652	Ngô Yến	Vy	05-Jul-03	50121495	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2653	Đỗ Thị Ngọc	Hân	23-Mar-02	50121528	8	'8a6	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2654	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	26-Jun-03	50121695	7	'7/2	Bạch Đằng	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2655	Đinh Bình Phương	Anh	09-Aug-03	50121700	7	'7/2	Bạch Đằng	Quận 03
2656	Nguyễn Nguyên Quỳnh	Hân	29-May-03	50121702	7	'7/2	Bạch Đằng	Quận 03
2657	Phạm Phương	Nhi	28-Sep-03	50121703	7	'7/2	Bạch Đằng	Quận 03
2658	Đặng Hoàng	Nguyên	04-May-03	50121705	7	'7/2	Bạch Đằng	Quận 03
2659	Trần Bảo	Như	22-Dec-03	50121707	7	'7/2	Bạch Đằng	Quận 03
2660	Phan Thị Quyên	Quyên	04-Mar-02	50121750	8	'8/2	Bạch Đằng	Quận 03
2661	Nguyễn Thanh	Toàn	18-Dec-04	50121792	6	'6A2	Phan Sào Nam	Quận 03
2662	Phùng Thị Thanh	Phương	21-Sep-03	50121869	7	'7/2	Lương Thế Vinh	Quận 03
2663	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	28-Jan-04	50121902	6	'6/5	Hai Bà Trưng	Quận 03
2664	Nguyễn Lê Phương	Anh	13-Oct-04	50121903	6	'6/6	Hai Bà Trưng	Quận 03
2665	Lê Ngọc Yến	Nhi	16-Nov-04	50121917	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2666	Lâm Minh	Quân	06-Jul-04	50121918	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2667	Nguyễn Ngọc	Hà	16-Sep-04	50121924	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2668	Bùi Đinh	Doanh	27-Dec-04	50121927	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2669	Lương Vĩnh Cao	Nguyên	11-Aug-04	50121934	6	'6/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2670	Trương Quang	Nhật	25-May-04	50121976	6	'6/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2671	Phạm Mai	Thảo	22-Nov-03	50121984	7	'7/2	Hai Bà Trưng	Quận 03
2672	Lê Vũ Trường	An	27-Sep-03	50122030	7	'7/9	Hai Bà Trưng	Quận 03
2673	Trần Lê Thảo	Bích	26-Apr-03	50122039	7	'7/9	Hai Bà Trưng	Quận 03
2674	Văn Ngọc Đoan	Thư	31-Jan-02	50122143	8	'8/5	Bàn Cờ	Quận 03
2675	Nguyễn Phước	Nguyên	29-Sep-02	50122165	8	'8/1	Lê Quý Đôn	Quận 03
2676	Phạm Quỳnh Vân	Khanh	02-Nov-04	50122244	6	'6/13	Lê Quý Đôn	Quận 03
2677	Lê Hoàng	Khang	29-Jun-04	50122264	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2678	Nguyễn Đình Khánh	Giang	17-Jun-04	50122295	6	'6/6	Lê Quý Đôn	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2679	Huỳnh Ngọc Phương	Nghi	18-Oct-04	50122323	6	'6/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2680	Nguyễn Vân	Nhi	26-Jan-03	50122375	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2681	Bùi Phong	Sơn	16-Nov-04	50122415	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2682	Nguyễn Đào Hoàng	Ân	17-Apr-03	50122460	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2683	Thạch Nguyễn Gia	Hân	25-Nov-03	50122470	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2684	Ngô Tuấn	Khải	12-Sep-03	50122474	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2685	Nguyễn Minh	Anh	04-Aug-04	50122508	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2686	Trịnh Tuán	Anh	15-Mar-04	50122513	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2687	Nguyễn Quốc	Khánh	19-Nov-04	50122526	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2688	Phạm Ngọc	Thy	01-Aug-04	50122545	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2689	Vũ Huỳnh Hương	Vi	26-Jan-04	50122553	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2690	Trần Quang	Minh	12-Dec-03	50122610	7	'7.8	COLETTE	Quận 03
2691	Đinh Thị Hồng	Anh	28-Jul-04	50122711	6	'6A6	COLETTE	Quận 03
2692	Trần Ngọc Phương	Trâm	25-Nov-04	50122714	6	'6A6	COLETTE	Quận 03
2693	Nguyễn Phan Việt	Bảo	11-Jan-03	50122783	7	'7 1	Kiến Thiết	Quận 03
2694	Bùi Thị Cẩm	Nhung	17-Dec-03	50122801	7	'7 1	Kiến Thiết	Quận 03
2695	La Gia	Huy	28-Feb-04	50100413	6	6/1	Lê Lợi	Quận 03
2696	Nguyễn Huỳnh Mai	Vy	25-Aug-04	50100525	6	6/11	Lê Lợi	Quận 03
2697	Lê Ngọc	Khanh	21-Jul-03	50100536	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03
2698	Phạm Đoàn Nguyên	Khánh	06-Sep-03	50100537	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03
2699	Lê Nguyễn Minh	Khôi	26-Sep-03	50100539	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03
2700	Hồ Ngọc	Lâm	19-Aug-03	50100542	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03
2701	Lê Diễm	Quỳnh	24-Jun-03	50100552	7	7/1	Lê Lợi	Quận 03
2702	Thịnh Lê Đức	Anh	15-Oct-03	50100569	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2703	Đặng Ngọc Mỹ	Kim	17-May-03	50100576	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2704	Liên Hiệp	Quốc	16-Oct-03	50100589	7	7/2	Lê Lợi	Quận 03
2705	Trần Thị Kim	Anh	23-Aug-03	50100607	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2706	Trần Bảo	Quốc	27-Jun-03	50100634	7	7/12	Lê Lợi	Quận 03
2707	Lê Nguyễn Tường	Anh	11-Nov-01	50100734	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2708	Lê Sơn	Hải	12-Feb-01	50100742	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2709	Vũ Hải	Long	30-Sep-01	50100750	9	9/1	Lê Lợi	Quận 03
2710	Nguyễn Đăng	Khoa	05-Jul-01	50100791	9	9/11	Lê Lợi	Quận 03
2711	Đỗ Nguyễn Hoàng	Ngân	12-Sep-04	50121391	6	'6a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2712	Nguyễn Trung	Quân	21-Apr-04	50121393	6	'6a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2713	Nguyễn Hồng Thảo	Vy	30-Jan-04	50121396	6	'6a3	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2714	Nguyễn Đăng Tuấn	Anh	23-Aug-04	50121397	6	'6a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2715	Nguyễn Thị Mai	Phương	14-Jul-04	50121425	6	'6a6	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2716	Nguyễn Thiên	An	09-Feb-03	50121452	7	'7a2	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2717	Wong Kim	Lợi	04-Sep-03	50121453	7	'7a2	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2718	Trần Nguyễn Phúc	Nguyên	10-Jul-03	50121483	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2719	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	11-Feb-03	50121485	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2720	Nguyễn Trần Vân	Tiên	04-Jun-03	50121490	7	'7a4	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2721	Hoàng Phúc	Thịnh	08-Dec-01	50121522	8	'8a2	Đoàn Thị Điểm	Quận 03
2722	Đỗ Nam	Sơn	11-Jun-03	50121824	7	'7A1	Phan Sào Nam	Quận 03
2723	Hà Ngọc Kim	Phúc	29-Mar-01	50121861	9	'9A3	Phan Sào Nam	Quận 03
2724	Nguyễn Lâm Thùy	Anh	12-Aug-01	50121863	9	'9A3	Phan Sào Nam	Quận 03
2725	Phan Vũ Yến	Nhung	25-Aug-02	50121874	8	'8/5	Lương Thế Vinh	Quận 03
2726	Đặng Thị Hiền	Thanh	21-Apr-01	50121879	9	'9/1	Lương Thế Vinh	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2727	Nguyễn Dương Hồng	Tâm	03-Feb-04	50121944	6	'6/3	Hai Bà Trưng	Quận 03
2728	Nguyễn Hồng	Đức	12-Jan-04	50121970	6	'6/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2729	Nguyễn Công Hoài	Anh	24-Feb-03	50122008	7	'7/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2730	Nguyễn Hải	Giang	20-May-03	50122011	7	'7/7	Hai Bà Trưng	Quận 03
2731	Nguyễn Đăng	Khoa	09-Oct-03	50122021	7	'7/8	Hai Bà Trưng	Quận 03
2732	Huỳnh Thanh	Tâm	29-Apr-03	50122081	7	'7/3	Bàn Cờ	Quận 03
2733	Nguyễn Gia	Bảo	18-Jan-03	50122086	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2734	Hoàng Khánh	Như	30-Sep-03	50122092	7	'7/2	Bàn Cờ	Quận 03
2735	Lê Trần Quỳnh	Hương	08-Oct-02	50122147	8	'8/1	Bàn Cờ	Quận 03
2736	Trần Thanh Hồng	Ngọc	14-Feb-02	50122149	8	'8/1	Bàn Cờ	Quận 03
2737	Lê Huỳnh Phương	Anh	21-Jun-02	50122151	8	'8/4	Bàn Cờ	Quận 03
2738	Quan Mỹ	Thảo	16-Oct-03	50122154	7	'7/1	Bàn Cờ	Quận 03
2739	Phan Nguyễn Tuấn	Kiệt	04-Nov-02	50122184	8	'8/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2740	Lê Thái	Hân	13-Jan-04	50122227	6	'6/13	Lê Quý Đôn	Quận 03
2741	Triệu Hoàng Kim	Loan	29-Mar-04	50122262	6	'6/14	Lê Quý Đôn	Quận 03
2742	Nguyễn Vũ	Vinh	06-Nov-04	50122272	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2743	Cao Gia	Huy	28-May-04	50122276	6	'6/15	Lê Quý Đôn	Quận 03
2744	Phạm Anh	Hoàng	18-May-04	50122282	6	'6/16	Lê Quý Đôn	Quận 03
2745	Hứa Hùng	Tín	27-Feb-04	50122290	6	'6/16	Lê Quý Đôn	Quận 03
2746	Võ Đình Ngọc	Khuê	24-Oct-03	50122369	7	'7/12	Lê Quý Đôn	Quận 03
2747	Phan Lê Tuấn	Kiệt	29-Sep-04	50122399	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2748	Lục Thị Phương	Nga	03-Nov-04	50122401	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2749	Nguyễn Hoàng Việt	Nga	30-Oct-04	50122402	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2750	Trần Huỳnh Minh	Quang	13-Jul-04	50122412	6	'6.2	COLETTE	Quận 03

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2751	Trần Huỳnh Minh	Thanh	07-Feb-04	50122417	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2752	Nguyễn Thị Anh	Thư	11-Mar-04	50122421	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2753	Ngô Lê Hải	Vân	15-May-04	50122431	6	'6.2	COLETTE	Quận 03
2754	Trần Ngọc Châu	Anh	26-Apr-03	50122459	7	'7.3	COLETTE	Quận 03
2755	Phan Lê Bá Minh	Ngọc	06-Aug-04	50122535	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2756	Cao Hoàng	Nhật	07-Jan-04	50122536	6	'6.3	COLETTE	Quận 03
2757	Phạm Quang	Minh	03-May-02	50122580	8	'8.3	COLETTE	Quận 03
2758	Nguyễn Sơn Minh	Tuấn	06-Nov-02	50122608	8	'8.1	COLETTE	Quận 03
2759	Hoàng Ngọc Bảo	Trâm	05-Feb-04	50122762	6	'6 1	Kiến Thiết	Quận 03
2760	Lý Đức	Hiền	11-Sep-04	50122770	6	'6 2	Kiến Thiết	Quận 03
2761	Thạch Phương	Uyên	20-Jan-04	50122774	6	'6 2	Kiến Thiết	Quận 03
2762	Huỳnh Đặng Vĩnh	Hiền	08-Jan-03	50122787	7	'7 1	Kiến Thiết	Quận 03
2763	Trần Ngọc Bảo	Thi	02-Jul-03	50114867	7	7A6	Chi Lăng	Quận 04
2764	Phạm Minh	Châu	09-Dec-02	50115139	8	8A1	Vân Đồn	Quận 04
2765	Trần Phú	Mỹ	20-Sep-01	50115022	9	9A1	Vân Đồn	Quận 04
2766	Lương Đức	Huy	14-Dec-03	50115039	7	7A3	Vân Đồn	Quận 04
2767	Từ Tấn	Phát	10-Jan-01	50115125	9	9A4	Vân Đồn	Quận 04
2768	Vũ Ngô Vân	Anh	11-Oct-02	50115561	8	8A3	Nguyễn Huệ	Quận 04
2769	Nguyễn Đình	Khôi	19-Jun-04	50114934	6	6A1	Khánh Hội A	Quận 04
2770	Nguyễn Thanh	Triết	17-May-02	50114987	8	8A4	Khánh Hội A	Quận 04
2771	Nguyễn Hoàng Mỹ	Anh	3-Nov-01	50114998	9	9A5	Khánh Hội A	Quận 04
2772	Đồng Thị Minh	Tú	24-Jan-02	50115010	8	8A2	Vân Đồn	Quận 04
2773	Nguyễn Việt Hùng	Anh	1-Jan-01	50115020	9	9A1	Vân Đồn	Quận 04
2774	Lê Thị Thuý	Hiền	2-Jan-01	50115027	9	9A1	Vân Đồn	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2775	Hà Nhật	Nam	12-Jan-01	50115101	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2776	Nguyễn Hà Thụy	Anh	4-May-01	50115121	9	9A4	Vân Đồn	Quận 04
2777	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	11-Oct-01	50115378	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2778	Nguyễn Phạm Minh	Huy	3-Mar-02	50115562	8	8A3	Nguyễn Huệ	Quận 04
2779	Nguyễn Duy	Sơn	23-Mar-01	50115594	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2780	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	19-May-02	50115009	8	8A2	Vân Đồn	Quận 04
2781	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	11-Jan-01	50115026	9	9A1	Vân Đồn	Quận 04
2782	Nguyễn Hoàng	Phúc	13-Mar-03	50115034	7	7A5	Vân Đồn	Quận 04
2783	Lê Thị Thủy	Tiên	04-Feb-01	50115105	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2784	Thái Anh	Kiệt	27-Jan-01	50115114	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2785	Nguyễn Vũ	Khang	10-Jan-01	50115144	9	9A5	Vân Đồn	Quận 04
2786	Nguyễn Lan	Anh	04-Jun-01	50115375	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2787	Nguyễn Đỗ Hoàng	Dung	24-May-01	50115377	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2788	Lê Minh	Trân	01-Jul-01	50115380	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2789	Trịnh Thanh	Phong	08-Jul-01	50115390	9	9A5	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2790	Trương Võ Anh	Khoa	25-Mar-03	50115548	7	7A5	Nguyễn Huệ	Quận 04
2791	Nguyễn Quốc	An	01-Nov-04	50115071	6	6A2	Vân Đồn	Quận 04
2792	Nguyễn Minh	Quang	19-Apr-03	50114914	7	7A7	Chi Lăng	Quận 04
2793	Phạm Phương	Uyên	11-Jan-04	50114940	6	6A1	Khánh Hội A	Quận 04
2794	Trần Ngọc Bảo	Hân	04-Nov-02	50114993	8	8A5	Khánh Hội A	Quận 04
2795	Trần Thảo	Vy	24-Aug-02	50115012	8	8A2	Vân Đồn	Quận 04
2796	Trần Quang	Hưng	23-Nov-02	50115013	8	8A2	Vân Đồn	Quận 04
2797	Nguyễn Quốc Anh	Tiên	09-Jan-02	50115015	8	8A3	Vân Đồn	Quận 04
2798	Nguyễn Lữ Minh	Thy	22-Nov-01	50115021	9	9A1	Vân Đồn	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2799	Phạm Anh	Kiệt	16-Apr-04	50115095	6	6A6	Vân Đồn	Quận 04
2800	Cao Ngọc Lan	Anh	01-Jan-01	50115100	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2801	Trần Thiên	Phúc	25-Nov-01	50115115	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2802	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	20-Feb-01	50115116	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2803	Đoàn Võ Thành	Nam	30-Jan-01	50115123	9	9A4	Vân Đồn	Quận 04
2804	Nguyễn Danh	Nghĩa	15-Jul-02	50115289	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2805	Bùi Tấn	Đạt	19-Apr-02	50115314	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2806	Đỗ Anh	Quốc	28-May-02	50115324	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2807	Mai Anh	Khiêm	06-Aug-02	50115554	8	8A3	Nguyễn Huệ	Quận 04
2808	Phạm Đăng	Khoa	17-Nov-01	50115581	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2809	Lê Quang	Thái	23-Aug-02	50114989	8	8A5	Khánh Hội A	Quận 04
2810	Trần Hồ Thúy	An	07-Nov-01	50114997	9	9A1	Khánh Hội A	Quận 04
2811	Võ Phương	Anh	15-Apr-02	50115007	8	8A2	Vân Đồn	Quận 04
2812	Võ Khánh Trúc	Quân	08-Jun-04	50115077	6	6A3	Vân Đồn	Quận 04
2813	Nguyễn Lê Thanh	Tâm	16-May-01	50115110	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2814	Nguyễn Thùy	Duyên	26-Feb-02	50115131	8	8A1	Vân Đồn	Quận 04
2815	Trương Tuấn	Anh	16-Apr-02	50115322	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2816	Nguyễn Trần Bảo	Nhi	14-May-03	50114975	7	7A7	Khánh Hội A	Quận 04
2817	Trát Hoàng Đình	Duy	12-Sep-02	50114988	8	8A4	Khánh Hội A	Quận 04
2818	Nguyễn Gia	Huy	13-Dec-02	50114995	8	8A5	Khánh Hội A	Quận 04
2819	Bùi Mỹ	Dung	30-Nov-01	50115096	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2820	Ngô Duy	Anh	27-Jun-01	50115108	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2821	Phạm Võ Trung	Kiên	03-Oct-03	50115158	7	7A2	Vân Đồn	Quận 04
2822	Nguyễn Lê Anh	Huy	22-Jun-01	50115365	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2823	Đoàn Đức	Duy	12-May-01	50115376	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2824	Nguyễn Minh	Đức	16-Apr-03	50115498	7	7A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2825	Trần Nam	Khánh	20-Dec-02	50114872	8	8A6	Chi Lăng	Quận 04
2826	Lương Nhật	Vy	05-Jan-02	50114996	8	8A5	Khánh Hội A	Quận 04
2827	Nguyễn Vũ	Bằng	01-Oct-01	50114999	9	9A5	Khánh Hội A	Quận 04
2828	Mai Nguyễn Ngọc	Hân	26-Nov-03	50115005	7	7A1	Vân Đồn	Quận 04
2829	Võ Trần Main	Phương	11-Mar-02	50115011	8	8A2	Vân Đồn	Quận 04
2830	Trần Thuý	Ngọc	22-Nov-02	50115018	8	8A4	Vân Đồn	Quận 04
2831	Tăng Bảo	Nghi	22-Jan-03	50115033	7	7A5	Vân Đồn	Quận 04
2832	Nguyễn Quỳnh	Như	22-Mar-04	50115046	6	6A1	Vân Đồn	Quận 04
2833	Phan Trần Anh	Khôi	15-Sep-01	50115060	9	9A3	Vân Đồn	Quận 04
2834	Huỳnh Nhật	Vy	28-Oct-04	50115073	6	6A2	Vân Đồn	Quận 04
2835	Nguyễn Thị Hải	Bình	03-Sep-04	50115083	6	6A3	Vân Đồn	Quận 04
2836	Đỗ Huỳnh Thiên	Phước	01-May-01	50115103	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2837	Vương Tuấn	Nghĩa	28-Mar-01	50115120	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2838	Truyện Vũ Công	Thành	09-Jul-02	50115127	8	8A1	Vân Đồn	Quận 04
2839	Nguyễn Lê Hà	Lam	07-Feb-02	50115130	8	8A1	Vân Đồn	Quận 04
2840	Phan Phương	Anh	08-Nov-02	50115132	8	8A1	Vân Đồn	Quận 04
2841	Nguyễn Thị Thanh	Như	17-Jan-01	50115141	9	9A5	Vân Đồn	Quận 04
2842	Vũ Trần Gia	Bửu	29-Sep-02	50115326	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2843	Trương Tấn	Phú	13-Dec-01	50115386	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2844	Hồ Minh	Khoa	06-May-04	50115438	6	6A2	Nguyễn Huệ	Quận 04
2845	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	23-Jun-04	50115466	6	6A5	Nguyễn Huệ	Quận 04
2846	Ngô Lê Tuyết	Hoa	10-Nov-02	50115555	8	8A3	Nguyễn Huệ	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2847	Nguyễn Thị Tứ	Hoa	02-Feb-02	50115559	8	8A3	Nguyễn Huệ	Quận 04
2848	Lý Đinh Phương	Trinh	07-Nov-01	50115575	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2849	Đỗ Hồng Minh	Như	23-Nov-01	50115577	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2850	Hà Nguyễn Bảo	Thanh	27-Jul-01	50115578	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2851	Nguyễn Trần Anh	Khiêm	05-Dec-01	50115592	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2852	Nguyễn Bảo	Giang	27-Jul-04	50114945	6	6A1	Khánh Hội A	Quận 04
2853	Nguyễn Thanh	Ngân	28-Jul-02	50114992	8	8A5	Khánh Hội A	Quận 04
2854	Vũ Xuân	Uyên	09-May-02	50115006	8	8A2	Vân Đồn	Quận 04
2855	Lê Minh	Thư	07-Feb-04	50115047	6	6A1	Vân Đồn	Quận 04
2856	Lê Hoàng Thy	Khanh	28-Jul-04	50115052	6	6A1	Vân Đồn	Quận 04
2857	Nguyễn Hà Phương	Yên	10-Jun-04	50115067	6	6A2	Vân Đồn	Quận 04
2858	Nguyễn Hoàng	Kim	13-May-01	50115107	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2859	Tạ Lê Quỳnh	Như	21-Jun-01	50115143	9	9A5	Vân Đồn	Quận 04
2860	Nguyễn Thái	An	01-Dec-03	50115151	7	7A2	Vân Đồn	Quận 04
2861	Trương Nguyễn Khánh	Đoan	06-Oct-03	50115161	7	7A2	Vân Đồn	Quận 04
2862	Nguyễn Trâm	Anh	03-Oct-03	50115224	7	7A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2863	Trần Hoàng Minh	Triết	18-Aug-02	50115344	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2864	Bùi Quang	Duy	22-May-01	50115370	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2865	Nguyễn Phan Thảo	Nguyên	21-Nov-04	50115407	6	6A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2866	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	26-Nov-02	50114920	8	8A3	Chi Lăng	Quận 04
2867	Trần Minh	Duy	25-Aug-03	50115030	7	7A5	Vân Đồn	Quận 04
2868	Lê Hữu	Phúc	15-Nov-04	50115045	6	6A1	Vân Đồn	Quận 04
2869	Nguyễn Hoài Minh	Hoa	15-May-04	50115053	6	6A1	Vân Đồn	Quận 04
2870	Huỳnh Hồng Phương	Trâm	06-Sep-01	50115145	9	9A5	Vân Đồn	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2871	Phan Tuyết	Anh	01-Mar-03	50115281	7	7A2	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2872	Vũ Thảo	My	28-Aug-02	50115328	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2873	Trương Thái Ngọc	Tuấn	10-Dec-01	50115381	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2874	Phạm Phương	Anh	05-Jul-01	50115391	9	9A7	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2875	Tăng Thiên	Tuyết	10-Feb-01	50115586	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2876	Phan Thảo	Vy	08-Jun-01	50115604	9	9A3	Nguyễn Huệ	Quận 04
2877	Nguyễn Thị Kim	Ngân	26-Nov-01	50114878	9	9A5	Chi Lăng	Quận 04
2878	Chương Quốc	Thắng	10-Jan-01	50114910	9	9A4	Chi Lăng	Quận 04
2879	Tiêu Nhật	Thành	25-Aug-04	50114935	6	6A1	Khánh Hội A	Quận 04
2880	Nguyễn Kim Trường	Thịnh	07-Jun-04	50114938	6	6A1	Khánh Hội A	Quận 04
2881	Nguyễn Hoàng Mỹ	Trâm	13-Apr-04	50114965	6	6A3	Khánh Hội A	Quận 04
2882	Nguyễn Tấn	Dũng	25-Oct-03	50114978	7	7A7	Khánh Hội A	Quận 04
2883	Hoàng Cao	Thành	20-Aug-02	50114994	8	8A5	Khánh Hội A	Quận 04
2884	Đặng Quốc Thiên	Thanh	04-Aug-02	50115008	8	8A2	Vân Đồn	Quận 04
2885	Đỗ Trung	Phát	09-Apr-03	50115031	7	7A5	Vân Đồn	Quận 04
2886	Nguyễn Nhật	Nam	29-Jan-04	50115061	6	6A2	Vân Đồn	Quận 04
2887	Đỗ Lê Quỳnh	Anh	02-Apr-04	50115063	6	6A2	Vân Đồn	Quận 04
2888	Phạm Trần Đan	Khanh	07-Feb-04	50115064	6	6A2	Vân Đồn	Quận 04
2889	Lê Phương	Thanh	03-Jul-04	50115070	6	6A2	Vân Đồn	Quận 04
2890	Nguyễn Nhật	Quang	01-May-03	50115254	7	7A9	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2891	Nguyễn Hoàng	Phúc	04-Jun-02	50115316	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2892	Nguyễn Kim Hải	Anh	27-Mar-03	50115492	7	7A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2893	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	20-Jun-01	50115585	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2894	Nguyễn Hải	Khang	15-Aug-04	50114952	6	6A1	Khánh Hội A	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2895	Phan Nguyễn Đặng	Phát	19-Jul-04	50114963	6	6A2	Khánh Hội A	Quận 04
2896	Đặng Hoàng Khánh	Ngân	07-May-03	50114980	7	7A7	Khánh Hội A	Quận 04
2897	Nguyễn Tùng	Khánh	05-Sep-03	50114982	7	7A7	Khánh Hội A	Quận 04
2898	Nguyễn Hoàng Kim	Tuyến	15-Nov-03	50114985	7	7A8	Khánh Hội A	Quận 04
2899	Nguyễn Hoàng Phương	Ngân	11-May-03	50115000	7	7A1	Vân Đồn	Quận 04
2900	Mai Lâm Thùy	Linh	26-Nov-01	50115124	9	9A4	Vân Đồn	Quận 04
2901	Nguyễn Hồng	Kỳ	12-Apr-01	50115147	9	9A5	Vân Đồn	Quận 04
2902	Đinh Viết Từ	Đức	06-Aug-03	50115159	7	7A2	Vân Đồn	Quận 04
2903	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	04-Jun-03	50115257	7	7A9	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2904	Trần Kim Trúc	Anh	16-May-02	50115319	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2905	Phạm Đình Minh	Tiến	05-Sep-02	50115350	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2906	Nguyễn Thị Anh	Thư	25-Jun-01	50115373	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2907	Hoàng Phúc Hồng	Ân	07-Apr-02	50115556	8	8A3	Nguyễn Huệ	Quận 04
2908	Đặng Quỳnh	Như	14-Nov-04	50114930	6	6A1	Khánh Hội A	Quận 04
2909	Trần Thái Thanh	Phương	08-Feb-04	50114968	6	6A3	Khánh Hội A	Quận 04
2910	Nguyễn Hồ Như	Ngọc	05-Jan-03	50114979	7	7A7	Khánh Hội A	Quận 04
2911	Nguyễn Thị	Quý	20-Oct-03	50114981	7	7A7	Khánh Hội A	Quận 04
2912	Lý Hoàng	Khang	01-Nov-03	50115035	7	7A5	Vân Đồn	Quận 04
2913	Nguyễn Ngọc	Du	10-Mar-04	50115074	6	6A2	Vân Đồn	Quận 04
2914	Phan Trung	Kiên	29-Sep-04	50115081	6	6A3	Vân Đồn	Quận 04
2915	Lâm Minh	Quang	01-May-01	50115102	9	9A2	Vân Đồn	Quận 04
2916	Trần Xuân	Minh	31-Jan-02	50115133	8	8A1	Vân Đồn	Quận 04
2917	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	08-Apr-01	50115140	9	9A5	Vân Đồn	Quận 04
2918	Nguyễn Hồng	Tâm	20-Sep-04	50115188	6	6A2	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2919	Đỗ Song Mai	Hạnh	14-Apr-03	50115271	7	7A9	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2920	Phạm Hữu Hương	Giang	22-May-02	50115285	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2921	Trần Thị Thúy	Hằng	07-Nov-02	50115315	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2922	Nguyễn Trí	Đức	21-Aug-02	50115318	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2923	Nguyễn Tuấn	Tú	04-Jan-02	50115323	8	8A5	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2924	Phạm Lê Thảo	Như	20-Oct-02	50115354	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2925	Đinh Trần Thanh	Tú	25-Oct-02	50115361	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2926	Liêu Nguyễn Thụy Hoàng	Uyên	15-Aug-01	50115371	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2927	Đỗ Ngọc Phương	Uyên	07-Nov-01	50115372	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2928	Tạ Mỹ	Dung	18-Dec-03	50115495	7	7A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2929	Hà Linh	Vy	01-Apr-03	50115527	7	7A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2930	Phạm Trần Thiên	Phúc	28-Jun-02	50115560	8	8A3	Nguyễn Huệ	Quận 04
2931	Nguyễn Bảo	Trân	22-Sep-01	50115580	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2932	Lê Hòang Gia	Bảo	22-Nov-01	50115587	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2933	Lê Liễu Quốc	Bảo	30-Sep-01	50115588	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2934	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	29-Jan-01	50115608	9	9A3	Nguyễn Huệ	Quận 04
2935	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	02-Apr-01	50114879	9	9A6	Chi Lăng	Quận 04
2936	Võ Duy Bảo	Khánh	11-Nov-01	50114892	9	9A3	Chi Lăng	Quận 04
2937	Lê Thị Hồng	Nhung	21-Jul-03	50114974	7	7A3	Khánh Hội A	Quận 04
2938	Đoàn Huỳnh	Thuyên	26-Jan-03	50114976	7	7A7	Khánh Hội A	Quận 04
2939	Trần Minh	Yến	25-May-03	50114983	7	7A8	Khánh Hội A	Quận 04
2940	Mai Cẩm	Tiên	28-Dec-02	50114991	8	8A5	Khánh Hội A	Quận 04
2941	Võ Thanh	Phương	02-Nov-01	50115024	9	9A1	Vân Đồn	Quận 04
2942	Đặng Minh	Lâm	01-Jun-01	50115059	9	9A3	Vân Đồn	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2943	Nguyễn Nhựt Hồng	Ân	03-Sep-04	50115080	6	6A3	Vân Đồn	Quận 04
2944	Trần Ngọc	Khánh	18-Apr-03	50115164	7	7A2	Vân Đồn	Quận 04
2945	Từ Ngọc Minh	Nguyên	25-Sep-03	50115171	7	7A4	Vân Đồn	Quận 04
2946	Trần Ngọc Thủy	Ngân	07-Feb-04	50115197	6	6A7	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2947	Trần Hoàng	Quân	27-Dec-03	50115244	7	7A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2948	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	08-May-03	50115250	7	7A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2949	Nguyễn Tiến	Thịnh	17-Nov-03	50115262	7	7A9	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2950	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	06-Oct-03	50115275	7	7A9	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2951	Lê Nguyễn Gia	Huy	05-Mar-02	50115284	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2952	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	18-Jul-02	50115309	8	8A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2953	Vũ Ngọc	Minh	29-Mar-02	50115333	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2954	Phạm Thị Triệu	Vy	21-Aug-02	50115334	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2955	Lê Ngọc Phương	Linh	05-May-02	50115336	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2956	Bùi Ngọc Uyên	My	20-Feb-02	50115347	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2957	Châu Mỹ	Phượng	27-Jun-02	50115348	8	8A10	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2958	Trịnh Thanh	Tâm	12-Aug-01	50115384	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2959	Ngô Nguyễn Quốc	Bảo	20-Aug-01	50115387	9	9A1	Tăng Bạt Hổ A	Quận 04
2960	Trần Hoàng Minh	Giao	06-Oct-04	50115396	6	6A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2961	Bùi Thị Minh	Anh	31-Dec-04	50115427	6	6A2	Nguyễn Huệ	Quận 04
2962	Lê Hữu	Thành	09-Jul-04	50115465	6	6A4	Nguyễn Huệ	Quận 04
2963	Nguyễn Mạnh	Hào	28-Dec-03	50115499	7	7A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2964	Văn Nguyễn Tước	Nhu	11-Jun-03	50115511	7	7A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2965	Lê Phước	Thịnh	19-Feb-03	50115520	7	7A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2966	Trần Lê Tuyết	Thảo	04-Apr-03	50115553	7	7A7	Nguyễn Huệ	Quận 04

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2967	Nguyễn Hùynh Phương	Vy	13-May-01	50115583	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2968	Nguyễn Trần Anh	Khoa	12-May-01	50115591	9	9A1	Nguyễn Huệ	Quận 04
2969	Lâm Thúy	Hân	03-Sep-01	50115606	9	9A3	Nguyễn Huệ	Quận 04
2970	Nguyễn Hồng Thủy	Tiên	19-Jun-02	50105383	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
2971	Vương Mỹ	Tú	26-Dec-01	50105675	9	9.5	Hồng Bàng	Quận 05
2972	Thân Trọng	Mẫn	10-Dec-02	50108069	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
2973	Nguyễn Quý Nhật	Hà	24-May-01	50108098	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
2974	Trần Lê Quang	Hưng	11-Oct-01	50108108	8	8/4	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
2975	Trần Hoàng Kim	Yến	12-Oct-00	50105037	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
2976	Hà Khang	Kỳ	23-Sep-01	50105180	9	9/10	Kim Đồng	Quận 05
2977	Nguyễn Khánh	Tường	25-Sep-01	50105392	9	9A1	Lý Phong	Quận 05
2978	Từ Dân	Huy	21-Apr-01	50105398	9	9A1	Lý Phong	Quận 05
2979	Trần Quỳnh	Trúc	15-Apr-02	50105589	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
2980	Trần Dương Đăng	Khoa	23-Apr-02	50104967	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
2981	Dương Thanh	Vân	24-Jul-02	50104972	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
2982	Ngô Võ Hoàng	Việt	23-Apr-04	50105426	6	6a3	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
2983	Nguyễn Lâm Gia	An	09-Mar-04	50105454	6	6A20	Hồng Bàng	Quận 05
2984	Lương Nhật Ánh	Ngọc	09-Apr-02	50105643	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
2985	Đỗ Như Thuận	Khang	22-May-01	50105667	9	9.10	Hồng Bàng	Quận 05
2986	Ngô Huy Cẩn	Du	17-Jul-04	50108009	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
2987	Văn Gia	Thụy	27-Nov-03	50108027	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
2988	Lê Minh	Quân	9-Mar-02	50108082	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
2989	Đào Hoàng	Thái	8-Jan-02	50108086	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
2990	Nguyễn Gia	Thịnh	8-Jan-01	50108103	8	8/4	Nguyễn Văn Tố	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2991	Nguyễn Sĩ	Tân	15-Jul-03	50104930	7	7/3	Ba Đình	Quận 05
2992	Đỗ Việt	Hưng	17-Sep-02	50104948	8	8/1	Ba Đình	Quận 05
2993	Vũ Gia	An	12-Jun-03	50105101	7	7/1	Ba Đình	Quận 05
2994	Phan Hữu	Hùng	02-Feb-03	50105170	7	7/10	Kim Đồng	Quận 05
2995	Phan Thanh Thiên	Kim	27-Apr-02	50105179	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
2996	Trần Khang	Ninh	16-Jun-01	50105206	9	9/11	Kim Đồng	Quận 05
2997	Lê Ngọc Minh	Thi	24-Jan-02	50105281	8	8/10	Kim Đồng	Quận 05
2998	Nguyễn Minh	Triết	26-Jun-03	50105295	6	6/10	Kim Đồng	Quận 05
2999	Hồ Hoàng Phương	Uyên	17-Aug-02	50105301	8	8/12	Kim Đồng	Quận 05
3000	Nguyễn Trần Ngọc	Trân	24-Dec-01	50105420	9	9A7	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3001	Hồ Nguyễn Quốc	Anh	28-Apr-03	50105427	7	7A7	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3002	Nguyễn Quốc	Thái	08-Dec-02	50105620	8	8.13	Hồng Bàng	Quận 05
3003	Ngô Kim	Trúc	14-Jul-02	50105624	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3004	Đỗ Bảo	Ngọc	20-Sep-02	50105625	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3005	Huỳnh Quốc	Lượng	18-Aug-01	50105661	9	9.1	Hồng Bàng	Quận 05
3006	Ngô Hoàng	Anh	29-Jan-01	50105689	9	9A2	Hồng Bàng	Quận 05
3007	Phan Công	Thành	03-Nov-01	50105692	9	9.8	Hồng Bàng	Quận 05
3008	Phạm Nguyễn Hoàng	Anh	20-Nov-03	50108020	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3009	Nguyễn Như Mỹ	Tiên	29-Oct-03	50108022	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3010	Nguyễn Hương	Thảo	25-Jul-02	50108081	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3011	Phạm Phương	Quỳnh	29-May-01	50108089	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3012	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	19-Feb-01	50108091	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3013	Nguyễn Quốc	Việt	14-Oct-02	50104954	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3014	Lâm Tuấn	Lạc	21-Sep-02	50104961	8	8/3	Ba Đình	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3015	Nguyễn Trí	Đạt	27-Jun-02	50105156	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
3016	Trần Anh	Thư	01-Nov-02	50105288	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
3017	Trần Nguyễn Bảo	Châu	26-Sep-02	50105378	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3018	Lê Nguyễn Thùy	Dương	09-May-03	50105572	7	7A19	Hồng Bàng	Quận 05
3019	Hà Cẩm	Bình	12-Oct-02	50105630	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3020	Đoàn Nguyễn Hoàng	Kim	09-Jan-01	50105674	9	9.5	Hồng Bàng	Quận 05
3021	Lê Khánh	Duy	09-Feb-04	50107995	6	6/8	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3022	Phùng Gia	Bảo	18-Jan-02	50108072	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3023	Đỗ Phạm Yến	Linh	13-Jan-01	50108102	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3024	Phan Thùy	Dương	03-Jan-02	50104951	8	8/1	Ba Đình	Quận 05
3025	Nguyễn Trần Lam	Khang	13-Jun-01	50105018	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3026	Lê Đức	Hiển	16-Feb-02	50105164	8	8/9	Kim Đồng	Quận 05
3027	Nguyễn Minh	Phương	22-Jan-01	50105251	9	9/11	Kim Đồng	Quận 05
3028	Mai Xuân	Viên	01-Apr-04	50105307	6	6/2	Kim Đồng	Quận 05
3029	Mai Phan K.	Như	05-Oct-02	50105382	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3030	Nguyễn Nhật	Đông	12-Jun-01	50105394	9	9A1	Lý Phong	Quận 05
3031	Dương Hồ Hạ	My	23-Jun-01	50105395	9	9A1	Lý Phong	Quận 05
3032	Huỳnh Lâm Bảo	Trân	09-Sep-04	50105401	6	6a2	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3033	Huỳnh Đình	Quang	16-Mar-03	50105434	7	7A7	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3034	Nguyễn Hữu Xuân	Bách	01-Nov-04	50105540	6	6.4	Hồng Bàng	Quận 05
3035	Nguyễn Minh An	Khang	02-May-02	50105603	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3036	Nguyễn Thế	Chiêu	15-Mar-01	50105622	8	8.8	Hồng Bàng	Quận 05
3037	Đàm Nguyễn Ngọc	Linh	08-Jan-02	50105627	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3038	Lâm Trí	Bảo	05-Nov-02	50105638	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3039	Trần Nguyễn Vĩnh	Khang	16-May-02	50105642	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3040	Nguyễn Khoa	Huân	01-Jan-03	50108019	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3041	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	11-Mar-03	50108021	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3042	Lê Vĩnh	Khang	23-Mar-03	50108033	8	8/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3043	Đỗ Tạ Minh	Quân	04-Mar-03	50108042	8	8/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3044	Mai Hồng	Nhã	09-Jun-02	50108057	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3045	Trần Bửu	Chí	03-Mar-02	50108062	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3046	Nguyễn Lê Thục	Trinh	07-May-02	50108075	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3047	Hà Minh	Quân	23-Jan-02	50104959	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3048	Ngô Hoàng Nam	Anh	25-Jun-04	50105134	6	6/11	Kim Đồng	Quận 05
3049	Đái Ngọc Quốc	Trung	07-Aug-02	50105299	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
3050	Hồ Nguyễn Quỳnh	Anh	28-Apr-03	50105428	7	7A4	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3051	Bùi Thiện	Cường	29-Sep-04	50105458	6	6A3	Hồng Bàng	Quận 05
3052	Phạm Quỳnh Bảo	Nghi	30-Apr-04	50105529	6	6A7	Hồng Bàng	Quận 05
3053	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	15-Feb-02	50105591	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3054	Huỳnh Nguyên	Phát	21-Oct-02	50105592	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3055	Trần Phú	Vinh	17-May-02	50105604	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3056	Nguyễn Thanh	Hương	30-Aug-02	50105639	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3057	Thái Minh	Sang	01-Feb-04	50107967	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3058	Nguyễn Thanh	Tân	09-Jan-02	50108080	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3059	Hà Minh	Khoa	08-Mar-01	50129220	9	9	Kim Đồng	Quận 05
3060	Bùi Hoàng Tú	Anh	30-Aug-02	50104974	8	8/4	Ba Đình	Quận 05
3061	Nguyễn Phúc Mẫn	Đoan	24-Dec-01	50105017	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3062	Nguyễn Thị Yến	Chi	16-Dec-04	50105150	6	6/11	Kim Đồng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3063	Đặng Hoàng Bảo	Trâm	28-Jun-04	50105289	6	6/12	Kim Đồng	Quận 05
3064	Nguyễn Hà Phương	Nhi	05-Dec-02	50105384	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3065	Phan Diệp Bảo	Châu	19-Mar-01	50105397	9	9A1	Lý Phong	Quận 05
3066	Chử Mai	Hương	17-May-01	50105399	9	9A1	Lý Phong	Quận 05
3067	Nguyễn Minh	Đăng	02-Dec-04	50105411	6	6A5	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3068	Nguyễn Vũ Quốc	Bảo	25-Nov-03	50105419	7	7A7	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3069	Lê Trần Thủy	Anh	16-Feb-03	50105429	7	7A4	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3070	Thịnh Ngọc Thảo	Châu	06-Jan-03	50105432	7	7A10	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3071	Lâm Ngọc	Tú	10-Jan-04	50105444	6	6A1	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3072	Trần Khải	Hoàn	29-Mar-04	50105451	6	6A20	Hồng Bàng	Quận 05
3073	Nguyễn Hồng Mỹ	Uyên	17-Jun-04	50105493	6	6A3	Hồng Bàng	Quận 05
3074	Phạm Mạnh	Hào	11-Jun-04	50105526	6	6A7	Hồng Bàng	Quận 05
3075	Nguyễn Doãn Minh	Dung	22-Apr-01	50105657	9	9.1	Hồng Bàng	Quận 05
3076	Vàng Ngọc Trúc	Vy	05-Aug-01	50105681	9	9.5	Hồng Bàng	Quận 05
3077	Lý Minh	Phong	27-Apr-01	50105684	9	9A15	Hồng Bàng	Quận 05
3078	Bùi Nguyễn Phương	Mai	29-Dec-01	50105693	9	9.8	Hồng Bàng	Quận 05
3079	Phan Thanh Thảo	Nguyên	24-Aug-03	50108024	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3080	Nguyễn Đoàn Kim	Khuê	31-Oct-02	50108061	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3081	Nguyễn Trung	Tín	23-Nov-03	50104931	7	7/3	Ba Đình	Quận 05
3082	Đặng Công	Huy	12-Feb-02	50104946	8	8/1	Ba Đình	Quận 05
3083	Trương Nguyễn Anh	Thư	12-Jan-02	50104960	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3084	Nguyễn Khánh Đăng	Khôi	11-May-04	50105186	6	6/9	Kim Đồng	Quận 05
3085	Ngô Hào	Nhi	10-Jan-02	50105231	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
3086	Trần Dinh	Như	06-Jun-02	50105237	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3087	Trần Duy	Quân	09-Jul-02	50105254	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
3088	Tạ Minh	Trí	15-Feb-02	50105294	8	8/12	Kim Đồng	Quận 05
3089	Trần Minh	Thái	08-Apr-03	50105359	7	7A1	Lý Phong	Quận 05
3090	Trần Nguyên Bảo	Trân	12-Dec-01	50105396	9	9A1	Lý Phong	Quận 05
3091	Lê Đình	Nhân	23-May-03	50105446	7	7A10	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3092	Lê Ngọc Nam	Phương	19-May-03	50105448	7	7a9	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3093	Lê Bảo	Nhi	04-Oct-04	50105541	6	6.4	Hồng Bàng	Quận 05
3094	Cao Gia	Kiệt	07-May-04	50105545	6	6.5	Hồng Bàng	Quận 05
3095	Lê Nguyên	Phát	30-Jan-03	50105576	7	7/19	Hồng Bàng	Quận 05
3096	Phạm Võ Vĩnh	Phương	15-Feb-02	50105593	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3097	Lê Thiên	Cơ	01-Mar-02	50105626	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3098	Nguyễn Chánh	Nghi	29-Aug-02	50105634	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3099	Bùi Nguyễn Thảo	Nghi	29-Nov-02	50105635	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3100	Đặng Huỳnh Lam	Sơn	03-Aug-02	50105654	8	8.8	Hồng Bàng	Quận 05
3101	Lê Duy Phương	Trinh	04-Feb-01	50105655	9	9.1	Hồng Bàng	Quận 05
3102	Thái Thành	Tuấn	25-Jan-01	50105685	9	9A15	Hồng Bàng	Quận 05
3103	Nguyễn Hoàng Thái	Bình	04-Jun-01	50105686	9	9A2	Hồng Bàng	Quận 05
3104	Nguyễn Lê Đăng	Huy	24-Jan-04	50107963	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3105	Nguyễn Hoàng	Nam	08-Apr-04	50107971	6	6/2	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3106	Nguyễn Lê	Văn	05-Oct-04	50108006	6	6/10	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3107	Phan Hữu	Nhân	13-Mar-03	50108014	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3108	Hà Minh	Khiêm	17-Sep-03	50108015	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3109	Võ Ngọc Trâm	Anh	08-Mar-03	50108026	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3110	Bùi Trí	Khang	09-Jun-03	50108034	8	8/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3111	Nguyễn Hồ Tường	Vi	11-Nov-02	50108077	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3112	Nguyễn Trương Ngọc	Yến	29-Nov-02	50108084	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3113	Phan Thanh Quang	Duy	11-Sep-01	50108106	8	8/4	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3114	Nguyễn Trung	Nghĩa	23-Nov-03	50104928	7	7/3	Ba Đình	Quận 05
3115	Đỗ Khánh	Đan	01-Apr-02	50104955	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3116	Đào Khánh	Linh	04-Jul-02	50104973	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3117	Lê Nguyễn Phúc	Ninh	05-Aug-02	50104996	8	8/11	Ba Đình	Quận 05
3118	Nguyễn Quế	Mai	27-Aug-01	50105021	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3119	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	13-Jun-01	50105031	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3120	Lê Trần Phương	Anh	17-Sep-01	50105038	9	9/4	Ba Đình	Quận 05
3121	Phạm Tuyết	Linh	02-Mar-03	50105104	7	7/1	Ba Đình	Quận 05
3122	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	26-Jun-01	50105257	9	9/8	Kim Đồng	Quận 05
3123	Nguyễn Hoàng Thanh	Vy	15-Jan-04	50105310	6	6/11	Kim Đồng	Quận 05
3124	Phạm Lâm Triệu	Vy	16-Mar-02	50105314	8	8/10	Kim Đồng	Quận 05
3125	Nguyễn Trần Long	Vĩ	23-May-02	50105316	8	8/12	Kim Đồng	Quận 05
3126	Bùi Đình	Thắng	23-Aug-03	50105368	7	7A2	Lý Phong	Quận 05
3127	Bùi Duy	Thái	17-Jun-04	50105405	6	6A3	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3128	Phương Thuỷ	Tiên	21-Sep-01	50105416	9	9A7	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3129	Cao Tuệ	Nhi	15-Aug-04	50105421	6	6A2	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3130	Trần Khả	Vi	16-Jun-03	50105440	7	7A10	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3131	Huỳnh Kiệt	Khải	09-Aug-04	50105467	6	6A3	Hồng Bàng	Quận 05
3132	Trương Thuận	Kiệt	05-Jul-04	50105471	6	6A3	Hồng Bàng	Quận 05
3133	Ông Hán	Minh	08-Feb-04	50105498	6	6A2	Hồng Bàng	Quận 05
3134	Lý Thục	Đình	22-Jul-03	50105559	7	7A13	Hồng Bàng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3135	Lê Nhật	Thành	17-Mar-03	50105577	7	7A19	Hồng Bàng	Quận 05
3136	Lương Quỳnh	Như	12-Jun-02	50105590	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3137	Thái Kim	Dung	09-Jul-02	50105623	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3138	Trần Thị Xuân	Thảo	26-Feb-01	50105658	9	9.1	Hồng Bàng	Quận 05
3139	Lê Trung	Kiên	10-Apr-04	50107993	6	6/4	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3140	Lê Thụy Bảo	Ngân	6-May-04	50107997	6	6/10	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3141	Dương Trí	Nhân	09-May-04	50129150	6	6	Kim Đồng	Quận 05
3142	Đỗ Nguyễn Phương	Nghi	29-Aug-04	50104873	6	6/1	Ba Đình	Quận 05
3143	Thái Quang	Phát	18-Mar-04	50104895	6	6/3	Ba Đình	Quận 05
3144	Lê Minh	Anh	12-Aug-02	50104975	8	8/4	Ba Đình	Quận 05
3145	Nguyễn Khải	Minh	30-Dec-02	50104985	8	8/9	Ba Đình	Quận 05
3146	Nhâm Thị Hồng	Nhung	10-Apr-01	50105022	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3147	Lê Anh	Tú	08-Aug-01	50105039	9	9/6	Ba Đình	Quận 05
3148	Trương Thị Mỹ	Duyên	20-Apr-04	50105049	6	6/3	Ba Đình	Quận 05
3149	Nguyễn Trần Tấn	Phong	08-Apr-03	50105106	7	7/1	Ba Đình	Quận 05
3150	Trương Huệ	Mẫn	12-May-04	50105199	6	6/11	Kim Đồng	Quận 05
3151	Phạm Hồ Gia	Nghi	06-May-04	50105213	6	6/12	Kim Đồng	Quận 05
3152	Nguyễn Ngọc Quế	Như	14-Oct-01	50105238	9	9/9	Kim Đồng	Quận 05
3153	Trương Hồ Hoàng	Yến	29-Nov-02	50105319	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
3154	Nguyễn Ngân Bảo	Ngọc	24-Nov-03	50105400	7	7A10	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3155	Nguyễn Hồng	Hạnh	19-Oct-03	50105439	7	7A9	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3156	Nguyễn Ngọc Minh	Đăng	23-Jan-03	50105573	7	7A19	Hồng Bàng	Quận 05
3157	Nguyễn Trường	Đạt	11-Sep-02	50105601	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3158	Chu Uyên	Nhi	27-Sep-01	50105660	9	9.1	Hồng Bàng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3159	Phạm Thái Minh	Ngọc	13-Jun-01	50105676	9	9.5	Hồng Bàng	Quận 05
3160	Lôi Gia	Ân	02-Oct-01	50105688	9	9A2	Hồng Bàng	Quận 05
3161	Diệp Anh	Minh	09-Feb-04	50107975	6	6/2	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3162	Nguyễn Vũ Gia	Hân	15-Nov-04	50107994	6	6/4	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3163	Quách Tề	Hoằng	09-Dec-03	50108047	8	8/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3164	Bành Lê Mai	Anh	10-Dec-02	50108073	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3165	Tô Quốc	Hòa	06-Jul-04	50104870	6	6/1	Ba Đình	Quận 05
3166	Nguyễn Minh	Thư	17-Nov-04	50104897	6	6/3	Ba Đình	Quận 05
3167	Lê Nguyễn Thành	Nam	24-Apr-03	50104926	7	7/3	Ba Đình	Quận 05
3168	Nguyễn Thị Bảo	Anh	31-Aug-02	50104957	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3169	Nguyễn Biện Gia	Khang	15-Dec-02	50104958	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3170	Trịnh Bảo	Toàn	17-Apr-02	50104968	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3171	Trần Thị Tường	Tâm	28-Feb-02	50104969	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3172	Nguyễn Võ Công	Thành	17-Jun-01	50105030	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3173	Chu Trường	Giang	08-Nov-04	50105050	6	6/3	Ba Đình	Quận 05
3174	Đặng Trung	Anh	27-Feb-03	50105111	7	7/6	Ba Đình	Quận 05
3175	Trần Ngọc Lan	Anh	14-Jan-01	50105136	9	9/7	Kim Đồng	Quận 05
3176	Nguyễn Thái Kỳ	Nam	01-Oct-04	50105205	6	6/13	Kim Đồng	Quận 05
3177	Nguyễn Gia	Nghi	18-Nov-02	50105219	8	8/12	Kim Đồng	Quận 05
3178	Lê Trung Anh	Quốc	05-Apr-02	50105256	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
3179	Trần Nguyễn Ngọc	Tâm	16-May-02	50105261	8	8/9	Kim Đồng	Quận 05
3180	Trần Bạch Quỳnh	Anh	22-Apr-04	50105324	6	6A1	Lý Phong	Quận 05
3181	Thang Khiết	Dương	31-Mar-04	50105333	6	6A1	Lý Phong	Quận 05
3182	Lương Đại	Quyền	01-Feb-02	50105366	7	7A2	Lý Phong	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3183	Vũ Hiểu	Nguyệt	12-Feb-03	50105371	7	7A5	Lý Phong	Quận 05
3184	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	01-Jan-02	50105379	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3185	Đào Nam Hồng	Phúc	20-Feb-02	50105385	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3186	Đặng Nguyễn Hương	Quỳnh	27-Oct-02	50105413	8	8A3	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3187	Lê Nguyễn Nhựt	Minh	05-Jul-04	50105414	6	6A5	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3188	Huỳnh Thị Mỹ	Lâm	15-Feb-02	50105437	8	8A8	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3189	Nhan Ngọc Thanh	Tâm	10-Jul-03	50105442	7	7A10	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3190	Lê Thụy Ngọc	Châu	05-Aug-04	50105522	6	6A7	Hồng Bàng	Quận 05
3191	Nguyễn Trúc	Thanh	23-Mar-03	50105552	7	7A4	Hồng Bàng	Quận 05
3192	Nguyễn Hồng	Hạnh	16-Mar-02	50105610	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3193	Nguyễn Mộng Xuân	Quyên	08-Nov-02	50105628	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3194	Trương Thảo	Nguyên	12-Jun-02	50105637	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3195	Trần Huỳnh Ánh	Như	28-Aug-02	50105644	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3196	Hoàng Thanh Hà	Phương	04-May-04	50107970	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3197	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	17-Mar-03	50108023	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3198	Nguyễn Thúy Quỳnh	Như	28-May-03	50108031	7	7/8	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3199	Nguyễn Việt Gia	Huy	13-Aug-03	50108048	8	8/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3200	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	01-Feb-03	50104920	7	7/3	Ba Đình	Quận 05
3201	Trần Quốc Đăng	Khoa	14-Oct-02	50104956	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3202	Lê Hoàng	Minh	01-Nov-02	50104965	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3203	Nguyễn Hữu Viết	Ngọc	12-Oct-02	50104976	8	8/4	Ba Đình	Quận 05
3204	Nguyễn Ngọc Thu	Trâm	20-Jun-02	50104997	8	8/11	Ba Đình	Quận 05
3205	Nguyễn Khánh	Vy	01-Nov-02	50104998	8	8/11	Ba Đình	Quận 05
3206	Trần Ngọc Anh	Thư	27-Mar-01	50105006	9	9/1	Ba Đình	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3207	Quách Kiến	Nam	30-Mar-01	50105007	9	9/1	Ba Đình	Quận 05
3208	Hà Ngọc Trúc	Quỳnh	13-Apr-01	50105026	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3209	Nguyễn Thị Thùy	Dương	09-Feb-03	50105117	7	7/10	Ba Đình	Quận 05
3210	Bành Kim	Hiếu	31-Aug-04	50105166	6	6/9	Kim Đồng	Quận 05
3211	Huỳnh Thanh	Hoàng	22-Sep-04	50105168	6	6/3	Kim Đồng	Quận 05
3212	Nguyễn Hữu	Khoa	03-Jan-02	50105185	8	8/9	Kim Đồng	Quận 05
3213	Lâm Phương	Mai	15-Nov-02	50105198	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
3214	Lê Hồng	Phúc	03-Jun-04	50105246	6	6/10	Kim Đồng	Quận 05
3215	Nguyễn Phúc	Thịnh	08-Nov-04	50105282	6	6/12	Kim Đồng	Quận 05
3216	Nguyễn Khánh	Ngân	06-Oct-04	50105351	6	6A3	Lý Phong	Quận 05
3217	Trần Lê Thanh	Tú	23-Apr-03	50105369	7	7A2	Lý Phong	Quận 05
3218	Tung Bội	Trầm	14-Jun-01	50105388	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3219	Nguyễn Ngọc	Thơ	05-May-04	50105407	6	6A3	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3220	Bùi Thị Minh	Thư	07-May-04	50105410	6	6A5	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3221	Trịnh Quang	Huy	10-Oct-01	50105415	9	9a7	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3222	Lâm Thành	Thịnh	26-Jul-04	50105418	6	6A5	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3223	Võ Hồng	Ngọc	05-Jan-03	50105431	7	7A9	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3224	Tung Tuấn	Khoa	31-Aug-04	50105470	6	6A3	Hồng Bàng	Quận 05
3225	Nguyễn Mỹ	Nghi	15-Apr-03	50105575	7	7/19	Hồng Bàng	Quận 05
3226	Đỗ Văn	Khoa	13-Jun-03	50105583	7	7A19	Hồng Bàng	Quận 05
3227	Đoàn Nguyên	Hồng	29-Mar-03	50105587	7	7.3	Hồng Bàng	Quận 05
3228	Trần Phương	Anh	05-Apr-03	50105588	7	7.2	Hồng Bàng	Quận 05
3229	Nguyễn Ngọc	Huy	23-Apr-02	50105594	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3230	Trần Khánh	An	28-Oct-02	50105629	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3231	Lê Hữu Quốc	Hưng	11-Mar-01	50105673	9	9.21	Hồng Bàng	Quận 05
3232	Từ Ngọc	Bình	04-Sep-04	50107999	6	6/10	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3233	Lê Mai Minh	Quân	18-Jun-03	50108013	7	7/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3234	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	26-Aug-02	50108056	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3235	Phạm Minh	Quang	08-Sep-02	50108060	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3236	Nguyễn Gia	Nghi	10-May-04	50129154	6	6	Kim Đồng	Quận 05
3237	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	13-Dec-03	50104916	7	7/2	Ba Đình	Quận 05
3238	Phạm Nguyễn Thiên	Long	16-Aug-03	50104923	7	7/3	Ba Đình	Quận 05
3239	Mai Nguyễn Minh	Trí	29-Oct-02	50104942	8	8/1	Ba Đình	Quận 05
3240	Đoàn Trần Minh	Phúc	19-Dec-02	50104945	8	8/1	Ba Đình	Quận 05
3241	Lê Hồ Như	Quỳnh	11-Feb-02	50104971	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3242	Lê Kha Quỳnh	Anh	09-Feb-01	50105012	9	9/1	Ba Đình	Quận 05
3243	Lý Vân Hùng	Sang	06-Sep-01	50105028	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3244	Lê Võ Trung	Thông	05-Mar-01	50105032	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3245	Nguyễn Trần Anh	Thư	27-Feb-01	50105033	9	9/3	Ba Đình	Quận 05
3246	Trà Thanh	Bình	25-Nov-01	50105046	9	9/12	Ba Đình	Quận 05
3247	Bùi Nguyễn Bảo	Hoài	27-Oct-04	50105072	6	6/5	Ba Đình	Quận 05
3248	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	10-May-03	50105112	7	7/6	Ba Đình	Quận 05
3249	Huỳnh Trúc	Phương	29-Sep-03	50105115	7	7/6	Ba Đình	Quận 05
3250	Võ Minh	Trí	19-Jul-03	50105120	7	7/10	Ba Đình	Quận 05
3251	Chung Dũng	Huy	03-Jan-04	50105173	6	6/12	Kim Đồng	Quận 05
3252	Huỳnh Khánh	Toàn	16-Feb-03	50105269	7	7/12	Kim Đồng	Quận 05
3253	Hoàng Ngọc Lam	Vy	05-Oct-04	50105309	6	6/11	Kim Đồng	Quận 05
3254	Huỳnh Trúc	Anh	30-Sep-02	50105386	8	8A1	Lý Phong	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3255	Cù Đặng Anh	Quang	09-Feb-02	50105389	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3256	Nguyễn Lương	Phúc	11-Mar-03	50105408	7	7A8	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3257	Lê Thanh	Vân	25-Dec-04	50105412	6	6A1	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3258	Nguyễn Khánh	Linh	02-Jul-04	50105445	6	6A1	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3259	Hứa Tú	Trân	03-Jan-04	50105490	6	6A3	Hồng Bàng	Quận 05
3260	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	29-Dec-04	50105496	6	6A2	Hồng Bàng	Quận 05
3261	Nguyễn Phúc	Duyệt	09-Oct-04	50105507	6	6A2	Hồng Bàng	Quận 05
3262	Thái Không	Tự	26-Oct-04	50105537	6	6A7	Hồng Bàng	Quận 05
3263	Lý Gia	Hân	02-Jul-02	50105596	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3264	Lâm Hữu	Đức	16-Sep-01	50105669	9	9.10	Hồng Bàng	Quận 05
3265	Liêu Vỹ	Kiệt	02-Apr-01	50105691	9	9A20	Hồng Bàng	Quận 05
3266	Vũ Thành	Nam	11-Apr-01	50105695	9	9.8	Hồng Bàng	Quận 05
3267	Đăng Hoàng	Ngân	22-Sep-04	50107961	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3268	Lê Phương	Minh	27-Feb-03	50108029	7	7/8	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3269	Lưu Ngọc Quỳnh	Như	12-Jan-03	50108032	8	8/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3270	Huỳnh	Tiến	08-Oct-02	50108070	8	8/3	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3271	Phan Minh	Thạch	01-Apr-04	50108137	6	62	CMT8	Quận 10
3272	Phạm Văn Anh	Thy	30-Jan-04	50129153	6	6	Kim Đồng	Quận 05
3273	Võ Bảo Minh	Thư	25-Aug-03	50104932	7	7/3	Ba Đình	Quận 05
3274	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	27-Nov-02	50104950	8	8/1	Ba Đình	Quận 05
3275	Nguyễn Ngọc Thảo	My	23-Jun-02	50104964	8	8/3	Ba Đình	Quận 05
3276	Hồ Diệp Tâm	Hảo	14-Mar-02	50104999	8	8/12	Ba Đình	Quận 05
3277	Đặng Đông	Quân	12-Dec-01	50105005	9	9/1	Ba Đình	Quận 05
3278	Huỳnh Ngọc	Trinh	21-Oct-01	50105036	9	9/3	Ba Đình	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3279	Võ Ngọc Lan	Anh	22-Nov-03	50105121	7	7/12	Ba Đình	Quận 05
3280	Hồ Nguyễn Minh	Anh	28-May-04	50105135	6	6/12	Kim Đồng	Quận 05
3281	Tạ Lê Đăng	Khoa	01-Nov-02	50105184	8	8/9	Kim Đồng	Quận 05
3282	Lâm Mẫn	Nghi	11-Nov-02	50105215	8	8/1	Kim Đồng	Quận 05
3283	Thi Triệu	Phúc	29-Mar-02	50105248	8	8/11	Kim Đồng	Quận 05
3284	Dương Lệ	Quân	09-May-02	50105253	8	8/10	Kim Đồng	Quận 05
3285	Tạ Thị Thanh	Tuyền	10-Dec-03	50105272	7	7/10	Kim Đồng	Quận 05
3286	Nguyễn Ngọc	Xuân	17-Feb-04	50105317	6	6/11	Kim Đồng	Quận 05
3287	Trần Thái Đoan	Trang	11-Aug-03	50105358	7	7A1	Lý Phong	Quận 05
3288	Huỳnh Gia	Bảo	03-May-03	50105363	7	7A1	Lý Phong	Quận 05
3289	Nguyễn Quang	Trường	9-Mar-03	50105367	7	7A2	Lý Phong	Quận 05
3290	Quách Nhật	Minh	12-Oct-03	50105374	7	7A8	Lý Phong	Quận 05
3291	Huỳnh Hân	Hân	24-Apr-03	50105375	7	7A8	Lý Phong	Quận 05
3292	Lý Kim	Ngân	16-Aug-02	50105380	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3293	Trần Phương	Thy	21-Oct-02	50105387	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3294	Nguyễn Ngọc	Hà	12-Feb-02	50105391	8	8A1	Lý Phong	Quận 05
3295	Nguyễn Hồ Trường	Toàn	11-Jul-03	50105433	7	7A4	Thực Hành Sài Gòn	Quận 05
3296	Ngô Trần Quỳnh	Khanh	24-Nov-04	50105449	6	6A1	Hồng Bàng	Quận 05
3297	Trương Vĩnh	Khánh	15-Jan-04	50105450	6	6A20	Hồng Bàng	Quận 05
3298	Phạm Võ Như	Ý	30-Nov-04	50105452	6	6A20	Hồng Bàng	Quận 05
3299	Châu Vĩnh	Đạt	26-Nov-04	50105461	6	6A3	Hồng Bàng	Quận 05
3300	Tôn Thất Quốc	Thiện	27-Feb-04	50105485	6	6A3	Hồng Bàng	Quận 05
3301	Giang Sơn Triệu	Quốc	14-Nov-04	50105500	6	6A2	Hồng Bàng	Quận 05
3302	Hà Thịnh	Vĩ	26-Dec-04	50105508	6	6A16	Hồng Bàng	Quận 05

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3303	Nguyễn Lê Minh	Anh	31-May-04	50105519	6	6A7	Hồng Bàng	Quận 05
3304	Cáp Nhật	Minh	17-Jun-04	50105528	6	6A7	Hồng Bàng	Quận 05
3305	Mai Phương Thảo	My	03-Aug-04	50105548	6	6.5	Hồng Bàng	Quận 05
3306	Phùng Thế	Vĩ	11-Feb-03	50105578	7	7A19	Hồng Bàng	Quận 05
3307	Trương Hồng	Như	23-Sep-02	50105599	8	8A4	Hồng Bàng	Quận 05
3308	Nguyễn Như	Ngọc	14-Jun-02	50105640	8	8.14	Hồng Bàng	Quận 05
3309	Phan Thanh Nguyệt	Hằng	20-Nov-02	50105653	8	8.8	Hồng Bàng	Quận 05
3310	Nguyễn Thiên	Hải	09-Sep-04	50107976	6	6/2	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3311	Nguyễn Trân Ngọc	Bảo	17-Aug-04	50107980	6	6/2	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3312	Đào Phương	Khánh	04-Oct-04	50107983	6	6/2	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3313	Đỗ Phạm Khánh	Duy	12-Dec-03	50108045	8	8/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
3314	Nguyễn Minh Trâm	Anh	19-Jun-04	50108119	6	62	CMT8	Quận 10
3315	Lê Ngọc Thanh	Vân	17-May-04	50108143	6	62	CMT8	Quận 10
3316	Nguyễn Hiếu	Thành	07-Feb-01	50106179	9	9/1	Bình Tây	Quận 06
3317	Nguyễn Minh	Bảo	05-Jun-01	50106167	9	9/1	Bình Tây	Quận 06
3318	Phạm Đình	Hy	27-Jan-01	50106170	9	9/1	Bình Tây	Quận 06
3319	Huỳnh Trung	Hậu	06-Mar-01	50106171	9	9/1	Bình Tây	Quận 06
3320	Trần Thị Lan	Phương	13-Feb-01	50106202	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3321	Nguyễn Phú	Cường	15-Oct-02	50105873	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3322	Thái Hồ Duy	Phương	02-Oct-01	50106177	9	9/1	Bình Tây	Quận 06
3323	Nguyễn Hoàng Trúc	Ngân	04-Sep-03	50106312	7	7A2	Lam Sơn	Quận 06
3324	Nguyễn Thị Châu	Đăng	16-Feb-02	50106113	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3325	Nguyễn Khánh	Hân	15-Feb-02	50106114	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3326	Trần Minh	Quân	31-Jan-02	50106141	8	8/2	Bình Tây	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3327	Đặng Vĩ	Luân	20-Aug-02	50106164	8	8/7	Bình Tây	Quận 06
3328	Huỳnh Phương	Như	22-Oct-01	50106198	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3329	Trần Bảo	Trâm	29-Oct-01	50106227	9	9/3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 06
3330	Võ Thành	Đạt	19-Dec-02	50106239	8	8/4	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3331	Phan Yến	Ngọc	29-Dec-04	50106294	6	6A9	Lam Sơn	Quận 06
3332	Phù Thành	Nhân	18-Sep-03	50106334	7	7A3	Lam Sơn	Quận 06
3333	Nguyễn Lê Phương	Trâm	07-Mar-02	50105883	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3334	Nguyễn Quách	Vinh	01-Sep-03	50106078	7	7/2	Bình Tây	Quận 06
3335	Nguyễn Ngọc Doanh	Doanh	06-Feb-02	50106161	8	8/4	Bình Tây	Quận 06
3336	Hoàng Hữu	Đạt	14-Aug-03	50105759	7	7_1	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3337	Bùi Ngô Ngọc	Phương	25-Jan-03	50105815	7	7_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3338	Ngô Nguyên	Khang	02-May-02	50105887	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3339	Võ Tuyết	My	29-Apr-01	50105900	9	9_6	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3340	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	29-Mar-01	50106045	9	9A10	Phạm Đình Hổ	Quận 06
3341	Nguyễn Minh	Phương	12-Feb-03	50106076	7	7/1	Bình Tây	Quận 06
3342	Lê Dương Trí	Đạt	01-Aug-02	50106089	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3343	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	02-Mar-02	50106092	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3344	Lê Ngọc	Thành	04-May-02	50106103	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3345	Nguyễn Đoàn Nhật	Đan	13-Jun-02	50106119	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3346	Trần Thnh	Hà	30-Jul-02	50106125	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3347	Cao Ái	Mỹ	09-Sep-02	50106130	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3348	Phạm Nguyệt	Hà	27-Dec-02	50106131	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3349	Hồng Sâm	Hoàng	18-Apr-01	50106172	9	9/1	Bình Tây	Quận 06
3350	Phan Hữu Thanh	Bình	30-Apr-01	50106185	9	9/2	Bình Tây	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3351	Diệp Kiến	Lập	21-Sep-01	50106193	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3352	Trương Vĩ	Văn	29-Sep-01	50106216	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3353	Phạm Duy Bảo	Long	15-Nov-01	50106228	9	9/3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 06
3354	Nguyễn Trần Duy	Anh	01-Jan-03	50106318	7	7A8	Lam Sơn	Quận 06
3355	Lê Công	Bình	12-Feb-03	50106319	7	7A8	Lam Sơn	Quận 06
3356	Phạm Khánh	Hạ	05-Jun-03	50106324	7	7A8	Lam Sơn	Quận 06
3357	Phan Thùy	Linh	22-Dec-03	50106347	7	7A3	Lam Sơn	Quận 06
3358	Hồ Nguyễn Hải	Đăng	09-Nov-01	50106352	9		Lam Sơn	Quận 06
3359	Lý Tuyết	Nhi	03-Jan-04	50105729	6	6_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3360	Ngô Hoàng Tú	Anh	04-Apr-02	50105834	8	8_7	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3361	Võ Hồng Thu	Uyên	07-Oct-03	50105975	7	7/1	Hậu Giang	Quận 06
3362	Mã Duy	Phát	03-Apr-04	50106031	6	6A2	Phạm Đình Hổ	Quận 06
3363	Nguyễn Huỳnh Thục	Phương	21-Jul-01	50106044	9	9A10	Phạm Đình Hổ	Quận 06
3364	Lại Minh	Khánh	23-Jun-01	50106059	9	9A1	Văn Thân	Quận 06
3365	Lưu Khánh	Nghi	15-Aug-02	50106115	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3366	Nguyễn Lý Mỹ	Linh	19-Jun-02	50106116	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3367	Phạm Trần Quốc	Sang	14-Feb-01	50106178	9	9/1	Bình Tây	Quận 06
3368	Nguyễn Gia	Kim	20-Apr-02	50106224	8	8/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 06
3369	Trần Thị Mỹ	Linh	25-Aug-01	50106226	9	9/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 06
3370	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	11-Aug-03	50106346	7	7A3	Lam Sơn	Quận 06
3371	Trần Kim	Hoàng	02-Dec-01	50106354	9		Lam Sơn	Quận 06
3372	Huỳnh Công	Thành	22-Apr-02	50105843	8	8_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3373	Huỳnh Lợi	Ngân	29-Oct-01	50106061	9	9A2	Văn Thân	Quận 06
3374	Lê Phạm Hoàng	An	02-Jul-02	50106229	8	8/2	Hoàng Lê Kha	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3375	Nguyễn Quang Nhựt	Minh	03-Dec-04	50106300	6	6A1	Lam Sơn	Quận 06
3376	Nguyễn Lê Tú	Quyên	11-Jun-03	50106325	7	7A8	Lam Sơn	Quận 06
3377	Bùi Quốc	Việt	12-Feb-03	50106326	7	7A4	Lam Sơn	Quận 06
3378	Lưu Minh	Đạt	16-May-03	50106328	7	7A4	Lam Sơn	Quận 06
3379	Nguyễn Thành	Nam	02-Nov-01	50106356	9		Lam Sơn	Quận 06
3380	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	10-Mar-01	50129155	9	9	Bình Tây	Quận 06
3381	Trương Bảo	Khang	11-Apr-03	50105816	7	7_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3382	Nguyễn Bích Gia	An	05-Apr-03	50105820	7	7_13	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3383	Đồng Hoàng Nam	Phương	18-Nov-03	50105825	7	7_13	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3384	Doãn Hoàng	Thiên	24-Nov-02	50105837	8	8_8	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3385	Lục Mỹ	Ngân	14-Mar-02	50105844	8	8_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3386	Nguyễn Quang	Đại	06-Jan-01	50105906	9	9_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3387	Trần Lạc Bảo	Ngọc	14-Dec-02	50105964	8	8/1	Hậu Giang	Quận 06
3388	Võ Hữu	Khang	03-Jan-04	50105979	6	6/2	Hậu Giang	Quận 06
3389	Cao Nguyễn Huy	Hoàng	09-Mar-04	50105985	6	6/2	Hậu Giang	Quận 06
3390	Nguyễn Ngọc Quế	Hương	17-Sep-03	50106039	7	7A1	Phạm Đình Hổ	Quận 06
3391	Ngô Gia	Thuận	26-Mar-03	50106047	7	7A4	Văn Thân	Quận 06
3392	Nguyễn Trần Trúc	Như	23-May-02	50106053	8	8A5	Văn Thân	Quận 06
3393	Nguyễn Minh	Hoàng	18-Oct-02	50106087	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3394	Nguyễn Đình Tuấn	Phong	17-Jan-02	50106102	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3395	Nguyễn Thắng	Lợi	23-Dec-02	50106123	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3396	Hồ Minh	Tuệ	07-Aug-02	50106127	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3397	Nguuyễn Đăng	Khoa	13-Apr-02	50106145	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3398	Cao Huân	Bảo	18-Dec-02	50106148	8	8/2	Bình Tây	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3399	Nguyễn Minh	Quân	27-Mar-02	50106154	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3400	Trần Nghiệp	Đạt	05-Feb-01	50106188	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3401	Nguyễn Tâm	Như	01-Feb-01	50106196	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3402	Lương Nguyễn Như	Thảo	27-Sep-01	50106206	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3403	Hoàng Vũ Hải	Yến	21-May-02	50106234	8	8/2	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3404	Võ Cẩm	Chương	01-Jun-03	50106247	7	7/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3405	Phạm Hồng	Ân	21-Jul-04	50106284	6	6/6	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3406	Đđinh Ngọc Hoàng	Anh	02-Feb-04	50106306	6	6A6	Lam Sơn	Quận 06
3407	Nguyễn Thị Ánh	Mai	08-Nov-03	50105762	7	7_2	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3408	Trần Hồng	Diệu	26-May-02	50105872	8	8_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3409	Lâm Trần Cẩm	Vân	06-Nov-02	50105881	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3410	Nguyễn Thanh Bình	Minh	29-Sep-02	50105884	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3411	Nguyễn Vũ	Tiến	18-Mar-02	50105885	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3412	Trần Võ Hoàng Trọng	Ân	04-Jul-02	50105919	8	8/2	Hậu Giang	Quận 06
3413	Võ Nguyễn Thảo	Đan	24-Apr-02	50105963	8	8/1	Hậu Giang	Quận 06
3414	Nguyễn Trần Khanh	Như	23-May-02	50106058	8	8A5	Văn Thân	Quận 06
3415	Phạm Thế	Bảo	26-Dec-02	50106081	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3416	Nguyễn Trần Kim	Tiên	26-Nov-02	50106093	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3417	Thái Minh	Khang	15-Sep-02	50106095	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3418	Trần Gia	Bảo	09-Mar-02	50106096	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3419	Dương Tường	Huy	29-Dec-02	50106100	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3420	Phương Dư	Sơn	28-Jan-01	50106203	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3421	Lâm Thanh	Tâm	13-Aug-01	50106204	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3422	Phạm Xuân	An	23-May-03	50106254	7	7/5	Hoàng Lê Kha	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3423	Lâm Thái Quốc	Hào	17-Feb-03	50106329	7	7A4	Lam Sơn	Quận 06
3424	Trần Quế	San	18-Jul-01	50106358	9		Lam Sơn	Quận 06
3425	Dương Minh	Trí	30-Jul-04	50105737	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3426	Viên Thị Nhật	Linh	23-Aug-03	50105812	7	7_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3427	Phan Vy	Khanh	24-Jun-03	50105814	7	7_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3428	Đào Ngọc Bảo	Trân	23-Oct-02	50105886	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3429	Nguyễn Như Ngọc	Nhi	12-Mar-03	50105970	7	7/1	Hậu Giang	Quận 06
3430	Nguyễn Hoàng Đức	Anh	27-Nov-03	50106041	7	7A1	Phạm Đình Hổ	Quận 06
3431	Nguyễn Đổ Khánh	Vân	30-May-02	50106104	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3432	Nguyễn Đức Thúy	Hiền	27-Mar-02	50106107	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3433	Phạm Ngọc Lan	Anh	08-Oct-02	50106126	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3434	Nguyễn Hoàng	Dũng	27-Sep-01	50106186	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3435	Bùi Thanh	Trân	20-Jan-01	50106211	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3436	Dương Bá Linh	Vy	01-Jun-01	50106215	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3437	Nhuyễn Ngọc Phương	Linh	21-Nov-03	50106245	7	7/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3438	Nguyễn Duy Diễm	Quỳnh	08-Nov-03	50106248	7	7/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3439	Nguyễn Mạnh	Thanh	14-Jan-03	50106249	7	7/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3440	Lã Trần Bích	Ngọc	17-Sep-04	50106262	6	6/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3441	Trần Trương Uyển	Mi	13-Sep-04	50106267	6	6/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3442	Nguyễn Ngô Thiên	Kim	08-Feb-04	50105710	6	6_9	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3443	Nguyễn Minh	Thi	01-Jan-04	50105735	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3444	Nguyễn Tuấn	Hùng	12-Jul-04	50105741	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3445	Huỳnh Kim	Ngân	28-Jan-03	50105770	7	7_8	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3446	Lê Khoa	Phương	29-Sep-03	50105772	7	7_8	Nguyễn Văn Luông	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3447	Hoàng Trọng	Hải	11-Oct-03	50105791	7	7_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3448	Nguyễn Đăng	Khoa	31-May-02	50105847	8	8_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3449	Nguyễn Thị Mai	Phương	24-Jan-02	50105848	8	8_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3450	Nguyễn Hoàng Anh	Phú	12-Jul-02	50105888	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3451	Nguyễn Quang	Vinh	10-Jun-01	50105903	9	9_7	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3452	Chiêm Đức	Giang	26-Jun-02	50105926	8	8/2	Hậu Giang	Quận 06
3453	Nguyễn Mỹ	Quyên	20-Feb-04	50105980	6	6/2	Hậu Giang	Quận 06
3454	Võ Cao	Bách	11-Jul-04	50105994	6	6/1	Hậu Giang	Quận 06
3455	Nguyễn Trần Phương	Nghi	11-Nov-04	50106065	6	6/1	Bình Tây	Quận 06
3456	Tô Võ Thanh	Hân	10-Feb-02	50106086	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3457	Lê Minh	Hưng	30-Jun-02	50106111	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3458	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	17-Apr-04	50106263	6	6/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3459	Trần Anh	Minh	22-Aug-04	50106269	6	6/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3460	Hồ Sơn	Tùng	10-Oct-04	50106304	6	6A1	Lam Sơn	Quận 06
3461	Hoàng Đăng	Khoa	26-Jun-01	50106351	9		Lam Sơn	Quận 06
3462	Phạm Mỹ	Hân	05-Mar-04	50105709	6	6_9	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3463	Đinh Hoàng Bảo	Ngọc	13-Oct-04	50105724	6	6_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3464	Ngô Trung	Luân	13-Aug-04	50105742	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3465	Dương Phúc Phương	Nghi	20-Jan-04	50105748	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3466	Nguyễn Thanh	Tuyền	29-Sep-04	50105757	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3467	Nguyễn Tấn Duy	Lợi	21-Feb-02	50105846	8	8_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3468	Châu Hải	Vy	08-Aug-02	50105890	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3469	Nguyễn Duy	Tài	03-Jan-02	50105966	8	8/1	Hậu Giang	Quận 06
3470	Huỳnh Hải Thanh	Trúc	01-Jan-04	50106030	6	6A2	Phạm Đình Hổ	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3471	Nguyễn Truúc Thanh	Vi	30-Nov-04	50106071	6	6/4	Bình Tây	Quận 06
3472	Dương Ngọc	Trâm	19-May-03	50106074	7	7/1	Bình Tây	Quận 06
3473	Châu Trần Minh	Thành	09-Jan-02	50106160	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3474	Lưu Huỳnh Bảo	Trân	11-Jan-01	50106180	9	9/1	Bình Tây	Quận 06
3475	Nguyễn Hoàng Ngọc	Anh	12-Oct-01	50106182	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3476	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	23-Mar-01	50106187	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3477	Phan Trần Tuyết	Nhi	14-Jun-02	50106235	8	8/2	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3478	Trương Vinh	Văn	21-Apr-03	50106251	7	7/4	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3479	Vũ Anh	Tài	08-Oct-03	50106256	7	7/5	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3480	Huỳnh Quốc	Huy	20-Nov-03	50106335	7	7A3	Lam Sơn	Quận 06
3481	Huỳnh Thị Thu	Vân	14-Jan-03	50106349	7	7A3	Lam Sơn	Quận 06
3482	Mai Kim	Trinh	04-Apr-04	50105732	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3483	Trần Đại	Nghĩa	29-Nov-04	50105740	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3484	Huỳnh Vũ Xuân	Nguyên	01-Feb-04	50105749	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3485	Võ Đào Anh	Thy	26-Aug-03	50105779	7	7_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3486	Dương Minh	Dũng	27-Oct-03	50105819	7	7_13	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3487	Ôn Hà Uyển	Nhi	27-Aug-02	50105828	8	8_3	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3488	Trần Nguyên Gia	Huy	22-Jan-02	50105878	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3489	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	12-Feb-01	50105896	9	9_2	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3490	Lê Nguyễn Minh	Khôi	09-Mar-01	50105899	9	9_5	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3491	Trần Nguyệt	Nhi	01-Jan-02	50105965	8	8/1	Hậu Giang	Quận 06
3492	Bùi Bảo	Trung	05-Aug-03	50105972	7	7/1	Hậu Giang	Quận 06
3493	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	20-Oct-04	50105986	6	6/2	Hậu Giang	Quận 06
3494	Lương Thị Thanh	Ngân	16-Aug-04	50106011	6	6/1	Hậu Giang	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3495	Trương Thiện	Phúc	18-Aug-04	50106017	6	6/1	Hậu Giang	Quận 06
3496	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	17-Sep-03	50106040	7	7A1	Phạm Đình Hổ	Quận 06
3497	Phạm Nhật Minh	Tú	30-Jun-03	50106075	7	7/1	Bình Tây	Quận 06
3498	Ngô Phúc	Quang	25-May-02	50106085	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3499	Nguyễn Trung Mỹ	Uyên	25-May-02	50106088	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3500	Trần Bảo	Ngọc	09-Jun-02	50106128	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3501	Tiêu Mỹ	Linh	17-Jan-02	50106146	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3502	Trần Nhật	Anh	04-Nov-02	50106162	8	8/4	Bình Tây	Quận 06
3503	Trần Anh	Khoa	03-Dec-01	50106173	9	9/1	Bình Tây	Quận 06
3504	Lê Nguyễn Minh	Huy	04-Mar-04	50106219	6	6/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 06
3505	Huỳnh Thới Yến	Nhi	23-Jun-02	50106238	8	8/4	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3506	Nguyễn Đặng Anh	Thư	02-Jan-04	50106259	6	6/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3507	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	07-Aug-01	50106360	9		Lam Sơn	Quận 06
3508	Đoàn Minh Hồng	Ngọc	07-Apr-04	50105697	6	6_3	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3509	Nguyễn Viết	Toàn	04-Feb-04	50105717	6	6_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3510	Ngô Quốc	Thắng	15-Dec-04	50105743	6	6_12	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3511	Huỳnh Bá	Mẫn	12-Jan-03	50105780	7	7_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3512	Nguyễn Trương Thanh	Vy	10-Feb-03	50105783	7	7_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3513	Đặng Phúc	Lộc	20-Oct-03	50105786	7	7_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3514	Đoàn Ngọc Hải	Thy	23-Sep-03	50105795	7	7_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3515	Võ Minh	Thảo	10-Feb-03	50105798	7	7_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3516	Trần Ngọc	Anh	03-Oct-03	50105818	7	7_13	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3517	Huỳnh Khánh	Trọng	01-Dec-02	50105840	8	8_8	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3518	Lý Bảo	Tiến	29-May-02	50105850	8	8_10	Nguyễn Văn Luông	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3519	Đỗ Đăng	Huy	29-Nov-02	50105876	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3520	Huỳnh Nguyễn Kim	Thanh	10-May-02	50105891	8	8_11	Nguyễn Văn Luông	Quận 06
3521	Nguyễn Phước Nhật	Thiên	03-Jan-03	50105909	7	7/5	Hậu Giang	Quận 06
3522	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	13-Oct-02	50105939	8	8/2	Hậu Giang	Quận 06
3523	Lâm Bội	Sanh	12-Mar-02	50105943	8	8/2	Hậu Giang	Quận 06
3524	Huỳnh Thuận	Thăng	18-Dec-02	50105948	8	8/2	Hậu Giang	Quận 06
3525	Trương Trung	Tín	05-Apr-02	50105953	8	8/2	Hậu Giang	Quận 06
3526	Diệc Quế	Như	02-Aug-02	50105961	8	8/1	Hậu Giang	Quận 06
3527	Huỳnh Thanh	Bảo	09-Jun-03	50105991	6	6/2	Hậu Giang	Quận 06
3528	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	07-Mar-04	50106024	6	6/1	Hậu Giang	Quận 06
3529	Gịp Thụy Minh	Thanh	25-Nov-99	50106062	9	9A2	Văn Thân	Quận 06
3530	Kiều Quang	Khánh	01-Dec-02	50106080	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3531	Nguyễn Quaách Hạ	Vy	10-May-02	50106099	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3532	Nguyễn Bảo	Ngọc	27-Jun-02	50106105	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3533	Trà Thanh	Tùng	24-Sep-02	50106108	8	8/1	Bình Tây	Quận 06
3534	Trần Bảo	Long	24-Sep-02	50106132	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3535	Trang Thục	Như	05-Apr-02	50106147	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3536	Huỳnh Phạm Vân	Anh	16-Apr-02	50106151	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3537	Quách Gia	Linh	20-Aug-02	50106159	8	8/2	Bình Tây	Quận 06
3538	Nguyễn Quỳnh	Anh	01-Sep-01	50106183	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3539	Nguyễn Ngọc Ánh	Hoa	02-Oct-01	50106189	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3540	Mai Trần Khánh	Nhi	01-Mar-01	50106199	9	9/2	Bình Tây	Quận 06
3541	Nguyễn Nhật	Hạ	23-Nov-04	50106218	6	6/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 06
3542	Thái Quý	Trân	28-Dec-03	50106221	7	7/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 06

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3543	Hà Bảo	Trân	01-Dec-02	50106240	8	8/4	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3544	Lâm Nguyễn Bảo	Châu	12-Mar-03	50106252	7	7/8	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3545	Huỳnh Kim	My	26-Oct-04	50106260	6	6/1	Hoàng Lê Kha	Quận 06
3546	Lê Gia	Hân	10-Dec-04	50106307	6	6A6	Lam Sơn	Quận 06
3547	Đặng Phước	Cường	18-Jun-03	50106330	7	7A4	Lam Sơn	Quận 06
3548	Trần Huy	Hoàng	02-Nov-01	50106357	9		Lam Sơn	Quận 06
3549	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	02-Jul-01	50106359	9		Lam Sơn	Quận 06
3550	Lê Hồng	Hà	30-Sep-04	50115677	6	6A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3551	Nguyễn Quỳnh	Hương	23-Apr-03	50116553	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3552	Nguyễn Duy	Anh	24-Oct-02	50116998	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3553	Hứa Quang	Khánh	02-Jan-02	50117057	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3554	Nguyễn Minh	Đan	01-Aug-02	50117093	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3555	Ngô Đình	Tâm	12-Apr-01	50117300	9	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3556	Trần Khải	Minh	09-Nov-01	50117552	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3557	Nguyễn Ngọc Đan	Vy	25-Nov-01	50117655	9	9A7	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3558	Đinh Hùng	Việt	28-Dec-01	50117656	9	9A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3559	Nguyễn Vĩnh	An	01-Jan-04	50117761	6	6A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3560	Vũ Hoàng Minh	Khang	17-Oct-01	50117819	9	9A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3561	Lê Uyên	Khôi	19-Jul-02	50117933	8	8A	Nam Sài Gòn	Quận 07
3562	Tạ Minh	Huy	12-Sep-01	50118039	9	9B1	Đức Trí	Quận 07
3563	Trần Mẫn	Khang	17-May-01	50118114	9	9a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3564	Nguyễn Quốc	Trung	27-May-01	50117172	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3565	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	05-Jun-01	50117556	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3566	Hồ Tú	Quyên	09-Oct-01	50117561	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3567	Võ Khương	Duy	01-Aug-01	50117579	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3568	Võ Phạm Bảo	Ngân	17-Jan-01	50117595	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3569	Trần Mai	Nhi	28-Mar-02	50117812	8	8A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3570	Nguyễn Hạnh	An	02-Jan-01	50117817	9	9A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3571	Nguyễn Thành	Đạt	24-Oct-01	50117818	9	9A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3572	Vũ Hoàng Mai	Khanh	17-Oct-01	50117820	9	9A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3573	Thái Thanh	Mi	24-Feb-01	50117823	9	9A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3574	Lê Hoàng Minh	Quân	12-Nov-01	50117825	9	9A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3575	Đinh Trần Khánh	An	12-May-03	50117833	7	7.1	Sao Việt	Quận 07
3576	Võ Hoàng	Quân	15-Dec-03	50117844	7	7.3	Sao Việt	Quận 07
3577	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Anh	11-Nov-02	50117889	8	8.2	Việt Úc	Quận 07
3578	Vương Cung Chính	Dân	14-Dec-02	50117891	8	8.1	Việt Úc	Quận 07
3579	Nguyễn Hương	Giang	23-May-02	50117893	8	8.2	Việt Úc	Quận 07
3580	Võ Ngọc Hoàng	Lan	13-Sep-02	50118008	8	8B1	Đức Trí	Quận 07
3581	Nguyễn Bảo	Long	08-Oct-02	50118009	8	8B1	Đức Trí	Quận 07
3582	Ngụy Phan	Anh	04-May-03	50118062	7	7a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3583	Nguyễn Đoàn Ngọc	Quang	02-Jun-02	50118177	8	8A1	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
3584	Phạm Nguyễn Lan	Anh	5-Jan-03	50116535	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3585	Nguyễn Vân	Anh	2-May-02	50116916	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3586	Đinh Ngô Thanh	Trúc	19-Dec-02	50116990	8	8A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3587	Nguyễn Ngọc	Khánh	23-May-02	50117014	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3588	Nguyễn Hữu	Phúc	3-Apr-02	50117068	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3589	Lê Hùynh Ngọc	Khuê	8-Jan-02	50117104	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3590	Ngô Quang	Minh	17-Mar-01	50117154	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3591	Nguyễn Kiều	Anh	20-Dec-00	50117532	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3592	Lê Quốc	Huy	26-Dec-01	50117545	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3593	Trần Huỳnh	Lâm	9-Nov-01	50117548	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3594	Nguyễn Đức	Thịnh	28-Aug-01	50117564	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3595	Trần Duy	Hưng	24-Apr-01	50117582	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3596	Lữ Thị Khánh	Quyên	24-May-01	50117660	9	9A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3597	Đỗ Lê	Hoàng	6-Jan-02	50117807	8	8A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3598	Trương Hoàng	Long	24-Nov-00	50117822	9	9A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3599	Đặng Thảo	Anh	3-Nov-02	50117834	7	7.1	Sao Việt	Quận 07
3600	Nguyễn Thụy Tuyết	Anh	19-Aug-03	50117876	7	7.2	Việt Úc	Quận 07
3601	Huỳnh Nguyễn Hải	Quyên	29-May-02	50117898	8	8.1	Việt Úc	Quận 07
3602	Huỳnh Quang	Trung	15-Dec-02	50117900	8	8.1	Việt Úc	Quận 07
3603	Nguyễn Khánh	Linh	23-Aug-03	50117925	7	7A	Nam Sài Gòn	Quận 07
3604	Nguyễn Lê	Bính	29-Jan-03	50117964	7	7A1	Đức Trí	Quận 07
3605	Nguyễn Ngọc	An	14-May-03	50117971	7	7A2	Đức Trí	Quận 07
3606	Nguyễn Huy	Hoàng	30-Jul-03	50117986	7	7A3	Đức Trí	Quận 07
3607	Huỳnh Gia	Bảo	18-Jun-03	50129275	7		Việt Úc	Quận 07
3608	Lê Xuân Bảo	Lộc	30-Sep-04	50115979	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3609	Nguyễn Dương Thùy	Dương	18-Aug-03	50116547	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3610	Bùi Thị Diệu	Hiền	06-Jan-03	50116549	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3611	Phạm Linh	Đan	20-Mar-03	50116582	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3612	Lê Xuân	Hòang	24-Feb-02	50116685	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3613	Dương Phương	Thanh	07-Jul-02	50116983	8	8A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3614	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	05-Dec-02	50117049	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3615	Đỗ Thị Quế	Dung	17-Dec-02	50117050	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3616	Vũ Mạnh	Đức	30-Sep-01	50117138	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3617	Phạm Phương	Nam	04-Feb-01	50117155	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3618	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	11-Jan-01	50117168	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3619	Đặng Kiệt	Hào	11-Jul-01	50117185	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3620	Trần Hà Minh	Ngọc	25-Mar-01	50117201	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3621	Nguyễn Minh	Thành	26-Jul-01	50117212	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3622	Nguyễn Thiên Nhật	Anh	09-Nov-01	50117228	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3623	Nguyễn Việt	Hùng	06-Oct-01	50117324	9	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3624	Nguyễn Hoàng	Phú	18-Jul-01	50117422	9	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3625	Phan An	Hưng	30-Mar-01	50117499	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3626	Hà Lê Thiên	Phú	25-Sep-01	50117512	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3627	Nguyễn Thị Minh	Phúc	04-Mar-01	50117515	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3628	Ôn Nguyên	Hà	16-Dec-01	50117539	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3629	Thịnh Văn	Hoan	03-Feb-01	50117543	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3630	Nguyễn Cung Hoàng	Huy	23-Jan-01	50117546	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3631	Đào Tuệ	Mẫn	09-Aug-01	50117551	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3632	Phạm Lê Ngọc	Lan	27-Nov-01	50117591	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3633	Trần Hữu	Lộc	07-May-03	50117633	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3634	Phan Mai	Phương	08-Mar-04	50117767	6	6A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3635	Trần Minh	Tuệ	16-Feb-04	50117769	6	6A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3636	Đỗ Hạnh	Trang	23-Jun-03	50117798	7	7A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3637	Nguyễn Hoành	Minh	17-Sep-01	50117824	9	9A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3638	Đinh Thanh	Trúc	14-Oct-01	50117826	9	9A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3639	Võ Minh	Anh	29-Nov-01	50117829	9	9A2	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3640	Hồ Hữu Minh	Khánh	18-Jan-03	50117836	7	7.1	Sao Việt	Quận 07
3641	Nguyễn Ngọc Sao	Mây	29-Aug-03	50117837	7	7.1	Sao Việt	Quận 07
3642	Nguyễn Quỳnh	Anh	24-Apr-04	50117840	6	6.1	Sao Việt	Quận 07
3643	Cao Trang	Nhi	03-Jan-04	50117841	6	6.1	Sao Việt	Quận 07
3644	Trần Tuấn	Bảo	25-Nov-02	50117847	8	8.1	Sao Việt	Quận 07
3645	Lê Nguyễn Thiện	Nhân	03-Sep-04	50117862	6	6.2	Việt Úc	Quận 07
3646	Nguyễn Bảo	Trân	08-Nov-04	50117870	6	6.3	Việt Úc	Quận 07
3647	Lê Van Tilburg	Nhi	22-Jun-03	50117884	7	7.3	Việt Úc	Quận 07
3648	Lê Thúc	Trực	28-Jan-03	50117887	7	7.1	Việt Úc	Quận 07
3649	Lê Hồng	Minh	08-Oct-01	50117901	9	9.1	Việt Úc	Quận 07
3650	Hoàng Minh	Nhật	03-May-02	50117934	8	8A	Nam Sài Gòn	Quận 07
3651	Nguyễn Duy	Thịnh	03-Aug-03	50117980	7	7A2	Đức Trí	Quận 07
3652	Nguyễn Ngọc Mai	Khôi	15-Nov-02	50118002	8	8A2	Đức Trí	Quận 07
3653	Nguyễn Hữu Nam	Phương	22-Dec-02	50118026	8	8B2	Đức Trí	Quận 07
3654	Dương Nguyễn Gia	Huy	13-Sep-02	50118088	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3655	Nguyễn Phương	Anh	05-Feb-04	50115957	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3656	Phạm Đăng Yến	Nhi	13-Mar-03	50116564	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3657	Đặng Phương	Uyên	06-Jan-03	50116574	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3658	Lê Đức	Chính	14-Nov-03	50116632	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3659	Phạm Đăng	Quang	29-Mar-02	50117033	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3660	Vũ Cao	Sơn	18-May-02	50117072	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3661	Trần Hoàng Thùy	Như	17-Sep-01	50117206	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3662	Đỗ Trần Thảo	Vân	19-Jan-01	50117221	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3663	Đoàn Quỳnh	Anh	15-Apr-01	50117534	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3664	Phạm Minh	Hương	01-Mar-01	50117544	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3665	Lê Minh Huy	Thịnh	18-Aug-01	50117565	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3666	Huỳnh Chánh	Định	19-Apr-02	50117646	8	8A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3667	Phạm Quốc Hải	Đăng	24-Oct-04	50117763	6	6A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3668	Phạm Hồng	Mai	07-Feb-03	50117796	7	7A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3669	Nguyễn Ngọc Thảo	Linh	15-Oct-04	50117858	6	6.1	Việt Úc	Quận 07
3670	Lê Minh	Duy	28-Sep-02	50117892	8	8.2	Việt Úc	Quận 07
3671	Bùi Khánh	Như	28-Feb-03	50117926	7	7A	Nam Sài Gòn	Quận 07
3672	Phạm Hà Khánh	Quân	28-Jul-04	50117948	6	6A2	Đức Trí	Quận 07
3673	Nguyễn Hữu Minh	Trí	19-Apr-04	50117960	6	6B2	Đức Trí	Quận 07
3674	Vũ Thanh	Tùng	07-Jan-03	50117981	7	7A2	Đức Trí	Quận 07
3675	Nguyễn Khánh	Phương	19-Jul-02	50118006	8	8A3	Đức Trí	Quận 07
3676	Âu Võ Hữu	Khang	06-Dec-01	50118034	9	9A1	Đức Trí	Quận 07
3677	Nguyễn Phạm Tân	Thành	14-Apr-01	50118037	9	9A1	Đức Trí	Quận 07
3678	Nguyễn Tiến	Dũng	30-Jun-01	50118108	9	9a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3679	Hà Quách Phú	Thành	09-Aug-02	50118181	8	8A2	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
3680	Đoàn Phương	Nghi	11-Jul-04	50115981	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3681	Lâm Phước	Thành	02-Jul-04	50116131	6	6TC4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3682	Nguyễn Đức	Quang	17-Dec-03	50116209	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3683	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	03-Jan-03	50116210	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3684	Huỳnh Khâm	Phong	25-Dec-03	50116374	7	7A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3685	Phạm Quỳnh Lan	Anh	03-Jul-03	50116538	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3686	Nguyễn Đăng	Khoa	08-Mar-03	50116555	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3687	Nguyễn Hữu Minh	Khang	09-Dec-03	50116592	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3688	Nguyễn Quang	Bình	27-Aug-03	50116630	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3689	Trần Mai	Khôi	19-Jan-02	50116687	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3690	Nguyễn Ngọc	Quang	26-Jan-02	50116844	8	8A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3691	Nguyễn Vân	Anh	02-Oct-02	50117000	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3692	Trần Ngọc Gia	Hân	06-Jul-02	50117004	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3693	Tăng Thùy Nhật	Hào	01-Jul-02	50117007	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3694	Quang Lan	Huơng	12-Feb-02	50117013	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3695	Trần Huỳnh Phương	Linh	03-Mar-02	50117017	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3696	Nguyễn Trúc	Vy	25-Jul-02	50117040	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3697	Vũ Hòang Huệ	Anh	14-Apr-02	50117043	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3698	Hòang Vân	Anh	05-Dec-02	50117045	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3699	Đặng Tú	Anh	11-Sep-02	50117046	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3700	Hồ Huỳnh Gia	Bảo	13-Aug-02	50117047	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3701	Đậu Nhã	Linh	13-May-02	50117059	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3702	Nguyễn Vũ Uyên	Thy	08-Mar-02	50117078	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3703	Đào Thanh	Trúc	27-Feb-02	50117081	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3704	Vũ Quang	Huy	30-Sep-02	50117100	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3705	Đới Lê Quốc	Đạt	16-Aug-01	50117137	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3706	Trần Đoan Thái	Hòa	21-May-01	50117144	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3707	Trần Gia	Huy	29-Aug-01	50117145	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3708	Bùi Anh	Khoa	10-Jun-01	50117148	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3709	Trần Hoàng Duy	Minh	26-Jan-01	50117193	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3710	Trần Hà Bảo	Ngọc	25-Mar-01	50117200	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3711	Phạm Nguyễn Quỳnh	Thơ	08-May-01	50117213	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3712	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	05-May-01	50117249	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3713	Phan Minh	Thư	11-Sep-01	50117256	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3714	Dương Bích	Ngọc	29-Jul-01	50117507	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3715	Đỗ Tuyết	Nhi	26-Oct-01	50117510	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3716	Nguyễn Hồng	Phúc	15-Sep-01	50117514	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3717	Nguyễn Hoàng	Long	01-Aug-01	50117550	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3718	Trương Nguyễn Mỹ	Ngọc	13-Apr-01	50117555	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3719	Nguyễn Ngọc Nhã	Quyên	31-May-01	50117562	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3720	Trịnh Hoàng	Dũng	06-Sep-03	50117613	7	7A12	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3721	Huỳnh Minh	Quân	15-Nov-03	50117614	7	7A12	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3722	Phạm Hoàng	Minh	28-Nov-03	50117621	7	7A1	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3723	Nguyễn Dung	Nhi	16-Dec-03	50117636	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3724	Lý Chấn	Dinh	17-Jan-01	50117732	9	9A1	Nguyễn Hiền	Quận 07
3725	Nguyễn Minh	Quân	07-Oct-01	50117733	9	9A1	Nguyễn Hiền	Quận 07
3726	Nguyễn Anh	Khoa	15-Sep-02	50117748	8	8A2	Trần Quốc Tuấn	Quận 07
3727	Bùi An	Khánh	12-Jul-04	50117764	6	6A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3728	Nguyễn Phạm Huy	Nguyên	14-Nov-03	50117797	7	7A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3729	Võ Minh	Anh	10-Sep-02	50117810	8	8A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3730	Trương Khánh	Đan	15-Feb-02	50117814	8	8A4	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3731	Lưu Ngọc	Long	17-Jan-01	50117831	9	9A4	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3732	Đoàn Đức	Quang	09-May-03	50117839	7	7.1	Sao Việt	Quận 07
3733	Kalia Mây	An	17-Dec-04	50117848	6	6.1	Việt Úc	Quận 07
3734	Shao Di	Tâm	16-May-04	50117867	6	6.1	Việt Úc	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3735	Nguyễn Huyền	Trân	16-Mar-02	50117899	8	8.1	Việt Úc	Quận 07
3736	Lê Minh	Anh	07-Jan-03	50117922	7	7A	Nam Sài Gòn	Quận 07
3737	Đàm Tá Minh	Nhật	21-Jan-03	50117923	7	7A	Nam Sài Gòn	Quận 07
3738	Nguyễn Phan Trúc	Ly	02-Jul-02	50117936	8	8B	Nam Sài Gòn	Quận 07
3739	Dương Minh	Đăng	08-Oct-03	50117975	7	7A2	Đức Trí	Quận 07
3740	Nguyễn Mai Phi	Vũ	29-Aug-02	50118018	8	8B1	Đức Trí	Quận 07
3741	Bùi Mạnh	Hoàng	20-Nov-01	50118110	9	9a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3742	Đặng Quang	Huy	22-Jan-01	50118112	9	9a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3743	Trương Anh	Khoa	17-Aug-01	50118116	9	9a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3744	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	31-Dec-03	50118155	7	7A2	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
3745	Nguyễn Huỳnh Hải	Đăng	07-Jul-04	50115725	6	6A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3746	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	02-Sep-04	50115998	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3747	Lê Minh	Ngọc	19-Mar-03	50116562	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3748	Phạm Lan	Anh	21-Sep-03	50116625	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3749	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	24-Sep-02	50116672	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3750	Nguyễn Tuấn	Triết	25-Nov-02	50116711	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3751	Nguyễn Việt	Anh	01-May-02	50116767	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3752	Nguyễn Hà Minh	Tú	11-Dec-02	50117082	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3753	Phan Vũ Quỳnh	Đan	23-Aug-02	50117094	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3754	Trần Minh	Quân	20-Sep-01	50117161	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3755	Lê Nguyễn Quốc	Huy	16-Jul-01	50117237	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3756	Nguyễn Thị Nhã	Ca	31-Oct-01	50117274	9	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3757	Nguyễn Huỳnh Bảo	Chấn	18-Jul-01	50117275	9	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3758	Nguyễn Ngô Anh	Thư	29-Apr-01	50117474	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3759	Nguyễn Ngọc Hải	Anh	30-May-01	50117490	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3760	Hami	Dah	12-Jan-01	50117492	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3761	Trần Hữu Phương	Trang	31-Dec-01	50117526	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3762	Vũ Hoàng Minh	Tuấn	23-Dec-01	50117528	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3763	Lưu Tường	Vy	29-Nov-01	50117531	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3764	Nguyển Thế	Phong	24-Nov-02	50117650	8	8A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3765	Nguyễn Phương Hiếu	Hạnh	13-Aug-01	50117658	9	9A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3766	Phan Dương Gia	Huy	28-Mar-04	50117772	6	6A2	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3767	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	31-Jan-04	50117779	6	6A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3768	Giang Ngọc Minh	Trí	08-May-04	50117843	6	6.1	Sao Việt	Quận 07
3769	Lê Hoàng Minh	Trị	01-Jan-03	50117886	7	7.4	Việt Úc	Quận 07
3770	Nguyễn Lê Quý	Phúc	30-Jan-04	50117952	6	6B1	Đức Trí	Quận 07
3771	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	24-Oct-03	50117969	7	7A1	Đức Trí	Quận 07
3772	Nguyễn Anh	Khoa	25-Aug-03	50117977	7	7A2	Đức Trí	Quận 07
3773	Phạm Hồng	Quân	24-Jan-02	50118012	8	8B1	Đức Trí	Quận 07
3774	Đặng Hoàng	Quân	26-Nov-02	50118013	8	8B1	Đức Trí	Quận 07
3775	Nguyễn Quang	Huy	29-Sep-03	50118068	7	7a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3776	Dương Chấn	Việt	21-Nov-02	50118101	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3777	Trần Đinh Trúc	Linh	19-Jul-04	50115977	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3778	Trần Đinh Trúc	Nhi	19-Jul-04	50115983	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3779	Trần Nguyễn Thiên	Trúc	07-Dec-04	50115999	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3780	Trịnh Ngọc	Các	30-May-04	50116008	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3781	Hoàng Anh	Ngọc	01-Apr-04	50116122	6	6TC4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3782	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	04-Nov-04	50116142	6	6TC4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3783	Đinh Hải	Quỳnh	22-Dec-03	50116567	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3784	Lê Hải	Yến	11-Nov-03	50116575	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3785	Huỳnh Hoàng	Phúc	01-Mar-03	50116655	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3786	Bùi Lê	Hải	01-Dec-02	50116684	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3787	Hồ Tấn	Thành	21-Apr-02	50116804	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3788	Đỗ Nguyễn Trâm	Anh	06-Dec-02	50116865	8	8A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3789	Đỗ Xuân	Thanh	12-Feb-01	50116984	8	8A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3790	Phan Thị Thúy	Vy	28-Nov-02	50116996	8	8A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3791	Lê Tấn	Phong	17-Nov-02	50117031	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3792	Nguyễn Hoa Minh	Thy	27-Jul-02	50117037	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3793	Nguyễn Hồng	Phát	29-Mar-02	50117066	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3794	Phạm Minh	Thư	20-Apr-02	50117075	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3795	Hoàng Thanh	Tùng	24-Jul-01	50117173	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3796	Phạm Thúy	Quỳnh	09-Dec-01	50117210	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3797	Võ Đại	Dương	18-Nov-01	50117279	9	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3798	Mai Phạm Huy	Hoàng	14-Nov-01	50117285	9	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3799	Lê Hoàng Duy	Thùy	02-Feb-01	50117436	9	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3800	Vũ Trà	My	24-Aug-01	50117505	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3801	Hồ Bảo	Trâm	28-Nov-01	50117524	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3802	Trần Nguyễn Tuấn	Huy	29-Jun-01	50117547	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3803	Lê Mạnh Hoàng	Lan	24-Apr-01	50117549	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3804	Hoàng Ngọc Thảo	Ngân	15-Jan-01	50117553	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3805	Đinh Tuyết	Nhi	05-Jan-01	50117599	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3806	La Kỳ	Quang	11-Jun-01	50117603	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3807	Nguyễn Minh	Anh	04-May-04	50117762	6	6A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3808	Nguyễn Đăng Khánh	Nguyên	18-Feb-04	50117766	6	6A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3809	Trần Nguyễn Quang	Khánh	04-Oct-04	50117780	6	6A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3810	Phạm Đức	Minh	17-Nov-04	50117781	6	6A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3811	Hoàng Việt	Anh	25-Jul-04	50117788	6	6A5	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3812	Nguyễn Hoàng	Long	25-Oct-03	50117803	7	7A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3813	Đặng Tú	Anh	20-Sep-03	50117835	7	7.1	Sao Việt	Quận 07
3814	Hoàng Xuân Bạch	Cát	16-Dec-03	50117965	7	7A1	Đức Trí	Quận 07
3815	Bùi Thiên	Kim	07-Jan-03	50117978	7	7A2	Đức Trí	Quận 07
3816	Hà Minh	Khuê	05-Apr-03	50117988	7	7A3	Đức Trí	Quận 07
3817	Nguyễn Di	Đan	07-Jun-01	50118041	9	9B2	Đức Trí	Quận 07
3818	Nguyễn Ánh Bảo	Nguyên	26-Mar-04	50118061	6	6a3	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3819	Dương Minh	Thái	17-May-02	50118098	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3820	Nguyễn Lê Xuân Thanh	Hằng	01-Feb-01	50118109	9	9a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3821	Cao Quỳnh	Trang	18-May-03	50118149	7	7A1	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
3822	Cullen Dương Liêm	Khoa	18-Jan-03	50129274	7		Việt Úc	Quận 07
3823	Phạm Ngô Minh	Anh	04-Jan-04	50115767	6	6A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3824	Trần Nguyễn Nhật	Khoa	01-Jan-04	50115972	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3825	Nguyễn Ngọc	Quyết	01-Aug-04	50116040	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3826	Cao Ngọc Hà	Phương	12-Dec-04	50116086	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3827	Nguyên Việt Tiến	Phong	03-Nov-04	50116128	6	6TC4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3828	Nguyễn Anh	Kiệt	13-Feb-04	50116163	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3829	Nguyễn Phúc	Thiên	27-Aug-04	50116178	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3830	Nguyễn Tiến	Bách	20-Sep-03	50116336	7	7A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3831	Nguyễn Đình Lam	Nghi	15-May-03	50116367	7	7A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3832	Nguyễn Đắc	Trung	16-Nov-03	50116425	7	7A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3833	Võ Trần Như	Ái	21-Jan-03	50116532	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3834	Đỗ Vũ	Anh	08-Mar-03	50116539	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3835	Nguyễn	Đăng	06-Jan-03	50116540	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3836	Lê Thị Cẩm	Hương	27-Mar-03	50116551	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3837	Vũ Anh	Tùng	21-Aug-03	50116572	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3838	Hoàng Quốc	Bảo	18-Jul-03	50116629	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3839	Võ Minh	Thắng	06-Oct-03	50116659	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3840	Lê Vương	Uyên	31-Jan-03	50116668	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3841	Phan Ngọc	Anh	19-Jun-02	50116674	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3842	Trần Kim	Dung	22-Feb-02	50116680	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3843	Vũ Hà	Lam	01-Jul-02	50116688	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3844	Nguyễn	Tiến	08-Dec-02	50116709	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3845	Hứa Trân	Trân	10-Jan-02	50116710	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3846	Nguyễn Thị Thảo	Vân	05-Dec-02	50116715	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3847	Võ Hồ Khánh	Linh	23-Aug-02	50116780	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3848	Lê Bình	Phước	25-Dec-02	50116798	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3849	Nguyễn Minh	Long	03-Apr-02	50116934	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3850	Đoàn Trọng	Nhân	06-Jun-02	50116939	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3851	Châu Thái	Như	25-Jan-02	50116940	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3852	Nguyễn Lê Tú	Uyên	19-Apr-02	50116954	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3853	Ngô Võ Minh	Anh	03-Nov-02	50116999	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3854	Đỗ Ngọc Thiên	Kim	11-Jun-02	50117016	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3855	Nguyễn Thị Bình	Minh	12-Jan-02	50117021	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3856	Tô Trần Trọng	Ninh	03-Dec-02	50117030	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3857	Lê Nguyễn Quang Đăng	Khoa	21-Sep-02	50117058	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3858	Trần Khánh	Tùng	28-Sep-02	50117083	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3859	Đinh Thị Hoàng	Yến	25-Jan-02	50117087	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3860	Dương Trung	Kiên	29-Oct-02	50117106	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3861	Trần Bùi Linh	Chi	04-Jul-01	50117136	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3862	Nguyễn Mộng Hồng	Nhung	25-Oct-01	50117160	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3863	Vân Vĩnh	Thành	13-Jun-01	50117163	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3864	Nguyễn Thùy Thiên	Trâm	14-Feb-01	50117167	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3865	Trần Bảo	Vy	19-Jan-01	50117175	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3866	Nguyễn Thanh	Phúc	24-Sep-01	50117208	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3867	Nguyễn Đặng Hoàng	Vy	02-Dec-01	50117222	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3868	Trần Nguyễn Thái	Hòa	20-Nov-01	50117233	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3869	Bùi Nguyễn Hồng	Ngọc	04-Jul-01	50117243	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3870	Nguyễn Gia	Hưng	03-Jan-00	50117325	9	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3871	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	27-Apr-01	50117386	9	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3872	Nguyễn Vân	Anh	06-Dec-00	50117445	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3873	Hà Thúy	Vy	28-Apr-01	50117487	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3874	Trần Minh	Hiển	13-Jul-01	50117495	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3875	Lê Mỹ	Quỳnh	17-Mar-01	50117521	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3876	Nguyễn Thanh	Hằng	23-Oct-01	50117540	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3877	Lương Minh	Quốc	22-Jul-01	50117560	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3878	Nguyễn Thái	Khang	20-Sep-01	50117585	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3879	Trần Vĩnh	Khang	28-Mar-01	50117587	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3880	Nguyễn Văn Đăng	Khoa	23-Oct-01	50117589	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3881	Phan Nguyễn Hà	Phương	01-Jan-01	50117601	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3882	Ngô Phúc Quỳnh	Lam	13-Nov-03	50117628	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3883	Đinh Hồ Trọng	Tính	21-Oct-03	50117630	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3884	Đỗ Kim	Ngân	05-Jan-01	50117657	9	9A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3885	Trần Ngọc Phương	Anh	07-Jan-04	50117662	6	6A8	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3886	Võ Thành	Tài	08-Dec-04	50117680	6	6A9	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3887	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	26-Mar-04	50117700	6	6A1	Nguyễn Hiền	Quận 07
3888	Lê Hữu	Trí	06-May-04	50117778	6	6A2	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3889	Trần Ngân	Quỳnh	06-Dec-04	50117783	6	6A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3890	Tạ Lâm Phương	Mai	16-Jul-03	50117801	7	7A2	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3891	Trần Liên	Hoa	03-May-03	50117802	7	7A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3892	Đặng Nhật	Minh	18-Jun-03	50117804	7	7A6	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3893	Vũ Trần Bảo	Như	11-Sep-02	50117809	8	8A2	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3894	Đặng Thái Thủy	Nguyên	26-May-02	50117811	8	8A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3895	Lê Tấn Gia	Bảo	14-Mar-01	50117830	9	9A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3896	Đỗ Nguyễn Hồng	Nguyên	18-Dec-01	50117832	9	9A4	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3897	Trần Gia	Hân	11-Jun-04	50117851	6	6.1	Việt Úc	Quận 07
3898	Đặng Huỳnh	Giang	11-May-03	50117880	7	7.2	Việt Úc	Quận 07
3899	Võ Thị Trà	My	03-Jul-03	50117883	7	7.1	Việt Úc	Quận 07
3900	Nguyễn Minh Anh	Luân	16-Jan-02	50117895	8	8.1	Việt Úc	Quận 07
3901	Trần Hồng	Phúc	21-Mar-03	50117921	7	7A	Nam Sài Gòn	Quận 07
3902	Nguyễn Văn	Phúc	23-Mar-03	50117931	7	7B	Nam Sài Gòn	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3903	Nguyễn Phúc	Khang	16-Nov-02	50117932	8	8A	Nam Sài Gòn	Quận 07
3904	Nguyễn Quang	Nguyên	11-Apr-04	50117951	6	6B1	Đức Trí	Quận 07
3905	Nguyễn Ngọc Cẩm	Sơn	18-Oct-04	50117953	6	6B1	Đức Trí	Quận 07
3906	Trần Hoàng	Duy	28-Nov-04	50117956	6	6B2	Đức Trí	Quận 07
3907	Trần Lim Hương	Giang	05-Feb-03	50117966	7	7A1	Đức Trí	Quận 07
3908	Bùi Trần Minh	Khang	07-Jan-03	50117967	7	7A1	Đức Trí	Quận 07
3909	Dư Chấn	Nguyên	08-Feb-03	50117996	7	7B2	Đức Trí	Quận 07
3910	Võ Nhật	Trí	17-Oct-02	50118003	8	8A2	Đức Trí	Quận 07
3911	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	20-Jan-03	50118077	7	7a3	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3912	Tạ Trần Vũ	Kha	18-Feb-02	50118092	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3913	Vũ Tuyết	Phương	18-Dec-02	50118103	8	8a3	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3914	Nguyễn Hoài	Ân	08-Jul-01	50118104	9	9a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3915	Phan Bảo	Anh	19-Jun-02	50118174	8	8A1	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
3916	Phạm Tuấn	Kiệt	30-Nov-04	50115787	6	6A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3917	Trần Lê An	Kiên	04-Mar-04	50115974	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3918	Huỳnh Duy	Kiệt	14-Jun-04	50115975	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3919	Trần Lưu Anh	Quân	22-May-04	50115988	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3920	Nguyễn Võ Khánh	Linh	23-Sep-04	50116024	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3921	Lê Nguyễn Hoàng	Sơn	04-Aug-04	50116041	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3922	Nguyễn Bích	Quân	03-Dec-04	50116088	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3923	Trần Thị Minh	Phương	27-Sep-04	50116174	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3924	Nguyễn Sông	Thương	31-Jan-04	50116180	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3925	Lê Thúy	Hiền	09-Sep-03	50116443	7	7A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3926	Tạ Bình	Minh	03-Jun-03	50116500	7	7A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3927	Trần Đình Thiều	Minh	24-Nov-02	50116501	7	7A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3928	Đỗ Hoàng Thùy	Anh	12-Nov-03	50116536	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3929	Lê Tường	Nghi	19-Feb-03	50116561	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3930	Trần Hữu Phương	Trâm	12-Dec-03	50116570	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3931	Mai Phạm Bảo	Ngọc	10-Dec-03	50116600	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3932	Nguyễn Huỳnh Vĩnh	Thịnh	23-Sep-03	50116610	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3933	Đặng Quốc	Hùng	04-Dec-02	50116729	8	8A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3934	Nguyễn Danh	Khôi	20-Sep-02	50116735	8	8A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3935	Nguyễn Thị Kim Thanh (thu	Na)	03-Dec-02	50116751	8	8A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3936	Cao Thanh	Ngân	07-Dec-02	50116792	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3937	Tô Ngọc Linh	Đan	08-Feb-02	50117001	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3938	Nguyễn Duy	Hùng	06-Feb-02	50117011	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3939	Nguyễn Huy	Cảnh	18-Oct-02	50117048	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3940	Nguyễn - Đình -	Trí	27-Jan-02	50117080	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3941	Nguyễn Khánh	Duy	21-May-01	50117139	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3942	Ngô Phước	An	02-Jun-01	50117225	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3943	Lâm Hoàng	Khang	13-Jun-01	50117411	9	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3944	Nguyễn Đặng Khánh	Huyền	24-Jan-01	50117500	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3945	Nguyễn Hồng	Linh	25-May-01	50117503	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3946	Phan Hưng	Phúc	25-Aug-01	50117513	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3947	Phạm Đức	Phước	09-Jan-01	50117516	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3948	Nguyễn Dõan Yến	Vy	22-Feb-01	50117530	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3949	Hồ Thanh	Hằng	08-Mar-01	50117541	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3950	Nguyễn Huỳnh Nam	Phương	10-Nov-01	50117559	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3951	Trần Mẫn	Nhi	18-Feb-01	50117598	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3952	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	17-Jan-01	50117602	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3953	Nguyễn Vũ Trà	My	11-Feb-03	50117617	7	7A12	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3954	Nguyễn Đức	An	16-Oct-03	50117619	7	7A8	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
3955	Huỳnh Nhất	Hòa	14-Jan-04	50117697	6	6A1	Nguyễn Hiền	Quận 07
3956	Phạm Phương	Linh	11-May-03	50117800	7	7A2	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3957	Bùi Việt	Quang	15-Jan-02	50117813	8	8A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3958	Trương Khánh	Ly	15-Feb-02	50117815	8	8A4	Đinh Thiện Lý	Quận 07
3959	Giang Huỳnh Nhật	Thùy	08-May-04	50117842	6	6.1	Sao Việt	Quận 07
3960	Nguyễn Viết	Quang	04-Dec-03	50117885	7	7.4	Việt Úc	Quận 07
3961	Trần Hồng	Phương	21-Mar-03	50117920	7	7A	Nam Sài Gòn	Quận 07
3962	Nguyễn Hà	Bình	27-Aug-03	50117963	7	7A1	Đức Trí	Quận 07
3963	Vũ Hoàng	Dũng	22-May-03	50117985	7	7A3	Đức Trí	Quận 07
3964	Phan Nhật	Trinh	20-Nov-03	50118000	7	7B2	Đức Trí	Quận 07
3965	Phạm Hoàng Bảo	Khánh	26-Nov-02	50118023	8	8B2	Đức Trí	Quận 07
3966	Nguyễn Phương	Anh	21-Oct-03	50118063	7	7a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3967	Đặng Đức	Nhân	02-May-03	50118078	7	7a3	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
3968	Trần Mạnh	Cường	04-Jul-04	50115964	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3969	Ngô Hiểu	Linh	19-Oct-04	50115976	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3970	Lê Hồng	Phương	02-Mar-04	50115987	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3971	Trần Ái Nhĩ	Lan	14-Feb-04	50116022	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3972	Lê Hồng Bảo	Trâm	10-Feb-04	50116047	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3973	Nguyễn Kỳ	Lâm	01-Feb-04	50116164	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3974	Vũ Nhật	Tiến	03-Dec-03	50116219	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3975	Võ Lâm Huy	Thọ	24-Mar-03	50116417	7	7A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3976	Phan Thiên	Ân	01-Jul-03	50116533	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3977	Phạm Thy	Anh	01-Jun-03	50116534	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3978	Đồng Công Gia	Khang	28-Jan-03	50116554	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3979	Lữ Trung	Tín	29-Sep-03	50116613	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3980	Nguyễn Hồng	Ánh	26-Nov-02	50116677	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3981	Ngô Tố	Cần	23-Sep-02	50116678	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3982	Trần Bảo	Linh	26-Jun-02	50116779	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3983	Đặng Thanh	Lộc	16-Jul-02	50116785	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3984	Nguyễn Trần Minh	Quân	27-Feb-02	50116799	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3985	Nguyễn Xuân	Thắng	10-Oct-02	50116802	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3986	Bùi Anh	Hào	02-Dec-02	50116922	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3987	Hoàng Trịnh Thu	Thảo	29-Aug-02	50116949	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3988	Lê Hoàng	Duy	08-Nov-02	50117003	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3989	Phạm Thị Minh	Hồng	10-May-02	50117010	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3990	Nguyễn Hữu Huy	Hoàng	21-Sep-02	50117098	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3991	Nguyễn Vưu Phi	Khương	19-Oct-02	50117105	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3992	Lê Nguyễn Hồng	Thủy	09-Dec-02	50117121	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3993	Lê Đăng	Khoa	11-Aug-01	50117147	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3994	Đỗ Thị Thu	Ngân	08-Feb-01	50117196	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3995	Dương Thể	An	05-May-01	50117224	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3996	Nguyễn Phú	Thịnh	29-Oct-01	50117254	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3997	Ngô Hữu	Trí	15-Mar-01	50117259	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
3998	Nguyễn Thanh	Trúc	03-May-01	50117260	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3999	Trần Lê Quốc	Bảo	16-Sep-01	50117272	9	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4000	Lê Minh	Thư	20-Jan-01	50117304	9	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4001	Đặng Ngọc	Tân	24-Mar-01	50117387	9	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4002	Phạm Trần Đức	Mạnh	16-Oct-01	50117415	9	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4003	Ngô Thụy	Vy	19-Aug-01	50117486	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4004	Mai Đức	Dũng	23-Jun-01	50117494	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4005	Bùi Công	Duy	17-Jul-01	50117580	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4006	Phạm Thị Thanh	Tuyền	23-Feb-01	50117608	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4007	Trần Ngọc	Dung	04-Nov-02	50117640	8	8A5	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4008	Nguyễn Triệu Ngọc	Thanh	08-Nov-04	50117678	6	6A9	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4009	Nguyễn Hoàng	Vinh	18-Mar-04	50117686	6	6A9	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4010	Nguyễn Phúc	Thịnh	02-Feb-04	50117688	6	6A9	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4011	Phạm Minh	Anh	14-May-04	50117735	6	Intensive	Trần Quốc Tuấn	Quận 07
4012	Huỳnh Ngọc	Nhiệm	30-Nov-02	50117749	8	8A2	Trần Quốc Tuấn	Quận 07
4013	Nguyễn Hương	Giang	13-Feb-02	50117754	8	8A2	Trần Quốc Tuấn	Quận 07
4014	Huỳnh Thị Diễm	Ngân	28-May-01	50117759	9	9A7	Trần Quốc Tuấn	Quận 07
4015	Nguyễn Huỳnh Phương	Lan	13-Jul-03	50117838	7	7.1	Sao Việt	Quận 07
4016	Từ Đoàn Phương	Anh	13-Jun-04	50117849	6	6.2	Việt Úc	Quận 07
4017	Hồ Đắc	Long	11-Apr-04	50117859	6	6.1	Việt Úc	Quận 07
4018	Vũ Nguyễn Thục	Quân	19-Jul-04	50117918	6	6B	Nam Sài Gòn	Quận 07
4019	Nguyễn Thị Hiền	Anh	12-Nov-03	50117928	7	7A	Nam Sài Gòn	Quận 07
4020	Lê Phụng	Thủy	08-Aug-03	50117930	7	7A	Nam Sài Gòn	Quận 07
4021	Nguyễn Thùy	Anh	07-Nov-04	50117954	6	6B2	Đức Trí	Quận 07
4022	Nguyễn Phúc Bảo	Khang	05-Dec-04	50118051	6	6a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4023	Giang Đặng Phương	Nghi	15-May-04	50118143	6	6A6	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4024	Dương Minh	Khôi	16-Feb-04	50115973	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4025	Nguyễn Tuấn	Việt	04-Dec-04	50116003	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4026	Trương Huỳnh Gia	Linh	01-Nov-04	50116025	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4027	Nguyễn Bảo	Thy	11-Jun-04	50116093	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4028	Đỗ Ngọc	Lan	16-Nov-04	50116116	6	6TC4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4029	Phạm Trần	Khang	28-Nov-04	50116160	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4030	Đoàn Vương Bảo	Ngọc	07-Jun-04	50116166	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4031	Lê Hồng Đăng	Vy	08-Mar-03	50116227	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4032	Đỗ Tài Hữu	Phước	05-Oct-03	50116261	7	7A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4033	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	02-Apr-03	50116282	7	7A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4034	Nguyễn Thành	Nhân	28-Apr-03	50116309	7	7A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4035	Đoàn Nguyễn Minh	Mẫn	04-Jan-03	50116499	7	7A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4036	Phạm Thị Minh	Thư	27-May-03	50116568	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4037	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	12-Jul-03	50116588	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4038	Lê - Minh -	Ngọc	05-Nov-03	50116599	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4039	Lê Tiến	Đạt	17-Oct-03	50116635	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4040	Phan Quốc Nhật	Minh	05-Aug-03	50116645	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4041	Nguyễn Hà	My	10-Feb-03	50116648	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4042	Hòang Mai	Anh	18-Apr-02	50116673	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4043	Đỗ Ngọc Tú	Anh	12-May-02	50116676	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4044	Đăng Như	Quỳnh	10-Nov-02	50116704	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4045	Trần Thị Anh	Thư	16-Mar-02	50116708	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4046	Đỗ Mạnh	Hoàng	15-Oct-02	50116728	8	8A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4047	Nguyễn Kim	Ngân	24-Oct-02	50116791	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4048	Đinh Thị Hồng	Hân	11-Jan-02	50116921	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4049	Trương Hòang Trúc	Linh	11-Nov-02	50117019	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4050	Trần Thu	Minh	04-Apr-02	50117023	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4051	Nguyễn Hồ Bảo	Nghi	22-Jul-02	50117026	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4052	Lê Hữu	An	07-Jan-02	50117042	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4053	Trần Bảo	Hân	23-Jun-02	50117097	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4054	Nguyễn Hòang Vĩnh	Thụy	10-Dec-02	50117122	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4055	Phan Nhật	Duy	13-Apr-01	50117140	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4056	Mai Lan	Khuê	27-Apr-01	50117149	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4057	Trần Quang	Vũ	01-Oct-01	50117174	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4058	Phạm Nhật	Trường	26-May-01	50117218	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4059	Khuất Hoà Nhã	Thư	27-Aug-01	50117255	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4060	Huỳnh Xuân	Hảo	13-Feb-01	50117363	9	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4061	Nguyễn Minh	Châu	05-Nov-01	50117446	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4062	Hoàng Cao	Thiên	08-Jul-01	50117473	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4063	Hoàng Thị Kim	Tuyền	08-Mar-01	50117479	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4064	Phạm Vương Duy	Anh	22-Jan-01	50117489	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4065	Ngô Hứa Quốc	Thịnh	23-Oct-01	50117522	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4066	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	18-Nov-01	50117525	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4067	Nguyễn Thị Thùy	Dung	25-Jun-01	50117537	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4068	Nguyễn Hoàng	Phúc	13-Feb-01	50117558	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4069	Tô Tử	Dương	08-Oct-01	50117578	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4070	Đoàn Bội Nguyệt	Quỳnh	06-Jul-01	50117604	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4071	Lê Minh	Thuận	26-Apr-01	50117606	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4072	Nguyễn Ngoc Khánh	Vy	12-Dec-03	50117631	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4073	Trương Hoàng	Phúc	18-Jan-03	50117635	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4074	Nguyễn Trần Thiện	Quân	29-Sep-02	50117638	8	8A1	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4075	Nguyễn Nguyễn Minh	Anh	27-Sep-02	50117641	8	8A5	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4076	Trương Phan Hoàng	Ngọc	04-Jan-02	50117644	8	8A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4077	Lê Quang Phú	Quí	05-Mar-02	50117651	8	8A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4078	Phạm Huỳnh Bảo	Thi	07-May-01	50117659	9	9A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4079	Trần Thủy	Ngọc	02-Sep-04	50117691	6	6A10	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4080	Bùi Nhật Phương	Uyên	16-Dec-03	50117731	7	7A1	Nguyễn Hiền	Quận 07
4081	Trần Quế	Anh	12-May-03	50117805	7	7A7	Đinh Thiện Lý	Quận 07
4082	Phan Gia	Hân	21-Feb-02	50117816	8	8A5	Đinh Thiện Lý	Quận 07
4083	Nguyễn Quang	Minh	02-Jun-03	50117845	7	7.3	Sao Việt	Quận 07
4084	Nguyễn Bá Danh	Chính	13-Oct-03	50117879	7	7.2	Việt Úc	Quận 07
4085	Nguyễn Quốc	Nam	12-Nov-04	50117912	6	6B	Nam Sài Gòn	Quận 07
4086	Hứa Mẫn	Linh	06-Jul-03	50117927	7	7A	Nam Sài Gòn	Quận 07
4087	Đặng Quốc	Ân	03-Jun-04	50117938	6	6A1	Đức Trí	Quận 07
4088	Đoàn Quang	Khải	28-Oct-04	50117950	6	6B1	Đức Trí	Quận 07
4089	Hoàng Như	An	30-Jul-03	50117972	7	7A2	Đức Trí	Quận 07
4090	Vũ Tường	Vy	23-Jan-03	50117983	7	7A2	Đức Trí	Quận 07
4091	Nguyễn Nhật Phương	Anh	03-Oct-04	50118047	6	6a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4092	Nguyễn Thanh Ngọc	Linh	09-Oct-03	50118069	7	7a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4093	Bùi Đặng Đăng	Khoa	26-Apr-02	50118093	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4094	Tống Quốc	Thắng	26-Jan-02	50118100	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4095	Vũ Hồng	Ngân	26-Aug-03	50118167	7	7A5	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4096	Dương Thảo	My	08-Mar-04	50115834	6	6A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4097	Trần Vũ Tường	Vân	10-Jan-04	50115857	6	6A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4098	Võ Gia	Huy	12-Nov-04	50115913	6	6A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4099	Nguyễn Quang	Huy	08-Dec-04	50115969	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4100	Nguyễn Thị Hồng	Nhật	28-Mar-04	50115982	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4101	Nguyễn Công	Sơn	31-Jul-04	50115989	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4102	Nguyễn Hồ Bảo	Thy	29-Apr-04	50115994	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4103	Ngô Ngọc	Ngà	16-Mar-04	50116027	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4104	Trần Đức	Long	24-Sep-04	50116077	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4105	Võ Hoàng	Phúc	14-Dec-04	50116085	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4106	Tô Thùy	Dương	06-Oct-04	50116152	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4107	Hoàng Đỗ Hải	Hà	15-Nov-04	50116154	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4108	Mai Thảo	Phương	14-Jun-04	50116173	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4109	Lê Quan	Trường	06-Feb-04	50116182	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4110	Đỗ Nguyễn Thục	Trân	11-Aug-03	50116220	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4111	Nguyễn Phạm Ngọc	Trinh	27-Feb-03	50116224	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4112	Nguyễn Chí	Thành	05-Feb-03	50116315	7	7A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4113	Trần Thụy Thanh	Trúc	07-Aug-03	50116524	7	7A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4114	Lê Thị Thanh	Uyên	31-Aug-03	50116621	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4115	Phùng Ngọc Đăng	Khoa	29-Aug-03	50116638	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4116	Đặng Nhật	Giang	28-Dec-02	50116682	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4117	Vũ Hòang Gia	Uy	31-Dec-02	50116714	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4118	Đỗ Nguyễn Ngọc	Xuân	09-Feb-02	50116717	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4119	Đoàn Quốc	Bình	22-Sep-02	50116721	8	8A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4120	Trần Anh	Duy	20-Oct-02	50116723	8	8A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4121	Dương Kim	Thoa	02-Mar-02	50116805	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4122	Nguyễn Hữu	Mạnh	07-Aug-02	50116837	8	8A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4123	Hoàng Minh	Tiến	28-Jun-02	50116854	8	8A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4124	Vũ Hoàng	Quân	30-Nov-02	50116894	8	8A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4125	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	28-Nov-02	50116924	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4126	Ngô Bích	Loan	04-Mar-02	50116931	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4127	Tôn Nữ Gia	Hân	10-Feb-02	50117005	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4128	Nguyễn Lê Như	Hảo	09-Jul-02	50117008	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4129	Nguyễn Duy	Phúc	04-Feb-02	50117032	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4130	Vương Phúc	Trường	12-Jun-02	50117038	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4131	Dương Ngô Nhật	Thanh	16-Jul-02	50117073	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4132	Lê Ngọc	Lan	03-May-02	50117107	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4133	Nguyễn Hải	Triều	10-Feb-01	50117170	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4134	Trần Minh	Tuyền	01-Sep-01	50117220	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4135	Đàm Phụng	Anh	12-Dec-01	50117226	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4136	Nguyễn Đình	Khôi	27-Mar-01	50117240	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4137	Trần Nguyễn Quỳnh	Mai	17-Apr-01	50117241	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4138	Võ Phương	Toàn	12-Aug-01	50117258	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4139	Huỳnh Nguyễn Hiền	Vy	22-Jan-01	50117264	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4140	Hồ Song	Huy	22-May-01	50117327	9	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4141	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	13-May-01	50117328	9	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4142	Trần Quốc	Khánh	12-Oct-01	50117330	9	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4143	Bùi Phương	Uyên	18-Nov-01	50117480	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4144	Nguyễn Phước	Đăng	13-Nov-01	50117493	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4145	Nguyễn Phước Hồng	Ngọc	02-Jan-01	50117506	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4146	Nguyễn Hoàng Phương	Khanh	01-Feb-01	50117588	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4147	Trần Ái	Mỹ	04-Aug-01	50117594	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4148	Ngô Trần Bảo	Thạch	21-May-03	50117627	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4149	Hoàng Thị Thanh	Phương	21-Aug-03	50117632	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4150	Nguyễn Thanh	Thảo	18-Apr-02	50117645	8	8A6	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4151	Trần Gia	Hân	14-Oct-04	50117692	6	6A10	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4152	Hồ Ngọc	Linh	22-Oct-04	50117694	6	6A1	Nguyễn Hiền	Quận 07
4153	Đỗ Yến	Nhi	10-Apr-03	50117728	7	7A1	Nguyễn Hiền	Quận 07
4154	Nguyễn Anh	Quân	12-May-03	50117760	7	7A1	Trần Quốc Tuấn	Quận 07
4155	Phan Hồng	Tú	06-Jul-04	50117768	6	6A1	Đinh Thiện Lý	Quận 07
4156	Trần Thảo	Dung	05-Dec-04	50117771	6	6A2	Đinh Thiện Lý	Quận 07
4157	Nguyễn Minh	Quân	01-Jan-04	50117782	6	6A3	Đinh Thiện Lý	Quận 07
4158	Nguyễn Phan Thanh	Trúc	09-Jul-04	50117872	6	6.3	Việt Úc	Quận 07
4159	Nguyễn Trương Thư	Văn	21-Aug-04	50117875	6	6.2	Việt Úc	Quận 07
4160	Cao Ngọc Uyên	Chi	03-Nov-03	50117878	7	7.1	Việt Úc	Quận 07
4161	Chế Thanh	Vỹ	31-Aug-04	50117940	6	6A1	Đức Trí	Quận 07
4162	Trương Ngọc Thúy	Nga	28-Nov-03	50117994	7	7B2	Đức Trí	Quận 07
4163	Nguyễn Kim Nhật	Nguyên	18-Jan-02	50118010	8	8B1	Đức Trí	Quận 07
4164	Trương Minh	Trí	26-Sep-02	50118017	8	8B1	Đức Trí	Quận 07
4165	Phan Thanh	Hào	27-Apr-01	50118032	9	9A1	Đức Trí	Quận 07
4166	Lê Quốc	Huy	07-Jul-01	50118033	9	9A1	Đức Trí	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4167	Nông Quốc Long	Điền	09-Jun-04	50118057	6	6a3	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4168	Phạm Trung	Đức	30-Aug-04	50118058	6	6a3	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4169	Lê Ngọc Quỳnh	Anh	18-May-03	50118074	7	7a3	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4170	Lê Ngọc Đức	Anh	01-Oct-02	50118082	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4171	Ngô Hoàng	Huy	03-May-02	50118089	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4172	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	15-Sep-02	50118095	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4173	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	24-Nov-04	50118135	6	6A5	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4174	Nguyễn Phan Thanh	Hào	19-Jan-03	50118154	7	7A2	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4175	Dương Bảo	Ngọc	06-Mar-02	50118175	8	8A1	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4176	Nguyễn Hiền	Trang	24-Jul-04	50115657	6	6A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4177	Hồ Nguyễn	Đức	03-Mar-04	50115675	6	6A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4178	Nguyễn Dương Gia	Hân	30-Nov-04	50115678	6	6A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4179	Trịnh Trọng	Hiếu	15-Jun-04	50115680	6	6A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4180	Võ Hữu Minh	Triết	17-Feb-04	50115710	6	6A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4181	Lê Đình Quốc	Khánh	02-Sep-04	50115827	6	6A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4182	Ngô Quốc	Duy	26-Aug-04	50115965	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4183	Nguyễn Hoàng	Long	15-Nov-04	50115978	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4184	Nguyễn Trí	Thông	23-Dec-04	50115992	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4185	Ngô Minh	Anh	19-Feb-04	50116052	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4186	Nguyễn Gia	Bảo	13-Jul-04	50116057	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4187	Lê Hoàng	Dương	25-Jun-04	50116063	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4188	Vũ Bảo	Hà	18-Sep-04	50116067	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4189	Lê Đình	Huy	02-Apr-04	50116070	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4190	Nguyễn Văn Phúc	Nguyên	20-Jun-04	50116124	6	6TC4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4191	Nguyễn Trần Thái	Sơn	03-Jan-04	50116130	6	6TC4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4192	Lê Đan Xuân	Nhi	15-Nov-04	50116168	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4193	Phan Ngọc Quỳnh	Như	30-May-04	50116170	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4194	Nguyễn Minh Hùng	Anh	17-Aug-03	50116186	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4195	Cao Thành	Đạt	22-Nov-03	50116290	7	7A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4196	Bùi Hữu	Đạt	22-Apr-03	50116291	7	7A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4197	Phạm Minh	Tiến	03-Sep-03	50116322	7	7A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4198	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	06-Dec-03	50116446	7	7A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4199	Vũ Châu Duy	Quang	31-Mar-03	50116566	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4200	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	09-Mar-03	50116569	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4201	Đỗ Phương	Uyên	04-Aug-03	50116573	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4202	Lê Nguyễn Hoài	Thương	09-Jul-03	50116611	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4203	Nguyễn Dương Hoàng	Anh	24-Feb-03	50116627	7	7TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4204	Nguyễn Trần Phương	Anh	01-Dec-02	50116675	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4205	Lâm Hòang	Huy	23-Oct-02	50116686	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4206	Lê Khải	Lâm	25-Jan-02	50116689	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4207	Trần Thị	Mai	01-Apr-02	50116694	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4208	Đặng Hà	My	04-Oct-02	50116698	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4209	Võ Thị Minh	Vương	05-Feb-02	50116761	8	8A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4210	Nguyễn Thành	Luân	30-Nov-02	50116836	8	8A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4211	Nguyễn Tuấn	Anh	06-Feb-02	50116915	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4212	Lê Thùy	Linh	11-Jun-02	50117018	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4213	Trần Xuân	Sơn	02-Nov-02	50117034	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4214	Mukoyama Trúc	Quỳnh	16-Jan-02	50117071	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4215	Nguyễn Tấn	Thuận	04-Apr-02	50117076	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4216	Vũ Trần Uyên	Thy	08-Mar-02	50117077	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4217	Tạ Hà Anh	Tú	25-May-02	50117127	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4218	Châu Lê Phương	Uyên	26-Nov-02	50117128	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4219	Phó Ngọc Thanh	Vy	30-Oct-02	50117132	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4220	Nguyễn Bảo	Ngọc	27-Jul-01	50117156	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4221	Nguyễn Thị Kiều Yến	Nhi	02-Sep-01	50117158	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4222	Võ Thành	Luân	13-Dec-01	50117191	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4223	Nguyễn Định	Phú	25-Mar-01	50117248	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4224	Lê Thị Ánh	Tuyết	13-Feb-01	50117262	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4225	Trần Tiểu	Vy	05-Dec-01	50117265	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4226	Nguyễn Anh	Khoa	08-Sep-01	50117290	9	9A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4227	Nguyễn Tấn	Đạt	07-Jan-01	50117316	9	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4228	Nguyễn Hà Diễm	Quỳnh	12-Dec-01	50117344	9	9A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4229	Võ Chung	Hậu	20-Jun-00	50117364	9	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4230	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	16-Jan-01	50117405	9	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4231	Nguyễn Lê Hữu	Khang	31-Aug-01	50117410	9	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4232	Lê Kim	Ngân	24-Sep-01	50117416	9	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4233	Tôn Thất	Tâm	09-Apr-01	50117428	9	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4234	Nguyễn Phan Quốc	Hưng	26-Oct-01	50117498	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4235	Lâm Huỳnh Như	Ngọc	12-Jul-01	50117508	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4236	Lê Huỳnh Khánh	Phương	07-Sep-01	50117518	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4237	Lê Hoàng	Châu	10-Jan-01	50117536	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4238	Tô Thị Thu	Giang	13-Nov-01	50117538	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4239	Lê Quỳnh	Như	26-Jan-01	50117557	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4240	Phạm Lê Chí	Toại	26-Sep-01	50117568	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4241	Hồ Chí	Kiên	02-Feb-01	50117590	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4242	Dương Quang	Huy	22-Feb-03	50117616	7	7A12	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4243	Hồ Phạm Trung	Kiên	21-Mar-03	50117629	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4244	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	29-Sep-04	50117687	6	6A9	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4245	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	27-Jan-04	50117690	6	6A10	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4246	Trần Ngọc Bảo	Nghi	29-Mar-04	50117775	6	6A2	Đinh Thiện Lý	Quận 07
4247	Trương Vĩ	Khang	06-Nov-04	50117791	6	6A5	Đinh Thiện Lý	Quận 07
4248	Lê Van Tilburg	Quốc	07-Dec-04	50117866	6	6.1	Việt Úc	Quận 07
4249	Nguyễn Hoàng	Long	01-Mar-04	50117904	6	6A	Nam Sài Gòn	Quận 07
4250	Bùi Uyên	Ly	27-Dec-04	50117949	6	6A3	Đức Trí	Quận 07
4251	Lê Quốc	Đạt	19-Jul-03	50117974	7	7A2	Đức Trí	Quận 07
4252	Phù Mỹ	Anh	07-Oct-03	50117984	7	7A3	Đức Trí	Quận 07
4253	Cao Tấn Nhật	Thành	11-Nov-02	50118028	8	8B2	Đức Trí	Quận 07
4254	Trần Đức	Hoàng	02-Oct-01	50118043	9	9B2	Đức Trí	Quận 07
4255	Lưu Gia	Huy	27-Aug-03	50118067	7	7a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4256	Nguyễn Mai Ngọc	Hân	12-Mar-02	50118087	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4257	Trần Lê Phương	Anh	09-Jan-01	50118106	9	9a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4258	Nguyễn Hoàng Duy	Thông	26-May-01	50118121	9	9a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4259	Phùng Phương	Linh	30-Sep-03	50118148	7	7A1	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4260	Cao Thị Hoài	Thương	11-Oct-03	50118164	7	7A5	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4261	Trương Hoàng Gia	Bảo	28-Apr-03	50118171	7	7A6	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4262	Vũ Thị Hoàng	Anh	01-Jun-02	50118178	8	8A1	Phạm Hữu Lầu	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4263	Phạm Phúc	An	24-Nov-04	50115618	6	6A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4264	Đặng Đào Thúy	Hiền	11-Oct-04	50115626	6	6A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4265	Mai Tấn	Tài	13-Jan-04	50115647	6	6A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4266	Đinh Gia	Thông	22-Dec-04	50115653	6	6A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4267	Phan Hồng	Phương	31-Mar-04	50115746	6	6A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4268	Nguyễn Quốc	Sơn	09-Aug-04	50115751	6	6A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4269	Nguyễn Thanh	Trung	09-Jan-04	50115758	6	6A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4270	Bùi Thị Ngọc	Diễm	06-Apr-04	50115773	6	6A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4271	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	02-Dec-04	50115783	6	6A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4272	Nguyễn Quốc	Dương	15-May-04	50115909	6	6A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4273	Nguyễn Tuấn	Hùng	16-Sep-04	50115915	6	6A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4274	Đỗ Minh	Khoa	10-Oct-04	50115971	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4275	Nguyễn Lê Công	Minh	17-Oct-04	50115980	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4276	Trần Ngọc Phương	Uyên	21-Jun-04	50116002	6	6TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4277	Trần Ngọc Ánh	Dương	04-Oct-04	50116012	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4278	Lê Quang	Hải	13-Jan-04	50116013	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4279	Đinh Thị Kim	Hạnh	26-Oct-04	50116014	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4280	Nguyễn Hồ Hoàng	Kim	08-May-04	50116021	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4281	Nguyễn Trần Đan	Thanh	01-Feb-04	50116042	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4282	Nguyễn Ngọc Hoàng	Thy	24-Nov-04	50116045	6	6TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4283	Diệp Trương Khánh	Nhi	15-Aug-04	50116081	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4284	Trần Lâm Phương	Nhi	01-Jan-04	50116082	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4285	Dương Hoàng Minh	Quân	10-Jun-04	50116087	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4286	Quang Lan	Thanh	03-Dec-04	50116089	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4287	Nguyễn Tấn	Thịnh	29-Jun-04	50116091	6	6TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4288	Bùi Thị Minh	Khuê	25-Feb-04	50116162	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4289	Phạm Thụy Thanh	Như	06-Mar-04	50116172	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4290	Vương Trần Thanh	Thảo	21-Jul-04	50116176	6	6TH	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4291	Phạm Quang	Huy	23-Oct-03	50116191	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4292	Huỳnh Quang	Khải	26-Aug-03	50116193	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4293	Nguyễn Đào Thu	Thủy	23-May-03	50116218	7	7A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4294	Lê Khánh	Linh	26-May-03	50116249	7	7A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4295	Phạm Khánh	Linh	19-Sep-03	50116251	7	7A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4296	Nguyễn Hoàng	Danh	27-Mar-03	50116289	7	7A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4297	Phan Nguyễn Ngọc	Tiên	11-Jul-03	50116321	7	7A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4298	Lương Minh	Hiển	16-Oct-03	50116388	7	7A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4299	Nguyễn Thành	Trung	09-Mar-03	50116426	7	7A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4300	Lê Ngọc Lan	Anh	28-Nov-03	50116433	7	7A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4301	Ngyễn Tấn	Hưng	15-Aug-03	50116495	7	7A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4302	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	03-Jun-03	50116565	7	7TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4303	Lê Hoàng Kim	Châu	31-May-03	50116581	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4304	Nguyễn Ngọc Diễm	Phúc	20-Jan-03	50116602	7	7TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4305	Nguyễn Ngọc	Hà	24-Apr-02	50116683	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4306	Hòang Ánh	Linh	18-Apr-02	50116690	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4307	Phạm Nhật	Minh	12-May-02	50116695	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4308	Nguyễn Thị Hòai	Phương	18-Feb-02	50116701	8	8A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4309	Đinh Thanh	Hằng	07-Jul-02	50116727	8	8A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4310	Nguyễn Đức	Minh	01-Aug-02	50116740	8	8A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4311	Nguyễn Trần Gia	Huy	12-Jul-02	50116772	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4312	Đặng Thu	Huyền	28-Nov-02	50116774	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4313	Phạm Hồng	Kiên	18-Dec-02	50116776	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4314	Phạm Trung	Kiên	25-Sep-02	50116777	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4315	Nguyễn Xuân Khôi	Nguyên	25-Jan-02	50116794	8	8A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4316	Phùng Anh	Thư	09-Apr-02	50116852	8	8A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4317	Bùi Văn	Triết	06-Nov-02	50116859	8	8A4	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4318	Đặng Tôn Nhật	Huy	15-Mar-02	50116874	8	8A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4319	Nguyễn Hồ Thế	Khải	03-Dec-02	50116876	8	8A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4320	Đoàn Trúc	Quỳnh	26-Oct-02	50116895	8	8A5	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4321	Nguyễn Khánh Cát	Phương	25-Aug-02	50116944	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4322	Phạm Quốc	Tân	12-Jun-01	50116946	8	8A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4323	Bảo Quí	Minh	12-Nov-02	50116966	8	8A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4324	Vũ Nguyễn	Quỳnh	15-Mar-02	50116980	8	8A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4325	Vương Hồng	Hạnh	12-Jun-02	50117006	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4326	Lê Nam	Hưng	02-Oct-02	50117012	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4327	Lê Thị Trà	My	02-Nov-02	50117024	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4328	Nguyễn Bá Trọng	Nhân	23-Aug-02	50117029	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4329	Nguyễn Tường	Vy	05-Nov-02	50117041	8	8TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4330	Đào Hoàng	Duy	14-Aug-02	50117051	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4331	Huỳnh Lương	Tiến	09-May-02	50117079	8	8TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4332	Quách Tú	Anh	23-Nov-02	50117089	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4333	Phạm Mỹ	Phượng	23-Oct-02	50117114	8	8TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4334	Nguyễn Kiều Minh	Thắng	08-Oct-01	50117162	9	9A1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4335	Tạ Ngọc Trúc	Ly	13-Jun-01	50117192	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4336	Huỳnh Yến	Ngân	16-Jul-01	50117198	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4337	Phạm Hồ Tâm	Như	8-Jan-01	50117207	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4338	Phạm Thị Cẩm	Tú	2-Jan-01	50117219	9	9A2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4339	Nguyễn Thị Thanh	Hương	20-Mar-01	50117236	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4340	Phan Thanh	Huy	18-Sep-01	50117238	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4341	Nguyễn Vương Phúc	Tâm	2-Jul-01	50117251	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4342	Phạm Ngọc	Thạch	20-Feb-01	50117252	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4343	Phạm Vũ Quỳnh	Uyên	7-Jul-01	50117263	9	9A3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4344	Nguyễn Thành	Nam	15-Jun-01	50117375	9	9A6	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4345	Đào Viết Nguyên	Khôi	22-Nov-01	50117414	9	9A7	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4346	Lê Thanh Quỳnh	Thư	4-Jan-01	50117475	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4347	Trần Hồng Thảo	Vân	12-Nov-01	50117481	9	9A8	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4348	Nguyễn Quốc Ấn Gia	Bảo	11-Jan-01	50117491	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4349	Lê Mai Phương	Như	12-Nov-01	50117511	9	9TC1	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4350	Bùi Ngọc Ngân	Quỳnh	25-Apr-01	50117563	9	9TC2	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4351	Vương Thị Hoàng	Vy	3-Sep-01	50117612	9	9TC3	Nguyễn Hữu Thọ	Quận 07
4352	Nguyễn Thành	Tiến	7-Mar-03	50117634	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4353	Trần Duy Mai	Anh	29-Oct-03	50117637	7	7A11	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4354	Trần Thị Tiếu	Phụng	6-Jun-04	50117674	6	6A3	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4355	Hồ Trần Ngọc	Minh	15-Nov-04	50117683	6	6A9	Nguyễn Thị Thập	Quận 07
4356	Lê Mạnh Quang	Đăng	10-Oct-02	50117706	8	8A1	Nguyễn Hiền	Quận 07
4357	Đỗ Phương	Hiền	20-Jun-04	50117784	6	6A4	Đinh Thiện Lý	Quận 07
4358	Phan Hải	Long	07-Sep-04	50117792	6	6A5	Đinh Thiện Lý	Quận 07

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4359	Nguyễn Đức Khánh	Huy	22-Feb-04	50117855	6	6.1	Việt Úc	Quận 07
4360	Lữ Hoàng Minh	Huy	23-Jul-04	50117914	6	6B	Nam Sài Gòn	Quận 07
4361	Mai Võ Xuân	Hà	18-Apr-03	50117993	7	7B2	Đức Trí	Quận 07
4362	Lê Nguyễn Thùy	Trang	06-Jan-02	50118016	8	8B1	Đức Trí	Quận 07
4363	Nguyễn Nhật Minh	Quang	11-Jul-01	50118040	9	9B1	Đức Trí	Quận 07
4364	Phạm Thị Yến	Vy	27-Feb-03	50118073	7	7a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4365	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	19-Aug-03	50118080	7	7a3	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4366	Nguyễn Ngọc Diễm	Kiều	25-Nov-02	50118091	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4367	Nguyễn Việt	Tiến	04-Jun-02	50118097	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4368	Nguyễn Thụy Ái	Vy	08-Sep-02	50118102	8	8a2	Huỳnh Tấn Phát	Quận 07
4369	Hồ Hoàng	Dược	12-Apr-04	50118128	6	6A5	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4370	Phạm Bá Thanh	Phúc	27-Feb-04	50118133	6	6A5	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4371	Phan Tấn	Tú	04-Mar-03	50118159	7	7A5	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4372	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	05-Nov-03	50118163	7	7A5	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4373	Nguyễn Phạm Quốc	Phong	22-Jan-02	50118179	8	8A1	Phạm Hữu Lầu	Quận 07
4374	Khưu Thùy	Linh	22-Aug-01	50118875	9	9/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4375	Huỳnh Ngọc	Tân	27-Dec-02	50119395	8	8TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4376	Hoàng Đỗ Phương	Nguyên	01-Dec-01	50118879	9	9/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4377	Phan Huy Đức	Tài	09-Nov-03	50119161	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4378	Phạm Tiến	Dũng	05-Aug-01	50119515	9	9A1	Bình An	Quận 08
4379	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	13-Oct-01	50118800	9	97	Dương Bá Trạc	Quận 08
4380	Đặng Khang	Ninh	17-Sep-04	50118939	6	6/2	Phú Lợi	Quận 08
4381	Nguyễn Chánh	Tín	23-Sep-03	50119171	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4382	Tý Thiều Thuận	An	28-Sep-02	50118663	8	86	Dương Bá Trạc	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4383	Lê Nhật	Tân	25-Feb-02	50118732	8	88	Dương Bá Trạc	Quận 08
4384	Bùi Khánh	Vy	04-Aug-01	50118758	9	95	Dương Bá Trạc	Quận 08
4385	Nguyễn Thị Phượng	Trinh	11-Apr-01	50118801	9	97	Dương Bá Trạc	Quận 08
4386	Tô Đại	Thịnh	04-Feb-02	50118845	8	8/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4387	Trần Nguyễn Huỳnh	Phượng	04-Oct-01	50118863	9	9/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4388	Lê Tuyết	Ngọc	15-Jun-01	50118878	9	9/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4389	Huỳnh Trung	Nghị	24-Oct-03	50119196	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4390	Hồ Thy Hà	Trang	29-Mar-03	50119215	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4391	Phan Thị Bích	Thủy	06-Feb-02	50119310	8	8TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4392	Phùng Tuệ	Mẫn	30-Nov-01	50119462	9	9TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4393	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	24-Feb-01	50119475	9	9TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4394	Nguyễn Thanh	Tín	03-Feb-01	50119477	9	9TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4395	Nguyễn Tấn	Lộc	21-Feb-02	50119500	8	8A	Bình An	Quận 08
4396	Trang Tiểu	Tuyết	19-Nov-02	50119544	8	8a1	Lê Lai	Quận 08
4397	Lê Mạn	Ngọc	25-Feb-01	50119556	9	9a1	Lê Lai	Quận 08
4398	Huỳnh Đỗ Kỳ	Duyên	05-Oct-02	50118666	8	86	Dương Bá Trạc	Quận 08
4399	Bùi Ngọc Quỳnh	Hân	01-Apr-03	50119185	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4400	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	27-Dec-03	50119199	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4401	Lý Uyễn	Nhi	21-Sep-01	50119511	9	9A	Bình An	Quận 08
4402	Ngô Thùy	Dung	18-Nov-01	50119517	9	9A1	Bình An	Quận 08
4403	Nguyễn Thị Tường	Vi	24-Oct-01	50118795	9	96	Dương Bá Trạc	Quận 08
4404	La Kỳ	Phương	03-Apr-02	50118844	8	8/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4405	Phan Ngọc Minh	Thư	12-Apr-03	50119170	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4406	Nguyễn Song	Kiên	10-Feb-03	50119190	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4407	Dương Gia	Thịnh	31-Jan-02	50118735	8	88	Dương Bá Trạc	Quận 08
4408	Phạm Huỳnh	Trân	03-Jan-01	50118756	9	95	Dương Bá Trạc	Quận 08
4409	Quách Hạ	Lâm	15-Aug-01	50118768	9	96	Dương Bá Trạc	Quận 08
4410	Đặng Vĩ	Đạt	29-Jan-04	50118816	6	6/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4411	Phan	Kathy	11-Sep-03	50118827	7	7/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4412	Tăng Minh	Ngọc	20-May-02	50118852	8	8/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4413	Đỗ Vương	Phúc	16-Oct-01	50118886	9	9/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4414	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	26-Apr-04	50118990	6	6tc1	Chánh Hưng	Quận 08
4415	Phạm Minh	Thông	05-Jul-04	50119065	6	6TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4416	Nguyễn Ngọc Minh	Triết	19-Oct-04	50119072	6	6TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4417	Võ Ngọc Bích	Châu	14-Nov-03	50119127	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4418	Nguyễn Đăng Hoàng	Ngọc	01-Dec-03	50119240	7	7TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4419	Phan Trần Tuyết	Ngân	08-Jun-02	50119291	8	8TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4420	Nguyễn Quốc	Triệu	09-May-03	50119494	7	7A	Bình An	Quận 08
4421	Cao Thiện Thiên	Tân	18-Mar-01	50119516	9	9A1	Bình An	Quận 08
4422	Đặng Thị Tố	Uyên	21-Mar-03	50118661	7	79	Dương Bá Trạc	Quận 08
4423	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	28-Jun-02	50118692	8	86	Dương Bá Trạc	Quận 08
4424	Võ Ngọc Thùy	Trang	26-Apr-02	50118695	8	86	Dương Bá Trạc	Quận 08
4425	Nguyễn Tấn	Đạt	09-Apr-01	50118746	9	95	Dương Bá Trạc	Quận 08
4426	Võ Thanh	Ngân	05-Dec-01	50118772	9	96	Dương Bá Trạc	Quận 08
4427	Phan Mỹ	Phương	13-Dec-01	50118778	9	96	Dương Bá Trạc	Quận 08
4428	Trần Ngọc Phương	Kha	28-Jul-02	50118848	8	8/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4429	Lê Tân	Kha	21-Jul-03	50119141	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4430	Vũ Hoàng	Khôi	31-Jul-03	50119148	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4431	Đoàn Trung	Tín	28-Nov-02	50119400	8	8TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4432	Hồ Hải	Yến	23-Sep-02	50118701	8	86	Dương Bá Trạc	Quận 08
4433	Phan Bảo	Ngọc	03-Nov-04	50118814	6	6/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4434	Trần Thanh	Trà	08-Feb-03	50118828	7	7/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4435	Dương Thành	Lâm	19-Nov-03	50118833	7	7/3	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4436	Nguyễn Song Ngân	Quỳnh	14-Sep-02	50118849	8	8/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4437	Lê Thanh	Nhã	27-Apr-01	50118880	9	9/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4438	Lê Nguyễn Gia	Bảo	25-Feb-04	50118933	6	6/1	Phú Lợi	Quận 08
4439	Nguyễn Đinh Minh	Tú	10-Jun-02	50118943	8	8/1	Khánh Bình	Quận 08
4440	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	18-Apr-04	50119010	6	6TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4441	Đinh Phạm Phú	Khang	21-Aug-03	50119142	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4442	Nguyễn Cao	Khôi	27-Feb-03	50119146	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4443	Trương Trần Minh	Nhật	04-Oct-03	50119153	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4444	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	07-Nov-03	50119247	7	7TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4445	Nhan Khánh	Đình	21-Nov-03	50119253	7	7TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4446	Trần Ngọc Thùy	Dương	09-Jan-01	50119452	9	9TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4447	Lê Thùy Bảo	Trân	20-Mar-01	50119554	9	9a1	Lê Lai	Quận 08
4448	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	20-May-02	50118694	8	86	Dương Bá Trạc	Quận 08
4449	Nguyễn Thị Kim	Ngân	24-Jan-01	50118771	9	96	Dương Bá Trạc	Quận 08
4450	Lê Thanh	Ngân	18-Jun-02	50118850	8	8/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4451	Nguyễn Bình Duy	Anh	30-Apr-01	50118864	9	9/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4452	Nguyễn Bình	Minh	28-Nov-04	50118909	6	6A3	Trần Danh Ninh	Quận 08
4453	Nguyễn Huỳnh Bách	Ngọc	16-Nov-04	50118964	6	6tc1	Chánh Hưng	Quận 08
4454	Lê Anh	Thư	10-Oct-04	50119117	6	6TC4	Chánh Hưng	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4455	Mai Hồng	Ánh	31-Aug-03	50119176	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4456	Trần Quang	Đăng	14-Feb-03	50119183	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4457	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	01-Jan-02	50119510	8	8A	Bình An	Quận 08
4458	Lê Nguyễn Thúy	Quỳnh	30-Oct-01	50119513	9	9A1	Bình An	Quận 08
4459	Dương Ngọc	Trâm	26-May-03	50118646	7	77	Dương Bá Trạc	Quận 08
4460	Vũ Khương Quỳnh	Ngân	9-May-01	50118751	9	95	Dương Bá Trạc	Quận 08
4461	Vương Mỹ	Ngọc	10-Sep-04	50118815	6	6/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4462	Dương Bá	Hùng	3-Nov-03	50118821	7	7/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4463	Nguyễn Thanh	Tú	8-Aug-03	50118834	7	7/3	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4464	Nguyễn Ngọc Quế	Minh	17-Apr-02	50118851	8	8/2	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4465	Phan Huỳnh Hồng	Ân	23-Feb-04	50118993	6	6TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4466	Nguyễn Đào	Thiện	21-Sep-04	50119112	6	6TC4	Chánh Hưng	Quận 08
4467	Cao Lý Ngọc	Ánh	15-Feb-03	50119177	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4468	Nguyễn Hồng	Phúc	17-Dec-03	50119203	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4469	Nguyễn Phạm Khánh	Vân	5-Apr-03	50119220	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4470	Phạm Anh	Thùy	6-Nov-02	50119309	8	8TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4471	Hùynh Tùng	Bách	6-May-01	50119448	9	9TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4472	Trần Đăng	Khoa	9-Jul-01	50119458	9	9TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4473	Lê Thành	Luân	5-May-04	50119487	6	6A	Bình An	Quận 08
4474	Nguyễn Trần Anh	Tài	03-Oct-04	50118639	6	66	Dương Bá Trạc	Quận 08
4475	Võ Nguyễn Đông	Nghi	10-Jul-02	50118678	8	86	Dương Bá Trạc	Quận 08
4476	Nguyễn Thanh	Nhã	27-Jun-02	50118719	8	88	Dương Bá Trạc	Quận 08
4477	Nguyễn Ngọc	Tuấn	06-Apr-02	50118741	8	88	Dương Bá Trạc	Quận 08
4478	Trần Hoàng	Minh	09-Jun-01	50118750	9	95	Dương Bá Trạc	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4479	Văn Thị Ngọc	Thảo	14-Nov-01	50118784	9	96	Dương Bá Trạc	Quận 08
4480	Nguyễn Việt Thiên	Khôi	17-Oct-04	50118811	6	6/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4481	Phan Trần Minh	Đạt	22-May-03	50118825	7	7/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4482	Nguyễn Phượng	Tiên	29-Apr-02	50118842	8	8/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4483	Tô Thanh	Tòng	27-Oct-02	50118843	8	8/1	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4484	Nguyễn Quý Thùy	Dung	28-Jan-04	50118950	6	6tc1	Chánh Hưng	Quận 08
4485	Nguyễn Đăng	Khoa	03-Nov-04	50118957	6	6tc1	Chánh Hưng	Quận 08
4486	Nguyễn Hoàng	Khang	17-Aug-04	50119003	6	6TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4487	Dương Minh	Như	07-Jul-04	50119015	6	6TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4488	Phạm Huỳnh	Sơn	02-Nov-04	50119022	6	6TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4489	Lê Quý Hoàng	Tâm	12-Mar-04	50119024	6	6TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4490	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	22-Mar-04	50119052	6	6TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4491	Lê Quốc	Nghĩa	26-Sep-04	50119058	6	6TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4492	Nguyễn Võ Anh	Tuấn	23-May-03	50119173	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4493	Nguyễn Anh	Khoa	16-Jan-03	50119189	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4494	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	18-Nov-03	50119241	7	7TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4495	Nguyễn Đăng Phúc	Thịnh	14-Nov-01	50119474	9	9TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4496	Nguyễn Thị Ngọc	Diềm	26-Apr-03	50119498	7	7A	Bình An	Quận 08
4497	Hồ Nhựt	Minh	27-Feb-02	50119506	8	8A	Bình An	Quận 08
4498	Phạm Minh	Anh	05-Mar-02	50119507	8	8A	Bình An	Quận 08
4499	Trần Lê Thanh	Trúc	24-Apr-04	50118634	6	65	Dương Bá Trạc	Quận 08
4500	Lâm Chí	Dũng	20-Jul-04	50118640	6	69	Dương Bá Trạc	Quận 08
4501	Đỗ Thị Thúy	Vy	03-Apr-03	50118647	7	77	Dương Bá Trạc	Quận 08
4502	Nguyễn Lê Như	Huỳnh	10-Jan-02	50118671	8	86	Dương Bá Trạc	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4503	Mai Thanh	Sơn	16-Sep-02	50118688	8	86	Dương Bá Trạc	Quận 08
4504	Sơn Đức	Thịnh	10-Apr-02	50118705	8	87	Dương Bá Trạc	Quận 08
4505	Phan Hoàng Thảo	Vy	05-Feb-02	50118744	8	88	Dương Bá Trạc	Quận 08
4506	Trương Lâm	Xuyên	01-Jan-02	50118745	8	88	Dương Bá Trạc	Quận 08
4507	Nguyễn Linh Trúc	Phương	21-Apr-01	50118777	9	96	Dương Bá Trạc	Quận 08
4508	Vũ Lâm Gia	Hân	09-Jan-03	50118836	7	7/3	Tùng Thiện Vương	Quận 08
4509	Nguyễn Anh	Quân	28-Nov-04	50118904	6	6A1	Trần Danh Ninh	Quận 08
4510	Nguyễn Hiếu	Hạnh	12-Mar-03	50118928	7	7A3	Trần Danh Ninh	Quận 08
4511	Phạm Chiêu Khánh	Anh	27-Dec-03	50118946	6	6tc1	Chánh Hưng	Quận 08
4512	Cao Lê Ngọc	Trâm	25-Jun-04	50118982	6	6tc1	Chánh Hưng	Quận 08
4513	Trần Anh	Thư	09-Aug-04	50119027	6	6TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4514	Lê Minh	Nhật	20-Nov-04	50119059	6	6TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4515	Huỳnh Ngọc Phương	Vi	22-Dec-04	50119079	6	6TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4516	Hà Huy	Tân	15-Aug-04	50119111	6	6TC4	Chánh Hưng	Quận 08
4517	Trần Kim	Thoa	03-Dec-04	50119114	6	6TC4	Chánh Hưng	Quận 08
4518	Trần Lê Quốc	An	14-Nov-03	50119125	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4519	Nguyễn Minh	Huy	19-Nov-03	50119140	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4520	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	24-Jan-03	50119154	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4521	Lê Bạch Hoàng	Phúc	21-Apr-03	50119159	7	7TC1	Chánh Hưng	Quận 08
4522	Đỗ Quốc	Trí	08-Jun-03	50119216	7	7TC2	Chánh Hưng	Quận 08
4523	Nguyễn Minh	Đức	23-Oct-02	50119377	8	8TC3	Chánh Hưng	Quận 08
4524	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	05-Aug-04	50119488	6	6A	Bình An	Quận 08
4525	Nguyễn Khánh	Hưng	08-Jun-04	50119493	6	6A	Bình An	Quận 08
4526	Trần Thị Cẩm	Nhung	22-Apr-03	50119499	7	7A	Bình An	Quận 08

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4527	Lê Huỳnh Thanh	Thảo	12-Feb-02	50119505	8	8A	Bình An	Quận 08
4528	Phạm Ngọc Thanh	Thảo	12-Jun-01	50119512	9	9A1	Bình An	Quận 08
4529	Khưu Tú	Khang	11-Dec-04	50119532	6	6a1	Lê Lai	Quận 08
4530	Nguyễn Đình	Khoa	13-Mar-01	50102681	9	'9A1	Hoa Lư	Quận 09
4531	Nguyễn Cường	Lân	15-Apr-01	50102933	9	9.1	Phước Bình	Quận 09
4532	Trần Trung	Nguyên	13-Aug-02	50102591	8	'8/1	Hoa Lư	Quận 09
4533	Nguyễn Nhật	Anh	06-Nov-01	50102673	9	'9A1	Hoa Lư	Quận 09
4534	Trần Khánh	Vy	15-Oct-02	50102593	8	'8/1	Hoa Lư	Quận 09
4535	Nguyễn Thị Hải	Nga	20-Mar-02	50102622	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4536	Nguyễn Thị Bích	Nga	03-Aug-01	50102682	9	'9A1	Hoa Lư	Quận 09
4537	Phạm Quế	Anh	26-Sep-01	50102688	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4538	Đặng Yến	Phương	13-Mar-03	50102950	7	7a9	Trần Quốc Toản	Quận 09
4539	Nguyễn Duy	Khang	27-Jan-03	50102530	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4540	Nguyễn Trương Nhật	Nam	30-Jul-03	50102568	7	'7A3	Hoa Lư	Quận 09
4541	Võ Trần Phương	An	06-Apr-02	50102604	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4542	Trần Lý	Bằng	02-Nov-02	50102607	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4543	Đào Trang	Đài	19-May-02	50102609	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4544	Nguyễn Minh Quốc	Hoàng	10-Jan-01	50102677	9	'9A1	Hoa Lư	Quận 09
4545	Trần Thị Hoàng	Anh	17-Oct-01	50102712	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4546	Phạm Châu Hoàng	Duy	23-Oct-01	50102718	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4547	Triệu Hoàng Phương	Linh	06-Apr-03	50102910	7	7.1	Phước Bình	Quận 09
4548	Phạm Gia	Huy	17-Jun-03	50102913	7	7.2	Phước Bình	Quận 09
4549	Đồng Quốc	Hưng	18-Apr-03	50102469	7	7/1	Hoa Lư	Quận 09
4550	Nguyễn Đặng Phương	Nhi	02-May-02	50102601	8	'8/7	Hoa Lư	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4551	Phạm Thảo	Minh	19-Jul-02	50102621	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4552	Trần Bảo	Thy	23-Jul-02	50102637	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4553	Đoàn Nguyễn Tường	Vy	07-Mar-02	50102646	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4554	Nguyễn Trần	Vỹ	25-Jan-02	50102660	8	'8A3	Hoa Lư	Quận 09
4555	Phạm Hồng Tuyết	Anh	05-Oct-01	50102689	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4556	Lê Thành	Khang	16-May-01	50102696	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4557	Lê Hoàng Thụy	Vân	25-Jul-01	50102708	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4558	Trần Liên Kha	Minh	27-Jul-01	50102727	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4559	Đỗ Mai	Linh	01-Dec-02	50102926	8	8.2	Phước Bình	Quận 09
4560	Phan Nhật	Quang	08-Aug-02	50119357	8	8TC2	Chánh Hưng	Quận 09
4561	Nguyễn Đặng Minh	Đức	06-Jan-04	50102346	6	6/1	Hoa Lư	Quận 09
4562	Nguyễn Thị Minh	Hoàn	19-Jun-04	50102432	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09
4563	Nguyễn Quốc	Bảo	06-Sep-02	50102589	8	'8/1	Hoa Lư	Quận 09
4564	Hồ Khánh	Vân	04-Dec-02	50102592	8	'8/1	Hoa Lư	Quận 09
4565	Hoàng Kim	Cương	24-Dec-02	50102608	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4566	Nguyễn Thanh	Nhân	15-Aug-02	50102624	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4567	Hồ Ngọc Quỳnh	Nhi	18-Jan-02	50102625	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4568	Phan Nguyễn Nam	Thiên	04-Jan-02	50102631	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4569	Nguyễn Đăng	Vũ	22-Apr-02	50102645	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4570	Trương Thúy Tường	Vy	23-Jan-02	50102650	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4571	Lương Thanh	Thảo	06-Nov-02	50102657	8	'8A2	Hoa Lư	Quận 09
4572	Lê Minh	Nguyên	26-Oct-01	50102661	9	'9/1	Hoa Lư	Quận 09
4573	Nguyễn Thị Trúc	Đan	21-Nov-01	50102674	9	'9A1	Hoa Lư	Quận 09
4574	Mai Tường	Vi	06-Aug-01	50102709	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4575	Đinh Trung	Hiếu	18-Sep-01	50102720	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4576	Cao Gia	Huy	26-Jun-01	50102722	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4577	Nguyễn Đỗ Trọng	Nghĩa	13-May-01	50102728	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4578	Đỗ Huỳnh Bảo	Trân	26-Jan-01	50102731	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4579	Nguyễn Nhật	Ánh	15-May-03	50102777	7	7A1	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4580	Đổng Thành	Danh	14-Jun-02	50102856	8	8A2	Tân Phú	Quận 09
4581	Nguyễn Quang	Duy	28-Apr-02	50102921	8	8.1	Phước Bình	Quận 09
4582	Đinh Quảng	Đại	11-Aug-02	50102922	8	8.1	Phước Bình	Quận 09
4583	Đỗ Thục	Nhi	27-Jun-02	50102927	8	8.2	Phước Bình	Quận 09
4584	Đào Thanh	Vy	25-Jun-02	50102929	8	8.2	Phước Bình	Quận 09
4585	Vũ Cẩm	Hương	27-May-01	50102932	9	9.1	Phước Bình	Quận 09
4586	Quyền Nguyễn Khánh	Hà	06-Nov-03	50102954	7	7a9	Trần Quốc Toản	Quận 09
4587	Nguyễn Bùi Thị Xuân	Lương	13-Nov-03	50102956	7	7a9	Trần Quốc Toản	Quận 09
4588	Trần Nhật	Hạ	21-Sep-04	50102429	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09
4589	Lê Quỳnh Minh	Vy	05-Oct-01	50102666	9	'9/1	Hoa Lư	Quận 09
4590	Trần Hạnh	Đoan	26-Nov-01	50102672	9	'9/7	Hoa Lư	Quận 09
4591	Lê Quang	Huy	09-Nov-01	50102679	9	'9A1	Hoa Lư	Quận 09
4592	Nguyễn Khánh	Linh	12-Jun-01	50102697	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4593	Tô Phương	Uyên	04-Jul-01	50102706	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4594	Lê Tuấn	Anh	12-Jan-01	50102710	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4595	Mai Lê Linh	Chi	10-Aug-04	50102884	6	6.1	Phước Bình	Quận 09
4596	Nguyễn Tuấn	Anh	18-Oct-04	50102893	6	6.7	Phước Bình	Quận 09
4597	Nguyễn Thị Diệu	Ân	28-Aug-02	50102925	8	8.2	Phước Bình	Quận 09
4598	Hà Tuấn	Khôi	11-Mar-03	50102471	7	7/1	Hoa Lư	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4599	Trần Tuấn	Huy	02-Mar-03	50102529	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4600	Ngô Nguyễn Lan	Anh	15-Nov-02	50102588	8	'8/1	Hoa Lư	Quận 09
4601	Đặng Hoàn	Mỹ	29-Dec-01	50102671	9	'9/6	Hoa Lư	Quận 09
4602	Trương Ngọc Minh	Thư	19-Jan-01	50102704	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4603	Hoàng Lê Đức	Anh	27-Jun-01	50102711	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4604	Nguyễn Duy Hoàng	Dũng	23-Dec-01	50102716	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4605	Huỳnh Thanh	Dương	28-Dec-01	50102717	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4606	Trần Thiên	Kim	10-May-01	50102725	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4607	Nguyễn Hoàng	Vũ	28-Jul-01	50102733	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4608	Mai	Anh	03-Apr-04	50102770	6	6A2	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4609	Phan Ngọc Ánh	Dương	14-Aug-03	50102837	7	7A2	Tân Phú	Quận 09
4610	Phạm Thụy Ngọc	Hạnh	19-Mar-04	50102901	6	6.14	Phước Bình	Quận 09
4611	Phan Đức	Đại	05-Jun-02	50102930	8	8.5	Phước Bình	Quận 09
4612	Trần Tuấn	Đạt	24-Jan-03	50129570	7	7	Hà Huy Tập	Quận 09
4613	Nguyễn Yến	Vy	07-Feb-04	50102461	6	6A2	Hoa Lư	Quận 09
4614	Huỳnh Nguyễn Khánh	Duy	04-Mar-03	50102465	7	7/1	Hoa Lư	Quận 09
4615	Nguyễn Quỳnh	Giang	16-Sep-03	50102490	7	'7/2	Hoa Lư	Quận 09
4616	Nguyễn An	Bình	30-Jul-03	50102525	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4617	Lê Quỳnh	Phương	30-Mar-03	50102537	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4618	Phạm Thùy	Trang	23-Nov-03	50102544	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4619	Trần Nguyễn Trung	Quân	22-Sep-03	50102574	7	'7A3	Hoa Lư	Quận 09
4620	Nguyễn Tiến	Phát	08-Oct-02	50102599	8	'8/2	Hoa Lư	Quận 09
4621	Đinh Nhật Thiên	Thanh	07-Oct-02	50102600	8	'8/2	Hoa Lư	Quận 09
4622	Trần Thu	Hiền	13-Jun-02	50102614	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4623	Đặng Hồng	Minh	20-May-02	50102619	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4624	Phạm Nguyễn Phương	Thảo	26-Oct-02	50102630	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4625	Nguyễn Trọng Anh	Tuấn	21-Feb-02	50102643	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4626	Dương Triệu	Vy	19-Jun-02	50102647	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4627	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22-Jun-01	50102662	9	'9/1	Hoa Lư	Quận 09
4628	Nguyễn Phạm Diễm	Quỳnh	06-Jan-01	50102670	9	'9/4	Hoa Lư	Quận 09
4629	Phạm Phi	Hùng	28-Jun-01	50102678	9	'9A1	Hoa Lư	Quận 09
4630	Lưu Đặng Kim	Cúc	18-Dec-01	50102690	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4631	Đinh Nguyên	Phú	30-Aug-01	50102701	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4632	Nguyễn Mai Diễm	Quỳnh	09-Feb-01	50102703	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4633	Văn Lê Mỹ	Uyên	04-May-03	50102736	7	'7A7	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4634	Lê Quốc	Bình	08-May-03	50102774	7	7A1	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4635	Dương Hùng	Tiến	21-Dec-02	50102853	8	8A1	Tân Phú	Quận 09
4636	Tạ Ngọc Gia	Huy	17-Sep-03	50102918	7	7.3	Phước Bình	Quận 09
4637	Nguyễn Nhật	Minh	14-Mar-02	50102923	8	8.1	Phước Bình	Quận 09
4638	Phan Thị Kim	Nương	17-Mar-02	50102928	8	8.2	Phước Bình	Quận 09
4639	Lại Ngọc	Hiền	03-Jul-04	50102942	6	6a8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4640	Phạm Nguyễn Anh	Thư	26-Jan-03	50102970	7	7A8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4641	Hoàng Xuân	Toàn	20-Apr-03	50102973	7	7A8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4642	Nguyễn Duy	Khang	19-Nov-04	50102400	6	6/5	Hoa Lư	Quận 09
4643	Đậu Ngọc Bảo	Khanh	15-Jan-04	50102434	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09
4644	Vũ Tuấn	Kiệt	17-Oct-03	50102532	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4645	Lê Sỹ Đức	Anh	28-Nov-02	50102605	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4646	Dương Phúc	Thịnh	11-Feb-02	50102633	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4647	Đào Đức	Hoàng	28-Sep-02	50102655	8	'8A2	Hoa Lư	Quận 09
4648	Nguyễn Thái	Kiên	16-Aug-04	50102801	6	6A1	Tân Phú	Quận 09
4649	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	26-Dec-01	50102935	9	9.2	Phước Bình	Quận 09
4650	Nguyễn Đăng	Khoa	21-Sep-03	50102951	7	7a9	Trần Quốc Toản	Quận 09
4651	Phạm Quốc	Đạt	23-Feb-03	50102953	7	7a9	Trần Quốc Toản	Quận 09
4652	Nguyễn Tôn Quỳnh	Nga	22-Sep-03	50129571	7	7	Hà Huy Tập	Quận 09
4653	Nguyễn Trung	Anh	13-Mar-04	50102358	6	6/2	Hoa Lư	Quận 09
4654	Lê Chí Ngọc	Bội	26-Nov-04	50102425	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09
4655	Hoàng Yến	Khoa	19-Mar-04	50102436	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09
4656	Nguyễn Hoàng	Sơn	11-Feb-03	50102473	7	7/1	Hoa Lư	Quận 09
4657	Lê Thị Yến	Nhi	23-Apr-03	50102536	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4658	Phan Thị Phương	Thảo	20-Nov-03	50102542	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4659	Võ Minh	An	02-Jun-02	50102587	8	'8/1	Hoa Lư	Quận 09
4660	Nguyễn Bảo	Ngọc	12-Aug-02	50102590	8	'8/1	Hoa Lư	Quận 09
4661	Trương Hoàng Phương	Linh	09-Sep-02	50102618	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4662	Trương Hoàng Bình	Sơn	16-Feb-02	50102627	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4663	Hoàng Tất	Đạt	11-Oct-02	50102654	8	'8A2	Hoa Lư	Quận 09
4664	Lê Hoàng	Huy	14-Jan-01	50102723	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4665	Hoàng Gia	Huy	14-Nov-04	50102755	6	6A2	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4666	Nguyễn Đỗ Diệu	Trang	18-Apr-04	50102766	6	6A2	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4667	Lê Thị Huỳnh	My	09-Dec-01	50102872	9	9A2	Tân Phú	Quận 09
4668	Trần Xuân	Quỳnh	16-Dec-03	50102916	7	7.2	Phước Bình	Quận 09
4669	Nguyễn Thị Mai	An	22-Feb-01	50102931	9	9.1	Phước Bình	Quận 09
4670	Nguyễ Thị Tú	Uyên	23-Jan-03	50102971	7	7A8	Trần Quốc Toản	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4671	Trần Nguyễn Anh	Thư	31-Dec-03	50102980	7	7a8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4672	Đinh Ngọc	Ân	20-Oct-03	50129564	7	7	Hoa Lư	Quận 09
4673	Trần Mai	Chi	22-Dec-04	50102362	6	6/2	Hoa Lư	Quận 09
4674	Bùi Gia	Linh	20-Nov-04	50102437	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09
4675	Nguyễn Đức	Minh	27-Jan-04	50102455	6	6A2	Hoa Lư	Quận 09
4676	Lê Nguyễn Tường	Vy	13-Jan-04	50102462	6	6A2	Hoa Lư	Quận 09
4677	Ngô Ngọc	Anh	11-Jun-03	50102481	7	'7/2	Hoa Lư	Quận 09
4678	Trần Quang	Hưng	22-Jul-03	50102527	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4679	Ngô Quốc	Việt	10-Dec-03	50102549	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4680	Huỳnh Trần Tuấn	Huy	30-Nov-03	50102563	7	'7A3	Hoa Lư	Quận 09
4681	Võ Bảo	Ngân	18-Oct-02	50102623	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4682	Trần Minh	Phát	24-Apr-02	50102656	8	'8A2	Hoa Lư	Quận 09
4683	Trang Hà	Vy	09-Sep-02	50102659	8	'8A2	Hoa Lư	Quận 09
4684	Lê Tùng	Dương	28-Oct-04	50102753	6	6A2	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4685	Võ Hà Đức	Minh	09-Feb-04	50102773	6	6A9	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4686	Phạm Hữu	Phú	18-Nov-03	50102911	7	7.1	Phước Bình	Quận 09
4687	Đặng Gia	Uyên	30-Mar-04	50102943	6	6a8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4688	Nguyễn Văn	Khoa	05-Apr-04	50102945	6	6a8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4689	Trương Nguyễn Thúy	Vy	28-Jun-03	50102966	7	7A8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4690	Trần Tấn	Phát	02-May-04	50102977	6	6a9	Trần Quốc Toản	Quận 09
4691	Hà Triệu	Mẫn	14-Mar-04	50102351	6	6/1	Hoa Lư	Quận 09
4692	Lê Ngọc	Hân	02-Jul-04	50102367	6	6/2	Hoa Lư	Quận 09
4693	Nguyễn Truyền Vân	Anh	25-Apr-04	50102424	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09
4694	Lê Đỗ Nhật	Hà	11-Jul-04	50102428	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4695	Nguyễn Hoàng Thanh	Mai	10-Dec-03	50102501	7	'7/2	Hoa Lư	Quận 09
4696	Trương Lê Phương	Khanh	29-May-03	50102531	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4697	Đỗ Nguyễn Mai	Phương	03-Jan-03	50102538	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4698	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	27-May-03	50102541	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4699	Nguyễn Quang	Thiện	15-Jun-03	50102543	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4700	Trần Thị Thanh	Bình	12-Jan-02	50102653	8	'8A2	Hoa Lư	Quận 09
4701	Trần Thị Yến	Nhi	06-Mar-01	50102699	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4702	Trần Hà Nhật	Linh	02-Jun-01	50102726	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4703	Long Lê Quang	Vinh	29-Jan-01	50102732	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4704	Phan Phúc Việt	Hưng	19-Nov-04	50102738	6	'6A1	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4705	La Hoàng Đại	Phong	13-Mar-04	50102811	6	6A1	Tân Phú	Quận 09
4706	Nguyễn Hoàng	Anh	22-Sep-03	50102829	7	7A1	Tân Phú	Quận 09
4707	Nguyễn Hồng	Sơn	18-Sep-02	50102852	8	8A1	Tân Phú	Quận 09
4708	Đinh Nhã	Anh	24-Mar-03	50102908	7	7.1	Phước Bình	Quận 09
4709	Huỳnh Đăng Duy	Long	21-Aug-03	50102915	7	7.2	Phước Bình	Quận 09
4710	Mai Ngọc Khánh	Vy	26-Sep-01	50102934	9	9.2	Phước Bình	Quận 09
4711	Trần Tuệ	Mẫn	29-Feb-04	50102937	6	6a8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4712	Nguyễn Thành	Huy	25-Jan-04	50102941	6	6a8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4713	Vũ Thanh	Hiền	25-Jul-03	50102948	7	7a9	Trần Quốc Toản	Quận 09
4714	Trần Minh	Khoa	29-May-03	50102962	7	7A8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4715	Nguyễn Hà Trung	Kiên	21-Jan-03	50129569	7	7	Hoa Lư	Quận 09
4716	Nguyễn Huỳnh Quốc	Anh	10-Dec-04	50102343	6	6/1	Hoa Lư	Quận 09
4717	Lê Ngọc	Diệu	21-Jun-04	50102363	6	6/2	Hoa Lư	Quận 09
4718	Nguyễn Bảo	Ân	24-Aug-04	50102388	6	6/4	Hoa Lư	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4719	Nguyễn Tấn	Khải	30-May-04	50102433	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09
4720	Hoàng Ngọc	Nhi	06-Jun-04	50102457	6	6A2	Hoa Lư	Quận 09
4721	Võ Hoàng	Quân	28-Mar-03	50102506	7	'7/2	Hoa Lư	Quận 09
4722	Nguyễn Nguyễn Duy	An	17-Apr-03	50102524	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4723	Nguyễn Thanh Kim	Tuệ	13-Jun-03	50102547	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4724	Hoàng Lê Thanh	Tùng	22-Dec-03	50102548	7	'7A1	Hoa Lư	Quận 09
4725	Nguyễn Đức	Minh	14-Dec-03	50102567	7	'7A3	Hoa Lư	Quận 09
4726	Nguyễn Thị Hằng	Nga	01-Dec-03	50102569	7	'7A3	Hoa Lư	Quận 09
4727	Đặng Nguyễn Hoàng	Quân	20-Dec-03	50102575	7	'7A3	Hoa Lư	Quận 09
4728	Phan Hoài	An	28-Jan-02	50102603	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4729	Lê Đức	Cường	20-Feb-01	50102715	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4730	Nguyễn Duy	Thuận	16-Nov-01	50102730	9	'9A3	Hoa Lư	Quận 09
4731	Phạm Ngô Hòa	Bình	02-Oct-04	50102752	6	6A2	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4732	Châu Minh	Thành	13-Jun-04	50102812	6	6A1	Tân Phú	Quận 09
4733	Trần Lê Uyên	Nhi	08-Feb-04	50102892	6	6.2	Phước Bình	Quận 09
4734	Nguyễn Minh	Tâm	07-Jan-04	50102898	6	6.7	Phước Bình	Quận 09
4735	Lâm Bảo	Vân	01-Feb-04	50102944	6	6a8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4736	Phạm Trung	Nhật	04-Nov-03	50102964	7	7A8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4737	Phạm Xuân	Nghi	07-Oct-03	50102972	7	7A8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4738	Trần Lê	Khanh	27-Oct-03	50102974	7	7A8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4739	Đông Lê Quốc	Bảo	03-Jul-04	50102361	6	6/2	Hoa Lư	Quận 09
4740	Thượng Quang Nhất	Khang	24-Oct-04	50102373	6	6/2	Hoa Lư	Quận 09
4741	Nguyễn Thành	Trung	25-Apr-04	50102380	6	6/2	Hoa Lư	Quận 09
4742	Trần Giang	Khánh	17-May-04	50102392	6	6/4	Hoa Lư	Quận 09

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4743	Nguyễn Trí	Dũng	12-Jun-04	50102399	6	6/5	Hoa Lư	Quận 09
4744	Hồ Tú	Phi	23-Feb-04	50102440	6	6A1	Hoa Lư	Quận 09
4745	Trần Đặng Hoài	Ân	06-Jun-04	50102447	6	6A2	Hoa Lư	Quận 09
4746	Lương Bảo	Vy	22-Sep-04	50102463	6	6A2	Hoa Lư	Quận 09
4747	Phạm Nguyễn Hải	Anh	12-Jan-03	50102464	7	7/1	Hoa Lư	Quận 09
4748	Huỳnh Thiệu	Hào	02-Mar-03	50102466	7	7/1	Hoa Lư	Quận 09
4749	Đỗ Gia	Long	16-Sep-03	50102517	7	'7/4	Hoa Lư	Quận 09
4750	Nguyễn Thiên	Tâm	08-Aug-03	50102577	7	'7A3	Hoa Lư	Quận 09
4751	Trần Hà Thanh	Trúc	08-Dec-02	50102641	8	'8A1	Hoa Lư	Quận 09
4752	La Phạm Quỳnh	Như	17-Nov-01	50102700	9	'9A2	Hoa Lư	Quận 09
4753	Nguyễn Đỗ Anh	Khoa	23-Sep-04	50102739	6	'6A1	Tăng Nhơn Phú B	Quận 09
4754	Nguyễn Thị Thùy	Liên	26-Jul-04	50102802	6	6A1	Tân Phú	Quận 09
4755	Phạm Lê Hạnh	Nguyên	18-Sep-04	50102808	6	6A1	Tân Phú	Quận 09
4756	Lê Trần Duy	Khánh	18-Mar-03	50102840	7	7A2	Tân Phú	Quận 09
4757	Lê Ngọc Phương	Trâm	19-Sep-03	50102846	7	7A2	Tân Phú	Quận 09
4758	Hoàng Thùy	Trang	14-Oct-02	50102861	8	8A2	Tân Phú	Quận 09
4759	Phạm Thiên	Ân	29-Jul-01	50102865	9	9A2	Tân Phú	Quận 09
4760	Thạch Thị Hồng	Nhung	15-Jan-01	50102877	9	9A2	Tân Phú	Quận 09
4761	Trần Nguyễn Việt	Thành	19-Mar-04	50102896	6	6.7	Phước Bình	Quận 09
4762	Nguyễn Bùi Thanh	Mai	05-Dec-03	50102949	7	7a9	Trần Quốc Toản	Quận 09
4763	Đoàn Ngọc Quỳnh	Hương	19-Jun-03	50102965	7	7A8	Trần Quốc Toản	Quận 09
4764	Nguyen Tran Uyen	Chi	22-May-04	50102976	6	6a9	Trần Quốc Toản	Quận 09
4765	Thượng Quang Nhất	Khuyên	13-Oct-03	50129567	7	7	Hoa Lư	Quận 09
4766	Lý Gia	Ân	10-Jan-02	50106555	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4767	Huỳnh Diễm	Phương	20-Aug-01	50106587	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4768	Mã Vĩnh	Thiêm	13-Dec-01	50106605	9	9/25	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4769	Lê Phương	Vy	25-Oct-01	50106607	9	9/25	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4770	Lư Gia	Huy	23-Nov-01	50106608	9	9/27	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4771	Nguyễn Quốc Khánh	Tuyên	24-Aug-01	50106612	9	9/27	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4772	Lâm Thế	Dương	27-May-01	50106627	9	9/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4773	Bùi Phạm Trường	Giang	25-Aug-02	50108514	8	83	CMT8	Quận 10
4774	Nguyễn Ngọc Hải	Anh	19-Jul-03	50108829	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
4775	Phù Dung Trọng	Nhân	13-Oct-03	50108875	7	7.8	Việt Úc	Quận 10
4776	Huỳnh Thị Thanh	Hoa	24-Nov-02	50108896	8	8.2	Việt Úc	Quận 10
4777	Phan Bảo Song	Hy	04-Jul-02	50108897	8	8.2	Việt Úc	Quận 10
4778	Hồng Hải	Quang	27-Nov-02	50108902	8	8.2	Việt Úc	Quận 10
4779	Nguyễn Khắc Hải	Linh	19-Jun-02	50108925	8	8.4	Việt Úc	Quận 10
4780	Nguyễn Quốc	Duy	02-Jun-02	50108964	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
4781	Tạ Quốc	Huy	24-Mar-02	50108965	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
4782	Đào Hiểu	Đông	30-Sep-01	50109009	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
4783	Lý Mỹ	Hà	24-Sep-01	50109018	9	9.5	Việt Úc	Quận 10
4784	Lương Ngọc	Lân	10-May-03	50127145	7	7/1	Lạc Hồng	Quận 10
4785	Tiêu Hoàng	Long	13-Oct-02	50106525	8	8/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4786	Lâm Thục	Nghi	22-Mar-01	50106585	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4787	Đỗ Ngọc Thảo	Nhi	23-Jan-01	50106586	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4788	Trịnh Minh	Thư	16-Jun-01	50106609	9	9/27	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4789	Nguyễn Minh	Quân	21-Oct-01	50106620	9	9/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4790	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	06-Jun-01	50106621	9	9/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4791	Trần Lê Hoàng	Bảo	15-Mar-02	50108366	8	82	CMT8	Quận 10
4792	Vũ Hải	My	05-Mar-02	50108380	8	82	CMT8	Quận 10
4793	Trần Minh	Khôi	16-Nov-03	50108564	7	7	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
4794	Phan Nguyễn Minh	Anh	17-Oct-03	50108791	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
4795	Lê Mỹ	Linh	06-Dec-03	50108817	7	7.3	Việt Úc	Quận 10
4796	Hồ Sỹ Tuấn	Khang	24-May-03	50108833	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
4797	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	04-Jun-02	50108895	8	8.2	Việt Úc	Quận 10
4798	Nguyễn Huỳnh	Trọng	01-Mar-02	50108903	8	8.2	Việt Úc	Quận 10
4799	Lềnh Tuấn	Huy	12-Nov-02	50108911	8	8.3	Việt Úc	Quận 10
4800	Nguyễn Xuân	Nguyên	15-Feb-02	50108916	8	8.3	Việt Úc	Quận 10
4801	Nghiêm Việt	Quân	12-Oct-02	50108941	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
4802	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	26-Jan-01	50109033	9	9.6	Việt Úc	Quận 10
4803	Hoàng Vũ Việt	Khoa	28-Sep-01	50128830	9	'9.3	CMT8	Quận 10
4804	Đinh Nhật Xuân	Mai	24-Oct-04	50106427	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4805	Lưu Thụy	Du	17-Aug-03	50106459	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4806	Đỗ Thái	Bảo	02-Feb-03	50106496	7	7/37	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4807	Trần Khôi	Nguyên	25-Oct-02	50106536	8	8/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4808	Trần Thải	Linh	02-Mar-02	50106548	8	8/33	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4809	Nguyễn Ngọc	Minh	26-Jul-02	50106569	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4810	Nguyễn Quang	Diệu	24-Sep-01	50106577	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4811	Trần Nhuận	Giai	22-Jun-01	50106602	9	9/25	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4812	Dương Vĩnh	Thiện	3-Mar-02	50108571	8	8	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
4813	Đặng Anh	Khoa	14-Mar-01	50108578	9	42250	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
4814	Trần Hà	My	18-Mar-04	50108735	6	6.10	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4815	Phạm Lê	Vy	30-Jan-03	50108790	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
4816	Hoàng Mỹ	Duyên	11-Jan-03	50108832	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
4817	Lê Nguyên	Khang	22-Sep-03	50108834	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
4818	Nguyễn Thịnh	Phúc	19-Jan-03	50108847	7	7.5	Việt Úc	Quận 10
4819	Nguyễn Phúc	Thịnh	19-Jan-03	50108848	7	7.5	Việt Úc	Quận 10
4820	Trương Trọng	Hiếu	1-Aug-02	50108886	8	8.1	Việt Úc	Quận 10
4821	Lê Thảo	My	28-Dec-02	50108980	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
4822	Nguyễn Minh	Triết	3-Sep-01	50108990	9	9.1	Việt Úc	Quận 10
4823	Bùi Bạch	Diệp	18-Apr-01	50108992	9	9.2	Việt Úc	Quận 10
4824	Đặng Vũ Minh	Ngọc	21-Apr-01	50109022	9	9.5	Việt Úc	Quận 10
4825	Trần Kiều Mỹ	Duyên	29-May-04	50106380	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4826	Tăng Đức	Thành	05-Oct-04	50106409	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4827	Hoàng Hồ Ngọc	Hân	17-Jun-03	50106454	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4828	Trần Hoàng	Kha	09-Oct-03	50106455	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4829	Ngô Phương	Minh	04-Apr-03	50106470	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4830	Nguyễn Hoàng Trí	Cường	31-Jan-02	50106524	8	8/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4831	Đặng Quan	Vũ	07-Sep-02	50106526	8	8/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4832	Đào Quang	Duy	17-Nov-02	50106529	8	8/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4833	Nguyễn Đắc Mạnh	Cang	10-Jan-02	50106540	8	8/32	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4834	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	19-Feb-02	50106545	8	8/33	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4835	Nguyễn Đỗ Gia	Hy	09-Sep-02	50106556	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4836	Đặng Bình	Cathy	18-Nov-02	50106563	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4837	Phạm Dương Diễm	Quỳnh	28-Sep-02	50106571	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4838	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	19-Sep-02	50106573	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4839	Nguyễn Thanh Thuận	An	15-Apr-01	50106574	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4840	Huỳnh Lệ	Lâm	31-Mar-01	50106582	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4841	Phạm Lê Quỳnh	Nguyên	10-Jun-01	50106598	9	9/23	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4842	Phạm Đức	Anh	10-Aug-01	50106613	9	9/27	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4843	Nguyễn Phước	Thành	07-May-01	50106614	9	9/27	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4844	Nguyễn Mạnh	Hưng	19-Oct-00	50106616	9	9/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4845	Lê Thanh	Khôi	01-Feb-01	50106635	9	9/32	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4846	Nguyễn Thanh	Tú	05-May-01	50106641	9	9/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4847	Phạm Tường	Vi	27-Jun-01	50106642	9	9/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4848	Phan Minh	Nhật	09-Jan-04	50107949	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
4849	Hồ Quốc	Thịnh	09-May-02	50108436	8	86	CMT8	Quận 10
4850	Hoàng Quang	Hiếu	08-Jan-01	50108478	9	92	CMT8	Quận 10
4851	Nguyễn Trung	Huy	19-Jun-01	50108508	9	95	CMT8	Quận 10
4852	Đỗ Phan Nhựt	Minh	07-Jan-02	50108522	8	83	CMT8	Quận 10
4853	Nguyễn Hoành	Long	15-Jan-01	50108580	9	42250	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
4854	Nguyễn Lý Tâm	Như	04-Mar-04	50108772	6	6.8	Việt Úc	Quận 10
4855	Huỳnh Nguyên	Phương	06-Mar-03	50108787	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
4856	Nguyễn Trần Đan	Nhi	05-Jul-03	50108795	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
4857	Ngô Huyền Khánh	An	19-Mar-03	50108805	7	7.2	Việt Úc	Quận 10
4858	Đào Đăng	Khoa	01-Jan-03	50108808	7	7.2	Việt Úc	Quận 10
4859	Ngô Minh	Anh	09-Apr-03	50108828	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
4860	Hạ Phi	Long	10-Jun-03	50108838	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
4861	Nguyễn Claire Ái	Châu	27-May-03	50108879	7	7.9	Việt Úc	Quận 10
4862	Nguyễn Phương	Nam	28-Sep-02	50108901	8	8.2	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4863	Lê Anh	Tài	17-Mar-02	50108952	8	8.6	Việt Úc	Quận 10
4864	Nguyễn Tùng	Anh	31-May-02	50108955	8	8.7	Việt Úc	Quận 10
4865	Vương Lê Quỳnh	Vy	09-Feb-02	50108975	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
4866	Trần Tường Anh	Thư	26-Feb-02	50108984	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
4867	Phan Nguyễn Tiến	Vinh	29-Mar-01	50108991	9	9.1	Việt Úc	Quận 10
4868	Nguyễn Lý Gia	Hân	06-May-01	50108993	9	9.2	Việt Úc	Quận 10
4869	Nguyễn	Kim	31-Jan-01	50108996	9	9.2	Việt Úc	Quận 10
4870	Diệc Chí	Diệu	12-Jun-01	50108999	9	9.3	Việt Úc	Quận 10
4871	Trần Anh	Duy	12-Oct-01	50109010	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
4872	Đỗ Thục	Nghi	01-Jan-01	50109012	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
4873	Phạm Thanh	Thảo	24-Aug-01	50109017	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
4874	Hoàng Yến	Nhi	15-Sep-01	50109023	9	9.5	Việt Úc	Quận 10
4875	Lê Quang	Huy	26-Nov-02	50121641	8	'8/3	Trần Phú	Quận 10
4876	Lý Chí	Hùng	17-Mar-04	50106373	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4877	Nguyễn Đăng	Khoa	02-Jun-03	50106512	7	7/38	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4878	Cao Hồ Tiến	Sang	14-Oct-02	50106532	8	8/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4879	Lê	Thy	23-Sep-02	50106549	8	8/33	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4880	Phan Ánh	Ngọc	23-Mar-01	50106592	9	9/23	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4881	Tạ Khánh	Linh	03-Dec-01	50106594	9	9/23	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4882	Từ Hạnh	San	21-Dec-01	50106623	9	9/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4883	Võ Lại Thanh	Vy	18-Apr-01	50106631	9	9/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4884	Huỳnh Thị Thanh	Tâm	05-Jun-03	50108788	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
4885	Lý Anh	Khôi	23-Oct-03	50108815	7	7.3	Việt Úc	Quận 10
4886	Ngô Nguyễn Ngọc	Vân	05-Dec-03	50108827	7	7.3	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4887	Phạm Minh	Hoàng	31-Jul-03	50108872	7	7.8	Việt Úc	Quận 10
4888	Nguyễn Hoàng Thảo	Linh	27-Jul-02	50108898	8	8.2	Việt Úc	Quận 10
4889	Chu Vĩ	Chí	20-Jul-02	50108907	8	8.3	Việt Úc	Quận 10
4890	Hồ Ngọc Như	Quỳnh	25-Nov-02	50108927	8	8.4	Việt Úc	Quận 10
4891	Nguyễn Lan Thanh	Tuyền	02-Dec-02	50108933	8	8.4	Việt Úc	Quận 10
4892	Lâm Tuyết	Minh	17-Sep-02	50108950	8	8.6	Việt Úc	Quận 10
4893	Lê Minh	Triết	21-Oct-02	50108986	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
4894	Trần Bảo	Hạnh	23-Oct-01	50108995	9	9.2	Việt Úc	Quận 10
4895	Nguyễn Lâm Kim	Ngân	13-Dec-01	50108997	9	9.2	Việt Úc	Quận 10
4896	Nguyễn Giang Quỳnh	Nghi	04-Aug-01	50109013	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
4897	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	17-Jan-02	50121661	8	'8/6	Trần Phú	Quận 10
4898	Dương Huệ	Nhi	10-Nov-02	50129170	8	8	Việt Úc	Quận 10
4899	Trần Bạch	Dương	11-Jan-03	50129171	7	7	Việt Úc	Quận 10
4900	Phạm Ngọc Ý	Nhi	15-Sep-04	50106394	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4901	Lê Quỳnh	Anh	15-Feb-04	50106411	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4902	Châu San	Hào	25-Oct-04	50106423	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4903	Nguyễn Hoàng	Quân	21-Feb-04	50106438	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4904	Văn Hiểu	Linh	20-Nov-03	50106457	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4905	Nguyễn Thể Thông	Tuệ	20-Jul-03	50106458	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4906	Thái Hoàng Vân	Khanh	20-Jun-03	50106472	7	7/33	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4907	Nguyễn Khánh	Đoan	01-Sep-03	50106478	7	7/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4908	Trần Như	Tâm	03-May-03	50106481	7	7/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4909	Diệp Mẫn	Nghi	03-Jul-03	50106483	7	7/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4910	Đỗ Song	Trà	29-Apr-03	50106486	7	7/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4911	Thái Như	Thảo	04-Sep-03	50106493	7	7/35	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4912	Nguyễn Minh	Tuấn	09-Dec-03	50106517	7	7/39	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4913	Lâm Vĩ	Nghiệp	23-Sep-02	50106523	8	8/27	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4914	Chung Gia	An	13-Jan-02	50106539	8	8/32	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4915	Lưu Kỳ	Vân	19-Feb-02	50106547	8	8/33	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4916	Huỳnh Bá Thảo	Nhi	14-Jan-02	50106562	8	8/35	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4917	Nguyễn Lưu Trí	Anh	11-May-01	50106575	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4918	Đỗ Trần Thành	Thái	11-Jan-01	50106599	9	9/23	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4919	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	01-Sep-01	50106610	9	9/27	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4920	Phan Nguyễn Lam Nhật	My	13-Sep-01	50106611	9	9/27	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4921	Tống Nhật	Quân	03-Dec-01	50106615	9	9/27	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4922	Trần Dũ	Thuận	20-Jul-01	50106617	9	9/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4923	Nguyễn Châu Ý	Tiên	28-Apr-01	50106626	9	9/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4924	Phạm Minh Thùy	Lam	25-Jan-01	50106632	9	9/31	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4925	Nguyễn Thảo	Nguyên	17-Jul-01	50108487	9	92	CMT8	Quận 10
4926	Trần Trí	Nhân	27-Sep-02	50108525	8	83	CMT8	Quận 10
4927	Võ Linh	Nhi	27-Feb-02	50108572	8	8	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
4928	Ngyễn Thiên	An	25-Dec-02	50108576	8	8	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
4929	Châu Hoàng	Minh	12-Jun-03	50108599	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
4930	Đặng Công	Bình	05-Jul-01	50108690	9	9/1	Sương nguyệt anh	Quận 10
4931	Hoàng Vũ Thiên	Hà	30-Jun-04	50108731	6	6.10	Việt Úc	Quận 10
4932	Diệp Bảo	Phương	25-Feb-04	50108743	6	6.2	Việt Úc	Quận 10
4933	Aloysius Soh Jin	Yuan	01-Sep-02	50108748	6	6.2	Việt Úc	Quận 10
4934	Lý Ngọc Minh	Khuê	14-Apr-04	50108752	6	6.3	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4935	Dương Nhã	Chi	06-Apr-04	50108768	6	6.8	Việt Úc	Quận 10
4936	Đoàn Hải	Nghi	10-Jun-03	50108819	7	7.3	Việt Úc	Quận 10
4937	Giang Hoàng	Tùng	27-Oct-03	50108853	7	7.5	Việt Úc	Quận 10
4938	Trần Thiên	Phúc	28-Dec-03	50108866	7	7.7	Việt Úc	Quận 10
4939	Nguyễn Y	Vân	18-Sep-02	50108904	8	8.2	Việt Úc	Quận 10
4940	Nguyễn Khánh Lan	Quỳnh	15-Feb-02	50108917	8	8.3	Việt Úc	Quận 10
4941	Giang Bảo	Ngọc	16-Aug-02	50108939	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
4942	Nguyễn Tri	Tâm	13-Apr-02	50108943	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
4943	Huỳnh Ký	Thành	28-May-02	50108944	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
4944	Ủ Bá	Thành	17-Oct-02	50108945	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
4945	Nguyễn Mạnh	Tường	15-Sep-02	50108946	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
4946	Phạm Ngọc Thùy	Hương	18-Sep-02	50108949	8	8.6	Việt Úc	Quận 10
4947	Lương Hải	Minh	05-Feb-02	50108951	8	8.6	Việt Úc	Quận 10
4948	Nguyễn Ngọc Mai	Uyên	13-Apr-02	50108961	8	8.7	Việt Úc	Quận 10
4949	Nguyễn Duy Thanh	Nhã	02-Sep-02	50108972	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
4950	Đoàn Trọng	Nhân	27-May-02	50108973	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
4951	Ngô Gia	Huy	09-Mar-02	50108979	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
4952	Dương Minh	Huê	11-Jan-01	50108987	9	9.1	Việt Úc	Quận 10
4953	Ngô Bảo	Ngọc	27-Feb-01	50109014	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
4954	Lữ Phương	Duyên	26-Mar-01	50109029	9	9.6	Việt Úc	Quận 10
4955	Nguyễn Ngọc	Bội	04-Oct-02	50121656	8	'8/6	Trần Phú	Quận 10
4956	Hồ Thanh Tuấn	Anh	16-Sep-02	50121662	8	'8/7	Trần Phú	Quận 10
4957	Abidind	Fakihah	28-Sep-01	50128822	9	'9.3	CMT8	Quận 10
4958	Võ Hoàng	Lâm	31-Oct-01	50128831	9	'9.3	CMT8	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4959	Huỳnh Quang	Đại	17-Jan-04	50106381	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4960	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	01-Mar-04	50106395	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4961	Ngụy Yến	Vận	26-Apr-04	50106433	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4962	Huỳnh Khởi	Vinh	10-Jul-03	50106443	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4963	Lâm Khánh	Tường	02-Aug-03	50106448	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4964	Nguyễn Hạ Gia	Nghi	02-Jun-03	50106452	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4965	Phạm Ngọc Tú	Nhi	08-Apr-03	50106468	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4966	Phạm Minh Tường	Lam	12-Apr-03	50106507	7	7/38	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4967	Châu Tấn	Đạt	02-Oct-03	50106510	7	7/38	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4968	Nguyễn Tú	Kenny	05-Mar-02	50106538	8	8/30	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4969	Nguyễn Đỗ Trúc	Ly	17-Jan-01	50106584	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4970	Phương Trạch	Long	15-Jan-01	50106601	9	9/24	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4971	Hứa Ngọc	Đức	07-May-01	50106619	9	9/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4972	Nguyễn Thanh	Tâm	27-Oct-03	50108270	7	72	CMT8	Quận 10
4973	Lê Nguyễn Nguyên	Hanh	28-Sep-01	50108477	9	92	CMT8	Quận 10
4974	Huỳnh Hoàng	Huy	03-Jun-01	50108479	9	92	CMT8	Quận 10
4975	Trịnh Tuấn	Lộc	08-Dec-01	50108485	9	92	CMT8	Quận 10
4976	Ngô Nhật Thảo	Nhi	21-Dec-01	50108488	9	92	CMT8	Quận 10
4977	Nguyễn Thụy Khánh	Linh	26-Sep-03	50108565	7	7	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
4978	Đặng Thái Hoàng	Trâm	10-Dec-03	50108612	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
4979	Trần Nhân	Hậu	03-Oct-01	50108716	9	9/3	Sương nguyệt anh	Quận 10
4980	Trần Ngọc Phương	Ngân	20-Jul-04	50108736	6	6.10	Việt Úc	Quận 10
4981	Ma Hồng	Hân	19-May-03	50108814	7	7.3	Việt Úc	Quận 10
4982	Đoàn Huỳnh Tâm	Như	04-Sep-03	50108846	7	7.5	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
4983	Nguyễn Trang Nhựt	Tiên	31-Mar-03	50108850	7	7.5	Việt Úc	Quận 10
4984	Lê Ngọc Hoàng	Dung	30-Oct-02	50108909	8	8.3	Việt Úc	Quận 10
4985	Châu Thanh	Tâm	24-Jan-02	50108928	8	8.4	Việt Úc	Quận 10
4986	Du Chí	Vĩ	04-May-02	50108954	8	8.6	Việt Úc	Quận 10
4987	Lê Nguyễn Minh	Phú	10-Jun-02	50108982	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
4988	Trịnh Vân	Anh	13-Sep-01	50109007	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
4989	Chang Min	Cheng	19-May-01	50109008	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
4990	Lưu Huỳnh Anh	Kiệt	11-Nov-01	50109020	9	9.5	Việt Úc	Quận 10
4991	Phan Nguyên	Khôi	16-Jan-03	50127146	7	7/1	Lạc Hồng	Quận 10
4992	Tô Như	Ngọc	16-Aug-03	50128803	7		Hoàng Văn Thụ	Quận 10
4993	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01-Feb-01	50128813	9	'9.2	Hoàng Văn Thụ	Quận 10
4994	Đào Ngọc Phương	Khanh	11-Feb-04	50106425	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4995	Trần Cao Khánh	Ngọc	29-Sep-03	50106453	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4996	Nguyễn Lê Ý	Vy	27-Dec-03	50106460	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
4997	Trương Song	Đức	19-Nov-03	50106484	7	7/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4998	Nguyễn Minh	Khang	19-Nov-03	50106513	7	7/38	Quốc tế Á Châu	Quận 10
4999	Phạm Hoàng	Luận	06-May-02	50106554	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5000	Hồ Đoàn Ngọc	Linh	24-Aug-02	50106567	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5001	Nguyễn Mạnh	Đan	02-Jul-01	50106624	9	9/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5002	Trầm Ngô Hiểu	Yến	30-Aug-03	50108279	7	72	CMT8	Quận 10
5003	Bùi Thiên Hà	Thủy	11-Dec-02	50108388	8	82	CMT8	Quận 10
5004	Đào Mai	Vy	08-Dec-01	50108468	9	91	CMT8	Quận 10
5005	Hoàng Phan Kiều	Khanh	15-Aug-02	50108518	8	83	CMT8	Quận 10
5006	Phạm Thanh	Thảo	02-Feb-02	50108529	8	83	CMT8	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5007	Huỳnh Nguyên	Nguyên	14-Jan-04	50108552	6	6/6	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5008	Trần Thiện	Đăng	08-Sep-01	50108579	9	42250	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5009	Nguyễn Lê Ngọc	Bích	21-Sep-03	50108598	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5010	Phạm Hoàng Việt	Khánh	08-Feb-04	50108771	6	6.8	Việt Úc	Quận 10
5011	Hoa Tường	Vi	16-Sep-03	50108789	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
5012	Nguyễn Ngọc Kim	Thoa	06-Mar-03	50108868	7	7.7	Việt Úc	Quận 10
5013	Lạc Chấn	Hiền	30-Nov-03	50108871	7	7.8	Việt Úc	Quận 10
5014	Hồ Ngọc Minh	Châu	24-Nov-02	50108885	8	8.1	Việt Úc	Quận 10
5015	Dương Quang	Trung	13-Feb-02	50108932	8	8.4	Việt Úc	Quận 10
5016	Phạm Trung	Hiếu	16-Nov-02	50108957	8	8.7	Việt Úc	Quận 10
5017	Võ Trần Bảo	Ngọc	30-Nov-02	50108981	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
5018	Trần Nhã	Quỳnh	14-Jun-03	50121625	7	'7/8	Trần Phú	Quận 10
5019	Lê Quốc	Thắng	05-May-01	50127153	9	9/2	Lạc Hồng	Quận 10
5020	Phan Minh	Phú	19-Nov-03	50128801	7		Hoàng Văn Thụ	Quận 10
5021	Hồng Như	Thảo	15-Feb-03	50129172	7	7	Việt Úc	Quận 10
5022	Trần Vy	Vy	02-Oct-04	50106389	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5023	Dương Cẩm	Đào	01-Jun-04	50106396	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5024	Nguyễn Thành	Nhân	23-Dec-04	50106399	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5025	Thái Tú	Mẩn	14-Jan-04	50106428	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5026	Huỳnh Võ Kim	Ngân	13-Jan-04	50106430	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5027	Phan Anh	Tôn	15-Nov-04	50106437	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5028	Lê Xuân Nhật	Dương	06-Oct-03	50106442	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5029	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	14-Jul-03	50106445	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5030	Phạm Đại	Dương	12-Jun-03	50106447	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5031	Nguyễn Mai	Hân	28-Sep-03	50106449	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5032	Trịnh Duy	Tâm	11-Dec-03	50106456	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5033	Từ Bảo	Nghi	25-Apr-03	50106461	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5034	Huỳnh Đỗ Nguyên	Đan	03-Mar-04	50106462	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5035	Lê Hoàng Khánh	Vy	30-Jul-03	50106464	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5036	Nguyễn Tất Thu	Hoàn	27-Dec-03	50106497	7	7/37	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5037	Trương Ngọc	Mỹ	22-Apr-03	50106500	7	7/37	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5038	Bùi Mỹ	Tiên	26-Dec-03	50106503	7	7/37	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5039	Nguyễn Lê	Huy	20-Apr-03	50106514	7	7/39	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5040	Lâm Kha Thành	Đạt	17-Dec-02	50106521	8	8/26	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5041	Yeh Trí	Vũ	15-Sep-02	50106527	8	8/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5042	Lâm Quế	Phương	20-Aug-02	50106528	8	8/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5043	Trần Thị Minh	Hảo	09-Nov-02	50106530	8	8/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5044	Phạm Võ Vân	Khánh	10-Sep-02	50106531	8	8/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5045	Phùng Ân	Ân	03-Apr-02	50106544	8	8/33	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5046	Lưu Ngọc	Khanh	25-Apr-02	50106553	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5047	Thái Mạnh	Phi	13-Sep-02	50106559	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5048	Hoàng Hương	Giang	03-Feb-02	50106564	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5049	Nguyễn Khánh	Hồng	24-Oct-02	50106566	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5050	Nguyễn Hào	Hùng	11-Jan-01	50106604	9	9/25	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5051	Dương Thanh	Phúc	30-Mar-01	50106622	9	9/28	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5052	Lưu Hồng	Phương	21-Jul-01	50106625	9	9/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5053	Huỳnh Ngọc Phương	Thảo	16-Jun-01	50106628	9	9/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5054	Đặng Đoàn Minh	Quang	04-Oct-01	50106634	9	9/31	Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5055	Lê Căn	Phú	31-Jan-01	50106640	9	9/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5056	Văn Trí	Đức	02-Feb-04	50107952	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
5057	Nguyễn Thế	Khải	09-Mar-03	50108255	7	72	CMT8	Quận 10
5058	Nguyễn Minh	Quân	17-Dec-03	50108267	7	72	CMT8	Quận 10
5059	Trần Ngô Kim	Phụng	07-Jan-03	50108327	7	74	CMT8	Quận 10
5060	Nguyễn Hoàng Nhật	Nam	14-Oct-02	50108410	8	84	CMT8	Quận 10
5061	Lê	Minh	26-Jun-01	50108446	9	91	CMT8	Quận 10
5062	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	21-Nov-01	50108469	9	92	CMT8	Quận 10
5063	Lâm Thanh	Phong	02-Apr-01	50108490	9	92	CMT8	Quận 10
5064	Phan Võ Kỳ	Duyên	21-Dec-00	50108506	9	95	CMT8	Quận 10
5065	Mai Tiến	Dũng	29-Sep-02	50108513	8	83	CMT8	Quận 10
5066	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	02-Dec-04	50108553	6	6/6	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5067	Đỗ Thị Thanh	Quyên	07-Sep-01	50108577	9	42250	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5068	Vũ Đào Anh	Thư	28-Jan-03	50108606	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5069	Nguyễn Thanh	Thuận	10-Dec-02	50108676	8	8	Sương nguyệt anh	Quận 10
5070	Trần Thiên	Bách	08-Aug-04	50108729	6	6.10	Việt Úc	Quận 10
5071	Lê Quang Minh	Quân	22-Sep-04	50108774	6	6.8	Việt Úc	Quận 10
5072	Giang Tuấn	Kiệt	17-Apr-03	50108782	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
5073	Phùng Thị Hà	Vi	22-May-03	50108803	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
5074	Nguyễn Ngọc Tuyết	Như	06-Sep-03	50108821	7	7.3	Việt Úc	Quận 10
5075	Lý Gia	Bửu	20-Sep-03	50108830	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
5076	Phan Trương Minh	Đức	18-Oct-03	50108831	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
5077	Phạm Ngọc Linh	Đan	19-Jan-03	50108861	7	7.7	Việt Úc	Quận 10
5078	Đinh Khánh	Linh	23-Mar-03	50108863	7	7.7	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5079	Lạc Thiên	Quang	21-Oct-03	50108867	7	7.7	Việt Úc	Quận 10
5080	Nguyễn Gia	Bảo	01-Jan-03	50108869	7	7.8	Việt Úc	Quận 10
5081	Nguyễn Nguyên Duy	An	28-Jan-02	50108894	8	8.2	Việt Úc	Quận 10
5082	Lâm Thiệu	Lương	31-Mar-02	50108900	8	8.2	Việt Úc	Quận 10
5083	Phùng Quốc	Thắng	17-May-02	50108929	8	8.4	Việt Úc	Quận 10
5084	Huỳnh Vĩnh	Phong	15-Feb-02	50108940	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
5085	Trần Ngọc Bảo	Quỳnh	23-Sep-02	50108942	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
5086	Liêu Ngọc	Xuyến	31-Oct-02	50108947	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
5087	Võ Phạm Hoàng	Tuấn	11-Sep-02	50108960	8	8.7	Việt Úc	Quận 10
5088	Vương Lê Huy	Vũ	09-Feb-02	50108974	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
5089	Lâm Diệu	Hoằng	08-Sep-02	50108978	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
5090	Nguyễn Hoàng	Khang	08-Oct-01	50108988	9	9.1	Việt Úc	Quận 10
5091	Nguyễn Minh	Uyên	09-Jul-01	50109006	9	9.3	Việt Úc	Quận 10
5092	Dương Gia	Hân	07-Feb-01	50109019	9	9.5	Việt Úc	Quận 10
5093	Hà Ngô Lan	Anh	30-Oct-01	50109027	9	9.6	Việt Úc	Quận 10
5094	Lê Minh Thảo	An	28-Aug-03	50121612	7	'7/7	Trần Phú	Quận 10
5095	Nguyễn Lê Minh	Thương	10-Feb-03	50121620	7	'7/7	Trần Phú	Quận 10
5096	Nguyễn Lê Như	Hoàng	15-Jul-02	50121660	8	'8/6	Trần Phú	Quận 10
5097	Nguyễn Quốc	Duy	05-Dec-01	50121667	9	' 9/6	Trần phú	Quận 10
5098	Nguyễn Quý Bảo	Trâm	28-Nov-03	50127149	7	7/1	Lạc Hồng	Quận 10
5099	Nguyễn Trần Nguyên	Bảo	17-Aug-04	50129176	6	6	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
5100	Kha Trương Đại	Phước	31-Jul-04	50106364	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5101	Quan Bội	San	13-Jun-04	50106384	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5102	Nguyễn Phúc Cát	Tường	15-Aug-04	50106388	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5103	Phạm Phương	Anh	22-Aug-04	50106436	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5104	Trịnh Thanh	Nhi	10-Nov-04	50106439	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5105	Huỳnh Kim	Ngân	22-Jul-03	50106441	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5106	Huỳnh Minh	Khôi	16-Sep-03	50106451	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5107	Dương Ngọc Minh	Thư	14-Dec-03	50106502	7	7/37	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5108	Trần Lê Anh	Khoa	9-Nov-03	50108257	7	72	CMT8	Quận 10
5109	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	22-Nov-03	50108284	7	73	CMT8	Quận 10
5110	Nguyễn Hữu Thanh	Thiện	8-Jul-03	50108302	7	73	CMT8	Quận 10
5111	Nguyễn Phúc	Loan	29-Oct-03	50108320	7	74	CMT8	Quận 10
5112	Cao Nhật	Huy	28-May-02	50108372	8	82	CMT8	Quận 10
5113	Lê Hoàn	Huy	5-Nov-02	50108373	8	82	CMT8	Quận 10
5114	Thái Mai Khánh	Vy	8-Oct-02	50108422	8	84	CMT8	Quận 10
5115	Lê Trọng	Tín	10-Apr-01	50108495	9	92	CMT8	Quận 10
5116	Hoàng Hồng	Thảo	17-Jun-01	50108505	9	94	CMT8	Quận 10
5117	Nguyễn Hải	Nam	16-Sep-04	50108551	6	6/6	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5118	Trần Mỹ Tâm	Nữ	31-Jan-02	50108669	7	7/1	Sương nguyệt anh	Quận 10
5119	Võ Ngô Đức	Toàn	22-Jun-04	50108739	6	6.10	Việt Úc	Quận 10
5120	Huỳnh Phương	Nghi	27-Mar-03	50108783	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
5121	Ngô Thịnh	Đức	9-Mar-03	50108813	7	7.3	Việt Úc	Quận 10
5122	Nguyễn Võ Bảo	Nghi	17-Jun-03	50108865	7	7.7	Việt Úc	Quận 10
5123	Võ Trần Tuấn	Kiệt	24-Jul-03	50108873	7	7.8	Việt Úc	Quận 10
5124	Dương Nhan	Thanh	21-Jan-03	50108883	7	7.9	Việt Úc	Quận 10
5125	Trần Minh	Nhật	6-Aug-02	50108891	8	8.1	Việt Úc	Quận 10
5126	Trần Quốc	Bảo	15-Feb-02	50108906	8	8.3	Việt Úc	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5127	Lý Gia	Hân	5-Jan-02	50108910	8	8.3	Việt Úc	Quận 10
5128	Phan Huỳnh Minh	Duy	18-Dec-02	50108976	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
5129	Phan Thị Kim	Mỹ	1-Oct-01	50109002	9	9.3	Việt Úc	Quận 10
5130	Huỳnh Bội	Quân	22-Mar-01	50109016	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
5131	Nguyễn Hoàng	Phúc	10-Sep-04	50121583	6	'6/7	Trần Phú	Quận 10
5132	Nguyễn Văn	Phát	08-Sep-02	50121638	8	'8/2	Trần Phú	Quận 10
5133	Trần Lê Hương	Giang	18-Jul-01	50127152	9	9/2	Lạc Hồng	Quận 10
5134	Phan Thành	Phú	23-Jul-02	50127158	8	8/1	Lạc Hồng	Quận 10
5135	Hồ Ngọc Phương	Trinh	14-Aug-01	50128814	9	'9.2	Hoàng Văn Thụ	Quận 10
5136	Huỳnh Ngọc	Tài	14-Jun-04	50106362	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5137	Phạm Gia	Hân	18-Jan-04	50106375	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5138	Thang Thúy	Trang	14-Jun-04	50106385	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5139	Nguyễn Trung	Kiên	13-Jul-04	50106410	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5140	Phạm Đức	Minh	17-Jan-04	50106415	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5141	Lê Châu Hải	Ngọc	13-Aug-03	50106465	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5142	Võ Khánh	Sinh	10-Mar-03	50106467	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5143	Đỗ Anh	Kiệt	29-Dec-03	50106491	7	7/35	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5144	Huỳnh Phan Phú	Cảnh	10-Apr-03	50106508	7	7/38	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5145	Bùi Lê	Vinh	31-Dec-02	50106535	8	8/29	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5146	Nguyễn Phước Hồng	Anh	23-Jan-02	50106551	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5147	Nguyễn Thụy Anh	Thư	10-Sep-02	50106557	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5148	Lâm Mỹ	Linh	12-Jul-02	50106558	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5149	Võ Hoàng Bảo	Trân	24-Apr-01	50106590	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5150	Chung Quảng	Tuấn	20-Oct-01	50106593	9	9/23	Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5151	Huỳnh Cao	Minh	25-Jun-04	50107950	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
5152	Nguyễn Minh	Khôi	10-Feb-04	50107959	6	6/2	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
5153	Hoàng Phúc	Nhi	01-Jun-03	50108263	7	72	CMT8	Quận 10
5154	Nguyễn Hoàn Bảo	Nghi	15-Apr-03	50108298	7	73	CMT8	Quận 10
5155	Nguyễn Quang	Lộc	23-Apr-01	50108484	9	92	CMT8	Quận 10
5156	Tạ Phước Ý	Như	20-Nov-01	50108489	9	92	CMT8	Quận 10
5157	Trần Hoàng	Đức	16-Sep-02	50108583	8	8A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5158	Nguyễn Anh	Thư	23-Feb-03	50108607	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5159	Phạm Anh	Khoa	27-Jan-04	50108641	6	6/3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5160	Thái	Cindy	28-Sep-04	50108730	6	6.10	Việt Úc	Quận 10
5161	Nguyễn Lâm Minh	Thư	14-Oct-04	50108738	6	6.10	Việt Úc	Quận 10
5162	Mai Phan Duy	Anh	26-Nov-04	50108753	6	6.4	Việt Úc	Quận 10
5163	Đặng Giang Kim	Ngân	13-Sep-03	50108864	7	7.7	Việt Úc	Quận 10
5164	Phạm Trọng	Khang	16-Sep-02	50108912	8	8.3	Việt Úc	Quận 10
5165	Nguyễn Kim	Ngọc	22-Nov-02	50108915	8	8.3	Việt Úc	Quận 10
5166	Trần Vĩ	Lân	29-Oct-02	50108968	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
5167	Lại Huỳnh Ngọc	Lễ	27-Feb-02	50108969	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
5168	Nguyễn Nam Khôi	Nguyên	08-Mar-02	50108971	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
5169	Trang Kim	Hòa	05-Jun-02	50108977	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
5170	Nguyễn Xuân	Hoàng	26-Dec-01	50109000	9	9.3	Việt Úc	Quận 10
5171	Quan Ngọc Khánh	Trang	29-Dec-01	50109040	9	9.7	Việt Úc	Quận 10
5172	Vũ Nguyễn Bảo	Hân	11-Oct-03	50121613	7	'7/7	Trần Phú	Quận 10
5173	Phạm Hồng	Ngọc	15-Nov-03	50121618	7	'7/7	Trần Phú	Quận 10
5174	Cai Thụy Phương	Khanh	19-Jun-04	50128785	6	'6.5	Hoàng Văn Thụ	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5175	Tô Tấn	Tài	03-May-02	50128806	8		Hoàng Văn Thụ	Quận 10
5176	Trần Lý Ngọc	An	08-Nov-04	50106371	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5177	Trịnh Ngọc	Hân	28-Jul-04	50106413	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5178	Trịnh Minh	Khuê	15-Nov-04	50106426	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5179	Hồ Tấn	Khải	18-Nov-03	50106474	7	7/33	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5180	Hồ Đắc Trang	Thy	18-Oct-03	50106480	7	7/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5181	Trần Vĩnh	Thành	20-Mar-03	50106488	7	7/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5182	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Linh	17-Aug-03	50106492	7	7/35	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5183	Trần Quốc Sỹ	Nguyên	24-Apr-03	50106509	7	7/38	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5184	Phạm Hooàng	Yến	17-Jul-02	50106560	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5185	Trần Kim	Khánh	06-Oct-02	50106568	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5186	Trình Duy	Phương	30-Nov-02	50106570	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5187	Tạ Mỹ	Quyên	19-Apr-01	50106588	9	9/22	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5188	Đặng Dương Thiện	Ngọc	24-Apr-03	50108299	7	73	CMT8	Quận 10
5189	Nguyễn Hữu Như	Thuận	08-Jul-03	50108303	7	73	CMT8	Quận 10
5190	Đặng Trúc	Linh	10-Mar-02	50108377	8	82	CMT8	Quận 10
5191	Trần Võ Nguyên	Bảo	06-Apr-01	50108471	9	92	CMT8	Quận 10
5192	Võ Tấn	Đạt	04-Jun-01	50108476	9	92	CMT8	Quận 10
5193	Thới Nguyễn Tường	Vy	29-Nov-01	50108499	9	92	CMT8	Quận 10
5194	Trần Phan Nhật	Vy	23-May-01	50108500	9	92	CMT8	Quận 10
5195	Huỳnh Thanh	Thúy	06-Oct-02	50108531	8	83	CMT8	Quận 10
5196	Phan Trần Thái	Hòa	27-Aug-03	50108559	7	7/6	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5197	Nguyễn Bùi Thanh	Nhã	09-Oct-03	50108596	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5198	Trịnh Quốc Thiên	Vân	06-Dec-03	50108604	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5199	Nguyễn Thiên	Phúc	13-Sep-03	50108616	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5200	Nguyễn Duy	Trung	24-Oct-03	50108666	7	7/7	Sương nguyệt anh	Quận 10
5201	Lê Ngọc Bảo	Châu	21-Mar-01	50108712	9	9/3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5202	Huỳnh Diệu	Hon	25-Nov-03	50108770	6	6.8	Việt Úc	Quận 10
5203	Ngô Huỳnh Hồng	Phúc	16-Oct-03	50108785	7	7.1	Việt Úc	Quận 10
5204	Trần Phương	Vy	26-Mar-03	50108810	7	7.2	Việt Úc	Quận 10
5205	Phan Nguyên	Bình	24-Oct-02	50108920	8	8.4	Việt Úc	Quận 10
5206	Nguyễn Thiên	Phước	29-Sep-02	50108983	8	8.9	Việt Úc	Quận 10
5207	Từ Tiến	Kiệt	20-Oct-01	50109011	9	9.4	Việt Úc	Quận 10
5208	Trần Bội	Linh	06-Oct-01	50109021	9	9.5	Việt Úc	Quận 10
5209	Lý Nhựt	Toàn	28-Jun-01	50109025	9	9.5	Việt Úc	Quận 10
5210	Trần Trương Xuân	Huy	06-Mar-01	50109030	9	9.6	Việt Úc	Quận 10
5211	Bùi Kiều Anh	Thư	24-Nov-04	50121577	6	'6/7	Trần Phú	Quận 10
5212	Đỗ Quốc	An	15-Dec-03	50121621	7	'7/8	Trần Phú	Quận 10
5213	Võ Trần Thanh	Quang	04-Jul-02	50121635	8	'8/1	Trần Phú	Quận 10
5214	Bùi Trần Thiên	Ân	16-Mar-01	50121672	9	'9/2	Trần Phú	Quận 10
5215	Bùi Xuân Bảo	Duy	04-Feb-03	50127150	7	7/1	Lạc Hồng	Quận 10
5216	Đoàn Nguyễn Bảo	Nghi	09-Jan-01	50127151	9	9/2	Lạc Hồng	Quận 10
5217	Trương Nguyễn Minh	Duyên	07-Mar-02	50127155	8	8/1	Lạc Hồng	Quận 10
5218	Nguyễn Hoàng	Đức	21-Sep-02	50127157	8	8/1	Lạc Hồng	Quận 10
5219	Trần Trương Ái	Quân	02-Jul-01	50128839	9	'9.3	CMT8	Quận 10
5220	Trần Vĩnh Tiến	Lợi	07-May-03	50129173	7	7	Việt Úc	Quận 10
5221	Đào Phương	Khanh	04-Oct-04	50129175	6	6	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
5222	Tăng Tuệ	Mẫn	03-Jan-04	50106387	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5223	Phan Sơn	Quốc	23-Dec-03	50106475	7	7/33	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5224	Nguyễn Nhật Vân	Anh	01-Jul-03	50106476	7	7/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5225	Trần Khánh	Vân	27-Aug-03	50106505	7	7/37	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5226	Ngô Kim	Ngân	25-Jun-03	50106515	7	7/39	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5227	Võ Phạm Minh	Anh	27-Oct-02	50106519	8	8/26	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5228	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	29-Oct-02	50106552	8	8/34	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5229	Trần Thủy	Tiên	24-May-04	50107956	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
5230	Bùi Bảo	Minh	20-Nov-02	50108354	8	81	CMT8	Quận 10
5231	Nguyễn Nhật	Anh	03-Nov-02	50108365	8	82	CMT8	Quận 10
5232	Ngô Trung	Hiền	22-Oct-02	50108427	8	85	CMT8	Quận 10
5233	Nguyễn Thị Thu	Mai	06-Dec-01	50108428	8	85	CMT8	Quận 10
5234	Dương Đức	Phúc	16-Feb-01	50108429	8	85	CMT8	Quận 10
5235	Chu Tấn	Sơn	06-Sep-01	50108493	9	92	CMT8	Quận 10
5236	Nguyễn Lê	Phú	06-Sep-02	50108575	8	8	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5237	Phan Minh	Giang	06-Oct-01	50108581	9	42250	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5238	Dương Minh	Tâm	09-Jun-01	50108701	9	9/1	Sương nguyệt anh	Quận 10
5239	Trương Nguyễn Phương	Trinh	24-Oct-01	50108703	9	9/1	Sương nguyệt anh	Quận 10
5240	Lê Quỳnh	Anh	26-Sep-03	50108710	7	7a4	Sương nguyệt anh	Quận 10
5241	Nguyễn Anh	Khôi	23-Oct-03	50108816	7	7.3	Việt Úc	Quận 10
5242	Huỳnh Quế	San	11-Dec-02	50108918	8	8.3	Việt Úc	Quận 10
5243	Đỗ Hồng	Ngọc	25-Oct-02	50108926	8	8.4	Việt Úc	Quận 10
5244	Chung Hân	Hạnh	18-Jul-01	50108994	9	9.2	Việt Úc	Quận 10
5245	Trần Mỹ	Quân	21-Jan-01	50109024	9	9.5	Việt Úc	Quận 10
5246	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	25-Oct-04	50121574	6	'6/7	Trần Phú	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5247	Trần Thanh	Lan	12-Jun-03	50121614	7	'7/7	Trần Phú	Quận 10
5248	Mai Trần Xuân	Anh	09-Feb-03	50121622	7	'7/8	Trần Phú	Quận 10
5249	Lê Trần Ánh	Tuyết	6-May-01	50128846	9	'9.3	CMT8	Quận 10
5250	Nguyễn Ngọc Đức	Tâm	29-Jul-04	50106363	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5251	Lương Lý Chiêu	Hoàng	17-Jan-04	50106376	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5252	Phạm Nguyên Phương	Nghi	19-May-04	50106379	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5253	Lưu Ngọc	Quyên	13-Mar-04	50106408	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5254	Lý Ngọc	Nhi	13-Oct-03	50106466	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5255	Lương Minh	Đại	17-Oct-02	50106520	8	8/26	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5256	Nguyễn Thành	Long	22-Aug-02	50106543	8	8/32	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5257	Âu Dương Thiên	Hạo	11-Mar-02	50106565	8	8/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5258	Nguyễn Hữu	Lộc	30-Nov-01	50106638	9	9/33	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5259	Tống Hoàng Thanh	Tâm	21-Dec-04	50107954	6	6/1	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
5260	Nguyễn Trần Hoàng	Ánh	28-Aug-03	50108251	7	72	CMT8	Quận 10
5261	Lê Quang	Trí	25-Jan-01	50108461	9	91	CMT8	Quận 10
5262	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	06-Oct-01	50108472	9	92	CMT8	Quận 10
5263	Nguyễn Minh	Khang	22-Sep-01	50108480	9	92	CMT8	Quận 10
5264	Lâm Ngọc	Bách	13-Aug-02	50108512	8	83	CMT8	Quận 10
5265	Hà Mai Huy	Nguyên	20-Jan-02	50108524	8	83	CMT8	Quận 10
5266	Trần Quỳnh	Như	25-Jun-02	50108527	8	83	CMT8	Quận 10
5267	Thạch Vũ Lê	Vương	14-Oct-04	50108547	6	6/3	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5268	Ngô Minh	Thuận	21-Mar-03	50108549	6	6/6	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5269	Trần Vĩnh	Thái	23-Aug-03	50108600	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5270	Nguyễn Như	Ngọc	18-Mar-04	50108619	6	6/4	Sương nguyệt anh	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5271	Chu Thảo	Uyên	19-Jun-04	50108653	6	6/3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5272	Hồ Thị Minh Hiếu	Nữ	28-Jan-02	50108670	8	8/5	Sương nguyệt anh	Quận 10
5273	Lâm Thuý	Linh	03-Jun-01	50108693	9	9/1	Sương nguyệt anh	Quận 10
5274	Trần Hiếu	Vân	03-Feb-01	50108709	9	9/1	Sương nguyệt anh	Quận 10
5275	Lý Hạo	Minh	17-Apr-04	50108724	6	6.1	Việt Úc	Quận 10
5276	Nguyễn Thảo Phong	Nghi	15-Sep-04	50108726	6	6.1	Việt Úc	Quận 10
5277	Trần Đại	Phúc	06-Nov-03	50108737	6	6.10	Việt Úc	Quận 10
5278	Huỳnh Kim	Hiếu	22-Sep-04	50108760	6	6.6	Việt Úc	Quận 10
5279	Bùi Bỉnh Minh	Khuê	21-Mar-03	50108862	7	7.7	Việt Úc	Quận 10
5280	Trần Đình Tuấn	Khải	18-Aug-02	50108924	8	8.4	Việt Úc	Quận 10
5281	Quách Vĩ	An	30-Jul-02	50108934	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
5282	Trần Mẫn	Linh	04-Aug-02	50108935	8	8.5	Việt Úc	Quận 10
5283	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	15-Jun-02	50108963	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
5284	Hồ Sỹ Tuấn	Khôi	22-Jun-01	50108989	9	9.1	Việt Úc	Quận 10
5285	Trần Gia	Minh	12-Oct-01	50109001	9	9.3	Việt Úc	Quận 10
5286	Nguyễn Lý Bảo	Hân	18-Feb-04	50121560	6	'6/6	Trần Phú	Quận 10
5287	Trương Gia	Linh	01-Jul-04	50121593	6	'6/7	Trần Phú	Quận 10
5288	Nguyễn Kim	Phụng	09-Jul-02	50121634	8	'8/1	Trần Phú	Quận 10
5289	Phạm xuân	Tiên	13-Nov-03	50127148	7	7/1	Lạc Hồng	Quận 10
5290	Đặng Thị Kim	Hằng	09-Jan-01	50128824	9	'9.3	CMT8	Quận 10
5291	Nguyễn Huệ	Linh	07-Jan-01	50128833	9	'9.3	CMT8	Quận 10
5292	Nguyễn Minh	Thư	25-Oct-01	50128843	9	'9.3	CMT8	Quận 10
5293	Trần Thư	Nguyên	05-May-04	50106374	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5294	Huỳnh Thu	Giang	30-Jan-04	50106390	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5295	Nguyễn Trần Thiên	Ân	25-Mar-04	50106422	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5296	Châu Huỳnh Nam	Phương	25-Apr-04	50106431	6		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5297	Trần Tùng	Linh	04-Mar-03	50106446	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5298	Lương Ân	Như	30-Mar-03	50106463	7		Quốc tế Á Châu	Quận 10
5299	Bùi Tùng	Bách	28-Sep-03	50106494	7	7/36	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5300	Văn Thái	Quyên	09-Jun-03	50106501	7	7/37	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5301	Phan Gia	Hưng	05-Sep-03	50106506	7	7/37	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5302	Quách Thành	Lâm	04-Oct-02	50106537	8	8/30	Quốc tế Á Châu	Quận 10
5303	Quách Gia	Bảo	13-Jan-04	50107960	6	6/2	Nguyễn Văn Tố	Quận 10
5304	Lâm An	Khang	09-Dec-03	50108289	7	73	CMT8	Quận 10
5305	Ninh Vũ Yến	Nhi	01-Mar-02	50108357	8	81	CMT8	Quận 10
5306	Nguyễn Hoàng	Long	05-Nov-02	50108378	8	82	CMT8	Quận 10
5307	Nguyễn Hương	Nhi	08-Nov-02	50108412	8	84	CMT8	Quận 10
5308	Phạm Hồng	Phúc	23-Aug-01	50108452	9	91	CMT8	Quận 10
5309	Bùi Ngọc Phương	Nghi	24-Jul-01	50108486	9	92	CMT8	Quận 10
5310	Nguyễn Đức	Đăng	26-May-01	50108507	9	95	CMT8	Quận 10
5311	Phạm Xuân	Quang	20-Jul-01	50108509	9	95	CMT8	Quận 10
5312	Dương Vân Ngọc	Thy	13-Jun-02	50108533	8	83	CMT8	Quận 10
5313	Đỗ Ngọc Quỳnh	Anh	20-Jul-03	50108557	7	7/3	Nguyễn Tri Phương	Quận 10
5314	Đỗ Thị Cát	Tiên	23-Apr-03	50108594	7	7A3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5315	Châu Thiện	Chiến	08-Feb-04	50108633	6	6/3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5316	Hà Kim	Ngân	09-Apr-03	50108659	7	7/1	Sương nguyệt anh	Quận 10
5317	Nguyễn Lê Thuý	Vy	08-Apr-03	50108661	7	7/1	Sương nguyệt anh	Quận 10
5318	Phan Hải	My	01-Nov-01	50108696	9	9/1	Sương nguyệt anh	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5319	Phan Ngọc Như	Quỳnh	27-Dec-01	50108697	9	9/1	Sương nguyệt anh	Quận 10
5320	Quan Nguyễn Bảo	Kha	25-Aug-01	50108717	9	9/3	Sương nguyệt anh	Quận 10
5321	Bùi Anh	Tiến	25-Feb-04	50108746	6	6.2	Việt Úc	Quận 10
5322	Trần Trang Bảo	Vy	02-Feb-04	50108758	6	6.5	Việt Úc	Quận 10
5323	Hạ Phi	Phụng	24-Nov-04	50108773	6	6.8	Việt Úc	Quận 10
5324	Yang Tú	Vy	11-Jul-04	50108776	6	6.8	Việt Úc	Quận 10
5325	Hoàng Ngọc	Trâm	30-Jul-03	50108826	7	7.3	Việt Úc	Quận 10
5326	Đinh Vũ Đăng	Khôi	31-Aug-03	50108836	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
5327	Đoàn Quang	Minh	07-Mar-03	50108840	7	7.4	Việt Úc	Quận 10
5328	Châu Thanh	Ngọc	11-Mar-03	50108856	7	7.6	Việt Úc	Quận 10
5329	Hồ Quốc	Trí	03-Jan-03	50108877	7	7.8	Việt Úc	Quận 10
5330	Lưu Phước	Tài	29-Sep-03	50108882	7	7.9	Việt Úc	Quận 10
5331	Lim Yu	Qing	23-Apr-02	50108892	8	8.1	Việt Úc	Quận 10
5332	Phạm Thảo	Uyên	10-Jun-02	50108953	8	8.6	Việt Úc	Quận 10
5333	Nguyễn Trần Mạnh	Khang	04-Sep-02	50108966	8	8.8	Việt Úc	Quận 10
5334	Trần Đào Thanh	Trúc	05-Feb-04	50121589	6	'6/7	Trần Phú	Quận 10
5335	Nguyễn Ngọc Bảo	Ly	23-Jul-04	50121599	6	' 6/1	Trần Phú	Quận 10
5336	Cao Đăng	Khoa	31-May-02	50121645	8	'8/4	Trần Phú	Quận 10
5337	Từ Nam	Phương	31-Oct-03	50127147	7	7/1	Lạc Hồng	Quận 10
5338	Châu Lệ	Minh	21-May-04	50128782	6	'6.5	Hoàng Văn Thụ	Quận 10
5339	Nguyễn Trần Uyên	Nghi	29-May-04	50128784	6	'6.5	Hoàng Văn Thụ	Quận 10
5340	Võ Ngọc Phước	Đức	29-Jun-02	50128805	8		Hoàng Văn Thụ	Quận 10
5341	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	18-Feb-02	50128810	8	'8.2	Hoàng Văn Thụ	Quận 10
5342	Lê Minh Bảo	Khánh	13-May-01	50109463	9	9A6	Trương Vĩnh Ký	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5343	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	05-Feb-02	50109135	8	8/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5344	Giang Vũ Hoàng	Tuấn	28-Feb-01	50109459	9	9A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5345	Nguyễn Tiến Nam	Nguyên	30-Oct-01	50128777	9	9/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5346	Ngô Kiến	Quốc	7-Oct-02	50109056	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5347	Huỳnh Nhật	Anh	12-Apr-01	50109066	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11
5348	Lâm Thạnh	Hào	3-Apr-01	50109456	9	9A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5349	Trực Bội	Linh	24-Dec-01	50109464	9	9A6	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5350	Phương Quế	Nhi	30-Jun-01	50109553	9	9/8	Chu Văn An	Quận 11
5351	Lý Vũ	Hiên	11-Mar-01	50109559	9	9/10	Chu Văn An	Quận 11
5352	Lâm Mỹ	Linh	12-Jun-02	50109050	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5353	Chiêu Hứa Gia	Hưng	15-Jun-01	50109067	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11
5354	Rajtboriraks	May	26-May-01	50109072	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11
5355	Trần Vĩ	Kiệt	16-Aug-03	50109116	7	7/2	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5356	Huỳnh Thành	Đạt	07-Nov-01	50109156	9	9/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5357	Hà Thị Quỳnh	Ngân	07-Jan-03	50109422	7	7A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5358	Phạm Ngọc	Anh	31-Oct-02	50109449	8	8A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5359	Trang Bích	Hà	21-Jul-02	50109450	8	8A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5360	Lưu Nguyên	Phát	25-Apr-01	50109075	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11
5361	Nguyễn Phạm Hoàng	Long	19-May-03	50109421	7	7A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5362	Lam	Nellie	16-Jan-02	50109041	6	6B	Việt Mỹ	Quận 11
5363	Nguyễn Đình	Khang	07-Nov-02	50109049	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5364	Đoàn Ngọc	Quân	22-Jun-02	50109055	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5365	Bùi Vân	Anh	31-Mar-01	50109065	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11
5366	Lầu Mỹ	Khiết	01-Dec-01	50109068	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5367	Huỳnh Liễu	Thanh	23-Oct-01	50109070	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11
5368	Trương Thái	Hưng	12-Sep-04	50109105	6	6/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5369	Đinh Nguyễn Bảo	Nhi	02-Dec-03	50109120	7	7/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5370	Hồ Vận	Nhi	28-Apr-02	50109138	8	8/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5371	Ngô Tiến	Phát	02-Jan-02	50109139	8	8/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5372	Âu Thành	Trúc	29-Jun-01	50109147	9	9/2	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5373	Trần Mỹ	Anh	14-Jul-03	50109356	7	7/7	Phú Thọ	Quận 11
5374	La Thuấn	Thiên	26-Jan-03	50109442	7	7A10	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5375	Trần Anh	Khoa	08-Aug-02	50109447	8	8A1	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5376	Trần Bảo Đăng	Hưng	16-Aug-01	50109457	9	9A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5377	Nguyễn Minh	Nhựt	27-Jun-01	50109458	9	9A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5378	Nguyễn Minh	Hoàng	05-Feb-04	50109491	6	6/8	Hậu Giang	Quận 11
5379	Trần Gia	Huy	20-Mar-01	50109544	9	9/1	Chu Văn An	Quận 11
5380	Nguyễn Kim	Ngân	08-Apr-01	50109560	9	9/11	Chu Văn An	Quận 11
5381	Hoàng Mai	Anh	19-Jun-04	50109570	6	6/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5382	Trương Gia	Hân	15-Sep-04	50109689	6	6A2	Lữ Gia	Quận 11
5383	Hà Nguyễn Nhất	Gia	01-Jan-03	50109692	7	7A1	Lữ Gia	Quận 11
5384	Phạm Bích	Hà	05-May-02	50109048	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5385	Nguyễn Ngọc	Thạch	31-Aug-03	50109115	7	7/2	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5386	Trương Thế	Hải	08-Jun-01	50109201	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận 11
5387	La Thuấn	Triển	26-Jan-03	50109444	7	7A10	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5388	Nguyễn Gia	Phú	03-Sep-02	50109448	8	8A1	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5389	Đoàn Quốc	Bảo	21-Mar-01	50109460	9	9A4	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5390	Việt Vĩnh	Đạt	05-May-01	50109551	9	9/7	Chu Văn An	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5391	Trần Tôn Duy	Phước	10-Aug-03	50109610	7	7/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5392	Nguyễn Thư	Dung	31-Aug-03	50109622	7	7/1	Lê Quý Đôn	Quận 11
5393	Lâm Võ Minh	Quân	06-Feb-03	50109693	7	7A1	Lữ Gia	Quận 11
5394	Vũ Hoàng Anh	Duy	06-Sep-03	50109695	7	7A1	Lữ Gia	Quận 11
5395	Lư Bảo	Nhi	01-May-01	50109069	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11
5396	Mlo H	Senaivi	19-Apr-01	50109071	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11
5397	Trần Thảo	Quyên	13-Mar-03	50109119	7	7/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5398	Nhâm Đức	Huy	09-Apr-04	50109162	6	6/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5399	Lữ Thanh	Nên	13-Jan-01	50109203	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận 11
5400	Nguyễn Minh	Triết	13-Jan-03	50109292	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5401	Lê Nguyễn Phương	Uyên	09-Oct-01	50109462	9	9A4	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5402	Vòng Chí	Hào	23-Jun-03	50109475	7	7/9	Hậu Giang	Quận 11
5403	Vũ Nhật	Quỳnh	08-Mar-04	50109502	6	6/1	Chu Văn An	Quận 11
5404	Đoàn TRí	Hưng	11-Aug-04	50109578	6	6/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5405	Lê Quang	Nam	09-Apr-03	50109647	7	7A5	Lữ Gia	Quận 11
5406	Mlo H	Faling	29-Nov-02	50109047	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5407	Nguyễn Trương Anh	Thư	09-Jan-02	50109057	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5408	Dương Nguyễn Trúc	Vy	15-Nov-02	50109058	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5409	Dương Tú	Như	25-Aug-01	50109073	9	9A	Việt Mỹ	Quận 11
5410	Trần Mỹ	Như	12-Jan-04	50109103	6	6/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5411	Võ Trần Bảo	Trân	17-Apr-02	50109132	8	8/2	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5412	Nguyễn Đình Khánh	Ngọc	22-Mar-02	50109140	8	8/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5413	Nguyễn An	Thư	22-Apr-02	50109144	8	8/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5414	Trần Minh	Quang	04-Jul-01	50109157	9	9/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5415	Thái Gia	Mẫn	22-Dec-03	50109195	7	7/3	Lê Anh Xuân	Quận 11
5416	Phạm Lê Song	Tú	15-Feb-04	50109269	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5417	Mạch Tuấn	Lạc	31-Jan-03	50109300	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5418	Huỳnh Bội	Dinh	04-Dec-02	50109344	8	8/1	Nguyễn Huệ	Quận 11
5419	David Bong Chung	Ming	08-Aug-02	50109415	7	7A1	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5420	Đỗ Thái Bảo	Minh	13-Apr-03	50109416	7	7A1	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5421	Lâm Gia	Ân	11-Jun-03	50109418	7	7A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5422	Nguyễn Minh	Phúc	11-May-01	50109455	9	9A1	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5423	Nguyễn Tấn Bảo	Nghi	30-Apr-04	50109514	6	6/3	Chu Văn An	Quận 11
5424	Bùi Cao Minh	Anh	07-Feb-03	50109539	7	7/2	Chu Văn An	Quận 11
5425	Trang Huệ	Mẫn	27-Jul-01	50109555	9	9/8	Chu Văn An	Quận 11
5426	Vũ Trọng Hoàng	Châu	24-Apr-04	50109568	6	6/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5427	Nguyễn Huy	Quí	08-Apr-03	50109613	7	7/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5428	Nguyễn Hùynh Đức	Huân	13-Mar-03	50109617	7	7/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5429	Tất Lê Diệu	Vy	17-Jun-03	50109624	7	7A2	Lữ Gia	Quận 11
5430	Cao Anh	Quân	25-Oct-04	50109643	6	6A1	Lữ Gia	Quận 11
5431	Nguyễn Đức	Tâm	21-May-04	50109663	6	6A2	Lữ Gia	Quận 11
5432	Vũ Nguyễn Châu	Anh	13-Dec-04	50109688	6	6A2	Lữ Gia	Quận 11
5433	Trần Hà Ái	Vy	06-Aug-03	50109691	7	7A1	Lữ Gia	Quận 11
5434	Trương Lương Thúy	Vân	09-Nov-02	50128769	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5435	Khổng Thúy	Duyên	17-Jan-01	50128778	9	9/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5436	Lý Thuận	An	24-Oct-02	50109044	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5437	Nguyễn Thị Minh	Châu	13-Jan-04	50109098	6	6/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5438	Võ Ngọc Minh	Thư	27-Feb-04	50109175	6	6/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5439	Trần Minh	Thiên	22-Apr-04	50109265	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5440	Nguyễn Minh Uyên	Nhi	01-May-03	50109302	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5441	Phạm Minh	Châu	30-Jul-04	50109385	6	6A1	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5442	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	12-Oct-03	50109428	7	7A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5443	Nguyễn Phương	Vy	15-Oct-03	50109430	7	7A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5444	Đặng Gia	Huệ	24-Aug-01	50109483	9	9/9	Hậu Giang	Quận 11
5445	Phan Tôn Minh	Anh	26-May-04	50109495	6	6/1	Chu Văn An	Quận 11
5446	Đỗ Hồng	Phúc	20-Jul-04	50109499	6	6/1	Chu Văn An	Quận 11
5447	Nguyễn Ngô Minh	Quân	01-May-04	50109516	6	6/4	Chu Văn An	Quận 11
5448	Ngô Minh	Quân	26-Nov-03	50109537	7	7/1	Chu Văn An	Quận 11
5449	Bùi Nhất	Thịnh	25-Jul-04	50109562	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận 11
5450	Hồ Ngọc Minh	Thư	05-Aug-04	50109584	6	6/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5451	Võ Thành	Đạt	09-Jun-04	50109595	6	6/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5452	Trần Việt	Khang	09-Sep-04	50109597	6	6/3	Lê Quý Đôn	Quận 11
5453	Nguyễn Thế	Vinh	01-Mar-04	50109599	6	6/3	Lê Quý Đôn	Quận 11
5454	Trần Lê Lan	Thảo	03-Oct-04	50109676	6	6A3	Lữ Gia	Quận 11
5455	Nguyễn Thái	Huy	25-Oct-02	50128752	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5456	Nguyễn Hoàng	Nam	17-Feb-01	50128775	9	9/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5457	Yu Fung	Xian	20-May-02	50109060	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5458	Từ Nguyễn Khánh	Linh	29-Nov-04	50109099	6	6/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5459	Lưu Vĩ	Phong	17-Nov-04	50109100	6	6/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5460	Nguyễn Huỳnh Nhật	My	01-Nov-01	50109155	9	9/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5461	Lê Kim	Tuyến	19-Oct-04	50109271	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5462	Trương Gia	Hân	22-Aug-03	50109314	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5463	Nguyễn Toàn	Khang	14-Aug-03	50109365	7	7/7	Phú Thọ	Quận 11
5464	Hoàng Minh	Quân	11-Nov-03	50109426	7	7A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5465	Lý Gia	Huy	15-Dec-02	50109476	8	8/7	Hậu Giang	Quận 11
5466	Giêng Tô Huệ	San	30-Sep-04	50109503	6	6/2	Chu Văn An	Quận 11
5467	Phùng Minh	Thư	15-Jan-04	50109518	6	6/5	Chu Văn An	Quận 11
5468	Nguyễn Ngọc	Sơn	23-Oct-04	50109563	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận 11
5469	Nguyễn Đình Cát	Tường	03-Feb-04	50109602	6	6/3	Lê Quý Đôn	Quận 11
5470	Hà Nguyễn Gia	An	16-Apr-04	50109645	6	6A1	Lữ Gia	Quận 11
5471	Vũ Nguyễn Anh	Kiệt	19-Apr-01	50109660	9	9A5	Lữ Gia	Quận 11
5472	Phạm Việt	Thông	02-Oct-04	50109684	6	6A3	Lữ Gia	Quận 11
5473	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	22-May-02	50128772	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5474	Huỳnh Gia	Bảo	27-Aug-01	50128774	9	9/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5475	Đặng Thị Thu	Phương	26-Sep-02	50109053	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5476	Phạm Thị Thu	Thoa	29-Apr-02	50109062	8	8B	Việt Mỹ	Quận 11
5477	Nguyễn Huỳnh Trúc	Linh	17-Sep-04	50109222	6	6/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5478	Tăng Đức	Thông	30-Apr-04	50109234	6	6/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5479	Phạm Quốc	Khoa	10-Jan-04	50109276	6	6/4	Lê Anh Xuân	Quận 11
5480	Lâm Nghĩa	Phát	08-May-03	50109294	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5481	Nguyễn Tuấn	Anh	17-Sep-03	50109315	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5482	Nguyễn Ngọc	Hà	07-Dec-01	50109343	9	9/3	Nguyễn Huệ	Quận 11
5483	Hà Phan Anh	Khôi	09-Oct-03	50109414	7	7A1	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5484	Nguyễn Anh	Khôi	05-Aug-03	50109420	7	7A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5485	Huỳnh Trần Như	Ý	01-Jan-01	50109488	9	9/9	Hậu Giang	Quận 11
5486	Nguyễn Hồng	Phúc	06-Oct-04	50109494	6	6/1	Chu Văn An	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5487	Trần Gia	Hân	30-Oct-04	50109520	6	6/5	Chu Văn An	Quận 11
5488	Nguyễn Thái Ngọc	Trân	28-Mar-03	50109538	7	7/1	Chu Văn An	Quận 11
5489	Phạm Gia	Khánh	13-Dec-04	50109598	6	6/3	Lê Quý Đôn	Quận 11
5490	Vương Hoàng	Phúc	02-Nov-03	50109626	7	7A2	Lữ Gia	Quận 11
5491	Trần Minh	Anh	06-Apr-04	50109644	6	6A1	Lữ Gia	Quận 11
5492	Sơn Lê Ngọc	Bảo	30-Dec-04	50109664	6	6A2	Lữ Gia	Quận 11
5493	Bùi Đình	Danh	05-May-04	50109665	6	6A2	Lữ Gia	Quận 11
5494	Nguyễn Đăng	Khoa	09-Apr-03	50128748	6	6/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5495	Lê Phương	Thanh	30-Jul-01	50128780	9	9/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5496	Rajtboriraks	Anne	16-Sep-02	50109046	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5497	Lâm Huỳnh Nhã	Khánh	31-May-04	50109088	6	6/2	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5498	Trang Quốc	Khôi	26-Mar-04	50109101	6	6/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5499	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	23-Jan-03	50109121	7	7/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5500	Lê Võ Qúy	Tiên	15-Mar-03	50109125	7	7/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5501	Hà Tú	Văn	14-Feb-03	50109196	7	7/3	Lê Anh Xuân	Quận 11
5502	Nguyễn Phạm Hoàng	Anh	27-Jun-04	50109209	6	6/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5503	Quách Cao Anh	Khoa	13-May-04	50109220	6	6/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5504	Ngô Minh	Tuyền	14-Jul-04	50109287	6	6/3	Lê Anh Xuân	Quận 11
5505	Phan Ngô Diễm	Quỳnh	09-Jul-03	50109289	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5506	Trần Diệu	Tâm	28-Jun-01	50109342	9	9/2	Nguyễn Huệ	Quận 11
5507	Loang Lệ	Yến	26-Sep-04	50109395	6	6A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5508	Bùi Nguyễn Vân	Quỳnh	03-Jul-03	50109427	7	7A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5509	Lư Uyển	Nghi	26-Jan-03	50109467	7	7/9	Hậu Giang	Quận 11
5510	Hàng Gia	Hân	12-Sep-03	50109470	7	7/9	Hậu Giang	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5511	Đinh Hồng	Phúc	11-Mar-04	50109493	6	6/1	Chu Văn An	Quận 11
5512	Huỳnh	Tôn	18-Feb-04	50109501	6	6/1	Chu Văn An	Quận 11
5513	Nguyễn Lê Ngọc	Phụng	28-Aug-01	50109542	9	9/1	Chu Văn An	Quận 11
5514	Trần Khánh	Trân	29-Oct-04	50109582	6	6/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5515	Nguyễn Trọng	Khánh	11-Mar-04	50109585	6	6/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5516	Nguyễn Hoàng	Lan	11-Jun-04	50109640	6	6A1	Lữ Gia	Quận 11
5517	Phạm Linh	Đan	21-Aug-03	50109649	7	7A5	Lữ Gia	Quận 11
5518	Nim Hùng	Hoàn	18-Nov-03	50128735	6	6/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5519	Trần Tuấn	Kiệt	29-Apr-03	50128736	6	6/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5520	Liên Quốc	Tuấn	30-Oct-03	50128742	6	6/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5521	Nguyễn Sơn	Quỳnh	08-Jan-02	50128759	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5522	Huỳnh Ngọc	Tâm	12-Feb-02	50128760	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5523	Trương Phạm Thanh	Thanh	19-Jan-02	50128763	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5524	Nguyễn Anh	Thư	8-Jul-02	50128765	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5525	Huỳnh Quốc	Huy	23-Feb-04	50129193	6	6	Đoàn Kết	Quận 11
5526	Triệu Hưng	Phát	31-Mar-02	50109052	8	8A	Việt Mỹ	Quận 11
5527	Lương Ngọc Yến	Nhi	05-Apr-04	50109108	6	6/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5528	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	26-Aug-03	50109126	7	7/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5529	Trần Gia	Linh	24-Jul-03	50109129	7	7/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5530	Hồ Phụng	Nhi	16-Sep-04	50109186	6	6/8	Lê Anh Xuân	Quận 11
5531	Nguyễn Kim	Hà	26-Jan-04	50109249	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5532	Mai Nguyễn Thanh	Lương	25-Mar-03	50109297	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5533	Trương Mỹ	Ngọc	30-Nov-03	50109301	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5534	Nguyễn Minh	Triết	12-Aug-03	50109304	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5535	Huỳnh Yến	Nhi	09-Dec-03	50109306	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5536	Nhâm Trương Huy	Hoàng	24-Jun-03	50109364	7	7/7	Phú Thọ	Quận 11
5537	Lâm Bình	Trị	31-Jul-04	50109393	6	6A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5538	Phạm Thanh	Hải	14-Jun-03	50109419	7	7A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5539	Nguyễn Đức Thái	Nam	25-Nov-04	50109532	6	6/8	Chu Văn An	Quận 11
5540	Nguyễn Mai	Anh	26-Nov-04	50109534	6	6/10	Chu Văn An	Quận 11
5541	Linh Bá	Luyện	15-Oct-04	50109565	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận 11
5542	Trần Thanh	Nhi	20-Nov-04	50109603	6	6/3	Lê Quý Đôn	Quận 11
5543	Phạm Liễu Hồng	Vân	04-Apr-03	50109623	7	7/1	Lê Quý Đôn	Quận 11
5544	Huỳnh Nam	Hào	30-Aug-03	50128746	6	6/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5545	Nguyễn Đào Hồng	Chi	16-Jan-02	50128751	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5546	Từ Anh	Luân	10-Aug-02	50128753	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5547	Nghiêm Chí	Bảo	13-Dec-01	50128776	9	9/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5548	Trần Chí	Cường	21-Sep-04	50109091	6	6/2	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5549	Trần Quốc	Anh	13-Mar-01	50109152	9	9/3	Nguyễn Văn Phú	Quận 11
5550	Lý Khang	Hào	03-Mar-04	50109161	6	6/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5551	Trần Thị Trúc	Đào	04-Aug-04	50109171	6	6/1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5552	Trịnh	Băng	08-Mar-04	50109177	6	6/5	Lê Anh Xuân	Quận 11
5553	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	24-Jun-04	50109215	6	6/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5554	Vy Đặng Thanh	Tùng	17-Jun-04	50109241	6	6/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5555	Hà Tường	Nguyên	01-Jul-04	50109259	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5556	Phan Nguyễn Thanh	Nhã	08-May-03	50109291	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận 11
5557	Tăng Kim	Mỹ	01-Nov-03	50109305	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận 11
5558	Lý Vịnh	An	17-Apr-04	50109374	6	6/7	Phú Thọ	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5559	Lâm Kim	Đạt	09-Aug-04	50109389	6	6A2	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5560	Trương Phúc	Huy	25-Oct-03	50109436	7	7A10	Trương Vĩnh Ký	Quận 11
5561	Trương Tú	Quyên	12-Sep-04	50109522	6	6/5	Chu Văn An	Quận 11
5562	Trương Ứng	Quang	15-Mar-04	50109524	6	6/5	Chu Văn An	Quận 11
5563	Trương Nữ Diệu	Anh	15-Oct-01	50109545	9	9/1	Chu Văn An	Quận 11
5564	Trần Huỳnh	Dao	09-Apr-04	50109571	6	6/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5565	Hồ Ngọc	Mai	27-Nov-04	50109579	6	6/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5566	Nguyễn Trần Hòang	Anh	25-Oct-03	50109615	7	7/2	Lê Quý Đôn	Quận 11
5567	Trần Bảo	Trân	29-Jan-02	50128767	8	8A1	Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11
5568	Đỗ Thái	Tuấn	26-Dec-01	50112903	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5569	Trần Gia	Bảo	06-Sep-03	50112472	7	7/2	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5570	Dương Thanh	Hải	23-Jul-01	50112573	9	9/3	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5571	Nguyễn Thế	Phương	09-Apr-00	50112714	8	8/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5572	Trần Đông	Nghi	14-Feb-03	50112832	7	7A15	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5573	Lương Gia	Huy	17-Dec-01	50127139	9	9A4	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5574	Trương Phạm Quỳnh	Như	15-Apr-02	50112390	8	8A4	Trần Quang Khải	Quận 12
5575	Đỗ Đình Phương	Nguyên	27-Oct-01	50113034	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5576	Hoàng Thảo	Nhi	16-Sep-01	50112864	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5577	Tô Nguyễn Minh	Nhựt	10-May-01	50112892	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5578	Nguyễn Thị Thúy	Anh	12-Jan-01	50113033	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5579	Phạm Thiên	Kim	10-Aug-02	50113069	8	81	An Phú Đông	Quận 12
5580	Phạm Ngọc	Thiện	13-May-02	50112387	8	8A9	Trần Quang Khải	Quận 12
5581	Võ Hương	Trà	02-Apr-03	50112675	7	7/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5582	Doãn Nguyễn Gia	Bảo	14-Dec-02	50112704	8	8/2	Nguyễn Hiền	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5583	Hà Văn	Dương	03-Nov-01	50112935	9	9A2	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5584	Nguyễn Vũ	Lâm	27-Apr-01	50112980	9	9A2	Nguyễn Ảnh Thủ	Quận 12
5585	Dương Xuân	Hải	29-Mar-01	50127143	9	9A7	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5586	Mai Hồng Minh	Khoa	21-Mar-04	50112421	6	6/2	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5587	Lâm Hiếu	Quyên	25-Jul-03	50112674	7	7/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5588	Nguyễn Nhật	Khuê	31-May-02	50112699	8	8/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5589	Nguyễn Đăng Minh	Hoàng	11-Sep-02	50112710	8	8/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5590	Nguyễn Tâm Như	Ngọc	26-Jun-03	50112816	7	7A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5591	Phạm Nguyễn Ngọc	Uyên	09-Feb-02	50112857	8	8A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5592	Đỗ Minh	Nhật	04-Nov-01	50112863	9	9a1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5593	Bùi Lê Châu Thái	Phát	25-Aug-01	50112870	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5594	Vương Lê Trung	Hiếu	04-Aug-01	50112905	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5595	Nguyễn Khánh	Hưng	01-Aug-01	50112917	9	9A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5596	Nguyễn Anh	Thư	29-Sep-01	50113018	9	92	An Phú Đông	Quận 12
5597	Nguyễn Đức Anh	Tài	21-Oct-03	50127082	7	7A2	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5598	Dương Ngọc Phương	Nhi	24-Nov-03	50112466	7	7/1	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5599	Ngô An	Nhiên	05-Oct-02	50112544	8	8'/3	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5600	Phạm Tấn	Duy	26-Sep-02	50112707	8	8/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5601	Đào Trần Mai	Quỳnh	12-Jul-02	50112715	8	8/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5602	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	12-Feb-02	50112721	9	9/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5603	Trần Minh	Thu	21-Jun-01	50112893	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5604	Lê Việt	Phương	25-Feb-01	50112900	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5605	Phạm Vũ Vân	Thanh	24-Jul-01	50127142	9	9A6	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5606	Nguyễn Thanh	Vân	12-Apr-02	50112557	8	8/4	Trần Hưng Đạo	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5607	Nguyễn Phạm Trúc	Anh	21-Feb-03	50112812	7	7A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5608	Nguyễn Tấn	Đạt	11-Jul-01	50112899	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5609	Nguyễn Hùng	Anh	03-Feb-01	50113028	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5610	Nguyễn Thanh	Phước	01-Nov-01	50127133	9	9A1	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5611	Ngô Quỳnh Phương	Anh	05-Mar-04	50129350	6	6	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5612	Phan Tuấn	Kiệt	03-Jul-03	50112359	7	7A3	Trần Quang Khải	Quận 12
5613	Nguyễn Trần Đình	Minh	05-Feb-03	50112495	7	7/3	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5614	Bùi Phương	Nhi	02-Jul-02	50112552	8	8'/3	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5615	Nguyễn Phương	Như	26-Mar-04	50112646	6	6/3	Nguyễn Hiền	Quận 12
5616	Phạm Hoàng	Khôi	22-Mar-03	50112667	7	7/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5617	Võ Minh	Trí	12-Mar-02	50112701	8	8/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5618	Lâm Mỹ	Duyên	11-Apr-02	50112709	8	8/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5619	Nguyễn Quốc	Cường	06-Feb-02	50112719	9	9/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5620	Trần Thị Bích	Đào	03-Sep-03	50112722	9	9/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5621	Hoàng Phi	Hào	22-May-04	50112785	6	6A11	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5622	Trịnh Tuấn	Thành	11-Jan-03	50112811	7	7A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5623	Lý Tiến	Hải	21-Sep-03	50112813	7	7A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5624	Phùng Đăng	Khoa	21-Sep-02	50112856	8	8A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5625	Nguyễn Thị Thu	Hường	19-Mar-01	50112873	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5626	Nguyễn Hoàng	Phúc	29-Sep-01	50112898	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5627	Hà Thị Thanh	Thanh	21-Jul-01	50112932	9	9A2	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5628	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	06-Oct-01	50112934	9	9A2	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5629	Đinh Huy	Thái	30-May-01	50113010	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5630	Bùi Phạm Thùy	Duyên	03-Sep-01	50113017	9	92	An Phú Đông	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5631	Huỳnh Bảo	Nguyên	26-Apr-04	50127030	6	6A3	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5632	Phạm Lê Thiện	Ý	21-Dec-02	50127130	8	8A6	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5633	Bùi Khánh	Linh	12-Feb-03	50112669	7	7/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5634	Trần Ngọc Thảo	Hiền	25-Jun-01	50112894	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5635	Hà Phú	Quý	05-Feb-03	50112974	7	7A9	Nguyễn Ảnh Thủ	Quận 12
5636	Huỳnh Diễm	Nhung	26-Jul-01	50112990	9	9A4	Nguyễn Ảnh Thủ	Quận 12
5637	Nguyễn Phương	Linh	01-Dec-03	50113080	7	71	An Phú Đông	Quận 12
5638	Tăng Hoàng	Triều	22-Dec-01	50129422	9	9	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5639	Trần Đại	Kim	04-Dec-03	50112360	7	7A3	Trần Quang Khải	Quận 12
5640	Lê Thị Trà	My	02-Mar-02	50112537	8	,8/2	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5641	Nguyễn Minh	Trọng	25-Nov-01	50112576	9	9/3	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5642	Lưu Thanh	Nghi	30-Oct-04	50112642	6	6/3	Nguyễn Hiền	Quận 12
5643	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	21-Aug-02	50112713	8	8/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5644	Nguyễn Việt Anh	Khoa	21-Aug-04	50112804	6	6A15	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5645	Ngô Mai Thanh	An	11-Sep-01	50112913	9	9A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5646	Phạm Nguyễn Ngọc	Mai	25-Jul-01	50112984	9	9A2	Nguyễn Ảnh Thủ	Quận 12
5647	Nguyễn Anh	Tuấn	16-Feb-01	50112989	9	9A3	Nguyễn Ảnh Thủ	Quận 12
5648	Nguyễn Phạm Thanh	Thùy	01-May-03	50112992	7	71	An Phú Đông	Quận 12
5649	Nguyễn Trường Xuân	Thịnh	31-Jan-01	50112993	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5650	Bùi Minh	Quang	27-Apr-03	50113082	7	71	An Phú Đông	Quận 12
5651	Phạm Đoàn Phương	Uyên	24-Jan-01	50127141	9	9A6	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5652	Trần Thị Hồng	Diễm	02-Oct-02	50112389	8	8A4	Trần Quang Khải	Quận 12
5653	Ngô Mai Đăng	Khoa	24-Nov-04	50112461	6	6/9	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5654	Lê Phúc Tường	Vy	07-Jun-03	50112496	7	7/3	Trần Hưng Đạo	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5655	Trần Hoài	Xuân	29-Sep-02	50112535	8	,8/2	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5656	Bùi Quốc	Việt	05-Jan-02	50112536	8	,8/2	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5657	Lưu Đoàn Ngọc	Phát	25-Oct-04	50112619	6	6/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5658	Nguyễn Hoàng Lê Bảo	Trân	07-Feb-04	50112656	6	6/3	Nguyễn Hiền	Quận 12
5659	Phạm Minh	Khôi	12-Jul-03	50112668	7	7/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5660	Nguyễn Lê Ngân	Bình	11-May-03	50112678	7	7/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5661	Nguyễn Ngọc Mai	Hương	24-Apr-02	50112730	9	9/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5662	Nguyễn Hoàng Việt	Thy	22-Oct-04	50112808	6	6A17	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5663	Võ Hoài	Ngọc	03-Feb-03	50112814	7	7A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5664	Nguyễn Ngọc Hương	Quỳnh	19-May-03	50112822	7	7A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5665	Mai Tấn	Phát	13-Feb-02	50112843	8	8A10	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5666	Vũ Lê Thảo	Nhân	20-Oct-01	50112867	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5667	Đinh Ngọc	Minh	02-Apr-01	50112868	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5668	Đào Đức	Thành	15-Sep-01	50112918	9	9A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5669	Nguyễn Ngọc Như	Ý	12-Sep-01	50112937	9	9A2	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5670	Trần Ngọc Anh	Hiếu	23-Jan-01	50113008	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5671	Nguyễn Duy	Phươớc	18-Jul-01	50113032	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5672	Tạ Gia	Khánh	10-Jun-02	50113041	8	81	An Phú Đông	Quận 12
5673	Nguyễn Hữu	Phúc	11-Jan-03	50113081	7	71	An Phú Đông	Quận 12
5674	Nguyễn Đỗ Thanh	Thùy	11-Mar-02	50127122	8	8A6	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5675	Lương Ngọc Anh	Thư	05-Sep-01	50129420	9	9	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5676	Hồ Tú	Tú	01-Dec-02	50112385	8	8A9	Trần Quang Khải	Quận 12
5677	Trần Thanh	Hà	13-Jul-03	50112513	7	7/5	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5678	Nguyễn Yến	Nhi	03-Aug-02	50112556	8	8/4	Trần Hưng Đạo	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5679	Nguyễn Thanh	Phú	04-Jun-01	50112582	9	9/3	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5680	Nguyễn Thế	Thế	27-Jul-01	50112587	9	9/4	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5681	Liêu Ngọc Quỳnh	Như	05-Nov-04	50112645	6	6/3	Nguyễn Hiền	Quận 12
5682	Nguyễn Đình Anh	Khôi	04-Oct-03	50112666	7	7/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5683	Phạm Ngọc Yến	Nhi	22-Jun-03	50112671	7	7/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5684	Vũ Thiên	Ân	19-May-03	50112677	7	7/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5685	Trần Nguyễn	Duy	13-May-02	50112708	8	8/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5686	Nguyễn Kim	Ngọc	09-Jul-01	50112921	9	9A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5687	Trần Thị Bích	Ngọc	12-Mar-01	50112988	9	9A3	Nguyễn Ảnh Thủ	Quận 12
5688	Nguyễn Trần Anh	Thư	17-Jun-01	50112995	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5689	Diêu Lâm Thanh	Tuyền	08-Jun-01	50113015	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5690	Trần Tâm	Như	24-Mar-01	50113019	9	92	An Phú Đông	Quận 12
5691	Lê Hồng	Ngọc	17-Apr-02	50113038	8	81	An Phú Đông	Quận 12
5692	Trần Ngọc Vân	Anh	28-Aug-02	50113049	8	81	An Phú Đông	Quận 12
5693	Lê Trần Minh	Anh	31-Jan-03	50113079	7	71	An Phú Đông	Quận 12
5694	Nguyễn Trương Thiên	Vân	18-Apr-03	50127089	7	7A7	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5695	Phạm Vũ Minh	Ngân	28-Apr-01	50127138	9	9A3	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5696	Đỗ Thị Mỹ	Uyên	06-Jun-01	50127144	9	9A7	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5697	Trương Lê	Thanh	11-May-04	50112378	6	6A11	Trần Quang Khải	Quận 12
5698	Châu Gia	An	23-Sep-03	50112465	7	7/1	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5699	Đoàn Thi Mai	Hương	07-Feb-02	50112534	8	,8/2	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5700	Doãn Nguyễn Thanh	Trúc	20-Jan-02	50112560	8	8/4	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5701	Trần Thị	Hạ	14-Jun-02	50112561	8	8/4	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5702	Trần Nguyễn Tuyết	Băng	18-May-01	50112599	9	9/7	Trần Hưng Đạo	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5703	Nguyễn Lê Khánh	Ngân	28-Feb-04	50112641	6	6/3	Nguyễn Hiền	Quận 12
5704	Trần Phúc	Chánh	09-Jul-03	50112679	7	7/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5705	Nguyễn Hồng	Ngọc	02-Jun-03	50112688	7	7/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5706	Đinh Thúy	Uuyên	27-Apr-04	50112751	6	6A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5707	Dương Gia	Bảo	20-Mar-04	50112774	6	6A7	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5708	Nguyễn Thị Hồng	Châu	26-Dec-03	50112810	7	7A7	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5709	Nguyễn Ngọc Giang	Khanh	22-Oct-03	50112826	7	7A4	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5710	Trần Quang	Phát	28-Feb-03	50112831	7	7A15	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5711	Tạ Tuấn	Anh	09-Aug-01	50112862	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5712	Lưu Chí	Hào	23-Nov-01	50112902	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5713	Huỳnh Tấn	Viễn	08-Feb-01	50113030	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5714	Phạm Thị Thùy	Linh	10-Jan-02	50113074	8	81	An Phú Đông	Quận 12
5715	Nguyễn Lâm Ngọc	Bích	26-May-02	50127093	8	8A1	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5716	Ninh Hoàng Thanh	Trang	21-Mar-01	50127140	9	9A6	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5717	Bùi Quang	Ngọc	27-Oct-01	50112355	9	9A7	Trần Quang Khải	Quận 12
5718	Nguyễn Ngọc Đông	Á	11-May-04	50112391	6	6/1	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5719	Lê Đình	Quốc	25-Sep-04	50112401	6	6/1	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5720	Trần Minh	Quân	10-Apr-04	50112409	6	6'/2	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5721	Trần Thái	Sơn	04-Jan-04	50112420	6	6/2	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5722	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	29-Mar-03	50112463	7	7/1	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5723	Tạ Dịu	Khuyên	11-Aug-03	50112532	7	7'/6	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5724	Trịnh Thị Thanh	Thủy	27-Mar-02	50112553	8	8/4	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5725	Nguyễn Quốc	Bảo	10-Aug-01	50112578	9	9/3	Trần Hưng Đạo	Quận 12
5726	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	11-Jul-01	50112584	9	9/3	Trần Hưng Đạo	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5727	Ngũ Quang	Huy	01-Mar-04	50112630	6	6/2	Nguyễn Hiền	Quận 12
5728	Phạm Minh	Phương	16-Apr-03	50112673	7	7/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5729	Lê Nguyễn Trâm	Anh	02-Oct-02	50112717	9	9/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5730	Nguyễn Quốc	Nam	02-Jan-01	50112735	9	9/1	Nguyễn Hiền	Quận 12
5731	Nguyễn Thanh	An	01-Apr-04	50112766	6	6A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5732	Nguyễn Đức Hồng	Ân	10-Jul-04	50112767	6	6A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5733	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	16-Nov-04	50112805	6	6A15	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5734	Phạm Đức	Minh	06-Apr-03	50112815	7	7A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5735	Nguyễn Lê Thùy	Trang	24-Feb-02	50112851	8	8A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5736	Trần Ngọc Song	Thư	01-Jan-02	50112860	8	8A3	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5737	Lê Thị Hồng	Nhung	10-Aug-01	50112869	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5738	Bùi Lê Châu Diễm	Ngân	25-Aug-01	50112871	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5739	Nguyễn Trác Lan	Nhi	12-Nov-01	50112884	9	9A8	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5740	Hồ Ngọc Bảo	Châu	09-Jan-01	50112904	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5741	Trần Quang	Minh	06-Mar-01	50112907	9	9A1	Nguyễn An Ninh	Quận 12
5742	Trương Võ Thị Minh	Thư	30-May-04	50112960	6	6A6	Nguyễn Ảnh Thủ	Quận 12
5743	Quách Thị	Thanh	19-Nov-01	50112994	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5744	Nguyễn Tấn	Phát	18-Aug-01	50113009	9	91	An Phú Đông	Quận 12
5745	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29-Oct-02	50113036	8	81	An Phú Đông	Quận 12
5746	Lê Công	Phát	19-Aug-02	50113072	8	81	An Phú Đông	Quận 12
5747	Ninh Đức	Thành	14-Nov-04	50127019	6	6A1	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5748	Đồng Đình	Huân	13-Aug-04	50127041	6	6A5	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5749	Nguyễn Thị Vân	Tuyền	07-Feb-04	50127060	6	6A7	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5750	Phạm Tiến	Hưng	03-Jan-03	50127069	7	7A1	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5751	Trần	Thiên	17-Oct-02	50127101	8	8A2	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5752	Ngô Lê Yến	Nhi	19-May-01	50127134	9	9A2	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Quận 12
5753	Nguyễn Như	Thuần	14-Mar-01	50109774	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5754	Võ Ngọc Tường	My	28-Apr-02	50109896	8	8A4	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5755	Trần Nguyễn Anh	Khoa	24-Oct-01	50109942	9	9A3	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5756	Lê Tạ Hoàng	Chương	20-Feb-03	50109724	7	7.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5757	Đoàn Hoàng Ngọc	Khánh	22-May-03	50109725	7	7.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5758	Trần Ngọc Thảo	Uyên	27-May-02	50109752	8	8.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5759	Phạm Lê Việt	An	18-Oct-02	50109892	8	8A2	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5760	Vũ Đức	Toàn	18-May-02	50109904	8	8A6	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5761	Trần Nguyễn Nhật	Nam	04-Aug-02	50109910	8	8A8	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5762	Nguyễn Gia	Thành	23-Jun-03	50110005	7	7	Lý Thường Kiệt	Quận Bình Tân
5763	Trương Thanh	Long	01-Jan-01	50109766	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5764	Nguyễn Minh	Hoàng	16-Oct-04	50109786	6	6A2	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5765	Phạm Vân	Khánh	14-Oct-04	50109808	6	6A6	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5766	Nguyễn Vũ Thái	Hà	02-Apr-02	50109899	8	8A4	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5767	Nguyễn Chí Thiên	Phúc	10-Aug-01	50109928	9	9A1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5768	Nguyễn Tuấn	Anh	20-Sep-04	50109967	6	6.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
5769	Huỳnh Lê	Quang	12-Oct-04	50109972	6	6.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
5770	Nguyễn Tuấn	Khải	30-Aug-04	50109973	6	6.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
5771	Nguyễn Trần Yến	Vy	01-Jan-03	50110019	7	7	Lý Thường Kiệt	Quận Bình Tân
5772	Trịnh Quốc Huy	Long	17-Jan-01	50109765	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5773	Nguyễn Tấn	Thành	22-Mar-03	50109872	7	7A9	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5774	Trần Trúc	Ly	15-May-02	50109914	8	8A8	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5775	Phạm Hoàng	Yến	12-Oct-04	50109995	6	6	Lý Thường Kiệt	Quận Bình Tân
5776	Lý Trần Bảo	Minh	24-Jul-02	50109736	8	8.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5777	Nghiêm Thị Thùy	Linh	11-May-01	50109760	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5778	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	29-Oct-02	50109902	8	8A5	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5779	Nguyễn Thiị Huế	Ân	16-Jul-01	50109948	9	9A4	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5780	Nguyễn Thị Quế	Châu	01-Aug-01	50109961	9	9A7	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5781	Nghiêm Thị Khánh	Quyên	14-Aug-02	50109743	8	8.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5782	Phạm Nhựt	Tâm	11-Sep-02	50109744	8	8.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5783	Phạm Trần Trường	Giang	04-Nov-01	50109755	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5784	Phạm Hoàng	Phúc	05-Mar-01	50109938	9	9A2	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5785	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	01-Sep-01	50109769	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5786	Võ Huỳnh Mai	Trăm	27-Jan-01	50109777	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5787	Nguyễn Quang	Trung	22-Jan-04	50109809	6	6A6	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5788	Lê Phạm Linh	Chi	27-Feb-03	50109874	7	7A9	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5789	Đặng Thị	Misa	28-Jul-02	50109916	8	8A10	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5790	Huỳnh Trọng	Tín	09-Apr-03	50109728	7	7.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5791	Nguyễn Phan Hoàng	Ngọc	23-Aug-01	50109768	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5792	Nguyễn Lê Quốc	Anh	20-Feb-01	50109779	9	9.4	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5793	Phạm Hoàng Thúy	Đan	06-Aug-04	50109824	6	6A10	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5794	Đoàn Đan	Thanh	20-Nov-03	50109834	7	7A1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5795	Lê Hải	My	11-Nov-03	50109840	7	7A2	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5796	Huuỳnh Ngọc Bảo	Trân	07-Sep-03	50109858	7	7A5	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5797	Lê Thị Ngọc	Mai	21-Nov-03	50109859	7	7A5	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5798	Vũ Khánh	Linh	17-Sep-02	50109887	8	8A1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5799	Trần Thị Kỳ	Duyên	20-Nov-02	50109888	8	8A1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5800	Nguyễn Quỳnh	Anh	13-Apr-02	50109903	8	8A5	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5801	Trần Vĩnh	Lộc	02-Jan-02	50109915	8	8A9	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5802	Nguyễn Trung	Thông	21-Dec-01	50109944	9	9A3	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5803	Trương Quốc	Thắng	05-Nov-01	50109960	9	9A7	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5804	Võ Thị Hoàn	Châu	25-Mar-03	50109982	7	7.1	Tân Tạo	Quận Bình Tân
5805	Hồ Sỹ	Tài	22-Apr-03	50110006	7	7	Lý Thường Kiệt	Quận Bình Tân
5806	Nguyễn Mai Bích	Trâm	30-Dec-03	50110008	7	7	Lý Thường Kiệt	Quận Bình Tân
5807	Lê Ngọc	Ngân	18-Jan-02	50109738	8	8.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5808	Nguyễn Thị Thùy	Linh	14-May-01	50109761	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5809	Phạm Đức	Lợi	31-Jan-01	50109764	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5810	Trần Khắc Minh	Tuấn	19-Apr-01	50109778	9	9.1	Lê Tấn Bê	Quận Bình Tân
5811	Đặng Tấn Thiên	Ân	20-Sep-04	50109787	6	6A2	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5812	Trương Quý	Nam	11-Sep-03	50109844	7	7A3	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5813	Dương Thị Thanh	Ngọc	07-Jun-03	50109845	7	7A3	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5814	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17-Dec-03	50109849	7	7A3	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5815	Cao Hoàng Minh	Nguyệt	14-Aug-03	50109867	7	7A7	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5816	Lê Hoàng Phi	Long	01-Jan-01	50109926	9	9A1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân
5817	Lê Quốc	Minh	08-Apr-04	50109978	6	6.2	Tân Tạo	Quận Bình Tân
5818	Nguyễn Dương Minh	Phúc	30-Nov-04	50109993	6	6	Lý Thường Kiệt	Quận Bình Tân
5819	Bùi Mỹ	Tâm	29-Mar-04	50110001	6	6	Lý Thường Kiệt	Quận Bình Tân
5820	Phan Nguyễn Quỳnh	Dung	12-Oct-04	50110003	6	6	Lý Thường Kiệt	Quận Bình Tân
5821	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	01-Jan-03	50110016	7	7	Lý Thường Kiệt	Quận Bình Tân
5822	Trần Ngọc Trúc	Phương	27-Mar-01	50101432	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5823	Hoàng Thanh	Loan	24-Sep-01	50101443	9	9A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5824	Trần Hoàng	Phúc	03-Jul-02	50101792	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5825	Hoàng Quốc	Anh	25-Jul-02	50101808	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5826	Đào Gia Bảo	Ngọc	21-Feb-01	50101867	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5827	Quách Bội	Như	18-Jan-01	50101955	9	'9.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
5828	Trịnh Quang	Minh	29-Oct-04	50128503	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5829	Võ Văn Trí	Dũng	19-Aug-03	50128576	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5830	Hồ Vũ Đại	Hải	27-Feb-01	50128663	9	9/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5831	Trần Hoàng	Phúc	07-Jun-01	50128688	9	9/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5832	Tạ Thị Minh	Châu	02-May-01	50128691	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5833	Trần Thiện Quỳnh	Như	16-Nov-01	50128700	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5834	Hồ Tường	Quyên	09-Apr-01	50128703	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5835	Lê Thái Phương	Mai	13-Feb-01	50128710	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5836	Võ Nhật	Quang	14-Mar-01	50128717	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5837	Ngô Bảo Minh	Nguyệt	21-Aug-02	50101336	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5838	Phan Ngọc Quốc	Khánh	04-Jul-02	50101349	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5839	Võ Nguyễn Khôi	Nguyên	30-Sep-02	50101366	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5840	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	06-May-01	50101404	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5841	Lê Khắc Quỳnh	Hương	28-Mar-01	50101413	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5842	Trịnh Đức	Thái	19-Dec-01	50101434	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5843	Nguyễn Đoàn Hiền	Thục	20-Mar-01	50101436	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5844	Bùi Thảo	Vi	23-Oct-01	50101869	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5845	Trần Yến	Vy	11-Apr-01	50101877	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5846	Nguyễn Khải	Nguyên	25-Nov-01	50101897	9	9A12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5847	Trần Ngọc Đức	Vinh	28-Oct-01	50101898	9	9A12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5848	Nguyễn Anh	Minh	17-Jan-03	50101948	7	'7.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
5849	Nguyễn Thi Hồng	Vy	30-Aug-01	50127266	9	9A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
5850	Nguyễn Phúc Minh	Quang	07-Jun-03	50128523	7	7/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5851	Phạm Minh	Quang	23-Dec-01	50128679	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5852	Nguyễn Ngọc	Nguyên	21-Jan-01	50128713	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5853	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	27-Oct-01	50128715	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5854	Nguyễn Bùi Minh	Thư	09-Apr-01	50128720	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5855	Trương Nhã	Vy	14-Jan-02	50129012	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5856	Phạm Minh	Thiện	16-Jan-02	50101002	8	8/2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
5857	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	26-Feb-02	50101143	8	8A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
5858	Mộng Thế	Sơn	17-Apr-02	50101379	8	8A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5859	Nguyễn Trọng	Nhân	29-Dec-02	50101382	8	8A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5860	Tạ Thanh	Phong	01-Feb-01	50101405	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5861	Nguyễn Minh	Hiếu	05-Oct-01	50101422	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5862	Nguyễn Thành	Vinh	03-Mar-01	50101439	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5863	Lý Thế	Khải	30-Sep-01	50101440	9	9A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5864	Nguyễn Quang	Vinh	17-Jun-01	50101441	9	9A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5865	Huỳnh Ngọc Phương	Uyên	07-Feb-01	50101442	9	9A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5866	Vũ Gia	Huy	21-May-02	50101799	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5867	Nguyễn Võ Phương	Vy	05-Dec-02	50101801	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5868	Thân Nhật	Huy	09-Jul-02	50101805	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5869	Nguyễn Duương Phi	Long	21-Mar-01	50101858	9	9A7	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5870	Nguyễn Anh	Khoa	20-Feb-01	50101874	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5871	Nguyễn Võ Minh	Huy	28-Feb-01	50101963	9	'9/4	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
5872	Trương Thanh	Bình	11-Apr-01	50101976	9	'9/11	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
5873	Phạm Vũ Hải	Đăng	09-Sep-01	50127169	9	9A3	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
5874	Nguyễn Ngô Quang	Huy	06-Jun-03	50127181	7	7A2	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
5875	Võ Thị Xuân	Mai	19-Oct-01	50127200	9	9A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
5876	Dương Trần Mỹ	Linh	16-Dec-03	50128580	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5877	Dương Triều	Nghi	19-Apr-01	50128666	9	9/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5878	Phùng Yến	Nhi	03-Dec-01	50128667	9	9/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5879	Lê Cao Đông	Anh	26-Aug-01	50128669	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5880	Lê Quang Tú	Anh	11-Apr-01	50128670	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5881	Nguyễn Cao Thục	Đoan	14-Apr-01	50128672	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5882	Lê Nguyễn Bích	Ngọc	04-Mar-01	50128687	9	9/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5883	Trần Ngọc Sao	Nhi	10-Jan-01	50128714	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5884	Nguyễn Sơn Hoài	Lam	22-May-03	50129014	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5885	Nguyễn Minh	Thư	09-Nov-02	50129020	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5886	Tô Ngọc	Phượng	13-Dec-01	50100874	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
5887	Nguyễn	Quang	09-Jul-01	50101166	9	9A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
5888	Hồ Lê Minh	Tân	08-Mar-02	50101361	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5889	Nguyễn Duy	Anh	20-Nov-01	50101393	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5890	Nguyễn Phan Minh	Ngọc	13-Mar-01	50101401	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5891	Lưu Nguyễn Minh	Tiến	13-Jan-01	50101410	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5892	Lê Nguyễn Thành	Trọng	17-Jul-01	50101415	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5893	Nguyễn Phạm Linh	Chi	15-Aug-01	50101421	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5894	Đỗ Minh	Nhựt	23-Nov-01	50101431	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5895	Cao Nhật	Nam	23-Feb-03	50101601	7	7A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5896	Võ Minh	Khoa	13-Oct-03	50101741	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5897	Nguyễn Minh	Triết	20-Aug-02	50101785	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5898	Nguyễn Ngọc	Như	24-Dec-02	50101804	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5899	Huỳnh Hà Minh	Uyên	17-May-01	50101822	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5900	Đặng Xuân	Cường	10-Jan-01	50101871	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5901	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	21-Oct-01	50101876	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5902	Phạm Thanh	Bình	03-Oct-01	50101881	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5903	Nguyễn Bá Quang	Huy	27-Dec-01	50101899	9	9A12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5904	Nguyễn Thụy Như	Thanh	23-Dec-01	50101973	9	'9/11	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
5905	Phạm Dương	Khánh	12-Jan-01	50127188	9	9A2	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
5906	Nguyễn Nguyên	Thư	08-Nov-04	50128437	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5907	Nguyễn Định	Tường	16-Mar-04	50128483	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5908	Trần Nguyễn Vân	Anh	30-Jan-04	50128488	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5909	Trần Trọng Gia	Bảo	12-Apr-03	50128512	7	7/1	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5910	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	16-May-03	50128537	7	7/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5911	Trần Lê Phương	Quỳnh	02-Oct-03	50128543	7	7/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5912	Mai Kim	Ngân	08-Aug-03	50128559	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5913	Ngô Hữu Thành	Vinh	17-Jun-03	50128568	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5914	Nguyễn Hoàng Ái	Linh	06-Sep-03	50128581	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5915	Nguyễn Thanh Thảo	Uyên	11-Sep-03	50128601	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5916	Tô Ngọc Cát	Linh	08-Sep-02	50128610	8	8/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5917	Trần Lê Nhật	Huy	20-May-02	50128641	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5918	Lê Thanh	Trà	08-Mar-02	50128648	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5919	Luân Tường	Vy	13-May-02	50128656	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5920	Vũ Trung	Hiếu	06-Jun-01	50128674	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5921	Lê Nguyên	Khang	04-Oct-01	50128675	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5922	Mai Phương	Trang	21-May-01	50128680	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5923	Hồ Thảo	Nguyên	30-Sep-01	50128699	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5924	Nguyễn Ngọc Lam	Anh	16-Oct-01	50128708	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5925	Lê Song Mỹ	Uyên	24-Mar-01	50128723	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5926	Nguyễn Thảo	Nguyên	16-Oct-02	50128983	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5927	Trần Thảo	Uyên	20-Sep-02	50129010	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5928	Phạm Công	Duy	10-Jul-03	50129013	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5929	Nguyễn Đình Khánh	Trinh	03-Jan-02	50101365	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5930	Ngô Vinh Tấn	Quốc	18-May-01	50101407	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5931	Lâm Tấn	Thông	24-Jun-01	50101466	9	9A6	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5932	Trần Tấn Trí	Đức	11-Nov-03	50101710	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5933	Nguyễn Thảo	Phương	18-Mar-03	50101725	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5934	Vu Trần Minh	Đăng	06-May-02	50101793	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5935	Phạm Tuyết	Ngân	17-Apr-01	50101820	9	9A1	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5936	Bùi Minh	Quân	18-Jul-01	50101887	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5937	Phạm Ngọc Minh	Vy	10-Mar-01	50102023	9	'9/3	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
5938	Trần Hữu	Thời	08-Oct-03	50128599	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5939	Mai Nguyễn Anh	Thư	25-Oct-02	50128606	8	8/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5940	Nguyễn Đắc	Khang	24-Oct-01	50128664	9	9/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5941	Trương Minh	Sơn	08-Jul-01	50128704	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5942	Hà Trần Mai	Vy	17-Oct-01	50128724	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5943	Trần Ngọc Minh	Yến	25-May-01	50128725	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5944	Lê Viết	Bảo	02-Jan-04	50128973	6		Quang Trung	Quận Bình Thạnh
5945	Hoàng Minh	Trí	25-Sep-03	50129552	7	7	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5946	Trần Cao	Trí	24-May-02	50100839	8	8A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
5947	Tô Quốc	Thịnh	07-Sep-02	50100848	8	8A4	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
5948	Phùng Ngọc Tú	Linh	04-Jan-01	50100865	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
5949	Vũ Trí	Minh	23-Sep-04	50100941	6	6/9	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
5950	Lại Minh	Phú	23-Oct-02	50100990	8	8/1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
5951	Nguyễn Ngọc	Mai	09-Jan-02	50101003	8	8/2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
5952	Đỗ Hữu Trung	Hiếu	05-Jun-01	50101168	9	9A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
5953	Văn Lê Nguyệt	Cát	14-Dec-04	50101172	6	6A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5954	Huỳnh Gia	Hân	20-Dec-03	50101252	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5955	Nguyễn Minh	Anh	11-Dec-02	50101329	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5956	Lê Châu Ngọc	Lan	18-Jun-02	50101333	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5957	Phạm Xuân	Thủy	29-Dec-02	50101340	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5958	Bùi Nguyễn Ngọc	Tuấn	18-Sep-02	50101342	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5959		Arina	23-Dec-02	50101346	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5960	Lê Đỗ Uyên	Minh	26-Aug-02	50101351	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5961	Nguyễn Phan Lam	Quỳnh	11-Feb-02	50101353	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5962	Nguyễn Minh	Thư	09-Jun-02	50101355	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5963	Bùi Thanh	Duy	06-Jul-02	50101367	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5964	Trần Công	Thành	30-Apr-02	50101369	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5965	Phạm Ngọc Hà	Diễm	12-Feb-01	50101398	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5966	Lại Nguyễn Hà	Phương	18-Jun-01	50101403	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5967	Phạm Đức	Tân	24-Jan-01	50101409	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5968	Phạm Nguyễn Cát	Tường	12-Apr-01	50101416	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5969	Phạm Ngọc Minh	Hương	24-Sep-01	50101424	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5970	Nguyễn Phú	Khang	18-Jul-01	50101450	9	9A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
5971	Ngô Tuấn	Đức	19-Sep-03	50101596	7	7A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5972	Lê Hồ Minh	Khôi	18-Jul-03	50101600	7	7A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5973	Nguyễn Quang	Mạnh	12-Aug-03	50101718	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5974	Nguyễn Đặng Thái	Huy	27-Jun-03	50101737	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5975	Nguyễn Hoàng	Phúc	28-Jul-03	50101747	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5976	Đỗ Hữu	Tâm	16-May-03	50101750	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5977	Phương Xương	Thịnh	11-May-02	50101796	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5978	Võ Nguyễn Minh	Duy	02-Jun-02	50101800	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5979	Nguyễn Vũ Đan	Quỳnh	28-Jun-02	50101811	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5980	Võ Hồng	Ngọc	19-Mar-01	50101839	9	9A5	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5981	Lưu Châu	Kiệt	29-Jun-01	50101879	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5982	Nguyễn Cao Hoàng	Yến	03-Sep-01	50101883	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
5983	Trần Hồng	Phúc	29-Jul-04	50101930	6	6.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
5984	Lâm Quốc	Khang	09-Mar-04	50101933	6	6.2	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
5985	Huỳnh Lan	Phương	18-Aug-04	50101941	6	'6.2	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
5986	Truong Quang Anh	Khoa	12-Nov-02	50101952	8	'8.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
5987	Đỗ Hoàng Minh	Thu	23-Sep-01	50101960	9	'9/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
5988	Lý Hồng Ngọc	Khánh	21-Sep-01	50101961	9	'9/4	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
5989	Nguyễn Nhật	Minh	28-Nov-02	50101995	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
5990	Trần Ngô Gia	Ân	14-May-04	50102027	6	'6/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
5991	Kiều Vũ Đỗ Thanh	Bình	29-Mar-04	50127168	6	6A7	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
5992	Nguyễn Trần Khánh	Vy	20-May-04	50127269	6	6A6	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
5993	Ngô Vĩnh	Khang	06-Jul-04	50128420	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5994	Lê Song Nguyệt	Nhi	02-Sep-04	50128433	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5995	Võ Thanh	Trọng	26-Feb-04	50128441	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5996	Phan Hoàng Khánh	Minh	10-Jun-04	50128501	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5997	Trần Nhật	Tân	29-Aug-03	50128517	7	7/1	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5998	Phạm Phúc	Bảo	08-Apr-03	50128548	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
5999	Phan Hoàng	Minh	23-Aug-03	50128558	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6000	Vũ Quang	Vinh	27-Mar-03	50128570	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6001	Huỳnh Lê An	Phú	22-Oct-03	50128590	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6002	Đỗ Minh	Quang	27-Jan-03	50128593	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6003	Nguyễn Hồng	An	09-Oct-02	50128608	8	8/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6004	Trần Lê Đại	Nghĩa	22-Jan-02	50128622	8	8/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6005	Mai Trần Khánh	Duy	07-Jun-02	50128629	8	8/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6006	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	04-Dec-02	50128634	8	8/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6007	Đào Thụy Minh	Anh	05-May-02	50128635	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6008	Nguyễn Thị Thùy	Ân	30-Sep-02	50128638	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6009	Trương Khôi	Nguyên	28-Oct-01	50128661	9	9/2	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6010	Nguyễn Thanh	Thảo	17-Apr-01	50128668	9	9/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6011	Nguyễn Trúc Khải	Đoan	05-Sep-01	50128673	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6012	Phạm Hà Ánh	Linh	11-Feb-01	50128677	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6013	Nguyễn Thanh	Trúc	25-Nov-01	50128681	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6014	Lý Thế	Luận	12-Apr-01	50128686	9	9/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6015	Võ Ngọc Thanh	Tú	07-Feb-01	50128722	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6016	Hoàng Trọng Minh	Nhân	15-Aug-02	50128985	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6017	Phạm Ngọc	Minh	12-Mar-03	50129551	7	7	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6018	Bùi Quốc	Khánh	26-Jul-01	50100861	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6019	Nguyễn Ngọc Tuyết	Hân	15-Dec-02	50100985	8	8/1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6020	Lý Hồng	Chương	16-Jun-03	50101262	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6021	Phạm Nguyên Cát	Uyên	19-Feb-03	50101272	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6022	Vũ Thành	An	25-Nov-03	50101279	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6023	Nguyễn Vũ Minh	Hạnh	04-Oct-03	50101284	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6024	Nguyễn Quỳnh Bảo	Trâm	27-Nov-02	50101341	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6025	Nguyễn Trung	Thắng	04-Aug-02	50101354	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6026	Phan Ngọc Hoàng	Oanh	06-Jul-02	50101374	8	8A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6027	Lê Hữu	Thọ	30-Sep-01	50101449	9	9A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6028	Tạ Minh	Trung	03-Jul-01	50101451	9	9A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6029	Trần Tuấn	Anh	31-Aug-01	50101458	9	9A5	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6030	Khâu Quốc	Khánh	02-Sep-03	50101740	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6031	Nguyễn Hoàng	Vy	28-Jun-02	50101775	8	8A4	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6032	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	17-Sep-02	50101813	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6033	Phạm Hồng Thu	Thảo	03-Oct-01	50101819	9	9A1	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6034	Ngô Viết Kim	Ngân	22-Apr-01	50101825	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6035	Võ Phan Minh	Huy	29-Jun-01	50101885	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6036	Lê Bảo	Ngọc	20-Aug-01	50101886	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6037	Trần Lê Nam	Phương	08-Dec-04	50101927	6	6.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6038	Lâm Ngọc	Tiến	06-Jan-01	50101967	9	'9/7	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6039	Hoàng Ngọc Ánh	Minh	05-Dec-04	50102010	6	'6/2	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6040	Nguyễn Tường An	Chi	23-Feb-03	50102021	7	'7/7	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6041	Nguyễn Phương	Linh	07-Apr-04	50128423	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6042	Cao Hoàng	Dung	25-Jun-03	50128513	7	7/1	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6043	Nguyễn Đại	Minh	09-Apr-03	50128515	7	7/1	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6044	Nguyễn Thùy	Anh	01-Oct-03	50128536	7	7/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6045	Đỗ Thị Mỹ	Hoa	11-Apr-03	50128554	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6046	Trần Ngọc Khả	Doanh	25-Apr-03	50128574	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6047	Phạm Đình Quốc	Thái	28-Apr-03	50128595	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6048	Nguyễn Phạm Minh	Toàn	31-Jul-02	50128607	8	8/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6049	Hồ Hoàng Minh	Ngọc	25-May-02	50128646	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6050	Trần Minh	Phương	02-May-01	50128702	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6051	Lê Nguyễn Nhật	An	25-Nov-01	50128707	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6052	Lê Thanh Phương	Nam	02-May-01	50128711	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6053	Nguyễn Vũ Khôi	Nguyên	08-Nov-04	50129015	6		Quang Trung	Quận Bình Thạnh
6054	Lê Nguyễn Khánh	Trình	18-Nov-03	50129026	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6055	Lê Cát	Tường	11-Mar-01	50100885	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6056	Phạm Thùy	Trang	28-Oct-01	50100889	9	9A2	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6057	Trần Quang	Trí	02-Feb-04	50101190	6	6A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6058	Phạm Gia	Khánh	19-Feb-03	50101288	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6059	Đỗ Minh	Nghĩa	20-May-03	50101295	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6060	Đoàn Nguyễn Lam	Ngọc	18-Feb-03	50101296	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6061	Thái Ngọc Mạnh	Quỳnh	14-Jun-03	50101299	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6062	Đỗ Hoàng Phương	Uyên	26-Jan-02	50101363	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6063	Nguyễn Trần Gia	Lộc	27-May-02	50101380	8	8A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6064	Cao Thị Hồng	Ân	13-Aug-01	50101395	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6065	Châu Kiều	My	3-Apr-01	50101428	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6066	Lê Nguyễn Uyển	Vy	22-Mar-02	50101762	8	8A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6067	Đỗ Nghi	Phương	24-Oct-02	50101763	8	8A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6068	Nguyễn Đình Bảo	Khanh	25-Nov-02	50101797	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6069	Nguyễn Hữu Hoài	Nam	5-Apr-02	50101802	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6070	Đặng Ngô Minh	Khôi	13-May-03	50101951	7	'7.2	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6071	Tống Đức	Trung	4-Nov-02	50101999	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6072	Võ Trâm	Anh	18-Sep-02	50127166	8	8A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6073	Nguyễn Hữu Trà	Giang	25-Mar-02	50127176	8	8A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6074	Đỗ Tấn	Lộc	23-Nov-02	50127196	8	8A3	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6075	Huỳnh Thành	Mẫn	17-May-01	50127201	9	9A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6076	Bùi Huỳnh	Trâm	23-Apr-04	50127249	6	6A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6077	Trần Ngọc Thi	Nga	04-Aug-04	50128429	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6078	Nguyễn Anh	Khoa	08-Jul-04	50128497	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6079	Nguyễn Quốc Quỳnh	Anh	01-Apr-03	50128547	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6080	Lê Quỳnh	Giao	31-Mar-03	50128553	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6081	Vương Minh	Quang	25-Jan-03	50128594	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6082	Huỳnh Phương	Vy	18-Jan-03	50128602	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6083	Lê Thị Quỳnh	Lam	09-Oct-02	50128620	8	8/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6084	Phạm Ngô Diễm	Quỳnh	23-Apr-02	50128632	8	8/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6085	Trần Bích	Uyên	01-Apr-02	50128653	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6086	Nguyễn Thị Hải	Hà	10-Jan-01	50128693	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6087	Trần Bùi Thanh	Phương	24-Apr-01	50128716	9	9/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6088	Trần Bảo	Khang	01-Mar-02	50128984	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6089	Huỳnh Thị Trà	My	15-May-03	50129025	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6090	Lê Hoàng	Trân	02-Oct-02	50100840	8	8A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6091	Nguyễn Ngọc Hồng	Hân	17-Aug-01	50100858	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6092	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	31-May-01	50100871	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6093	Hoàng Khánh Bảo	Thiên	27-Apr-02	50101138	8	8A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6094	Lê Minh	Thông	02-Nov-02	50101151	8	8A4	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6095	Dương Phan Anh	Tài	12-Jan-04	50101178	6	6A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6096	Trần Thế Quang	Minh	21-Jul-04	50101181	6	6A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6097	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	24-Feb-04	50101193	6	6A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6098	Bùi Huy Thanh	Thảo	10-Jan-04	50101213	6	6A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6099	Phạm Kim	Dung	29-Jul-03	50101248	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6100	Đặng Bảo	Dương	16-Oct-03	50101249	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6101	Trần Tuấn	Nghĩa	09-Jun-03	50101256	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6102	Nguyễn Như Thùy	An	05-Jul-02	50101328	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6103	Phan Huỳnh Anh	Duy	01-Jan-02	50101330	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6104	Nguyễn Cao	Hùng	31-Oct-02	50101348	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6105	Tạ Hồng Ngọc	Trang	27-Apr-02	50101358	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6106	Phan Nguyễn Ngọc	Lan	26-Jul-02	50101360	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6107	Lê Phước	Toàn	10-Jul-02	50101371	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6108	Nguyễn Nho Hoàng	Oanh	28-Dec-01	50101402	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6109	Nguyễn Ngọc	Sương	15-Jun-01	50101408	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6110	Lê Hoàng Thảo	My	16-Apr-01	50101429	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6111	Bùi Ngọc Phương	Trinh	11-Jun-01	50101437	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6112	Nguyễn Huỳnh Thanh	Uyên	27-Oct-01	50101455	9	9A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6113	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	23-Dec-01	50101457	9	9A5	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6114	Nguyễn Hữu Anh	Duy	24-Aug-04	50101578	6	6A14	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6115	Nguyễn Duy	Anh	25-Jan-03	50101651	7	7A6	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6116	Võ Thành Hoàng	Hải	03-Dec-03	50101711	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6117	Huỳnh Hồng Thiên	Kim	11-Nov-03	50101717	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6118	Vũ Thành	Lộc	21-Jan-03	50101742	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6119	Trần Thị Tuyết	Minh	29-May-03	50101743	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6120	Phạm Mai	Phương	11-Jun-03	50101748	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6121	Lý Khánh	Quân	09-Oct-03	50101749	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6122	Nguyễn Tấn	Phúc	15-Apr-02	50101757	8	8A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6123	Nguyễn Nhật	Đăng	17-May-02	50101780	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6124	Nguyễn Quốc Hồng	Đức	10-Dec-02	50101783	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6125	Tạ Hoàng Gia	Hân	02-Nov-02	50101786	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6126	Trần Quang	Hiển	22-May-02	50101787	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6127	Nguyễn Huỳnh Khánh	Loan	08-Jul-02	50101794	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6128	Nguyễn Hữu Phục	Lâm	26-Aug-02	50101795	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6129	Nguyễn Vương Việt	Trung	21-Sep-02	50101806	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6130	Lưu Hữu Phúc	An	21-Feb-02	50101814	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6131	Nguyễn Hà Thiên	Kim	27-Oct-01	50101834	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6132	Ngô Văn	Phúc	22-Dec-01	50101836	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6133	Nguyễn Thuỵ Nhật	Vi	22-May-01	50101838	9	9A4	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6134	Lâm Nguyễn Hồng	Hân	03-May-01	50101857	9	9A7	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6135	Đặng Anh	Minh	27-May-01	50101861	9	9A9	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6136	Nguyễn Huy	Hoàng	18-Jan-01	50101880	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6137	Nguyễn Quang	Minh	20-Mar-01	50101904	9	9A12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6138	Lưu Đức	Lâm	08-Jul-03	50101947	7	'7.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6139	Hà Huy	Phong	22-Sep-02	50102000	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6140	Nguyễn Minh	Đức	10-Apr-02	50127172	8	8A8	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6141	Huỳnh Tấn	Vũ	24-Dec-02	50127265	8	8A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6142	Lê Ái	My	22-Feb-04	50128370	6	6/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6143	Đinh Phạm Vinh	Luân	16-May-04	50128424	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6144	Nguyễn Thanh	Ngọc	13-Jun-04	50128431	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6145	Hứa Lê Minh	Tấn	23-Mar-04	50128436	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6146	Đặng Văn Quốc	Bảo	06-Dec-04	50128450	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6147	Trần Tuấn	Kiệt	21-Feb-04	50128465	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6148	Nguyễn Thiên	Luân	15-Apr-04	50128468	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6149	Trần An	Toàn	22-Oct-04	50128481	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6150	Trần Hiển	Long	13-Dec-04	50128499	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6151	Nguyễn Phương	Mai	02-Apr-04	50128500	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6152	Lê Thị Thủy	Tiên	26-Jul-03	50128567	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6153	Đinh Bảo Gia	An	29-Jun-03	50128571	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6154	Đinh Bảo	Khang	08-Sep-03	50128578	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6155	Nguyễn Tuyên Hồng	Hải	21-Feb-02	50128604	8	8/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6156	Nguyễn Nguyên	Hạ	19-Mar-02	50128616	8	8/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6157	Cao Nguyễn Phương	Uyên	23-Oct-02	50128652	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6158	Trần Như	Ý	24-Feb-02	50128659	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6159	Lê Đăng	Khoa	14-Apr-01	50128665	9	9/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6160	Trương Diệu Khánh	Vân	08-Feb-01	50128689	9	9/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6161	Vũ Nguyễn Minh	Huy	09-Apr-01	50128696	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6162	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	07-Feb-01	50128697	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6163	Nguyễn Minh	Khoa	30-Nov-01	50128698	9	9/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6164	Ngô Phương	Anh	26-Mar-02	50128980	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6165	Lương Tường	Vy	04-Feb-02	50129022	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6166	Trần Ngọc	Phú	21-Nov-02	50129023	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6167	Lê Hoàng Thanh	Vy	23-Apr-03	50129024	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6168	Phan Minh	Bách	28-Feb-02	50100838	8	8A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6169	Nguyễn Tuấn	Anh	22-Oct-01	50100850	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6170	Bùi Tiểu	Gia	24-Aug-01	50100856	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6171	Võ Nguyễn Thanh	Liêm	24-Sep-01	50100864	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6172	Nguyễn Thiên	Nga	05-May-01	50100868	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6173	Trần Ngọc Yến	Loan	21-Jun-01	50100890	9	9A2	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6174	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	08-Sep-03	50100957	7	7/1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6175	Bế Minh	Đức	04-Jan-02	50100997	8	8/2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6176	Nguyễn Vũ Nhật	Vy	09-Jan-04	50101045	6	6A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6177	Đỗ Nguyễn Trúc	Anh	30-Sep-03	50101109	7	7A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6178	Võ Nguyễn Yến	Nhi	01-Dec-02	50101140	8	8A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6179	Phạm Minh Tường	Phúc	30-Dec-01	50101162	9	9A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6180	Bùi Lê Mai	Thanh	05-Feb-04	50101187	6	6A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6181	Trần Vũ Gia	Huy	13-May-04	50101201	6	6A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6182	Đoàn Hồng	Ngọc	14-Oct-04	50101206	6	6A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6183	Lê Đức	Hoàn	16-Mar-04	50101225	6	6A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6184	Phan Anh	Kiệt	02-Oct-03	50101255	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6185	Bùi Châu Lam	My	25-Jul-03	50101292	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6186	Tạ Ngọc Hồng	Nhi	27-Jul-03	50101297	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6187	Hà Lan	Vy	25-Jul-03	50101318	7	7A5	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6188	Đặng Uyên	Nhi	25-Aug-02	50101337	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6189	Bùi Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	15-Mar-02	50101352	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6190	Võ Minh	Hiếu	06-May-02	50101370	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6191	Nguyễn Như Bích	Khê	24-Oct-02	50101377	8	8A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6192	Phí Trần Ngọc	Ánh	23-Aug-01	50101394	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6193	Nguyễn Anh	Khải	25-Aug-01	50101399	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6194	Huỳnh Minh	Triết	16-Mar-01	50101412	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6195	Nguyễn Hoàng	Yến	13-Mar-01	50101417	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6196	Nguyễn Gia	Thịnh	16-Feb-01	50101435	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6197	Trần Thục Khánh	Uyển	15-Feb-01	50101438	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6198	Hồ Anh	Kiệt	26-Jul-01	50101446	9	9A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6199	Huỳnh Thị Minh	Trâm	27-Sep-03	50101644	7	7A5	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6200	Lý Chính	Tường	28-Aug-03	50101656	7	7A7	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6201	Trần Nguyên	Thịnh	25-Sep-03	50101701	7	7A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6202	Phạm Lê Quỳnh	Như	04-Sep-03	50101722	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6203	Nguyễn Hồng	Thanh	24-Sep-03	50101727	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6204	Lê Quý	Lộc	17-Oct-02	50101798	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6205	Đinh Nguyễn Đình	Phước	29-May-01	50101905	9	9A12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6206	Đoàn Lê Minh	Đoan	02-May-01	50101964	9	'9/5	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6207	Lê Nguyễn Mỹ	Khanh	28-Nov-04	50102009	6	'6/2	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6208	Vương Mỹ	Ngọc	03-Jan-03	50102020	7	'7/7	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6209	Hứa Xuân	An	18-Nov-04	50127160	6	6A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6210	Đặng Lê Hiếu	Bảo	25-Apr-04	50128410	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6211	Trần Ngọc Cát	Mai	05-Nov-04	50128426	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6212	Phan Thụy Thanh	Tuyền	06-Jan-04	50128443	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6213	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	02-Mar-04	50128463	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6214	Trương Hoàng	Yến	05-Sep-04	50128486	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6215	Nguyễn Chính	Quân	03-Feb-04	50128506	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6216	Đặng Trần Phương	Anh	19-Aug-03	50128546	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6217	Nguyễn Quốc	Khánh	30-Aug-03	50128556	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6218	Nguyễn Quý	Nguyên	22-Sep-03	50128561	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6219	Nguyễn Quang	Vinh	11-Nov-03	50128569	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6220	Đinh Thụy Xuân	Nghi	24-Sep-03	50128586	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6221	Phan Thanh	Thảo	02-May-03	50128596	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6222	Đặng Hồng	Quân	05-May-00	50128662	9	9/2	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6223	Võ Thanh	Trúc	18-Jan-01	50128682	9	9/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6224	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Sang	28-Oct-01	50100876	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6225	Nguyễn Khắc	Chánh	07-Jan-03	50100963	7	7/2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6226	Trần Thiện	Quang	24-Jul-03	50101108	7	7A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6227	Nguyễn Bảo	Ân	19-Apr-04	50101197	6	6A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6228	Lưu Diễm Khương	Như	26-Nov-03	50101260	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6229	Phạm Quỳnh Anh	Thy	21-Oct-03	50101266	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6230	Lê Vũ Trúc	Vy	27-May-03	50101277	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6231	Phùng Bách	Khang	14-Dec-03	50101287	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6232	Nguyễn Hà Phương	Nghi	28-Aug-03	50101294	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6233	Bùi Thị Minh	Thư	23-Oct-03	50101301	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6234	Hồ Võ Minh	Thư	09-Dec-03	50101302	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6235	Đỗ Trần	Tiến	29-Jan-03	50101304	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6236	Đỗ Trần	Trí	13-Jun-03	50101305	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6237	Hứa Gia	Linh	16-Jul-02	50101334	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6238	Trần Minh	Phương	25-Sep-02	50101338	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6239	Nguyễn Thành	Vinh	10-Jul-02	50101343	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6240	Phạm Hoàng Vương	Nhi	25-Aug-02	50101373	8	8A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6241	Võ Thanh	Bình	28-Mar-02	50101386	8	8A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6242	Nguyễn Cao	Nghĩa	15-Nov-01	50101430	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6243	Võ Lê Diễm	Quỳnh	01-Jan-04	50101567	6	6A13	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6244	Lê Tú	Quyên	10-Mar-04	50101587	6	6A14	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6245	Nguyễn Quốc	Bảo	28-Aug-03	50101652	7	7A7	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6246	Đinh Công	Thắng	27-Nov-03	50101672	7	7A9	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6247	Trương Gia	Hy	23-Jan-03	50101715	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6248	Võ Hoàng Đăng	Khoa	22-Sep-03	50101716	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6249	Bùi Gia	Phúc	11-Apr-03	50101723	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6250	Hồ Minh	Hưng	12-May-03	50101738	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6251	Nguyễn Hoàng	Thái	11-Jul-02	50101788	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6252	Trịnh Nguyễn Bảo	Trân	14-Jul-02	50101790	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6253	Nguyễn Xuân	Diệp	08-Mar-02	50101810	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6254	Trần Kỳ Nam	Hương	10-Apr-02	50101812	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6255	Nguyễn Lê Thảo	Minh	16-Feb-01	50101823	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6256	Nguyễn Duy Huyền	Trân	24-Jul-01	50101824	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6257	Phạm Nguyễn Minh	Trí	05-Sep-01	50101828	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6258	Trần Thị Kim	Anh	08-Jan-01	50101884	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6259	Trần Ngọc	Hải	22-Jan-01	50101888	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6260	Nguyễn Cao	Sơn	17-Aug-04	50101934	6	6.2	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6261	Nguyễn Mậu	Thịnh	25-Nov-02	50102004	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6262	Nguyễn Quỳnh	Anh	10-Dec-02	50102005	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6263	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	27-Oct-02	50102022	7	'7/7	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6264	Hồ Vũ Hoàng	Hà	24-Mar-04	50128319	6	6/2	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6265	Nguyễn Duy Bảo	Trân	01-Jan-04	50128387	6	6/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6266	Trần Vũ Việt	Dũng	21-Nov-04	50128413	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6267	Trần Nhật	Nam	21-Mar-04	50128428	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6268	Nguyễn Đức	Trung	07-Apr-04	50128442	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6269	Trần Lan	Hương	09-Oct-04	50128458	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6270	Trần Khuê	Minh	18-Jul-04	50128502	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6271	Phan Thiên	Phú	18-Jul-04	50128505	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6272	Lê Hà	Như	06-May-03	50128516	7	7/1	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6273	Nguyễn Thái	Bình	06-Apr-03	50128525	7	7/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6274	Lê Trương Hải	Vân	15-Dec-03	50128545	7	7/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6275	Nguyễn Bạch	Dương	19-Jan-03	50128552	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6276	Nguyễn Thụy Hương	Huyền	31-Jan-03	50128577	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6277	Đào Thị Cảnh	Phúc	26-Apr-03	50128591	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6278	Trần Quang	Đạo	15-Mar-02	50128603	8	8/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6279	Doãn Đức Phương	Ngọc	11-Aug-02	50128623	8	8/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6280	Phạm Ngọc Gia	Hân	09-Jan-02	50128640	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6281	Trần Minh	Nhật	12-Jun-03	50129550	7	7	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6282	Nguyễn Đức Trung	Hiếu	12-Jan-03	50100821	7	7A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6283	Đỗ Trần Thiên	Ân	02-Dec-01	50100852	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6284	Cao Vĩnh	Thông	01-Oct-01	50100880	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6285	Lê Thị Mai	Linh	31-May-04	50100943	6	6/9	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6286	Trần Hoàng	Yến	21-Dec-04	50100944	6	6/9	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6287	Lương Hoàng	Phi	02-Jun-02	50100987	8	8/1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6288	Bùi Nguyễn Thủy	Tiên	25-Apr-04	50101046	6	6A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6289	Phan Nguyễn Quang	Khang	12-Mar-03	50101106	7	7A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6290	Nguyễn Hưng	Thịnh	23-Nov-01	50101163	9	9A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6291	Nguyễn Hoàng Mai	Thanh	14-Dec-04	50101188	6	6A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6292	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	14-May-04	50101195	6	6A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6293	Nguyễn Trần Mai	Anh	14-Sep-04	50101196	6	6A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6294	Nguyễn Ái	Quốc	27-Sep-04	50101210	6	6A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6295	Đào Thị Minh	Anh	05-Jan-03	50101244	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6296	Nguyễn Lê Bảo	Trân	15-Sep-03	50101270	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6297	Nguyễn Ngọc Thanh	Trân	14-Jun-03	50101271	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6298	Hồ Ngọc Như	Ý	23-Dec-03	50101310	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6299	Trần Huyền	My	30-May-02	50101335	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6300	Võ Trung	Kiên	05-Mar-02	50101372	8	8A3	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6301	Lâm Trần Thúy	Vy	14-Mar-01	50101396	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6302	Phan Trần Khánh	Linh	21-Apr-01	50101425	9	9A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6303	Nguyễn Thanh	Tú	04-Apr-01	50101452	9	9A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6304	Lê Thị Hạ	Quỳnh	15-May-01	50101465	9	9A6	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6305	Lê Duy	Phú	20-Jun-04	50101579	6	6A14	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6306	Nguyễn Hoàng Gia	An	21-Jul-04	50101584	6	6A14	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6307	Lương Minh	Quân	30-Mar-03	50101631	7	7A4	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6308	Trần Minh	Quân	07-Jun-03	50101726	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6309	Đỗ Tường	Vy	20-Feb-03	50101731	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6310	Nguyễn Bá	Đạt	28-Mar-02	50101758	8	8A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6311	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	15-May-02	50101791	8	8/11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6312	Nguyễn Trường	Thịnh	15-May-02	50101807	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6313	Hoàng Nguyễn Thanh	Thanh	27-Oct-02	50101817	8	8/12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6314	Võ Thành	Long	14-Apr-01	50101829	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6315	Trần Vũ Trúc	Ly	02-Jun-01	50101831	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6316	Nguyễn Quách Phương	Vy	27-Mar-01	50101832	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6317	Phan Ngọc Bảo	Trân	16-Jun-01	50101872	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6318	Nguyễn Huỳnh Bá	Thiên	01-Dec-01	50101894	9	9A12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6319	Lê Hoàng	Trúc	19-Dec-01	50101895	9	9A12	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6320	Nguyễn Như	Quỳnh	02-May-04	50101942	6	'6.2	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6321	Nguyễn Tường	Vy	26-Jan-01	50101959	9	'9.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6322	Hồ Hạnh	Nguyên	12-Feb-02	50102008	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6323	Trần Thanh	Sinh	15-Apr-01	50127231	9	9A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6324	Thái Nguyễn Minh	Tiến	08-May-04	50127247	6	6A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6325	Đỗ Võ An	Thuyên	22-Jul-04	50128291	6	6/4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6326	Trần Bình Phương	Huyền	05-Nov-04	50128362	6	6/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6327	Nguyễn Việt	Phong	03-Mar-04	50128399	6	6/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6328	Nguyễn Thị Quốc	Nguyên	24-Aug-04	50128432	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6329	Phạm Minh	Uyên	19-Feb-04	50128444	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6330	Lê	Dũng	04-Mar-04	50128493	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6331	Mai Trúc Phương	Quỳnh	16-Oct-04	50128507	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6332	Nguyễn Yến	Nhi	15-Oct-03	50128522	7	7/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6333	Nguyễn Phan Như	Minh	11-Feb-03	50128527	7	7/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6334	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	30-Jan-03	50128573	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6335	Nguyễn Võ Song	Hương	15-Feb-02	50128619	8	8/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6336	Lê Minh	Khang	07-Aug-02	50128630	8	8/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6337	Nguyễn Quỳnh	Anh	17-Jul-02	50128636	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6338	Huỳnh Quốc	Trí	10-Dec-02	50100841	8	8A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6339	Nguyễn Ngọc Trúc	Thanh	09-Dec-01	50100877	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6340	Trần Trầm Phương	Thạnh	17-Apr-03	50100952	7	7/1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6341	Nguyễn Minh	Như	03-Apr-03	50100958	7	7/1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6342	Phùng Quốc	Huy	07-Sep-02	50100989	8	8/1	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6343	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	07-Oct-03	50101102	7	7A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6344	Huỳnh Bảo	Tín	17-Feb-02	50101126	8	8A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6345	Nguyễn Vũ Đăng	Khoa	13-Oct-02	50101144	8	8A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6346	Vũ	Minh	29-Aug-01	50101161	9	9A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6347	Nguyễn Anh	Minh	07-Mar-01	50101165	9	9A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6348	Lê Hoàng Tuyết	My	25-Jun-04	50101182	6	6A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6349	Trần Thị Thanh	Tâm	11-Oct-03	50101265	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6350	Lê Đặng Thy	An	02-Apr-03	50101278	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6351	Lê Gia Quốc	Tỉ	30-Aug-03	50101303	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6352	Lê Thiên	Trang	28-Jun-03	50101306	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6353	Nguyễn Hoàng	Việt	17-Oct-03	50101309	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6354	Nguyễn Hồng	Quân	27-Nov-02	50101339	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6355	Phạm Nguyệt	Minh	06-Oct-02	50101350	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6356	Đặng Phạm Thanh	Sang	08-Feb-02	50101364	8	8A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6357	Nguyễn Hà Nguyên	Vy	07-Feb-02	50101384	8	8A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6358	Nguyễn Đỗ Thu	Thủy	12-Jul-02	50101390	8	8A5	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6359	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	20-May-01	50101418	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6360	Nguyễn Lê Anh	Khoa	09-Dec-01	50101453	9	9A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6361	Đào Nhật	Nam	18-Apr-01	50101459	9	9A5	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6362	Triệu Vĩnh	Thịnh	24-Nov-04	50101582	6	6A14	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6363	Lê Ngọc Anh	Thư	11-Jun-03	50101606	7	7A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6364	Lương Quốc	Thuận	18-Jan-03	50101642	7	7A5	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6365	Đỗ Ngọc Anh	Thư	08-Nov-03	50101676	7	7A9	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6366	Nguyễn Tuấn Anh	Huy	25-Sep-03	50101695	7	7A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6367	Dương Khánh	Đăng	27-Sep-03	50101709	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6368	Cái Ngọc Xuân	Nhi	17-Nov-03	50101721	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6369	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	02-Dec-03	50101728	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6370	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	13-Mar-03	50101733	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6371	Đinh Sĩ Nhật	Duy	28-Apr-03	50101735	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6372	Ngụy Kim	Thành	26-Jul-03	50101751	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6373	Bùi Thị Mai	Trâm	24-Apr-03	50101756	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6374	Huỳnh Nguyễn Nhật	Hạ	05-May-01	50101835	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6375	Nguyễn Đặng Tuấn	Anh	03-Oct-01	50101866	9	9A9	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6376	Phạm Quang	Thanh	16-Sep-02	50101954	8	'8.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6377	Đặng Minh Cát	Tường	01-Apr-01	50101980	9	'9/11	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6378	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Vi	19-Feb-02	50101992	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6379	Hồ Thị Bảo	Châu	21-Dec-02	50102006	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6380	Võ Huỳnh Phương	Nhung	13-Jan-04	50102015	6	'6/3	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6381	Nguyễn Hiệp Duy	Khang	22-May-04	50102018	6	'6/2	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6382	Trần Phương	Thảo	26-Apr-04	50102040	6	'6/6	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6383	Nguyễn Ngọc Gia	Linh	22-May-04	50127194	6	6A3	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6384	Trịnh Hoàng Anh	Như	27-Oct-02	50127216	8	8A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6385	Nguyễn Ngọc Thu	Thảo	10-Feb-02	50127239	8	8A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6386	Nguyễn Quốc Minh	Anh	28-Dec-04	50128407	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6387	Ngô Hoàng Phương	Khanh	16-Jan-04	50128421	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6388	Trần Song	Hương	28-Apr-04	50128459	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6389	Hồ Phương	Uyên	26-May-04	50128484	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6390	Trần Xuân Anh	Khuê	21-Nov-04	50128498	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6391	Nguyễn Thị Hải	Yến	18-Aug-02	50128658	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6392	Lương Gia	Khanh	12-Jul-04	50128958	6		Quang Trung	Quận Bình Thạnh
6393	Hồ Nguyễn Ngọc	Thảo	26-Aug-03	50100828	7	7A4	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6394	Nguyễn Lê Thùy	An	16-Sep-01	50100849	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6395	Trịnh Minh	Khôi	17-Dec-01	50100863	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6396	Nhan Bảo	Như	18-Jul-01	50100892	9	9A5	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6397	Lê Thảo Vân	Anh	17-Jun-02	50101001	8	8/2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6398	Nguyễn Hoàng Đông	Phúc	2-Jan-04	50101039	6	6A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6399	Lê	Khanh	20-Nov-04	50101047	6	6A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6400	Trần Ngọc Phương	Như	8-Jan-04	50101186	6	6A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6401	Phan Trí	Sơn	29-Nov-04	50101212	6	6A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6402	Lưu Diễm Khương	Nhi	26-Nov-03	50101257	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6403	Lê Hoàng Quỳnh	Nhi	12-Jan-03	50101259	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6404	Nguyễn Minh	Quang	18-Feb-03	50101261	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6405	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	2-Nov-03	50101264	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6406	Phạm Công	Tiến	24-Jun-03	50101267	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6407	Nguyễn Anh	Khôi	18-Mar-03	50101291	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6408	Hoàng Vĩnh	Nam	31-Oct-03	50101293	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6409	Lê Ngọc Tâm	Như	7-Nov-03	50101298	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6410	Nguyễn Hồ Phương	Thảo	26-Oct-03	50101300	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6411	Uông Gia	Nhi	27-Feb-03	50101314	7	7A5	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6412	Trà Phương	Vy	28-Jul-02	50101344	8	8A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6413	Bùi Thiện	Thuật	7-Feb-02	50101392	8	8A6	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6414	Trần Bùi Tú	Quân	11-Jun-01	50101406	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6415	Nguyễn Văn	Tân	8-Jan-01	50101444	9	9A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6416	Phạm Nguyên	Anh	7-Oct-04	50101561	6	6A13	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6417	Nguyễn Phương Thiên	Phát	8-Oct-04	50101565	6	6A13	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6418	Đặng Minh	Đức	9-Feb-04	50101577	6	6A14	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6419	Huỳnh Nguyên Khánh	Linh	10-May-04	50101585	6	6A14	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6420	Trần Phương	Vy	20-Mar-03	50101674	7	7A9	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6421	Nguyễn Trương Ngọc	Khánh	4-Dec-03	50101675	7	7A9	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6422	Bàng Thụy Thúy	Vy	11-Jun-03	50101693	7	7A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6423	Trần Duy Thảo	Nguyên	5-May-03	50101719	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6424	Trần Phương	Trân	14-Mar-03	50101730	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6425	Trần Hoàng	Nam	20-Nov-03	50101744	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6426	Vũ Hồng	Ngọc	13-Jun-01	50101878	9	9A11	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6427	Nguyễn Quang	Hào	22-Sep-04	50101937	6	'6.2	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6428	Trần Lưu Khánh	Vy	24-Feb-04	50101946	6	'6.2	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6429	Phan Hoàng	Vy	12-Sep-01	50101968	9	'9/7	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6430	Nguyễn Trương Anh	Vũ	15-Jul-02	50101989	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6431	Vũ Hải	Linh	18-Dec-02	50102001	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6432	Nguyễn Dương Thảo	Hân	17-Jan-02	50102002	8	'8/1	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6433	Cao Trần Trúc	Duyên	09-Sep-04	50127175	6	6A2	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6434	Phạm Tuấn	Khoa	01-Oct-01	50127189	9	9A2	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6435	Trần Thu	Ngân	14-Mar-01	50127211	9	9A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6436	Lê Nguyễn Hoàng	Yến	21-Dec-04	50127274	6	6A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6437	Đỗ Ngọc Khánh	Hà	19-Jun-04	50128333	6	6/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6438	Nguyễn Phúc	Nguyên	15-Oct-04	50128335	6	6/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6439	Trương Tuấn	Minh	13-Jan-04	50128345	6	6/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6440	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	08-Aug-04	50128422	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6441	Trần Ngọc Hải	An	30-May-04	50128445	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6442	Bùi Hải	Khương	06-Jan-04	50128464	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6443	Hoàng Kim	Ngân	18-Jul-04	50128469	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6444	Trần Đăng	Quang	07-Dec-04	50128476	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6445	Phạm Hoàng	Tâm	02-Jan-04	50128477	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6446	Nguyễn Minh	Thư	04-Apr-04	50128479	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6447	Lê Thảo	Vy	23-Feb-04	50128485	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6448	Bạch Đỗ Yến	Nhi	08-Jul-04	50128504	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6449	Lê Quốc	Việt	17-Jan-04	50128510	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6450	Nguyễn Hồng	Phúc	03-Aug-03	50128530	7	7/4	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6451	Đậu Nguyễn Mai	Anh	24-Sep-03	50128538	7	7/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6452	Đinh Châu Ngọc	Minh	26-Mar-03	50128557	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6453	Đỗ Lăng Duy	Anh	12-May-03	50128572	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6454	Lương Ngọc Minh	Nhiên	06-Oct-03	50128588	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6455	Dương Thành	Đạt	24-Sep-02	50128614	8	8/5	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6456	Đỗ Thùy	Trang	12-Jan-02	50128633	8	8/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6457	Đặng Lâm	Kiên	06-Nov-02	50128642	8	8/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6458	Nguyễn Cát	Tường	09-Jul-04	50128986	6		An Nhơn	Quận Bình Thạnh
6459	Quách Minh	Tâm	20-Jul-02	50129021	7		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6460	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	03-Apr-04	50129032	6		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6461	Nguyễn Đức Trí	Tín	12-Aug-02	50100843	8	8A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6462	Nguyễn Vũ Tuấn	Anh	09-May-02	50100845	8	8A3	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6463	Nguyễn Ngọc	Hưng	13-Oct-02	50100846	8	8A3	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6464	Trần Nguyễn Minh	Anh	11-Jan-01	50100851	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6465	Ngô Tài	Lợi	14-Oct-01	50100867	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6466	Trương Huỳnh Phương	Uyên	11-Jan-01	50100886	9	9A1	Cù Chính Lan	Quận Bình Thạnh
6467	Nguyễn Phúc Gia	Hân	20-Oct-01	50100897	9	9A1	Yên Thế	Quận Bình Thạnh
6468	Nguyễn Kim	Thoa	13-Oct-03	50100968	7	7/2	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh
6469	Lương Nguyễn Ngọc	Minh	30-Jun-04	50101038	6	6A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6470	Nguyễn Danh	Khoa	03-Aug-04	50101044	6	6A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6471	Nguyễn Lĩnh	Tri	29-May-04	50101055	6	6A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6472	Kiều Thanh	Nghĩa	14-May-04	50101061	6	6A2	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6473	Nguyễn Xuân Hoàng	Phát	23-Oct-04	50101096	6	6A7	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6474	Phạm Trần Mỹ	An	29-Aug-02	50101141	8	8A1	Bình Lợi Trung	Quận Bình Thạnh
6475	Lê Nguyễn Trâm	Anh	16-Oct-04	50101194	6	6A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6476	Lương Thị Mai	Anh	11-Sep-04	50101222	6	6A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6477	Đặng Nguyễn Hương	Giang	17-Feb-03	50101251	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6478	Lê Minh	Trang	23-Sep-03	50101268	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6479	Phan Nguyễn Ngọc	Trâm	18-Oct-03	50101269	7	7A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6480	Tăng Tường	Vân	26-Nov-03	50101308	7	7A2	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6481	Đoàn Huỳnh	Như	19-Dec-03	50101322	7	7A6	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6482	Đỗ Trần Công	Minh	29-Jan-02	50101391	8	8A6	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6483	Hà Phương	Trinh	03-Apr-01	50101414	9	9A1	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6484	Lê Thị Kim	Ngân	19-Aug-01	50101454	9	9A4	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6485	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trinh	24-Sep-01	50101460	9	9A5	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6486	Đỗ Minh	Quân	12-Dec-01	50101463	9	9A6	Đống Đa	Quận Bình Thạnh
6487	Ngô Hoàng	An	18-Mar-03	50101594	7	7A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6488	Nguyễn Minh	Anh	19-Nov-03	50101706	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6489	Nguyễn Trần Thiên	Ân	03-Oct-03	50101707	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6490	Nguyễn Phương	Hoàng	01-Feb-03	50101712	7	7A15	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6491	Bùi Gia	Khanh	11-Nov-03	50101739	7	7A16	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6492	Đoàn Nguyên	Thy	09-Jun-02	50101778	8	8A6	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6493	Phan Thanh	Tâm	03-Aug-01	50101821	9	9A2	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh
6494	Tiêu Đinh Phúc	Thịnh	01-Jun-01	50101848	9	9A7	Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6495	Nguyễn Mỹ Anh	Thư	20-Jan-04	50101943	6	'6.2	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6496	Hoàng Minh	Thắng	02-May-02	50101953	8	'8.1	WELLSPRING SG	Quận Bình Thạnh
6497	Phan Quỳnh	Uyên	08-Jun-01	50101965	9	'9/5	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6498	Phạm Phương	Khanh	19-May-01	50101969	9	'9/7	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6499	Đỗ Xuân Hồng	Mai	09-Mar-01	50101974	9	'9/11	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6500	Nguyễn Phạm Ánh	Dương	01-Jan-04	50102033	6	'6/2	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6501	Dương Uyên	Phương	16-Jan-04	50102036	6	'6/2	Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
6502	Ngô Thái Xuân	An	03-Jul-04	50127159	6	6A1	Trương Công Định	Quận Bình Thạnh
6503	Trần Thị Anh	Thư	03-Aug-04	50128327	6	6/2	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6504	Nguyễn Cao Phương	Nhi	13-Jun-04	50128336	6	6/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6505	Nguyễn Minh	Phúc	08-Sep-04	50128338	6	6/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6506	Đỗ Ngọc Trà	My	01-Feb-04	50128369	6	6/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6507	Trương Ngọc Uyên	Phương	12-Jun-04	50128400	6	6/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6508	Lê Ngọc Bảo	Trân	31-Aug-04	50128403	6	6/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6509	Đinh Quốc	Anh	05-Jul-04	50128405	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6510	Trần Ngọc Thiên	Anh	08-Feb-04	50128408	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6511	Nguyễn Tấn	Huy	17-Apr-04	50128415	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6512	Trần Tuấn	Hùng	31-Mar-04	50128417	6	6/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6513	Trần Việt	Hồng	17-Mar-04	50128457	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6514	Nguyễn Can Uyển	Nhu	05-Mar-04	50128473	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6515	Nghiêm Gia	Phúc	11-Aug-04	50128474	6	6/9	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6516	Trần Mạnh	Hiếu	26-Jan-04	50128496	6	6/10	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6517	Trần Gia	Bảo	16-May-03	50128520	7	7/3	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6518	Đào Thị Thùy	Dương	29-Jun-03	50128551	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6519	Lê Trung	Quân	06-Oct-03	50128565	7	7/7	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6520	Trần Nguyễn Kim	Ngân	06-May-03	50128585	7	7/8	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6521	Đặng Trần Uyên	Nhã	10-Sep-02	50128631	8	8/6	Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6522	Nguyễn Vũ Ngọc	Hằng	05-Dec-04	50128952	6		Quang Trung	Quận Bình Thạnh
6523	Nguyễn Hạnh	Duyên	14-Jan-04	50128956	6		Quang Trung	Quận Bình Thạnh
6524	Nguyễn Thanh	Trúc	09-Mar-02	50128995	7		Nguyễn Trãi	Quận Bình Thạnh
6525	Trần Kiến	Sanh	04-Dec-04	50129000	6		Quang Trung	Quận Bình Thạnh
6526	Vũ Hạnh	Trang	15-May-02	50129011	8		Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh
6527	Nguyễn Vĩnh	Bình	11-Oct-01	50110893	9	9/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6528	Nguyễn Lê	Duy	15-Jan-01	50110904	9	9/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6529	Đặng Nguyễn Thảo	Hương	25-Aug-01	50111401	9	9/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6530	Huỳnh Thiện	Nhân	22-Apr-02	50111606	8	8/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6531	Trịnh Việt	Thắng	20-May-02	50111608	8	8/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6532	Hà Bảo Vân	Trinh	18-May-01	50111625	9	9/6	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6533	Trương Phạm Phương	Nam	12-Oct-03	50111929	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6534	Đào Lê Nhật	Tân	13-Mar-01	50112148	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6535	Trần Bảo	Anh	29-Nov-02	50110835	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6536	Trần Bác	Chương	12-May-01	50110892	9	9/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6537	Huỳnh Duy	Phúc	23-Oct-02	50111162	8	8/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6538	Nguyễn Minh	Khoa	15-Dec-02	50111234	8	8/3	An Nhơn	Quận Gò Vấp
6539	Phan Nguyễn Minh	Thư	13-Dec-02	50111391	8	8/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6540	Nguyễn Lê Phương	Vy	08-Feb-01	50111406	9	9/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6541	Nguyễn Bá	Học	07-Feb-01	50111419	9	9/8	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6542	Dương Vũ Quỳnh	Phương	08-Feb-01	50111432	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6543	Nguyễn Minh	Hiếu	24-Dec-01	50111551	9	9/1	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6544	Trần Bá	Thành	23-Jul-01	50111552	9	9/1	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6545	Lê Minh	Hoàng	28-May-02	50111603	8	8/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6546	Nguyễn Hồng	Sơn	11-Jan-02	50111615	8	8/8	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6547	Trần Việt	Hoàng	01-Nov-01	50111621	9	9/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6548	Chu Ngọc Ngân	Anh	24-Nov-01	50112095	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6549	Phạm Gia	Khiêm	11-Apr-01	50112118	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6550	Lê Bình	Nguyên	08-Jul-01	50112135	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6551	Lê Văn	Thảo	29-May-01	50112149	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6552	Võ Nguyễn Thành	Danh	21-Jan-02	50112188	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6553	Trương Ngọc Mỹ	Hạnh	20-Mar-02	50110417	8	8A3	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6554	Bùi Nguyễn Nhật	Đan	7-Mar-02	50110568	8	8/6	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6555	Nguyễn Thùy Mỹ	Duyên	9-Sep-01	50110911	9	9/1	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6556	Bùi Chi Quỳnh	Giao	19-Aug-03	50111314	7	7/10	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6557	Nguyễn Việt Minh	Vũ	24-Apr-02	50111376	8	8/8	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6558	Võ Tòng	Xuân	6-May-01	50111414	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6559	Phạm Phúc	Khang	28-Aug-01	50111428	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6560	Nguyễn Hoàng Phương	Daanh	31-Oct-01	50111431	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6561	Phó Ngọc Song	Hạ	10-Jun-01	50111550	9	9/1	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6562	Nguyễn Thi Thu	Uyên	18-Dec-02	50111612	8	8/3	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6563	Ngô Phụng	Cầm	1-Dec-02	50111613	8	8/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6564	Nguyễn Trí	Anh	20-Jul-02	50111614	8	8/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6565	Bùi Đức Thiện	Khiêm	25-Aug-01	50111620	9	9/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6566	Đoàn Hà	Phương	21-Jan-01	50111628	9	9/7	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6567	Đào Quang	Dũng	6-Dec-03	50111641	7	7/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6568	Nguyễn Tường	Linh	27-Dec-02	50112016	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6569	Lê Mỹ Bảo	Châu	15-Jun-01	50112091	9	9/9	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6570	Đoàn Võ Nhật	Vi	6-Jan-01	50112160	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6571	Trương Quốc	Hưng	3-Dec-03	50112176	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6572	Trần Quốc	Phi	6-Feb-01	50112329	9	9/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6573	Lâm Thiên	Nhựt	12-Jan-02	50110422	8	8A4	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6574	Văn Thảo	Vy	11-May-01	50110429	9	9/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6575	Lê Xuân	Hồng	30-Apr-01	50110438	9	9/2	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6576	Bùi Quốc	Thịnh	03-May-02	50110586	8	8/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6577	Võ Trần Thiên	Phúc	05-Nov-02	50110588	8	8/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6578	Đỗ Nguyễn Thiên	Hà	22-Jun-03	50110768	7	7/1	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6579	Mai Nhật	Trường	22-Nov-03	50110793	7	7/5	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6580	Nguyễn Nhật	Nam	23-Oct-02	50110810	7	7/8	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6581	Lê Võ Uyên	Phương	08-Nov-01	50110894	9	9/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6582	Phí Thành	Danh	26-Nov-01	50110903	9	9/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6583	Phạm Ngô Anh	Tú	19-Nov-02	50110921	8	8/2	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6584	Huỳnh Phạm Đức	Lâm	04-Mar-03	50110924	7	7/5	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6585	Vũ Hoàng Thảo	Ngọc	07-Mar-02	50111121	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6586	Lê Thanh Diễm	Quỳnh	06-Mar-02	50111126	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6587	Huỳnh Lệ	San	07-Oct-02	50111128	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6588	Nguyễn Trần Cát	Tường	26-Dec-03	50111349	7	7/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6589	Nguyễn Bá Khôi	Nguyên	22-Sep-02	50111369	8	8/12	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6590	Trương Linh	Hân	16-Mar-02	50111389	8	8/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6591	Nguyễn Hà	Linh	08-Jun-01	50111408	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6592	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	07-Jul-01	50111409	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6593	Vũ Trung	Thành	10-Aug-01	50111411	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6594	Nguyễn Thảo	My	27-Jan-01	50111416	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6595	Lê Đoàn Hải	Dương	13-Jul-01	50111418	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6596	Hồ Ngọc	Minh	20-Jul-01	50111430	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6597	Huỳnh Gia	Huy	01-Mar-01	50111436	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6598	Cao Hoàng	Minh	15-Feb-02	50111528	8	8/2	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6599	Phaạm Huỳnh Phương	Nghi	09-Apr-02	50111605	8	8/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6600	Phan Đình Thiên	Ấn	01-Jan-02	50111609	8	8/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6601	Trương Minh	Khôi	13-Jan-01	50111616	9	9/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6602	Phạm Minh	Quang	14-Jul-01	50111617	9	9/3	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6603	Lê Thảo	Linh	17-Sep-01	50111627	9	9/6	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6604	Lê Minh	Châu	05-Sep-03	50111638	7	7/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6605	Nguyễn Huy	Khôi	22-Jun-02	50112015	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6606	Trần Phúc	Thịnh	22-Jun-02	50112072	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6607	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	31-Oct-01	50112086	9	9/2	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6608	Phạm Hoàng Nhật	Phương	12-Oct-01	50112087	9	9/2	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6609	Nguyễn Anh	Minh	03-May-01	50112093	9	9/9	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6610	Lê Đức	Dương	10-Nov-01	50112105	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6611	Chu Lê Quốc	Khánh	20-Apr-01	50112116	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6612	Phạm Ngọc	Ánh	14-Mar-02	50112187	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6613	Nguyễn Minh	Thiện	03-Jan-01	50112325	9	9/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6614	Võ Hoàng Quốc	Bá	26-Nov-04	50110310	6	6A4	Trường Sơn	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6615	Lâm Hoàng	Anh	26-Oct-02	50110411	8	8A2	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6616	Đỗ Nguyên	Long	03-Jan-00	50110428	9	9/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6617	Phạm Hải	Đăng	20-May-01	50110901	9	9/4	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6618	Nguyễn Lê Bảo	Hân	18-Feb-03	50111013	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6619	Nguyễn Tú Minh	Khuê	27-May-02	50111114	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6620	Nguyễn Thúy Thùy	Dương	02-Aug-02	50111367	8	8/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6621	Phan Anh	Khoa	21-Mar-02	50111368	8	8/12	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6622	Lê Hoan Nguyễn	Phúc	09-Apr-01	50111410	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6623	Trương Thảo Diễm	Hà	20-Mar-01	50111420	9	9/8	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6624	Phan Bảo	Ngọc	05-May-04	50111568	6	6/5	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6625	Nguyễn Hữu	Quân	12-Mar-03	50111645	7	7/5	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6626	Phạm Huy Cường	Thịnh	01-Oct-02	50112032	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6627	Văn Ngọc Nhã	Tiên	04-May-02	50112073	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6628	Nguyễn Anh	Tú	27-Jun-02	50112078	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6629	Traần Bình Trúc	Uyên	01-Jan-01	50112088	9	9/2	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6630	Trương Lương Quốc	Hưng	09-Mar-01	50112113	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6631	Nghiêm Huỳnh	Anh	10-Apr-02	50110215	8	8A1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
6632	Trần Thanh	Hưng	21-Feb-02	50110407	8	8A1	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6633	Phan Tấn	Phước	08-Jul-01	50110435	9	9/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6634	Tô Đoàn Cao	Chương	18-Oct-01	50110439	9	9/9	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6635	Lê Thị Vân	Anh	19-Feb-01	50110440	9	9/9	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6636	Trần Đông	Kiên	28-May-02	50110613	8	8/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6637	Trần Hồ Phương	Khánh	28-Jul-02	50110631	8	8/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6638	Cao Vọng	An	14-Feb-04	50110656	6	6/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6639	Nguyễn Tiến	Mạnh	27-Jun-04	50110730	6	6/10	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6640	Thân Nguyễn Thùy	Vân	18-Nov-03	50110782	7	7/5	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6641	Lê Khánh	Chi	06-Jul-02	50110837	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6642	Phạm Vũ Hoàng	Quân	04-Jun-02	50110847	8	8/4	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6643	Nguyễn Vũ Thùy	Trang	23-Nov-02	50110851	8	8/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6644	Nguyễn Tiến	Hưng	27-Jan-02	50110859	8	8/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6645	Đỗ Trúc	Linh	05-Aug-01	50110902	9	9/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6646	Vũ Đình	Thành	22-Sep-01	50110912	9	9/1	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6647	Lê Hoàng Thục	Quân	16-Jul-01	50110917	9	9/3	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6648	Lê Hoàng Thục	Quyên	25-Mar-03	50110923	7	7/5	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6649	Đặng Đình Thành	Đạt	02-Jan-04	50110931	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6650	Bùi Hòang	Quân	10-Jun-04	50110949	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6651	Cao Nguyễn Thái	Thuận	01-Aug-04	50110987	6	6/3	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6652	Vũ Hoàng Lan	Ngọc	28-Oct-02	50111120	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6653	Nguyễn Hoàng Nam	Khang	10-Aug-01	50111194	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6654	Phạm Tấn	Lâm	08-Feb-01	50111195	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6655	Nguyễn Thanh Thiên	Uyên	14-Mar-01	50111205	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6656	Trương Thúy	Vi	14-Feb-01	50111206	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6657	Nguyễn Thùy	Trang	20-Apr-04	50111250	6	6/5	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6658	Đặng Quý	Dương	11-Jan-04	50111254	6	6/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6659	Trần Thanh Anh	Tuấn	18-Oct-03	50111338	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6660	Đào Thị Kim	Thúy	31-May-03	50111340	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6661	Phạm Như	Ngọc	19-Jun-02	50111361	8	8/10	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6662	Trương Trọng	Nhân	16-Aug-02	50111362	8	8/10	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6663	Đinh Thanh	Hà	09-May-02	50111393	8	8/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6664	Chung Đức	Khang	08-Sep-01	50111424	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6665	Phạm Thị Kim	Thoa	12-Apr-01	50111437	9	9/3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6666	Đỗ Minh	Khôi	01-Dec-03	50111489	7	7/3	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6667	Phạm Long Hoài Nhật	Nam	24-Apr-02	50111533	8	8/3	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6668	Nguyễn Quang Anh	Duy	19-Mar-02	50111541	8	8/5	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6669	Nguyễn Tường	An	15-Jan-01	50111623	9	9/5	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6670	Lê Vũ Nhật	Nam	25-May-03	50111637	7	7/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6671	Đỗ Thảo	Nguyên	09-Oct-03	50111643	7	7/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6672	Nguyễn Hoàng	Lân	01-Jun-03	50111649	7	7/9	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6673	Trần	Khiêm	14-Oct-03	50111650	7	7/9	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6674	Trương Quỳnh	Anh	04-Jan-03	50111906	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6675	Nguyễn Quý Nguyên	Khang	16-Apr-03	50111924	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6676	Hoàng Bảo	Nghi	12-Sep-02	50112061	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6677	Nguyễn Khả	Nhi	14-Jan-02	50112064	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6678	Nguyễn Thị Thuỳ	Loan	11-Oct-01	50112122	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6679	Bế Văn	Lộc	02-May-01	50112123	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6680	Vũ Thị Phương	Mai	06-May-01	50112125	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6681	Phạm Diễm	Quỳnh	12-Oct-01	50112146	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6682	Trần Thanh	Tùng	19-Sep-01	50112157	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6683	Nguyễn Hoàng Phúc	Hảo	27-Dec-01	50112191	9	9/8	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6684	Nguyễn Gia Quốc	Thắng	09-Jan-03	50112276	7	7/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6685	Võ Đình Việt	Hoàng	28-Jan-03	50112290	7	7/2	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6686	Phạm Hồng	Hân	28-Mar-01	50112324	9	9/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6687	Thạch Lê Minh	Nhật	20-Nov-02	50110415	8	8A2	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6688	Phạm Văn	Thịnh	17-Apr-02	50110446	8	8/12	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6689	Ngô Ngọc Quỳnh	Anh	27-Apr-04	50110469	6	6/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6690	Trương Phương	Vy	18-Apr-03	50110533	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6691	Lê Thiên	Phú	02-Jul-02	50110834	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6692	Hoàng Thị Phương	Dung	02-Oct-02	50110838	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6693	Nguyễn Minh	Toàn	22-Jan-01	50110906	9	9/10	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6694	Nguyễn Hồ Duy	Phú	10-Dec-04	50110946	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6695	Phạm Gia	Tiến	06-May-03	50111060	7	7/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6696	Trần Đông Bảo	Châu	18-Jun-01	50111187	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6697	Nguyễn Nhật	Minh	21-Jan-01	50111197	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6698	Nguyễn Minh	Khôi	29-Nov-01	50111209	9	9/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6699	Đỗ Hữu	Trí	30-Dec-03	50111283	7	7/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6700	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	05-Aug-03	50111322	7	7/10	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6701	Trần An	Thùy	06-Mar-01	50111433	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6702	Nguyễn Anh	Tuấn	25-Dec-01	50111434	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6703	Hoàng Lê Minh	Trang	31-Dec-01	50111438	9	9/3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6704	Nguyễn Phạm Nhật	Quang	02-Jan-04	50111590	6	6/7	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6705	Bùi Lê Thảo	Hân	24-Aug-02	50111604	8	8/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6706	Trương Nhật	Nghi	22-Apr-03	50111930	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6707	Võ Minh	Thy	19-Aug-02	50111996	8	8/8	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6708	Nguyễn Trần Hoà	An	14-Nov-02	50111997	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6709	Nguyễn Trần Ngọc	Minh	02-Apr-02	50112019	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6710	Hồ Nguyên	Quân	19-Feb-02	50112027	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6711	Lê Hoàng Lan	Anh	12-Mar-02	50112040	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6712	Dương Ngọc Thảo	Đan	01-Jul-01	50112100	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6713	Bùi Ái	Nhi	24-Apr-01	50112139	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6714	Tiêu Ngọc Gia	Trân	19-Jan-01	50112153	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6715	Hoàng	Phúc	13-Jan-03	50112308	7	7/3	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6716	Lê Uyên	Nhi	20-Aug-03	50110275	7	7B4	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
6717	Võ Phương Thành	Chí	19-Nov-01	50110425	9	9/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6718	Nguyễn Hải	Anh	19-Aug-03	50110531	7	7/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6719	Lê Hoài	An	13-Nov-03	50110546	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6720	Nguyễn Trần Minh	Quân	01-Apr-02	50110569	8	8/6	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6721	Mai Hiền	Thảo	22-Apr-02	50110852	8	8/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6722	Lê Như Gia	Khiêm	11-Oct-02	50110872	8	8 10	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6723	Huỳnh Ngọc Xuân	Mai	27-Jan-01	50110913	9	9/3	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6724	Hồ Thụy Minh	Thư	18-Apr-02	50111130	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6725	Lê Huyền	Thoại	11-Nov-02	50111184	8	8/8	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6726	Trần Lê	Huy	04-Jul-02	50111360	8	8/10	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6727	Huỳnh Minh	Triết	24-Nov-02	50111378	8	8/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6728	Nguyễn Thu	Yến	23-Sep-02	50111531	8	8/2	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6729	Nguyễn Trần Thảo	Nhi	21-Sep-02	50111532	8	8/3	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6730	Nguyễn Tiến	Sơn	03-Jan-03	50111823	7	7.7	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6731	Trần Nguyên	Hạo	08-Jan-03	50111918	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6732	Trần Ngọc	Trung	29-Apr-03	50111979	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6733	Trần Đỗ Hoàng	Long	19-Sep-02	50112058	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6734	Nguyễn Phan Diễm	Quỳnh	02-Jan-02	50112067	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6735	Lê Phạm	Hoàng	11-May-01	50112112	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6736	Nguyễn Thảo	Vân	29-Jul-01	50112158	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6737	Nguyễn Đoàn Gia	Huynh	22-Jul-03	50112210	7	7/8	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6738	Lê Tố	Trân	27-Jun-03	50110132	7	7B5	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
6739	Hà Anh	Đức	30-Nov-03	50110181	7	7B1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
6740	Nguyễn Lê Anh	Thư	06-Jan-02	50110224	8	8A2	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
6741	Lý Hữu	Tài	11-Mar-03	50110371	7	7A1	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6742	Phạm Minh	Anh	13-Apr-01	50110424	9	9/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6743	Lê Quang	Phục	05-Mar-02	50110456	8	8/12	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6744	Nguyễn Song Thiên	Hương	25-Jul-04	50110473	6	6/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6745	Hồ Văn	Tâm	02-Oct-04	50110486	6	6/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6746	Nguyễn Thủy Ngọc	Minh	08-Mar-03	50110540	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6747	Trần Quốc	Tuấn	01-Jun-02	50110582	8	8/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6748	Lại Võ	Nguyễn	21-Feb-02	50110587	8	8/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6749	Nguyễn Gia	Hân	28-Sep-04	50110693	6	6/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6750	Trương Lâm Quốc	Thái	06-Jun-03	50110788	7	7/5	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6751	Nguyễn An	Vy	05-Nov-03	50110791	7	7/6	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6752	Cao Quỳnh	Thy	10-Jul-02	50110829	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6753	Cao Thanh Thế	Hùng	27-Jun-02	50110832	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6754	Vũ Đỗ Như	Quỳnh	02-May-02	50110836	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6755	Đỗ Nguyễn Mỹ	Ngân	29-Oct-02	50110841	8	8/3	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6756	Hà Phạm Minh	Anh	15-Oct-02	50110846	8	8/4	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6757	Vũ Đỗ Phương	Thảo	14-Feb-02	50110853	8	8/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6758	Phạm Huy	Danh	14-Jun-02	50110855	8	8/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6759	Lê Mỹ	Linh	21-Feb-02	50110884	8	8/11	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6760	Giang Lê Tiểu	Phương	22-Mar-01	50110899	9	9/4	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6761	Nguyễn Thanh	Toàn	19-May-01	50110916	9	9/3	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6762	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuân	16-Sep-03	50110925	7	7/5	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6763	Ngô Thụy Lan	Thanh	02-Apr-04	50110954	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6764	Nguyễn Đình Bảo	Trung	01-Jun-04	50110966	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6765	Trần Thị Kiều	Anh	29-Jan-03	50111002	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6766	Thân Quang	Phục	24-Dec-03	50111024	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6767	Nguyễn Thị Hồng	Thy	22-Mar-03	50111032	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6768	Lê Đức	Thịnh	14-Jan-03	50111057	7	7/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6769	Huỳnh Thị Phương	Hà	05-May-02	50111108	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6770	Nguyễn Cao Khánh	Ngân	09-Sep-02	50111119	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6771	Đặng Anh	Tú	04-Nov-02	50111135	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6772	Nguyễn Trịnh Phương	Uyên	18-Jul-02	50111137	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6773	Phạm Khánh	Vy	22-Aug-02	50111141	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6774	Lê Ngọc	Yến	18-Jul-02	50111142	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6775	Đậu Đình	Đông	15-Nov-01	50111188	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6776	Huỳnh Phạm Nhật	Nam	28-Nov-01	50111198	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6777	Trần Thị Cẩm	Tú	01-Jul-01	50111203	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6778	Nguyễn Minh	Chiến	22-Jul-01	50111217	9	9/5	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6779	Huỳnh Thiên	Khánh	25-Aug-01	50111218	9	9/5	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6780	Nguyễn Quốc Phước	Thịnh	02-Mar-01	50111231	9	9/8	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6781	Lê Thanh	Tùng	08-Apr-01	50111232	9	9/8	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6782	Nguyễn Minh	Nguyên	20-May-03	50111239	7	7/9	An Nhơn	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6783	Nguyễn Trọng	Thái	11-Apr-03	50111298	7	7/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6784	Nguyễn Xuân Yến	Nhi	14-May-03	50111301	7	7/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6785	Lê Thi	Ân	09-Jul-03	50111325	7	7/10	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6786	Huỳnh Phạm Quang	Huy	12-Oct-03	50111330	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6787	Thiều Anh	Kiệt	19-Sep-03	50111356	7	7/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6788	Vỏ Thiên	Phương	29-Sep-02	50111377	8	8/8	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6789	Trần Quỳnh	Nhi	14-Apr-01	50111404	9	9/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6790	Lê Tuyết	Nhung	27-Apr-01	50111413	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6791	Nguyễn Đức	Minh	19-Mar-01	50111440	9	9/3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6792	Trần Quỳnh	Như	01-Jun-04	50111450	6	6/1	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6793	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	26-Aug-03	50111470	7	7/2	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6794	Nguyễn Hữu Bảo	Minh	20-Jul-03	50111471	7	7/2	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6795	Nguyễn Dương Ngọc	Vân	06-Nov-03	50111476	7	7/2	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6796	Nguyễn Hà Việt	Anh	07-Jun-03	50111505	7	7/5	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6797	Hồ Ngọc Minh	Quân	17-Oct-03	50111512	7	7/6	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6798	Nguyễn Viết	Hiếu	21-Jul-02	50111529	8	8/2	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6799	Lê Ngọc Thảo	Vân	25-Jan-04	50111575	6	6/6	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6800	Trần Ngọc Bảo	Hân	28-Apr-02	50111597	8	8/1	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6801	Trịnh Ngọc	Bảo	23-Jan-02	50111599	8	8/1	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6802	Nguyễn Minh	Thư	12-Jun-02	50111601	8	8/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6803	Trần Đức	Thắng	11-Jan-03	50111636	7	7/11	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6804	Trần Đặng Nguyên	Kha	07-Apr-03	50111646	7	7/6	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6805	Trần Anh	Duy	12-Sep-03	50111647	7	7/7	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6806	Tăng Ngô Thùy	Anh	02-Jan-04	50111655	6	6.1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6807	Lương Hoàng Gia	Phương	10-Sep-03	50111784	7	7.4	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6808	Đặng Minh	Thư	05-Feb-04	50111896	6	6/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6809	Nguyễn Ngọc	Anh	14-Dec-03	50111909	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6810	Nguyễn Mai Thủy	Hương	16-Oct-03	50111921	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6811	Nguyễn Ngọc	Bách	12-Aug-03	50111950	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6812	Vương Đình	Quý	05-Oct-03	50111967	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6813	Mai Thị Như	Quỳnh	04-Sep-02	50111994	8	8/8	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6814	Lê Nguyễn Hồng	Anh	11-Sep-02	50111998	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6815	Trần Thị Diễm	My	27-Jun-02	50112020	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6816	Phạm Phương Bảo	Ngọc	15-Oct-02	50112023	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6817	Phạm Ngô Vân	Quỳnh	28-May-02	50112029	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6818	Nguyễn Lê Bảo	Khang	20-Jun-02	50112054	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6819	Dương Anh	Kiệt	01-Feb-02	50112057	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6820	Huỳnh Ngọc	Diễm	15-Feb-01	50112101	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6821	Lê Minh	Đức	10-Jun-01	50112103	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6822	Nguyễn Thuỳ	Dung	23-Nov-01	50112104	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6823	Dương Hiển Gia	Phúc	21-Aug-01	50112142	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6824	Nguyễn Hồng	Anh	10-May-03	50112174	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6825	Phan Lê An	Khanh	23-Mar-03	50112177	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6826	Bùi Thị Khánh	Linh	02-Nov-03	50112179	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6827	Trầm Ngọc Yến	Vy	31-Oct-03	50112183	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6828	Nguyễn Hải	Hà	14-Jan-02	50112189	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6829	Nguyễn Hải	Sơn	14-Jan-02	50112190	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6830	Nguyễn Ngọc Hồng	Hương	27-Jan-04	50112218	6	6/3	Gò Vấp	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6831	Lâm Hoàng	Long	30-Jan-03	50112270	7	7/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6832	Nguyễn Chí	Trung	25-Jul-03	50112280	7	7/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6833	Phạm Đức	Tài	08-Nov-01	50112326	9	9/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6834	Nguyễn Thị Hải	Yến	30-Mar-03	50110186	7	7B1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
6835	Nguyễn Hoàng Thái	An	04-Jan-04	50110311	6	6A4	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6836	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	06-Apr-02	50110414	8	8A2	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6837	Lương Nhật	Hạ	01-Jun-01	50110430	9	9/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6838	Dương Thị Nhật	Ly	17-Jul-04	50110475	6	6/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6839	Võ Phú	Thịnh	12-May-04	50110487	6	6/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6840	Phạm Nguyễn Gia	Quyên	10-Jul-03	50110534	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6841	Nguyễn Minh	Anh	25-Nov-03	50110543	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6842	Nguyễn Phạm Phương	Chi	16-Sep-03	50110544	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6843	Ngô Vũ Ngọc	Ánh	05-Jan-03	50110547	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6844	Lê Thanh	Giang	13-Jan-02	50110575	8	8/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6845	Hoàng Ngọc Minh	Châu	12-Jun-02	50110599	8	8/7	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6846	Đặng Ngọc Thịnh	An	17-Jan-04	50110665	6	6/2	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6847	Nguyễn Trọng	Tiến	04-Jan-02	50110827	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6848	Đinh Trọng	Tín	13-Aug-02	50110830	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6849	Võ Khắc	Trường	20-Nov-02	50110869	8	8/8	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6850	Nguyễn Huy	Hoàng	25-Sep-03	50111070	7	7/4	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6851	Mai Đại	Hoàng	21-Feb-02	50111112	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6852	Bùi Minh	Duy	05-Nov-02	50111374	8	8/8	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6853	Nguyễn Hoàng	Phi	03-Jul-02	50111383	8	8/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6854	Huỳnh Hoàng	Ngân	23-Aug-02	50111387	8	8/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6855	Nguyễn Ngọc	Nhi	16-Jul-01	50111435	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6856	Trần Mai	Thi	18-Mar-04	50111567	6	6/5	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6857	Mai Hoàng Ngọc	Khải	14-Mar-02	50111595	8	8/1	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6858	Nguyễn Trung	Hiếu	03-Jul-02	50111611	8	8/3	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6859	Trần Diễm	Quỳnh	27-Jan-01	50111619	9	9/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6860	Trần Văn Trí	Nguyên	11-Aug-01	50111629	9	9/7	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6861	Nguyễn Đình	Lãm	23-Sep-03	50111648	7	7/7	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6862	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Anh	25-Jun-04	50111656	6	6.1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6863	Nguyễn Duy Hoàng	Nam	03-Apr-03	50111814	7	7.7	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6864	Lê Đặng Thùy	Dương	07-Oct-04	50111864	6	6/8	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6865	Nguyễn Thùy Mỹ	Duyên	19-Dec-03	50111953	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6866	Dương Doãn	Thực	19-Sep-03	50111975	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6867	Trương Ngọc	Thảo	07-Sep-02	50111995	8	8/8	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6868	Trần	Kha	02-Dec-02	50112053	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6869	Nguyễn Phan Nhật	Nam	19-Jan-02	50112060	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6870	Trịnh Trung	Khôi	03-May-01	50112089	9	9/4	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6871	Nguyễn Đức	Kha	26-Mar-03	50112170	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6872	Trần Anh	Khoa	18-Dec-03	50112173	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6873	Đỗ Đăng	Khoa	12-Feb-03	50112178	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6874	Văn Uyên	Nhã	05-Nov-03	50112180	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6875	Hoàng Lê	Duy	15-Nov-03	50112208	7	7/8	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6876	Phạm Thụy Khánh	Ngọc	15-Sep-04	50112255	6	6/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6877	Nguyễn Vũ Trâm	Anh	25-Apr-04	50110038	6	6C2	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
6878	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	31-Dec-03	50110188	7	7B1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6879	Hà Phương	Nam	23-Sep-01	50110432	9	9/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6880	Lê Nguyễn Quỳnh	Trâm	14-Jun-01	50110436	9	9/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6881	Trần Thành	Đạt	05-Nov-02	50110461	8	8/12	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6882	Dương Minh	Khuê	13-Nov-04	50110472	6	6/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6883	Hoàng Minh Như	Ngọc	14-Aug-03	50110535	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6884	Trần Gia	Vy	24-Nov-02	50110574	8	8/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6885	Nguyễn Mai Thục	Duyên	18-Sep-02	50110598	8	8/7	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6886	Nguyễn Thanh	Thảo	18-Dec-02	50110607	8	8/9	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6887	Vương Huỳnh Gia	Hân	08-Dec-03	50110767	7	7/1	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6888	Lê Nguyễn Kiều	Trinh	18-Jun-02	50110843	8	8/4	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6889	Vũ Thùy	Dương	29-Sep-02	50110848	8	8/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6890	Dương Thị Tiều	Ngân	11-Jan-02	50110854	8	8/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6891	Ngô	Phúc	11-Aug-02	50110883	8	8/11	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6892	Vũ Nguyễn Vân	Quỳnh	20-Dec-01	50110908	9	9/13	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6893	Lê Vũ Như	Tâm	24-Nov-04	50110951	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6894	Võ Ngọc Hoàng	Anh	05-Jun-03	50111003	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6895	Huỳnh Võ Bảo	Nhân	26-Feb-03	50111067	7	7/3	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6896	Nguyễn Phương	Nga	16-Apr-02	50111118	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6897	Ngô Văn Trung	Nguyên	10-Dec-02	50111122	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6898	Phạm Cao Duy	Thuấn	26-Oct-02	50111133	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6899	Phan Nguyễn Khánh	Vy	11-Jan-02	50111140	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6900	Vũ Minh	Đức	15-May-01	50111189	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6901	Nguyễn Hoàng Mỹ	Phước	25-Nov-03	50111294	7	7/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6902	Nguyễn Việt	Quân	21-Sep-02	50111370	8	8/8	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6903	Nguyễn Lê	Hoàng	08-Oct-01	50111417	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6904	Trần Ánh	Như	07-Apr-01	50111423	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6905	Bùi Thúy	An	07-Apr-04	50111444	6	6/1	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6906	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05-Dec-03	50111508	7	7/5	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6907	Phạm Quốc	Trung	01-Apr-03	50111522	7	7/8	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6908	Nguyễn Lưu Hoàng Bảo	Hân	02-Mar-03	50111523	7	7/8	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6909	Nguyễn Thanh	Tú	20-Aug-04	50111571	6	6/6	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6910	Lê Đức	Anh	12-Oct-04	50111581	6	6/7	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6911	Nguyễn Hoàng Hồng	Ân	21-May-02	50111602	8	8/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6912	Nguyễn Như	Quỳnh	12-Oct-01	50111618	9	9/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6913	Lê Hoàng	Hiển	03-Oct-03	50111632	7	7/1	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6914	Lê Đình	Thành	15-Jul-03	50111651	7	7/9	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6915	Từ Thị Mỹ	Phúc	07-Jun-04	50111692	6	6.3	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6916	Nguyễn Khánh	Ngọc	24-May-03	50111803	7	7.6	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6917	Phạm Ngọc Minh	Anh	31-Jul-03	50111806	7	7.7	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6918	Ngô Thanh	Vy	10-Mar-04	50111880	6	6/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6919	Phan Hoàng Mỹ	Trâm	18-Jan-03	50111976	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6920	Phạm Vân	Khánh	23-May-02	50112056	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6921	Phan Nhật	Nam	21-Apr-02	50112059	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6922	Nguyễn Đắc Uyên	Nhi	26-Sep-02	50112065	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6923	Nguyễn Hồ Bảo	Trân	05-Apr-02	50112074	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6924	Nguyễn Thị Phụng	Anh	06-Sep-01	50112094	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6925	Nguyễn Đình Trúc	Đoan	23-Jan-01	50112102	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6926	Võ Ngọc Vân	Khánh	28-Apr-01	50112117	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6927	Trần Đức Phi	Lâm	04-Jan-01	50112121	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6928	Huỳnh Tấn	Phát	08-May-01	50112141	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6929	Đinh Trần Linh	Tâm	23-Jan-01	50112147	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6930	Trần Tuấn	Hùng	09-Jan-03	50112175	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6931	Nguyễn Bùi Nam	Phương	21-Jan-04	50112228	6	6/3	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6932	Nguyễn Tuấn	Quang	07-May-03	50112279	7	7/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6933	Trần Nguyễn Minh	Long	30-Apr-03	50112281	7	7/2	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6934	Đặng Huyền	Linh	23-Dec-01	50112320	9	9/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6935	Trần Minh	Huy	05-Mar-01	50112330	9	9/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
6936	Thái Nhật	Tân	30-May-03	50110133	7	7B5	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
6937	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24-Jan-02	50110269	8	8A10	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
6938	Lương Nguyễn Yến	Nhi	12-Mar-04	50110281	6	6A2	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6939	Trần Minh	Tùng	21-Oct-04	50110291	6	6A2	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6940	Ngô Nguyễn Hoàng	Phú	14-Feb-03	50110373	7	7A1	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6941	Trần Quốc	Hỷ	19-Dec-02	50110418	8	8A3	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
6942	Thái Anh	Khôi	20-Apr-02	50110442	8	8/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6943	Đinh Phi	Hùng	22-May-02	50110447	8	8/12	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
6944	Hồ Ngọc Phương	Nghi	13-Jan-04	50110481	6	6/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6945	Trần Yến	Vy	16-Dec-03	50110527	7	7/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6946	Lê Cát Gia	Linh	19-Jun-02	50110564	8	8/5	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6947	Nguyễn Thị Nhã	Linh	23-Mar-02	50110585	8	8/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6948	Trần Quốc	Bảo	14-Jul-02	50110592	8	8/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6949	Phạm Ngọc Thảo	My	31-May-02	50110597	8	8/7	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
6950	Nguyễn Phước Minh	Khoa	16-Oct-03	50110770	7	7/1	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6951	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03-Dec-03	50110773	7	7/1	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6952	Hoàng Sỹ	Hiệp	25-Jul-03	50110774	7	7/3	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6953	Phan Anh	Thư	10-Sep-03	50110823	7	7 12	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
6954	Hoồ Huỳnh Minh	Khuê	16-Apr-02	50110831	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6955	Trần Quỳnh	Đan	28-Feb-02	50110839	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6956	Nguyễn Thế	Huy	28-Mar-02	50110840	8	8/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6957	Phạm Cao Minh	Tâm	10-Jun-02	50110863	8	8/6	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
6958	Đào Nguyễn Anh	Trúc	14-Sep-02	50110919	8	8/1	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6959	Đặng Dương Minh	Nhật	19-Jan-03	50110922	7	7/5	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
6960	Trần Nguyễn Trung	Hiếu	03-Oct-04	50110980	6	6/3	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6961	Trần Xuân	Khoa	28-Feb-04	50110982	6	6/3	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6962	Nguyễn Gia	Hy	15-Sep-03	50111043	7	7/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6963	Đỗ Bùi Trọng	Nhân	10-Aug-03	50111051	7	7/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6964	Nguyễn Hồng	Ánh	11-Sep-02	50111104	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6965	Trần Hoàng	My	19-Nov-02	50111117	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6966	Võ Trương Hà	Tiên	25-Apr-02	50111134	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6967	Đỗ Thị Tú	Uyên	04-Feb-02	50111136	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6968	Võ Tuệ	Tâm	23-Oct-02	50111163	8	8/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6969	Huỳnh Thị Bích	Duyên	04-Feb-01	50111190	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6970	Nguyễn Hồng Tường	Vy	16-Jan-01	50111207	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
6971	Nguyễn Phan Minh	Trí	11-Aug-03	50111236	7	7/3	An Nhơn	Quận Gò Vấp
6972	Phùng Thanh	Phong	28-Sep-04	50111249	6	6/5	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6973	Trương Minh	Khoi	22-Sep-04	50111280	6	6/10	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6974	Nguyễn Phạm Ngọc	Khánh	31-May-03	50111302	7	7/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6975	Dương Quốc	Trung	03-Jun-03	50111312	7	7/4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6976	Nguyễn Lê Bảo	Hân	22-Oct-03	50111335	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6977	Nguyễn Đinh Minh	Anh	29-Nov-03	50111337	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6978	Phan Thái Hồng	Ngọc	04-Jun-01	50111407	9	9/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6979	Lê Thanh	Cường	29-Sep-01	50111429	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
6980	Đoàn Trương Hồng	Minh	30-Jan-04	50111445	6	6/1	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6981	Nguyễn Gia	Huy	07-Jul-03	50111472	7	7/2	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6982	Trương Quang	Minh	22-Feb-03	50111497	7	7/4	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6983	Bùi Thanh	Tuấn	18-Dec-02	50111534	8	8/3	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
6984	Nguyễn Ngọc Thảo	Huyền	17-Sep-04	50111580	6	6/6	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6985	Trần Công	Tú	24-Nov-01	50111624	9	9/5	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
6986	Lương Nguyễn Khánh	Hà	20-Jan-04	50111665	6	6.1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6987	Dư Trần Khánh	Vy	31-May-04	50111686	6	6.1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6988	Nguyen Thi Như	Ý	27-Jan-04	50111703	6	6.4	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
6989	Hoàng Ngọc Thảo	My	19-Feb-04	50111872	6	6/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6990	Bùi Đức	Dũng	30-Jan-04	50111886	6	6/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6991	Nguyễn Phi	Khanh	02-Jun-04	50111887	6	6/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6992	Dương Minh	Nguyệt	15-Feb-03	50111932	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6993	Trương Thanh	Tân	13-Aug-03	50111969	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6994	Đỗ Khánh	Linh	26-Dec-02	50112017	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6995	Phạm Lâm Ngọc	Thành	07-Oct-02	50112031	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6996	Nguyễn Hạnh	Uyên	11-Sep-02	50112039	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6997	Trần Anh	Đức	31-Jan-02	50112042	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
6998	Đinh Thị Bảo	Trân	28-Mar-02	50112075	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
6999	Nhữ Hoàng Nhật	Vy	08-Dec-02	50112082	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7000	Phạm Võ Tuấn	Kiệt	27-Feb-01	50112120	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7001	Nguyễn Võ Bảo	Long	01-Mar-01	50112124	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7002	Tạ Hoàng	Phúc	02-Apr-01	50112143	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7003	Lý Minh	Thư	24-Mar-01	50112152	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7004	Lữ Khánh	Trân	22-Oct-03	50112268	7	7/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7005	Phạm Trung	Hiếu	22-Sep-03	50112271	7	7/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7006	Võ Lâm Phúc	Như	03-Sep-04	50110033	6	6C1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7007	Nguyễn Khánh	Huyền	29-Feb-04	50110035	6	6C2	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7008	Võ Ngọc Như	Ý	09-Aug-03	50110180	7	7B1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7009	Ngô Xuân	Quang	15-Apr-03	50110184	7	7B1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7010	Đinh Hoàng Phương	Phương	27-Apr-03	50110212	7	7B3	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7011	Vũ Ngọc Hưng	Thịnh	20-Apr-02	50110270	8	8A10	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7012	Bùi Thái Tuấn	Kiệt	06-Nov-04	50110295	6	6A3	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
7013	Nguyễn Phước	Khiêm	29-Mar-03	50110380	7	7A1	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
7014	Nguyễn Thuận	Phát	23-Jul-02	50110445	8	8/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
7015	Tôn Nữ Minh	Nguyệt	11-May-03	50110523	7	7/2	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7016	Phạm Vũ	Hoàng	27-Jun-04	50110659	6	6/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7017	Huỳnh Gia	Hân	11-Apr-04	50110746	6	6/11	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7018	Nguyễn Tuyết Lan	Anh	21-Mar-03	50110763	7	7/1	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
7019	Đỗ Đặng Phúc	Anh	11-Apr-03	50110764	7	7/1	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
7020	Hoàng Anh Lam	Khôi	15-Feb-03	50110771	7	7/1	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
7021	Nguyễn Tấn	Phúc	22-Sep-02	50110860	8	8/6	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7022	Huỳnh Minh	Nhật	12-Sep-01	50110905	9	9/10	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7023	Đặng Lê	Phúc	30-Jan-04	50110947	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7024	Lý Anh	Thy	15-Jan-04	50110961	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7025	Nguyễn Hoàng Thanh	Mai	03-Dec-04	50110984	6	6/3	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7026	Võ Thị Thúy	Hằng	06-Dec-03	50111014	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7027	Lê Quý Di	Luân	28-Feb-03	50111018	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7028	Trần Quang	Phú	17-Apr-03	50111023	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7029	Nou Huỳnh Phương	Thảo	01-Aug-03	50111028	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7030	Phạm Doãn	Tuân	09-Apr-03	50111062	7	7/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7031	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	13-Oct-01	50111204	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7032	Trần Hiếu	Nghĩa	16-Dec-00	50111228	9	9/6	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7033	Bùi Thúy	Quỳnh	11-Sep-03	50111240	7	7/9	An Nhơn	Quận Gò Vấp
7034	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	09-Aug-03	50111317	7	7/10	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7035	Hoàng Mai Thảo	Linh	05-Aug-03	50111331	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7036	Dđinh Ngọc Bảo	Châu	29-Sep-03	50111332	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7037	Trần Nguyễn Thục	Uyên	31-Mar-03	50111339	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7038	Nguyễn Minh	Trí	19-Sep-03	50111346	7	7/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7039	Đoàn Hồng	Quân	13-Aug-01	50111398	9	9/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7040	Trần Thiên	Bảo	06-Jun-04	50111459	6	6/1	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7041	Bùi Hoàng	Hiếu	21-Dec-03	50111484	7	7/3	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7042	Nguyễn Kim	Khoa	14-Oct-03	50111492	7	7/3	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7043	Trần Hoàng	An	20-Apr-03	50111506	7	7/5	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7044	Lê Gia	Hân	20-Feb-02	50111545	8	8/6	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7045	Nguyễn Thanh Thủy	Vy	16-Jun-04	50111555	6	6/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7046	Nguyễn Thanh	Duy	15-Jun-04	50111562	6	6/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7047	Lê Phan Quỳnh	Anh	18-Oct-04	50111563	6	6/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7048	Nguyễn Khánh Gia	Hào	12-Jun-04	50111586	6	6/7	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7049	Lưu Cát	Phong	20-Jan-02	50111600	8	8/1	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7050	Nguyễn Đại	Nguyên	22-Dec-00	50111626	9	9/6	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7051	Ngô Quốc	Cường	15-Jan-04	50111657	6	6.1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7052	Hoàng Lê Tuấn	Anh	02-Jan-04	50111705	6	6.5	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7053	Lê Võ Anh	Quân	15-Oct-03	50111821	7	7.7	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7054	Nguyễn Tăng Hạnh	Dung	08-Jul-04	50111867	6	6/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7055	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	26-Nov-04	50111875	6	6/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7056	Lê Nguyễn Khánh	Vy	21-Jul-03	50111981	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7057	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	24-Nov-03	50111982	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7058	Huỳnh Nguyễn Khánh	Giao	20-Feb-02	50112007	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7059	Bùi Thị Quỳnh	Hương	07-Aug-02	50112011	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7060	Phạm Trương Ca	Thương	14-Dec-02	50112034	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7061	Nguyễn Phi	Khanh	06-Feb-02	50112055	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7062	Nguyễn Phú Đăng	Khôi	13-Apr-01	50112119	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7063	Nguyễn Lưu Anh	Thi	09-Sep-01	50112150	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7064	Đoàn Nhật	Quang	03-Oct-03	50112182	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7065	Huỳnh Thoại	Nghi	01-Dec-03	50112303	7	7/3	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7066	Bạch Nguyễn Huyền	Trân	01-Aug-01	50112322	9	9/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7067	Nguyễn Tấn	Dũng	15-Feb-02	50129005	7		Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7068	Lưu Thị Thu	Hương	16-Jan-04	50110057	6	6C5	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7069	Nguyễn Minh	Thư	05-Apr-04	50110092	6	6C8	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7070	Nguyễn Võ Ngọc	Tú	25-Feb-03	50110129	7	7B5	Tân Sơn	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7071	Hà Trung	Hiếu	02-Jul-03	50110140	7	7B6	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7072	Nguyễn Ngọc Như	Ý	19-Oct-03	50110179	7	7B1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7073	Nguyễn Thị Kim	Thoa	27-Mar-02	50110216	8	8A1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7074	Mai Hoàng	Phúc	20-Oct-02	50110219	8	8A1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7075	Phạm Thành	Luân	15-Jul-02	50110231	8	8A6	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7076	Nguyễn Đức	Phúc	21-Sep-04	50110293	6	6A3	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
7077	Dương Nguyễn Đăng	Khoa	09-Apr-04	50110302	6	6A4	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
7078	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	13-Jul-01	50110431	9	9/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
7079	Nguyễn Lê Diễm	Hiền	03-Jun-02	50110441	8	8/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
7080	Nguyễn Bích	Phương	04-Jun-02	50110443	8	8/1	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
7081	Nguyễn Linh	Chi	16-Jul-02	50110448	8	8/12	Lý Tự Trọng	Quận Gò Vấp
7082	Đặng Ngọc Na	Chi	22-Jul-04	50110468	6	6/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7083	Nguyễn Thanh	Tâm	16-Feb-04	50110470	6	6/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7084	Huỳnh Thụy Xuân	An	06-Feb-04	50110493	6	6/5	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7085	Trần Nhật	Nguyên	24-Oct-04	50110509	6	6/11	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7086	Nguyễn Thoại Bảo	Ngọc	16-Jul-03	50110528	7	7/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7087	Bùi Nhật	Huy	21-Jun-02	50110567	8	8/5	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7088	Nguyễn Ngọc	Hùng	09-May-02	50110600	8	8/1	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7089	Mai Dương Thảo	Nguyên	20-Mar-04	50110661	6	6/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7090	Vũ Quốc	Bảo	28-Jan-04	50110675	6	6/3	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7091	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	22-Dec-04	50110691	6	6/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7092	Đỗ Khánh	Chi	10-Nov-03	50110765	7	7/1	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
7093	Bùi Việt	Bách	16-Nov-03	50110783	7	7/5	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
7094	Lê Nguyễn Anh	Tài	20-Aug-03	50110815	7	7/8	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7095	Mạc Quang	Bình	11-May-03	50110818	7	7 10	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
7096	Nguyễn Liên Trúc	Thy	06-Oct-02	50110890	8	8/15	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7097	Lương Hồng	Hoa	07-May-04	50110933	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7098	Nguyễn Thụy Thiên	Như	03-Nov-04	50110945	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7099	Võ Thị Thanh	Trang	08-Jan-04	50110963	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7100	Lê Hoàng Phương	Uyên	02-Dec-04	50110967	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7101	Phạm Tiến	Danh	16-Dec-03	50111006	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7102	Đỗ Nguyễn Khánh	Vân	08-Dec-03	50111035	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7103	Nguyễn Trung	Đức	05-Oct-03	50111039	7	7/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7104	Nguyễn Đỗ Đình	Hiếu	30-Mar-02	50111110	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7105	Nguyễn Quang	Huy	15-Jul-02	50111151	8	8/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7106	Phan Huy Phương	Nghy	08-Dec-01	50111199	9	9/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7107	Phạm Thanh	Lộc	29-Apr-01	50111219	9	9/5	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7108	Nguyễn Phan Trí	Hưng	13-Nov-03	50111235	7	7/3	An Nhơn	Quận Gò Vấp
7109	Nguyễn Minh	Đức	12-Sep-03	50111237	7	7/3	An Nhơn	Quận Gò Vấp
7110	Vũ	Ánh	07-Sep-03	50111284	7	7/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7111	Trần Hoàng Bảo	Khánh	04-Jun-03	50111344	7	7/5	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7112	Đinh Ngọc Nguyên	Thảo	04-May-03	50111347	7	7/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7113	Nguyễn Mạnh	Tường	20-Dec-02	50111379	8	8/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7114	Nguyễn Chung Thùy	Đan	20-Jul-01	50111405	9	9/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7115	Nguyễn Viết Dương	Vy	18-Feb-01	50111425	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7116	Nguyễn Thành	Đạt	10-Sep-01	50111439	9	9/3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7117	Nguyễn Thanh Ái	Linh	04-Oct-04	50111460	6	6/1	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7118	Vũ Thiên	Phước	29-May-03	50111485	7	7/3	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7119	Kiều Minh Bảo	Hân	07-Apr-03	50111507	7	7/5	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7120	Nguyễn Anh	Khôi	06-Aug-04	50111592	6	6/7	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7121	Nguyễn Tiến	Toàn	09-Oct-03	50111633	7	7/1	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7122	Đỗ Hoàng Yến	Ngọc	09-Jan-03	50111639	7	7/3	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7123	Trần Minh	Thư	26-Dec-03	50111642	7	7/4	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7124	Mai Phan Quỳnh	Thư	10-Oct-04	50111695	6	6.3	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7125	Lê Trọng	Nhân	26-Feb-04	50111710	6	6.5	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7126	Nguyễn Danh	Thái	07-Dec-04	50111718	6	6.6	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7127	Nguyễn Phương	Anh	05-Jun-03	50111805	7	7.7	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7128	Nguyễn Thanh	Thúy	28-May-03	50111825	7	7.7	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7129	Phan Hồng	Quân	06-Dec-04	50111857	6	6/2	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7130	Huỳnh Tấn	Khải	25-Oct-03	50111923	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7131	Phạm Ngọc	Linh	04-Sep-03	50111925	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7132	Phạm Nguyễn Đông	Thy	30-Oct-03	50111944	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7133	Ngạc Bảo	Vinh	20-Dec-03	50111946	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7134	Nguyễn Châu	Âu	10-Sep-03	50111949	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7135	Hà Huyền Bảo	Châu	04-Mar-03	50111951	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7136	Nguyễn Hoàng	Khôi	30-Sep-03	50111957	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7137	Lê Khải	Minh	02-Jul-03	50111960	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7138	Nguyễn Huệ	Chi	25-Nov-02	50111983	8	8/2	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7139	Võ Lan	Anh	19-Feb-02	50111999	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7140	Lâm Minh	Đạt	28-Jul-02	50112003	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7141	Phan Tấn	Dũng	12-Feb-02	50112005	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7142	Trần Phước Minh	Hiếu	22-Jun-02	50112009	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7143	Hà Huy	Hoàng	21-Feb-02	50112010	8	8/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7144	Lê Ngô Phương	Hà	17-May-02	50112046	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7145	Mai Anh	Vũ	19-Apr-02	50112081	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7146	Trịnh Quang	Duy	17-Feb-01	50112106	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7147	Nguyễn Thành	Nhân	05-Oct-01	50112137	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7148	Trương Thị Tuyết	Mai	19-Dec-03	50112185	7	7/2	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7149	Vũ Trần Kiều	Nhi	19-Dec-03	50112272	7	7/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7150	Vũ Ngọc Thiên	Kim	13-Aug-03	50112273	7	7/1	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7151	Võ Nhật	Trung	29-Jan-03	50112305	7	7/3	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7152	Nguyễn Vĩnh Bảo	Ân	30-May-03	50112311	7	7/3	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7153	Hồ Quỳnh	Như	18-May-04	50110027	6	6C4	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7154	Đỗ Đình	An	20-Mar-04	50110051	6	6C3	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7155	Nguyễn Trung	Kiên	27-Feb-04	50110082	6	6C7	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7156	Nguyễn Quốc Gia	Bảo	22-Mar-04	50110112	6	6C11	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7157	Nguyễn Trung	Kiên	10-Jul-03	50110136	7	7B5	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7158	Huỳnh Nguyễn Anh	Tuấn	20-Jul-03	50110139	7	7B6	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7159	Huỳnh Thị Minh	Thảo	06-Mar-03	50110141	7	7B6	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7160	Đặng Thế	Tiệm	13-Sep-03	50110160	7	7B8	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7161	Nguyễn Như Thanh	Hà	03-Feb-02	50110222	8	8A1	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7162	Nguyễn Quỳnh	Như	02-Dec-02	50110225	8	8A2	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7163	Nguyễn Thị Mai	Lý	10-Nov-02	50110251	8	8A7	Tân Sơn	Quận Gò Vấp
7164	Phan Lê Cát	Tường	19-Dec-04	50110300	6	6A4	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
7165	Dương Hoài	Ngọc	16-Feb-04	50110325	6	6A6	Trường Sơn	Quận Gò Vấp
7166	Dương Mỹ Ngọc	Hân	11-Oct-02	50110416	8	8A3	Trường Sơn	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7167	Ngô Đình Anh	Khoa	26-Oct-04	50110484	6	6/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7168	Lê Quang	Đăng	02-Dec-04	50110485	6	6/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7169	Đặng Phạm Minh	Trí	28-Nov-03	50110522	7	7/2	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7170	Cao Đình Bảo	Vy	30-Aug-03	50110525	7	7/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7171	Phạm Thị Yến	Nhi	17-Dec-03	50110526	7	7/3	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7172	Đỗ Hồng	Ngọc	07-Mar-03	50110536	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7173	Bùi Lê Hải	An	02-Dec-03	50110542	7	7/4	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7174	Trần Hoàng Trang	Nhã	03-Dec-02	50110606	8	8/9	Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp
7175	Thái Vvương Gia	Khánh	27-Oct-04	50110662	6	6/1	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7176	Trần Ngọc	Mai	23-Jan-04	50110669	6	6/2	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7177	Nguyễn Thị Thúy	Vy	20-Jun-04	50110696	6	6/5	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7178	Phan Hoàng	Bách	22-Oct-03	50110807	7	7/7	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
7179	Trần Nguyên	Phú	16-Jan-03	50110824	7	7 12	Phan Tây Hồ school	Quận Gò Vấp
7180	Nguyễn Xuân Văn	Khánh	25-Mar-02	50110845	8	8/4	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7181	Nguyễn Hữu Tuấn	Minh	16-Dec-02	50110867	8	8/6	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7182	Phạm Phương	Anh	20-Jul-02	50110870	8	8/8	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7183	Thái Thị Thùy	Linh	31-Oct-02	50110882	8	8/11	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7184	Nguyễn Lan	Chi	06-Aug-02	50110888	8	8/13	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7185	Huỳnh Hồ Ngọc	Giao	14-Nov-01	50110900	9	9/4	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7186	Lê Nhật	Đan	02-Apr-01	50110907	9	9/13	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7187	Huỳnh Lê	Minh	09-Sep-01	50110910	9	9/13	Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp
7188	Trương Nguyễn Thiên	Quang	06-Mar-01	50110915	9	9/3	Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp
7189	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	13-Apr-04	50110940	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7190	Vũ Phúc	Tài	30-Oct-04	50110950	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7191	Nguyễn Hải	Thành	11-Aug-04	50110955	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7192	Trần Xuân	Thi	20-Nov-04	50110957	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7193	Phan Thiện	Văn	03-Jun-04	50110969	6	6/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7194	Nguyễn Hạnh Bảo	Hân	25-Jun-04	50110974	6	6/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7195	Trần Ngọc	Minh	15-Mar-04	50110977	6	6/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7196	Hà Đức	Sâm	27-Aug-03	50111026	7	7/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7197	Lê Hoàng Gia	Mỹ	30-Mar-03	50111047	7	7/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7198	Lê Nguyễn Toàn	Tâm	20-May-03	50111055	7	7/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7199	Trần Xuân Việt	Trường	28-Jan-03	50111061	7	7/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7200	Nguyễn Quỳnh	Thy	03-Mar-03	50111084	7	7/5	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7201	Phạm Hoàng Kim	Anh	13-Jul-02	50111102	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7202	Tô Bảo	Châu	06-Dec-02	50111106	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7203	Lê Minh	Hiếu	11-Jan-02	50111111	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7204	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	06-Nov-02	50111124	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7205	Nguyễn Hoàng	Quyên	20-Nov-02	50111125	8	8/1	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7206	Nguyễn Minh	Trí	15-Jul-02	50111170	8	8/2	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7207	Phạm Tô Trường	Giang	17-Jun-02	50111177	8	8/8	Nguyễn Văn Nghi	Quận Gò Vấp
7208	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	22-Oct-04	50111248	6	6/4	An Nhơn	Quận Gò Vấp
7209	Nguyễn Lê Ngữ	Yên	31-May-04	50111262	6	6/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7210	Đỗ Ngọc Bảo	Châu	27-Nov-04	50111263	6	6/4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7211	Lê Hồng	Phát	25-Feb-03	50111297	7	7/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7212	Trần Ngọc	Triết	28-Dec-03	50111333	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7213	Trần Minh	Hương	27-Jun-03	50111336	7	7/11	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7214	Nguyễn Thái	Thịnh	15-May-03	50111358	7	7/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7215	Phan Nguyễn Hiền	Anh	21-Mar-02	50111363	8	8/10	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7216	Nguyễn Ngọc Mai	Linh	20-Apr-02	50111385	8	8/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7217	Trương Minh	Ngọc	23-Feb-01	50111412	9	9/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7218	Lê Hồng	Ngọc	01-Apr-01	50111427	9	9/7	Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp
7219	Phùng Thanh	Sang	25-Feb-04	50111442	6	6/1	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7220	Vũ Phương	Linh	06-Aug-03	50111482	7	7/3	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7221	Vũ Minh	Khôi	29-May-03	50111491	7	7/3	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7222	Nguyễn Trang	Nhã	28-Nov-03	50111524	7	7/8	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7223	Hồ Đắc Nhật	Minh	24-Jun-03	50111525	7	7/8	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7224	Nguyễn Thiên Minh	Luân	15-Jul-03	50111526	7	7/8	Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp
7225	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	09-Oct-04	50111554	6	6/2	Nguyễn Du	Quận Gò Vấp
7226	Nguyễn Việt	Khanh	22-Sep-04	50111667	6	6.1	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7227	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	28-Apr-04	50111698	6	6.4	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7228	Nguyễn Cao Xuân	Thư	27-Jan-03	50111769	7	7.3	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7229	Lê Mai Mỹ	Hạnh	25-Sep-03	50111775	7	7.4	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7230	Đỗ Hoàng	Khôi	13-Jul-03	50111794	7	7.5	Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp
7231	Nguyễn Thị Thanh	Sang	17-Jun-04	50111858	6	6/2	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7232	Nguyễn Minh	Tuấn	24-May-04	50111876	6	6/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7233	Nguyễn Long	Vũ	26-Feb-04	50111879	6	6/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7234	Phạm Cảnh Đăng	Nguyên	20-Jul-04	50111892	6	6/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7235	Nguyễn Thị Mai	Dung	03-May-03	50111914	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7236	Lê Nhựt	Huy	30-Jun-03	50111922	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7237	Phan Đình	Vũ	19-Sep-03	50111947	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7238	Phạm Phương	Thảo	03-Apr-03	50111972	7	7/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7239	Đặng Quốc	Huy	30-Jun-02	50111991	8	8/7	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7240	Trương Thị Bích	Phượng	15-Oct-02	50111992	8	8/8	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7241	Nguyễn Đình	Huy	08-May-02	50112050	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7242	Chung Yến	Ý	06-Mar-02	50112084	8	8/11	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7243	Thiều Ngọc	Vy	16-Nov-01	50112162	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7244	Lê Thị Hồng	Y	09-Dec-01	50112164	9	9/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7245	Vũ Thị Thu	Ngân	29-Jan-03	50112171	7	7/10	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7246	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	25-Mar-04	50112196	6	6/9	Quang Trung	Quận Gò Vấp
7247	Lê Thị Tuyết	Nhi	29-Nov-03	50112286	7	7/2	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7248	Nguyễn Thành	Phát	29-Jul-03	50112317	7	7/6	Gò Vấp	Quận Gò Vấp
7249	Đỗ Tú	Minh	22-Sep-01	50104329	9	9 A 1	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7250	Võ Văn Tường	Quang	09-Dec-01	50104331	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7251	Võ Văn Chánh	Quang	09-Dec-01	50104332	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7252	Lê Hồ Minh	Tâm	09-Jan-02	50104438	8	8A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7253	Lê Hoàng Thiên	Sinh	30-Jul-01	50104457	9	9A7	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7254	Dương Khả	Nhi	16-Mar-03	50104691	7	7.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7255	Trần Hoàng	An	11-Apr-01	50104354	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7256	Trịnh Minh	Khôi	28-May-01	50104362	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7257	Trần Bích	Thy	27-Jul-01	50104373	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7258	Võ Thị Mỹ	Uyên	18-May-01	50104376	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7259	Huỳnh Công Nam	Sơn	12-Apr-02	50104435	8	8A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7260	Bùi Quốc Minh	Quân	11-Jan-02	50104439	8	8A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7261	Hồ Văn	Hiệu	01-Mar-01	50104456	9	9A7	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7262	Đặng Công	Minh	08-May-02	50104716	8	'8.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7263	Nguyễn Gia	Tuệ	18-Nov-02	50104722	8	'8.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7264	Phạm Yến	Nhi	21-May-02	50104732	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7265	Đinh Minh	Đức	16-May-01	50104736	9	'9.9	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7266	Nguyễn Tấn	Tấn	14-Jan-01	50104737	9	'9.9	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7267	Nguyễn Hoài	Trang	02-Oct-01	50104738	9	'9.9	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7268	Nguyễn Đức	Hoàng	05-Sep-01	50104739	9	'9.10	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7269	Mai Việt	Khánh	24-Jan-01	50104747	9	'9.11	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7270	Phạm Hoàng	Bội	16-Jan-01	50104749	9	'9.12	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7271	Võ Ngọc Phương	Anh	30-Apr-02	50104778	8	'8A8	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7272	Nguyễn Vũ Hải	Đăng	14-Nov-02	50104781	8	'8A6	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7273	Trần Ngọc Bảo	Quỳnh	04-Sep-03	50104808	6	'6	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận
7274	Nguyễn Việt	Anh	03-Dec-02	50104831	8	'8	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7275	Trần Đức	Thảo	06-Jul-01	50104334	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7276	Trần Kim	Dung	22-Aug-01	50104338	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7277	Nguyễn Mai Gia	Khánh	06-Jul-01	50104340	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7278	Lý Quỳnh	Nghi	21-Oct-03	50104346	7	7A4	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7279	Trần Lê Minh	Thư	06-Dec-01	50104372	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7280	Lưu Quang Đăng	Minh	04-May-01	50104468	9	9a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7281	Hoàng Minh	Huy	06-Feb-03	50104511	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7282	Nguyễn Nghi	Xuân	01-Jan-04	50104629	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7283	Lý Minh	Hạnh	07-Apr-02	50104725	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7284	Trần Ngọc Tường	Vy	25-Jun-01	50104746	9	'9.10	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7285	Annie Richardson		09-Jun-03	50104801	7	'7	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận
7286	Hồ Trần Anh	Trí	08-Jan-02	50104826	8	'8	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7287	Nguyễn Minh	Hiền	19-Feb-02	50104312	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7288	Hồ Lê Khánh	Dy	19-Jul-02	50104313	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7289	Nguyễn Ngọc	Minh	14-Feb-01	50104314	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7290	Hạ Trúc	Mai	06-Feb-02	50104315	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7291	Đào Sơn	Tùng	07-Dec-01	50104336	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7292	Lại Nguyễn Anh	Thiên	11-Mar-01	50104337	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7293	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	07-Mar-01	50104357	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7294	Võ Ngọc Bích	Lam	06-Feb-01	50104364	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7295	Đinh Đức	Mạnh	09-Apr-01	50104365	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7296	Trần Hà Hải	My	20-Nov-01	50104366	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7297	Trần Vĩnh	Tú	03-Apr-03	50104421	7	7A2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7298	Nguyễn Đình Song	Khang	02-May-03	50104429	7	7A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7299	Nguyễn Thị Minh	Tâm	21-May-02	50104445	8	8a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7300	Đặng Ngọc Xuân	Anh	11-Oct-01	50104463	9	9a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7301	Võ Đỗ Minh	Châu	24-Dec-01	50104466	9	9a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7302	Lư Vũ Khánh	Vy	04-Nov-01	50104467	9	9a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7303	Nguyễn Vũ Trung	Kiên	20-Jul-01	50104471	9	9a7	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7304	Đào Phạm Thái	Hòa	21-Sep-04	50104473	6	6A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7305	Nguyễn Ngọc Tường	Anh	31-Dec-04	50104482	6	6A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7306	Nguyễn Vĩnh	Huy	14-Apr-02	50104536	8	8A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7307	Phan Nhật	Khang	28-Jan-02	50104546	8	8A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7308	Vũ Đào Kim	Ngân	22-May-02	50104561	8	8A3	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7309	Nguyễn Hải	Đăng	18-Feb-04	50104593	6	6.2	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7310	Ngô Huỳnh Uyển	Như	05-May-03	50104644	7	7.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7311	Trần Quang	Vũ	01-Oct-03	50104672	7	7.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7312	Tô Gia	Hy	07-Oct-03	50104677	7	7.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7313	Đỗ Đức	Duy	22-Nov-03	50104689	7	7.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7314	Hoàng Đức	Minh	16-May-03	50104690	7	7.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7315	Lê Quang	Kiên	28-May-03	50104694	7	7.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7316	Phạm Hồng	Đăng	26-Dec-03	50104697	7	7.7	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7317	Lê Quốc	Anh	01-Jan-03	50104701	7	7.8	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7318	Chung Quỳnh Thủy	Tiên	04-Nov-02	50104719	8	'8.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7319	Trần Ngọc	Mai	01-Nov-02	50104727	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7320	Nguyễn Anh	Thư	23-Dec-02	50104734	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7321	Nguyễn Quỳnh	Anh	06-Jan-01	50104735	9	'9.9	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7322	Hoàng Nguyển Gia	Bảo	21-Jun-01	50104748	9	'9.12	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7323	Phạm Minh	Anh	10-Aug-01	50104754	9	'9a9	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7324	Võ Gia	Huy	21-Apr-01	50104785	9	'9A5	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7325	Phạm Lê	Vy	24-Apr-03	50104787	7	'7A9	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7326	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	10-Sep-02	50104793	8	'8A1	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7327	Nguyễn Lý Anh	Huy	27-Jan-04	50104832	6	'6	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7328	Dương Phúc	Khang	15-Aug-02	50104319	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7329	Nguyễn Phan Hải	Nguyên	16-Nov-02	50104320	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7330	Dương Quế	Anh	12-May-01	50104356	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7331	Lê Trung	Hiếu	06-May-01	50104358	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7332	Ngô Doãn Minh	Khanh	21-Oct-01	50104360	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7333	Hồ Bích	Thy	26-Oct-02	50104436	8	8A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7334	Nguyễn Phước Bảo	Kha	21-Nov-04	50104609	6	6.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7335	Đỗ Phan Tâm	Như	01-Feb-03	50104682	7	7.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7336	Lưu Bửu	Ân	28-Jun-03	50104688	7	7.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7337	Vũ Đức	Duy	21-Aug-03	50104693	7	7.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7338	Vũ Anh	Phi	18-Mar-02	50104720	8	'8.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7339	Võ Ngọc Anh	Thư	14-Feb-02	50104721	8	'8.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7340	Huỳnh Trọng	Nhân	11-Nov-01	50104761	9	'9a1	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7341	Đỗ Quế	Chi	14-May-01	50104303	9	9A10	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7342	Vũ Hải Vân	Quỳnh	08-Aug-01	50104306	9	9A10	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7343	Nguyễn Hữu	Khoa	31-May-02	50104318	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7344	Lê Nguyên	Khang	19-Aug-03	50104353	7	7A9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7345	Vũ Duy	Khang	16-Dec-01	50104359	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7346	Nguyễn Lam	Nghi	02-Nov-01	50104367	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7347	Nguyễn Lê Nam	Trân	24-Apr-04	50104400	6	6a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7348	Bùi Minh	Tâm	11-Sep-03	50104417	7	7A2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7349	Trần Nguyên Bảo	Phương	24-Dec-03	50104425	7	7A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7350	Huỳnh Ngọc	Phượng	03-Nov-01	50104460	9	9A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7351	Đinh Nguyễn Hoàng	Tâm	21-Aug-01	50104464	9	9a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7352	Nguyễn Quốc	Vương	08-Apr-01	50104465	9	9a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7353	Trần Phú	Khang	20-Nov-04	50104622	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7354	Phạm Chí	Đạt	02-Jan-04	50104630	6	6.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7355	Lê Xuân Hoàng	Khôi	04-Apr-04	50104631	6	6.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7356	Đặng Minh	Nhật	10-May-04	50104633	6	6.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7357	Nguyễn Đoàn Tâm	Hạnh	10-Apr-03	50104648	7	7.2	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7358	Đào Nguyễn Hà	Anh	13-Sep-03	50104664	7	7.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7359	Lui Vi	Tri	13-Aug-03	50104671	7	7.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7360	Đặng Quế	Hưng	10-May-03	50104676	7	7.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7361	Lê Nguyên	Chương	01-Aug-03	50104702	7	7.8	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7362	Công Thùy Mai	Chi	24-Nov-02	50104713	8	'8.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7363	Văn Hoàng	Dũng	17-Oct-02	50104714	8	'8.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7364	Trần Ái	Như	04-Apr-02	50104718	8	'8.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7365	Đoàn Đình Thảo	Ngọc	14-Oct-02	50104728	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7366	Mai Trọng	Khải	24-Sep-01	50104742	9	'9.10	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7367	Nguyễn Phạm Hữu	Nam	26-Aug-01	50104745	9	'9.10	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7368	Trần Nguyên Bảo	Phúc	31-Aug-03	50104820	7	'7	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7369	Lê Duy	Nguyễn	07-Jan-04	50104833	6	'6	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7370	Lâm Hoàng	Ân	02-Feb-01	50104355	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7371	Lê Minh Quỳnh	Trang	16-Sep-04	50104472	6	6A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7372	Tạ Ngọc Uyên	Nhi	30-Nov-04	50104577	6	6.2	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7373	Trần Đặng Thanh	Trà	27-May-03	50104647	7	7.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7374	Nguyễn Hồ Gia	Hân	26-Jan-03	50104675	7	7.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7375	Văn Hồng	Lâm	25-Aug-03	50104680	7	7.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7376	Nguyễn Tấn	Thịnh	01-Jan-03	50104707	7	7.8	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7377	Phạm Hoàng Khánh	Linh	10-Jan-02	50104717	8	'8.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7378	Nguyễn Quang	Khánh	27-Dec-01	50104743	9	'9.10	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7379	Đỗ Hoàng	Giang	09-May-01	50104757	9	'9a1	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7380	Nguyễn Thanh	Bình	25-Apr-03	50104774	7	'7A10	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7381	Nguyễn Quốc	Thái	31-Jul-02	50104783	8	'8A6	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7382	Nguyễn Đoàn Quốc	Hưng	13-Jan-02	50104321	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7383	Bành Thục Gia	Hưng	09-Dec-01	50104335	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7384	Nguyễn Phương	Vy	12-Feb-01	50104339	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7385	Nguyễn Đàm Vân	Khánh	15-Nov-01	50104361	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7386	Đặng Nguyễn Hồng	Ngọc	08-Jul-03	50104379	7		Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7387	Phạm Ánh Như	Ngọc	07-Aug-03	50104424	7	7A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7388	Liêu Quốc	Hào	03-Apr-01	50104459	9	9A3	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7389	Trương Quốc	Đạt	12-Sep-02	50104535	8	8A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7390	Nguyễn Hoàng Nguyên	Nam	18-Aug-04	50104623	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7391	Nguyễn Đình Tuyết	Nhi	31-Dec-04	50104624	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7392	Bùi Lê Thanh	Thiên	12-Feb-03	50104645	7	7.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7393	Nguyễn Khan	Ethan	25-Apr-04	50104807	6	'6	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận
7394	Nguyễn Trần Bảo	Hân	08-Aug-04	50104298	6	6A10	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7395	Lê Hoàng	Chương	21-May-04	50104299	6	6A10	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7396	Đặng Minh	Anh	25-Oct-02	50104311	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7397	Lê Hoàng Khánh	Linh	26-Apr-02	50104316	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7398	Phạm Ngọc Bảo	Trân	12-Apr-02	50104322	8	8a11	Ngô tất Tố	Quận Phú Nhuận
7399	Huỳnh Phú	Thịnh	22-May-04	50104327	6	6A11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7400	Trình Minh Nguyên	Chương	07-Oct-01	50104333	9	9 a 9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7401	Hồ Minh	Quân	25-Aug-01	50104371	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7402	Nguyễn Trần Thùy	Trang	26-Jan-01	50104374	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7403	Bùi Ngọc Linh	Chi	12-Aug-02	50104382	8	8a12	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7404	Nguyễn Bảo	Hân	19-Jul-04	50104394	6	6A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7405	Nguyễn Hoàng Ngoc Minh	Châu	26-Nov-04	50104398	6	6A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7406	Nguyễn Phong	Tuấn	21-Dec-04	50104404	6	6a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7407	Nguyễn Ngọc	Thắng	21-Nov-03	50104422	7	7A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7408	Nguyễn Mỹ Hồng	Thi	09-May-03	50104432	7	7a3	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7409	Nguyễn Tuấn	Anh	28-Jul-02	50104448	8	8a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7410	Lê Thanh Minh	Trí	15-Mar-04	50104486	6	6A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7411	Hồ Hoàng	Thy	12-Feb-03	50104490	7	7A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7412	Nguyễn Đàm Minh	Thư	25-Oct-03	50104491	7	7A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7413	Trần Quốc Anh	Khoa	13-Aug-03	50104494	7	7A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7414	Thái Gia	Bảo	04-Aug-03	50104499	7	7A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7415	Trầm Thảo	Vân	22-Apr-03	50104518	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7416	Trần Nguyễn Bảo	Anh	26-Jun-02	50104531	8	8A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7417	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	30-Jul-02	50104532	8	8A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7418	Phạm Hồng	Phúc	07-Dec-02	50104537	8	8A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7419	Trịnh Như	Khuê	14-Jan-02	50104540	8	8A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7420	Kha Hoàng	Vy	09-Apr-02	50104545	8	8A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7421	Võ Quốc	Vinh	09-Nov-02	50104566	8	8A4	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7422	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	06-Oct-01	50104570	9	9A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7423	Nguyễn Trần Bảo	Thy	08-Oct-03	50104659	7	7.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7424	Nguyễn Hoàng	Ân	29-Sep-03	50104660	7	7.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7425	Trần Phạm Linh	Đan	29-May-03	50104692	7	7.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7426	Nguyễn Hà	Hương	28-Dec-03	50104703	7	7.8	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7427	La Nghĩa	Nguyên	04-Dec-03	50104706	7	7.8	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7428	Phạm Như	Bình	19-Sep-02	50104724	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7429	Nguyễn Linh	Nhi	04-Jun-02	50104731	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7430	Hạ Minh	Thy	03-Jan-01	50104784	9	'9A5	Độc Lập	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7431	Lê Kim	Quý	11-May-03	50104819	7	'7	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7432	Trần Lê Duy	Ân	20-Oct-02	50104827	8	'8	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7433	Trần Lê Thiên	Ân	20-Oct-02	50104830	8	'8	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7434	Lưu Thu	Huyền	13-Oct-04	50104395	6	6A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7435	Trần Hoàng Thái	An	30-Aug-04	50104406	6	6a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7436	Cao Phan Trung	Kiên	12-Jun-02	50104440	8	8A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7437	Nguyễn Phúc	Huy	11-Apr-02	50104446	8	8a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7438	Dương Anh	Đức	23-Jul-02	50104449	8	8a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7439	Trang Ngọc	Anh	10-Mar-03	50104489	7	7A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7440	Nguyễn Thu Phương	Nghi	28-Jan-03	50104506	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7441	Vũ Duy	Khương	29-Mar-03	50104520	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7442	Lưu Tùng	Quân	16-Nov-02	50104533	8	8A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7443	Cao Ngọc Hà	My	22-Sep-04	50104576	6	6.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7444	Lê Y	Lâm	06-Mar-04	50104594	6	6.2	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7445	Nguyễn Hoàng Hoài	Thư	07-May-04	50104606	6	6.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7446	Lê Quang	Anh	03-Aug-04	50104610	6	6.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7447	Nguyễn Gia	Huy	08-Nov-04	50104620	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7448	Lê Nguyễn Sương	Mai	18-Jul-03	50104643	7	7.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7449	Hoàng Ngọc	Lâm	24-Aug-03	50104679	7	7.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7450	Phạm Thu	Ngân	08-Jun-03	50104681	7	7.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7451	Nguyễn Hữu Thu	Hiền	01-Apr-02	50104726	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7452	Hoàng Khánh	Linh	24-Aug-01	50104744	9	'9.10	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7453	Trương Quân	Bảo	13-Jun-02	50104782	8	'8A6	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7454	Đoàn Ngô Gia	Hân	01-Jan-01	50104795	9	'9	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7455	Trần Nguyễn Anh	Thư	20-Aug-01	50104796	9	'9	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận
7456	Lê Thị Trúc	Quỳnh	08-Feb-01	50104797	8	'8	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận
7457	Nguyễn Anh	Khôi	23-Jan-01	50104825	9	'9	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7458	Trần Minh	Hoàng	16-Apr-02	50104829	8	'8	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7459	Châu Hoàng Minh	Khánh	30-Nov-03	50104345	7	7A4	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7460	Nguyễn Trần Tùng	Vy	17-Jan-03	50104350	7	7A7	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7461	Nguyễn Hoàng	Yến	09-Aug-01	50104377	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7462	Nguyễn Minh	Thư	06-Nov-03	50104427	7	7A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7463	Phạm Nguyễn Lan	Thi	20-Dec-03	50104430	7	7A3	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7464	Thái Bảo	Phương	26-Apr-02	50104442	8	8a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7465	Vũ Hoàng Phương	Uyên	21-May-04	50104475	6	6A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7466	Nguyễn Kim Vân	Khanh	18-Oct-03	50104492	7	7A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7467	Hoa Quế	Anh	21-Feb-03	50104497	7	7A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7468	Trần Hồng	Ngọc	28-Oct-03	50104512	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7469	Nguyễn Văn Kỳ	Hào	27-Dec-03	50104514	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7470	Võ Hồ Hoàng	Anh	25-Aug-02	50104548	8	8A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7471	Lê Hoàng	Uyên	29-Dec-04	50104608	6	6.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7472	Nguyễn Bảo	Tiên	12-May-04	50104626	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7473	Phạm Đào Phương	Uyên	25-Jun-04	50104634	6	6.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7474	Võ Quốc	Vinh	10-Sep-03	50104649	7	7.2	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7475	Trần Quốc	Vĩ	05-Apr-03	50104663	7	7.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7476	Phạm Đại	Nghĩa	26-Feb-03	50104668	7	7.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7477	Cao Hoàng Thục	Trân	23-Oct-03	50104700	7	7.7	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7478	Trương Trang Phương	Khanh	26-Aug-01	50104750	9	'9.12	Việt Úc	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7479	Võ Hoàng Bảo	Long	19-Nov-02	50104765	8	'8a7	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7480	Nguyễn Trọng	Phú	16-Nov-01	50104814	9	'9	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7481	Lương Thị Hoàng	Anh	08-Oct-02	50104835	8	'8	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7482	Đào Nguyễn Mai	Khanh	27-Aug-04	50104294	6	6A9	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7483	Huỳnh Lê Anh	Thư	11-Mar-04	50104300	6	6A10	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7484	Phạm Phú Nhật	Trình	04-Mar-04	50104399	6	6A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7485	Lê Nguyễn Minh	Quang	08-Nov-03	50104416	7	7A2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7486	Lê Trần Trọng	Huỳnh	18-Jun-03	50104423	7	7A1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7487	Nguyễn Xuân	Thịnh	09-May-03	50104431	7	7a3	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7488	Hoàng Hạ	Linh	14-Jul-02	50104452	8	8a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7489	Nguyễn Thanh	Tùng	22-Aug-04	50104476	6	6A3	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7490	Nguyễn Đức	Du	30-Jan-03	50104508	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7491	Nguyễn Tâm Thiện	Nhân	28-Jan-03	50104524	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7492	Hà Hoàng	Phúc	20-Apr-03	50104526	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7493	Trần Đại	Phúc	02-Jan-02	50104538	8	8A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7494	Lê Mỹ Hạ	Uyên	03-Jul-02	50104549	8	8A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7495	Trần Tấn	Dũng	07-Dec-04	50104619	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7496	Trần Nguyễn Tuệ	Linh	13-Nov-03	50104657	7	7.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7497	Châu Hoàng Thảo	Ly	25-Nov-03	50104666	7	7.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7498	Trần Nguyễn Thanh	Nguyệt	05-Nov-02	50104729	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7499	Dương Trần Bảo	Ngọc	12-Jun-04	50104769	6	'6a10	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7500	Phó Hoàng Ngọc	Nhi	28-Jul-03	50104788	7	'7A4	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7501	Nguyễn Hữu	Nhân	04-Apr-02	50104791	8	'8A6	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7502	Nguyễn Hồng	Anh	12-Feb-04	50104407	6	6a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7503	Nguyễn Quỳnh	Dương	06-Jul-03	50104519	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7504	Lê Tuấn	Khải	07-Jan-04	50104582	6	6.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7505	Đồng Thị Dương	Anh	19-Dec-04	50104617	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7506	Huỳnh Cẩm	Nguyên	20-Mar-04	50104632	6	6.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7507	Nguyễn Thanh	An	03-Feb-03	50104687	7	7.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7508	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	22-Aug-03	50104695	7	7.6	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7509	Ngô Minh	Quân	10-Feb-02	50104733	8	'8.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7510	Tăng Mạnh	Tín	17-Mar-04	50104809	6	'6	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận
7511	Nguyễn Huy Minh	Tú	22-Sep-01	50104815	9	'9	Việt Mỹ	Quận Phú Nhuận
7512	Bùi Quang	Ân	18-Jun-02	50104292	8	8A6	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7513	Hoàng Ngọc Bảo	Hân	17-Aug-03	50104347	7	7A4	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7514	Lã Minh	Hiếu	10-May-03	50104351	7	7A7	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7515	Phan Đạt	Minh	16-Jul-03	50104352	7	7A7	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7516	Nguyễn An Hoàng	Nhi	12-Apr-01	50104369	9	9a11	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7517	Trần Kim	Bảo	01-Jul-04	50104392	6	6A4	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7518	Nguyễn Trần Cẩm	Tú	28-Jan-04	50104402	6	6a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7519	Phan Lê Kiều	Tâm	17-Sep-04	50104405	6	6a1	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7520	Nguyễn Gia	Hân	19-Oct-04	50104408	6	6a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7521	Nguyễn Hoàng Kim	Lân	04-Oct-04	50104410	6	6a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7522	Lê Viết	Bảo	31-Jul-03	50104434	7	7a9	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7523	Châu Hoa	Tuệ	20-Nov-02	50104447	8	8a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7524	Lâm Trung	Quân	29-Jul-02	50104450	8	8a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7525	Nguyễn Ngọc Gia	Minh	03-Aug-04	50104485	6	6A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7526	Vũ Xuân	Bình	10-Oct-03	50104523	7	7A2	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7527	Huỳnh Thiên	Ân	15-Mar-04	50104575	6	6.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7528	Đỗ Quỳnh	Như	22-Dec-04	50104614	6	6.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7529	Hoàng Bảo Ngọc Minh	Châu	02-Mar-04	50104618	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7530	Nguyễn Đức	Trung	12-Jul-04	50104628	6	6.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7531	Dương Minh Xuân	Anh	11-Oct-03	50104635	7	7.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7532	Đinh Ngọc Uyên	Thy	09-Dec-03	50104646	7	7.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7533	Bùi Minh	Đạt	24-Dec-03	50104665	7	7.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7534	Hoàng Ngọc	Tuân	07-Oct-03	50104685	7	7.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7535	Lê Phương	Uyên	15-Jun-03	50104686	7	7.5	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7536	Đoàn Chí	Nghị	23-Oct-03	50104705	7	7.8	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7537	Nguyễn Thiên	Phúc	04-May-01	50104760	9	'9a1	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7538	Nguyễn Huỳnh Trúc	Chi	18-Apr-04	50104771	6	'6a9	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7539	Lâm Nhật	Minh	22-Oct-03	50104789	7	'7A6	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7540	Bùi Nguyễn Trúc	Anh	01-Sep-04	50104301	6	6A10	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7541	Lưu Thục	Trinh	10-Dec-03	50104349	7	7A7	Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận
7542	Dương Nguyễn Mỹ	Phượng	23-Oct-03	50104420	7	7A2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7543	Oh	Hyo	25-Mar-02	50104444	8	8a2	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7544	Nguyễn Anh	Huy	12-May-02	50104453	8	8a7	Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận
7545	Huỳnh Minh	Ngọc	20-Apr-03	50104530	7	7A3	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7546	Nguyễn Minh	Triết	04-Aug-02	50104534	8	8A1	Đào Duy Anh	Quận Phú Nhuận
7547	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	07-Jan-04	50104579	6	6.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7548	Đặng Thư	Bình	19-Feb-04	50104580	6	6.1	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7549	Bùi Thị Thanh	Trúc	01-Jun-03	50104652	7	7.2	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7550	Đặng Gia	Mẫn	20-Oct-03	50104658	7	7.3	Việt Úc	Quận Phú Nhuận

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7551	Đặng Gia	Nghi	20-Oct-03	50104667	7	7.4	Việt Úc	Quận Phú Nhuận
7552	Trần Quang	Đạo	01-Oct-03	50104776	7	'7A10	Độc Lập	Quận Phú Nhuận
7553	Thân Tôn Phương	Dung	06-Feb-02	50104798	8	'8	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận
7554	Võ Ngọc Anh	Thư	20-Feb-02	50104800	7	'7	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận
7555	Võ Tuấn	Kiệt	01-Jan-04	50104803	6	'6	Quốc Tế	Quận Phú Nhuận
7556	Trần Lý Mỹ	Tinh	25-Jun-02	50107374	7	7/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7557	Nguyễn Hoàng	Nguyên	18-Feb-02	50107463	8	8/12	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7558	Nguyễn Bá Bảo	Nhi	23-Dec-02	50107469	8	8/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7559	Yau Zi	Long	24-Jan-02	50107508	8	8/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7560	Nguyễn Anh Minh	Filip	12-Jun-02	50107524	8	8/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7561	Nguyễn Hữu Hoàng	Lan	07-Jan-01	50107537	9	9/10	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7562	Nguyễn Anh	Tuấn	28-Oct-99	50107543	9	9/10	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7563	Nguyễn Hữu	Bằng	23-Jun-01	50107570	9	9/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7564	Huỳnh Phan Minh	Anh	15-Jan-01	50107577	9	9/18	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7565	Nguyễn Trung	Hiếu	29-Mar-01	50107580	9	9/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7566	Võ Tường	Vy	09-May-03	50122917	7	7/1	Âu Lạc	Quận Tân Bình
7567	Nguyễn Anh	Thư	24-May-01	50123480	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7568	Hoàng Hạnh	Nhi	16-Feb-01	50123508	9	'9/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7569	Đỗ Thị Kim	Thư	04-Mar-03	50123782	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7570	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	30-Nov-03	50123839	7	7/13	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7571	Nguyễn Đào Bảo	Trâm	14-Apr-02	50123863	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7572	Đoàn Mỹ Như	Ngọc	19-Jun-02	50123864	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7573	Trần Quỳnh Yến	Nhi	16-Jan-02	50123871	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7574	Huỳnh Quốc	Nam	03-Feb-02	50123900	8	8/8	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7575	Trần Nguyễn Tường	Huy	19-Aug-01	50123934	9	9/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7576	Lê Đức	Hiếu	08-Mar-01	50123957	9	9/12	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7577	Nguyễn Bửu	Khang	18-Jul-01	50123966	9	9/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7578	Nguyễn Vũ Duy	Minh	29-Mar-02	50124004	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7579	Vũ Đức Đông	Kiệt	09-Oct-01	50124138	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7580	Lại Huỳnh Yến	Nhi	11-May-01	50124346	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7581	Nguyễn Vũ Đăng	Khoa	22-Feb-01	50124351	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7582	Đặng Trần Nhật	Quỳnh	29-Jan-01	50124363	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7583	Nguyễn Trần Hiển	Tâm	05-Aug-02	50124682	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7584	Lê Hoàng Kim	Ngân	04-Apr-02	50125129	8	8/12	Tân Bình	Quận Tân Bình
7585	Nguyên Judy	Tram	14-Aug-03	50107348	7	7/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7586	Huỳnh Phan Minh	Khoa	23-Jul-02	50107470	8	8/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7587	Đỗ Trường Gia	Hy	28-Dec-02	50107494	8	8/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7588	Hung	Jenny	24-Mar-02	50107513	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7589	Nguyễn Park Hoàng	Minh	28-May-01	50107539	9	9/10	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7590	Châu Đức	Nguyên	18-Jul-01	50107542	9	9/10	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7591	Lư Ánh	Như	25-Sep-01	50107562	9	9/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7592	Nguyễn Song Thảo	Linh	04-May-01	50107578	9	9/18	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7593	Phạm Nguyễn Thiên	An	30-Jan-01	50122977	9	9.6	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7594	Nguyễn Quốc	Uy	12-Oct-02	50123006	8	8-2	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
7595	Phan Thị Phương	Thảo	03-Mar-02	50123379	8	8/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7596	Nguyễn Ngô Quang	Vinh	22-Apr-02	50123400	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7597	Nguyễn Bảo	Nguyên	22-Sep-02	50123420	8	'8/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7598	Phạm Vũ Vân	Khánh	21-Feb-02	50123440	8	'8/12	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7599	Hồ Mai	Hân	27-Dec-02	50123849	8	8/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7600	Trần Lương Điền	Phúc	31-Jan-01	50123930	9	9/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7601	Lê Vũ Hương	Giang	14-Dec-01	50124117	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7602	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	10-Jan-01	50124127	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7603	Lê Đăng	Quang	08-Jun-01	50124137	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7604	Lê Anh	Khoa	03-Aug-02	50124194	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7605	Phùng Văn	Khải	17-Mar-02	50124200	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7606	Ngô Minh	Hải	12-Apr-02	50124207	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7607	Nguyễn Quỳnh Phương	Anh	01-Feb-02	50124208	8	8A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7608	Đỗ Dương	Quỳnh	28-Jan-03	50124286	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7609	Phạm Thanh	Nhân	11-Jul-03	50124291	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7610	Đào Ngọc	Huy	20-Jul-01	50124335	9	9A3	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7611	Lê Ngọc Bích	Trâm	04-Jul-01	50124337	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7612	Cai Tùng	Chi	11-Nov-01	50124342	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7613	Nghiêm Mai Yến	Nhi	20-Mar-01	50124365	9	9A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7614	Đặng Minh	Triết	05-Feb-03	50124584	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7615	Đỗ Ngọc Thanh	Thanh	13-Jul-01	50124855	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7616	Hồng	Lê	29-Mar-01	50124901	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7617	Nguyễn Mạnh	Vũ	12-May-01	50124927	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7618	Đoàn Nhật	Minh	15-Aug-01	50125106	9	9/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
7619	Hoàng Mai Thiên	Phúc	09-Jan-02	50125131	8	8/12	Tân Bình	Quận Tân Bình
7620	Nguyễn Thế	Dân	11-Sep-03	50107382	7	7/18	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7621	Nguyễn Vũ Thành	An	03-Sep-03	50107396	7	7/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7622	Bùi Ngọc	Thiên	22-Mar-02	50107471	8	8/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7623	Dương Thụy Trâm	Anh	04-Mar-02	50107484	8	8/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7624	Võ Nguyễn Hoàng	Oanh	21-Jun-02	50107497	8	8/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7625	Nguyễn Trần Yến	Vy	02-Feb-02	50107510	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7626	Mai Nhật	Hào	28-Mar-01	50107536	9	9/10	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7627	Nguyễn Bảo	Long	11-Dec-01	50107538	9	9/10	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7628	Nguyễn Cao	Khôi	06-Apr-01	50107547	9	9/11	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7629	Trương Trần An	Thy	12-Sep-01	50107584	9	9/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7630	Nguyễn Đăng	Khoa	23-Jul-04	50123227	6	6/8	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7631	Vũ Quốc	Khánh	07-Jul-03	50123288	7	7/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7632	Mai Kiến	Quốc	11-Jul-03	50123319	7	7/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7633	Lê Bảo	Lộc	31-Oct-03	50123339	7	7/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7634	Tạ Bá	Huy	05-Sep-02	50123381	8	8/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7635	Trần Minh	Hiệp	31-Jul-02	50123382	8	8/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7636	Nguyễn Minh	Huy	31-Oct-01	50123443	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7637	Nguyễn Phạm Minh	Tú	18-Mar-01	50123467	9	'9/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7638	Lê Nguyễn Như	Tâm	13-Apr-01	50123504	9	'9/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7639	Đoàn Nam	Hải	04-Sep-01	50123507	9	'9/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7640	Nguyễn Minh	Khôi	05-Apr-01	50123527	9	'9/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7641	Phạm Ngọc Minh	Thư	29-Apr-02	50123845	8	8/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7642	Bùi Hồng Bảo	Châu	15-Oct-02	50123908	8	8/12	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7643	Đặng Trung	Hòa	20-Jul-01	50123933	9	9/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7644	Lê Diễm	Quỳnh	09-Sep-01	50123950	9	9/6	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7645	Nguyễn Lâm Minh	Anh	03-Nov-01	50123951	9	9/6	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7646	Trịnh Trâm	Anh	14-Feb-01	50124035	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7647	Phạm Lê Phương	Nghi	07-Aug-01	50124056	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7648	Nguyễn Lê Thu	Phương	14-Jan-01	50124064	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7649	Tống Minh	Toàn	26-May-01	50124084	9	9a2	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7650	Phạm Trúc	Phương	10-Oct-01	50124125	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7651	Nguyễn Mai	Châu	12-Mar-01	50124130	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7652	Lê Minh	Khôi	02-Nov-03	50124251	7	7A9	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7653	Hoàng Khánh	Trân	27-Feb-01	50124341	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7654	Chế Khánh	Trinh	23-Oct-01	50124343	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7655	Tôn Nữ Nhật	Hạc	07-May-01	50124344	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7656	Lê Trần Châu	Lam	15-May-01	50124347	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7657	Nguyễn Minh	Ngân	09-Apr-01	50124348	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7658	Phạm Phú	Thông	19-Jan-01	50124358	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7659	Phạm Ngọc	Khôi	29-Aug-03	50124551	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7660	Nguyễn Tiến	Cường	07-Sep-02	50124658	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7661	Nguyễn Đoàn Phương	Nguyên	17-Apr-02	50124670	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7662	Trần Thiên	Phú	12-Oct-02	50124720	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7663	Trần Đình Việt	Hùng	29-Jul-01	50124801	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7664	Phạm Hoàng	Khánh	10-Jan-01	50124805	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7665	Vương Trung	Hiếu	05-May-01	50124839	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7666	Phan Ngọc	Nhật	06-Jul-01	50124849	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7667	Nguyễn Hồng	Minh	06-Feb-02	50125058	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
7668	Lại Phương	Khanh	20-Mar-01	50125095	9	9/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
7669	Nguyễn Khánh	Duy	13-Oct-02	50125149	8	8/2	Tân Bình	Quận Tân Bình
7670	Đinh Phạm Đăng	Khoa	11-Jul-02	50125152	8	8/2	Tân Bình	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7671	Nguyễn Đăng	Khoa	31-Jan-02	50125153	8	8/2	Tân Bình	Quận Tân Bình
7672	Phạm Trần Minh	Quân	16-Jan-04	50107233	6	6/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7673	Lưu Gia	Bảo	09-Jun-04	50107238	6	6/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7674	Nguyễn Huỳnh Duy	Anh	16-Oct-04	50107244	6	6/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7675	Roh Han	Nam	05-Dec-04	50107311	6	6/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7676	Nguyễn Đăng Quang	Duy	04-Apr-03	50107355	7	7/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7677	Hà Ngô Chí	Thịnh	05-Mar-03	50107362	7	7/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7678	Nguyễn Thị Kiều	Dung	02-Sep-03	50107376	7	7/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7679	Trần Ngọc Vân	Anh	02-Jul-03	50107377	7	7/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7680	Nguyễn Thanh	Sơn	21-Jun-03	50107410	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7681	Nguyễn Nam	Vĩ	26-Feb-03	50107455	7	7/26	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7682	Nguyễn Quang	Minh	04-Aug-02	50107486	8	8/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7683	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	19-Oct-02	50107523	8	8/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7684	Phạm Gia	Linh	07-May-02	50107526	8	8/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7685	Dương Thiệu	Cơ	31-May-01	50107535	9	9/10	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7686	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01-Aug-01	50107541	9	9/10	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7687	Trần Thanh	Tuyền	05-Oct-01	50107555	9	9/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7688	Nguyễn Đặng Phương	Nhi	31-May-01	50107560	9	9/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7689	Nguyễn Võ Bảo	Nguyên	23-Aug-01	50107576	9	9/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7690	Nguyễn Đăng	Huy	24-Oct-01	50107596	9	9/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7691	Nguyễn Thu	Hà	02-Jul-03	50122921	7	7.1	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7692	Đặng Phương	Uyên	02-Mar-01	50122979	9	9.7	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7693	Ngô Hoàng	Vũ	16-Jan-03	50123296	7	7/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7694	Trần Nguyễn Gia	Hân	31-Dec-03	50123328	7	7/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7695	Lê Hồng	Quân	03-Jan-03	50123340	7	7/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7696	Nguyễn Thị Hồng	Khuê	23-Apr-02	50123405	8	'8/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7697	Trần Gia	Bảo	30-Mar-01	50123453	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7698	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10-Mar-01	50123477	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7699	Nguyễn Kim	Ngân	29-Jan-01	50123520	9	'9/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7700	Ngô Thị Quỳnh	Tiên	17-Oct-01	50123521	9	'9/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7701	Trần Võ Quỳnh	Chi	21-Mar-04	50123604	6	'6/10	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7702	Đoàn Đình	Nguyên	20-Mar-04	50123623	6		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7703	Trần Hữu Phúc	An	20-Sep-03	50123664	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7704	Cao Gia	Hân	19-Apr-03	50123734	7	7/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7705	Đinh Vũ Minh	Quân	24-Feb-03	50123776	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7706	Nguyễn Lê Đức	Hải	09-May-03	50123823	7	7/16	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7707	Châu Nguyễn Khánh	Duy	16-May-02	50123858	8	8/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7708	Trương Ngọc Hoàng	Hà	30-Mar-02	50123862	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7709	Phạm Thị Thanh	Trúc	22-Dec-02	50123867	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7710	Đàm Chính	Đạt	03-Nov-02	50123882	8	8/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7711	Trần Nguyên Đông	Hải	23-Apr-02	50123888	8	8/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7712	Nguyễn Thị Tú	Linh	25-Jun-02	50123904	8	8/12	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7713	Nguyễn Hy	Thạch	08-Sep-02	50123909	8	8/12	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7714	Đặng Nguyễn Song	Ngọc	15-Sep-01	50123929	9	9/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7715	Đinh Vũ Bội	Trân	04-Nov-01	50123935	9	9/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7716	Thái Nguyên	Lãm	03-Apr-01	50123952	9	9/6	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7717	Huỳnh Ngô	Vũ	08-May-01	50123956	9	9/6	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7718	Nguyễn Lê Công	Anh	19-Jun-01	50124034	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7719	Nguyễn Minh	Ánh	17-Feb-01	50124036	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7720	Vũ Quỳnh	Như	04-Apr-01	50124063	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7721	Trần Vũ Minh	Anh	22-Jul-01	50124085	9	9a4	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7722	Lê Yến	Như	25-May-01	50124109	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7723	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12-Apr-01	50124123	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7724	Ngô Bảo	Phương	08-Oct-01	50124128	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7725	Lương Trần Trọng	Huy	04-Jan-01	50124133	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7726	Hoàng Quốc Thảo	Nhi	02-Apr-02	50124195	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7727	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	25-Apr-02	50124198	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7728	Huỳnh Minh	Trang	05-Mar-02	50124201	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7729	Phan Nguyễn Chiêu	Minh	05-Jul-02	50124202	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7730	Trần Lê Quỳnh	Như	06-Nov-02	50124209	8	8A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7731	Phạm Yến	Linh	05-Apr-02	50124232	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7732	Vũ Thảo	Linh	03-Dec-03	50124262	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7733	Lê Lộc Yến	Quỳnh	13-Jun-01	50124332	9	9A3	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7734	Phạm Sơn	Nguyên	01-Jul-01	50124338	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7735	Trần Quang	Anh	31-Jul-01	50124350	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7736	Đào Quỳnh	Như	21-Mar-01	50124353	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7737	Trần Khánh	Vân	26-Oct-01	50124362	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7738	Nguyễn Hữu	Phúc	12-May-01	50124368	9	9A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7739	Phạm Dư Khôi	Nguyên	03-Apr-01	50124373	9	9A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7740	Trương Quốc	Khánh	02-Mar-02	50124663	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7741	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	07-Jan-02	50124741	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7742	Nguyễn Đình	Khang	26-May-02	50124747	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7743	Nguyễn Thành	Phúc	25-May-02	50124780	8	8/10	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7744	Đào Đăng	Quang	19-Apr-01	50124911	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7745	Vũ Minh	Đức	15-Aug-02	50124984	8	8-7	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình
7746	Hồ Huy	Vũ	13-Feb-04	50124990	6	6/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
7747	Bùi Hoàng Bảo	Như	23-Jan-01	50125088	9	9/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
7748	Vũ Nguyễn Thiên Trường	An	04-Feb-01	50125107	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7749	Trần Phạm Vân	Anh	24-Oct-01	50125108	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7750	Võ Quang	Hưng	06-Mar-01	50125114	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7751	Đoàn Ngọc Như	Khôi	01-Oct-01	50125116	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7752	Vũ Thanh	Nhật	08-Apr-01	50125118	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7753	Phạm Đông	Quân	27-Dec-01	50125121	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7754	Trần Gia	Huy	24-Jan-02	50125138	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
7755	Trần Trọng	Thức	12-Jul-02	50125144	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
7756	Tô Hoàng Xuân	Vy	07-Aug-02	50125147	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
7757	Võ Hoàng	Duy	31-Jan-04	50125184	6	6/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
7758	Nguyễn Hoàng	Nam	29-Jun-04	50107273	6	6/18	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7759	Trần Ngọc Thiên	Hân	08-Nov-02	50107472	8	8/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7760	Nguyễn Mạnh	Tuấn	03-May-02	50107518	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7761	Lê Hà Thiên	Phúc	20-Oct-01	50107553	9	9/12	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7762	Trần Mạnh	Trí	29-Nov-01	50107573	9	9/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7763	Đặng Thanh	Vũ	13-Apr-01	50107590	9	9/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7764	Trần Việt	Anh	09-Apr-03	50122919	7	7.1	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7765	Phan Gia	Khiêm	21-Apr-01	50122967	9	9.2	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7766	Phạm Thúy	Quỳnh	19-Jan-02	50122989	8	8-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7767	Ngô Viết Quỳnh	Phương	04-Mar-01	50123060	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
7768	Nguyễn Minh Thanh	Tùng	04-Jun-01	50123066	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
7769	Ngô Viết Hoàng	Minh	20-Nov-03	50123116	7	7-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
7770	Nguyễn Minh Phúc	Nguyên	25-Jan-04	50123164	6	6/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7771	Đinh Xuân	Quyết	03-Mar-03	50123346	7	7/8	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7772	Kim Nữ Thiên	Bình	07-Nov-02	50123394	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7773	Vũ Trần Diễm	Quỳnh	08-Dec-02	50123403	8	8/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7774	Phạm Duy	Anh	07-Dec-01	50123407	8	'8/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7775	Nguyễn Hoàng	An	26-Feb-02	50123425	8	'8/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7776	Bùi Hạnh	Nguyên	07-Sep-02	50123428	8	'8/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7777	Đậu Thị Quỳnh	Trang	26-Jan-01	50123441	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7778	Nguyễn Thanh	Vy	28-Aug-01	50123447	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7779	Phạm Nguyễn Ngọc	Kính	08-Mar-01	50123468	9	'9/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7780	Nguyễn Đan	Quế	23-Apr-03	50123692	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7781	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	19-Aug-02	50123861	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7782	Quách Bích	Hà	31-Oct-02	50123874	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7783	Nguyễn Khả	Phú	06-Sep-02	50123985	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7784	Nguyễn Hữu	Hiệp	24-Oct-02	50124027	8	8a10	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7785	Nguyễn Huy Anh	Thư	01-Nov-01	50124122	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7786	Nguyễn Thiên Thanh	Xuân	14-Apr-02	50124196	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7787	Nguyễn Bá	Công	24-May-02	50124216	8	8A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7788	Đặng Sử Quang	Đại	02-Oct-02	50124224	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7789	Huỳnh Kim	Ngân	23-Nov-03	50124296	7	7A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7790	Lê Hoàng Khôi	Nguyên	15-Nov-03	50124300	7	7A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7791	Đỗ Minh	Hoàng	02-Mar-01	50124349	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7792	Lê Hoàng	Sơn	06-Mar-02	50124679	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7793	Lê Bảo	Phúc	08-Sep-02	50124721	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7794	Lê Tiến	Vương	28-Nov-01	50124827	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7795	Bùi Thị Phương	Thy	22-Jul-01	50124921	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7796	Trần Ngọc	Phương	19-Feb-02	50125132	8	8/12	Tân Bình	Quận Tân Bình
7797	Nguyễn Bảo	Thiên	09-Sep-02	50125142	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
7798	Nguyễn Minh	Trang	06-Feb-02	50125157	8	8/2	Tân Bình	Quận Tân Bình
7799	Vũ Nguyễn Thanh	Trung	05-Oct-04	50107210	6	6/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7800	Nguyễn Trần Minh	Anh	03-Mar-04	50107252	6	6/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7801	Võ Quốc	Nam	05-Jul-04	50107262	6	6/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7802	Trần Ngọc	Kiên	02-Apr-04	50107267	6	6/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7803	Trần Minh	Huy	12-Jun-04	50107272	6	6/18	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7804	Lê Thanh	Hoàng	19-Oct-04	50107298	6	6/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7805	Nguyễn Phạm Xuân	Hiếu	20-Oct-03	50107357	7	7/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7806	Trần Tuệ	San	03-Aug-03	50107394	7	7/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7807	Phạm Ngọc	Khuê	25-Sep-03	50107416	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7808	Trần Hoàng Phương	Vy	08-Oct-03	50107420	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7809	Nguyễn Hà Như	Quỳnh	08-Jun-03	50107423	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7810	Võ Trương Quốc	Huy	27-Nov-03	50107436	7	7/25	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7811	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	20-Feb-02	50107475	8	8/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7812	Lê Minh	Trị	24-Nov-02	50107479	8	8/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7813	Phạm Thị Thanh	Hương	03-Jun-02	50107493	8	8/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7814	Nguyễn Ngọc Uyển	Nhi	23-Jun-02	50107496	8	8/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7815	Nguyễn Ngọc	Nhi	01-Mar-02	50107504	8	8/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7816	Lê Anh	Triết	27-Feb-01	50107563	9	9/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7817	Nguyễn Việt	Dũng	01-Dec-01	50107565	9	9/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7818	Chu Đức	Minh	05-Jul-01	50107575	9	9/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7819	Nguyễn Đặng Hoàng	Vy	31-Jul-03	50107599	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7820	Võ Khánh	Linh	14-Jul-02	50107600	8	8/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7821	Nguyễn Tiến	Phước	20-Aug-03	50122912	7	7/1	Âu Lạc	Quận Tân Bình
7822	Trần Thanh	Lịch	09-Mar-03	50122920	7	7.1	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7823	Nguyễn Lê Gia	Mẫn	10-Oct-03	50122927	7	7.3	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7824	Phùng Xuân Quang	Đại	29-Aug-02	50122980	8	8-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
7825	Tôn Nữ Cẩm	Nhiên	06-May-03	50123315	7	7/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7826	Đặng Ngọc Tuấn	Anh	03-Jan-03	50123333	7	7/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7827	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	28-Oct-02	50123391	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7828	Phan Thành	Công	16-Mar-02	50123399	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7829	Lương Huỳnh	Anh	24-May-02	50123409	8	'8/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7830	Trần Ngọc Quỳnh	Như	27-Jun-01	50123454	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7831	Trần Thị Thuý	Minh	16-Oct-01	50123481	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7832	Đỗ Xuân	Tùng	16-Feb-01	50123493	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7833	Phạm Tạ Nghi	Dung	09-Nov-01	50123525	9	'9/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7834	Trần Trung	Tín	12-Oct-01	50123530	9	'9/9	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7835	Nguyễn Thuý	Hiền	23-May-01	50123540	9	'9/11	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7836	Nguyễn Ngân	Hà	31-Mar-04	50123575	6	'6/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7837	Đỗ Vân	Khanh	23-Aug-04	50123580	6	'6/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7838	Lê Lý Giai	Bảo	29-Oct-03	50123645	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7839	Lữ Gia	Thành	11-Feb-03	50123656	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7840	Trương Hồng	Sơn	16-Sep-03	50123671	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7841	Đinh Hữu Vân	Hương	07-Sep-03	50123677	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7842	Đặng Tùng	Chi	08-Feb-03	50123710	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7843	Lê Minh	Khôi	15-Sep-03	50123771	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7844	Nguyễn Đinh Minh	Chí	30-Oct-03	50123773	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7845	Lê Xuân	Phúc	20-Apr-02	50123856	8	8/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7846	Huỳnh Lê Bảo	Hân	12-Dec-02	50123875	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7847	Nguyễn Đình	Ân	12-Jan-02	50123906	8	8/12	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7848	Trịnh Thu	Phương	29-Jan-02	50123920	8	8/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7849	Võ Ngô Gia	Bảo	13-Sep-01	50123942	9	9/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7850	Đinh Hoàng	Nam	24-Nov-01	50123953	9	9/6	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7851	Nguyễn Cát	Tường	14-Dec-01	50123958	9	9/12	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7852	Đinh Thu	Nhi	20-Nov-02	50124020	8	8a9	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7853	Luyện Ngọc Thiên	Hương	21-Oct-01	50124046	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7854	Nguyễn Vũ Thảo	Vy	11-Sep-01	50124071	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7855	Nguyễn Hữu Quốc	Anh	11-Jul-01	50124073	9	9a2	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7856	Đinh Thị Tường	An	28-Mar-01	50124101	9	9a5	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7857	Đoàn Vũ Thanh	Vân	25-Nov-01	50124118	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7858	Nguyễn Dương Dạ	Hương	23-Mar-01	50124129	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7859	Nguyễn Hoàng Đan	Khanh	04-Oct-01	50124131	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7860	Nguyễn Châu	Anh	21-Nov-02	50124193	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7861	Lê Hoàng Thảo	Trinh	22-Jun-02	50124199	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7862	Phạm Trần Thiên	Thảo	29-May-02	50124205	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7863	Hồ Bảo	Trân	25-Jun-02	50124206	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7864	Lê Ngô Minh	Thư	10-Apr-02	50124210	8	8A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7865	Lê Hoàng	Minh	17-May-02	50124215	8	8A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7866	Tô Hoàng	Phúc	14-Oct-02	50124240	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7867	Đỗ Ngọc Minh	Thư	22-Mar-03	50124271	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7868	Trần Đỗ Thanh	Thư	17-Apr-03	50124282	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7869	Hoàng Lê Huệ	Anh	25-Aug-03	50124292	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7870	Đỗ Quốc	Khánh	30-Oct-01	50124336	9	9A5	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7871	Nguyễn Đức	Dũng	22-Mar-01	50124339	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7872	Hồ Trung	Hiếu	16-Feb-01	50124345	9	9A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7873	Nguyễn Trần Châu	Hà	28-Mar-01	50124352	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7874	Nguyễn Tấn	Phát	04-Sep-01	50124364	9	9A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7875	Lưu Nguyễn Thanh	Thư	16-Aug-04	50124391	6	6a4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7876	Dương Triệu	Ân	01-Jul-01	50124416	9	9A10	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7877	Tăng Hồ Gia	Hân	18-Sep-03	50124597	7	7/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7878	Nguyễn Huy	Bảo	17-Oct-03	50124634	7	7/12	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7879	Nhan Tử	Khiêm	10-Apr-02	50124665	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7880	Nguyễn Gia	Huy	07-Jun-02	50124712	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7881	Nguyễn Hồ Minh	Đông	25-Jul-01	50124795	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7882	Phan Thị Trường	An	19-Oct-01	50124829	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7883	Nguyễn Võ Hương	Giang	01-Nov-01	50124835	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7884	Phạm Khánh	Phương	25-Jan-01	50124851	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7885	Lê Kim	Trang	24-Sep-01	50124861	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7886	Nguyễn Thanh	Trang	03-Sep-01	50124862	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7887	Phạm Mai Hòang	Bảo	23-Nov-01	50124887	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7888	Lê Quốc	Thịnh	20-Feb-02	50124983	8	8-5	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình
7889	Trương Bảo	Ngọc	10-Apr-03	50125036	7	7/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
7890	Cao Thanh	Danh	21-Oct-01	50125091	9	9/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
7891	Nguyễn Hoàng	Kim	14-Feb-01	50125104	9	9/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
7892	Võ Phan Bá	Luân	06-Jan-01	50125105	9	9/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
7893	Trần Bảo	Hoàng	05-Mar-01	50125113	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7894	Hồ Tấn	Tuấn	07-Feb-01	50125124	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7895	Nguyễn Quang	Thuận	26-May-04	50125209	6	6/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7896	Nguyễn Minh	Đức	16-Aug-04	50107251	6	6/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7897	Nguyễn Minh	Phú	28-Nov-04	50107256	6	6/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7898	Nguyễn Hoàng	Thy	10-Nov-03	50107347	7	7/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7899	Phan Huy Anh	Khoa	09-Jul-03	50107383	7	7/18	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7900	Chu Mỹ	Anh	30-Sep-03	50107412	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7901	Nguyễn Khánh Tường	Ngân	16-Dec-03	50107414	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7902	Đinh Hoàng Ánh	Dương	14-Feb-03	50107457	7	7/27	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7903	Huỳnh Ngọc Nghi	Vân	24-Dec-03	50107460	7	7/27	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7904	Trần Trọng	Tùng	21-Feb-02	50107474	8	8/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7905	Lê Đỗ Mạnh	Hưng	15-Jul-02	50107476	8	8/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7906	Lê Nhật	Giang	12-Aug-02	50107532	8	8/25	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7907	Nguyễn Phương	Anh	05-Aug-01	50107554	9	9/12	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7908	Trần Khánh	Linh	08-Sep-01	50107568	9	9/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7909	Nguyễn Hồng	Nhung	18-Dec-01	50107572	9	9/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7910	Tôn Thất	Hòa	29-Oct-01	50107591	9	9/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7911	Chung Thế	Thọ	08-Jan-01	50122968	9	9.3	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7912	Hà Phương	Anh	30-Apr-02	50123016	8	8-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
7913	Nguyễn Trần Nhật	Minh	05-Aug-02	50123031	8	8-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
7914	Đinh Nguyễn Hoàng	An	07-Apr-04	50123193	6	6/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7915	Lê Minh	Hằng	14-Aug-04	50123218	6	6/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7916	Dư Lê Chí	Hào	10-Jun-04	50123254	6	6/19	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7917	Trần Hà Khánh	Vy	24-Oct-03	50123356	7	7/9	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7918	Phùng Nguyễn Anh	Thư	28-May-02	50123370	8	8/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7919	Phạm Hương	Giang	14-Dec-02	50123385	8	8/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7920	Nguyễn Minh	Châu	25-Jan-02	50123387	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7921	Tạ Vũ Hương	Thảo	28-Nov-02	50123390	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7922	Đoàn Nguyễn Thuy	Đan	19-Dec-02	50123396	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7923	Nguyễn Võ Cát	Anh	03-Aug-02	50123397	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7924	Lâm Phương	Nguyên	19-Nov-02	50123404	8	8/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7925	Vũ Thị Quỳnh	Như	18-Jul-02	50123415	8	'8/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7926	Đào Xuân	Kim	19-Oct-02	50123431	8	'8/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7927	Trần Quốc Gia	Minh	19-May-02	50123434	8	'8/9	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7928	Phạm Ngọc Tâm	Khuê	22-Oct-02	50123437	8	'8/9	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7929	Nguyễn Phương	Anh	21-Jul-01	50123449	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7930	Huỳnh Nguyễn Gia	Khanh	06-Dec-01	50123460	9	'9/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7931	Vũ Trà	Giang	15-Mar-01	50123470	9	'9/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7932	Ngô Ngọc	Diễm	24-Apr-01	50123475	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7933	Nguyễn Lê Ngọc	Bích	08-Sep-01	50123491	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7934	Trương Lâm Quỳnh	Anh	06-Jul-01	50123534	9	'9/11	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7935	Trương Phạm Thái	An	10-Sep-04	50123639	6		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7936	Võ Trọng	Thắng	17-Feb-03	50123697	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7937	Nguyễn Bá Kỳ	Anh	20-Sep-03	50123703	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7938	Ngô Ngọc Tường	Vy	24-Mar-03	50123722	7	7/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7939	Nguyễn Lâm Nhật	Minh	01-Jan-03	50123738	7	7/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7940	Dương Thụy	Hương	07-Dec-03	50123834	7	7/13	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7941	Nguyễn Hữu Đức	Huy	06-Mar-02	50123873	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7942	Hoàng Trần Thanh	Bình	29-Jan-02	50123885	8	8/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7943	Trần Mỹ Thiên	Di	03-Aug-02	50123887	8	8/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7944	Trương Lê Quỳnh	Như	11-Mar-02	50123907	8	8/12	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7945	Chu Quang	Trường	24-Jan-01	50123927	9	9/10	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7946	Trịnh Hải	Đức	15-Apr-01	50124041	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7947	Nguyễn Hoàng	Khang	24-Dec-02	50124230	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7948	Phan Trọng	Nguyên	07-Jan-03	50124258	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7949	Phan Thanh	Bình	05-Feb-03	50124281	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7950	Nguyễn Vũ Anh	Thư	09-Apr-03	50124283	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7951	Phan Văn Hiền	Nhân	05-May-04	50124312	6	6A9	Trường Chinh	Quận Tân Bình
7952	Phạm Bá Hoàng	Minh	06-May-02	50124668	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7953	Vũ Nam	Thái	01-Mar-02	50124684	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7954	Nguyễn Vũ Hoàng	Dung	29-Oct-02	50124702	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7955	Võ Thiện	Nhân	17-Oct-02	50124752	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7956	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	04-Oct-02	50124775	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7957	Trần Thu	Hà	03-Jul-01	50124796	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7958	Nguyễn Hoàng	Huy	10-Aug-01	50124802	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7959	Phan Thái	Nam	06-Jun-01	50124846	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7960	Nguyễn Thị Yến	Thanh	18-Oct-01	50124856	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7961	Trần Thu Phương	Uyên	11-Dec-01	50124869	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
7962	Nguyễn Thị Minh	Hiền	25-May-01	50125112	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7963	Đặng Chí	Bảo	20-Nov-03	50125161	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
7964	Nguyễn Trường	Phong	01-Jun-02	50129110	8		Trường Chinh	Quận Tân Bình
7965	Nguyễn Huyền Lam	Trúc	10-Mar-04	50107253	6	6/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7966	Lâm Chí	Kiệt	09-Dec-04	50107263	6	6/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7967	Trần Thanh	Trúc	15-Jan-04	50107281	6	6/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7968	Hồ Khải	Phương	05-Apr-04	50107304	6	6/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7969	Nguyễn Quang	Duy	21-Aug-03	50107338	7	7/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7970	Jung Min	Young	03-Sep-03	50107344	7	7/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7971	Nguyễn Đỗ Hoàng	Anh	28-Apr-02	50107466	8	8/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7972	Phan Ngọc Vũ	Thiên	25-Aug-02	50107501	8	8/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7973	Lê	Quang	31-Mar-01	50107550	9	9/11	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7974	Tôn Trần Băng	Ngân	19-Dec-01	50107559	9	9/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7975	Đỗ Hồng	Thy	03-Dec-01	50107561	9	9/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
7976	Trương Bửu	Ý	27-Sep-01	50122970	9	9.4	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7977	Nguyễn Gia	Phát	18-Aug-01	50122972	9	9.4	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
7978	Nguyễn Diễm	Quỳnh	31-Mar-04	50123230	6	6/8	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7979	Trần Nguyễn Hoàn	Nhi	26-Mar-03	50123332	7	7/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7980	Nguyễn Thị Hưng	An	03-Jan-02	50123392	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7981	Nguyễn Ngọc Thu	Thảo	05-Apr-02	50123398	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7982	Đỗ Minh	Nhật	29-May-02	50123432	8	'8/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
7983	Sầm Lê Phương	Nghi	10-Jul-01	50123458	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7984	Nguyễn Hữu Đức	Phát	16-Jan-01	50123463	9	'9/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7985	Phạm Thị Quỳnh	Giao	09-Mar-01	50123469	9	'9/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7986	Lê Minh	Hằng	28-Apr-01	50123511	9	'9/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7987	Nguyễn Đức	Trung	18-Mar-01	50123514	9	'9/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
7988	Lê Quang	Khôi	07-Oct-04	50123547	6	'6/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7989	Nguyễn Trần	Tuấn	17-Aug-04	50123553	6	'6/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7990	Bùi Hà Đức	An	19-May-04	50123567	6	'6/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7991	Nguyễn Khôi	Uyên	04-Jan-04	50123607	6	'6/10	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7992	Phạm Minh	Triết	07-Jan-04	50123640	6		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7993	Phan Tuấn	Nghĩa	10-May-03	50123707	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7994	Mai Xuân Khánh	Trân	16-Oct-02	50123855	8	8/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7995	Nguyễn Gia	Hy	12-Mar-01	50123932	9	9/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7996	Phạm Phước	An	23-Aug-01	50123960	9	9/5	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
7997	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19-Aug-02	50123992	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7998	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	19-Nov-01	50124112	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
7999	Trương Kiều	Vân	14-Nov-01	50124120	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8000	Nguyễn Khánh	Huyền	25-Jun-01	50124121	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8001	Nguyễn Trịnh Bảo	Ngân	16-Dec-01	50124139	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8002	Đặng Minh	Quân	30-May-02	50124241	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8003	Đặng Quang Duy	Anh	29-Jan-03	50124263	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8004	Đỗ Ngọc Trâm	Anh	09-Jul-03	50124279	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8005	Ngô Phan Đức	Minh	16-Sep-03	50124287	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8006	Trương Trần Khôi	Nguyên	05-Jul-03	50124289	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8007	Đỗ Nhật	Vy	11-Jun-03	50124304	7	7A12	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8008	Trần Tuấn	Minh	22-Apr-04	50124321	6	6A3	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8009	Trần Hoàng Thúy	Vy	17-Apr-03	50124588	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8010	Lê Thảo	Quỳnh	10-Jul-02	50124676	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8011	Huỳnh Phương	Vy	3-Apr-02	50124694	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8012	Nguyễn Kiều Thảo	Ngân	6-Aug-02	50124718	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8013	Vũ Ngọc Xuân	An	28-Jun-01	50124787	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8014	Trần Nga	Hoàng	27-Mar-01	50124842	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8015	Nguyễn Cao Hoàng	Quý	31-May-01	50124913	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8016	Trần Thành	Long	29-Apr-03	50125028	7	7/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8017	Đồng Thanh	Hùng	22-Jan-02	50125054	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8018	Nguyễn Xuân	Quang	26-Aug-01	50125122	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8019	Trần Thanh	Khoa	26-May-02	50125128	8	8/12	Tân Bình	Quận Tân Bình
8020	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27-Aug-02	50125134	8	8/12	Tân Bình	Quận Tân Bình
8021	Nguyễn Hoàng	Thắng	03-Mar-04	50107245	6	6/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8022	Trần Minh	Hoàng	24-May-04	50107290	6	6/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8023	Lê Hoàng	Anh	08-Jul-04	50107306	6	6/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8024	Nguyễn Đình	Huy	10-Nov-04	50107318	6	6/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8025	Phạm Đỗ Minh	Khôi	18-Jan-03	50107359	7	7/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8026	Nguyễn Quý	Thảo	10-Nov-03	50107366	7	7/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8027	Đỗ Lâm Nhật	Nam	29-Jan-03	50107379	7	7/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8028	Won Ka	Young	08-May-03	50107388	7	7/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8029	Trần Phi	Long	17-Jul-03	50107392	7	7/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8030	Lai Chấn	Nam	01-Feb-03	50107402	7	7/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8031	Lê Minh	Thắng	03-Nov-03	50107419	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8032	Nguyễn Duy Lập	Quốc	24-Jun-03	50107421	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8033	Đặng Ngọc Hoàng	Chương	11-Dec-03	50107424	7	7/24	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8034	Trần Quang	Thái	20-May-02	50107464	8	8/12	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8035	Nguyễn Cát Tường	An	06-Mar-02	50107473	8	8/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8036	Trầm Tuệ	San	07-Jun-02	50107477	8	8/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8037	Nguyễn Tiến	Đạt	07-Aug-00	50107488	8	8/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8038	Nguyễn Ngọc	Kiên	24-Dec-02	50107495	8	8/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8039	Trương Vũ Hoàng	My	06-May-02	50107500	8	8/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8040	Nguyễn Trần Khánh	Như	19-Apr-02	50107507	8	8/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8041	Lâm Phú	Hưng	20-Oct-02	50107525	8	8/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8042	Dương Tấn	Thiện	30-Sep-01	50107594	9	9/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8043	Phan Quang	Minh	15-Jun-04	50107601	6	6/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8044	Nguyễn Thành	Đạt	24-Jan-03	50122900	7	7/1	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8045	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05-Feb-03	50122914	7	7/1	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8046	Hồ Nguyễn Thanh	Thuyên	19-Sep-03	50122929	7	7.3	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8047	Trương Phước	Điền	22-Sep-02	50122953	8	8.2	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8048	Trần Lã Quỳnh	Anh	18-Feb-02	50122954	8	8.3	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8049	Võ Ánh	Ngọc	10-Mar-01	50122978	9	9.7	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8050	Nguyễn Gia	Bảo	26-Aug-02	50123017	8	8-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8051	Trần Ngọc Bảo	Trân	09-Aug-01	50123065	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8052	Nguyễn	Thiện	01-Aug-04	50123111	6	6-2	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8053	Nguyễn Hữu Phúc	Gia	29-Oct-03	50123113	7	7-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8054	Nguyễn Trần Hà	Minh	15-Dec-04	50123200	6	6/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8055	Nguyễn Hồng	Hân	16-Apr-04	50123264	6	6/20	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8056	Hồ Thị Minh	Uyên	29-Jun-03	50123285	7	7/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8057	Lê Ngạn	Anh	02-Mar-03	50123298	7	7/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8058	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	24-Jun-03	50123301	7	7/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8059	Thái Nguyên	Đạt	17-Feb-03	50123308	7	7/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8060	Bùi Thủy Thúy	Vân	26-Dec-03	50123322	7	7/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8061	Nguyễn Khánh	Hiếu	23-Jun-03	50123335	7	7/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8062	Nguyễn Đình	Hùng	22-May-03	50123337	7	7/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8063	Tôn Nữ Ngọc	Trinh	14-Mar-02	50123386	8	8/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8064	Trần Ngọc Quỳnh	Giang	23-Jun-02	50123389	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8065	Nguyễn Phạm Thu	Uyên	23-Nov-02	50123414	8	'8/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8066	Điền Phương	Anh	15-Mar-02	50123421	8	'8/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8067	Nguyễn Việt Phương	Vy	04-Oct-02	50123427	8	'8/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8068	Đinh Lê Phương	Uyên	27-Mar-01	50123442	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8069	Nguyễn Thị Thu	Ngân	28-Mar-01	50123451	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8070	Văn Đình	Khôi	04-Aug-01	50123465	9	'9/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8071	Vũ Phan Minh	Hải	30-Nov-01	50123473	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8072	Đỗ Minh	Quân	02-Oct-01	50123482	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8073	Nguyễn Minh	Anh	22-Jan-01	50123483	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8074	Hoàng Thị Thu	Trang	13-Mar-01	50123499	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8075	Vũ Trần Bảo	Ngọc	04-Dec-01	50123501	9	'9/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8076	Nguyễn Minh	Phúc	29-Jun-01	50123503	9	'9/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8077	Trần Đức	Anh	14-Jun-01	50123516	9	'9/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8078	Tôn Thất Thiên	Tân	02-Jan-01	50123526	9	'9/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8079	Hà Tuấn	Kiệt	27-Sep-04	50123610	6		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8080	Nguyễn Chánh	Thi	04-Feb-03	50123647	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8081	Trần Ngọc Việt	Anh	04-Dec-03	50123658	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8082	Hố Ngọc Nam	Phương	08-Jan-03	50123699	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8083	Nguyễn Đặng Gia	Khánh	25-Sep-03	50123701	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8084	Châu Nguyễn Khánh	Giao	13-May-03	50123724	7	7/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8085	Nguyễn Nhất	Hoàng	12-Nov-03	50123772	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8086	Phạm Nguyễn Thùy	Trang	08-Jan-03	50123790	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8087	Nguyễn Lan	Anh	13-Oct-03	50123832	7	7/13	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8088	Dương Quốc	Bình	10-Apr-03	50123842	7	7/13	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8089	Lý Thiên	Định	11-Dec-02	50123859	8	8/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8090	Trinh Hoàng	Khoa	01-Sep-02	50123884	8	8/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8091	Trịnh Quốc	Huy	11-Feb-02	50123891	8	8/5	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8092	Phạm Hoàng Hiểu	Ngân	03-Dec-02	50123895	8	8/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8093	Thái Nguyên Thảo	Nhi	21-Dec-01	50123972	9	9/6	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8094	Võ Ngọc Mai	Hoa	16-Nov-02	50123993	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8095	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	18-Dec-02	50124006	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8096	Nguyễn Trần Minh	Châu	28-Dec-01	50124037	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8097	Lê Tự Ngọc	Minh	27-Sep-01	50124053	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8098	Nguyễn Anh Minh	Thư	21-Feb-01	50124067	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8099	Hoàng Khánh	Trình	18-Sep-01	50124088	9	9a4	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8100	Lê Hoàng Anh	Thơ	30-Sep-01	50124124	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8101	Vũ Minh	Hiếu	29-Dec-01	50124136	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8102	Đặng Ngọc Uyên	Thảo	23-Sep-01	50124145	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8103	Huỳnh Gia	Huy	02-Nov-02	50124183	8	8A9	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8104	Nhâm Thị Ngọc	Minh	26-Jul-02	50124184	8	8A5	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8105	Trịnh Nhật	Quang	11-Apr-02	50124190	8	8A5	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8106	Đặng Trần Vũ	Huy	06-Nov-02	50124229	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8107	Nguyễn Minh	Thư	15-Jun-02	50124236	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8108	Đặng Nguyễn Mai	Anh	06-Nov-03	50124257	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8109	Trương Nhật Phương	Trúc	13-Dec-03	50124274	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8110	Phi Nguyễn Việt	Linh	25-Oct-03	50124275	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8111	Nguyễn Thị Phương	Mai	10-Mar-03	50124284	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8112	Lưu Tuấn	Long	24-Feb-03	50124293	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8113	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	30-Sep-03	50124298	7	7A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8114	Trương Thanh	Vân	22-Aug-03	50124303	7	7A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8115	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	28-Mar-04	50124322	6	6A3	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8116	Lê Minh	Khang	15-Oct-01	50124361	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8117	Phạm Khánh	Linh	27-Feb-04	50124477	6	6/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8118	Lê Viễn	Phát	05-Sep-04	50124525	6	6/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8119	Nguyễn Đức	Nghĩa	06-Sep-03	50124558	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8120	Trần Đình Nhân	Hậu	04-Apr-03	50124599	7	7/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8121	Nguyễn Hoàng	Huy	27-Dec-03	50124640	7	7/13	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8122	Lê Đức	Anh	18-Sep-02	50124654	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8123	Vũ Huy	Hoàng	02-Jan-02	50124661	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8124	Lê Bảo	Quỳnh	18-Jun-02	50124677	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8125	Vũ Phương	Thảo	05-Sep-02	50124686	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8126	Nguyễn Mạnh	Dũng	28-Feb-02	50124703	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8127	Nguyễn Hải	Đăng	05-Feb-02	50124705	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8128	Bùi Trung	Hải	11-Dec-02	50124706	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8129	Giáp Vũ Gia	Hân	20-Nov-02	50124708	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8130	Phan Hiền	Thảo	06-Dec-02	50124726	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8131	Tiêu Mai	Hân	19-Aug-02	50124742	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8132	Phạm Thị Hoài	Nhi	04-May-02	50124753	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8133	Trần Trung	Hiếu	10-Jan-01	50124799	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8134	Vũ Trung	Kiên	03-Feb-01	50124807	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8135	Lê Bảo	Thy	25-Jan-01	50124820	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8136	Lê Anh	Tuấn	23-Sep-01	50124826	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8137	Nguyễn Hữu	Duy	18-Nov-01	50124832	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8138	Võ Trung	Hiếu	12-Apr-01	50124840	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8139	Nguyễn Nhật Hồng	Thy	04-Oct-01	50124860	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8140	Phan Thảo	Vy	27-Jun-01	50124873	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8141	Trần Trung	Kiên	15-Nov-01	50124899	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8142	Châu Ngọc Quế	Ngân	29-Oct-01	50124906	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8143	Lưu Tâm	Như	09-Apr-01	50124988	9	9-1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình
8144	Phan Bảo	Ngọc	29-Jul-03	50125030	7	7/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8145	Phan Minh	Thiện	22-Jan-02	50125047	8	8/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8146	Nguyễn Anh	Huân	07-Jan-02	50125053	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8147	Trương Đoàn Như	Khanh	06-Feb-01	50125090	9	9/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8148	Trần Khôi	Nguyên	24-Aug-01	50125093	9	9/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8149	Trần Nguyên	Phát	14-Feb-01	50125120	9	9/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8150	Phạm Phương	Quỳnh	13-Apr-02	50125133	8	8/12	Tân Bình	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8151	Nguyễn Đoàn Phương	Uyên	30-Jul-02	50125136	8	8/12	Tân Bình	Quận Tân Bình
8152	Lưu Uyên	Phương	17-Jun-02	50125140	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
8153	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	15-May-02	50125141	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
8154	Trần Nguyễn Anh	Thư	14-Mar-02	50125143	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
8155	Phạm Thiên Phước	Quý	20-Aug-02	50125156	8	8/2	Tân Bình	Quận Tân Bình
8156	Nguyễn Vũ Khánh	Trân	2-Sep-04	50107208	6	6/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8157	Trần Đoàn Minh	Thùy	3-Jan-04	50107222	6	6/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8158	Bùi Sỹ Anh	Khôi	10-Feb-04	50107241	6	6/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8159	Trần Huỳnh	Nam	22-Mar-04	50107300	6	6/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8160	Trần Minh	Đạt	4-Feb-04	50107303	6	6/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8161	Phan Hoàng	Long	27-Aug-03	50107371	7	7/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8162	Phùng Ngọc Tuyết	Giang	6-Jan-03	50107435	7	7/25	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8163	Lương Gia	Huy	4-Jan-02	50107520	8	8/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8164	Đặng Thăng	Long	11-Oct-01	50107558	9	9/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8165	Vòong Tử	Thông	26-Feb-01	50107566	9	9/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8166	Trần Thanh	Nhàn	18-Oct-01	50107588	9	9/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8167	Đào Đức Thiên	Lộc	14-Sep-03	50122906	7	7/1	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8168	Võ Hải	Âu	08-Jan-03	50122926	7	7.3	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8169	Huỳnh Ngọc Xuân	An	10-Dec-03	50122939	7	7.6	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8170	Nguyễn Thanh	Ngọc	18-Oct-02	50122988	8	8-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8171	Nguyễn Phúc	Thịnh	18-Jan-01	50123064	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8172	Phan Lê Hoài	Thọ	04-Mar-04	50123095	6	6-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8173	Phạm Ngô Quốc	Đạt	18-Feb-03	50123121	7	7-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8174	Nguyễn Hồng	Phúc	27-Jul-03	50123128	7	7-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8175	Phan Thảo	Tiên	10-Apr-04	50123188	6	6/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8176	Trần Ngọc Đông	Nghi	30-Dec-04	50123202	6	6/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8177	Nguyễn Lê Phương	Nghi	30-Jul-03	50123276	7	7/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8178	Bùi Công	Thành	14-Mar-03	50123291	7	7/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8179	Nguyễn Hương	Nhã	13-Jul-03	50123331	7	7/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8180	Đỗ Trung	Kiên	31-Jul-03	50123338	7	7/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8181	Nguyễn Xuân	Tùng	02-Feb-03	50123342	7	7/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8182	Trần Thiện	Bảo	31-Jul-03	50123349	7	7/9	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8183	Phạm Đức	Thịnh	26-Mar-03	50123358	7	7/10	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8184	Phạm Trang	Nhung	18-Mar-02	50123388	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8185	Trần Diễm	Quỳnh	11-Nov-02	50123395	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8186	Lê Thanh	Trúc	09-May-02	50123419	8	'8/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8187	Hoàng Quế	Chi	14-Sep-01	50123448	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8188	Phạm Thanh	Hoài	30-Nov-01	50123456	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8189	Ngô Nhật	Huy	07-Oct-01	50123479	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8190	Nguyễn Thuỷ	Tiên	22-Jan-01	50123506	9	'9/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8191	Lê Thuỳ	Trang	26-Feb-01	50123528	9	'9/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8192	Nguyễn Thanh	Trúc	28-Oct-01	50123539	9	'9/11	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8193	Nguyễn Trọng Gia	Nguyễn	10-Jan-01	50123541	9	'9/11	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8194	Nguyễn Thanh	Mai	07-Jan-04	50123562	6	'6/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8195	Võ Xuân	Mai	19-Jan-04	50123566	6	'6/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8196	Lê Ánh	Linh	29-Sep-03	50123654	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8197	Nguyễn Văn Gia	Phú	22-Oct-03	50123684	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8198	Phan Bùi	Huy	20-Sep-03	50123777	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8199	Châu Quốc	Thịnh	13-May-02	50123846	8	8/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8200	Nguyễn Trần Phúc	Toại	16-Jun-02	50123847	8	8/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8201	Bùi Đình	Huy	12-Dec-02	50123903	8	8/11	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8202	Chu Văn	Thiện	14-May-02	50123925	8	8/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8203	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	25-Oct-01	50123936	9	9/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8204	Phạm Ngọc Măng	Thi	12-Dec-02	50123987	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8205	Vũ Đình	Minh	21-Mar-02	50124008	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8206	Đặng Ngọc	Khánh	28-Mar-01	50124048	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8207	Lê Thảo	Nhi	25-Aug-01	50124059	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8208	Nguyễn Phi	Anh	07-Sep-01	50124092	9	9a9	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8209	Phùng Hiếu	Minh	03-Aug-01	50124095	9	9a5	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8210	Nguyễn Ngọc	Hiếu	02-Feb-01	50124102	9	9a5	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8211	Phan Vũ Khánh	Linh	17-Nov-01	50124104	9	9a5	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8212	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	07-Jan-01	50124114	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8213	Dương Bảo	Thi	25-May-01	50124115	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8214	Nguyễn Đinh Mỹ	Huyền	18-Nov-01	50124147	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8215	Trần Thùy	Linh	15-Feb-02	50124203	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8216	Trần Mai	Anh	13-Apr-02	50124220	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8217	Nguyễn Văn Tuấn	Khôi	11-Jun-03	50124252	7	7A9	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8218	Nguyễn Thanh	Trúc	14-Oct-03	50124261	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8219	Trương Hoàng Yến	Nhi	07-Apr-03	50124270	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8220	Nguyễn Nguyên	Khang	07-Dec-03	50124277	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8221	Võ Nguyễn Tuấn	Anh	19-Feb-03	50124280	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8222	Bùi Nguyễn Trí	Nguyên	12-Jan-03	50124285	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8223	Hà Thùy	Linh	21-Oct-01	50124374	9	9A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8224	Đoàn Minh	Duy	01-Mar-04	50124422	6	6-1	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8225	Phan Huỳnh Thiên	Phúc	16-Jun-04	50124495	6	6/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8226	Lê Nguyễn Hoàng	Long	02-Jul-03	50124554	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8227	Huỳnh Trọng	Tín	31-Mar-03	50124582	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8228	Lê Nguyễn Phúc	Đạt	22-Feb-03	50124594	7	7/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8229	Đoàn Ngọc	Hiếu	12-Nov-03	50124600	7	7/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8230	Dương Chí	Bảo	02-Feb-02	50124657	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8231	Lê Phi	Tấn	01-Jan-02	50124683	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8232	Mao Cẩm	Tú	24-Feb-02	50124691	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8233	Chu Thị Minh	Châu	22-Feb-02	50124700	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8234	Phạm Hoàng Khánh	Linh	06-Mar-02	50124715	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8235	Trần Hữu	Huy	14-Jul-02	50124744	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8236	Nguyễn Hồng	Linh	21-Jun-01	50124808	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8237	Trần Huỳnh Bảo	Ngọc	02-Oct-01	50124812	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8238	Tân Vĩnh	Toàn	06-Nov-01	50124821	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8239	Lê Quân	Bảo	30-Jun-01	50124830	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8240	Trần Minh	Khang	14-Jul-01	50124844	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8241	Lê Võ Văn	Thịnh	08-Dec-01	50124859	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8242	Trần Trung	Hiếu	17-Nov-01	50124894	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8243	Hoàng Đại	Lộc	21-Jan-01	50124903	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8244	Phạm Ngọc Nam	Phương	05-Mar-01	50124910	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8245	Nguyễn Như Ý	Vy	23-Sep-01	50124928	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8246	Nguyễn Nhật	Nam	22-May-02	50125069	8	8/5	Quang Trung	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8247	Vũ Thành	Đạt	12-Oct-02	50125126	8	8/12	Tân Bình	Quận Tân Bình
8248	Nguyễn Phan Hoàn	Huy	08-May-03	50125164	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8249	Trần Thiên	Tường	14-May-03	50125177	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8250	Nguyễn Hoàng Duy	Hưng	07-May-04	50107209	6	6/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8251	Nattanan	Boonyachai	22-Nov-04	50107239	6	6/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8252	Đinh Hoàng	Dũng	21-Jul-04	50107275	6	6/18	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8253	Trần Thảo	Ngọc	26-Oct-04	50107291	6	6/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8254	Quách Anh	Khoa	14-Jan-03	50107358	7	7/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8255	Nguyễn Hoàng	Long	12-Aug-03	50107364	7	7/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8256	Huỳnh Lê Mai	Quỳnh	20-Jun-03	50107373	7	7/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8257	Nguyễn Việt	Thắng	29-Jun-03	50107378	7	7/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8258	Tô Thanh	Tùng	08-Jul-03	50107395	7	7/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8259	Lê Nguyên	Lynn	04-Nov-03	50107406	7	7/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8260	Hà Phương	Thảo	11-Feb-03	50107429	7	7/24	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8261	Đặng Kiều Thiên	Trúc	26-Mar-03	50107443	7	7/25	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8262	Bùi Đức	Toản	27-Nov-02	50107468	8	8/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8263	Nguyễn Lê Văn	Phúc	24-Feb-02	50107490	8	8/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8264	Hồ Phú	Triệu	31-Aug-02	50107511	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8265	Phan Phùng Nhã	Tâm	06-Jul-02	50107521	8	8/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8266	Trần Trung	Kiên	25-Jul-02	50107529	8	8/25	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8267	Nguyễn Hồng Nga	My	30-Nov-01	50107540	9	9/10	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8268	Võ Thanh Kim	Ngọc	06-Sep-04	50122893	6	6/2	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8269	Trần Ngọc Đăng	Huy	02-May-03	50122903	7	7/1	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8270	Lê Anh	Minh	16-Jul-03	50122909	7	7/1	Âu Lạc	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8271	Đoàn Duy	Tùng	08-Aug-03	50122915	7	7/1	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8272	Liêu Văn	Tài	07-Jan-03	50122931	7	7.4	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8273	Ngô Thị Thanh	Trúc	16-Feb-03	50122941	7	7.6	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8274	Lê Nguyễn Danh	Nghi	23-Sep-01	50122969	9	9.3	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8275	Nguyễn Đức	Thiện	25-Feb-01	50122974	9	9.5	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8276	Nguyễn Trần Xuân	Yến	11-Jul-01	50122975	9	9.5	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8277	Đinh Ngọc Phương	Anh	08-Jul-01	50123049	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8278	Phạm Ngọc Uyển	Thanh	23-Apr-01	50123062	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8279	Phạm Hoàng	Vũ	30-Apr-01	50123068	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8280	Nguyễn Quốc	Cường	23-Jan-04	50123077	6	6-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8281	Nguyễn Phạm Minh	Đức	14-Jan-03	50123122	7	7-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8282	Nguyễn Thành	Nhân	03-Sep-03	50123289	7	7/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8283	Nguyễn Trọng Thành	Công	18-Apr-03	50123299	7	7/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8284	Lê Minh	Nhật	17-Jan-03	50123303	7	7/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8285	Trần Viết	Vinh	18-Jan-03	50123323	7	7/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8286	Phạm Bùi Tuấn	Anh	04-Mar-03	50123348	7	7/9	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8287	Phạm Ngọc	Trâm	17-Jan-01	50123476	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8288	Lê Hà Bảo	Hoàng	09-Nov-01	50123498	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8289	Phan Thị Ngọc	Diệp	12-Mar-01	50123509	9	'9/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8290	Nguyễn Quang	Tiến	14-Oct-01	50123537	9	'9/11	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8291	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	27-Oct-04	50123578	6	'6/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8292	Trần Bảo	Duy	06-Feb-04	50123619	6		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8293	Trần Ngọc Minh	Nhi	06-Dec-03	50123687	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8294	Đặng Vũ Duy	Thiên	19-Feb-03	50123704	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8295	Lê Hoàng Phương	Thảo	15-Nov-02	50123869	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8296	Nguyễn Võ Kiều	Giang	28-May-02	50123886	8	8/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8297	Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	19-Jun-02	50123896	8	8/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8298	Bù Đức	Hải	14-Feb-02	50123901	8	8/8	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8299	Nguyễn Thiên Thanh	Thương	08-Jan-02	50123918	8	8/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8300	Vũ Hồng Anh	Thư	02-Nov-02	50123976	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8301	Vũ Trung	Kiên	09-Jul-02	50123994	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8302	Trịnh Đức	Bảo	06-Sep-02	50124010	8	8a7	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8303	Trần Phạm Yến	Vy	27-Aug-02	50124011	8	8a9	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8304	Nguyễn Đình	Phúc	18-Nov-01	50124089	9	9a4	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8305	Trần Thảo	Vân	08-Jan-01	50124113	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8306	Trịnh Đỗ Phương	Uyên	31-Jul-01	50124146	9	9a3	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8307	Vũ Tường	Vy	07-Feb-01	50124148	9	9a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8308	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	03-Apr-02	50124185	8	8A5	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8309	Đặng Thùy	Dương	03-Oct-02	50124191	8	8A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8310	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	09-Nov-02	50124212	8	8A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8311	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	04-May-02	50124243	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8312	Nguyễn Lê Trinh	Như	05-Dec-03	50124297	7	7A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8313	Bùi Huỳnh Trâm	Anh	26-Apr-03	50124299	7	7A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8314	Trần Đình	Huy	14-Jul-01	50124324	9	9A6	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8315	Trần Vân	Châu	24-Dec-01	50124325	9	9A6	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8316	Triệu Thị Quỳnh	Như	01-Mar-01	50124355	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8317	Phạm Khánh	Trình	23-May-01	50124369	9	9A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8318	Trần Lê Gia	Bảo	07-Jun-04	50124510	6	6/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8319	Lê Thị Hoàng	Yến	21-Nov-03	50124590	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8320	Nguyễn Vũ Anh	Khôi	07-Jun-02	50124666	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8321	Nguyễn Vũ Ánh	Linh	16-Jul-02	50124714	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8322	Hồ Hồng	Hân	24-Dec-02	50124779	8	8/10	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8323	Võ Châu Trà	Mi	11-Jan-01	50124810	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8324	Phạm Thùy	Nhung	27-Oct-01	50124814	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8325	Hồ Hoàng Hưng	Phát	27-Nov-01	50124815	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8326	Nguyễn Thị Ngọc	Thy	21-Feb-01	50124819	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8327	Nguyễn Phạm Nhật	Thanh	26-Sep-01	50124854	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8328	Nguyễn Đức	Thiện	23-May-01	50124858	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8329	Hoàng Kim Ngọc	Uyên	04-May-01	50124866	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8330	Nguyễn Tấn	Lộc	26-Dec-00	50124875	9	9/10	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8331	Đoàn Tân	Bình	28-Jun-01	50124888	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8332	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	25-Aug-01	50124889	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8333	Ngô Quang	Khánh	18-Apr-01	50124898	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8334	Ngô Vũ Thảo	Quyên	24-Mar-01	50124914	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8335	Hồ Tào Xuân	Thịnh	28-Sep-01	50124918	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8336	Thái Trần Thanh	Vy	13-Oct-01	50124929	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8337	Phạm Dương	Anh	8-Feb-01	50124933	9	9/12	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8338	Thân Thành	Nam	19-Feb-03	50125031	7	7/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8339	Nguyễn Trần Ngọc	Lam	11-Nov-03	50125035	7	7/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8340	Hồ Bích	Ngọc	13-May-02	50125044	8	8/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8341	Nguyễn Hồ Gia	Hân	8-Jul-02	50125051	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8342	Trần Hạnh	Duyên	12-Jan-02	50125137	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8343	Nguyễn Lê Khánh	Chi	25-May-03	50125162	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8344	Trần Minh	Hằng	9-May-04	50125202	6	6/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8345	Trần Thuận	Thiên	21-Oct-04	50107246	6	6/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8346	Lê Trọng	Nhân	05-Oct-04	50107249	6	6/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8347	Lê Nguyễn Hương	Giang	06-Apr-04	50107266	6	6/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8348	Trần Quốc Bảo	Long	02-Nov-04	50107292	6	6/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8349	Nguyễn Park Thùy	Vân	22-Jul-04	50107316	6	6/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8350	Võ Anh	Duy	05-Oct-03	50107397	7	7/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8351	Phan Ngọc Quỳnh	Nghi	30-Sep-03	50107409	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8352	Đinh Châu Gia	Tuệ	11-Sep-03	50107430	7	7/24	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8353	Trần Gia	Hân	13-Mar-03	50107453	7	7/26	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8354	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	08-May-02	50107506	8	8/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8355	Trần Võ Gia	Huy	07-Sep-02	50107509	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8356	Nguyễn Đức Duy	Bảo	18-Dec-02	50107512	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8357	Hon Hân	Phối	03-Aug-02	50107517	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8358	Nguyễn Khuê	Vy	24-Aug-02	50107522	8	8/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8359	Phạm Ngọc	Trân	15-Oct-01	50107589	9	9/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8360	Ngô Đình	Nam	10-Oct-01	50107597	9	9/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8361	Phan Nguyễn Hương	Giang	22-Oct-02	50122951	8	8.1	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8362	Phạm Ngọc	Yến	07-Apr-02	50122959	8	8.4	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8363	Võ Hoàng Phương	Uyên	28-May-01	50122973	9	9.5	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8364	Phạm Ngọc	Hằng	28-Sep-02	50122982	8	8-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8365	Trần Phước	Thuận	12-Apr-02	50123041	8	8-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8366	Đinh Quỳnh Trúc	Mai	18-Feb-01	50123054	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8367	Trương Thúy	Phượng	01-Nov-01	50123061	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8368	Chu Nhật	Kha	15-Dec-04	50123082	6	6-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8369	Nguyễn Đình Trung	Kiên	27-May-03	50123329	7	7/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8370	Nguyễn Hồ Ánh	Ngọc	27-Mar-03	50123344	7	7/8	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8371	Vũ Trần Yến	Nhi	11-Aug-03	50123345	7	7/8	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8372	Phạm Đặng Minh	Trang	07-Jun-03	50123347	7	7/8	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8373	Trần Thị	Quỳnh	04-May-02	50123393	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8374	Trần Huỳnh Thanh	Thanh	08-Jun-01	50123455	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8375	Nguyễn Thị Phương	Anh	12-Sep-01	50123457	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8376	Ngô Hà Thục	Nhàn	10-Jul-01	50123462	9	'9/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8377	Nguyễn Đình	Lộc	09-Jan-01	50123489	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8378	Phí Đức	Anh	15-Mar-01	50123505	9	'9/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8379	Lý Bảo	Hân	14-Feb-04	50123552	6	'6/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8380	Trần Lê	Khang	23-Nov-04	50123564	6	'6/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8381	Nguyễn Hữu	Thụy	13-Jun-04	50123583	6	'6/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8382	Vũ Thùy	An	12-Jul-03	50123648	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8383	Lê Bảo Phúc	Nhân	18-Jun-03	50123729	7	7/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8384	Lưu Khánh	Hạ	18-May-02	50123878	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8385	Phạm Hùng	Việt	31-Jan-01	50123940	9	9/13	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8386	Phan Thị Khánh	Huyền	10-Nov-02	50123988	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8387	Nguyễn Kỳ Mai	Anh	01-Jan-01	50124074	9	9a2	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8388	Hồ Lê Thanh	Trúc	06-Oct-01	50124160	9	9a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8389	Nguyễn Khôi	Vỹ	07-Nov-01	50124161	9	9a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8390	Hà Gia	Bảo	04-Aug-02	50124188	8	8A5	Trường Chinh	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8391	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	04-Nov-02	50124217	8	8A6	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8392	Võ Huỳnh Khánh	Đoan	12-Jul-02	50124225	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8393	Lê Thị Nguyệt	Hà	24-Apr-02	50124227	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8394	Đỗ Quang	Trung	03-May-02	50124248	8	8A8	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8395	Võ Khánh	Bình	15-Sep-03	50124260	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8396	Trần Võ Vân	Anh	22-Dec-03	50124276	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8397	Đinh Nguyễn Lam	Quỳnh	01-Aug-01	50124417	9	9A10	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8398	Đoàn Ngọc	Trung	02-Feb-04	50124475	6	6/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8399	Đặng Tuấn	Nhạ	19-Oct-03	50124564	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8400	Nguyễn Thị Anh	Thư	03-Jun-03	50124578	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8401	Nguyễn Thái	Bình	26-Sep-03	50124592	7	7/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8402	Phạm Ngọc Phương	Tâm	19-Jan-02	50124681	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8403	Trần Duyên	Thành	19-Aug-02	50124725	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8404	Nguyễn Trần Ngọc	Ánh	27-Sep-01	50124789	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8405	Phạm Thiên	Hà	10-Aug-01	50124837	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8406	Lê Đăng	Khoa	13-Sep-01	50124845	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8407	Nguyễn Cao Phương	Uyên	14-Jun-01	50124883	9	9/10	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8408	Lê Khánh	Vân	29-Oct-01	50124884	9	9/10	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8409	Phạm Cao	Minh	17-Jul-01	50124905	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8410	Phạm Lê Song	Toàn	11-May-01	50124930	9	9/12	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8411	Trần Đức	Quang	09-Oct-01	50124932	9	9/12	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8412	Pốc Doãn	Đình	28-Nov-02	50124976	8	8-1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình
8413	Lâm Bảo	Khanh	13-Jan-04	50124996	6	6/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8414	Hoàng Công	Danh	23-Jan-04	50124997	6	6/1	Quang Trung	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8415	Nguyễn Mai Khánh	Linh	27-May-04	50125008	6	6/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8416	Nguyễn Hoàng	Ánh	21-Mar-03	50125037	7	7/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8417	Nguyễn Vũ Tuấn	Kiệt	26-Dec-02	50125057	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8418	Trần Đỗ Phương	Uyên	17-Dec-02	50125145	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
8419	Võ Kỳ Hoàng	Việt	19-May-02	50125146	8	8/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
8420	Nguyễn Công	Minh	10-Mar-02	50125154	8	8/2	Tân Bình	Quận Tân Bình
8421	Nguyễn Anh Bảo	Nhi	07-Aug-02	50125155	8	8/2	Tân Bình	Quận Tân Bình
8422	Nguyễn Phi Anh	Vũ	08-Nov-03	50125180	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8423	Trần Khánh	Duy	20-Apr-04	50125185	6	6/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
8424	Nguyễn Hoàng Mỹ	Ý	29-Nov-04	50107211	6	6/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8425	Lê Hữu	Tín	17-Jan-04	50107215	6	6/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8426	Nguyễn Minh Bảo	Ngọc	18-Jul-04	50107229	6	6/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8427	Lê Quang	Anh	26-Jul-04	50107232	6	6/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8428	Cao Diệp Hải	Châu	28-May-04	50107282	6	6/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8429	Phạm Thị Anh	Thư	15-Aug-04	50107285	6	6/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8430	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	10-Sep-04	50107324	6	6/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8431	Nguyễn Đình Anh	Thư	27-Sep-04	50107327	6	6/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8432	Nguyễn Việt	Hải	18-Oct-04	50107328	6	6/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8433	Từ Thị Xuân	Mai	06-Apr-03	50107337	7	7/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8434	Nguyễn Trang	Thanh	22-Aug-03	50107342	7	7/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8435	Phạm Đức	Trung	27-Feb-03	50107370	7	7/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8436	Lưu Mỹ	Tâm	19-Feb-03	50107398	7	7/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8437	Nguyễn Lê Thảo	Ngân	02-Apr-03	50107413	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8438	Nguyễn Hữu	Thắng	08-Jan-03	50107454	7	7/26	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8439	Trần Nhật Ánh	Xuân	04-Jan-02	50107515	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8440	Nguyễn Hồng Vân	Anh	15-Sep-01	50107582	9	9/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8441	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	17-Oct-01	50107593	9	9/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8442	Nguyễn Phát	Hưng	27-Jan-03	50122930	7	7.3	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8443	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	26-Jul-03	50122934	7	7.5	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8444	Đoàn Ngọc Thoại	Mỹ	10-Dec-02	50122960	8	8.5	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8445	Trần Lê Phương	Vy	01-Sep-02	50123013	8	8-3	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8446	Phù Lê Hoài	Thương	04-Aug-01	50123048	8	8-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8447	Đinh Vũ Gia	An	01-Nov-04	50123073	6	6-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8448	Lê Thanh Phương	Nghi	29-May-04	50123143	6	6/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8449	Nguyễn Phan Chí	Cơ	03-Mar-04	50123172	6	6/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8450	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	14-Jan-04	50123204	6	6/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8451	Bùi Ngọc	Châu	17-Dec-04	50123210	6	6/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8452	Nguyễn Thượng	Phúc	01-Apr-04	50123228	6	6/8	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8453	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	11-Jul-03	50123295	7	7/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8454	Phạm Tiến	Dũng	30-Oct-03	50123307	7	7/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8455	Nguyễn Đức	Bình	01-Jul-03	50123334	7	7/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8456	Phạm Lê Quốc	Khánh	21-Sep-02	50123377	8	8/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8457	Nguyễn Xuân	Điền	23-Feb-02	50123380	8	8/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8458	Nguyễn Vũ Đăng	Khôi	03-Nov-01	50123472	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8459	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20-Dec-01	50123515	9	'9/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8460	Lê Ngọc Khánh	Trình	09-Apr-04	50123565	6	'6/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8461	Vũ Giang Hoàng	Ngân	12-Nov-04	50123571	6	'6/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8462	Phạm Quang	Phú	25-May-04	50123585	6	'6/5	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8463	Phan	Dũng	26-May-04	50123596	6	'6/6	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8464	Nguyễn Ngọc Thùy	Phương	21-Jun-04	50123603	6	'6/10	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8465	Đỗ Trần Hòang	Quân	06-Jan-04	50123616	6		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8466	Trần Đỗ Phương	Linh	25-Jul-03	50123770	7	7/6	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8467	Phạm Quang	Khôi	14-Nov-03	50123781	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8468	Nguyễn Huỳnh Diệu	Tâm	03-May-03	50123795	7	7/14	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8469	Hồ Viết Minh	Thắng	23-Oct-03	50123800	7	7/14	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8470	Sầm Phan Hoài	Lâm	02-Jul-03	50123838	7	7/13	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8471	Đặng Huỳnh	Tâm	05-Feb-02	50123872	8	8/2	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8472	Đặng Huỳnh Khánh	Chi	08-Mar-02	50123881	8	8/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8473	Trần Quốc	Anh	31-Jul-02	50123893	8	8/5	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8474	Đinh Thanh	Thảo	21-Nov-02	50123897	8	8/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8475	Đoàn Minh	Nhật	09-Feb-02	50123902	8	8/11	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8476	Hồ Hoàng	Huy	02-Jun-01	50123945	9	9/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8477	Nguyễn Thị Trang	Nhung	18-May-02	50123998	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8478	Hoàng Ái	Như	17-Aug-02	50124013	8	8a9	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8479	Nguyễn Bá	Hoàng	23-Oct-01	50124045	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8480	Nguyễn Ngọc Thảo	Minh	26-Dec-01	50124054	9	9a1	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8481	Đỗ Thùy	Trang	27-Oct-01	50124154	9	9a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8482	Cao Trần Hoài	Bảo	22-Aug-02	50124223	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8483	Hoàng Đức	Khiêm	23-Sep-02	50124231	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8484	Lưu Nhật	Vy	13-Sep-02	50124238	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8485	Đỗ Minh	Quân	13-Aug-02	50124242	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8486	Lưu Minh	Khang	15-Dec-03	50124267	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8487	Trà Thụy Trúc	Mai	15-Jan-01	50124366	9	9A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8488	Đinh	Khôi	05-Mar-01	50124367	9	9A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8489	Nguyễn Phúc Minh	Anh	01-Oct-01	50124378	9	9A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8490	Hồ Khánh Tú	Nhi	17-Oct-01	50124418	9	9A10	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8491	Nguyễn Huỳnh Thành	Phát	03-Jun-04	50124526	6	6/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8492	Đinh Thị Phương	Thanh	27-Nov-04	50124528	6	6/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8493	Nguyễn Hoàng	Bảo	24-May-03	50124543	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8494	Vũ Lê Minh	Khôi	28-Jun-03	50124550	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8495	Huỳnh Kim	Ngân	12-Nov-03	50124557	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8496	Chu Thanh	Đồng	27-Feb-03	50124595	7	7/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8497	Trần Minh	Khôi	30-May-03	50124605	7	7/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8498	Trần Lan	Anh	14-Sep-02	50124655	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8499	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	19-Apr-02	50124758	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8500	Lại Minh	Thông	15-Oct-02	50124767	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8501	Bùi Quốc	Việt	02-May-02	50124777	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8502	Trần Thị Hoàng	Anh	24-Apr-01	50124788	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8503	Nguyễn Mạnh	Khương	27-Jul-01	50124806	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8504	Đồng Trung	Trực	27-Jun-01	50124824	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8505	Lê Thị Ngọc	Trúc	15-May-01	50124864	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8506	Nguyễn Thị Phương	Uyên	28-Nov-01	50124867	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8507	Huỳnh Thị Thanh	Vân	31-Jul-01	50124870	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8508	Trần Thị Thảo	Vy	19-May-01	50124871	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8509	Trần Quốc	Khánh	02-Sep-01	50124896	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8510	Đặng Thúy	Ngân	11-May-01	50124907	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8511	Lê Anh	Tuấn	19-Jul-01	50124925	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8512	Ngũ Tữ	Tư	20-Nov-02	50124973	8	8-1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình
8513	Loạc Thế Phương	Như	03-Jan-00	50124987	9	9-1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình
8514	Trần Mỹ	Duyên	21-Aug-04	50125011	6	6/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8515	Phạm Trịnh Anh	Tuấn	07-Oct-02	50125065	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8516	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	16-Jul-01	50125087	9	9/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8517	Phạm Lê Anh	Tuấn	07-Aug-01	50125089	9	9/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8518	Trương Hoàng	Phúc	23-Apr-02	50125130	8	8/12	Tân Bình	Quận Tân Bình
8519	Nguyễn Trần Anh	Thy	04-Jan-03	50125173	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8520	Ngô Trương Chí	Toàn	13-Sep-03	50125174	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8521	Châu Ngoc Uyên	Phương	07-Sep-04	50125193	6	6/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
8522	Lê Trần Nguyên	Trân	05-Jul-04	50125199	6	6/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
8523	Trương Thế	Hải	21-Dec-04	50125201	6	6/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8524	Anna-ly	Wittenburg	06-Jul-04	50107212	6	6/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8525	Đặng Nguyễn Thùy	An	20-Dec-04	50107218	6	6/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8526	Trương Vũ Hoàng	Nhi	14-Aug-04	50107221	6	6/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8527	Trần Thanh	Tâm	10-Aug-04	50107224	6	6/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8528	Ngô Bá Khả	Linh	16-Jan-04	50107230	6	6/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8529	Hồ Ngọc Quỳnh	Hương	03-Jun-04	50107231	6	6/15	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8530	Trương Quốc	Việt	01-Jun-03	50107242	6	6/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8531	Phạm Nhật	Tuyết	27-Oct-04	50107270	6	6/18	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8532	Hồ Nguyên	Khang	10-Dec-04	50107271	6	6/18	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8533	Nguyễn Tấn	Phát	08-Oct-04	50107308	6	6/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8534	Tăng Việt	Hương	05-Nov-04	50107331	6	6/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8535	Thái Đức	Cẩn	28-Sep-03	50107335	7	7/13	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8536	Trần Gia Bảo	Ngọc	05-Aug-03	50107367	7	7/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8537	Nguyễn Đăng	Đạt	21-Dec-03	50107389	7	7/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8538	Nguyễn Tường	Đoan	28-Mar-03	50107391	7	7/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8539	Trịnh Thanh	Thảo	14-Feb-03	50107437	7	7/25	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8540	Choi Min	Keong	30-Oct-03	50107438	7	7/25	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8541	Huỳnh	Khôi	09-Apr-03	50107440	7	7/25	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8542	Tôn Thất Bảo	Minh	02-Oct-02	50107481	8	8/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8543	Vương Bội	San	06-Oct-01	50107557	9	9/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8544	Lương Phan Trâm	Anh	06-May-03	50122897	7	7/5	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8545	Phạm Tuấn	Vỹ	16-Sep-03	50122918	7	7/3	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8546	Phạm Vũ Minh	Anh	02-Feb-01	50123050	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8547	Nguyễn Đoàn Uyên	Vi	23-Mar-01	50123067	9	9-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8548	Trương Chí	Thảo	05-Aug-01	50123072	9	9-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8549	Hà Như	Ngọc	22-Jan-04	50123089	6	6-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8550	Mai Quốc	Thăng	03-Apr-04	50123168	6	6/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8551	Phan Trần Khánh	Đoan	30-Nov-04	50123173	6	6/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8552	Võ Lê Trung	Kiên	07-Oct-04	50123176	6	6/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8553	Nguyễn Thiên	Định	16-Mar-04	50123195	6	6/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8554	Lê Nguyễn Bảo	Châu	27-Dec-03	50123269	7	7/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8555	Nguyễn Lưu Minh	Khuê	26-Jan-03	50123273	7	7/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8556	Huyên Bảo Quỳnh	Anh	11-Jun-03	50123305	7	7/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8557	Nguyễn Cảnh	Huy	04-Aug-03	50123351	7	7/9	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8558	Trần Lê Mỹ	Sang	24-Oct-03	50123364	7	7/20	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8559	Lê Thị Tường	Vi	19-Oct-01	50123452	9	'9/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8560	Phạm Minh	Trâm	28-May-01	50123471	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8561	Nguyễn Ngọc Nam	Phương	17-Oct-01	50123474	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8562	Nguyễn Đinh Phương	Anh	26-Dec-01	50123485	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8563	Hồ Nhật	Quỳnh	14-Jul-01	50123488	9	'9/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8564	Thái Thị Anh	Thư	13-Sep-01	50123502	9	'9/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8565	Đặng Thành	Nhân	16-Feb-04	50123551	6	'6/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8566	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	27-Oct-04	50123570	6	'6/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8567	Nguyễn Lai Gia	Hân	08-Jan-04	50123579	6	'6/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8568	Hà Phương	Anh	22-Aug-04	50123643	6		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8569	Phạm Hữu Minh	Quân	30-Aug-03	50123676	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8570	Võ Kiến	Nam	08-Apr-03	50123725	7	7/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8571	Đoàn Anh	Thư	17-Jun-03	50123732	7	7/3	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8572	Trần Ngô Quốc	Thịnh	17-Apr-03	50123784	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8573	Hứa Minh	Tuấn	11-Oct-03	50123791	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8574	Võ Minh	Thái	10-May-03	50123841	7	7/13	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8575	Trần Nguyễn An	Hảo	04-Sep-01	50123970	9	9/9	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8576	Cao Anh	Minh	03-Jan-02	50123995	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8577	Phùng Nguyễn Kim	Nguyên	21-Jun-02	50124017	8	8a9	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8578	Nguyễn Thu	Thanh	12-Nov-02	50124244	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8579	Lại Thụy Thanh	Vân	07-Aug-03	50124264	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8580	Lương Quốc	Huy	12-Aug-03	50124273	7	7A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8581	Võ Lâm Chi	Bảo	09-May-01	50124326	9	9A6	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8582	Trần Trọng	Phúc	30-Apr-04	50124450	6	6/2	Ngô Quyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8583	Trần Tâm	Châu	12-Feb-04	50124482	6	6/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8584	Võ Thu	Minh	10-Feb-04	50124520	6	6/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8585	Nguyễn Hồ Huyền	Ngọc	13-Apr-04	50124522	6	6/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8586	Huỳnh Hương	Lan	08-Nov-03	50124552	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8587	Lê Nhật	Nguyên	25-Nov-03	50124561	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8588	Trần Lý Anh	Khoa	21-Dec-03	50124625	7	7/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8589	Trần Dư Gia	Bảo	13-May-02	50124656	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8590	Thân Minh	Tâm	01-Jan-02	50124724	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8591	Trần Hoàng	Thông	17-Jan-02	50124727	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8592	Nguyễn Nam	Khang	08-Jul-02	50124781	8	8/10	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8593	Trần Thị Thanh	Nhi	14-Apr-02	50124782	8	8/10	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8594	Nguyễn Minh	Thái	10-Feb-01	50124818	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8595	Nguyễn Minh	Tú	04-Dec-01	50124825	9	9/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8596	Phạm Hải	Châu	29-Nov-01	50124831	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8597	Trần Minh	Đăng	09-May-01	50124834	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8598	Bùi Minh	Ngân	16-Jul-01	50124848	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8599	Trần Uyển	Nhi	10-Sep-01	50124850	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8600	Bùi Thị Tố	Uyên	18-Feb-01	50124868	9	9/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8601	Lê Minh	Sĩ	10-Jan-01	50124915	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8602	Nguyễn Xuân	Thành	19-Sep-01	50124916	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8603	Nguyễn Thanh	Thảo	21-Mar-01	50124917	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8604	Nguyễn Công Nam	Việt	16-Nov-01	50124926	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8605	Dương Phạm Mi	Vi	20-Dec-03	50124959	7	7-1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình
8606	Lê Quang	Khương	11-May-03	50124960	7	7-1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8607	Lý Bảo	Nhi	04-Nov-01	50124989	9	9-1	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình
8608	Trần Ngọc Phương	Uyên	09-Apr-04	50125013	6	6/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8609	Ngô Cao Thùy	Anh	27-Apr-03	50125021	7	7/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8610	Nguyễn Ngọc Trà	My	06-Jul-03	50125026	7	7/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8611	Phan Thị Ngọc	Hà	12-May-02	50125050	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8612	Nguyễn Ngọc Minh	Phượng	16-Mar-02	50125060	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8613	Trần Lê Tú	Uyên	25-Oct-02	50125066	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8614	Nguyễn Bình	Yên	03-Jun-02	50125068	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8615	Nguyễn Đông	Nghi	29-Jul-03	50125167	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8616	Nguyễn Đỗ Hy	Thanh	04-Jun-03	50125172	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8617	Ngô Ngọc Bảo	Trân	06-Nov-03	50125175	7	7/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8618	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	01-Jun-04	50125203	6	6/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8619	Ngô Nguyễn Quỳnh	Anh	21-Feb-04	50107217	6	6/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8620	Tăng Ngọc Trà	My	20-Dec-04	50107259	6	6/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8621	Huỳnh Ngọc Giáng	My	16-Feb-04	50107260	6	6/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8622	Trần Kim	Ngân	15-Jan-04	50107261	6	6/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8623	Phạm Thị Diệu	Vy	19-Oct-04	50107265	6	6/17	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8624	Thạch Ngọc Vy	Thảo	31-May-04	50107283	6	6/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8625	Trần Hiếu	Thiện	13-Feb-04	50107294	6	6/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8626	Vũ Khánh	Minh	06-Nov-04	50107309	6	6/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8627	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	19-Mar-04	50107322	6	6/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8628	Tiêu Quốc	Hưng	05-Oct-03	50107349	7	7/14	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8629	Nguyễn Trung	Hậu	29-Oct-03	50107372	7	7/16	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8630	Nguyễn Võ Hoàng	Kim	05-Jan-03	50107384	7	7/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8631	Nguyễn Thành	Lộc	24-Jul-03	50107385	7	7/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8632	Trương Khánh	Tín	29-Nov-03	50107387	7	7/19	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8633	Đặng Đình	Long	15-Nov-03	50107393	7	7/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8634	Seo Soo	Yoen	05-Nov-03	50107403	7	7/21	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8635	Phan Trương Bách	Hợp	23-Oct-03	50107417	7	7/23	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8636	Nguyễn Anh	Khoa	20-Dec-03	50107458	7	7/27	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8637	Nguyễn Hồ Lan	Vy	31-Dec-02	50107514	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8638	Trần Minh	Thái	30-Oct-02	50107519	8	8/22	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8639	Nguyễn Tuấn	Anh	29-Jan-01	50107544	9	9/11	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8640	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	06-Jul-01	50107592	9	9/20	Quốc tế Á Châu	Quận Tân Bình
8641	Huỳnh Yến	Phụng	15-May-04	50122895	6	6/2	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8642	Trần Hoàng	Vinh	12-Nov-03	50122916	7	7/1	Âu Lạc	Quận Tân Bình
8643	Hồ Thục	Nhã	28-Jul-03	50122925	7	7.2	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8644	Phạm Dương Thanh	Thảo	21-Jun-02	50122962	8	8.6	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình
8645	Trần Anh	Khôi	17-Mar-02	50122985	8	8-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8646	Nguyễn Hoàng	Long	28-Nov-02	50122986	8	8-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8647	Lưu Hà Thu	Thủy	04-Oct-02	50123001	8	8-2	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8648	Đinh Gia	Duy	14-Apr-02	50123024	8	8-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8649	Đỗ Nguyễn Công	Danh	06-Jul-01	50123071	9	9-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8650	Đinh Phạm Anh	Thư	31-Jul-03	50123118	7	7-1	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8651	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	06-Jul-03	50123123	7	7-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8652	Ngô Đình Anh	Khoa	17-Mar-03	50123124	7	7-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8653	Trần Thi Thu	Hiền	28-Jul-03	50123130	7	7-4	Trần Văn Đang	Quận Tân Bình
8654	Nguyễn Xuân Trần	Hoàng	20-Nov-04	50123139	6	6/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8655	Nguyễn Anh	Tuấn	27-Feb-04	50123170	6	6/2	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8656	Vũ Thị Ngọc	Khánh	22-Jan-04	50123185	6	6/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8657	Bùi Uyên	Lam	19-Jan-04	50123211	6	6/6	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8658	Ngô Chơn	Thịnh	06-Mar-04	50123231	6	6/8	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8659	Bùi Bảo	Trân	09-Aug-04	50123266	6	6/20	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8660	Nguyễn Xuân	Ánh	09-Jan-03	50123268	7	7/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8661	Bùi Ngọc Anh	Thư	23-Oct-03	50123281	7	7/1	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8662	Lê Nguyễn Nguyệt	Thảo	12-Aug-03	50123357	7	7/10	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8663	Lê Thuỳ Minh	Anh	26-Jun-02	50123401	8	8/3	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8664	Nguyễn Xuân	Mai	20-Dec-02	50123406	8	'8/4	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8665	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	04-Jun-02	50123411	8	'8/5	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8666	Nguyễn Thuy Ngọc	Hiền	03-Aug-02	50123426	8	'8/7	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8667	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	23-Apr-01	50123536	9	'9/11	Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình
8668	Nguyễn Gia	Anh	08-Aug-04	50123573	6	'6/4	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8669	Phan Lê	Huy	26-Mar-04	50123594	6	'6/6	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8670	Lê Ngọc Bảo	Như	16-Sep-04	50123602	6	'6/10	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8671	Nguyễn Minh	Anh	30-Jul-04	50123606	6	'6/10	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8672	Nguyễn Duy	Anh	16-Sep-04	50123641	6		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8673	Hà Nguyên Bảo	Hân	02-Jun-03	50123689	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8674	Nguyễn Lê Như	Minh	13-Jul-03	50123691	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8675	Nguyễn Minh	Khởi	11-Apr-03	50123708	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8676	Nguyễn Tâm	Như	06-Dec-03	50123723	7	7/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8677	Trần Đình Hùng	Anh	08-Nov-03	50123775	7	7/7	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8678	Mai Bùi Thế	Hiển	25-Aug-03	50123801	7	7/14	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8679	Nguyện Thiên Thanh	Thư	12-Aug-03	50123836	7	7/13	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8680	Phạm Diễm	Quỳnh	01-Jul-02	50123853	8	8/1	Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Bình
8681	Nguyễn Cao Ngọc	Quý	17-Mar-02	50123997	8	8a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8682	Hồ Ngọc Lan	Anh	16-May-02	50124015	8	8a9	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8683	Lữ Thị Mai	Vy	11-Jan-01	50124159	9	9a6	Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình
8684	Đỗ Long	Giang	30-May-02	50124226	8	8A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8685	Vũ Thị Kim	Ngân	18-Jan-03	50124255	7	7A5	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8686	Phan Tại	Phước	27-Apr-03	50124290	7	7A1	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8687	Lưu Trần Bội	Trân	03-May-03	50124295	7	7A2	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8688	Trần Minh	Anh	26-May-03	50124305	7	7A12	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8689	Phạm Quỳnh	Phương	15-Nov-03	50124307	7	7A6	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8690	Nguyễn Ngọc Hoàng	Phước	13-Dec-01	50124327	9	9A6	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8691	Nguyễn Lê Thanh	Tùng	06-Jul-01	50124357	9	9A4	Trường Chinh	Quận Tân Bình
8692	Nguyễn Phạm Hoàng	Tùng	10-Apr-04	50124458	6	6/2	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8693	Trần Nguyễn Quỳnh	Châu	29-Jun-04	50124483	6	6/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8694	Nguyễn Thái	Việt	13-Apr-04	50124504	6	6/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8695	Nguyễn Hữu Kỳ	Anh	01-Jul-04	50124508	6	6/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8696	Phạm Lê Thành	Huy	09-Dec-04	50124515	6	6/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8697	Nguyễn Hữu Ngọc	Khang	22-Oct-03	50124548	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8698	Hoàng Công Khánh	Quang	22-Dec-03	50124567	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8699	Võ Trần Anh	Thư	21-Jul-03	50124579	7	7/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8700	Lưu Tâm	Như	30-Dec-03	50124628	7	7/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8701	Nguyễn Hoàng Đoan	Trang	08-Aug-03	50124652	7	7/14	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8702	Nguyễn Ngọc Huy	Vũ	11-Jul-02	50124693	8	8/7	Ngô Quyền	Quận Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8703	Đoàn Khánh	An	13-Jul-02	50124697	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8704	Hồ Ngọc	Hào	22-Feb-02	50124707	8	8/8	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8705	Trần Nguyễn Thu	Uyên	13-May-02	50124776	8	8/9	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8706	Lê Đình Bảo	An	02-Jan-02	50124784	8	8/10	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8707	Vũ Nguyễn Phương	Anh	06-Jul-01	50124886	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8708	Vũ Nguyễn Thanh	Hiền	13-Jul-01	50124892	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8709	Phạm Song	Lộc	07-Oct-01	50124904	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8710	Đinh Thị	Ngọc	01-Apr-01	50124908	9	9/11	Ngô Quyền	Quận Tân Bình
8711	Hứa Gia	Huy	13-Jan-03	50124961	7	7-3	Phạm Ngọc Thạch	Quận Tân Bình
8712	Hồ Huỳnh Minh	Kim	19-Apr-04	50125000	6	6/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8713	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	24-Mar-02	50125043	8	8/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8714	Nguyễn Hồ Trúc	Vy	16-May-02	50125046	8	8/1	Quang Trung	Quận Tân Bình
8715	Nguyễn Thiên	Thanh	27-Feb-02	50125061	8	8/2	Quang Trung	Quận Tân Bình
8716	Lê Phi	Khanh	15-Dec-02	50125151	8	8/2	Tân Bình	Quận Tân Bình
8717	Nguyễn Tuấn	Kiệt	06-Feb-04	50125190	6	6/13	Tân Bình	Quận Tân Bình
8718	Hồng Ngọc	Như	07-Oct-04	50125207	6	6/14	Tân Bình	Quận Tân Bình
8719	Nguyễn Phương	Linh	11-Oct-01	50125769	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8720	Đinh Quỳnh	Vi	05-Sep-01	50125770	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8721	Nguyễn Công Thành	Phước	02-Sep-01	50126232	9	9/2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8722	Trần Mai Anh	Thư	13-Aug-01	50126836	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8723	Đào Ngọc	Quang	10-Feb-02	50125295	8	8/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8724	Nguyễn Thúy	Ái	17-Aug-01	50125624	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8725	Huỳnh Thái	Dương	09-Aug-03	50125930	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8726	Trần Thụy Nguyên	Châu	07-Jan-01	50126237	9	9/7	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8727	Trương Nguyễn Hùng	Thịnh	13-Jun-02	50126244	8	8-2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8728	Nguyễn Khánh	Linh	19-Jan-03	50126268	7	7/2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8729	Nguyễn Gia	Bảo	18-Jul-01	50126804	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8730	Nguyễn Thành	Nhân	25-May-01	50126824	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8731	Nguyễn Châu	Giang	06-Aug-02	50125345	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8732	Đặng Lâm Việt	Thy	28-Apr-01	50125603	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8733	Võ Diệu	Thanh	20-Oct-01	50125611	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8734	Phaạm Anh	Quân	24-Jul-01	50125622	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8735	Nguyễn Hoàng	Phúc	30-Dec-03	50125934	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8736	Nguyễn Khánh	Duy	11-Oct-03	50125936	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8737	Nguyễn Hồng	Anh	31-Mar-03	50125950	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8738	Đỗ Ngọc Thiên	Phương	15-Dec-01	50126031	9	9/4	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
8739	Vũ Đức Thiên	Hoàng	09-Nov-01	50126238	9	9/7	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8740	Trần Nguyễn Phước	Nhân	18-Apr-01	50126825	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8741	Đăng Minh	Thanh	08-Mar-01	50126830	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8742	Nguyễn Hiền Khánh	Trân	14-Jul-01	50126839	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8743	Lê Nguyễn Quang	Huy	28-Jan-02	50125284	8	8/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8744	La Vĩ	Lương	06-Nov-02	50125286	8	8/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8745	Lê Minh	Nhật	08-May-02	50125332	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8746	Trần Thị Tường	Vy	06-Apr-02	50125359	8	8/11	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8747	Trần Ngọc Thùy	An	04-May-01	50125610	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8748	Lê Ngọc Phương	Anh	29-May-01	50125620	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8749	Lê Tuấn	Kiệt	15-Dec-01	50125626	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8750	Đặng Thị Thuận	Vy	27-Mar-01	50125627	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8751	Hà Thị Quỳnh	Như	12-Jun-02	50125750	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8752	Võ Ngọc Minh	Thư	22-Mar-02	50125757	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8753	Lương Thị Khánh	Trân	01-Apr-02	50125759	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8754	Phan Minh Tô Song	Ngân	10-Sep-01	50125771	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8755	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	03-Apr-02	50125851	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8756	Lý Minh	Khang	26-Jun-03	50125900	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8757	Võ Trần Thanh	Trúc	20-Jul-03	50125931	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8758	Nguyễn Ngọc	Khải	11-Mar-03	50125951	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8759	Nguyễn Phương	Linh	05-Mar-01	50126034	9	9/6	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
8760	Phạm Chung Hà	My	21-Mar-01	50126225	9	9A1	Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú
8761	Đỗ Trần Minh	Long	14-Jul-01	50126226	9	9A1	Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú
8762	Lâm Thị Bảo	Ngân	11-Jan-01	50126230	9	9/2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8763	Đinh Thu	Hằng	27-Feb-01	50126626	9	9/1	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8764	Trần Gia	Linh	09-Apr-01	50126686	9	9/12	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8765	Phạm Hữu Duy	Khánh	03-Apr-01	50126787	9	9/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8766	Chềnh Minh	Trúc	21-Dec-01	50126991	9	9/3	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8767	Phạm Hòa	Vịnh	30-Oct-01	50126992	9	9/3	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8768	Lương Đăng	Khôi	25-May-02	50125322	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8769	Nguyễn Phùng Đăng	Quân	26-Jan-01	50125597	9	9.2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8770	Phan Thị Thanh	Hằng	28-May-01	50125619	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8771	Vũ Kim	Ngọc	08-Dec-01	50125775	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8772	Tăng Thanh	Quang	29-Aug-01	50125781	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8773	Hồ Đỗ Minh	Quân	04-Oct-02	50125822	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8774	Phạm Dung	Thông	14-Mar-01	50125867	9	9/11	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8775	Nguyễn Lê Hữu	Đại	01-Jul-03	50125939	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8776	Nguyễn Văn	Trí	29-Jun-03	50125940	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8777	Đặng Quân	Nghi	23-Jul-01	50126784	9	9/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8778	Trần Thanh	Huyền	06-Sep-01	50126795	9	9/2	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8779	Vũ Nguyễn Kỳ	Duyên	25-May-01	50126808	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8780	Lê Vũ Gia	Miên	19-Aug-01	50126821	9	9A2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8781	Võ Lê Quỳnh	Giang	04-Feb-03	50126871	7	7T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8782	Tô Lê	Nam	21-Dec-02	50126945	8	8/1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8783	Trần Quốc	Khang	27-Mar-03	50127013	7	7/5	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
8784	Chương Kỳ	Phong	15-Mar-02	50125257	8	8/4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8785	Hồ Lê Trúc	Quỳnh	12-Apr-02	50125263	8	8/4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8786	Nguyễn Thị Phương	Thảo	07-Oct-02	50125342	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8787	Nguyễn Ngọc	Thông	09-Nov-03	50125410	7	7'13	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8788	Lê Ngọc Thảo	Vy	04-Jul-03	50125421	7	7'4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8789	Nguyễn Minh	Khánh	03-Jan-01	50125599	9	9.2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8790	Nguyễn Hồng	Hải	03-Jan-01	50125606	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8791	Nguyễn Hoàng	Minh	27-Nov-01	50125629	9	9/4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8792	Lê Thị Ngọc	Hà	10-Apr-02	50125739	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8793	Nguyễn Anh	Tú	07-Sep-02	50125761	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8794	Lê Phương	Uyên	22-Feb-02	50125762	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8795	Huỳnh Thị Yến	Vy	13-May-02	50125763	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8796	Bảo Phúc Qúy	Tài	18-Feb-02	50125784	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8797	Dương Phạm Ngọc	Trân	05-May-02	50125805	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8798	Trần Thị Thùy	Trang	31-Jul-02	50125818	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8799	Lưu Tuấn Mạnh	Tường	06-Mar-02	50125840	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8800	Bùi Ngọc	Linh	28-Nov-03	50125921	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8801	Trịnh Uyên	Chi	01-Apr-03	50125941	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8802	Lê Nguyễn Kim	Thoa	16-Sep-03	50125947	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8803	Tô Đặng Bảo	Hân	23-Dec-03	50125964	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8804	Huỳnh Ngọc Hoài	Thương	01-Nov-03	50125978	7	7/7	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8805	Bùi Hoàng	Phúc	23-Aug-01	50126229	9	9/1	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8806	Nguyễn Trần Nhật	Huy	17-Jul-04	50126436	6	6/8	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8807	Trần Công	Thành	09-May-03	50126558	7	7/15	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8808	Lai Ngọc	Mai	06-Mar-02	50126575	8	8/7	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8809	Vũ Minh	Ngọc	26-Mar-02	50126577	8	8/9	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8810	Nguyễn Phước Hoàng	Như	28-Feb-04	50126696	6	6/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8811	Nguyễn Trần Mai	Phương	16-Jan-03	50126749	7	7/02	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8812	Hồ Nguyễn Nhã	Uyên	11-Jun-03	50126769	7	7/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8813	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	21-Aug-03	50126770	7	7/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8814	Lê Quang	Khánh	24-Jul-03	50126771	7	7/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8815	Trần Minh	Trường	30-Oct-01	50126789	9	9/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8816	Lương Duy	Hưng	31-Jan-01	50126811	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8817	Ngô Võ Hồng	Huyên	12-May-01	50126813	9	9A1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8818	Đào Anh	Thư	12-Feb-01	50126834	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8819	Lê Nguyễn Minh	Thi	17-Jan-02	50126855	8	8A2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8820	Mai Ngọc Minh	Tú	27-Oct-02	50126860	8	8T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8821	Vũ Hoàng Tường	Vy	01-Nov-02	50126862	8	8T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8822	Vũ Minh	Duy	18-Nov-03	50126870	7	7T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8823	Phạm	Khánh	11-Mar-02	50126951	8	8/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8824	Trần Phan Hải	Thy	15-Mar-01	50126980	9	9/3	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8825	Trần Ngọc	Dung	30-Aug-01	50125216	9	9/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8826	Mai Quế	Anh	06-Apr-01	50125220	9	9/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8827	Trần Phạm Thiên	Phúc	31-Jul-01	50125238	9	9/9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8828	Đặng Bảo	Châu	14-Oct-02	50125313	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8829	Mai Thanh	Uyên	15-Aug-01	50125766	9	9/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8830	Tôn Nữ Quỳnh	Anh	11-Feb-03	50125910	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8831	Nguyễn Trần Bảo	Hân	01-Dec-04	50126280	6	6-1	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8832	Nguyễn Thế	Khải	18-Apr-04	50126307	6	6-5	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8833	Lữ Thiên	Vũ	08-Apr-03	50126400	6	6/4	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8834	Trần Minh	Duy	15-Oct-02	50126582	8	8/11	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8835	Vũ Thị Quỳnh	Trang	16-Oct-01	50126614	9	9/1	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8836	Sỳ Tuấn	Ngọc	01-Aug-01	50126692	9	9/10	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8837	Trần Ngọc Phương	Nhi	15-Feb-03	50126781	7	7/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8838	Dương Minh	Duy	20-Mar-01	50126807	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8839	Nguyễn Thành	Thông	30-Oct-01	50126833	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8840	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	18-Aug-01	50126838	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8841	Nguyễn Ngọc	Vũ	21-May-01	50126845	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8842	Phạm Thị Minh	Trang	04-Dec-02	50126859	8	8T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8843	Võ Phương	Quỳnh	24-Jul-03	50126887	7	7T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8844	Trần Thế	Vinh	26-Jan-03	50126897	7	7T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8845	Trần Mỹ	Yến	29-Jul-02	50126949	8	8/1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8846	Hoàng Văn Kim	Thanh	04-May-01	50125242	9	9/9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8847	Lê Đức Minh	Duy	30-Aug-02	50125252	8	8/4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8848	Nguyễn Phúc Hưnh	Thịnh	01-Apr-02	50125338	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8849	Nguyễn Lưu Thanh	Ngân	20-May-02	50125344	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8850	Võ Hoàng	Lan	01-Feb-04	50125399	6	6'8	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8851	Đinh Ngọc Yến	Nhi	14-Apr-03	50125424	7	7'4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8852	Nguyễn Quang	Huy	13-Jun-04	50125485	6	6.4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8853	Trần Nguyễn Linh	Phương	26-Nov-01	50125616	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8854	Hoàng Nguyễn Bảo	Duy	22-May-03	50125631	7	7'5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8855	Lê Bửu Thanh	Xuân	23-Jun-03	50125644	7	7'5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8856	Lu Nhân	Quang	03-Apr-04	50125687	6	6/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8857	Nguyễn Trần Trâm	Anh	01-Jan-02	50125737	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8858	Hà Gia	Hân	24-Jun-01	50125776	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8859	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	26-Jun-02	50125794	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8860	Lương Nguyễn Minh	Chánh	22-Jan-02	50125809	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8861	Nguyễn Văn Thượng	Tín	26-Oct-02	50125852	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8862	Cao Phạm Nhật	Linh	24-Jan-02	50125863	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8863	Nguyễn Thị Vân	Anh	12-Sep-02	50125866	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8864	Phan Phú	Hưng	12-Feb-02	50126076	8	8/9	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
8865	Mai Thanh	Xuân	02-Feb-02	50126084	8	8/9	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
8866	Trần Kiến	An	11-May-01	50126227	9	9A1	Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú
8867	Bùi Thị Linh	Chi	24-Aug-02	50126252	8	8-10	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8868	Lưu Hồng	Phúc	06-Nov-03	50126344	7	7/1	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8869	Trịnh Trần	Nghị	13-Sep-03	50126531	7	7/3	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8870	Lê Hồng	Phương	03-Apr-02	50126585	8	8/11	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8871	Trần Hải	Đăng	10-Jun-01	50126617	9	9/1	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8872	Nguyễn Dương	Đông	24-Oct-03	50126754	7	7/02	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8873	Hà Nguyễn Đoan	Thanh	07-Feb-03	50126755	7	7/02	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8874	Huỳnh Trung	Nghĩa	11-Jan-01	50126823	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8875	Nguyễn Đức	Phong	15-Oct-01	50126827	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8876	Phan Khánh	An	09-Dec-02	50126848	8	8A2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8877	Hoàng Thị Cẩm	Khuê	06-Sep-03	50126880	7	7T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8878	Bùi Minh	Tùng	01-Sep-03	50126894	7	7T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8879	Lê Thanh Tuyết	Nhy	03-Feb-02	50126940	8	8/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8880	Tô Lễ	Thi	05-Feb-03	50127011	7	7/3	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
8881	Võ Trương Thiên	Kim	21-Nov-01	50125222	9	9/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8882	Nguyễn Phương	Thư	17-Sep-02	50125250	8	8/4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8883	Trịnh Thùy	Linh	19-Dec-02	50125255	8	8/4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8884	Phạm Thị Lệ	Chi	12-Nov-02	50125281	8	8/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8885	Lê Ngọc	Hân	27-Feb-02	50125283	8	8/12	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8886	Trần Trâm	Anh	11-Jul-02	50125311	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8887	Võ Hoàng Anh	Thi	30-Sep-02	50125324	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8888	Trần Thái	Toàn	12-Jan-02	50125331	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8889	Nguyễn Hoàng Tường	Thy	27-Nov-02	50125358	8	8/13	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8890	Báo Tôn Nữ Phương	Anh	15-Nov-03	50125418	7	7'4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8891	Âu Nguyễn Hùng	Mạnh	15-Mar-04	50125488	6	6.4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8892	Đinh Bảo	Lâm	09-Aug-04	50125545	6	6/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8893	Lê Thị Ngọc	Hân	16-Oct-04	50125552	6	6/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8894	Trần Huỳnh Minh	Thư	31-Mar-04	50125580	6	6/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8895	Bùi Minh	Duy	09-Oct-04	50125582	6	6/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8896	Nguyễn Đổ Thanh	Thảo	04-Nov-01	50125596	9	9.2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8897	Nguyễn Thanh	Huy	07-Oct-01	50125615	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8898	Lâm Hoài	Hiếu	29-Aug-03	50125635	7	7'5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8899	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	22-Dec-04	50125661	6	6/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8900	Lê Văn Hoàng	Phúc	16-Jan-04	50125697	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8901	Khuất Thị Lan	Khanh	01-May-04	50125704	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8902	Lê Trung	Quân	13-Jul-04	50125732	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8903	Trần Thu	Hiền	11-Jan-02	50125741	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8904	Hà Thảo	My	28-Jan-02	50125746	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8905	Nguyễn Quảng	Phú	04-Dec-02	50125751	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8906	Nguyễn Thanh	Phương	06-Jul-02	50125752	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8907	Dương Minh	Thư	11-Jun-02	50125756	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8908	Ngô Thụy Phương	Quỳnh	14-Sep-01	50125772	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8909	Mai Hải	Thiên	06-Sep-01	50125779	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8910	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	04-Aug-02	50125811	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8911	Phan Lê Anh	Kiệt	29-Apr-02	50125832	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8912	Nguyễn Đức	Thịnh	13-Jun-02	50125833	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8913	Trần Hoàng Gia	Ân	09-Jan-02	50125838	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8914	Nguyễn Hoàng Bá	Huy	22-Jan-02	50125845	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8915	Nguyễn Văn	Thanh	16-May-03	50125898	7	7-1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8916	Tăng Minh	Châu	05-Nov-03	50125901	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8917	Bùi Nguyễn Lan	Anh	06-Sep-03	50125903	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8918	Trần Ngân	Hà	10-Oct-03	50125929	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8919	Phan Gia	Bảo	08-May-03	50125932	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8920	Đinh Phương	Anh	11-Sep-03	50125993	7	7/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8921	Trương Quỳnh	My	09-Sep-02	50126080	8	8/9	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
8922	Nguyễn Hòang	Khang	02-Apr-04	50126149	6	6/8	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
8923	Bùi Khánh	Duy	02-Jul-04	50126170	6	6-11	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
8924	Nguyễn Nhật	Minh	25-Jan-03	50126195	7	7-4	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
8925	Trần Minh	Quang	29-Jul-02	50126220	8	8A1	Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú
8926	Nguyễn Trần Thanh	Trâm	21-Sep-01	50126235	9	9/2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8927	Lê Phục	Hưng	06-May-03	50126267	7	7/2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8928	Lê Đinh Việt	Khoa	08-Dec-04	50126333	6	6/1	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8929	Nguyễn Nam	Huy	17-Apr-02	50126360	8	8/1	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8930	Phạm Huy	Khang	10-Mar-02	50126572	8	8/4	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8931	Trần Tuấn	Kiệt	19-Feb-03	50126746	7	7/02	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8932	Mang Viên Hoàng	Mai	03-Nov-03	50126762	7	7/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8933	Lê Hoàng Phương	Thy	04-Oct-03	50126764	7	7/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8934	Nguyễn Hoài	Trang	26-Nov-01	50126788	9	9/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8935	Trần Thanh	Liêm	22-Apr-01	50126818	9	9A4	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8936	Bùi Khánh	Linh	09-Aug-01	50126819	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8937	Nguyễn Quang	Phương	20-Apr-02	50126853	8	8T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8938	Trần Thành	Thông	16-Feb-02	50126856	8	8A2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8939	Trần Hoàng Bảo	Trân	29-Jan-02	50126857	8	8T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8940	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	12-Nov-03	50126864	7	7A1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8941	Võ Kim	Tú	21-Oct-03	50126939	7	7/6	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8942	Dương Thị Ngọc	Diệp	11-Sep-02	50126944	8	8/1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8943	Lìu Lan	Hương	07-Jun-02	50126946	8	8/1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8944	Liêng Chí	Cường	27-Apr-04	50127004	6	6/1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
8945	Lý Như	Ngọc	07-Feb-04	50127006	6	6/1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
8946	Châu Gia	Kiệt	04-Dec-03	50127010	7	7/2	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
8947	Đinh Xuân	Tiến	16-Jul-03	50129121	7		Nguyễn Gia Thiều	Quận Tân Phú
8948	Nguyễn Hoàng Song	Thư	22-Jul-02	50125326	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8949	Vũ Đặng Diễm	Quỳnh	15-Dec-02	50125327	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8950	Phan Trí	Dũng	07-Jan-04	50125394	6	6'8	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8951	Cao Anh	Đức	22-Feb-01	50125623	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8952	Hà Lê Hoàng	Quý	30-Aug-03	50125646	7	7'17	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8953	Nguyễn Bá Duy	Anh	02-Dec-02	50125736	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8954	Nguyễn Ngọc Hoài	An	02-Apr-01	50125764	9	9/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8955	Trần Nguyên	Bảo	04-Aug-02	50125827	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8956	Nguyễn Hoàng Đông	Nghi	18-Dec-01	50125841	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8957	Dương Lục Ánh	Xuân	25-Dec-03	50125935	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8958	Lê Bùi Phúc	Đăng	20-Nov-03	50125952	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8959	Lê Cao Đức	Trí	18-Feb-03	50125954	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8960	Trần Ngọc Uyên	Phương	17-Sep-03	50126263	7	7/1	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8961	Võ Trung Đức	Anh	18-Jun-04	50126274	6	6-1	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8962	Vy Ngọc	Mẫn	26-Nov-03	50126342	7	7/1	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8963	Tsằn Thông	Tuấn	03-Apr-02	50126370	8	8/5	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8964	Trần Thanh Thuỳ	Trinh	25-Mar-01	50126371	9	9/3	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8965	Đỗ Thành	Đạt	07-Nov-04	50126402	6	6/4	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
8966	Nguyễn Hoàng Hồng	Phúc	14-Oct-04	50126405	6	6/5	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8967	Cao Phương	Anh	26-Aug-01	50126645	9	9/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8968	Su Mỹ	Dĩnh	02-Jul-01	50126685	9	9/11	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8969	Võ Thùy	Nhiên	14-Sep-03	50126748	7	7/02	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8970	Nguyễn Thị Thanh	Mai	06-Sep-03	50126773	7	7/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8971	Hồ Đắc	Khánh	24-Feb-01	50126815	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8972	Lương Đinh Thiên	Trúc	02-Aug-01	50126841	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8973	Vũ Đăng	Khoa	29-May-02	50126851	8	8T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8974	Nguyễn Hoàng Phúc	Thảo	06-Jul-03	50126888	7	7T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
8975	Đinh Mạnh	Tuấn	10-Aug-02	50126943	8	8/1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
8976	Lê Nhật	Minh	25-Dec-01	50125240	9	9/9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8977	Vũ Trần Thanh	Phương	20-Jun-01	50125246	9	9/9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8978	Võ Phương	Thùy	4-May-02	50125260	8	8/4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8979	Trần Ngọc Khánh	Uyên	7-Oct-02	50125274	8	8/8	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8980	Trần Nguyễn Bích	Trâm	22-Jul-02	50125303	8	8/15	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8981	Lê Sỹ Quỳnh	Như	11-Aug-02	50125315	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8982	Nguyễn Trần Minh	Quân	6-Apr-02	50125321	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8983	Đinh Vũ Phương	Linh	30-Jul-02	50125352	8	8/7	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8984	Nguyễn Thái Hoàng	Gia	15-Mar-03	50125415	7	7'4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8985	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	25-Jan-01	50125600	9	9.2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8986	Lê Ngọc Diễm	Tú	21-May-01	50125614	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8987	Trần Thanh Bảo	Vy	29-Jun-03	50125645	7	7'5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8988	Nguyễn Đình Trung	Chánh	28-Oct-02	50125738	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8989	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	22-Dec-01	50125782	9	9/12	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8990	Huỳnh Ngọc Hà	An	17-Sep-02	50125855	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
8991	Lý Gia	Hân	26-Feb-02	50125857	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8992	Lê Đình	Nhân	11-Jul-03	50125945	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
8993	Võ Hưng	Khang	12-Nov-02	50126247	8	8-8	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
8994	Dương Đỗ Duy	An	10-Jan-02	50126361	8	8/1	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8995	Phạm Lê	Khang	19-Nov-01	50126372	9	9/3	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8996	Nguyễn Hoàng	Duy	8-May-01	50126374	9	9/4	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8997	Bùi Nguyễn Nhật	Tân	7-Sep-01	50126375	9	9/5	Hùng Vương	Quận Tân Phú
8998	Trần Hữu	Trí	10-Feb-01	50126681	9	9/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
8999	Dương Ngọc Minh	Thư	18-Oct-04	50126697	6	6/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9000	Vòng Thu	Yến	22-Sep-04	50126728	6	6/06	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9001	Võ Hồng	Lam	5-Dec-03	50126756	7	7/02	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9002	Bùi Như	Quỳnh	12-Jun-01	50126828	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9003	Huỳnh Thị Phương	Thảo	18-Apr-01	50126831	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9004	Phạm Thiên	Phát	15-May-02	50126852	8	8T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9005	Đoàn Đức	Việt	11-Jan-02	50126861	8	8T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9006	Phạm Ngọc Thùy	Dương	21-Nov-03	50126868	7	7T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9007	Phạm Ngọc Quỳnh	Anh	30-Nov-04	50126900	6	6A14	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9008	Lê Ngọc	Trí	20-Feb-02	50126959	8	8/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9009	Nguyễn Trần Anh	Phương	31-Jan-01	50126989	9	9/3	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9010	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	15-Aug-01	50125213	9	9/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9011	Quách Hồng	Phát	25-May-01	50125226	9	9/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9012	Nguyễn Đức	Duy	13-Apr-01	50125247	9	9/9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9013	Phaạm Nguyễn Hoàng	Long	25-Sep-02	50125254	8	8/4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9014	Ngô Thanh	Như	27-Jan-02	50125291	8	8/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9015	Lê Hoàng Triệu	Vy	25-Oct-02	50125348	8	8/7	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9016	Võ Long	Khánh	05-Aug-02	50125365	8	8/11	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9017	Nguyễn Hải	Phong	14-May-04	50125482	6	6.4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9018	Trần Nguyễn Minh	Tùng	16-Mar-04	50125519	6	6.3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9019	Trần Tường	Khanh	23-Mar-04	50125520	6	6.3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9020	Nguyễn Trần Thu	Giang	03-May-04	50125537	6	6.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9021	Trần Hoàng	Khiêm	10-Apr-04	50125578	6	6/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9022	Lê Hoàng	Đức	28-Mar-03	50125632	7	7'5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9023	Huỳnh Đỗ Ngân	Khánh	12-Dec-03	50125636	7	7'5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9024	Nguyễn Ngọc Yên	Đan	07-Oct-04	50125699	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9025	Phan Nguyễn Nhả	Linh	16-May-02	50125744	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9026	Nguyễn Hải	Nhi	01-Jul-02	50125749	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9027	Lê Trần Thanh	Trúc	09-Jul-02	50125760	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9028	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	07-May-02	50125858	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9029	Đặng Mai Uyển	Nhi	27-Jan-02	50125860	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9030	Nguyễn Minh	Triết	29-Aug-03	50125907	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9031	Nguyễn Hiền	Minh	31-Aug-03	50125948	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9032	Tô Vũ Minh	Quân	18-Feb-03	50125992	7	7/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9033	Phạm Lưu Nhật	Thy	22-May-02	50126088	8	8/2	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
9034	Hòanh Văn	Tấn	23-Feb-04	50126152	6	6/8	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
9035	Phạm Ngọc	Bích	23-May-02	50126250	8	8-10	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9036	Nguyễn Thúy	An	11-Dec-04	50126314	6	6-2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9037	Lê Tường	Vy	13-Mar-04	50126513	6	6/19	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9038	Trần Trung	Hiếu	19-Jul-03	50126560	7	7/15	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9039	Nguyễn Trọng	Nhân	19-Dec-02	50126579	8	8/10	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9040	Nguyễn Vũ Phương	Vy	08-Feb-01	50126619	9	9/1	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9041	Tạ Gia	Khiêm	05-Mar-01	50126620	9	9/1	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9042	Văn Thị Phương	Thảo	12-May-01	50126631	9	9/1	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9043	Lê Bảo	Quỳnh	15-Nov-04	50126698	6	6/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9044	Nguyễn Hồng	Ân	02-Dec-04	50126725	6	6/06	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9045	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28-Jan-02	50126741	8	8/02	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9046	Ngô Nguyễn Thùy	Vân	15-Feb-03	50126763	7	7/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9047	Võ Đình Quế	Châu	27-Apr-03	50126778	7	7/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9048	Man Thành	Khoa	02-Sep-01	50126816	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9049	Trần Thị Thu	Trang	17-Nov-01	50126840	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9050	Nguyễn Thiết	Khải	17-Jan-03	50126876	7	7T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9051	Bạch Kim	Ngân	08-Nov-03	50126885	7	7T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9052	Khương An	Khương	15-Jan-02	50126942	8	8/1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9053	Huỳnh Khánh	Linh	16-Apr-04	50126999	6	6/1	Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
9054	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	21-Nov-02	50125262	8	8/4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9055	Phạm Thị Lan	Anh	04-Dec-02	50125279	8	8/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9056	Phạm Bùi Thúy	Vy	30-May-02	50125308	8	8/12	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9057	Lê Thị Trà	My	07-Aug-02	50125340	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9058	Trần Minh	Hoàng	15-Jul-03	50125425	7	7'4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9059	Nguyễn Huy	Phước	13-Jan-04	50125559	6	6/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9060	Lê Thế	Hưng	25-Jun-04	50125581	6	6/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9061	Nguyễn Hà Bào	Trân	07-Nov-04	50125589	6	6/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9062	Trần Lâm Bảo	Nghi	09-Apr-04	50125713	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9063	Nguyễn Mai	Hân	24-Jan-02	50125740	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9064	Ngô Hữu Nhật	Thanh	06-May-02	50125754	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9065	Dương Anh	Phi	18-Mar-01	50125773	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9066	Ngô Thị Thu	Thủy	28-Sep-02	50125802	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9067	Lê Minh	Hạnh	25-Jul-02	50125842	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9068	Thân Trọng Uyên	Phương	17-Feb-02	50125844	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9069	Trương Thị Quỳnh	Như	01-Jul-02	50125847	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9070	Vũ Minh	Quân	01-Aug-03	50125899	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9071	Đặng Phạm Khánh	Hà	14-Jun-03	50125955	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9072	Vòng Thiên	Lam	18-Oct-03	50125966	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9073	Lý Gia	Huệ	14-Jun-02	50126078	8	8/9	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
9074	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	22-Jan-02	50126085	8	8/9	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
9075	Trần Phạm Phương	Uyên	21-Jul-03	50126272	7	7/2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9076	Phạm Song Phương	Anh	02-Dec-04	50126304	6	6-5	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9077	Thái Bội	Bội	20-Sep-04	50126316	6	6-2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9078	Hoàng Thái Xuân	Hương	09-Feb-04	50126322	6	6-2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9079	Khưu Gia	Như	13-Aug-03	50126359	7	7/11	Hùng Vương	Quận Tân Phú
9080	Lại Đình Gia	Bảo	29-Dec-03	50126377	7	7/10	Hùng Vương	Quận Tân Phú
9081	Văn Mỹ	Trân	13-Oct-04	50126487	6	6/16	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9082	Đinh Xuân	Hoài	31-Dec-02	50126574	8	8/4	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9083	Huỳnh Thiện	Nghĩa	28-Apr-01	50126663	9	9/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9084	Đỗ Hoàng Nhật	Linh	19-Jan-04	50126714	6	6/02	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9085	Phạm Bảo	Minh	04-Dec-04	50126721	6	6/04	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9086	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16-Jun-04	50126730	6	6/06	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9087	Võ Trọng	Khôi	25-Apr-03	50126768	7	7/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9088	Trương Thanh Minh	Khuê	28-Jan-03	50126776	7	7/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9089	Bùi Nguyễn Khương	Duy	04-Feb-04	50126799	6	6/07	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9090	Phạm Thị Thanh	Ngân	10-Feb-01	50126822	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9091	Huỳnh Lê Hoài	Như	06-Feb-01	50126826	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9092	Lê Minh	Tú	26-Jan-01	50126843	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9093	Trần Thanh	Tùng	08-Aug-01	50126844	9	9A2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9094	Lê Trung	Hải	20-Mar-03	50126873	7	7T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9095	Trần Phạm Truyết	Minh	01-Jan-02	50126947	8	8/1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9096	Nguyễn Hội	Dung	25-Aug-02	50126955	8	8/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9097	Nguyễn Thành	Tài	10-Jun-02	50126968	8	8/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9098	Nguyễn Huỳnh Quang	Phi	19-Nov-01	50125232	9	9/9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9099	Nguyễn Vũ Trân	Châu	05-Jan-04	50125374	6	6'17	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9100	Đoỗ Nguyễn Bảo	Ngọc	30-Jan-04	50125385	6	6'8	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9101	Va7n Phú Minh	Sang	02-Dec-03	50125423	7	7'4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9102	Đặng Võ Tiểu	Bình	11-May-02	50125437	8	8/9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9103	Nguyễn Công	Tân	22-Feb-03	50125447	7	7/19	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9104	Trần Quỳnh Bảo	Ngân	25-Sep-04	50125480	6	6.4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9105	Huỳnh Anh	Tuấn	14-May-01	50125595	9	9.2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9106	Nguyễn Hoàng Hạo	Nghi	12-Jan-01	50125598	9	9.2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9107	Trần Quốc	Hưng	19-Jan-01	50125602	9	9.1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9108	Nguyễn Quốc	An	22-Oct-03	50125630	7	7'5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9109	Nguyễn Gia	Thịnh	20-Jun-04	50125725	6	6/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9110	Nguyễn Xuân	Quỳnh	08-Nov-02	50125753	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9111	Nguyễn Thị Thùy	Dương	27-Apr-01	50125767	9	9/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9112	Mai Hồng	Châu	10-Jan-01	50125783	9	9/12	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9113	Võ Thị Ánh	Nhi	28-Dec-02	50125826	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9114	Nguyễn Phùng Tuyết	Nhi	19-Mar-02	50125830	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9115	Đào Minh Thanh	Thảo	24-Jan-02	50125839	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9116	Vũ Thúy Hồng	Ngọc	03-Sep-02	50125848	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9117	Dương Trương Xuân	Bình	14-Mar-02	50125853	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9118	Nguyễn Duy	Quang	19-Nov-02	50125864	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9119	Cáp Hữu	Phát	09-Mar-04	50125877	6	6/7	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9120	Đặng Nguyên	Bình	19-Jul-03	50125902	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9121	Nguyễn Lê Yến	Nhi	13-Feb-03	50125928	7	7/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9122	Nguyễn Bảo Duy	Thiện	06-Jun-03	50125961	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9123	Lê Thị Diệu	Thùy	04-Feb-01	50126032	9	9/4	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
9124	Lê Đặng Thúy	Quỳnh	14-Nov-03	50126271	7	7/2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9125	Nguyễn Ngọc Khả	Vy	06-Apr-04	50126288	6	6-1	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9126	Phạm Xuân	Nhật	15-Aug-04	50126311	6	6-5	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9127	Bùi Thông	Trií	18-Jul-04	50126312	6	6-5	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9128	Phạm Thị Thanh	Thảo	27-Aug-04	50126336	6	6/9	Hùng Vương	Quận Tân Phú
9129	Nguyễn Tuấn Hoàng	Anh	07-Mar-03	50126347	7	7/10	Hùng Vương	Quận Tân Phú
9130	Hứa Giáo	Chương	11-Jul-02	50126362	8	8/1	Hùng Vương	Quận Tân Phú
9131	Võ Trường	Phúc	04-Jun-04	50126397	6	6/4	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9132	Hứa Anh	Duy	19-Jun-04	50126414	6	6/6	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9133	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	13-Oct-04	50126508	6	6/18	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9134	Ngô Nguyễn Thành	Đạt	24-Dec-04	50126518	6	6/19	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9135	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	10-May-01	50126668	9	9/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9136	Đinh Thị Thùy	Trang	18-Jan-01	50126680	9	9/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9137	Lê Thị Tường	Vy	12-Jan-03	50126753	7	7/02	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9138	Trịnh Xuân	Quý	19-Mar-03	50126759	7	7/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9139	Nguyễn Ngọc Xuân	Đào	17-Apr-03	50126772	7	7/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9140	Lý Hải	Yến	29-Sep-01	50126792	9	9/03	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9141	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	08-Sep-04	50126801	6	6/09	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9142	Tào Dương Thanh	Thư	14-Jan-01	50126837	9	9A1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9143	Nguyễn Phương Hoàng	Yến	10-Jul-01	50126847	9	9A1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9144	Nguyễn Quỳnh Anh	Thư	05-Oct-03	50126890	7	7A1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9145	Bùi Quang	Huy	03-Feb-04	50126908	6	6A13	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9146	Chềnh Hưng	Bách	07-Mar-04	50126926	6	6/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9147	Phạm Nhật	Huy	05-Sep-04	50126928	6	6/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9148	Trương Tuấn	Kiệt	16-Feb-02	50126948	8	8/1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9149	Trần Như	Quỳnh	14-Mar-02	50126962	8	8/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9150	Phạm Hồng Phương	Thảo	09-Sep-01	50126974	9	9/1	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9151	Trần Ngọc	Phượng	19-May-01	50126996	9	9/3	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9152	Trương Phương	Trinh	13-May-01	50125241	9	9/9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9153	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	26-Mar-01	50125245	9	9/9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9154	Dương Thùy	Trang	30-May-02	50125267	8	8/8	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9155	Lê Thành	Phát	04-Mar-02	50125273	8	8/8	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9156	Phạm Nguyễn Gia	Hân	14-Aug-02	50125282	8	8/15	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9157	Phan Thị Tâm	Phương	07-Sep-02	50125292	8	8/12	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9158	Nguyễn Thu	Hằng	15-Mar-02	50125310	8	8/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9159	Trần Thị Thanh	Hương	18-Apr-02	50125349	8	8/7	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9160	Dương Anh	Lộc	02-Feb-02	50125357	8	8/13	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9161	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	25-Apr-03	50125402	7	7'13	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9162	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	16-Jul-03	50125427	7	7'4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9163	Trương Tấn	Phát	28-Aug-03	50125451	7	7/19	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9164	Võ Thị Kim	Nhi	23-Apr-04	50125471	6	6.4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9165	Lý Phương	Nghi	03-Dec-04	50125473	6	6.4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9166	Phan Nguyễn Tường	Vi	20-Mar-04	50125477	6	6.4	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9167	Phạm Trương Ngọc	Di	20-Sep-04	50125500	6	6.3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9168	Nguyễn Vũ Hoàng	Ân	28-Dec-04	50125515	6	6.3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9169	Mai Nguyễn Trà	My	12-Aug-04	50125523	6	6.9	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9170	Nguyễn Hoàng	Sang	20-Feb-04	50125546	6	6/5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9171	Nguyễn Ánh Mai	Quân	15-Sep-03	50125641	7	7'5	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9172	Nguyễn Xuân	Tiến	03-Dec-04	50125668	6	6/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9173	Nguyễn Anh	Thy	16-Jan-02	50125758	8	8/1	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9174	Nguyễn Hồng	Như	28-Jul-01	50125768	9	9/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9175	Nguyễn Thị Tường	Vy	28-Jun-01	50125774	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9176	Nguyễn Võ Nhã	Trúc	28-Jan-01	50125778	9	9/3	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9177	Dương Đức	Huy	13-Jul-02	50125820	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9178	Hoàng Nguyễn Thủy	Tiên	29-Jun-02	50125824	8	8/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9179	Nguyễn Ngọc Hiền	Linh	24-Feb-02	50125854	8	8/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9180	Trần Nguyễn Khánh	Vy	27-Feb-04	50125875	6	6/7	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9181	Tran Cao Thanh	Giang	11-Oct-03	50125953	7	7/6	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9182	Nguyễn Đình Sa	Nguyên	03-Jul-03	50125968	7	7/2	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9183	Nguyễn	Đạt	10-Sep-03	50125983	7	7/7	Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú
9184	Trịnh Trần Thảo	Trang	14-Dec-01	50126009	9	9'/1	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
9185	Hoàng Ngọc Bảo	Châu	12-Dec-02	50126064	8	8/10	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
9186	Nguyễn Trần Gia	Uyên	07-Sep-04	50126165	6	6-10	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
9187	Cao Toàn	Phúc	17-Nov-04	50126167	6	6-11	Đặng Trần Côn	Quận Tân Phú
9188	Lê Ngọc Minh	Khuê	20-Sep-04	50126324	6	6-2	Trần Quang Khải	Quận Tân Phú
9189	Trần Vĩ	Hào	15-Dec-01	50126373	9	9/3	Hùng Vương	Quận Tân Phú
9190	Lê Thảo	Vân	01-Mar-04	50126485	6	6/16	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9191	Nguyễn Trịnh Minh	Hằng	14-Mar-03	50126541	7	7/8	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9192	Hoàng Mai Hồng	Ân	18-Sep-01	50126590	9	9/10	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9193	Nguyễn Quang	Huy	02-Aug-01	50126618	9	9/1	Võ Thành Trang	Quận Tân Phú
9194	Nguyễn Hoàng Hà	Nhi	17-Jun-01	50126665	9	9/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9195	Huỳnh Mai	Quỳnh	06-Dec-01	50126672	9	9/01	Phan Bội Châu	Quận Tân Phú
9196	Trần Hoàng Quỳnh	Anh	27-Dec-01	50126802	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9197	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	22-Dec-01	50126803	9	9T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9198	Trần Thị Thanh	Tâm	24-Jan-01	50126829	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9199	Phạm Thị Minh	Thư	18-Jan-01	50126835	9	9T1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9200	Phạm Đỗ	Đạt	13-Jan-03	50126866	7	7T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9201	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	15-May-03	50126875	7	7A1	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9202	Đặng Anh	Tuấn	04-Jul-03	50126893	7	7T2	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9203	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	09-Sep-04	50126898	6	6A15	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9204	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	16-Dec-04	50126899	6	6A15	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9205	Lưu Ngọc	Linh	30-Mar-04	50126914	6	6A16	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9206	Nguyễn Đỗ Thanh	Ngọc	25-Sep-04	50126917	6	6A13	Lê Lợi	Quận Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9207	Hình Văn Tú	Phương	09-Apr-04	50126921	6	6A13	Lê Lợi	Quận Tân Phú
9208	Đinh Hải	Cơ	04-Jun-04	50126927	6	6/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9209	Giang Thành	Long	06-Nov-02	50126964	8	8/2	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9210	Quách Ngọc	Trâm	29-Jan-01	50126977	9	9/4	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9211	Thang Thanh	Đào	26-Oct-01	50126982	9	9/3	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9212	Sỳ Huệ	Ân	24-Apr-01	50126984	9	9/3	Thoại Ngọc Hầu	Quận Tân Phú
9213	Trịnh Minh	Phúc	23-Feb-01	50103138	9	9a2	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9214	Đặng Võ Anh	Minh	04-Nov-03	50103769	7	7A2	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
9215	Nguyễn Khánh	Duy	08-Jan-01	50103842	9	9A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9216	Vũ Hoàng Thùy	Dương	08-Dec-02	50104202	8	8/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9217	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	22-Feb-01	50104226	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9218	Nguyễn Khắc	Hưng	08-Jul-01	50104856	9	9A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9219	Trần Nguyễn Tâm	Uyên	21-Jun-01	50103089	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9220	Hoàng Tuấn	Anh	10-Jul-02	50103169	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9221	Nguyễn Minh	Đức	23-Dec-01	50103853	9	9A2	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9222	Mai Đăng	Quang	17-Jun-01	50104247	9	9/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9223	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	10-Aug-01	50104859	9	9A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9224	Mạc Nguyễn Hoàng	Yến	18-Feb-01	50103126	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9225	Trầm Tuấn	Quang	12-Mar-02	50103187	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9226	Nguyễn Lê Đăng	Bảo	11-Aug-01	50103260	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9227	Nguyễn Trần Hoàng	Anh	11-Nov-01	50103314	9	9//3	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9228	Đinh Vũ Trọng	Thắng	03-Mar-02	50103354	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9229	Nguyễn Hoàng Khánh	Loan	19-Dec-01	50103545	9	9.7	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9230	Vũ Thanh	Giang	12-Oct-01	50103843	9	9A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9231	Nguyễn Thái Thanh	Ngân	06-Mar-01	50103867	9	9A3	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9232	Nguyễn Hùynh Uyên	Phương	17-Nov-01	50104230	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9233	Nguyễn Trần Quốc	Hoàn	15-Nov-01	50104259	9	9/6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9234	Nguyễn Huỳnh Minh	Chi	17-Mar-04	50102985	6	6a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9235	Nguyễn Huỳnh	Anh	14-Sep-04	50102988	6	6a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9236	Phạm Xuân Yến	Nhi	07-Jan-02	50103043	8	8a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9237	Nguyễn Trọng	Vũ	14-Jan-01	50103090	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9238	Võ Nguyễn Bảo	Châu	27-Jan-01	50103111	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9239	Nguyễn Đức Minh	Danh	03-Mar-02	50103178	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9240	Đinh Hoàng	Long	17-Aug-01	50103242	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9241	Vũ Ngọc	Thạch	12-Nov-01	50103274	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9242	Tôn Thị Diễm	Hằng	27-Sep-01	50103285	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9243	Lê Quỳnh	Mai	27-Nov-01	50103286	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9244	Võ Huỳnh Xuân	Đông	28-Oct-02	50103329	8	8//2	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9245	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	07-Jun-02	50103339	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9246	Phạm Tiến	Anh	25-Feb-04	50103446	6	6/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9247	Nguyễn Hữu	Danh	13-May-01	50103537	9	9.3	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9248	Ngô Hùng	Thuận	09-Aug-02	50103739	8	8A8	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9249	Nguyễn	Hùng	24-Nov-02	50103825	8	8A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9250	Vũ Nhật	Huy	24-Apr-01	50103856	9	9A2	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9251	Lưu Huỳnh Xuân	Mai	14-Jan-01	50103866	9	9A3	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9252	Trần Minh	Hiếu	29-Jun-02	50104175	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9253	Võ Ngọc	Anh	26-Dec-01	50104208	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9254	Phan Đức	Lập	27-Mar-01	50104278	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9255	Phạm Nguyễn Nguyên	Trân	13-Oct-01	50104858	9	9A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9256	Nguyễn Minh	Ngân	12-Mar-01	50104863	9	9A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9257	Võ Phúc An	Hòa	16-Apr-01	50103118	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9258	Đỗ Thị Phương	Hà	15-Oct-02	50103341	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9259	Trần Võ Bình	Dương	11-Jan-02	50103347	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9260	Võ Lê Bảo	Nghi	13-Mar-03	50103380	7	7/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9261	Tiêu Khánh	Nam	08-Aug-02	50103528	8	8.7	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9262	Trần Ngọc Bích	Hồng	13-May-01	50103926	9	9/1	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9263	Nguyễn Hoàng	Minh	14-Sep-03	50104118	7	7/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9264	Lê Trung	Hiếu	01-Jan-01	50104218	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9265	Nguyễn Phạm Thúy	Ny	02-Jan-01	50104229	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9266	Trần Khải Nam	Sơn	29-Jun-01	50104265	9	9/6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9267	Trương Vũ	Nhân	31-May-02	50103047	8	8a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9268	Nguyễn Trần	Khoa	27-Nov-01	50103059	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9269	Diệp Phan Anh	Tài	20-Apr-01	50103083	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9270	Nguyễn Thùy	Trang	29-May-01	50103085	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9271	Đặng Thành	Nguyên	27-May-01	50103136	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9272	Trần Thị Thanh	Ngọc	04-Nov-01	50103246	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9273	Phạm Xuân	Phú	16-Sep-01	50103262	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9274	Nguyễn Quốc	Khang	15-Jun-01	50103268	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9275	Nguyễn Phùng Anh	Thư	30-Apr-01	50103275	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9276	Trần Phương	Anh	11-Jul-01	50103315	9	9//3	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9277	Nguyễn Minh	Hảo	19-Dec-02	50103333	8	8//2	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9278	Lê Ý	Nhàn	17-Feb-02	50103355	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9279	Lê Hữu	Đôn	09-Nov-02	50103529	8	8.7	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9280	Nguyễn Hồng	Ngọc	12-Jun-01	50103743	9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9281	Trương Lê Hoàng	Nam	01-Jul-02	50103832	8	8A2	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9282	Phạm Mạnh	Nhân	02-Jul-01	50103859	9	9A2	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9283	Lê Trần Thảo	Anh	17-Nov-01	50103865	9	9A3	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9284	Lương Đức	Dũng	05-Mar-01	50103925	9	9/1	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9285	Nguyễn Thanh	Khiêm	02-Jan-02	50104177	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9286	Phạm Duy Vũ	Long	01-Nov-02	50104181	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9287	Nguyễn Minh	Đạt	02-Jan-01	50104213	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9288	Nguyễn Hoàng Tuyết	Minh	31-May-01	50104224	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9289	Võ Quang	Huy	20-Jun-01	50104244	9	9/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9290	Võ Minh	Trí	06-Jan-01	50104249	9	9/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9291	Lê Thị Trúc	Hà	13-Jul-01	50104272	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9292	Đoàn Chấn	Hưng	19-Dec-01	50104275	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9293	Phạm Trần Đại	Nghĩa	28-Jul-04	50104842	6	6A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9294	Nguyễn Đức	Tiến	19-Feb-01	50103272	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9295	Lê Bùi Phương	Thảo	11-Jun-01	50103283	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9296	Nguyễn Ngọc Hương	Ly	05-Dec-02	50103338	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9297	Phạm Trần Mạnh	Nghi	19-Jun-03	50103478	7	7.1	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9298	Nguyễn Hữu Minh	Đức	07-Jul-03	50103586	7	7a2	Hiệp Bình	Quận Thủ Đức
9299	Trương Ngọc Vân	Anh	22-Dec-01	50103741	9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9300	Nguyễn Đình	Duy	20-May-01	50103749	9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9301	Nguyễn Phước	Thịnh	06-May-01	50103849	9	9A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9302	Lê	Văn	01-Aug-01	50104053	9	9/1	Xuân Trường	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9303	Trần Hà Mỹ	Duyên	02-Aug-02	50104172	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9304	Cao Thanh	Ngân	13-Feb-02	50104182	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9305	Trần Vy	Thảo	11-Dec-02	50104190	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9306	Trần Ngọc Bích	Trâm	08-Mar-02	50104195	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9307	Phạm Như	Thuần	20-Jan-01	50104236	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9308	Nguyễn Trung	Thực	31-Jan-01	50104237	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9309	Lê Nguyễn Thúy	Châu	02-May-01	50104269	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9310	Đỗ Trần Bình	Trọng	13-Aug-01	50104287	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9311	Lê Hoàng Minh	Anh	24-Jul-03	50103034	7	7a7	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9312	Nguyễn Cao Đăng	Khoa	05-Jan-01	50103121	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9313	Phạm Mỹ	Anh	18-Jul-02	50103218	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9314	Trương Thị Thanh	Vy	27-Jun-01	50103254	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9315	Nguyễn Duy	Kha	24-Jul-01	50103280	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9316	Nguyễn Quốc	Thịnh	28-Jan-01	50103313	9	9//3	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9317	Phan Nhật	Đạt	25-Jan-04	50103448	6	6/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9318	Phạm Ngọc	Oanh	28-May-01	50103744	9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9319	Phạm Đức	Vĩ	17-Jun-02	50103908	8	8/1	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9320	Vương Đình	Luân	01-Aug-02	50104030	8	8/2	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9321	Phạm Nguyên	Thảo	15-Oct-01	50104083	9	9/5	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9322	Nguyễn Phạm Thảo	Ngọc	01-Jan-04	50104098	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9323	Vũ Cát Tường	Nghi	02-Oct-01	50104262	9	9/6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9324	Trần Ngọc Tuệ	Anh	26-Apr-02	50103045	8	8a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9325	Võ Trần Hoàng	Khánh	29-Sep-02	50103046	8	8a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9326	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	05-Dec-01	50103073	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9327	Trần Minh	Quân	11-Nov-01	50103096	9	9a8	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9328	Giảng Thị Ngọc	Hằng	16-Apr-01	50103115	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9329	Nguyễn Hải	Vân	5-Jan-01	50103119	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9330	Nguyễn Ngọc Phương	Oanh	31-Jan-01	50103122	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9331	Nguyễn Hiền	Linh	27-Aug-01	50103128	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9332	Lê Khôi	Nguyên	27-May-01	50103133	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9333	Trần Bảo	Khang	18-Jan-01	50103134	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9334	Nguyễn	Thiên	15-Oct-00	50103137	9	9a2	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9335	Lê Phan Minh	Quân	29-Jan-02	50103168	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9336	Tạ Nguyễn Tường	Anh	7-Sep-02	50103184	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9337	Lê Quốc	Thái	3-Oct-02	50103231	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9338	Trần Ngọc Đoan	Trinh	19-Aug-01	50103251	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9339	Huỳnh Anh	Tuấn	14-Jan-01	50103261	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9340	Lê Đinh Nhật	Huy	2-Jun-01	50103266	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9341	Nguyễn Thị Như	Hảo	5-Sep-01	50103270	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9342	Nguyễn Phương	Linh	29-Jun-01	50103276	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9343	Phạm Minh	Thy	27-May-02	50103332	8	8//2	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9344	Trương Đăng	Sang	24-Nov-02	50103334	8	8//2	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9345	Hoàng Như	Ngọc	10-Jun-02	50103346	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9346	Đinh Tấn	Tuấn	3-Mar-02	50103349	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9347	Dương Hồ Quốc	Huy	4-Jan-02	50103353	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9348	Lê Cao Minh	Quân	13-Jun-04	50103444	6	6/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9349	Phùng Khánh	Linh	6-Sep-04	50103452	6	6/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9350	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	24-Jan-04	50103453	6	6/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9351	Lê Gia	Khánh	22-Dec-03	50103504	7	7.8	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9352	Lê Hoàng	Phúc	17-Mar-02	50103519	8	8.5	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9353	Lê Phương	Uyên	18-Mar-02	50103520	8	8.7	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9354	Nguyễn Phương	An	29-Mar-02	50103525	8	8.7	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9355	Nguyễn Minh	Thư	29-Jun-01	50103542	9	9.6	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9356	Nguyễn Thị Hồng	Vân	22-Sep-01	50103748	9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9357	Nguyễn Võ Minh	Đăng	25-Nov-04	50103774	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9358	Lê Trương Thiên	Nhi	7-Feb-03	50103812	7	7A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9359	Nguyễn Hoàng Thu	An	4-Jun-02	50103816	8	8A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9360	Đường Hạnh	Trang	21-Feb-02	50103838	8	8A3	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9361	Phan Thùy	Trang	11-Nov-02	50103839	8	8A3	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9362	Phạm	Khôi	07-May-01	50103924	9	9/1	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9363	Nguyễn Lê Thanh	Hiển	05-Feb-04	50103947	6	6/3	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9364	Dương Thị Thanh	Trúc	08-Jan-02	50104040	8	8/4	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9365	Phạm Hoàng	Hùng	09-Apr-01	50104080	9	9/4	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9366	Đào Hồng	Minh	28-Nov-04	50104097	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9367	Ngô Quỳnh	Như	24-Dec-03	50104122	7	7/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9368	Lê Hồng	Anh	13-Dec-02	50104166	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9369	Nguyễn Tiến	Dũng	18-Mar-02	50104169	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9370	Trương Lê Mỹ	Tâm	22-Jun-02	50104189	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9371	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	02-Apr-02	50104193	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9372	Lê Thụy	Vy	05-Jul-02	50104199	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9373	Nguyễn Ngọc Khánh	Minh	08-Jul-02	50104203	8	8/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9374	Lê Nguyên	Hoàng	21-Jun-01	50104219	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9375	Nguyễn Thanh	Nhi	18-Apr-01	50104228	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9376	Tạ Minh	Thư	17-May-01	50104235	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9377	Nguyễn Lê Đức	Đạt	12-Jun-01	50104242	9	9/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9378	Lê Vũ Anh	Tuấn	01-Feb-01	50104250	9	9/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9379	Hoàng Đình	Đạt	29-May-01	50104257	9	9/6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9380	Nguyễn Bình	Phương	09-Dec-01	50104264	9	9/6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9381	Vũ Hùng	Dũng	08-Oct-01	50104270	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9382	Nguyễn Trí Hà	Giang	26-Sep-01	50104271	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9383	Phạm Gia	Hưng	07-Oct-01	50104274	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9384	Phạm Hoàng Duy	Khang	23-Jan-01	50104276	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9385	Phạm Thảo	Nguyên	31-Aug-01	50104280	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9386	Trần Nguyễn Quốc	Thịnh	28-Jul-01	50104284	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9387	Đỗ Nguyễn Hoàng	Quyền	25-Jan-04	50104839	6	6A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9388	Bùi Lê Ngọc	Bích	13-Mar-02	50103041	8	8a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9389	Trương Hoàng An	Châu	15-Feb-01	50103112	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9390	Lương Phú	Hòa	06-Jan-02	50103215	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9391	Hoàng Xuân	Nhân	12-Jul-01	50103252	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9392	Trịnh Ngọc Bá	Nguyên	23-May-01	50103278	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9393	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	25-May-01	50103279	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9394	Lê Hồ Hồng	Tâm	10-Oct-02	50103348	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9395	Đòan Bạch Thụy	Vy	26-Mar-02	50103351	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9396	Trần Lương Thu	Trúc	19-Jun-02	50103356	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9397	Trảo Ngọc Thảo	Vy	27-Feb-03	50103384	7	7/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9398	Bùi Đoàn Duy	Khánh	30-Aug-04	50103442	6	6/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9399	Nguyễn Hoàng Thanh	Trang	26-Jun-04	50103449	6	6/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9400	Phan Lê Vũ	Tiến	11-Mar-01	50103532	9	9.2	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9401	Nguyễn Ngọc	Duy	29-Jun-02	50103919	8	8/3	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9402	Nguyễn Xuân	Nghị	16-Aug-03	50104119	7	7/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9403	Ngô Huỳnh Tú	Uyên	05-Sep-03	50104128	7	7/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9404	Lê Nguyễn Khánh	Du	01-May-02	50104201	8	8/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9405	Nguyễn Trung	Hậu	03-Sep-01	50104217	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9406	Dương Như	Ngọc	16-Apr-01	50104227	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9407	Nguyễn Phạm Bảo	Khánh	31-Oct-01	50104261	9	9/6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9408	Lê Trần Gia	Khánh	15-Feb-01	50104277	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9409	Bùi Bảo	Châu	07-Jun-04	50102989	6	6a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9410	Trần Trung	Thành	01-Apr-04	50102993	6	6a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9411	Trương Hoài	Nhân	27-Apr-04	50102996	6	6a3	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9412	Lê Tiến	Đạt	04-Feb-02	50103044	8	8a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9413	Thái Hiền Anh	Khoa	28-Nov-02	50103166	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9414	Lê Thị Thu	Hằng	18-Sep-02	50103175	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9415	Trần Thu	Hương	25-Jan-02	50103185	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9416	Trần	Quang	23-Jun-02	50103232	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9417	Phạm Trần Anh	Thư	26-Sep-02	50103234	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9418	Nguyễn Thanh	Tùng	20-Jul-01	50103265	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9419	Huỳnh Linh	Trung	09-Jun-01	50103267	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9420	Nguyễn Thanh	Ngân	24-Sep-01	50103273	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9421	Võ Thuỵ Mai	Thi	10-Dec-02	50103320	8	8//4	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9422	Cao Hiếu	Nghĩa	04-Jun-03	50103357	7	7//6	Linh Trung	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9423	Trần Trà	My	06-Jan-03	50103375	7	7/3	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9424	Trần Hoàng	Phương	27-Nov-03	50103492	7	7.5	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9425	Đặng Thị Thùy	Diễm	22-Jun-01	50103541	9	9.6	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9426	Đào Thị Thanh	Trúc	25-May-04	50103547	6	6a2	Hiệp Bình	Quận Thủ Đức
9427	Nguyễn Trung	Hiếu	08-Oct-03	50103581	7	7a1	Hiệp Bình	Quận Thủ Đức
9428	Nguyễn Thị Hoài	Phúc	29-Oct-01	50103745	9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9429	Nguyễn Thành	Trung	05-Nov-01	50103759	9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9430	Đặng Trần Nhật	Linh	26-Mar-04	50103781	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9431	Trần Ngọc	Hạnh	22-Jun-02	50103822	8	8A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9432	Trần Ngọc Nhã	Uyên	07-Mar-01	50103864	9	9A2	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9433	Thái Ngọc Mỹ	Kim	02-Jan-03	50103892	7	7/2	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9434	Hồ Sỹ	Bình	23-May-03	50103903	7	7/4	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9435	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	01-Jun-01	50103921	9	9/1	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9436	Nguyễn Phan Gia	Huy	12-Aug-04	50104094	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9437	Lê Nguyễn Quỳnh	Giang	02-Jul-02	50104174	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9438	Nghiêm Phạm Hoàng	Trâm	06-Jan-02	50104194	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9439	Hồ Minh	Đức	25-Jan-01	50104214	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9440	Tiêu Ngọc Bảo	Trâm	06-Jun-01	50104238	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9441	Nguyễn Thụy	Vy	30-Mar-01	50104241	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9442	Nguyễn Thái Anh	Thư	23-Jul-01	50104255	9	9/5	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9443	Diệp Đình	Nguyên	25-Sep-01	50104279	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9444	Nguyễn Phan Khánh	Vy	08-Apr-01	50104291	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9445	Trần Huệ	Anh	27-Dec-01	50104868	9	9A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9446	Đồng Khánh	Duy	13-Aug-04	50102992	6	6a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9447	Nguyễn Huỳnh Nhã	Trang	30-Jan-04	50102998	6	6a3	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9448	Lê Phạm Cát	Tường	26-Oct-02	50103042	8	8a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9449	Nguyễn Lam	Phương	11-May-01	50103078	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9450	Nguyễn Bảo	Nghi	20-Jan-01	50103120	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9451	Trần Đình	Phúc	03-Jan-01	50103130	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9452	Nguyễn Thế	Trung	05-Dec-02	50103167	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9453	Nguyễn Vũ Diệu	Linh	30-Mar-02	50103228	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9454	Hồ Ngọc Phương	Khanh	09-Aug-02	50103336	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9455	Diệp Đoan	Trinh	06-Dec-03	50103381	7	7/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9456	Lê Bá	Đạt	22-Apr-03	50103503	7	7.7	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9457	Đào Nguyễn Thùy	Trang	06-Apr-02	50103605	8	8a5	Hiệp Bình	Quận Thủ Đức
9458	Nguyễn Thái Bảo	Trâm	15-Nov-02	50103607	8	8a9	Hiệp Bình	Quận Thủ Đức
9459	Nguyễn Thế	Nam	01-Jan-01	50103760	9	9A3	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9460	Trần Nguyễn Duy	Minh	03-Sep-04	50103784	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9461	Châu Thị Kim	Thư	20-Apr-04	50103789	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9462	Vương Tuệ	Tâm	25-Jan-03	50103899	7	7/4	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9463	Trần Văn	Toàn	19-Dec-03	50103999	7	7/3	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9464	Ngô Thảo	Hiền	09-Apr-02	50104029	8	8/1	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9465	Nguyễn Phạm Chí	Bảo	17-Dec-02	50104043	8	8/3	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9466	Phạm Tiến	Đạt	24-Apr-01	50104084	9	9/5	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9467	Ngô Ngọc Minh	Châu	23-Mar-04	50104090	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9468	Vũ Nguyễn Gia	Khiêm	05-Nov-04	50104096	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9469	Mai Vũ Yến	Nhi	17-Aug-04	50104101	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9470	Võ Minh	Quân	05-Apr-03	50104124	7	7/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9471	Phan Vũ Ngọc	Thanh	24-May-03	50104125	7	7/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9472	Lê Nguyễn Quốc	An	28-Jul-03	50104141	7	7/4	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9473	Trần Minh	Anh	12-Jan-02	50104167	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9474	Trần Quang	Duy	19-Oct-02	50104170	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9475	Bùi Lê Ánh	Linh	08-Jan-02	50104180	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9476	Lê Phúc	Quyên	17-Jul-02	50104187	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9477	Nguyễn Ngọc	Nhân	28-Aug-02	50104204	8	8/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9478	Nguyễn Minh	Đăng	30-Oct-01	50104211	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9479	Phạm Thị Ngân	Hà	08-Feb-01	50104258	9	9/6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9480	Nguyễn Lê Thanh	Phụng	28-Nov-01	50104263	9	9/6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9481	Nguyễn Lê Chí	Quân	17-Nov-01	50104281	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9482	Phạm Ngọc Minh	Thy	27-Jan-01	50104285	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9483	Nguyễn Hoài Trúc	Trâm	04-Apr-01	50104286	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9484	Dương Thị Nguyên	Khánh	14-Apr-04	50104838	6	6A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9485	Đoàn Nguyễn Đoan	Trang	28-Jun-01	50104865	9	9A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9486	Đặng Lê Chí	Khang	29-Jul-04	50102986	6	6a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9487	Khương Hữu Anh	Duy	19-May-04	50102995	6	6a3	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9488	Trịnh Gia	Bảo	06-Apr-01	50103051	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9489	Nguyễn Ngọc	Hiếu	29-Mar-01	50103057	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9490	Bùi Thúy	Phượng	08-Feb-01	50103080	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9491	Phạm Vũ Bình	Nguyên	12-Nov-01	50103116	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9492	Nguyễn Trọng	Phan	18-May-02	50103198	8	8/6	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9493	Hồ Nguyễn Phương	Anh	13-Nov-02	50103214	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9494	Trần Anh	Thư	06-May-02	50103237	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9495	Đào Duy	Quang	28-Jun-01	50103241	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9496	Nguyễn Long	Phú	13-Aug-01	50103243	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9497	Nguyễn Cao Hoàng	Bửu	02-Feb-01	50103250	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9498	Hoàng Vũ Thy	Thơ	24-Sep-01	50103255	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9499	Hoàng Thị Hải	Vân	21-Dec-01	50103264	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9500	Nguyễn Thanh Hải	Yến	07-Jan-01	50103269	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9501	Đào Thị Quỳnh	Anh	28-May-01	50103295	9	9//5	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9502	Nguyễn Minh Như Ngọc	Trinh	04-May-01	50103301	9	9//5	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9503	Trần Đình Lê	Hoàng	10-Jun-03	50103383	7	7/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9504	Nguyễn Bích	Ngọc	11-Dec-02	50103522	8	8.7	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9505	Nguyễn Phước Cảnh	Quân	13-Feb-01	50103544	9	9.6	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9506	Tô Gia	Huy	26-Nov-03	50103705	7	7A9	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9507	Lý Thiện	Nhân	17-Dec-03	50103707	7	7A9	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9508	Vũ Thị Thùy	My	09-Apr-01	50103754	9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9509	Phạm Ngọc Bảo	Trân	22-Oct-01	50103862	9	9A2	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9510	Nguyễn Thùy	Trang	08-Oct-04	50103881	6	6/2	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9511	Nguyễn Hồng Cẩm	Ngọc	20-May-02	50103906	8	8/1	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9512	Vũ Thị Xuân	Mai	13-Oct-02	50103915	8	8/2	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9513	Trần Đăng	Hoàng	19-Jul-03	50103970	7	7/1	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9514	Trần Thị Vân	Anh	06-May-03	50104001	7	7/3	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9515	Tống Thị Quỳnh	Trang	07-Apr-02	50104046	8	8/5	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9516	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	05-Nov-03	50104120	7	7/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9517	Mai Đức Hoàng	Anh	13-Feb-01	50104207	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9518	Đinh Thanh	Hà	10-Oct-01	50104215	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9519	Phạm Minh	Quang	02-Aug-01	50104232	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9520	Nguyễn Hoàng Minh	Vương	08-Apr-01	50104290	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9521	Nguyễn Ngọc Tường	Lam	09-Oct-02	50104855	8	8A2	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9522	Trương Lê Gia	Khánh	01-Oct-03	50103017	7	7a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9523	Võ Xuân	Trường	11-Nov-03	50103035	7	7a7	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9524	Nguyễn Quốc	An	01-Aug-02	50103040	8	8a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9525	Ngô Thiên	Phúc	05-Dec-03	50103104	7	7a3	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9526	Nguyễn Đình Hoài	Thương	14-Sep-01	50103123	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9527	Nguyễn Đăng Uyên	Nhi	24-Jan-04	50103161	6	6/8	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9528	Viên Quốc	Bình	09-Dec-02	50103164	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9529	Võ Thị Hồng	Thương	02-Jan-02	50103176	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9530	Đỗ Anh	Thư	16-May-02	50103221	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9531	Vũ Đặng Tuấn	Kiệt	24-Jul-02	50103230	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9532	Nguyễn Ngọc Uyển	Vy	22-Nov-01	50103247	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9533	Nguyễn Minh	Thư	23-Sep-01	50103248	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9534	Lê Thiện	Khiêm	22-Feb-01	50103256	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9535	Nguyễn Thiên	Trang	22-Jun-01	50103271	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9536	Cao Lê Thảo	Vy	09-May-01	50103282	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9537	Nguyễn Thụy Thanh	Trúc	26-Feb-01	50103304	9	9//5	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9538	Nguyễn Vũ Phương	Linh	24-Jan-04	50103454	6	6/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9539	Nguyễn Anh	Thư	09-Jun-04	50103469	6	6.4	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9540	Trần Ngọc Kim	Ngân	10-Jul-03	50103479	7	7.2	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9541	Nguyễn Thụy Thùy	Dung	18-Aug-03	50103482	7	7.4	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9542	Lê Anh	Tuấn	24-Nov-03	50103493	7	7.5	Linh Đông	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9543	Nguyễn Hoàng Trinh	Thư	11-Oct-03	50103502	7	7.7	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9544	Trần Duy Phương	Nhi	05-Aug-03	50103509	7	7.9	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9545	Trần Trí	Đức	16-May-01	50103539	9	9.3	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9546	Trần Nguyễn Gia	Hòa	21-Nov-04	50103627	6	6A3	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9547	Lê Văn	Phát	31-Mar-03	50103691	7	7A5	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9548	Trần Đức	Nam	02-Feb-02	50103736	8	8A8	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9549	Nguyễn Minh	Chiến	19-Apr-01	50103742	9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9550	Trần Phạm Phương	Thảo	09-Oct-01	50103746	9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9551	Phạm Hoàng Khánh	Linh	04-Feb-04	50103782	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9552	Nguyễn Gia	Vĩ	21-Jul-04	50103791	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9553	Nguyễn Thị Hà	Anh	12-Sep-02	50103835	8	8A3	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9554	Huỳnh Ngọc Đan	Linh	17-Mar-02	50103836	8	8A3	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9555	Nguyễn Minh	Quân	28-Jan-04	50103886	6	6/3	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9556	Võ Ngọc Bảo	Hân	27-Jan-03	50103985	7	7/2	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9557	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	24-Oct-03	50104008	7	7/4	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9558	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	13-Dec-01	50104057	9	9/1	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9559	Đăặng Tuyêt	My	16-Oct-01	50104059	9	9/1	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9560	Trần Thành	Vy	20-Apr-01	50104065	9	9/2	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9561	Lê Ngọc Lan	Vy	24-Jan-01	50104077	9	9/4	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9562	Nguyễn Diệp Nguyên	Khang	21-Aug-04	50104095	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9563	Lê Phan Mỹ	Ngọc	25-Apr-04	50104100	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9564	Đinh Minh	Phú	09-Mar-04	50104102	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9565	Phạm Thiên	Phúc	11-Apr-04	50104104	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9566	Lê Duy	Thông	01-Mar-04	50104107	6	6/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9567	Nguyễn Đinh Quang	Khánh	30-Jun-02	50104176	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9568	Trần Ngọc Hải	Đăng	06-Sep-01	50104212	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9569	Phạm Hoàng	Long	11-May-01	50104223	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9570	Huỳnh Nguyễn Quốc	Thắng	05-May-01	50104233	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9571	Đặng Nguyễn Minh	Thư	29-Dec-01	50104234	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9572	Tôn Thất	Kiên	10-Aug-01	50104245	9	9/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9573	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	13-Sep-01	50104288	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9574	Nguyễn Ngọc Khuê	Tú	17-Dec-01	50104289	9	9/7	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9575	Nguyễn Quốc	Nam	04-Sep-04	50129590	6	6	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9576	Phạm Thu	Hiền	05-Oct-03	50103016	7	7a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9577	Hoàng Anh	Trúc	14-Apr-03	50103020	7	7a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9578	Phạm Tô Thanh	Trúc	11-Jun-03	50103024	7	7a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9579	Lê Thị Kim	Chi	11-Jan-01	50103052	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9580	Hà Phạm Quang	Nam	27-Apr-01	50103065	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9581	Lư Quốc	Tài	05-Sep-01	50103084	9	9a4	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9582	Võ Hoàng	Phúc	28-Mar-01	50103132	9	9a1	Trường Thọ	Quận Thủ Đức
9583	Phạm Thị Thùy	Dương	29-Mar-02	50103140	8	8/9	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9584	Huỳnh Thiên	Chấn	21-Oct-04	50103145	6	6/5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9585	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	20-Oct-03	50103146	7	7/6	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9586	Nguyễn Bích	Giang	01-Nov-02	50103181	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9587	Trần Khôi	Nguyên	12-Jun-02	50103182	8	8/4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức
9588	Đoàn Bảo	Long	01-Nov-04	50103205	6	6.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9589	Ngô Nguyễn	Hoàng Thư	10-Nov-04	50103206	6	6.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9590	Bùi Ngọc Thủy	Tiên	04-Jan-02	50103233	8	8.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9591	Võ Hữu	Phúc	30-Aug-01	50103258	9	9.7	Tam Bình	Quận Thủ Đức
9592	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	15-Oct-01	50103281	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9593	Vũ Trần Minh	Hoàng	05-Apr-01	50103284	9	9/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9594	Trần Quốc	Dũng	23-Jun-01	50103308	9	9//4	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9595	Đồng Lại Thanh	Phương	28-Nov-02	50103321	8	8//7	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9596	Đinh Đức	Đạt	01-Aug-02	50103350	8	8//1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9597	Nguyễn Lan	Anh	09-Nov-03	50103378	7	7//4	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9598	Trần Quốc	Khánh	02-Sep-04	50103445	6	6/1	Linh Trung	Quận Thủ Đức
9599	Phạm Quỳnh Minh	Trang	28-Feb-04	50103471	6	6.6	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9600	Lê Phạm Ngân	Hà	04-Jul-03	50103508	7	7.9	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9601	Lê Hữu Hùng	Phong	12-May-02	50103526	8	8.7	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9602	Hoàng Khánh	Ân	06-Apr-01	50103543	9	9.6	Linh Đông	Quận Thủ Đức
9603	Lê Văn	Hiếu	13-Oct-03	50103589	7	7A5	Hiệp Bình	Quận Thủ Đức
9604	Nguyễn Mạnh	Toàn	23-Jan-01	50103608	9	9a7	Hiệp Bình	Quận Thủ Đức
9605	Nguyễn Duy	Khoa	23-Sep-01	50103609	9	9a7	Hiệp Bình	Quận Thủ Đức
9606	Phan Hoàng Anh	Thơ	13-Dec-04	50103644	6	6A6	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9607	Trần Tú	Nhi	06-Sep-04	50103652	6	6A7	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9608	Dương Tuấn	Cường	16-May-04	50103656	6	6A8	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9609	Nguyễn Ngọc	Thành	13-Feb-03	50103700	7	7A6	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9610	Võ Trần Tuyết	Ngân	27-Dec-03	50103706	7	7A9	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9611	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21-Jan-03	50103709	7	7A9	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9612	Nguyễn Minh	Nhựt	05-Jun-02	50103738	8	8A8	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9613	Lê Thảo	Uyên	11-Jan-01	50103747	9	9A1	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9614	Nguyễn Ngọc Phương	Khanh	23-Nov-01	50103751	9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9615	Nguyễn Trần Nhật	Minh	18-May-01	50103753	9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9616	Lê Thị Kim	Ngân	12-Mar-01	50103755	9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9617	Đặng Thị Thảo	Phương	19-Sep-01	50103757	9	9A2	Nguyễn Văn Bá	Quận Thủ Đức
9618	Võ Đỗ Mỹ	Huyền	07-Feb-04	50103779	6	6A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9619	Huỳnh Ngọc Bảo	Hân	14-Sep-04	50103795	6	6A2	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9620	Nguyễn Lê Anh	Thư	30-Sep-04	50103803	6	6A4	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9621	Phan Thanh Băng	Châu	17-Sep-03	50103807	7	7A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9622	Đặng Trần Kim	Chi	25-Feb-03	50103808	7	7A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9623	Nguyễn Trần Minh	Khang	11-Oct-03	50103810	7	7A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9624	Trương Tấn	Sang	25-Aug-03	50103814	7	7A1	Lê Quý Đôn	Quận Thủ Đức
9625	Hoàng Văn Quốc	Anh	01-Mar-03	50103889	7	7/2	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9626	Lâm Huỳnh Quang	Bảo	25-May-02	50103917	8	8/3	Lê Văn Việt	Quận Thủ Đức
9627	Đinh Khánh	Linh	05-Oct-03	50103973	7	7/1	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9628	Lê Thị Hoàng	An	26-May-02	50104045	8	8/5	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9629	Đào Thị Minh	Thu	09-Dec-02	50104049	8	8/5	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9630	Trần Quảng	Hiếu	12-Oct-01	50104055	9	9/1	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9631	Cao Kim	Phượng	25-Aug-01	50104066	9	9/2	Xuân Trường	Quận Thủ Đức
9632	Bùi Võ Ngọc	Khánh	09-Oct-04	50104113	6	6/5	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9633	Nguyễn Hòang	Tuấn	09-Sep-04	50104116	6	6/5	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9634	Võ Ngọc Phương	Anh	23-Oct-03	50104130	7	7/2	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9635	Đặng Thái Sương	Sương	27-Feb-03	50104153	7	7/4	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9636	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	18-Feb-02	50104186	8	8/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9637	Trương Chiêu	Anh	13-Jan-01	50104206	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức
9638	Nguyễn Quỳnh	Hương	09-Feb-01	50104221	9	9/1	Bình Thọ	Quận Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
9639	Nguyển Mai	Phương	24-Mar-02	50104852	8	8A2	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9640	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	18-Oct-02	50104853	8	8A2	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9641	Đỗ Anh	Thư	21-May-02	50104854	8	8A2	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9642	Đinh Thị Phương	Linh	29-May-01	50104861	9	9A1	Ngô Chí Quốc	Quận Thủ Đức
9643	Tiêu Minh	Lợi	17-May-02	50129223	8	8	Võ Trường Toản	
9644	Nguyeễn Kim	Trang	25-Mar-04	50129758	6		Trần Văn Đang	
9645	Nguyễn Nhật	Nghi	02-Nov-04	50129050	6			
9646	Nguyễn Lê Thiên	Trí	29-Aug-03	50129228	7	7	Á Châu	